

NHI-CA-LAI A-XTƠ-RỐP-XKI

THÉP ĐÃ TÔI THẾ ĐẤY



vh
NHÀ XUẤT BẢN
VĂN HỌC

Mục lục

LỜI GIỚI THIỆU

Thép đã tôi thế đấy không phải là một tác phẩm văn học chỉ nhìn đời mà viết. Tác giả sống nó rồi mới viết nó. Nhân vật trung tâm Pa-ven chính là tác giả: Nhi-ca-lai A-xtơ-rốp- xki. Là một chiến sĩ cách mạng tháng Mười, ông đã sống một cách nồng cháy nhất, như nhân vật Pa-ven của ông. Cũng không phải một cuốn tiểu thuyết tự thuật thường vì hứng thú hay lợi ích cá nhân mà viết. A-xtơ-rốp-xki viết Thép đã tôi thế đấy trên giường bệnh, trong khi bại liệt và mù, bệnh tật tàn phá chín phần mười cơ thể. Chưa bao giờ có một nhà văn sáng tác trong những điều kiện gian khổ như vậy. Trong lòng người viết phải có một nhiệt độ cảm hứng nồng nàn không biết bao nhiêu mà kể. Nguồn cảm hứng ấy là sức mạnh tinh thần của người chiến sĩ cách mạng bị tàn phế, đau đớn đến cùng cực, không chịu nằm đợi chết, không thể chịu được xa rời chiến đấu, do đó phấn đấu trở thành một nhà văn và viết nên cuốn sách này. Càng yêu cuốn sách, càng kính trọng nhà văn, càng tôn quí phẩm chất của con người cách mạng.
Thép đã tôi thế đấy có một địa vị đặc biệt trong lịch sử văn học Liên Xô và nền văn học tiên tiến thế giới. Cách mạng tháng Mười thắng lợi, cuộc chiến đấu vĩ đại chưa từng có bao giờ của nhân dân lao động trên một dải đất Liên bang Xô Viết rộng lớn hàng ngày đề ra và đòi hỏi không biết bao nhiêu là anh hùng. Nhân dân Liên Xô, nhân loại tiến bộ chờ đợi văn học phản ánh và đào sâu cho mình hình ảnh con người anh hùng mới ấy. Lần đầu tiên trong văn học, N. A- xtơ-rốp-xki thu gọn được hình ảnh con người mới trong nhân vật Pa-ven Ca-rơ-sa-ghin. Pa-ven không những khác hẳn với những anh hùng của các thời đại trước. Khác hẳn với những tác phẩm văn nghệ của những năm đầu cách mạng, thường ca ngợi lòng dũng cảm vô tổ chức, tả sức mạnh tràn trề, lớn khỏe của quần chúng như một sức mạnh bột phát, tự nhiên. Thép đã tôi thế đấy cho ta thấy từng con người trong một quần chúng rộng lớn nẩy nở như thế nào, dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản. Thép đã tôi thế đấy ghi lại cả một quá trình tôi thép, bước đường gian khổ trưởng thành của thế hệ thanh niên Xô viết đầu tiên.
Thép ở đây là Pa-ven, là Xê-ri-ô-gia, là Va-li-a, là Giác ky, cả một lớp thanh niên lao động, vừa lớn lên thì gặp ngay cách mạng, ý thức giai cấp và tuổi trẻ bừng lên trong bão táp của phong trào. Lò ngàn độ nóng tôi rèn họ là cuộc đấu tranh thật trường kỳ gian khổ, thật là tự lực cánh sinh của cách mạng tháng Mười. Người thợ vĩ đại tôi rèn thép ấy là Đảng cộng sản, ngọn cờ và bộ tham mưu của cách mạng. Đảng lần lượt lãnh đạo chiến tranh, đảm bảo cung cấp, tổ chức vận

tải, xây dựng đường sắt, trấn áp tàn dư phản cách mạng, tổ chức lực lượng nhân dân rộng lớn và thiết lập chính quyền cách mạng vững mạnh, lãnh đạo phục hồi sản xuất và kiến thiết, dắt dẫn nhân dân đi vào một xã hội mới - xã hội chủ nghĩa - chưa từng có bao giờ. Trong đấu tranh vũ trang cũng như công tác xây dựng, Đảng tập dần thói quen cho Pa-ven chiến thắng. Pa-ven từng bước một trưởng thành, trở nên một chiến sĩ cách mạng già dặn. Bệnh tật mười chết một sống là trận thử thách cuối cùng. Pa-ven là thép đã tôi rồi nên đã thắng, toàn thắng.

*

Cuốn sách của N. A-xtơ-rốp-xki trả lời chúng ta: "Thế nào là thép đã tôi?" Đồng chí Liêu Thừa Chi, chủ tịch Liên đoàn thanh niên dân chủ Trung Quốc, vào năm 1950, viết: "Vì ngọn cờ của chúng ta mà xung phong, mà bất khuất trước quân thù, những việc đó tương đối chưa phải là hết sức khó khăn. Rất khó khăn như Pa-ven, còn sống phút nào cũng đều là quên mình, chỉ nghĩ đến công tác, đến Đảng, đến nhân dân, đến sự nghiệp của giai cấp vô sản, kiên quyết phấn đấu đến cùng, đó mới là việc khó mà làm được thì đáng quí nhất".

Đọc Thép đã tôi thế đấy trước hết truyền cho chúng ta lỏng ham sống và ham chiến đấu. Đấy là bản chất giai cấp của Pa-ven. Đấy là bản chất thanh niên của Pa-ven. Đấy là phẩm chất cách mạng mà Đảng và đấu tranh thực tế đã xây dựng cho anh. Không phải ngọn lửa rơm sốc nổi hay cái ngang tàng rởm của chủ nghĩa anh hùng cá nhân. Một tinh thần ham sống và ham chiến đấu có nghĩa lý nhất, có cơ sở nhất. Không gì mạnh bằng lòng tin tưởng của Pa-ven ở những mục đích chiến đấu của mình. Pa-ven say mê đem toàn tâm, toàn ý phục vụ nhân dân, hy sinh cá nhân của mình một cách nồng nhiệt lãng mạn, không bao giờ do dự, không hề tính toán, tất cả vì sự nghiệp giai cấp, vì hạnh phúc nhân loại. Không hiểu mục đích đấu tranh của Pa-ven, đảng tính đấu tranh của Pa-ven thì chỉ cảm thấy đời Pa-ven đau khổ. Không, Pa-ven không cảm thấy đau khổ, Pa-ven chỉ nghĩ đến khắc phục thống khổ. Pa-ven luôn luôn vui sướng vì anh luôn luôn đấu tranh và luôn luôn thắng lợi. Đó là chủ nghĩa lạc quan của Pa-ven. Đó là sức mạnh, đó là hạnh phúc của Pa-ven.

Thép đã tôi thế đấy là một khúc ca tươi đẹp của đời sống. Mỗi trang sách như cuốn thêm máu chảy trong người đọc, nâng cao thêm nhiệt tình cách mạng, thúc giục chiến đấu, thúc giục công tác.

Thép đã tôi thế đấy giải quyết cho chúng ta nhiều vấn đề nhân sinh quan mới, dạy chúng ta biết yêu biết ghét một cách chính xác và sâu mạnh, khơi lên ở chúng ta những tình cảm lớn, xây dựng cho chúng ta một quan niệm về tình yêu trong sáng. Thép đã tôi thế đấy còn là một kho báu kinh nghiệm công tác cách mạng rất thực tế để nhìn cho sáng hơn nhiều vấn đề mới mà cuộc sống đề ra cho mỗi tập thể và mỗi con người, để thực hiện "nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó

khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng".

*

Nhà văn Xô Viết I-ly-a Ê-ren-bua gọi Thép đã đã tôi thế đấy là 'thánh kinh mới" của thanh niên Xô Viết. Bà mẹ của nữ anh hùng Dôi-a đã từng cổ vũ cả một thế hệ thanh niên thế giới chống phát xít trong đại chiến thế giới lần thứ hai, cho biết: "Thép đã tôi thế đấy là sách gối đầu của con tôi".

Cuốn sách được nhiều người đọc nhất ở Liên Xô trong thời kỳ kháng chiến chống Đức. Rất nhiều chứng cớ cụ thể tỏ ra là nó đã nêu gương sáng cho muôn vạn Pa-ven mới. Giữa đại hội anh hùng chiến đấu Trung Quốc năm 1950, đồng chí Trương Minh, một chiến sĩ giải phóng quân có nhiều thành tích, kiêm một nhà văn bộ đội trẻ, phát biểu: "Đọc Thép đã tôi thế đấy đã để lại một ảnh hưởng sâu sắc cho đời cách mạng và văn nghệ của tôi. Những sách như Thép đã tôi thế đấy nâng cao tinh thần chiến đấu và phẩm chất con người". Ở nhiều nước dân chủ nhân dân, Thép đã tôi thế đấy được coi là một tài liệu học tập của Đoàn thanh niên. Trên báo Tiền phong của thanh niên Pháp đã đăng đi đăng lại nhiều lần cuốn tiểu thuyết Pa-ven ấy. Thanh niên thế giới yêu mến Pa-ven người anh đi trước của tất cả chúng ta, người anh thuộc thế hệ cách mạng tháng Mười, thế hệ mở đường gian khổ nhất, anh dũng nhất và vẻ vang nhất.

Ở nước ta, trong cuộc đấu tranh yêu nước lâu dài, phần lớn thanh niên Việt Nam đã được trải qua nhiều cảnh ngộ mà Pa-ven đã sống. Năm năm chống phát xít Nhật - Pháp, chín năm chống xâm lược Pháp - Mỹ, một thế hệ thanh niên đông đảo nhất đã chọn con đường của Pa-ven. Nhiều anh chị em của chúng ta đã nếm tra tấn, khủng bố của nhà tù đế quốc Trong những vùng sau lưng địch, nhiều đồng chí và bạn thân của chúng ta hy sinh bất khuất trước quân thù như Va-li-a. Trên các chiến trường Việt Nam, biết bao Xê-ri-ô- gia đã bỏ mình và hàng vạn Giắc-ky sinh sôi nẩy nở. Dưới sự lãnh đạo của Hồ chủ tịch và Đảng lao động Việt Nam, chúng ta sống những chiến đấu của Pa-ven, những gian khổ của Pa-ven, cùng do một tình cảm cách mạng như Pa-ven mà phấn đấu. Cả một thế hệ thanh niên Cách mạng tháng 8 lớn lên trong kháng chiến, lớn lên cùng với chế độ dân chủ cộng hòa. Chúng ta cảm thấy Pa-ven rất gần với mình. Thép đã tôi thế đấy gợi ý cho chúng ta đòi hỏi nền văn nghệ trẻ mới của nước nhà phản ánh và đào sâu nhiều hơn nữa hình ảnh con người anh hùng mới Việt Nam. Và trong khi chờ đợi, hình ảnh Pa-ven lúc này giúp chúng ta nhìn rõ chúng ta hơn, sống lại những kinh nghiệm đã qua, củng cố và bồi bổ bài học của thực tế cách mạng, sống mạnh hơn nữa cuộc đấu tranh vẻ vang và còn nhiều gian khổ ngày nay, càng hăng hái, càng dũng cảm, tiếp tục những chiến đấu của Pa-ven, phát huy những thắng lợi của Pa-ven, làm sáng tinh thần của Pa-ven hơn nữa.

Bản dịch tác phẩm lớn này, về căn bản không đầy đủ, trong phương

pháp còn nhiều thiết sót. Đầy lòng yêu mến và trân trọng với A-xtơ-rốp-xki, chúng tôi tự lấy làm chưa thỏa mãn về công việc mình làm. Chỉ dám mong góp phần nhỏ mọn phục vụ nhu cầu đọc sách ngày một lớn của bạn đọc trẻ tuổi nước nhà.
Bạn đọc trẻ tuổi đang giở trang sách này, xin giới thiệu với bạn anh Pa-ven, người bạn thân, người đồng chí đi trước của chúng ta.

PHẦN 1 - CHƯƠNG 1

- Những đứa nào đến nhà tao đọc bài trước hôm nghi lễ, đứng dậy!
Người mặc áo dài cố đạo lừ mắt quát học trò. Mặt hắn phị mỡ, cổ đeo cây thập tự to sù.
Cặp mắt ti hí mà dữ nhìn chòng chọc vào sáu đứa trò con, bốn trai và hai gái, vừa đứng nhổm dậy. Mấy đứa trẻ khiếp sợ ngước mắt lấm lét nhìn hắn. Hắn chỉ tay về phía các trò gái, ra lệnh:
- Những con bé kia, cho ngồi xuống.
Mấy trò gái trút hơi thở dài ngồi xuống. Cặp mắt lươn của lão cố Vát-xi-li vẫn nhìn chằm chặp vào mấy đứa trò trai còn đứng đấy:
- Lại gần cha nào, các con ngoan của cha.
Hắn xô ghế, đứng lên, sấn đến chỗ mấy đứa nhỏ đang nép vào nhau.
- Bọn mày đứa nào hút thuốc, hở đồ nhãi?
Cả bốn lí nhí trả lời:
- Thưa cha, chúng con không ai hút thuốc ạ.
Lão cố đỏ mặt tía tai.
- Không hút thuốc à, đồ khốn nạn! Vậy thì đứa nào ném thuốc lá vào bột làm bánh thánh? Không đứa nào hút à? Được, để tao xem. Lật túi ra! Mau lên ! Tao bảo: Lật túi ra!
Ba đứa bắt đầu móc hết đồ lề trong túi bày ra mặt bàn. Lão cố khám từng li từng tí vải lót túi, cố tìm một vết tích thuốc lá còn sót lại. Không thấy gì, lão quay ra hỏi đứa thứ tư, một thằng bé mắt đen mặc áo khoác xám và quần xanh có vá ở đầu gối:
- Còn thằng này, tại sao mày cứ đứng như phỗng thế hả?
Thằng bé, mắt nhìn đầy vẻ căm tức, càu nhàu trả lời:
- Thưa cha, quần con không có túi.
Và tay nó sờ vào đường chỉ ở nẹp quần.
- À, à mày bảo mày không có túi hả? Mày ngỡ tao không biết đứa nào tinh nghịch làm hỏng bột của tao phải không? Lần này nữa, mày tưởng tao vẫn cứ để cho mày học ở đây đấy chắc? Không, ôn con ơi, việc này tao không để cho mày yên đâu. Hôm nọ, mẹ mày lạy van mãi, tao mới làm phúc không đuổi mày. Nhưng lần này thì hết cách rồi. Cút khỏi lớp!
Và lão tàn nhẫn xách tai đứa bé, tống ra ngoài hiên.
Cả lớp khiếp đảm ngồi im thin thít. Không ai hiểu tại sao thằng Pa-ven con nhà Ca-rơ-sa-ghin lại bị đuổi ra khỏi trường như thế. Chỉ có một mình Xéc-gây con nhà Bơ-ru-giắc, bạn thân của Pa-ven, là đã trông thấy Pa-ven ném dúm thuốc mộc vào bột làm bánh thánh của lão cố, trong bếp nhà lão ta, hôm bọn sáu trò chưa thuộc bài phải đến nhà lão đọc bài đứng đợi lão ta ở đấy.
Pa-ven bị đuổi, ngồi ở bậc cuối thềm lớp học, vẻ mặt suy nghĩ. Về nhà biết nói làm sao bây giờ? Nói thế nào với mẹ được? Mẹ chăm lo cho

từng li từng tí mẹ vất vả đầu tắt mặt tối, nấu bếp hầu hạ nhà lão thanh tra sở thuế.
Pa-ven nghẹn ngào trong cổ họng.
"Làm thế nào bây giờ? Chỉ tại lão cố trời đánh kia cả ! Mình không thể nào không tương thuốc lá vào bột của lão ta. Chính Xéc-gây xui mình: "Cứ nhét vào đi cho đáng đời đồ súc vật nhơ bẩn đó". Thế là mình nhét vào. Xéc-gây thì nó chẳng làm sao đâu, còn mình, chắc chắn là bị đuổi".
Từ lâu, Pa-ven ghét cay ghét đắng lão cố, mà lão ta thì trù Pa-ven ra mặt. Một hôm vì đánh nhau với thằng Mi-sa Lép-súc, Pa-ven đã bị lão phạt giam ở lớp và không được ăn cơm chiều. Hôm đi phạt, vì không có người trông, sợ nó ngồi một mình trong lớp lại nghịch, lão cố nhét Pa-ven vào lớp học trò lớn, ngồi ở hàng ghế cuối lớp đệ nhị.
Thầy giáo lớp đệ nhị, người bé nhỏ, khô đét, mặc áo vét-tông đen, đang giảng về trái đất và các vì sao trên trời. Pa-ven há miệng ngồi nghe, rất lấy làm lạ. Ra trái đất đã có từ hàng triệu năm nay và các vì sao trên trời hóa ra cũng giống trái đất. Pa-ven thấy kỳ lạ quá, những muốn đứng lên thưa với thầy: "Điều thầy nói thật khác hẳn thánh sử" . NhưngPa-ven không dám hỏi, sợ bị phạt.
Pa-ven vốn rất cừ về môn thánh sử, bao giờ cũng được lão cố cho điểm nhất. Cậu thuộc làu làu kinh truyện Sấm truyền cũ và Sấm truyền mới, nhớ hết mọi chuyện trong kinh Sáng-thế-kỷ. Từ hôm nghe thầy giáo giảng ngược hẳn với thánh kinh, Pa-ven không yên dạ một tí nào, định bụng mang chuyện ấy hỏi lại lão cố Vát-xi-li, thì gặp ngay hôm sau học bài về kinh thánh. Lão cố vừa đặt mình xuống ghế là Pa-ven giơ tay liền. Được phép nói, Pa-ven đứng dậy:
- Thưa cha, sao thầy giáo lớp trên nói là trái đất có hàng triệu năm nay mà kinh thánh thì lại dạy Chúa Lời sinh ra trái đất này mới có năm nghìn...
Pa-ven chưa kịp nói hết thì tiếng quát của lão cố đã rít lên ngắt lời:
- Mày nói sao, thằng khốn nạn? Mày học lời Chúa phán truyền như thế đấy phải không?
Và Pa-ven chưa kịp mở miệng thì lão cố đã xông ngay đến, xách hai tai Pa-ven, dập đầu cậu ta vào tường. Một phút sau cậu bé bị đòn đau hết vía và bị vứt ra ngoài hiên.
Về nhà, Pa-ven cũng bị mẹ đánh một trận nên thân.
Hôm sau, mẹ đến trường van nài lão cố, xin được cho Pa-ven lại vào học. Từ hôm ấy, Pa-ven mang lòng căm thù lão cố hết sức. Thù và sợ. Xưa nay cậu không để ai làm nhục mình. Cậu không quên được trận đòn oan ức ấy. Căm giận uất người mà cố nén.
Cậu đã phải chịu nhiều nỗi bực nữa vì lão cố Vát- xi-li: lão thường kiếm cớ rất nhỏ đuổi Pa-ven ra cửa; có khi hàng tuần lễ bắt Pa-ven ngồi ở góc lớp quay mặt vào tường. Lão lại thôi không gọi Pa-ven đọc bài ở lớp. Cho nên, trước ngày nghỉ lễ Phục sinh vừa qua, Pa-ven mới

phải nhập bọn với những trò kém đến nhà lão đọc gộp tất cả bài để lấy điểm học kỳ ba tháng. Được dịp, Pa-ven mới nảy ra trò tinh nghịch : ném thuốc lá vào bột làm bánh thánh trong bếp nhà lão ta. Tuy không ai nhìn thấy, nhưng lão cố vẫn đoán biết ngay đứa nào nghịch rồi.
…Giờ ra chơi, trẻ con ùa ra sân và quây lấy Pa- ven. Pa-ven sa sầm nét mặt, cau mày đứng yên. Xéc- gây ở lại trong lớp: cậu thấy mình cũng có can dự đến chuyện này, song không làm thế nào để cứu bạn được.
Ông đốc Ê-phơ-rê-ma ngó đầu ra cửa sổ. Giọng nói to của ông ta làm Pa-ven giật nảy mình. Ông quát lên:
- Đưa thằng Pa-ven lên đây ngay!
Trống ngực đánh thình thịch, Pa-ven đi lên buồng họp của các thầy giáo.
*
Lão chủ hàng cơm ngoài ga, người đứng tuổi, mặt tái ngắt, mắt lợn luộc, liếc nhìn Pa-ven đứng nép vào bên mẹ.
- Nó lên mấy?
Bà mẹ đáp;
- Cháu mười hai.
- Được, để nó ở lại đây làm. Công nó thì tám rúp một tháng, cộng với ngày nào đi làm thì được cơm nuôi nữa. Cách một ngày làm một ngày, tính mỗi ngày làm hai mươi bốn tiếng liền. Và coi chừng nhất là nó đừng có nảy tính ăn cắp.
Bà mẹ hốt hoảng trả lời:
- Xin ông đừng lo, cháu không có tính tắt mắt đâu ạ. Tôi xin cam đoan với ông như vậy.
- Thôi được. Cho nó vào làm ngay hôm nay.
Nói rồi quay sang phía mụ hầu bàn đứng cạnh, đằng sau quầy rượu, lão ta bảo:
- Mụ Di-na đâu? Dẫn nó vào chỗ rửa bát, nói với con Phơ-rô-xi-a giao cho nó làm thay phần việc của con Gơ-ri-sa.
Mụ bán hàng bỏ con dao đang thái giò sấy xuống, gật đầu ra hiệu cho Pa-ven, rồi bước qua phòng, đi đến cửa ngách vào chỗ rửa bát. Pa-ven đi theo mụ Di-na. Mẹ Pa-ven cũng rảo bước theo con, rỉ tai dặn vội mấy lời:
- Chăm mà làm con nhé! Đừng để mẹ mang tai mang tiếng.
Bà mẹ buồn rầu nhìn theo con, rồi bước ra cửa. Trong buồng rửa bát, công việc tất tả. Trên bàn, đĩa chất đống, dao đĩa ngổn ngang. Những người đàn bà, khăn lau vắt qua vai, lau lau chùi chùi đĩa và dao đĩa. Một đứa nhỏ tóc rối bờm xờm, không lớn hơn Pa- ven mấy, đang loay hoay đun hai ấm tướng nước.
Gian nhà ngùn ngụt hơi nước từ chậu nước nóng rửa bát đĩa tỏa lên. Thoạt vào, Pa-ven đã không thể nào nhìn rõ được mặt từng người đàn

bà đang làm. Cậu ngơ ngác, không biết đứng vào đâu, làm ăn ra sao. Mụ Di-na lại gần một chị rửa bát, kéo vai nói:
- Phơ-rô-xi-a, đây một chú bồi phụ mới vào, thay chân rửa bát của con Gơ-ri-sa. Mày chỉ bảo cho nó làm.
Rồi quay lại phía Pa-ven và chỉ vào người tên gọi là Phơ-rô-xi-a ấy, mụ Di-na nói thêm:
- Con này trông về rửa bát, nó bảo gì mày phải nghe theo.
Dứt lời, mụ Di-na quay gót trở ra ngoài quầy hàng.
- Vâng.
Pa-ven khẽ đáp lại và đưa mắt hỏi Phơ-rô-xi-a. Phơ-rô-xi-a lấy khăn lau mồ hôi trán, nhìn Pa-ven từ đầu đến chân như để tính xem cậu bé làm được gì rồi vừa xắn lại một bên tay áo đã tuột xuống dưới khuỷu tay, vừa nói với Pa-ven, giọng thanh thanh, dễ nghe:
- Việc của em chẳng có gì khó cả. Em nom thùng nước này, em đun nhỏ lửa, trông sao cho lúc nào thùng nước cũng đầy nước sôi. Em chẻ củi nữa, rồi đến nom thêm cả hai ấm nước chè cũng là việc của em. Sau này khi nào cần thì lau thêm dao đĩa và đi đổ rác. Cũng khối việc, đủ làm bở hơi tai đấy, em ạ.
Phơ-rô-xi-a nói giọng vùng Cô-stơ-rôm hay kéo dài vần a; giọng nói, sắc mặt đỏ hây hây và cái mũi cao nhọn của cô làm Pa-ven cũng thấy vui vui. "Cô này ngó bộ cũng không dữ đâu"; - Pa-ven nghĩ bụng thế, rồi mạnh dạn mở miệng hỏi:
- Cô bảo cháu bây giờ phải làm gì trước?
Cả bếp phì cười. Tiếng cười phá lên làm át cả những lời cuối câu của Pa-ven.
- Ha ha ha!... Phơ-rô-xi-a mới vớ được cháu gọi bằng cô.
- Ha ha!
Chính Phơ-rô-xi-a cười to hơn mọi người. Thì ra hơi nước bốc mù lên làm Pa-ven không trông rõ mặt cô ta. Phơ-rô-xi-a mới xấp xỉ mười tám tuổi thôi.
Ngượng quá, Pa-ven quay hỏi thằng bé cùng làm.
- Bây giờ mình phải làm gì trước, hở cậu?
Nó đã không trả lời, lại trêu Pa-ven thêm:
- Hỏi cô mày ấy, tao biết đâu đấy. Tao có ở đây đâu - Nói rồi, nó chạy ra cửa, vào trong bếp mất.
Một bà rửa bát đã có tuổi lên tiếng:
- Mày lại đây giúp tao một tay lau đĩa. Các người lạ thật, thằng bé nó nói, có gì mà cười. Đây này, giữ lấy. Bà vừa nói vừa đưa cho Pa-ven chiếc khăn lau.
- Lấy răng cắn một đầu khăn, lấy tay kéo đầu kia ra cho thẳng. Tay này cầm đĩa, cọ đi cọ lại. Cốt nhất đừng để giất bẩn ở kẽ đĩa. Để giất bẩn thì khốn đấy, không phải chuyện chơi đâu. Các ông khách ăn họ nhìn kỹ lắm, họ mà thấy đĩa bẩn thì vạ vào thân đấy, con ạ! Bà chủ sẽ cho mày ra khỏi cửa ngay lập tức.

Pa-ven ngạc nhiên:
- Sao lại có bà chủ nữa à? Ở đây chỉ thấy ông chủ nhận cháu vào làm thôi cơ mà.
Bà già rửa bát phì cười:
- Ông chủ ở đây chỉ là một thứ bù nhìn thôi, con ạ. Bà ta mới là chủ đứng đầu trông coi ở đây. Hôm nay bà ta không đến. Mày cứ làm rồi sẽ thấy.
Cửa mở, ba người bồi bàn đi vào, mỗi người bê một chồng đĩa bẩn. Một lão, mặt bạnh vuông, mắt lé, vai rộng, nói bô bô:
- Trong bếp nhanh tay lên chứ! Chuyến tàu trưa sắp đến rồi, mà sao trong này làm rù rờ thế.
Nhìn thấy chú bé Pa-ven, hắn hỏi:
- Đứa nào thế này?
- Em nó mới vào làm. - Phơ-rô-xi-a trả lời.
- À ! Mới vào này - Lão bồi bàn đập bàn tay nặng trịch của hắn lên vai Pa-ven, ẩy cậu về phía mấy lò đun nước, lên giọng: - Nước lúc nào cũng phải có sẵn. Thế mà mày thử trông xem, một lò tắt ngấm, lò kia thì lửa cũng sắp lụi. Hôm nay ông hãy tha cho mày. Mai còn như thế, ông tống vào miệng. Hiểu chưa?
Không nói nửa lời, Pa-ven quay lại lò đun nước. Thế là bắt đầu cuộc đời đi làm. Chưa bao giờ Pa- ven chăm việc như ngày đầu tiên đi làm này. Pa-ven đã hiểu: đây không còn như ở nhà nữa. Ở nhà, mẹ bảo còn có thể không nghe. Chứ ở đây, lão mắt lé nó đã nói trắng ra rồi: không nghe thì nó vả cho vào mặt thật.
Nồi nấu nước chè to phình như cái vại, đổ bồn thùng nước mới gọi là đầy. Không có quạt lò, Pa-ven tháo chiếc giày ống quặp vào ống thông hơi, thổi lửa. Tia lửa từ các lò bay ra tung tóe. Cả ngày cứ quanh quẩn với những xách nước đổ vào nồi, đổ nước rửa bát, trông lò rồi lại tãi mấy khăn ướt lau bát ra hơ trên ấm nước nóng hỏng, làm mọi việc người ta sai. Đêm đã khuya lắm Pa-ven mới lần xuống bếp, người mỏi nhừ.
Bà rửa bát A-ni-xi-a nhìn ra cửa, vừa khuất bóng Pa-ven, chép miệng nói:
- Thằng bé mới lạ chứ! Làm quần quật suốt ngày, tất ta tất tưởi như bị ma vật. Còn bé thế mà đã phải đi làm chắc cũng phải vì thế nào đây.
Phơ-rô-xi-a ngắt lời:
- Thằng bé khá đáo đề, làm ăn chẳng phải kèm gì cả.
Mụ Lu-sa bẻ lại:
- Cứ để yên rồi xem, chẳng chán ngay đấy. Đứa nào cũng thế, mới làm bao giờ chẳng chăm...
Đến bảy giờ sáng, Pa-ven mới hết tội khổ sai, người rã rời sau một đêm mất ngủ và chạy đi chạy lại luôn chân. Thằng bé đến đổi ca, dáng người dong dỏng, má bánh đúc, hai con mắt xấc, nhìn thao láo.

Ngó xem đâu vào đấy cả rồi và thấy hai nồi nước vẫn đang nóng sôi, nó thọc tay vào túi quần, chét một bãi nước bọt tướng, nhổ toẹt một cái, rồi trợn lòng trắng mắt lên nhìn Pa-ven, nói giọng trịch thượng:
- Ê thằng nhóc! Sáng mai, sáu giờ đến thay tao.
Pa-ven ngạc nhiên hỏi lại:
- Sao lại sáu? Bảy giờ người ta mới đổi ca cơ mà?
- Người ta khác, mày khác. Tao bảo mày đến sáu giờ thì mày cứ đến sáu giờ. Nếu mày cãi lại tao thì tao đập vỡ mặt mày ra. Liệu hồn, nhóc bọ, mới vào mà đã đòi lên mặt.
Những chị rửa bát đã tan tầm, chăm chú nhìn hai đứa bé cãi nhau. Giọng xấc xược, thái độ ngang ngược của thằng bé kia làm Pa-ven tức đến tận cổ. Cậu tiến lại gần nó, chực giã ngay, song lại ghìm được, sợ ngày đầu đi làm đã lôi thôi thì có khi bị đuổi. Pa-ven sa sầm nét mặt, nén giận nói:
- Này, từ từ chứ, đừng chọc vào tao mà bỏng tay đấy, con ạ! Mai đúng bảy giờ tao mới đến. Còn muốn chơi nhau, tao chẳng lép vế đâu. Muốn thử thì tao chẳng kiêng đâu nhớ.
Thằng kia không ngờ Pa-ven cứng thế, nên chịu lép. Nó sửng sốt nhìn Pa-ven lúc ấy đã nổi gân mặt, rồi lùi lại phía cái chậu, lẩm bẩm:
- Được, rồi xem ai biết tay ai.
Ngày đầu tiên đi làm thế là không xảy ra chuyện gì, Pa-ven yên trí ra về, lòng khoan khoái như một người đã làm đầy đủ bổn phận, có quyền được nghỉ. Bây giờ đi làm rồi, không ai còn dám bảo mình là ăn không ngồi rồi nữa.
Mặt trời ban mai uể oải ló ra khỏi tòa nhà máy cưa. Căn nhà Pa-ven lụp xụp hiện dần ra trong sương sớm. Nhà đây rồi, ngay sau biệt thự nhà của Lê- sinh-ski.
Miệng huýt sáo, chân bước rào, Pa-ven nghĩ thầm:
"Mẹ chắc đã dậy rồi và mình thì đi làm về. Thôi thì bị đuổi học thế cũng chẳng khổ lắm. Có được nó cho vào học lại thì cũng đến bị lão cố trời đánh làm mình điêu đứng không sống yên được. Giờ thì ông cóc cần !"
Đang nghĩ lan man thì đến nhà. Pa-ven mở cửa, rồi sực nhớ: "Còn thằng bé tóc hoe kia, mày sẽ biết tay ông, ông nhất định sẽ cho mày vỡ quai hàm".
Mẹ đang loay hoay đun nước ở sân. Thấy bóng con, bà hỏi một cách lo âu:
- Sao, công việc thế nào con, có khá không?
- Khá lắm, mẹ ạ.
Thấy mẹ như có chuyện gì muốn báo cho mình biết, Pa-ven hiểu ngay: ngó vào cửa sổ mở rộng, cậu đã nhìn thấy cái lưng rộng của A-rơ-chom.
Bối rối, Pa-ven hỏi mẹ:
- Anh A-rơ-chom đã về đấy, hở mẹ?

- Ừ, về tối qua và ở hẳn nhà. Anh con sẽ về làm ở sở đầu máy xe lửa.
Pa-ven mở cửa, không còn đủ tự tin nữa.
Thân hình to lớn ngồi bên bàn, lưng quay về phía Pa-ven, bỗng ngoảnh lại, cặp mắt nghiêm khắc của anh, dưới đôi lông mày đen rậm, nhìn Pa-ven chằm chằm.
- À, tay nghịch thuốc lá đã về đấy à! Chào cậu!
Nói chuyện với anh xem chừng chẳng êm ái chút nào đâu. Pa-ven nghĩ thầm: "Anh biết tất cả rồi, ông ấy bực lên thể nào cũng tế cho một mẻ. Có khi còn nện cho nữa".
Pa-ven vẫn hơi sợ anh.
Nhưng A-rơ-chom không có vẻ gì muốn đánh em cả. Ngồi trên ghế đẩu, tay tỳ lên bàn, anh chỉ nhìn em không rời mắt. Cái nhìn không ra vẻ nhạo mà cũng không ra vẻ ghét, Pa-ven không biết đằng nào mà đoán.
Tiếng anh phá không khí yên lặng nặng nề:
- Hình như mày đã học xong cả rồi thì phải, mọi thứ khoa học đều tinh thông, nên bây giờ mày bắt đầu chuyển về khoa rửa bát.
Pa-ven nhìn chằm chặp vào kẽ sàn gỗ, mắt như dán vào mũ một chiếc đinh đâm trồi lên. Nhưng A- rơ-chom đã đứng lên đi vào bếp.
"Lần này thì thoát nạn rồi", - Pa-ven thở dài nhẹ nhõm.
Đến tối, ba mẹ con ngồi uống nước. Anh A-rơ-chom mới từ tốn hỏi lại câu chuyện xảy ra ở lớp học. Pa- ven kể lại tất cả.
Giọng mẹ buồn rầu:
- Mày còn ít tuổi đã ngỗ ngược thế thì lớn lên làm gì được, hở con? - Rồi mẹ than phiền: - Biết làm sao với nó được? Cả nhà nó chẳng giống tính ai. Trời ơi, con tội, con nợ, nó làm khổ tôi bao nhiêu lần rồi.
Anh A-rơ-chom đẩy cái chén không ra, nói với Pa-ven:
- Nghe anh nói đây, cơ sự đã như thế ta không nhắc đến nữa. Nhưng từ nay em phải thận trọng, nghĩ đến làm ăn, đừng có tơ tưởng đến trò nghịch ngợm. Chịu khó mà làm. Nếu còn lung tung bị đuổi nữa thì tao sẽ sửa cho một trận hết đường chui. Hãy nhớ lấy. Mày làm tội mẹ thế đã đủ rồi. Quỷ quái! Đến đâu là gây sự đến đấy, ở chỗ nào cũng làm mang tai mang tiếng. Bây giờ thì phải thôi hẳn. Nếu làm ăn được, sang năm sẽ xin cho vào học nghề trong sở đầu máy, không có cứ ở trong bếp hàng cơm mãi với đống bát đĩa nhếch thì chẳng đời nào ra hồn con người được. Phải học lấy một nghề. Bây giờ thì còn bé quá, chưa đủ tuổi, một năm nữa sẽ xin cho mày vào, chắc người ta sẽ nhận. Còn tao đã được đổi về đây làm rồi. Mẹ sẽ thôi không đi làm nữa. Không để cho mẹ cứ phải cúi lưng trước những quân khốn nạn ấy mãi. Còn mày phải mở mắt ra, mày phải thành người mới được.
Anh nói xong, đứng dậy, với chiếc áo vắt ở lưng ghế khoác lên người và nói với mẹ:
- Con đi có việc độ một tiếng sẽ về.

Thân hình cao lớn, anh đi qua cửa phải cúi đầu xuống. Ra đến sân, anh nói vọng vào:
- Tao có mang về cho mày con dao và đôi giày. Nói mẹ đưa cho.
Hàng cơm nhà ga dọn hàng suốt ngày đêm, không lúc nào nghỉ.
Ga này có đường xe lửa đi sáu ngả. Nhà ga lúc nào cũng chật ních người, chỉ yên tĩnh độ hai, ba tiếng ban đêm, giữa hai chuyến tàu. Hàng trăm chuyến tàu quân sự tránh nhau ở đây, từ mặt trận về, hoặc đi ra mặt trận. Từ ngoài ấy, tàu chở về những con người tàn phế, thương tật đầy mình. Ra mặt trận, thì nó lại đưa đi lớp lớp thịt tươi mặc binh phục xám, những người lính không tên không tuổi.
Pa-ven làm ở hàng cơm này đã hai năm ròng. Xó bếp và chỗ rửa bát, đó là tất cả những gì Pa-ven đã thấy trong hai năm trời nay. Trong hầm rộng này, hơn hai chục người làm lụng bận tíu tít cả ngày. Mươi người bồi bàn chạy đi chạy lại từ ngoài hàng vào bếp.
Lương Pa-ven bây giờ không phải là tám rúp nữa, mà lên mười rúp rồi. Hai năm đi làm, người lớn lên, chắc ra, và nếm mùi đủ thứ công việc. Làm chân phụ bếp, người bị khói hun nửa năm trời, rồi lại bị tống ra làm chân rửa bát. Lão bếp chủ đuổi Pa-ven ra. Lão ta rất có quyền thế, chẳng ưa gì thằng bé cứng đầu cứng cổ mà lão cho là nó có thể lấy dao ghè vào răng lão, nếu lão động đến người nó. Pa-ven chỉ được cái dai sức làm quần quật, chứ không cũng bị tống ra cửa từ lâu rồi. Pa-ven làm không biết mệt, về mặt làm ăn chịu khó thì không ai bì kịp được.
Đến giờ khách ăn đông thì Pa-ven làm hăng ra trò. Hàng chồng khay bát đĩa trên tay, cứ ba chân bốn cẳng nhảy hàng bốn, năm bậc thang một, từ dưới chỗ rửa bát lên bếp, rồi lại từ bếp xuống chỗ rửa bát.
Đêm đến, khách ăn vãn, bọn bồi bàn tụ tập nhau ở dưới nhà, vào gian buồng xép cạnh bếp. Chúng thò cỗ bài ra, chơi canh bạc lớn, sát phạt nhau chí tử. Nhiều lần Pa-ven trông thấy chúng xỉa ra hàng đống giấy bạc. Pa-ven trông thấy chúng có nhiều tiền như thế chẳng lấy làm lạ. Pa-ven biết mỗi tên bồi bàn ấy vớ được mỗi ngày ba bốn chục bạc "tiền diêm thuốc" khách cho, người dăm hào, kẻ một đồng. Có tiền là chúng rượu, chè, cờ bạc. Pa-ven thấy rất ghét bọn chúng. Cậu nghĩ: "Quân khốn nạn! Anh A-rơ-chom mình, thợ nguội hạng nhất, mà cũng chỉ có bốn mươi tám rúp một tháng; mình thì mười rúp. Đồ chó chỉ có việc bày bàn mà vớ bở thế! Sẵn tiền lại nốc rượu hay nướng vào bài bạc".
Pa-ven xem bọn bồi bàn cũng như bọn chủ hàng, là lũ người xa lạ đáng ghét. "Bọn chó má ấy ở đây thì làm đầy tớ, cúi luồn thiên hạ, nhưng vợ con chúng nó ra phố thì phè phỡn như bọn nhà giàu?". Đôi khi chúng dắt vợ con đến, con chúng nó diện đồng phục học trò trung học, vợ chúng nó béo phị mỡ. Pa-ven nghĩ thầm: "Mấy thằng sắp bàn cho người ta ăn, có khi còn nhiều tiền hơn khách hàng chúng hầu đấy!". Pa-ven cũng chẳng lạ gì nữa, cả những chuyện thường xảy ra

ban đêm trong các xó bếp, và các buồng xép hàng cơm. Không người đàn bà rửa bát, hay đơm món ăn nào còn làm lâu được, nếu dám từ chối không chịu bán thân lấy vài đồng rúp cho bất cứ kẻ nào có quyền thế ở đây.
Pa-ven đã nhìn sâu vào cặn đáy cuộc đời. Cậu thấy như mình nhìn vào một cái hố bẩn, mùi bùn đen cặn bã bốc lên trong khi cậu đang tuổi khao khát những chuyện mới lạ, những chuyện chưa từng biết đến. A- rơ-chom không làm thế nào xin cho Pa-ven vào học việc trong sở đầu máy xe lửa được. Người ta không lấy trẻ dưới mười lăm tuổi. Pa-ven thì chờ mong ngày thoát khỏi hàng cơm. Tòa nhà đồ sộ của sở đầu máy bằng đá ám khói thật có sức hấp dẫn đối với Pa-ven.
Pa-ven thường theo anh đi kiểm tra các toa tàu. Cậu cố tìm ra việc làm giúp anh.
Từ khi Phơ-rô-xi-a bị đuổi đi, cuộc đời càng buồn tẻ. Vắng mặt người con gái lúc nào cũng vui cũng cười, Pa-ven càng cảm thấy sâu sắc thêm tình thân giữa cậu và Phơ-rô-xi-a khăng khít biết nhường nào. Mỗi sáng, vào buồng rửa bát, không thấy Phơ-rô-xi- a, mà chỉ nghe toàn những lời la, tiếng chửi của những mụ tản cư mới vào làm, Pa-ven cảm thấy sao mà trống trải, cô đơn quá.
Vào giờ vãn việc lúc đêm khuya, Pa-ven xếp nốt củi vào lò và ngồi xổm trước cửa bếp, chớp mắt nhìn ngọn lửa, hơi ấm dễ chịu. Trong buồng rửa bát chẳng còn ai. Bất giác Pa-ven lại nghĩ đến chuyện Phơ-rô- xi-a. Cái cảnh trông thấy hôm trước, hôm nay nhớ lại rõ mồn một. Hôm ấy cũng vào giờ này. Đêm khuya, Pa-ven lần cầu thang xuống bếp. Đến chỗ ngoặt, Pa-ven tò mò leo lên đống củi để ngó vào buồng xép xem bọn đánh bạc. Canh bạc đang gay go. Dê-li-va-nốp ngồi cầm cái, đang cay cú, mặt đỏ nhừ.
Có tiếng chân người ở cầu thang. Pa-ven quay lại: lão bồi bàn mắt lé Pơ-rô-khô-sơ-ca từ trên đi xuống. Pa ven vội vàng chui xuống gầm cầu thang chờ cho lão đi khuất vào bếp.
Pơ-rô-khô-sơ-ca đã đi khỏi chỗ ngoặt, Pa-ven nhìn thấy rõ cái lưng rộng và cái đầu to của hắn. Trên cầu thang còn có tiếng chân nhẹ của ai chạy gấp: tiếng ai quen quen:
- Bác Pơ-rô-khô-sơ-ca, cho tôi hỏi tí!
Pơ-rô-khô-sơ-ca dừng chân, quay lại, ngước mắt lên, miệng càu nhàu:
- Hỏi gì?
Tiếng chân trên cầu thang bước xuống nữa, Pa- ven nhận ra Phơ-rô-xi-a.
Phơ-rô-xi-a nắm lấy tay áo lão bồi bàn, giọng thất thanh, hổn hển:
- Bác Pơ-rô-khô-sơ-ca, tiền lão quan hai đưa cho bác đâu cả rồi?
Pơ-rô-khô-sơ-ca giật tay lại, sừng sộ:
- Cái gì? Tiền à? Thếtao không đưa cho mày là gì?
- Nhưng hắn đưa cho bác những ba trăm cơ mà?
Phơ-rô-xi-a, nghẹn ngào, giọng nói run lên bần bật. Pơ-rô-khô-sơ-ca

cười gằn:
- Mày nói sao, ba trăm à? Thưa bà, thế bà định xơi cả ba trăm sao? Bà không thấy là đồ rửa bát mà đòi cả ba trăm thì hơi đắt một tí hay sao? Tao cho mày năm chục là phúc rồi. Mày tưởng ngủ với mày khoái lắm đấy. Lắm bà lớn lịch sự hơn mày nhiều, lại có học hẳn hoi cũng chẳng dám đòi bằng ấy. Mày phải cảm ơn tao mới phải, ngủ một đêm với người ta mà lại còn được xơi năm chục nữa. Đừng tưởng tao là thằng ngốc. Thôi, tao thí cho thêm độ hai chục nữa. Chỉ có thế thôi, con ạ ! Nếu mày không là đồ ngốc, thì cứ thế mà làm ăn, tao sẽ che chở cho.
Nói xong, lão bồi bàn quay phắt đi, chuồn vào bếp.
- Đồ ba que, đồ khốn nạn! - Phơ-rô-xi-a chửi vào mặt nó, và gục đầu lên đống củi khóc nức nở.
Tâm hồn Pa-ven bàng hoàng, xáo động không sao tả xiết. Đứng trong bóng tối nghe hết câu chuyện, và thấy Phơ-rô-xi-a khóc nấc, đầu đập vào thanh củi, tay ghì chặt lấy cột thang sắt, Pa-ven không để lộ ra mình đứng ở đó. Một ý nghĩ rất rõ nảy ra trong óc Pa-ven: "Cả Phơ-rô-xi-a nữa cũng bị chúng bắt làm tiền, bọn khốn nạn! Phơ-rô-xi-a ! Phơ-rô-xi-a ơi !". Từ đấy lòng căm ghét của Pa-ven đối với lão bồi bàn càng lắng sâu xuống mãnh liệt thêm, mà chung quanh càng trở nên ghê tởm, đáng thù ghét: "Mình khỏe thì mình nện chết thằng súc sinh ấy ngay. Tiếc thay mình không to khỏe như anh A-rơ-chom?".
Tia lửa trong lò bốc lên và tắt đi, lập lòe, cuồn cuộn thành hình xoáy ốc xanh lơ, ngọn lửa rung rung lóe đỏ lên; nhìn lửa, Pa-ven cảm thấy như có ai thè lưỡi ra chế nhạo mình.
Gian nhà yên lặng, chỉ có tiếng củi nổ lép bép và tiếng rỏ giọt đều đều ở vòi nước.
Bếp vắng ngắt, không một ai; bếp chủ và các bếp phụ đã vào buồng móc áo nằm ngủ rồi. Yên tĩnh được ba tiếng đồng hồ. Vào giờ này, chú phụ bếp Cơ-lim- ca thường lên chơi với Pa-ven. Nó treo cái xoong cuối cùng đã đánh bóng nhoáng, rồi chùi tay, nhảy lên với Pa-ven. Đến nơi, nó thấy Pa-ven đang ngồi xổm trước lò để ngỏ. Bóng Cơ-lim-ca lù lù trên tường. Pa- ven nhận ra ngay cái bóng người đầu rối bù này. Cậu không ngoảnh lại, nói với Cơ-lim-ca:
- Ngồi xuống đây, Cơ-lim-ca !
Cơ-lim-ca leo lên đống củi nằm, nhìn Pa-ven đang lặng lẽ ngồi, vừa nói vừa cười:
- Cậu làm phù thủy gọi lửa lên đấy à?
Cơ lim-ca thôi cười ngay, vì thấy đôi mắt sáng to của bạn buồn rầu rời đống lửa quay ra nhìn mình. Trong đôi mắt bạn, lần đầu tiên Cơ-lim-ca thấy chứa đựng một nỗi buồn u uất.
- Pa-ven ơi! Hôm nay trông cậu thế nào ấy...
Lặng một lát, Cơ-lim-ca hỏi tiếp:
- Có chuyện gì thế, hở Pa-ven?

Pa-ven đứng dậy, lại ngồi bên bạn, giọng nói khe khẽ:
- Chẳng có chuyện gì cả. Mình chỉ thấy chán ngấy cuộc đời này lắm, Cơ-lim-ca ạ !
Đôi bàn tay Pa-ven vẫn để thõng trên đầu gối bỗng nắm chặt lại. Cơ-lim-ca chống khuỷu tay nhổm lên hỏi tiếp:
- Hôm nay cậu gặp chuyện gì mà sinh ra chán vậy?
- Nào phải mãi đến nay mới sinh ra chán đâu! Ngay từ hôm mới vào làm là mình đã chán rồi. Cậu thử nghĩ xem. Mình còng lưng làm như lạc đà, mà đứa nào thích miệng, thích tay cũng mắng với vả vào răng mình được.. Bị đánh, bị mắng, chẳng ai bênh mình. Bọn chủ thuê tớ và cậu đến đây làm, thế mà bất cứ đứa nào có thế lực ở đây cũng có quyền đánh chúng mình. Mình chạy ba chân bốn cẳng, làm bở hơi tai rồi, mà không thể nào vừa ý tất cả mọi đứa được. Mình đã cố làm để không ai kêu được, vậy mà vẫn có lúc chậm chân chưa kịp hầu đứa nào, thì bị nó nện cho ngay…
Cơ lim-ca sợ quá, can bạn...
- Nói khẽ chứ mày, khẽ chứ không lỡ có đứa nào vào nghe thấy.
Pa-ven chồm lên:
- Nghe thấy thì đã sao? Đứa nào có nghe thấy tao cũng cóc sợ, đằng nào tao cũng đi khỏi đây cơ mà, thà đi quét tuyết ngoài đường sắt, còn hơn chúi đầu trong xó nhà mồ này ăn ở với quân đểu giả. Thằng nào túi cũng đầy bạc. Chúng nó coi chúng mình như trâu, như chó. Con gái ở đây thì chúng muốn làm gì cũng được. Nếu gặp người nào tử tế cưỡng lại thì chúng nó tống ngay ra cửa. Mà họ ra cửa thì mày bảo họ biết đi đâu được? Bọn chúng nó tinh thâm thật: khi cho đàn bà vào làm, chúng chọn toàn người tản cư, không cửa không nhà, chết đói đến nơi cả. Họ vào làm cốt kiếm lấy mẩu bánh qua ngày, Ở đây, ít ra cũng còn có ăn. Cho nên chúng nó bắt họ làm gì họ cũng phải làm…
Pa-ven nói, giọng đầy phẫn nộ đến nỗi làm Cơ- lim-ca sợ có người nghe hết chuyện, phải nhảy xuống đóng cửa lại. Pa-ven vẫn nói như trút hết nỗi uất ức trong lòng:
- Còn đằng ấy, Cơ-lim-ca ạ, chúng nó nện cậu mà cậu cứ im thin thít. Tớ không hiểu sao cậu lại im được như thế.
Pa-ven mệt quá, ngồi phịch xuống ghế đẩu bên bàn, hai tay ôm lấy đầu, dáng điệu mệt lả. Cơ-lim- ca đùn củi vào lò và cũng ngồi lại gần bàn. Cậu hỏi Pa-ven:
- Đêm nay ta không đọc gì à?
Pa-ven trả lời:
- Không có sách. Hàng sách đóng cửa rồi.
Cơ lim-ca ngạc nhiên:
- Sao? Hôm nay là ngày lễ à?
Pa-ven đáp:
- Cảnh sát đã tóm người bán sách đi rồi. Nghe đâu bọn chúng tìm thấy

có cái gì ở nhà ông ta.
- Chúng bắt ông ta rồi à? Vì sao vậy?
- Tớ nghe người ta nói ông ta bị bắt vì chuyện chính trị.
Càng sửng sốt, Cơ-lim-ca nhìn Pa-ven:
- Chính trị nghĩa là gì hở cậu?
Pa-ven nhún vai nói:
- Trời biết được! Nghe người ta nói hình như ai chống Nga hoàng thì gọi là chính trị thì phải.
Cơ-lim-ca giật nảy mình sợ sệt:
- Thế có người dám chống Nga hoàng cơ à?
Pa-ven đáp:
- Mình chẳng biết nữa.
Hai người đang nói chuyện thì cửa mở, mụ Gơ-la- sa, mặt còn ngái ngủ, bước vào buồng rửa bát:
- Lũ nhóc chúng mày sao chưa đi ngủ? Tàu chưa đến, có thể nhắm mắt được một tiếng đấy. Pa-ven, đi ngủ thôi, để tao trông lửa cho.
Chuyện bất ngờ xảy ra, kết thúc quãng đời đi làm ở hàng cơm của Pa-ven sớm hơn cậu ta đã tưởng.
Vào một ngày tháng Giêng giá rét, Pa-ven vừa tan tầm đã định về, nhưng thằng bé làm thay vẫn chưa chịu đến cho. Pa-ven đến trình mụ chủ xin về, nhưng mụ ta không cho về. Mặc dù mệt lử, Pa-ven vẫn phải làm liền hôm nữa thay cho thằng bé kia. Tối đến thì đã kiệt sức. Trong lúc nghỉ đêm, Pa-ven còn phải xách nước đổ đầy mấy nồi và đun sôi cho kịp chuyến tàu ba giờ sáng.
Pa-ven mở vòi, nước tắc không chảy. Rồi quên không khóa máy lại, Pa-ven ngả lưng trên đống củi, và ngủ thiếp đi lúc nào không biết. Mấy phút sau, nước lên ùng ục trong vòi, nước chảy đầy cả mặt thùng chứa nước, tràn ra sàn buồng rửa bát vào lúc này thường rất vắng vẻ không có ai. Nước cứ chảy mãi, lênh láng, ngập sàn, rồi theo kẽ cửa rỉ ra ngoài các phòng khác. Nước như suối chảy ngầm dưới những bọc hàng và va-li của hành khách lúc ấy đang ngủ. Không ai biết, mãi đến lúc nước làm ướt sũng một người khách ngủ dưới đất, người này choàng tỉnh dậy, la lên. Mọi người thức dậy, người nào người ấy nháo nhào chạy bổ đến chỗ hành lý của mình. Nhốn nháo cả lên. Nước vẫn cứ chảy ập vào.
Pơ-rô-khô-sơ-ca đang dọn bàn ăn bên phòng thứ hai, thấy khách kêu náo động, vội nhảy qua những vũng nước, ba chân bốn cẳng chạy ra, đùng đùng mở toang cửa. Nước từ lâu bị cửa chắn ứ lại được dịp chảy ồ vào phòng như thác lũ.
Tiếng kêu la nổi lên càng dữ dội. Các bồi bàn trực nhật chạy ùa vào buồng rửa bát. Pơ-rô-khô-sơ-ca nhảy bổ tới Pa-ven còn đang ngủ say. Hắn đấm đá như mưa lên đầu thằng bé; Pa-ven tối mày tối mặt, người đau nhừ.
Bị đòn giữa lúc còn đang ngái ngủ. Pa-ven không hiểu đầu đuôi ra

sao. Mắt nảy đom đóm, người nhừ đòn đau nhức nhối, cậu thất thểu lê gót về nhà.
Sáng hôm sau, A-rơ-chơm đi làm về thấy em đau, anh sa sầm nét mặt và cau mày, hỏi Pa-ven về câu chuyện đêm qua.
Pa-ven kể lại tất cả, A-rơ-chom hỏi:
- Đứa nào đánh mày?
- Lão Pơ-rô-khô-sơ-ca.
- Thôi được. Nằm yên đấy.
A-rơ-chom lấy áo da khoác lên người, chẳng nói chẳng rằng đi ra khỏi nhà.
*
Một người thợ lạ mặt đến hàng cơm nhà ga hỏi mụ Gơ-la-sa:
- Tôi muốn gặp bác bồi bàn Pơ-rô-khô-sơ-ca.
Mụ trả lời:
- Ông đợi bác ấy một tí, bác ấy sắp về đấy.
Người lạ mặt to lớn đứng dựa lưng ngáng lấy khung cửa:
- Được tôi đứng đợi đây.
Pơ-rô-khô-sơ-ca bê một chồng bát đĩa cao ngất, lấy chân ẩy cửa bước vào buồng rửa bát.
- Kìa, bác ta về kia!
A-rơ-chom tiến đến, bàn tay nặng như chì của anh túm lấy vai lão bồi bàn, nhìn thẳng vào mắt hắn, hỏi:
- Tại sao mày lại đánh thằng Pa-ven em tao?
Lão bồi bàn cố gỡ tay A-rơ-chom ra, nhưng một quả đấm trời giáng đánh hắn ngã lăn xuống sàn nhà.
Hắn lóp ngóp định bò dậy thì một quả đấm nữa, ghê hơn, làm hắn nằm chết gí như đóng đinh xuống sàn. Các mụ rửa bát hốt hoảng, vội lánh xa.
A-rơ-chom quay gót, thản nhiên bước ra cửa, Pơ- rô-khô-sơ-ca mặt đầm đìa máu, đau quá, nằm giãy trên sàn.
Tối hôm ấy, ở nhà chờ mãi không thấy A-rơ-chom đi làm về. Mẹ đi hỏi thăm: thì ra A-rơ-chom bị bắt giam ở bóp rồi.
Sáu ngày sau, A-rơ-chom được tha về nhà. Lúc ấy, mẹ đã ngủ rồi, A-rơ-chom đến bên giường Pa-ven nằm và trìu mến hỏi:
- Em có đỡ không?
Nói rồi, anh ngồi xuống cạnh Pa-ven: "Em đừng buồn, ở đời còn nhiều nỗi cay cực hơn thế nữa cơ, em ạ !". Im lặng một lát, A-rơ-chom nói thêm: "Không sao cả em sẽ đi làm ở nhà máy điện. Anh đã xin cho em. Em vào đấy làm học lấy một nghề".
Hai bàn tay Pa-ven siết chặt lấy bàn tay to tướng của anh.

PHẦN 1 - CHƯƠNG 2

Như cơn gió lốc, tin ghê gớm ập vào thành phố nhỏ này: "Nga hoàng đã bị đánh đổ rồi!"
Hàng phố không ai dám tin là thật.
Nhưng rồi một hôm, có một chuyến tàu rẽ bão tuyết từ từ vào ga này. Hai sinh viên súng khoác vai áo ca-pốt vội vã từ trên tàu bước xuống, cùng với một đơn vị quân cách mạng, tay áo đeo băng đỏ. Họ bắt lũ sen đầm, lão quan năm già và tên trưởng đồn. Khi ấy hàng phố mới tin là chuyện có thật. Dân đổ ra đường đen ngòm trên tuyết trắng, hàng nghìn người kéo về phía quảng trường thành phố.
Người ta háo hức lắng nghe những tiếng mới: tự do, bình đẳng, bác ái.
Rồi những ngày náo nhiệt, sôi nổi, đầy xúc động và hân hoan qua đi. Lại bắt đầu im lặng, chỉ có khác là ở tòa thị sảnh, nơi bọn men-sê-vích và bọn đảng Bun (Đảng Xã hội Do-thái)đóng trụ sở có treo lá cờ đỏ. Thay đổi chỉ có thế thôi. Còn đâu lại vào đấy như cũ.
Vào cuối đông, một trung đoàn vệ binh ky mã đến đóng đồn trong thành phố. Sáng sáng, họ kéo từng trung đội lên ga chộp lính từ mặt trận Tây Nam đào ngũ trốn về.
Bọn vệ binh ky mã, đứa nào vóc người cũng béo tốt mặt mày nở nang. Lũ quan thì phần nhiều là bọn hoàng thân, bá tước, vai đeo ngù kim tuyến, quần có đường viền chỉ bạc, y như thời Nga hoàng, dường như chẳng có cách mạng nào xảy ra.
Đối với Pa-ven, Cơ-lim-ca và Xéc-gây con nhà Bơ- ru-giắc, dường như cũng chẳng có gì là thay đổi cả. Bọn chủ vẫn là bọn chủ cũ. Nhưng đến tháng Mười Một mưa dầm thì xảy ra chuyện gì khang khác. Có một lớp người mới đến khuấy đảo ngoài nhà ga, những người này phần lớn mới rời bỏ hầm hố ngoài mặt trận trở về. Họ mang tên kỳ lạ là "bôn-sê-vích".
Cái tên nghe chắc nịch và làm tin tưởng. Tên ấy từ đâu mà có? Chẳng ai biết cả.
Bọn vệ binh ky mã khó mà cản được binh lính đào ngũ. Các cửa kính ở nhà ga thường bị vỡ luôn vì súng nổ ngày một nhiều. Binh lính bỏ mặt trận từng khối đông nghịt kéo về. Khi vệ binh ra chặn, thác người mặc áo xám này liền rút lưỡi lê chống cự lại. Sang đầu tháng Chạp thì có đến hàng chuyến tàu lính đảo ngũ lũ lượt đổ về.
Vệ binh vây lấy nhà ga, tưởng đứng chắn đấy mà ngăn được thác người đang đổ về. Nhưng bọn vệ binh đã bị hàng loạt súng máy quạt vào mặt. Những người từ trên tàu đổ xuống đã từng xông pha quen với cái chết.
Những chiến sĩ mặc áo xám dồn bọn vệ binh vào trong phố, rồi lại trở ra ga, lên xe đi. Từ dạo ấy những đoàn xe từ mặt trận cứ nối tiếp

nhau đổ về.
*
Mùa xuân 1918. Ngày hôm ấy, ba người bạn trẻ vừa đánh bài liên hồi kỳ trận ở nhà Xéc-gây chán, rồi tạt vào nhà Pa-ven, ngả lưng trên bãi cỏ. Buồn quá, mọi trò chơi lâu nay đều thấy chán ngấy cả rồi. Đang nghĩ xem làm cách gì hơn cho qua ngày, thì nghe có tiếng vó ngựa lộp cộp gõ trên đường phố. Một người đi ngựa hiện ra. Con ngựa nhảy phắt một cái qua rãnh cạnh đường, sát bờ rào thấp quanh vườn.
Người đi ngựa vẫy roi ra hiệu cho Pa-ven và Cơ-lim-ca:
- Này, các cậu bé ơi, lại đây cho tôi nhờ tí !
Pa-ven và Cơ-lim-ca nhảy bổ ra bờ rào. Người đi ngựa mình đầy bụi; bụi đường trường đóng dày trên mũ cát-két đội hất về đằng sau, bụi chen vào kẽ những nếp quân phục. Một khẩu súng ngắn nặng và hai quả lựu đạn Đức đeo ở đây lưng to bản.
- Các cậu làm ơn cho xin hụm nước.
Trong khi Pa-ven chạy về nhà lấy nước, người lạ mặt hỏi Xéc-gây:
- Tỉnh nhà giờ trong tay ai, hở cậu em?
Xéc gây đang trố mắt chòng chọc nhìn người ấy, nghe hỏi thì vội vàng trả lời ngay, háo hức kể hết tin tức:
- Đã hai tuần nay, chẳng có chính quyền nào ở đây cả. Chính quyền của chúng tôi là dân phố tổ chức tự vệ lấy. Đêm, dân hàng phố thay phiên nhau đi gác, hết đội này đến đội khác. Còn anh là ai thế hở anh? - Đến lượt Xéc-gây hỏi lại.
Người đi ngựa tủm tỉm trả lời:
- Cậu hỏi làm gì? Còn bé mà đã muốn biết nhiều thế thì chóng già đi đấy, cậu em ạ!
Vừa lúc ấy, Pa-ven hai tay cầm ca nước từ trong nhà chạy ra.
Người đi ngựa tu ừng ực một hơi hết ca nước, trả ca lại cho Pa-ven, rồi giật cương tế ngựa phi về phía rừng thông.
Pa-ven lấy làm lạ quay hỏi Cơ-lim-ca:
- Người ấy là ai thế ?
Cơ lim-ca nhún vai đáp:
- Tao biết đâu đấy.
Ngay lúc ấy, Xéc-gây, giọng quyết đoán, nói với hai bạn ý kiến của mình về vấn đề chính trị này:
- Chắc lại sẽ có đảo chính nữa. Thảo nào tối qua nhà lão Lê-sinh-ski kéo nhau đi sạch. Mà hễ bọn giàu đã cuốn gói tếch, tức là quân du kích sắp đến rồi...
Xéc-gây kết luận chí lý quá khiến cho cả Pa-ven lẫn Cơ-lim-ca đều cho là phải ngay.
Ba thiếu niên còn bàn luận chưa xong thì tiếng vó ngựa giòn giã lại vang lên dọc đường phố. Cả ba chạy bổ ra hàng rào.
Từ cánh rừng nhỏ vòng sau nhà người chánh kiểm lâm, người và xe súng đổ ra đường cái. Gần sát lại phía đàng này có chừng mười lăm

tay kỵ mã, súng đặt ngang yên ngựa. Hai người đi đầu thì một người đã có tuổi mặc áo va-rơ màu ka-ki, có thắt dây lưng, ngực đeo ống nhòm. Bên cạnh là người đi ngựa mà lũ trẻ gặp ban nãy. Trên áo va-rơ của người đứng tuổi có đính băng đỏ.
Xéc gây lấy khuỷu tay hích Pa-ven, đắc chí:
- Mày bảo tao nói có đúng không? Trông xem cái băng đỏ kia có phải là du kích không nào. Nói sai thì mắt tao nổ con ngươi. Đúng là du kích...
Và Xéc gây thích chí thét lên, nhảy qua hàng rào, nhẹ như chim trong chớp mắt đã ra đến phố.
Hai bạn chạy theo sau. Cả ba đứng trên vỉa hè, nhìn những đoàn người mới đến.
Đoàn người cưỡi ngựa lại gần. Người cưỡi ngựa đi đầu nhận ra ba thiếu niên, gật đầu chào, rồi lấy roi ngựa chỉ tòa nhà của Lê-sinh-ski, cất tiếng hỏi:
- Ai ở nhà đó thế, các em?
- Lão thầy kiện Lê-sinh-ski đấy.
Pa-ven vừa tung tăng chạy theo ngựa vừa kể:
- Lão ta đã chuồn đi hôm qua rồi. Chắc lão ta sợ các anh...
Người có tuổi mỉm cười:
- Em biết chúng ta là ai mới được?
Pa-ven chỉ mẩu băng đỏ đáp:
- Cái gì đây? Anh bảo mắt em không trông thấy cái này hay sao?
Hàng phố tủa ra đường, tò mò nhìn bộ đội đi vào phố. Ba cậu bạn vẫn đứng nguyên ở vỉa hè, mải mê ngắm những người du kích đỏ mệt nhọc, bụi bám đầy người.
Đến khi khẩu đại bác độc nhất của đơn vị đã kéo qua, lăn ầm ầm trên đường đá, những xe súng máy đã diễu đi hết, lũ trẻ lại chạy theo các anh du kích đến mãi tận trung tâm thành phố, bộ đội bắt đầu đóng quân, cả ba mới chịu rủ nhau ai về nhà nấy.
Bộ tham mưu đơn vị đóng ở biệt thự nhà Lê-sinh- ski. Tối đến, trong phòng khách lớn, bốn người ngồi quanh một chiếc bàn to, chân bàn chạm trổ, họ là ba cán bộ chỉ huy và người thủ trưởng đơn vị, đồng chí Bun-ga-cốp, một người đã có tuổi, tóc hoa râm. Bun-ga-cốp trải tấm bản đồ vùng này lên bàn, đưa ngón tay chỉ dẫn, vừa lấy móng tay vạch lên các đường sá vừa quay nói với người có gò má cao, răng bàn cuốc ngồi trước mặt:
- Đồng chí Ê-ma-sên-cơ, đồng chí bảo chúng ta nên dàn quân đánh ở đây à? Tôi thì tôi nghĩ rằng sáng mai ta cứ phải rút lui nữa. Đáng lẽ tốt hơn hết là đi ngay đêm nay, song quân ta mệt lắm rồi. Nhiệm vụ của chúng ta là rút được về tận Ca-da-chin trước khi quân Đức đến. Sức ta thế này đem ra chọi thì là chuyện thật buồn cười... Chỉ vẻn vẹn có một khẩu đại bác với ba mươi viên đạn, hai trăm lưỡi lê, sáu mươi thanh kiếm; đồng chí tưởng là lực lượng ghê lắm đấy chắc!... Quân

Đức tiến, thế mạnh như dòng suối thép trút xuống. Ta chỉ có thể chiến đấu khi nào phối hợp được với những đơn vị đỏ khác cũng đang rút như ta. Với lại, các đồng chí ạ, chúng ta không nên quên rằng ngoài quân Đức ra thì trên đường ta đi còn nhiều bọn phỉ phản cách mạng đang rình nện ta nữa. Ý kiến tôi là rút lui ngay sáng sớm mai và trước khi rút, cho sập cái cầu sau ga. Quân Đức có chữa cũng phải mất hai ba ngày. Thế là mũi tiến quân theo dọc đường sắt của chúng sẽ tạm thời bị cản lại.
Bun-ga-cốp hỏi tất cả những người ngồi dự họp:
- Các đồng chí nghĩ thế nào? Ta quyết định đi thôi.
Stơ-ru-cốp, ngồi bên cạnh Bun-ga-cốp, nhăn nhăn cắn môi, nhìn bản đồ rồi nhìn Bun-ga-cốp, khó khăn lắm mới nói được những tiếng chưa ra khỏi cổ họng đã muốn tắc lại:
- Tôi thì tôi... tán... tán thành ý kiến Bun-ga-cốp...
Người trẻ nhất, mặc áo khoác công nhân, cũng đồng ý:
- Bun-ga-cốp bàn có lý.
Chỉ có Ê-ma-sên-cơ, người đi ngựa mà ban ngày bọn Pa-ven đã gặp, là lắc đầu, phản đối:
- Nếu thế thì tập hợp nên toán quân này làm quái gì? Lập nó ra để mà cứ rút hoài trước bọn Đức, không dám đánh chác gì cả à? Theo tôi, phải choảng nhau với chúng ở đây. Chạy mãi chán lắm rồi. Nếu chỉ một mình tôi, thì tôi đánh ngay tại đây.
Rồi đẩy ghế đánh sầm một cái, anh đứng phắt dậy và đi đi lại lại trong phòng.
Bun-ga-cốp nhìn anh tỏ vẻ không tán thành.
- Đánh phải đánh cho có mưu, có mẹo. Ê-ma-sên- cơ ạ. Chứ còn ném quân ta vào chỗ nhất định tan tác, bị tiêu diệt thì chúng ta không thể nào làm được. Với lại làm như thế thì là ngốc quá. Địch có cả một sư đoàn có trọng pháo, thiết giáp đuổi theo sau ta. Chúng ta không phải là con nít, đồng chí Ê-ma-sên-cơ ạ.
Rồi quay nói với những người khác. Bun-ga-cốp kết luận:
- Thế là đã quyết định: sáng mai ta rút.
Bun-ga-cốp lại tiếp tục:
- Vấn đề tiếp theo là vấn đề liên lạc. Vì đơn vị ta rút sau cùng, nên nhiệm vụ ta phải tổ chức công tác ở sau lưng địch. Ở đây có ngã tư đường xe lửa quan trọng, thành phố nhỏ, nhưng có hai ga. Ta cần chọn một đồng chí nào chắc chắn, tin cậy, ở lại đây công tác. Các đồng chí đề cử người đi.
Ê-ma-sên-cơ vừa đi lại gần bàn, vừa nói:
- Theo tôi, đồng chí lính thủy Giu-khơ-rai cần ở lại đây. Thứ nhất, đồng chí ấy là người địa phương. Thứ hai, đồng chí ấy có nghề thợ nguội và hiểu cơ điện, có thể xin được vào làm máy điện. Giu-khơ-rai lại không đi cùng đơn vị ta vào đây, mãi đêm nay mới đến cho nên không lộ. Một tay thông minh, chín chắn như thế sẽ làm công việc

chạy. Theo tôi, đấy là người rất hợp với công tác này.
Bun-ga-cốp gật đầu:
- Đúng lắm, đồng chí Ê-ma-sên-cơ ạ. Tôi đồng ý với đồng chí.
Nói rồi quay lại hỏi những người khác:
- Không ai có ý kiến khác chứ ? Không. Vậy thông qua vấn đề này. Chúng ta để lại cho đồng chí Giu- khơ-rai đủ tiền và tất cả giấy tờ cần thiết cho công tác. Sang vấn đề thứ ba là vấn đề cuối cùng. Đó là vấn đề giải quyết kho súng ở thành phố này. Ở đây, có kho súng hai vạn khẩu từ thời chiến tranh Nga hoàng còn lại. Hiện để ở nhà một nông dân, nhưng không ai nhớ là có kho súng ấy. Chủ nhà đã báo cáo với tôi ông ta muốn đẩy đi. Lẽ tất nhiên không thể để kho súng này vào tay bọn Đức được. Tôi có ý kiến là phải đốt đi. Đốt ngay bây giờ. Sáng là phải xong hết. Song chỉ ngại một điều: kho này ở mãi tít đầu tỉnh, giữa những khu nhà của nông dân nghèo. Đốt thì lửa có thể cháy lan sang nhà dân.
Stơ-ru-cốp người sây sát đầy sẹo, râu tua tủa tám ngày chưa cạo, xua tay phản đối:
- Sao... sao... sao lại đốt? Tôi... tôi có ý kiến là đem phát... phát súng cho dân.
Bun-ga-cốp quay phắt lại:
- Anh nói đem phát cho dân?
Ê-ma-sên-cơ thích chí kêu lên:
- Phải! Hay lắm! Chia súng cho công nhân và tất cả những ai muốn lấy cũng cho. Ý kiến cừ đấy. Chia cho dân để ít ra cũng làm bà con có gì trong tay để cọ nhau với quân Đức, nếu chúng bóp chặt quá. Mà thế nào dân đây cũng bị chúng kẹp rất chặt rồi. Kẹp quá không chịu được, là giở súng ra. Ý kiến Stơ-ru- cốp chia súng cho dân là đúng lắm. Cũng nên chia một phần về nông thôn nữa. Ai chứ nông dân nghèo thì họ sẽ cất kỹ lắm. Nếu bọn Đức định giở trò trưng thu, bòn vét thóc lúa thì lúc ấy, những "củ” súng này sẽ lợi hại ra phết.
Bun-ga-cốp bật cười. Đồng chí nói:
- Ừ thì chia súng hay thật, nhưng giặc đến thế nào cũng ra lệnh nộp súng. Thế rồi ai cũng đem nộp cả cho nó.
Ê-ma-sên-cơ phản đối lại:
- Không, không phải ai cũng đem nộp cả đâu ! Có người nộp, nhưng cũng có người giữ lại.
Bun-ga-cốp đưa mắt hỏi mọi người.
Anh công nhân trẻ bênh vực ý kiến của Ê-ma-sên- cơ và Stơ-ru-cốp:
- Nên phát súng cho dân. Nên phát.
- Thế thì phát súng. Thông qua, - Bun-ga-cốp gật đầu đồng ý, rồi đứng lên nói tiếp: - Thế là mọi vấn đề đều xong. Bây giờ chúng ta có thể nghỉ đến sáng. Khi nào Giu-khơ-rai tới, bảo anh ta đến gặp tôi. Tôi sẽ nói chuyện với anh ta. Còn đồng chí Ê-ma-sên-cơ, đồng chí hãy đi kiểm tra các trạm gác xem.

Mọi người ra về, Bun-ga-cốp cũng đi sang phòng ngủ của nhà chủ ở cạnh phòng khách, trải áo ca-pốt lên nệm giường, rồi ngả lưng xuống.
*
Sớm hôm sau, Pa-ven ở nhà máy điện ra về. Đã một năm rồi, cậu làm phụ chân đất lò ở nhà máy này.
Vừa ra khỏi nhà máy Pa-ven thấy ngay hàng phố nhộn nhịp lạ thường, người gặp mỗi lúc một nhiều, mỗi người đều vác một, hai hoặc đến ba khẩu súng. Pa-ven không hiểu ra làm sao cả, rảo bước về nhà. Đến gần biệt thự Lê-sinh-ski, Pa-ven thấy những người ky binh đỏ anh quen hôm qua đang lên ngựa.
Pa-ven nhảy bổ vào nhà, rửa mặt mũi qua loa, hỏi mẹ, biết A-rơ-chom không có nhà, liền nhảy tót ra cửa, ba chân bốn cẳng, tất tưởi chạy sang đầu đằng kia thành phố đến nhà Xéc-gây là con người phụ thợ máy xe lửa. Bố cậu ta có một căn nhà nhỏ và mẩu đất con. Xéc-gây không ở nhà. Bà mẹ mặt đầy và trắng, người đẫy đà, nhìn Pa-ven lộ vẻ không bằng lòng:
- Chỉ có ma quỉ biết nó đi đằng nào. Bảnh mắt ra đã chạy rồi, thật như thằng bị động, bị dại. Hình như là người ta phát súng gì đấy. Chắc là nó đang ở đó. Cả lũ chúng mày đều đáng đánh đòn tất, đồ còn thò lò mũi mà đã thích trò đánh nhau. Chúng bay lêu lổng quá chừng rồi. Cấm sao bảo được. Một tí tuổi đầu, chưa cao hơn cái vại nước mà đã chực mó vào chuyện súng với ống. Mày gặp thằng hại cơm ấy thì bảo nó cho tao: nó mà mang một viên đạn về cái nhà này thì tao chém đầu đi. Nó nhặt đủ thứ về để tội vạ chúng tao chịu. Còn mày nữa, mày cũng định chạy đến đấy phải không?
NhưngPa-ven không còn nghe những lời đay nghiến của mẹ Xéc-gây nữa, mà đã cắm đầu chạy xa rồi.
Dọc đường, gặp một người đàn ông, mang hai vai hai khẩu súng, Pa-ven sán đến hỏi ngay:
- Bác lấy súng ở đâu đấy, bảo cháu với?
- Ở trên phố Véc-khô-vi-na kia. Họ đang phát.
Pa-ven ba chân bốn cẳng, cắm cổ chạy như bay. Vừa chạy qua hai phố thì đụng ngay vào một thằng bé con đang è cổ vác một khẩu súng trường nặng trịch có lắp lưỡi lê.
Pa-ven hỏi nó:
- Mày vớ được ở đâu đấy?
- Anh bộ đội phát ở trước cửa trường học ấy. Nhưng giờ thì chẳng còn gì đâu, người ta lấy hết rồi. Phát suốt đêm rồi còn gì. Giờ đến chỉ còn hòm không.
Và nó vênh mặt khoe:
- Tao lấy chiếc này là chiếc thứ hai.
Tin ấy làm cho Pa-ven nghe đến rụng rời: "Mình thật khỉ, đáng lẽ chạy thẳng đến đó ngay lại còn rẽ về nhà. Thế là nhỡ tàu rồi".
Bỗng chợt nghĩ ra điều gì, Pa-ven quay phắt trở lại nhảy ba bước đuổi

theo thằng bé kia, ra sức giằng lấy súng ở tay nó và nói giọng rất trịch thượng:
- Mày đã có một khẩu, đủ rồi. Khẩu này để tao.
Ban ngày ban mặt mà bị cướp trên tay, thằng bé hầm hầm xông vào Pa-ven, nhưng Pa-ven đã lùi lại rất nhanh, chĩa lưỡi lê ra, thét lên:
- Lùi lại, không ông đâm ngay!
Thằng bé kia ức quá phát khóc và vừa bỏ chạy, vừa chửi cho hả giận. Còn Pa-ven thì thỏa chí quá, rồi phi một mạch về nhà. Cậu nhảy qua rào, chạy thẳng xuống nhà dưới, giấu khẩu súng cướp được lên mái nhà, rồi bước lên nhà trên, vừa đi vừa vui vẻ huýt sáo.
*
Những buổi tối mùa hè vùng U-cơ-ren, ở những thị trấn nhỏ như Sê-pê-tốp-ca này thật là đẹp. Trung tâm là phố xá nhỏ và ngay ngoại ô đã là thôn quê rồi.
Những buổi tối mùa hè êm đềm này, tất cả thanh niên ở đây đều kéo ra đường chơi. Con trai con gái túm năm tụm ba hay từng đôi, ngồi trên thềm nhà, trong vườn, đứng ở giậu cây, hay ngồi ngoài đường, trên những thanh gỗ xếp đống sắp làm nhà. Tiếng cười tiếng hát vang lên khắp nơi.
Khí trời ban đêm run rẩy, ngào ngạt mùi hoa thơm. Trên vòm trời cao thăm thẳm, sao lấp lánh trông y như những con đom đóm. Vào những lúc như thế này, tiếng nói, tiếng hát vọng đi xa lắm...
Pa-ven mê đàn gió (ác-coóc đê ông). Cậu trìu mến bế chiếc đàn vào lòng tỳ lên gối, ngón tay nhẹ nhàng lướt trên hàng phím, lên xuống nhanh thoăn thoắt; tiếng đàn gấp đổ hồi. Những tiếng trầm ngân dài và đàn cất lên một khúc nhạc say sưa chan chứa nhiệt tình và huyết khí.
Hộp đàn mở ra rồi kéo vào, uốn khúc như sóng lượn. Nghe tiếng nhạc, chân không thể không cuốn vào bước nhảy. Không chịu được, chân ai ai cũng giậm giật, cựa quậy. Tiếng đàn rộn lên hơi thở nóng hổi: sống trên đời mới thú làm sao!
Tối nay càng vui hơn mọi tối. Đám thanh niên thích cười đùa đã tụ tập nhau trên đống gỗ xếp gần nhà Pa-ven. Tiếng Ga-lốt-sơ-ca, cô gái nhà hàng xóm, nói to nhất. Giọng cô rất ấm, rất trầm và mượt như nhung. Người con gái ông thợ làm đá ấy vốn thích nhảy, thích hát với những gã con trai.
Pa-ven thì hơi kiềng cô ta. Vì cô bạo mồm bạo miệng lắm. Cô đang ngồi ngay cạnh Pa-ven, cùng trên một tấm gỗ, tay ôm lấy ngang lưng Pa-ven, khít chặt vào lòng và cười sằng sặc:
- Hãy nghe tôi nói, tay đàn cừ khôi của tôi ơi! Thật đen đủi cho tôi là cậu còn măng sữa quá. Không thì cậu đã thành người chồng xinh xinh của tôi rồi. Tôi rất cảm những tay chơi nhạc. Gặp con nhà nhạc là lòng tôi say mê mềm nhũn ra.
Pa-ven thẹn đỏ chín mặt; may mà trời tối, không ai thấy mình xấu hổ.

Pa-ven muốn lủi xa cô gái tinh nghịch, song Ga-lốt-sơ-ca ghì khỏe, giữ chặt lại.
Cô ta cười nhí nhảnh:
- Mình đừng chạy, mình yêu mình quý của em. Rõ chồng gì chồng lạ thế này!
Pa-ven cảm thấy vai mình ép vào cặp vú xinh rắn chắc của Ga-lốt-sơ-ca, cậu thấy ngài ngại và trong người rạo rực thế nào ấy. Chung quanh là tiếng cười ngặt nghẽo vang động cả phố xá vốn im lìm.
Pa-ven lấy tay đẩy vai Ga-lốt-sơ-ca để gỡ ra, miệng nói:
- Chị xê ra chứ chị! Làm người ta không kéo đàn được nữa.
Và mọi người lại cười ầm lên, nói đùa, nói giỡn, chọc Pa-ven.
Ma-ru-xi-a chêm vào:
- Pa-ven chơi cho chúng mình một bài nào thật buồn, thật não nuột tâm hồn.
Và từ từ chiếc đàn lại kéo giãn ra, ngón tay nhẹ nhàng lướt trên phím. Đàn chơi khúc nhạc quen thuộc mà ai cũng thích. Nhạc vừa cất lên, Ga-lốt-sơ-ca hát trước. Ma-ru-xi-a và tất cả mọi người cùng hát theo:
Đoàn người kéo ghe
Về chốn quê nhà,
Thú vị làm sao
Êm ái làm sao
Được ca lên tiếng thở than. . .
Tiếng hát của tuổi trẻ cất vang lên, vọng đi xa đến tận khu rừng.
Bỗng có tiếng gọi: "Páp-ca!".
Đấy là tiếng A-rơ-chom.
Pa-ven gấp đàn gió lại, gài dây vào:
- Có người gọi, tôi phải về đây!
Ma-ru-xi-a khẩn khoản nài Pa-ven rốn lại:
- Ngồi lại chơi một tí nữa, rồi hãy về cũng còn kịp chán.
NhưngPa-ven đang vội.
- Thôi, để đến mai. Bây giờ phải về, anh tôi gọi.
Pa-ven vụt qua phố chạy về nhà.
Mở cửa bước vào, Pa-ven thấy ngồi ở bàn với anh A-rơ-chom có bác Rô-man cùng làm một chỗ với anh và một người thứ ba nữa mà Pa-ven không quen, Pa- ven hỏi anh: "Anh gọi em?"
A-rơ-chom hất hàm về phía Pa-ven và nói với người lạ mặt:
- Thằng em tôi đấy?
Người lạ mặt chìa bàn tay gân guốc ra bắt tay Pa-ven.
A-rơ-chom nói với em:
- Pa-ven này, mày nói ở sở là mày làm người thợ máy bị ốm có phải không? Mai mày thử hỏi xem sở nó có lấy người biết máy vào thay chân không nhé. Nếu họ cần người thì chạy về nhà bảo tao.
Người lạ mặt ngắt lời:

- Thôi, để ngày mai tôi cùng đi với cậu em. Tôi sẽ tự nói thẳng với chủ.
Pa-ven bây giờ đã hiểu ra tại sao anh gọi mình về:
- Nhà máy nó đang cần thợ lắp máy điện thật, các anh ạ. Vì bác Stăng-cô-vích vẫn làm bị ốm, phải nghỉ, cho nên hôm nay cái máy không chạy được. Bác ta bị thương hàn. Chính chủ phải xuống đứng máy hai lần. Họ đang tìm người thay mà chưa có. Có một mình người đốt lò thôi, họ không dám cho máy chạy.
Người lạ mặt nói: "Nếu vậy thì việc chu rồi" và anh quay lại phía Pa-ven:
- Mai anh sẽ đến đón em cùng đi đến sở nhé.
- Vâng
Pa-ven bắt gặp cặp mắt bác ta: cặp mắt màu tro, bình tĩnh, nhìn thẳng vào Pa-ven không chớp, khiến cậu hơi chùn. Chiếc áo bác ta màu xám, cúc cài suốt, kéo căng bó lấy cái lưng rộng, chắc nịch, chiếc áo trông chật cứng. Bác ta vai và đầu khít nhau, cổ như cổ trâu, thân hình vạm vỡ, sức khỏe có dư như một cây gỗ sến cổ thụ rắn rỏi và bám chắc rễ.
Khi tiễn chân bác ta, A-rơ-chom nói:
- Anh Giu-khơ-rai, việc thế là tạm ổn, anh nhỉ. Mai mời anh lại đi với em nó đến sở và lo việc ấy cho xong.
*
Bộ đội đỏ đi được ba hôm thì quân Đức kéo vào thành phố. Lúc chúng đến, một hồi còi xe lửa rú lên ở nhà ga mấy hôm nay vốn bỏ trống. Tin lan khắp tỉnh: Quân Đức đến!
Phố xá rối lên như một tổ kiến bị động, tuy từ lâu dân phố đã biết thế nào bọn Đức cũng kéo đến. Biết vậy nhưng sao cũng chẳng ai muốn tin cả. Thế mà bọn giặc Đức đáng ghê sợ ấy hôm nay chẳng còn đâu xa nữa, chúng đã ở ngay trong phố rồi.
Dân phố nem nép sau hàng rào nhà mình đứng nhìn, không dám bước chân ra đường.
Bọn Đức hành quân làm hai hàng dọc, cứ men theo rìa đường mà đi để mặt phố vắng không người. Chúng mặc quần áo xanh sẫm, tay lăm lăm chĩa súng ra đằng trước, lưỡi lê to bản như dao, cắm vào đầu súng, mũ sắt nặng trịch úp sụp lấy đầu, ba-lô đi trận nặng trĩu vai. Chúng đi từ ga vào phố, hàng quân dài liên miên, mắt chúng gờm gờm có vẻ sẵn sàng dập tắt mọi sức kháng cự, tuy chẳng ai nghĩ đến kháng cự chúng cả.
Hai tên sĩ quan đi đầu, súng ngắn kiểu Mô-de trong tay. Giữa đường phố là tên trùm hội tề đội mũ lông, mặc quần áo U-cơ-ren màu xanh, đi theo chúng làm phiên dịch.
Lính Đức xếp hàng thành đội hình vuông vắn trong quảng trường trung tâm thành phố. Tiếng trống nổi lên. Một đám nhỏ dân phố đã hơi hoàn hồn, tụ tập nhau lại. Đứng trên bậc cửa một hiệu bào chế,

tên trùm hội tề đọc to bản mệnh lệnh của tên quan tư Coóc-phơ, tư lệnh quân quản thành phố.
BỐ CÁO DN CHÚNG
Điều thứ nhất. - Bản chức ra lệnh cho toàn thể dân phố trong vòng hai mươi bốn tiếng đồng hồ phải đem nộp hết vũ khí, cả súng lẫn kiếm và dao găm. Ai trái lệnh sẽ bị xử bắn.
Điều thứ hai. - Nay hạ lệnh giới nghiêm thành phố. Từ tám giờ tối trở đi, cấm ngặt không được đi lại ngoài đường.
Tư lệnh quân quản thành phố
Ký tên: thiếu tá COÓC-PHƠ
Bộ tư lệnh giặc Đức chiếm tòa thị sảnh vốn trước là trụ sở của Xô-viết công nhân lúc mới khởi nghĩa. Ngoài cửa có tên lính gác không đội mũ sắt mà đội mũ lưỡi trai có phù hiệu con điều hâu to tướng. Sân gần nhà thì lấy làm nơi chứa vũ khí dân đem nộp.
Suốt ngày, có những người vì sợ tội tử hình nên đem súng nộp. Người lớn không ló mặt ra, thiếu niên và con trẻ mang súng đến nộp. Bọn Đức không bắt giữ ai lại.
Ai không muốn đến kho nộp súng thì thừa lúc đêm tối, vứt phứa ra đường cái. Sáng hôm sau, lính Đức đi tuần nhặt đưa lên xe chở về bộ tư lệnh.
Đến một giờ trưa hết hạn nộp súng, bọn lính Đức kiểm kê số súng đã thu được là một vạn bốn nghìn khẩu. Thế là thiếu đâu sáu nghìn khẩu không nộp cho bọn Đức. Chúng liền tức tốc đi khám xét hàng loạt nhà dân, nhưng kết quả chẳng có mấy.
Tang tảng sáng hôm sau, có hai người thợ xe lửa bị chúng bắn chết gần nghĩa địa Do-thái ở ngoài thành phố. Chúng đã khám thấy súng trong nhà các anh.
Nghe đọc bản bố cáo xong, A-rơ-chom cấp tốc trở về nhà. Gặp Pa-ven ngoài sân, anh liền nắm lấy vai em, khẽ hỏi gặng:
- Mày có rước khẩu nào ở kho súng về nhà không?
Pa-ven chực không nói ra, song không bụng nào nói dối anh được, bèn thú thật hết cả.
Hai anh em đi xuống nhà dưới. A-rơ-chom với lấy khẩu súng giấu trên xà nhà, tháo quy-lát và lưỡi lê ra, rồi nắm chắc nòng súng giáng mạnh vào cột rào. Báng súng gẫy tan, A-rơ-chom ném ra ngoài bãi hoang, còn quy-lát và lưỡi lê thì quẳng vào chuồng xí.
Làm xong đâu đấy, A-rơ-chom quay lại bảo em:
- Mày không còn bé bỏng gì nữa, Pa-ven ạ. Mày phải hiểu là không đùa với súng được đâu. Tao nói thật cho mày biết: chớ có mang gì về nhà. Mang về thì có thể mất mạng đấy. Đừng làm gì che mắt tao, không rồi cứ mang về, nhỡ nó khám thấy ở nhà này thì nó bắn tao trước tiên. Chứ mày là lỏi con, nó chẳng thèm đụng đến đâu. Thời buổi này là thời buổi chó má, mày hiểu chưa?
Pa-ven hứa không dám mang gì về nhà nữa.

Lúc hai anh em vừa đi qua sân vào nhà thì thấy có xe ngựa đỗ trước cổng nhà Lê-sinh-ski. Lão thầy kiện, vợ nó và hai đứa con - Nen-ly và Vích-to - bước xuống xe.
- Lũ quạ đã dẫn xác về rồi kìa? Lại sắp sửa giở giói, lên mặt? Quỷ tha ma bắt chúng mày đi?
A-rơ-chom nói lầm bầm một cách hằn học và bước vào nhà.
Suốt ngày, Pa-ven ngẩn ngơ tiếc khẩu súng. Giữa lúc ấy thì bạn nối khố của Pa-ven là Xéc-gây đang ra sức hì hục lấy mai đào đất ở chân tường một cái nhà cũ bỏ hoang. Cuối cùng, đào được một cái hố. Xéc-gây đặt vào hố ba khẩu súng mới nguyên quấn giẻ bao kín. Đấy là ba khẩu súng cậu lĩnh được lúc người ta phát. Cậu không muốn đem nộp cho bọn Đức. Thao thức suốt một đêm trường không phải là để chốc lát bỏ mất món của vừa được ấy.
Lấp hố xong, Xéc-gây dận dận đất, rồi kéo một đống rác cũ phủ lên. Xem xét lại kỹ càng công việc mình vừa làm đâu đấy, thấy đã vừa ý rồi, cậu lật mũ lưỡi trai ra và lau mồ hôi trán: "Bây giờ ông cho tha hồ chúng mày tìm. Mà có thấy nữa thì đây là nhà vô chủ. Mình giấu không ai biết, không ai trông thấy?"
*
Pa-ven dần dần quen thân với người thợ lắp máy dáng dấp bề ngoài có vẻ nghiêm khắc ấy. Đến một tháng rồi, hai người cùng làm với nhau ở sở máy điện.
Giu-khơ-rai chỉ bảo cho cậu bé phụ đốt lò hiểu máy phát điện chạy như thế nào và rèn nghề cho cậu.
Người thủy thủ xem chừng rất ưa chú bé linh lợi. Những ngày nghỉ, Giu-khơ-rai thường năng lại chơi nhà A-rơ-chom.
Người lính thủy chín chắn, trầm ngâm này chăm chú kiên nhẫn nghe hết chuyện kể về tình cảnh gia đình này, nhất là khi bà mẹ than phiền về tính nghịch ngợm của Pa-ven. Anh biết từ từ khuyên giải, làm bà cụ quên mọi nỗi bực bội và lại phấn chấn trong lòng.
Một hôm, gặp Pa-ven ở sân sở máy điện, giữa những đống củi gỗ, Giu-khơ-rai nắm lại và mỉm cười nói:
- Bu em kể chuyện là em thích đánh nhau lắm, "thằng cháu nhà tôi tính nó hung hăng như con gà sống". - Giu-khơ-rai cười một cách độ lượng: - Kể thích đánh nhau cũng chẳng có hại gì. Song phải biết là mình cần đánh ai, và tại sao phải đánh.
Không hiểu anh ấy nói đùa hay nói thật, Pa-ven cãi lại:
- Em chẳng có đánh nhau lung tung đâu, anh ạ. Bao giờ cũng có lẽ phải em mới đánh.
Bỗng người lính thủy hỏi đột ngột:
- Em có muốn anh dạy em đánh nhau đúng võ không?
Pa-ven sửng sốt hỏi lại:
- Thế nào gọi là đánh đúng võ?
- Rồi em sẽ biết.

Và Pa-ven lần đầu tiên trong đời chăm chú theo một bài học ngắn về quyền Anh.
Học môn này cũng hắc lắm, song Pa-ven mau thông lạ lùng. Bao nhiêu lần cậu bị quả đấm của Giu-khơ- rai giáng cho ngã bổ ngửa ra đất. SongPa-ven không vì thế mà nản, học rất chăm và rất chịu khó.
Một ngày rất oi bức, Pa-ven vừa ở nhà Cơ-lim-ca về đang đi đi lại lại trong nhà. Không biết làm gì, Pa-ven định trèo lên nóc chòi ở góc vườn, khuất sau nhà, ngồi chơi. Chỗ này Pa-ven vẫn thường thích đến. Tạt qua sân, vụt vào vườn, đến một cái chuồng xây bằng ván xếp, cậu theo bậc gỗ leo lên mái nhà. Luồn qua những cành cây anh đào phủ um tùm trên nóc, Pa-ven trườn ra giữa mái, nằm bò ra phơi nắng.
Cổng chòi một bên trông ra vườn nhà Lê-sinh-ski, chỉ bò ra mép mái là nhìn rõ tất cả khu vườn và chái bên nhà bọn lính Đức đóng, Pa-ven thò đầu ra và thấy khoảng sân lớn có xe ngựa đỗ. Cậu trông rõ cả tên lính hầu đang chải quần áo cho thằng quan hai Đức đóng ở nhà Lê-sinh-ski. Pa-ven đã nhiều lần thấy mặt tên trung úy này ở cổng nhà lão Lê-sinh-ski.
Lão quan béo ụt ịt, má đỏ, mép có tí râu vểnh x v&n ngắn. Lão mang kính kẹp ở mũi, đội mũ cát-két có vành sơn bóng. Pa-ven biết lão ta ở buồng bên có cửa sổ trông ra vườn; nằm trên mái nhà, nhìn vào buồng lão rõ mồn một.
Lão quan ngồi vào bàn viết lách, viết xong rồi thì cầm lá thư đi ra. Lão đưa phong thư cho tên lính hầu, rồi bước vào lối vườn đi đến gần hàng giậu sắt. Đến chỗ giàn cây, lão ta dừng lại nói chuyện với ai. Té ra là con Nen-ly nhà lão Lê-sinh-ski ở bụi cây đi ra. Lão khoác tay nó bước lại cổng, rồi cả hai đứa cùng đi ra phố.
Pa-ven đã theo dõi từng li, từng tí cả cái cảnh đó, sắp thiu thiu ngủ thì chợt thấy thằng lính hầu bước vào buồng tên quan. Nó treo bộ quần áo của tên quan lên mắc, mở cửa sổ trước vườn, dọn buồng xong, rồi trở ra khép cửa lớn lại. Ngay sau đó, Pa-ven thấy nó đến trước chuồng ngựa.
Qua cửa sổ bỏ ngỏ, Pa-ven nhìn rõ cả gian buồng. Trên bàn có chiếc thắt lưng da và một vật gì sang sáng nữa.
Vật gì thế? Pa-ven tò mò, háo hức muốn biết quá, bèn từ mái nhà chuyền sang cây anh đào và tụt xuống vườn nhà lão Lê-sinh-ski. Cậu cúi rạp người xuống, chạy lom khom mấy bước thì tới khung cửa sổ bỏ ngỏ. Nhìn vào thì té ra trên bàn là cái dây da có quai đeo kiếm và cái bao để mở trong có khẩu súng ngắn mười hai phát rất choáng kiểu "Man-li-khe".
Pa-ven nghẹn thở. Trù trừ một lát, đấu tranh trong đầu đến mấy giây, nhưng rồi cậu đâm bạo gan một cách lạ lùng, nhoài người lên thành cửa sổ, vớ lấy bao da, móc khẩu súng mới tinh, bóng lộn màu nước thép ngả nâu, rồi nhảy tót ra vườn ngay. Ngó nhìn chung quanh, bốn

bề không có ai, cậu cẩn thận nhét súng vào túi quần và chạy vụt qua vườn đến cây anh đào. Pa-ven trèo lên mái nhà thoăn thoắt, nhanh như khỉ. Quay lại nhìn: tên lính hầu vẫn bình thản nói chuyện với tên bồi ngựa. Trong vườn vẫn yên tĩnh... Pa-ven từ trên mái nhà tụt xuống và chạy biến vào nhà.
Mẹ đang bận làm cơm dưới bếp không để ý gì đến con.
Vớ ở sau chiếc hòm một mảnh giẻ lớn, nhét vào túi, Pa-ven lẻn ra cửa, băng qua vườn, rồi leo qua hàng rào, ra đường cái đưa thẳng đến rừng. Khi chạy, khẩu súng nằm trong túi quần thích vào đùi đau đi871;ng người, Pa-ven cứ một tay giữ khẩu súng, cắm cổ phóng như bay tới chỗ lò gạch cũ bỏ hoang.
Cậu chạy nhanh quá, chân chỉ hơi bén đất, gió vù vù bên tai.
Chỗ lò gạch cũ này vắng tanh vắng ngắt. Mái nhà bằng gỗ nhiều chỗ xiêu vẹo, những đống gạch vỡ và những lò hoang tàn, đượm vẻ buồn tênh. Cỏ dại mọc lút khắp nơi. Chỉ có tay ba bọn Pa-ven là thỉnh thoảng đến đây chơi thôi. Pa-ven biết nhiều ngóc ngách có thể giấu của quý vừa mới vớ được.
Đi vào chỗ lỗ sạt ở ngang lò, Pa-ven ngoái nhìn lại cẩn thận xem có ai theo mình không, nhưng đường vắng tanh. Chỉ có tiếng thông reo nhè nhẹ, gió vờn cuốn từng cơn bụi ngoài đường cái. Mùi nhựa thông bốc lên thơm phức.
Pa-ven đặt khẩu súng bọc giẻ vào một góc tận đáy lò rồi lấy gạch cũ chồng lên thành tháp cao ngọn.
Khi ra, Pa-ven còn lấy gạch tọng kín cửa lò lại, nhìn kỹ để nhớ dấu gạch xếp, rồi trở ra đường cái, thủng thẳng bước về.
Đầu gối Pa-ven hơi run.
"Chuyện này rồi sẽ ra sao nhỉ?" Pa-ven nghĩ thầm thế, tim thắt lại, lo lắng.
Pa-ven đến sở rất sớm để tránh khỏi có mặt ở nhà.
Cậu lấy chìa khóa ở người gác cổng mở cửa lớn buồng máy. Cậu lau chùi tấm lưới sắt trong lò, đổ nước vào nồi súp-de và đốt lửa. Vừa làm, cậu vừa nghĩ ngợi: "Không biết lúc này ở biệt thự Lê-sinh-ski ra sao nhỉ?".
Khoảng mười một giờ trưa, Giu-khơ-rai đến tìm Pa-ven, kéo ra sân, và hỏi nhỏ:
- Tại sao hôm nay chúng nó đến khám nhà em thế ?
Pa-ven giật nảy mình, lo sợ:
- Khám nhà em à?
Sau một lát im lặng, Giu-khơ-rai nói thêm:
- Ừ, chuyện chẳng lành. Em có biết nó khám gì thế không?
Pa-ven biết rõ vì sao chúng khám, song không dám nói đến việc lấy trộm súng với Giu-khơ-rai. Lo run người, Pa-ven hỏi thêm:
- Anh A-rơ-chom em có bị bắt không, anh?
- Không ai bị bắt cả, nhưng chúng lục lọi tứ tung khắp nhà.

Nghe nói thế, Pa-ven cũng thấy nhẹ người hơn, song vẫn còn lo. Mấy phút trôi qua, Pa-ven và Giu- khơ-rai mỗi người theo đuổi ý nghĩ riêng của mình. Pa-ven biết nguyên nhân tại sao nhà mình bị khám, cho nên càng lo lắng đến kết quả có thể xảy ra. Còn Giu-khơ-rai không biết chuyện đó nên càng ra sức đề phòng.
Giu-khơ-rai nghĩ bụng: "Quái thật! Có lẽ chúng nó đã đánh hơi được gì về mình chắc? A-rơ-chom có biết gì về mình đâu. Vậy thì tại sao nó lại nhè đúng nhà cậu ta mà khám. Phải dè chừng, cẩn thận hơn nữa mới được".
Hai người lặng lẽ rời nhau về chỗ làm của mình.
Trước đấy một lúc, bên biệt thự nhà Lê-sinh-ski ầm ĩ cả lên.
Lão quan hai không thấy súng, gọi tên lính hầu vào hỏi. Khi đã biết là súng bị mất rồi, thì thằng quan, vốn là người xử sự lịch thiệp, kiềm chế được mình, hôm nay cũng không nén được nữa, đánh túi bụi vào mang tai tên lính. Y ngã giúi xuống, lóp ngóp bò dậy, đứng nem nép, tay sờ mép quần, mắt chớp chớp, cúi đầu chờ trận đòn khác.
Lão thầy kiện Lê-sinh-ski bị gọi đến hỏi cũng cáu lắm và xin lỗi tên quan hai rối rít : nó rất khổ tâm vì chuyện bực mình này đã xảy ra trong nhà nó.
Thằng Vích-to, con trai lão, có mặt ở đấy, liền đoán phỏng ngay là có thể bọn hàng xóm lấy cắp súng, nhất là thằng bé du côn Pa-ven con nhà Ca-rơ-sa- ghin lại càng đáng nghi lắm. Lão bố vội hót với tên quan hai ý kiến của con, cho nên lão quan lập tức ra lệnh gọi một đội tuần tra đi khám.
Cuộc khám xét chẳng kết quả gì. Câu chuyện lấy súng làm cho Pa-ven tin rằng ngay cả những việc làm rất liều đôi khi cũng vẫn trôi chảy.

PHẦN 1 - CHƯƠNG 3

Tô-nhi-a đứng trước cửa sổ mở rộng. Cô đưa cặp mắt chán ngán nhìn xuống vườn nhà, nhìn những cây bạch dương quanh vườn mảnh dẻ rung rinh trong gió nhẹ. Cái vườn trông quen thuộc quá. Cô khó mà tưởng được mình xa nhà thế mà đã một năm rồi. Cô có cảm tưởng như mình mới từ giã những nơi quen biết từ thuở bé này chỉ mới hôm qua thôi và sáng nay lại đi tàu sớm trở về nhà.
Không có gì thay đổi cả: những khóm dâu tây vẫn tỉa xén kỹ, lối đi trong vườn vẫn thẳng tắp, như lấy thước mà kẻ, hai bên vẫn trồng giống hoa tử lan mà mẹ Tô-nhi-a rất ưa. Chỗ nào cũng nhìn thấy bàn tay thích bày vẽ rởm của nhà kiểm lâm uyên bác. Và Tô- nhi-a nhìn những lối đi kẻ thẳng sạch trơn quá ấy thấy chán mắt.
Tô-nhi-a lấy quyển truyện đọc dở, mở cửa thông ra hàng hiên, đi qua vườn, đẩy cánh cửa nhỏ có quét sơn, rồi lững thững đi về phía hồ nhà ga gần cột chứa nước.
Qua cái cầu nhỏ, cô đi ra đường cái đẹp như một lối đi trong vườn. Bên phải là hồ, quanh bờ trồng dương liễu và một vườn thùy liễu rậm rạp. Bên trái bắt đầu khu rừng.
Tô-nhi-a định đến chỗ mỏ đá cũ, nhưng, chợt nhìn thấy một chiếc cần câu đang rung rung mé dưới một lùm cây ven hồ, cô liền dừng bước. Leo lên đứng níu một cây liễu cong, cô lấy tay vạch cành liễu ra thì thấy một cậu da mặt rám nắng, chân đi đất quần xắn quá đầu gối. Bên cạnh có một hộp đựng mồi bằng sắt tây gỉ. Cậu ta mải câu cá, không để ý đến Tô-nhi-a đang nhìn chằm chặp vào mình:
- Ở đây cũng có cá cơ à?
Pa-ven bực mình quay lại.
Một cô gái không quen biết, đứng níu lấy thân cây liễu đang cúi sát xuống mặt nước. Cô ta mặc áo trắng kiểu lính thủy, cổ viền xanh có vạch trắng, váy ngắn màu xám sáng, tất kẻ sọc khít vào đôi gót chân thon nhỏ rám nắng, giày xinh xinh màu hung. Làn tóc màu hạt dẻ tết thành búi trong chiếc mũ cói to vành.
Tay Pa-ven cầm cần câu hơi run lên, cái phao bằng lông ngỗng chúi đầu một cái, làm nổi những làn sóng khoanh tròn chạy tỏa ra trên mặt nước gờn gợn. Tiếng ai ở phía sau kêu lên hồi hộp:
- Cắn câu rồi ! Anh trông, cá cắn câu...
Pa-ven luống cuống giật mạnh cần câu. Nước bắn tung tóe mà chỉ thấy lưỡi câu quay quay với cái mồi không.
"Chà ! Bữa nay đi câu xúi quẩy. Quỷ xui con bé đến ám mình !" Pa-ven phát cáu nghĩ vậy, và để giấu nỗi lúng túng, cậu lại ném câu ra xa, giữa hai đám bèo tai trâu, chính chỗ ấy lại không nên ném câu vào vì lưỡi câu dễ mắc vào rễ cây.
Pa-ven không buồn quay lại, môi mím chặt, nói càu nhàu về phía cô

gái đang ngồi ở trên kia:
- Cô đứng trên nói léo nhéo cái gì thế ? Làm chạy hết cá của người ta.
Câu trả lời đốp ngay xuống có vẻ chế giễu:
- Nhưng cá nó chạy từ lâu rồi. Cái bộ anh câu thế cũng đủ làm nó chạy hết. Với ai lại đi câu cá giữa trưa như thế này? Không biết câu cũng đòi câu!
Từ nãy đến giờ Pa-ven cũng định giữ mồm giữ miệng cho lịch sự, song bây giờ không nhịn được nữa. Cậu đứng vùng dậy, kéo sụp mũ xuống trán, tính cậu hễ cáu là làm như thế, rồi cố chọn những tiếng nhã nhặn nhất:
- Cô làm ơn ra chỗ khác đứng cho ạ.
Mắt Tô-nhi-a hơi nheo lại, thoáng nụ cười tinh nghịch:
- Tôi làm rầy anh lắm có phải không?
Giọng nói nghe không có vẻ chế nhạo nữa mà thân mật muốn làm lành. Pa-ven đang sắp sửa nói cục cằn với "cô ả" không biết từ đâu đến này, nghe cô ta nói thế cũng khống cáu được nữa.
- Thôi, cô muốn xem thì cứ xem, chỗ rộng ai muốn đứng đâu thì đứng.
Pa-ven ngồi xuống, và lại nhìn phao. Bấy giờ phao cứ quanh quẩn trong đám bèo: chắc là mồi móc vào rễ bèo rồi. Cậu do dự không dám kéo lên.
"Nếu mắc thì không còn cách nào rút về nữa. Chắc con bé kia thế nào cũng sẽ lại cười mình. Mình chỉ mong nó xéo đi cho rảnh". Pa-ven nghĩ bụng thế.
Nhưng Tô-nhi-a đã ngồi gọn trên thân liễu cong đang lắc lư, đặt sách lên gối, rồi bắt đầu chăm chú nhìn cậu bé mắt đen, da rám nắng kia. Cậu ta đã tiếp đón cô chẳng niềm nở mấy và bây giờ lại làm ra bộ không chú ý gì đến cô cả.
Pa-ven nhìn xuống mặt nước, thấy in rõ bóng người con gái đang ngồi. Cô ta cứ đọc sách còn Pa-ven từ từ gỡ dây câu bướng bỉnh về. Chiếc phao chìm dưới nước: dây mắc rễ kéo không ra. "Lưỡi câu khốn kiếp lại mắc mất rồi?". Pa-ven liếc nhìn thấy dưới mặt nước hơi gợn sóng có bóng người mỉm cười chế nhạo.
Hai gã thanh niên, học trò lớp bảy, đi qua cầu, cạnh cột nước. Một đứa là con lão kỹ sư quản đốc sở đầu máy xe lửa tên là Xu-khác-cô; hắn năm nay mười bảy tuổi, to xác nhưng ngô nghê và nổi tiếng vì tính đểu giả. Tóc hắn hơi vàng hoe, mặt đầy tàn nhang. Ở trường, bạn bè thường gọi chế hắn là thằng "Sua- ca rỗ mặt". Đi bên cạnh hắn là thằng Vích-to, con lão Lê-sinh-ski, õng ẹo y như con gái. Thằng Xu-khác- cô tay cầm một chiếc cần câu rất sang, miệng phì phèo thuốc lá. Hắn ghé vào tai thằng Vích-to vừa nói, vừa nháy:
- Tao vẫn bảo mày là con bé nó ngon như một thứ nho hộp ấy, ở đây cấm con nào bì với nó được. Rất lãng mạn nhớ. Nó học lớp sáu ở Ki-ép. Hiện về nghỉ hè ở nhà ông cụ làm chánh kiểm lâm. Bạn chơi với

con Li-da em gái tao. Tao đã gửi cho nó một mẩu thư, văn rất kêu. Đại khái: "Yêu em say đắm, anh tha thiết chờ đợi thư em trả lời". Tao lại nhét vào đấy mấy câu thơ thuổng được ở một bài thơ của thi sĩ Nát-xôn rất ăn giọng, mày ạ.
Vích-to tò mò hỏi:
- Thế rồi kết quả ra sao?
Xu-khác-cô hơi lúng túng, đáp:
- Ừ, nó cũng làm cao, màu mè bảo tao "đừng viết thư làm gì cho phí giấy”. Song con gái đứa nào mới đầu chẳng thế. Mày không lo. Cái khoản yêu này thì tao cáo già. Song tao cũng chẳng thiết mất thì giờ tán tỉnh nhũng nhẵng mãi làm quái gì. Tối đi vào xóm xưởng sửa chữa tàu chơi gái thú hơn. Vứt ra ba rúp là có một con nhan sắc làm rỏ dãi ra rồi. Mà nó lại chẳng có đủng đỉnh làm cao gì cả? Tao vẫn đi chơi với lão Van-ca Chi-khô-nốp đấy. Lão ta làm đốc công xe lửa ấy mà, mày có biết không?
Vích-to bĩu môi có vẻ khinh bỉ:
- Mày cũng đi chơi trò nhơ bẩn ấy, hở Sua-ca?
Xu-khác-cô nhằn nhằn mẩu thuốc lá, rồi buông giọng mỉa mai:
- Xin ông đừng làm bộ, làm tịch nữa. ông tưởng con không biết ông để thời giờ của ông làm gì đấy. . .
Vích-to ngắt lời hỏi:
- Thôi, thế mày giới thiệu tao với con bé kia nhá?
- Tất nhiên, ta lại nhanh không nó đi mất. Sáng hôm qua nó cũng đi câu ở đây.
Hai thằng lại gần Tô-nhi-a. Xu-khác-cô rút điếu thuốc đang ngậm ra, gập người lại cúi chào:
- Chào cô Tô-nhi-a Tu-ma-nô-va ạ. Cô ra đây câu cá?
Tô-nhi-a đáp lại:
- Không, tôi chỉ xem người ta câu thôi.
- Cô chưa biết anh Vích-to Lê-sinh-ski nhỉ. - Xu- khác-cô vừa hấp tấp nói vừa cầm tay Vích-to. - Xin giới thiệu đây là anh bạn tôi, Vích-to con cụ Lê-sinh-ski.
Vích-to ngượng ngùng chìa tay ra bắt tay Tô-nhi-a.
Xu khác-cô cố bắt chuyện:
- Sao hôm nay cô không đi câu?
Tô-nhi-a trả lời:
- Tôi không mang cần câu đi.
Xu khác-cô vội nói:
- Cô để tôi đi kiếm một cái nữa cô dùng. Giờ mời cô tạm lấy cần câu của tôi, tôi xin đi kiếm cái khác về ngay.
Xu-khác-cô đã giữ được lời hứa giới thiệu Vích-to với Tô-nhi-a và bây giờ định bày mẹo để Vích-to ở lại một mình với Tô-nhi-a. Nhưng Tô-nhi-a trả lời:
- Thôi anh ạ, ta sẽ làm phiền người khác. Ở đây đã có người câu rồi.

Xu khác-cô hỏi ngay:
- Phiền ai cơ? À, thằng nhãi ấy ư? - Mãi bây giờ hắn mới nhìn ra Pa-ven đang ngồi câu ở bụi cây. - Chà ! Thằng ấy để tôi ra đuổi nó cút đi ngay trong nháy mắt.
Tô-nhi-a chưa kịp ngăn lại, thì Xu-khác-cô đã chạy xuống chỗ Pa-ven đang câu. Hắn bảo Pa-ven:
- Thằng kia, cuốn cần câu của mày xéo ngay, đi!
Thấy Pa-ven vẫn cứ ngồi yên tiếp tục câu, nó lại quát thêm:
- Đi, đứng lên ngay, cút mau!
Pa-ven ngẩng đầu lên nhìn Xu-khác-cô, cái nhìn chẳng lành gì.
- Im mồm! Làm gì mà nhắng lên thế?
Thằng kia phát khùng lên:
- Cái gì, mày lại dám lôi thôi với ông à? Đồ ăn mày! Xéo!
Nói rồi nó lấy mũi giày đá hất tung hộp mồi của Pa-ven rơi tõm xuống hồ. Nước bắn tung tóe lên cả mặt Tô-nhi-a. Tô-nhi-a kêu lên:
- Anh Xu-khác-cô ơi! Anh bất lịch sự thế mà không biết thẹn à?
Pa-ven đứng phắt dậy. Cậu biết hắn là con lão quản đốc sở đầu máy xe lửa. A-rơ-chom làm việc dưới quyền bố nó. Nếu bây giờ mình động đến đồ mặt bệu này thì nó sẽ mách bố nó và việc này thế nào cũng sẽ lôi thôi đến anh A-rơ-chom. Đấy là lý do duy nhất làm Pa-ven nén được giận không xô lại ngay.
Xu-khác-cô sợ Pa-ven choảng mình, liền xông lại lấy hai tay túm ngực Pa-ven đẩy xuống hồ. Pa-ven loạng choạng người khoa tay lên trời, bị giúi về phía sau, nhưng lại đứng vững được ngay.
Xu-khác-cô lớn hơn Pa-ven hai tuổi, nổi tiếng là tay ngổ ngáo thích đánh nhau.
Bị huých vào ngực, Pa-ven nổi xung lên:
- À, mày định chơi nhau phải không? Được ông cho mày biết tay ngay!
Pa-ven thoi cho nó một quả đấm tay phải vào giữa mặt và không để nó kịp hoàn hồn đã túm ngay áo nó, lôi đi kéo xệch xuống nước.
Xu-khác-cô bị dìm xuống hồ ngập nước đến đầu gối, đôi giày bóng loáng và cái quần bảnh ướt sũng. Hắn cố hết sức gỡ khỏi hai tay Pa-ven siết chặt. NhưngPa-ven đã đẩy nó ngã xuống nước, rồi nhảy tót lên bờ.
Xu-khác-cô tức điên người, hầm hầm xông lên, chực xé Pa-ven ra từng mảnh.
Pa-ven quay lại nhanh như cắt đối phó với kẻ thù.
Anh sực nhớ đến bài quyền của Giu-khơ-rai dạy:
"Xuống tấn chân trái, hơi duỗi chân phải, không phải chỉ đấm bằng sức tay, mà lấy cả sức người, nhè quai hàm mà đấm móc lên".
Ră...ă...ắc..c !...
Tiếng răng rập vào nhau, Xu-khác-cô bị tống vào quai hàm và cắn phải lưỡi đau điếng người, kêu ôi ối, tay chới với và lăn phịch xuống

nước.
Trên bờ Tô-nhi-a cười ngặt nghẽo, vỗ tay reo lên:
- Hoan hô ! Hoan hô! Đánh cừ thật!
Pa-ven nắm lấy cần câu, giật mạnh, giằng chiếc lưỡi câu còn mắc, rồi nhảy tót lên đường cái.
Đi khỏi, Pa-ven còn nghe tiếng thằng Vích-to nói với Tô-nhi-a:
- Nó là thằng Pa-ven con nhà Ca-rơ-sa-ghin, đồ du côn có tiếng !
Mối lo ngại bao trùm lấy khu nhà ga. Tin đồn truyền đi rằng: thợ xe lửa trên đường sắt này đã bắt đầu bãi công. Bãi công bắt đầu từ công nhân đoạn đầu máy thuộc ga lớn bên cạnh. Bọn Đức bắt hai người thợ máy bị tình nghi mang truyền đơn kêu gọi đấu tranh. Những anh em công nhân có gia đình ở nông thôn thì căm phẫn sôi sục vì bọn Đức tịch thu lương thực và bọn đại địa chủ đã theo giặc trở về chiếm lại ấp trại cũ của chúng.
Ở nông thôn, bọn cảnh binh thuộc giống Cô-dắc quý phái của bọn đầu lĩnh Nga trắng quất roi ngựa lên lưng nông dân. Trong vùng này đã có đến chục đội du kích nông dân do những đảng viên bôn-sê- vích tổ chức.
Giu-khơ-rai đã không để phí thời giờ. Từ ngày đến ở thành phố này, anh đã làm được một khối công tác lớn. Anh đã quen được với nhiều công nhân xe lửa, thường đến dự các tối vui của những thợ trẻ và đã tổ chức được một nhóm trung kiện gồm những thợ nguội sở đầu máy xe lửa và thợ xẻ máy cưa. Anh đã thử dò cả A-rơ-chom, hỏi đến thái độ anh ta đối với Đảng bôn-sê-vích và hoạt động.của Đảng. Người thợ nguội lực lưỡng ấy đã trả lời anh ấy rằng:
"Anh Giu-khơ-rai ạ, về tất cả mớ đảng phái đó, tôi không hiểu gì lắm. Nhưng nếu cần giúp đỡ một tay, tôi luôn luôn sẵn sàng. Anh có thể tin ở tôi".
Giu-khơ-rai cho A-rơ-chom trả lời thế cũng được rồi: anh biết A-rơ-chom là người có cảm tình đối với Đảng và nếu đã nói thì làm. Nhưng cũng thấy rõ là anh ta giác ngộ chưa chín đến mức độ có thể kết nạp vào Đảng được. Giu-khơ-rai nghĩ thầm: "Không hề gì, trong lúc phong trào như thế này, cậu ấy rồi sẽ đến với Đảng".
Giu-khơ-rai thôi việc ở sở máy điện, sang làm ở sở đầu máy xe lửa. Làm ở đây thuận tiện cho hoạt động hơn. Vì ở sở điện thì xa phong trào đường sắt quá.
Xe đi lại trên đường sắt dạo này rất dồn dập. Bọn Đức chở về Đức hàng nghìn toa đủ các thứ chúng cướp bóc được ở U-cơ-ren: lúa mì, lúa mạch, gia súc....
Thật không ai ngờ, bọn vệ binh nguy ập đến bắt Pô-nô-ma-rên-cơ, người làm điện báo ngoài ga. Chúng đánh đập dã man bác ta ở bộ chỉ huy Đức. Chắc vì thế mà bác đã khai ra công tác tuyên truyền ở sở đầu máy xe lửa do Rô-man Xi-đô-ren-cô, một người bạn của A-rơ-chom phụ trách.

Hai tên Đức và một thằng ngụy phó tư lệnh quân quản nhà ga, người U-cơ-ren, ập đến bắt Rô-man giữa lúc anh đang làm việc. Một tên lính ngụy sấn đến bàn nguội của Rô-man, chẳng nói chẳng rằng, quất roi vào mặt anh. Nó quát:
- Thằng khốn kia, đi theo chúng ông ngay! Cứ đến đấy rồi sẽ nói chuyện. - Nó nhếch miệng nhăn răng một cách thảm hại, rồi nắm lấy tay áo Rô-man: Cứ đến chỗ chúng ông rồi tha hồ mà "tuyên truyền"!
A-rơ-chom đang làm việc ở bàn bên cạnh, thấy vậy nên bỏ giũa xuống bàn; thân hình cao lớn của anh sấn đến chỗ tên ngụy. Cố nén nỗi tức giận, giọng anh bật ra như gầm lên:
- Sao mày dám đánh người ta, hở đồ chó?
Tên ngụy lùi lại, mở bao da, rút súng ngắn. Tên lính Đức thấp lũn cũn, trật súng khỏi vai, nhằm anh, lên quy-lát lách cách, và sủa lên:
- Đứng lại!
Nó lăm lăm chĩa súng, đợi anh nhúc nhích là bắn liền.
Người thợ cao lớn đứng ngây ra bất lực trước tên lính Đức loắt choắt. Không thể làm gì được nó.
Chúng bắt cả hai đi. Một giờ sau, A-rơ-chom được tha, còn Rô-man thì bị nhốt vào hầm giam.
Chỉ mươi phút sau, cả sở đầu máy bỏ việc, công nhân tập trung ở vườn hoa nhà ga. Thợ bẻ ghi và các thợ khác làm việc ở các kho vật liệu cũng hưởng ứng theo. Phẫn nộ đến cùng cực. Người ta đưa ra yêu sách - do một người nào đó thảo ra - đòi thả ngay Rô-man và Pô-nô-ma-rên-cơ.
Lòng căm phẫn càng tăng khi tên ngụy lúc nãy dẫn một lũ vệ binh phi ngựa đến vườn hoa. Tay nó khoa khẩu súng ngắn dọa dẫm.
- Nếu các ngươi không trở lại làm việc, chúng tao sẽ bắt giam hết ngay lập tức bây giờ. Sẽ cho nhiều đứa úp mặt vào tường ăn đạn.
Nhưng tiếng la hò giận dữ của công nhân làm nó phải đánh bài chuồn ra phía nhà ga. Tên tư lệnh quân quản nhà ga gọi điện báo về. Từ trong thành phố đã có cam-nhông chở đầy lính Đức chạy như bay, lao tới.
Công nhân bắt đầu giải tán, ai về nhà nấy. Tất cả mọi người đều bỏ việc, ngay cả các bạn ký ga cũng bãi công. Công việc của Giu-khơ-rai đã mang lại kết quả: đây là cuộc đấu tranh đầu tiên có tính chất quần chúng ở nhà ga xe lửa.
Bọn Đức đặt trọng liên trên thềm nhà ga. Khẩu súng ghếch nòng chồm chỗm như một con chó săn. Một tên cai Đức quỳ bên cạnh, một tay để sẵn lên quy- lát
Nhà ga vắng tanh.
Đêm ấy bắt đầu bắt bớ. A-rơ-chom cũng bị bắt. Giu-khơ-rai không ngủ ở nhà, nên chúng không tìm thấy anh.
Bọn chúng dồn người bị bắt vào một nhà kho chứa hàng rộng thênh thang và chúng đặt điều kiện cuối cùng: hoặc là tiếp tục đi làm, hoặc

là ra tòa án quân sự.
Suốt dọc con đường sắt này hầu hết công nhân xe lửa đều bãi công. Suốt hăm bốn tiếng đồng hồ, không có chuyến tàu nào chạy. Cách nhà ga một trăm hai mươi cây số có xảy ra đánh nhau với một đội du kích mạnh, đội này đã cắt mất đường và phá các cầu rồi.
Đêm có một đoàn tàu chở lính Đức kéo đến ga. Nhưng tàu vừa đến nơi thì thợ máy, ét và người đốt lò đều bỏ trốn khỏi đầu.máy rồi. Thế mà ngoài chuyến tàu này lại còn hai chuyến tầu nữa cũng chờ đến lượt khởi hành.
Cánh cửa sổ đầu máy xe lửa nặng trịch mở ra, tên quan hai Đức tư lệnh quân quản nhà ga, tên tư lệnh phó và một toán Đức bước vào. Tên tư lệnh phó gọi: "Những tên sau đây: A rơ- chom Ca-rơ-sa-ghin, Pô-len-tốp-ski, Bơ-ru-giắc có nhiệm vụ lái chuyến xe lửa này đi. Nếu từ chối, bắn ngay tại chỗ. Có đi không?"
Ba người thợ buồn rầu cúi đầu. Một toán lính Đức chĩa lưỡi lê kèm họ đến đầu máy, tên tư lệnh phó đã quay sang chỉ định người lái, ét và đốt lò cho chuyến tàu đi sau.
*
Đầu tàu xe lửa giận dữ phì phì chuyển mình, bắn tung tóe như mưa những tia lửa sáng, vừa thở hồng hộc, vừa lướt trên đường ray, lao nhanh như xoáy vào khoảng đêm dày đặc. A-rơ-chom đổ đầy than vào lò, lấy chân đá cửa lò sập lại, với cái ấm ngắn vòi ở ngăn tủ, tu một ngụm nước, rồi quay ra hỏi người thợ máy già Pô-len-tốp-ski:
- Ta đành chở chúng nó đi sao, bố già?
Người thợ già tức tối chớp chớp đôi mắt dưới nếp lông mày rũ xuống:
- Bị gí lưỡi lê vào lưng, không chở chúng nó đi cũng không được.
Bơ-ru-giắc vừa liếc mắt nhìn về phía tên lính Đức ngồi gác ở toa than, vừa đề nghị:
- Bỏ cả đấy rồi chuồn khỏi xe là hơn cả.
A-rơ-chom lẩm bẩm:
- Tôi cũng nghĩ thế, song kia kìa còn thằng chó Đức đằng sau lưng.
Bơ-ru-giắc ló đầu ra cửa sổ, giọng kéo dài:
- Ừ..
Pô-len-tốp-ski lại gần A-rơ-chom thì thầm:
- Ta không thể nào chở chúng đi được, chú hiểu chứ? Đang đánh nhau ngoài ấy, du kích đã phá đường. Mà ta nỡ nào lại dẫn lũ chó này trong chốc lát đến thịt anh em. Chú phải biết, ngay thời còn Nga hoàng, tôi cũng không bao giờ chịu chở lính đến trong khi anh em ta bãi công. Huống chi là ngày nay, ngần này tuổi đầu, tôi lại đi làm việc ấy. Chở quân chúng nó đi đàn áp anh em mình là một cái nhục mang suốt đời, đến chết chưa hết nhục. Kíp thợ máy trước đã bỏ chạy được. Họ liều mạng thật, nhưng họ vẫn cứ chạy đấy. Chúng ta còn mặt mũi nào mà chở chuyến xe này đi được, chú mày nghĩ sao?

- Đồng ý với bố già lắm, song còn thằng chó chết kia thì bố tính thế nào? - A-rơ-chom đưa mắt chỉ tên lính Đức.
Ông lão thợ máy cau mày lấy khăn thấm mồ hôi trán, cặp mắt nẩy lửa nhìn chằm chặp vào chiếc ma- nô-mét(áp kế, một thứ máy đo sức đẩy của hơi trong đầu máy xe lửa) như hy vọng tìm ra lối thoạt trước cảnh bí đang giày vò mình. Nghĩ mãi không ra, người thợ già thất vọng phát bẳn, văng ra một câu chửi rủa.
A-rơ-chom lại vớ lấy ấm nước tu. Cả hai người cùng nghĩ như nhau, song không ai dám ngỏ ý trước. A- rơ-chom bỗng nhớ đến câu mà Giu-khơ-rai đã có lần hỏi anh: "Anh thấy Đảng bôn-sê-vích và tư tưởng cộng sản thế nào?"
Và A-rơ-chom đã trả lời câu hỏi ấy: "Tôi lúc nào cũng sẵn sàng giúp đỡ. Anh có thể tin ở tôi...".
"Và bây giờ cách ta đang giúp mới quý chứ ! Ta chở bọn Đức đi đàn áp anh em...".
Pô-len-tốp-ski cúi xuống hòm dụng cụ, ghé sát vào A-rơ-chom dằn từng tiếng:
- Thằng gác kia, phải tiêu nó, chú hiểu không?
A-rơ-chom rùng mình. Pô-len-tốp-ski nghiến răng nói thêm:
- Không có cách nào khác. Đập chết nói đi, vứt máy điều hơi và các dụng cụ vào lò, hãm xe chạy chậm và nhảy xuống chuồn.
Như cất được gánh nặng khỏi vai, A-rơ-chom nói:
- Được
A-rơ-chom ghé sát vào Bơ-ru-giắc và cho biết quyết định ấy.
Bơ-ru-giắc không trả lời ngay. Người nào cũng đang đứng trước một mối nguy lớn. Cả ba đều có gia đình ở nhà. Gia đình ông già Pô-len-tốp-ski lại đông người: vợ con cả thảy chín nhân mạng. Song cả ba đều hiểu rằng không thể nào chở chúng nó đi được.
Bơ-ru-giắc nói:
- Còn gì nữa! Tôi đồng ý. Nhưng trong ba chúng ta, người nào sẽ...
Bơ-ru-giắc không dám nói hết câu, nhưng A-rơ- chom thoáng nghe đã hiểu ngay.
A-rơ-chom quay lại phía ông già đang loay hoay bên cái máy điều hơi, gật đầu ra hiệu như muốn báo .tin Bơ-ru-giắc cũng cùng ý kiến đó; nhưng, ngay lúc ấy, lòng bứt rứt vì một vấn đề chưa giải quyết, anh nhích lại gần ông già Pô-len-tốp-ski:
- Bây giờ ta làm thế nào hở cụ?
Cụ Pô-len-tốp-ski nhìn A-rơ-chom:
- Chú khởi sự đi, chú khỏe nhất trong bọn. Cầm lấy xà beng gõ vào sọ nó, cắc một cái là xong thôi. ông cụ không giấu nổi được hồi hộp.
A- rơ-chom cau mày:
- Cháu không làm được đâu, cụ ạ. Tay cháu nó sẽ không làm sao mà nhấc lên được đâu. Nghĩ cho cùng thì thằng lính này cũng chẳng có tội tình gì. Cả nó nữa cũng chỉ vì lưỡi lê gí vào sau lưng mà phải đi

thôi.
Mắt ông già long lên trong bóng tối:
- Chú bảo nó không có tội? Thế thì chúng ta lái chuyến xe này cũng có phải lỗi ở chúng ta đâu. Chúng ta cũng chỉ vì bị nó bức mà phải lái xe ở đây thôi. Chúng ta chở bọn đi đàn áp. Và nói như chú, bọn ấy cũng vô tội tất và bọn vô tội ấy sẽ đi bắn xả vào anh em du kích. Thế ra anh em du kích mình là những kẻ có tội đấy chắc? Chú to xác mà bụng dạ y như bụng dạ chim sẻ. Trông chú ai chả bảo chú khỏe như gấu, thế mà chẳng có gan làm, anh em cậy ở chú...
- "Được. - A-rơ-chom nói khàn khàn và tay cầm lấy xà beng. Nhưng Pô-len-tốp-ski đã rỉ tai: "Không, để xà beng cho tôi. Tôi dùng chắc hơn. Chú cầm cái xẻng rồi leo lên xúc than ở toa hắt xuống. Lúc cần đến thì cho tên lính Đức một nhát xẻng. Còn tôi cầm xà beng thì giả tảng như đi đập những cục than to vậy".
Bơ-ru-giắc gật đầu:
- Cụ nói phải - Rồi bác ta ra đứng trước cái máy điều hơi.
Tên lính Đức đội mũ chào mào dạ chóp đỏ, đang ngồi ở mép toa than phì phèo hút thuốc lá, súng kẹp vào đầu gối, thỉnh thoảng mới đưa mắt nhìn những người thợ đang loay hoay trên đầu tàu.
Khi A-rơ-chom đã trèo lên xúc than, tên lính gác cũng chẳng để ý gì cả. Đến lúc ông già Pô-len-tốp- ski giả đò lấy xà beng hất những tảng than to ở thành toa vào trong, ra hiệu bảo hắn lùi lại, hắn ngoan ngoãn lùi xuống, nép mình vào cửa buồng thợ máy để cho ông già rộng chỗ làm.
Tiếng xà beng choang vào sọ tên Đức đánh cắc một cái, nghe khô và gọn, làm A-rơ-chom và Bơ-ru- giắc giật thót mình như người phải bỏng. Xác tên giặc đổ vật ra lối đi như một bao than.
Chiếc mũ chào mào màu dạ xám chẳng mấy chốc hoen đẫm máu đỏ. Đầu súng đánh vào thành toa kêu đến choang một tiếng.
- Thôi, thế là xong. - ông già Pô-len-tốp-ski ném cái xà beng xuống, miệng lẩm bẩm thế, người rung lên, ông nói thêm: - Bây giờ chúng ta không thể lái lùi lại được nữa.
Giọng ông cụ vỡ ra, nhưng để phá tan cái im lặng quá nặng nề trùm lên mọi người, ông liền kêu to lên:
- Thôi, tháo máy điều hơi đi. Tháo đi! Nhanh tay lên !
Mười phút sau, mọi việc xong xuôi, con tàu không lái chạy chậm dần. Những bóng đen cây cối bên đường đang hiện lên sừng sững trong khoảng sáng của ánh đèn tàu bỗng nhiên chìm nghỉm trong bóng đêm mù mịt. Đèn pha ở đầu tàu cố rọi vào bóng tối song chỉ còn loe ra được vài thước chung quanh. Con tàu như đã kiệt sức, trút hơi thở tàn, mỗi lúc một chậm lại.
"Nhảy xuống đi chứ!" Tiếng ông già Pô-len-tốp-ski vang lên đằng sau A-rơ-chom. Anh buông tay vịn. Thân hình to lớn của anh văng ra phía trước. Chân chạm đất và mặt đất như chuội bắn đi. Anh theo đà còn

loạng choạng chạy thêm hai bước, rồi ngã lăn kềnh ra đất.
Hai bóng người nữa từ hai bậc nhảy xuống, lướt theo sau anh.
*
Cảnh nhà Bơ-ru-giắc không được vui. Bác Bơ-ru- giắc gái, mẹ Xê-ri-ô-gia những lo mà rạc người đi vì bốn hôm nay, không nhận được tin gì của bác trai. Bác chỉ biết chồng mình bị Đức bắt đi làm kíp xe với anh A-rơ-chom và cụ Pô-len-tốp-ski. Hôm qua lại có ba thằng cảnh binh nguy đến sừng sộ nạt hỏi và chửi rủa. Thấy thế, bác lo lắng, mang máng đoán chắc có chuyện gì chẳng lành đây. Sốt ruột quá, bọn vệ binh vừa đi khỏi, bác lấy khăn choàng đầu sang bên nhà bà cụ đẻ ra A-rơ-chom may ra hỏi thăm được tin tức gì về chồng mình.
Va-li-a đang dọn dẹp dưới bếp, thấy mẹ sắp đi, hỏi mẹ:
- U đi đâu có xa không, u?
Mắt bác đỏ hoe, giàn giụa, nhìn con gái lớn, trả lời:
- U sang nhà bà cụ Ca-rơ-sa-ghin. May ra có tin gì của thầy. Hễ thằng Xéc-gây về, bảo nó đảo qua nhà bà cụ Pô-len-tốp-ski hỏi thăm xem.
Va-li-a hai tay trìu mến ôm lấy mẹ, tiễn ra cửa, lựa lời an ủi:
- U đừng lo, u ạ!
Bà cụ Ca-rơ-sa-ghin bao giờ thấy bác Bơ-ru-giắc gái sang chơi cũng tiếp rất mặn mà. Cả hai bà đều tưởng người nọ hỏi thăm người kia được tin tức mới, nhưng qua mấy câu vào chuyện, cả hai cùng thất vọng như nhau.
Đêm qua, nó cũng khám nhà Ca-rơ-sa-ghin.
Chúng sục tìm A-rơ-chom. Khi bỏ đi, chúng còn ra lệnh cho bà cụ Ca-rơ-sa-ghin hễ thấy con về phải lên đồn báo ngay.
Bà cụ lấy làm lo sợ việc bọn lính tuần cảnh nguy đến sục ban đêm như thế. Lúc ấy, chỉ có một mình bà ở nhà. Pa-ven làm ca đêm ở sở điện.
Sáng hôm sau, Pa-ven về nhà rất sớm. Khi nghe mẹ kể chuyện đêm qua cảnh binh đến khám và sục tìm A-rơ-chom, Pa-ven hết sức lo ngại cho số phận anh A-rơ-chom. Tuy tính tình hai người khác nhau, A-rơ-chom bề ngoài lại hay bốp chát, song hai anh em yêu quý nhau lắm. Quý nhau một cách nghiêm khắc, không mơn trớn mà cũng chẳng cần nói ra lộ liễu và Pa-ven tự mình thấy rõ nếu anh cần đến thì có phải hy sinh thế nào cũng không quản, không do dự.
Không nghỉ một phút, Pa-ven chạy ngay ra sở đầu máy xe lửa, tìm Giu-khơ-rai, song không thấy anh đâu cả. Những anh em thợ Pa-ven quen cũng không biết tin gì về ba người. Nhà Pô-len-tốp-ski cũng tuyệt không biết tin gì về ông cụ. Pa-ven chạy sang nhà ông cụ, đến sân gặp ngay người con trai út là Bô-rít cho biết nhà anh ta cũng bị khám. Nó sục tìm cụ Pô-len-tốp-ski.
Pa-ven trở về nhà với mẹ, không được mảy may tin tức gì cả. Người mệt mỏi, anh uể oải nhoài xuống giường và chốc lát đã ngủ thiếp đi giấc ngủ chập chờn, thấp tha, thấp thỏm.

Có tiếng gõ cửa, Va-li-a quay ra hỏi: "Ai đấy?" và nâng then cài.
Cửa mở, Cơ-lim-ca Mác-chen-cô thò cái đầu bù tóc đỏ hung vào. Mặt đỏ bừng, hơi thở hổn hển, chắc là vừa chạy rất nhanh lại đây.
- Bà cụ có nhà không?
- Không, vừa đi xong.
- Đi đâu có biết không?
- Sang nhà bà cụ Ca-rơ-sa-ghin thì phải.
Cơ-lim-ca chực quay chạy đi, thì Va-li-a níu tay áo giữ lại.
Cơ-lim-ca nhìn Va-li-a, vẻ do dự:
- À, tôi tìm bà cụ có tí việc.
- Việc gì thế, anh? - Va-li-a lắc tay Cơ-lim-ca hỏi gặng. - Nói đi mau lên, con gấu con lông đỏ hung nói đi, không em sốt ruột lắm rồi. - Giọng Va-li-a nói như ra lệnh.
Cơ lim-ca liền quên mất lời dặn đi dặn lại của Giu- khơ-rai đã bảo cậu nhất thiết phải đưa thư này đến tận tay bác Bơ-ru-giắc gái và tuyệt đối giữ bí mật. Cậu ta thò ngay vào túi móc ra một mảnh giấy dầu mỡ lem luốc chìa cho Va-li-a. Đối với cô bé tóc vàng em gái Xéc-gây này, Cơ-lim-ca không thể từ chối một điều gì vì có bao giờ cậu ta hoàn toàn xác định được tình cảm của mình đối với cô bé rất kháu ấy đâu. Nói thật ra thì cậu bé phụ bếp vốn tính khiêm tốn, không rỉ răng nói với ai là mình mến Va-li-a, ngay đối với bản thân, cậu cũng không dám thú thật điều đó.
Va-li-a đưa mắt đọc bức thư ngắn:
"Nhà, nhà đừng lo. Đây bình yên cả. Chúng tôi vẫn còn sống, vẫn yên ổn. Sau sẽ biết rõ đầu đuôi. Nói cho bà con yên tâm. Xem xong hủy ngay.
BƠ-RU-GIẮC"
Đọc xong thư, Va-li-a bổ đến bên Cơ-lim-ca:
- Gấu con lông đỏ của em, anh lấy thư này ở đâu ra thế anh, anh bảo cho em biết với? Anh nói đi anh, ai đưa cho anh bức thư này.
Va-li-a lắc người cậu ta rất mạnh. Và cậu bé khốn khổ, đang say như điếu đổ không sao cưỡng được, lại phạm khuyết điểm lần thứ hai:
- Anh Giu-khơ-rai đưa cho tôi ở ngoài ga.
Song lại nhớ ra không được nói, cậu ta nói vớt lại:
- Nhưng anh ấy bảo phải giữ bí mật, không được đưa mảnh giấy cho bất cứ người nào khác.
Va-li-a cười đáp:
- Được được em không nói lộ với ai đâu. Giờ thì anh chạy sang nhà Pa-ven tìm mẹ em bên ấy. - Rồi cô lấy tay khẽ đẩy vào lưng Cơ-lim-ca.
Nháy mắt đã thấy cái đầu tóc hung của Cơ-lim- ca thoáng biến sau cổng hàng rào.
Ba người thợ vẫn chưa ai về cả. Buổi tối Giu-khơ- rai đến chơi nhà Ca-rơ-sa-ghin kể cho bà cụ nghe tất cả câu chuyện xảy ra trên chuyến

xe lửa. Bà cụ hoảng sợ, Giu-khơ-rai hết lời khuyên giải, nói rằng ba người giờ tạm lánh ở một vùng quê xa, ở nhờ nhà chú ruột Bơ-ru-giắc, yên ổn lắm. Bây giờ về ngay không lợi, song không lâu lắm đâu, vì quân Đức đang bị nguy khốn to rồi, tình hình sẽ biến chuyển.
Việc xảy ra làm cho ba gia đình đã thân càng thêm thân. Họa hoằn có thư gửi về, cả ba nhà cùng vui mừng đọc. Song nhà nào nhà ấy, vì vắng người lớn, ngày càng thấy tẻ lạnh và im lìm.
Một hôm, ra vẻ như bất chợt rẽ vào thăm nhà bà cụ Pô-len-tốp-ski, Giu-khơ-rai đưa tiền cho bà cụ:
- Bà mẹ ạ, ông cụ gửi về đây, nhưng bà mẹ đừng nói hở với ai nhé!
Bà lão cảm kích nắm lấy tay Giu-khơ-rai:
- Cảm ơn bác lắm! Ông nhà tôi bị nạn, nhà cửa túng quá. Không còn đồng nào đong gạo cho các cháu ăn nữa.
Sự thật, tiền ấy lấy ở số tiền quỹ hoạt động do Bun-ga-cốp để lại.
Trên đường từ nhà bà cụ Pô-len-tốp-ski về sở đầu máy xe lửa, Giu-khơ-rai vừa bước vừa suy nghĩ, lòng những cảm phục:
"Được được. Ta thử xem rồi sẽ ra sao. Bãi công tuy đã thất bại, anh em công nhân bị chúng dọa bắn, tuy đành phải chịu vào làm, song ngọn lửa đấu tranh đã nhóm lên, chúng không thể nào dập tắt được nữa. Còn như cánh ba người kia thì thật là can đảm, thật cừ. Đúng con nhà vô sản".
*
Ba người thợ lánh nạn ở một khu cách biệt bên ngoài làng Vô-rô-bi-ô-va, trong một lò rèn cũ nhỏ bé, vách ám khói quay lưng ra đường cái. Cụ Pô-len-tốp- ski đang đứng trước cửa lò lửa bốc phần phật. Ánh lửa chói lòa làm mắt cụ nheo lại. Tay cụ cầm cái kìm dài, lật đi lật lại cục sắt đã nung đỏ.
A-rơ-chom đang thụt cái bễ thổi lửa treo vào xà ngang.
Pô-len-tốp-ski cười hiền lành, rung rung bộ râu. Người thợ máy già nói:
- Thời buổi này, tay thợ về vùng quê chẳng chết đói đâu. Lúc nào cũng có việc làm, muốn việc là có ngay. Đấy, cứ làm ở đây lấy một hai tuần nữa xem, có gạo thịt gửi về cho trẻ mỏ ở nhà chứ chẳng chơi. Chú thấy đấy, ở nông thôn, họ quý thợ rèn lắm. Cánh ta ở đây ăn thật chẳng khác gì tư sản, chẳng mấy chốc sườn nung núc mỡ cho mà xem. - Cụ cười hì hì, rồi tiếp: - Còn bác Bơ-ru-giắc thì xem chừng lại càng gắn chặt với bà con nông dân lắm. Tay ấy đã cắm chặt vào đất nhà ông chú ruột rồi. Mà thế cũng phải, chỉ có lão đây và chú mày là không có lấy tấc đất cắm dùi, chúng mình chỉ độc có lưng trần với hai bàn tay trắng, thật đúng như người ta nói là vô sản mạt đời, hì hì. Chứ bác Bơ-ru-giắc thì người bác chia làm đôi: một chân đứng trên đầu máy xe lửa, còn chân kia thì lại đứng ở nông thôn. - Lấy kìm đụng vào cục sắt cháy đỏ, giọng trở nên nghiêm nghị; ông cụ trầm ngâm nói thêm: - Nói thật chứ, cảnh chúng ta nguy lắm đấy chú ạ!

Bọn Đức không cuốn gói đi sớm thì cánh mình phải lo chuồn trước sang vừng Ê-ca-chi- ri-nô-sláp hay sang Rô-stốp đi thôi, kẻo chúng nó tóm được thì sẽ bị treo cổ, đầu không tới trời, chân không tới đất mất, chắc chắn là như thế.
A-rơ-chom lẩm bẩm:
- Cháu cũng nghĩ thế bố già ạ.
- Không biết nhà chúng mình ra sao? Chắc là người nhà bị bọn ngụy đến làm rầy rà lắm đấy?
- Chứ sao nữa bố già! Ta đã mó tay vào việc thì đành bỏ mặc nhà cửa thôi.
Cụ Pô-len-tốp-ski rút trong lò ra cục sắt nungđã xanh biếc và nhanh tay đặt lên đe.
- Chú mày đập đi.
A-rơ-chom vớ lấy chiếc búa tạ dựng bên đe, vung mạnh quá đầu rồi quai xuống. Tia lửa rào rào bắn tung tóe, làm những xó tối lò rèn bỗng lóe sáng lên trong chốc lát.
Cụ già lật đi lật lại cục sắt cháy đỏ chìa cho A- rơ-chom nện búa. Miếng sắt ngoan ngoãn dẹt mỏng ra như cục sáp ong mềm.
Đêm tối đưa hơi gió ấm vào cổng mở toang cửa lò rèn.
*
Mặt hồ bao la thăm thẳm. Rặng thông cuốn lấy quanh hồ, ngọn thông đường bệ lắc lư, gật gù trước gió.
Nhìn thông, Tô-nhi-a nghĩ thầm: "Y như những người thật". Cô ngả mình trên khoảng cỏ xanh, giữa bờ sỏi đá. Trên cao là rừng thông già trấn ngự, phía dưới, ở chân mỏm đá dốc đâm dọc thẳng xuống nước là mặt hồ. Bóng đá in thêm màu sẫm lên mặt nước ven bờ thăm thẳm. Đây là nơi Tô-nhi-a ưa đến ngồi chơi. Cách đấy một dặm đường, trong những thung sâu bỏ hoang, giữa những mỏ đá cũ, trước kia có những dòng suối tuôn ra, và ngày nay đã thành ba cái hồ thông nước. Ở phía dưới, gần bờ có tiếng vỗ nước bì bõm đâu đây. Tô-nhi-a ngẩng nhìn, lấy tay vạch cành lá thì thấy một thân hình mềm mại nâu bóng đang bơi rất khỏe từ bờ ra giữa hồ. Cái lưng rám nắng và mớ tóc nâu hì hụp như con rái cá đang rẽ nước bơi lên, lúc ngụp vào nước, lúc nhào lên vùng vẫy, mệt rồi thì nằm ngửa phơi nắng, đôi mắt nhắm nghiền cho khỏi chói, hai tay vòng lại, người hơi khom khom không động đậy.
Tô-nhi-a buông cành lá, mỉm cười, tự nhạo mình:
- Mình khỉ thật, sao lại nhìn người ta tắm.
Và Tô-nhi-a cầm sách đọc.
Mải xem cuốn sách của Vích-to Lê-sinh-ski cho mượn, Tô-nhi-a không để ý có bóng người vừa leo qua bờ sỏi giữa gò đất và rặng thông. Bỗng đâu, một hòn sỏi theo chân người vừa leo rơi vào cuốn sách. Tô-nhi-a giật mình ngẩng đầu lên, Pa-ven đứng ngay trước mặt cô, ngạc nhiên và ngượng ngùng vì cuộc gặp gỡ bất ngờ này.

Nhìn thấy tóc Pa-ven ướt, Tô-nhi-a đoán: "Ra người tắm ấy là anh ta".
Pa-ven lúc ấy cũng nhận ra người con gái hôm xưa.
- Cô đấy à? Tôi có làm cô hãi không? Tôi không biết cô ngồi đây.
Nói rồi, Pa-ven vịn tay vào bờ sỏi, định bỏ đi.
- Không sao đâu, anh ạ. Nếu anh không bận, mời anh ngồi chơi, ta nói chuyện.
Pa-ven ngạc nhiên nhìn Tô-nhi-a:
- Ta nói chuyện? Chuyện gì mới được?
Tô-nhi-a mỉm cười:
- Sao anh cứ đứng thế ? Ghế đây, mời anh ngồi,
Tô-nhi-a chỉ cho Pa-ven một tảng đá và hỏi Pa-ven:
- Tên anh là gì nhỉ?
- Páp-ca Ca-rơ-sa-ghin.
(Páp-ca cũng là Pa-ven, nhưng gọi tục và thân)
- Còn tôi là Tô-nhi-a. Thế là chúng ta quen nhau rồi nhớ.
Pa-ven luống cuống vò mũ cát-két.
Tô-nhi-a phá sự im lặng:
- Tên anh là Páp-ca à? Sao lại gọi là Páp-ca? Gọi thế không đẹp. Gọi là Pa-ven hay hơn. Tôi sẽ gọi anh là Pa-ven đấy. Anh có hay đến đây... - Ý Tô-nhi-a muốn nói "có hay đến đây tắm không?" nhưng ngại không muốn để Pa-ven biết mình đã trông thấy anh ta tắm nên nói trệch đi: - Anh có hay đến đây chơi không?
- Không, cũng tùy, thỉnh thoảng có lúc nào rỗi mới đến.
- Thế anh đi làm à?
- Tôi là thợ đốt lò ở sở điện.
Tô-nhi-a bỗng hỏi bất ngờ:
- Ai dạy anh đánh võ mà anh đánh giỏi thế, hở anh?
Pa-ven phật ý, càu nhàu:
- Tôi đánh nhau thì việc gì đến cô mà cô hỏi?
Tô-nhi-a cảm thấy Pa-ven không bằng lòng câu hỏi của mình, vội nói:
- Đừng giận, anh Pa-ven ạ. Tôi muốn biết lắm chứ. Đánh như anh đánh hôm trước, thật là tay võ. Anh đánh ác lắm.
Và Tô-nhi-a phá lên cười.
Pa ven hỏi lại:
- Ra cô thương hại cái thằng nhắng ấy à?
- Có đâu, trái lại thế nữa. Xu-khác-cô ăn đấm thế là đáng đời lắm. Tôi thấy anh đánh hắn, tôi thích lắm. Tôi nghe người ta nói anh hay đánh nhau lắm thì phải.
Pa-ven bị chạm nọc, hỏi lại:
- Ai bảo cô thế ?
- Vích-to con nhà Lê-sinh-ski bảo là anh chuyên môn đi đánh nhau.
Pa-ven sa sầm nét mặt:
- Vích-to là một thằng đểu, một tên công tử bột chỉ được cái õng ẹo. Tôi tha không tát cho nó vỡ mặt là phúc. Hôm nọ tôi nghe rõ nó đặt

điều về tôi với cô, song tôi không thèm đánh nó cho bẩn tay.
Tô-nhi-a can:
- Sao anh Pa-ven ăn nói cục thế ? Thếkhông tết đâu !
Pa-ven phát cáu: "Mình rõ vớ vẩn, tự nhiên lại đi bắt chuyện với con nhóc con này làm gì? Con bé gớm thật, lại đi bắt bẻ lời ăn tiếng nói của mình. Nó toàn lên mặt dạy mình: lúc thì nó không thích tên là "Páp- ca", lúc thì bảo là "đừng ăn nói cục".
Tô-nhi-a hỏi:
- Sao anh lại ghét Vích-to đến thế ?
- Bởi vì nó là một con tiểu thư mặc quần áo đàn ông, nó là con cưng nhà quý tộc, một công tử bột, chứ không phải là thanh niên. Trông cái mặt nó thườn thượt như đứa không hồn. Gặp những đứa như thế, tôi ngứa tay lắm. Nó con nhà giàu, nó chỉ chực trèo lên đầu lên cổ người ta. Nó tưởng nó muốn làm gì người khác cũng được. Tôi đây thì tôi nhổ toẹt vào cái giàu của nó. Nó cứ đụng đến tôi thì nó biết tay tôi. Những quân ấy phải dạy chúng bằng quả đấm này mới được. - Giọng Pa-ven đầy giận dữ.
Tô-nhi-a tiếc là đã nhắc đến tên Vích-to trong câu chuyện. Cậu này chắc có chuyện gì lôi thôi từ cũ với anh chàng Vích-to õng ẹo đây. Tô-nhi-a xoay ra cố lái vào câu chuyện từ tốn hơn, hỏi thăm gia đình, công ăn việc làm của Pa-ven.
Pa-ven không những bớt giận mà còn quên cả muốn đi ngay và cứ thế vui chuyện trả lời Tô-nhi-a rất tỉ mỉ.
Tô-nhi-a nói:
- Sao anh không tiếp tục đi học nữa?
- Tôi bị đuổi học.
- Sao lại bị đuổi thế anh?
Pa-ven đỏ tai:
- Tại tôi nghịch ném thuốc lá vào bột làm bánh của lão cố dạy tôi học, nên lão ấy đuổi không cho học nữa. Lão cố ấy là một tên hiểm ác. Nó làm cho đời tôi khốn khổ.
Và Pa-ven kể tất cả đầu đuôi câu chuyện.
Tô-nhi-a tò mò chăm chú nghe. Pa-ven quên cả nỗi ngượng ngừng ban đầu, kể cho Tô-nhi-a nghe như kể cho một cô bạn quen đã từ lâu. Pa-ven kể đến việc anh A-rơ-chom đi lái chuyến xe không về. Câu chuyện thân mật, sôi nổi. Đôi trẻ không nghĩ gì đến thời gian trôi đi, đã mấy tiếng đồng hồ rồi. BỗngPa-ven giật nảy mình, đứng phắt dậy:
- Chết thật! Đến giờ tôi phải đi làm rồi. Tôi mải chuyện quá. Đáng lẽ bây giờ là lúc tôi phải đốt lò. Ông cụ thợ cả chắc giờ đang chửi om sòm. - Rồi lo lắng, Pa-ven nói vội: - Thôi, chào cô, giờ tôi phải chạy như phi thân đến xưởng ngay lập tức mới được.
Tô-nhi-a cũng đứng dậy ngay, khoác áo vào người:
- Tôi cũng đến giờ phải đi đây. Vậy ta cùng đi.
- Không, tôi vội, phải chạy, cô không theo kịp được.

- Anh tưởng thế? Chúng ta cùng chạy, thi xem ai nhanh.
Pa-ven đưa mắt nhìn Tô-nhi-a có vẻ khinh thường :
- Thi à? Cô thi thế nào được với tôi!
- Rồi xem. Giờ ta hãy ra khỏi đây đã.
Pa-ven nhảy qua hòn đá, chìa tay cho Tô-nhi-a, và cả hai cùng chạy ra con đường cái rộng phẳng tới nhà ga.
Tô-nhi-a dừng lại giữa đường:
- Nào, giờ chúng ta chạy nhé! Một, hai, ba. Đố anh bắt được đấy.
Và Tô-nhi-a chạy tít lên như gió lốc. Đôi đế giày xinh nhỏ bay nhanh trông như cánh bướm, gió thổi tung tà áo xanh. Pa-ven vụt đuổi theo. "Mình sẽ đuổi kịp trong nháy mắt" - Pa-ven nghĩ thế, và cắm cổ đuổi theo tà áo dài. Thế mà chạy đến tận đầu đường, gần tới nhà ga mới đuổi kịp. Đang đà chạy, Pa-ven chạm vào người Tô-nhi-a và nắm lấy vai cô. Vừa thở gấp Pa-ven vừa kêu lên mừng rỡ!
- Thế là bắt được con chim nhỏ rồi nhé!
- Bỏ ra, đau anh!
Hai người cùng thở gấp, tim cùng đập mạnh. Cuộc chạy say sưa, Tô-nhi-a mệt quá, như vô tình, trong giây phút, nép mình vào bạn; một giây phút thôi, nhưng cũng đủ làm cho Pa-ven cảm thấy Tô-nhi-a trở nên gần gũi. Chỉ chốc lát thoáng qua nhưng Pa- ven sẽ nhớ mãi.
Tô-nhi-a gỡ tay Pa-ven.
- Xưa nay Tô-nhi-a chạy không ai đuổi kịp cơ, anh ạ.
Hai người chia tay nhau, Pa-ven tay vẫn vẫy mũ cát-két rảo bước chạy đến nhà máy.
Người thợ cả Đa-ni-lô đang loay hoay bên lò lửa thấy Pa-ven mở cửa vào liền quay lại đùng đùng gắt:
- Mày không để chậm nữa hãy đến! Định để tao phải đi đốt hầu thay mày đấy hẳn?
NhưngPa-ven vui vẻ vỗ vai người thợ cả và nói làm lành:
- Thưa bố, chỉ một thoáng là con làm lò cháy đâu vào đấy thôi.
Rồi Pa-ven cặm cụi khuân củi cho vào lò.
Nửa đêm hôm ấy, vào lúc người thợ cả đất lò Đa- ni-lô đã yên giấc trên chồng củi, tiếng ngáy khò khò như kéo gỗ, sau khi đã cho dầu mỡ vào máy xong, rửa tay đâu đấy, Pa-ven mở ô kẻo lấy tập thứ sáu mươi hai truyện Giu-đép-pe Ga-ri-ban-đi (Một lãnh tụ cách mạng dân chủ nổi tiếng của nhần dân Ý hồi thế kỷ 19) ra đọc. Pa- ven mê mải đọc cuốn truyện kể những bước mạo hiểm liên miên của Ga-ri-ban-đi, người thủ lĩnh thần kỳ đảng "Áo đỏ" xứ Náp-lơ.
Tập truyện có câu: "Nàng ngước đôi mắt nhung xanh biếc nhìn chàng công tước..." Pa-ven chợt nhớ: 'Tô-nhi-a cũng có đôi mắt xanh biếc. Cô bé ngộ thật, không giống bọn con gái nhà giàu khác tí nào. Mà lại chạy nhanh như quỷ sứ nữa".
Mơ màng nhớ lại buổi gặp gỡ ban trưa, Pa-ven chẳng để ý gì đến tiếng máy lúc ấy rung lên ầm ĩ mỗi lúc một mạnh; hơi nhiều quá làm

bánh xe quay tít điên loạn, rung chuyển cả sàn bê-tông bệ máy.
Pa-ven vội nhìn vào ma-nô-mét: Kim đã chỉ quá vạch đỏ bao nhiêu là độ rồi.
- Khỉ thật ! - Pa-ven rời ô kéo chạy bổ đến chỗ cái tay vặn hơi, quay hai vòng. Tiếng xìn xịt phụt ra từ trong ống khói sau thành lò. Pa-ven kéo tay vặn xuống, mắc dây cua-roa vào bánh xe đẩy ống bơm.
Pa-ven ngước nhìn Đa-ni-lô. May quá, ông cụ già ngủ say như chết, mồm há hốc, mũi ngáy rống lên như sấm.
Nửa phút sau, kim đồng hồ ma-nô-mét lại trở lại chỗ bình thường của nó.
*
Sau khi chia tay Pa-ven, Tô-nhi-a đi về nhà. Cô nghĩ mãi đến cuộc gặp gỡ vừa qua với người thiếu niên có đôi mắt đen kia. Tự cô cũng không hiểu sao, cuộc gặp gỡ đã làm cô thích thú.
"Ở con người anh ta có biết bao lửa sống và chí gan góc! Ừ mà anh ấy chẳng thô bạo như mình đã tưởng. Dù sao thì anh ấy hoàn toàn chẳng giống chút nào với bọn học sinh thò lò mũi xanh . . ."
Anh ta xuất thân từ một loại người khác, từ tầng lớp mà xưa nay Tô-nhi-a chưa có dịp sống gần.
Tô-nhi-a nghĩ thầm: "Mình có thể bảo anh ta được, và sẽ là một tình bạn hay hay".
Đến gần nhà, Tô-nhi-a đã trông thấy Li-da con nhà Xu-khác-cô, Nen-ly và Vích-to, con nhà Lê-sinh- ski, cả ba đang ngồi trong vườn. Vích-to đang đọc sách. Tô-nhi-a biết là họ đang chờ mình.
Cô đến chào mọi người, rồi ngồi xuống ghế. Đang tán gẫu những chuyện tủn mủn thì Vích-to ngồi lại gần Tô-nhi-a nhỏ nhẹ hỏi:
- Cô đã đọc cuốn tiểu thuyết ấy chưa?
- À, cuốn tiểu thuyết ấy à? - Tô-nhi-a bỗng thốt lên: À, tôi đã…
Cô suýt nói ra là đã để quên cuốn truyện ở bờ hồ.
Vích-to chăm chú nhìn cô:
- Cô có thích cuốn tiểu thuyết đó không?
Tô-nhi-a khẽ lấy đầu mũi giày chậm chạp vạch đi vạch lại vẽ nhằng nhịt trên mặt đường cát, suy nghĩ một lát, rồi ngẩng đầu lên nhìn thẳng vào Vích-to:
- Không, tôi đã bắt đầu đọc một cuốn tiểu thuyết khác, hay hơn cuốn tiểu thuyết anh cho mượn.
- À ra thế. - Giọng Vích-to kéo dài, có vẻ bực mình.
Hắn hỏi:
- Thế tác giả là ai?
Mắt Tô-nhi-a bừng sáng lên, nhìn Vích-to có vẻ chế giễu:
- Chẳng là ai cả…
Giữa lúc đó, mẹ Tô-nhi-a đứng ở hiên gọi:
- Tô-nhi-a ơi! Con mời khách vào trong nhà ngồi chơi. Trà đã pha rồi.
Tô-nhi-a khoác tay hai bạn gái vào nhà. Còn Vích- to đi sau, suy nghĩ

lung về những lời Tô-nhi-a vừa nói, không hiểu ý ra sao.
*
Tình cảm đầu tiên, chưa kịp nhận ra rõ, nhưng đã từ từ len vào đời người thiếu niên làm nghề đất lò lúc nào không biết, tình cảm ấy sao mà mới mẻ, sao mà bồi hồi, khó hiểu. Tình cảm ấy đến làm xáo động hẳn tâm hồn cậu thiếu niên vốn tính tinh nghịch và bướng bỉnh.
Tô-nhi-a là con gái người chánh sở kiểm lâm, mà chánh sở kiểm lâm đối với Pa-ven cũng cùng một giuộc với lão luật sư Lê-sinh-ski.
Lớn lên trong nghèo khổ và đói rocich, Pa-ven có một thái độ thù địch với những kẻ mà mình cho là bọn giàu có. Cho nên anh thận trọng và dè chừng ngẫm về tình cảm mới chớm trong lòng. Anh không xem Tô-nhi-a như Ga-li-na, con gái người thợ đá. Ga- li-na là một người bạn con nhà bình dân, giản dị và dễ thông cảm. Còn Tô-nhi-a thì Pa-ven ngại lắm, anh sẵn sàng đối phó quyết liệt với bất cứ sự chế giễu và khinh bỉ nào của người con gái đẹp và có học thức ấy.
Đến một tuần nay, Pa-ven khống gặp lại cô gái con người chánh kiểm lâm. Cho nên hôm nay anh mới định ra bờ hồ hôm nọ, trên đường đi, anh chủ tâm lượn qua trước nhà cô ta, hy vọng may ra gặp. Đang thủng thẳng bước men hàng rào khu nhà cô, Pa-ven thấy ngay cổ chiếc áo lính thủy quen thuộc thấp thoáng ở tận cuối khu vườn. Pa-ven nhặt một quả thông bên hàng rào, nhằm ném vào chiếc áo trắng. Tô-nhi-a quay phắt lại. Trông thấy Pa-ven, cô chạy ra hàng rào. Cô tươi cười vui sướng chìa tay ra bắt và reo lên mừng rỡ:
- Anh đến đây rồi! Anh đi đâu từ bấy đến nay ? Em có trở lại chỗ hồ nơi cuốn sách để quên, cứ tưởng là anh sẽ lại đến đấy. Anh vào trong này chơi.
Pa-ven lắc đầu từ chối:
- Pa-ven không vào đâu.
Tô-nhi-a ngạc nhiên cau mày:
- Tại sao vậy?
- Có thể cậu cô sẽ không bằng lòng đâu. Vì tôi cô sẽ lại bị mắng mất. Thế nào cậu cô cũng mắng cô sao lại đưa thằng rách rưới, chân đi đất này vào nhà.
Tô-nhi-a nổi giận:
- Anh rõ vớ vẩn, anh Pa-ven ạ. Anh vào ngay đi xem nào. Cậu em không khi nào nói gì đâu. Anh cứ vào mà xem. Vào đi anh.
Tô-nhi-a chạy ra mở cổng. Pa-ven dáng không tự nhiên ngần ngại bước theo Tô-nhi-a. Hai người ngồi chơi ở chiếc bàn tròn chôn hẳn xuống vườn.
Tô-nhi-a hỏi:
- Anh có thích đọc sách không?
Pa-ven đã bạo lên:
- Có. Thích ghê lắm.
- Thế trong các sách đã đọc, anh thích quyển gì nhất?

Pa-ven nghĩ một lát rồi trả lời.
- Truyện Giu-dép-pa Ga-ri-ban-đi.
- Đ;ọc là Giu-dép-pe G-ri-ban-di chứ! - Tô-nhi-a chữa lại. - Anh thích quyển ấy lắm à?
- Thích chứ. Tôi đọc lẻ từng kỳ. Sáu mươi tám kỳ rồi, không sót kỳ nào, mỗi lần lĩnh lương, tôi mua năm số liền. Như Ga-ri-ban-đi mới thật là một con người! - Giọng Pa-ven đầy vẻ thán phục. - Anh hùng thật ! Tôi hiểu lắm, đấy là một anh hùng chân chính. Ga-ri-ban-đi đã bao lần đánh nhau với quân thù và bao giờ cũng thắng chúng. Lại đi khắp bao nhiêu nước. Chà, giá ông ta còn sống đến bây giờ, tôi sẽ tìm đến xin theo ngay. ông ta mộ toàn công nhân vào đảng và chỉ vì những người nghèo mà chiến đấu thôi.
- Anh có muốn lên xem tủ sách của em không? Lên em mở tủ ra anh xem.
Tô-nhi-a nói, rồi dắt tay Pa-ven đi. NhưngPa-ven cương quyết chối từ:
- Không, không, tôi chẳng vào nhà đâu.
- Sao anh khó bảo thế. Hay anh sợ, phải không?
Pa-ven nhìn xuống đôi bàn chân không giày chẳng lấy gì làm sạch lắm, và gãi tai:
- Tô-nhi-a có chắc là cậu mợ Tô-nhi-a không đuổi tôi ra cửa không?
Tô-nhi-a giận dỗi:
- Anh đừng có nói thế nữa, không thì em giận thật đấy.
- Tô-nhi-a cho thế là lạ à? Như nhà Lê-sinh-ski chẳng hạn, họ có để tôi vào nhà đâu. Đối với công nhân, nhà lão chỉ tiếp dưới bếp thôi. Hôm nọ tôi có việc sang bên ấy, con Nen-ly nó cũng chẳng để cho bước vào nhà nữa. Trời biết được nó sợ cái gì, chắc là nó sợ chân tôi lấm, đi vào làm bẩn thảm nhà nó, - Pa-ven mỉm cười.
- Thôi, chúng ta vào đi - Tô-nhi-a nắm vai Pa-ven thân mật đẩy lên hiên nhà.
Tô-nhi-a dẫn Pa-ven đi qua buồng ăn đến một phòng rộng có kê một cái tủ bằng gỗ sến rất lớn. Tô-nhi- a mở toang cửa tủ ra, và Pa-ven trông thấy có đến vài trăm cuốn sách xếp thành hàng đâu ra đấy. Sách nhiều quá làm Pa-ven mê tít.
- Giờ chúng ta chọn quyển nào hay anh mang về xem, nhưng anh phải hứa đến luôn để mượn những quyển khác nữa cơ, anh nhé?
Pa-ven vui thích gật đầu:
- Sách thì tôi thú lắm.
Hai người ở chơi với nhau rất vui, suốt mấy tiếng đồng hồ.
Tô-nhi-a đưa Pa-ven ra chào mợ. Gặp mẹ Tô-nhi- a, Pa-ven cũng chẳng thấy ghê gớm như mình tưởng, anh cũng thấy mến bà ta.
Tô-nhi-a đưa Pa-ven lên buồng mình, cho Pa-ven xem sách học của cô.
Ở bàn chải đầu có một cái gương. Dẫn Pa-ven ra trước gương, Tô-nhi-a vừa cười vừa nói:

- Sao tóc anh để rối bù thế? Anh không bao giờ cắt tóc và chải đầu có phải không?
Pa-ven ngượng nghịu nói chữa:
- Dài quá tôi mới cạo trọc đi thôi. Chứ còn làm thế nào nữa?
Tô-nhi-a vừa cười vừa lấy lược thưa nhanh tay chải qua mái tóc rối bời của Pa-ven. Cô nhìn Pa-ven và nói:
- Bây giờ có phải khác rồi không nào? Tóc anh phải đi húi cho nó đẹp chứ. Lúc nãy, trông đầu anh y như đầu con sói rừng ấy.
Tô-nhi-a liếc nhìn cái áo sơ-mi bạc phếch, chiếc quần cộc đã mòn dũng của Pa-ven có ý không bằng lòng nhưng không nói gì cả.
Pa-ven bắt gặp cái nhìn đó và cảm thấy ngượng về cách ăn mặc của mình.
Khi chia tay nhau, Tô-nhi-a còn mời Pa-ven lại chơi luôn, và cô đã làm cho Pa-ven phải hứa là.hai ngày nữa sẽ đến rủ Tô-nhi-a đi câu.
Pa-ven nhảy tót qua cửa sổ ra vườn: anh không muốn đi qua nhà ngoài một lần nữa, sợ lại gặp phải mẹ Tô-nhi-a.
*
Vắng A-rơ-chom, nhà Ca-rơ-sa-ghin túng tợn: lương Pa-ven không đủ chi dùng.
Bà mẹ đành bàn với con: có lẽ bà lại nên đi làm chăng? Cũng được dịp là nhà Lê-sinh-ski đang cần người nấu bếp. Nhưng Pa-ven gạt đi ngay:
- Không, mẹ ạ, con sẽ xoay ra việc làm thêm: Ở sở máy cưa đang mượn người xếp gỗ phiến. Con sẽ xin làm nửa buổi, kiếm thêm thì hai mẹ con tiêu cũng vừa. Còn mẹ thì cứ nghỉ ở nhà. Để mẹ đi làm, anh A-rơ-chom về sẽ mắng con. Anh sẽ bảo: "Mày không xoay xở được cho mẹ hay sao mà để mẹ phải đi hầu hạ người ta mãi thế ?"
Bà mẹ thì bảo là bà cần phải đi làm, nhưng Pa- ven khăng khăng không nghe nên bà đành chịu thôi.
Ngay ngày hôm sau. Pa-ven đã đến làm ở sở máy cưa: đem các phiến gỗ mới cưa còn ướt xếp ra phơi cho khô. Ở đây anh gặp nhiều bạn quen như Mi-sơ- ca Lép-súc là bạn học cùng trường trước đây và Va-ni-a Cu-lê-sốp, Pa-ven cùng với Mi-sa đồng ý với nhau hai người làm chung một phần việc. Tiền lương cũng kha khá. Ban ngày Pa-ven làm ở sở máy cưa, chiều đến lại chạy tới nhà máy điện.
Làm được mười hôm, Pa-ven mang về cho mẹ một món tiền. Khi đưa tiền cho mẹ, Pa-ven ngượng ngùng di chân trên đất, trù trừ mãi mới dám nói:
- Mẹ ơi, mẹ có thể may cho con một chiếc áo xa- tanh xanh không mẹ? Như chiếc áo năm ngoái của con ấy mà. May thì tốn mất độ nửa số tiền này, nhưng con còn kiếm được nữa, mẹ đừng lo. - Rồi Pa-ven nói thêm như để xin lỗi vì đã đòi hỏi mẹ nhiều quá: - Mẹ xem đây, cái áo con đang mặc tàng quá rồi.
- Được được, con ạ, mẹ sẽ mua ngay vải hôm nay rồi mai mẹ sẽ cắt áo

cho con. Ừ, phải đấy, con chẳng có chiếc áo mới nào.
Mẹ già nhìn con trìu mến.
*
Pa-ven dừng lại bên hiệu cắt tóc, thò tay vào túi, sờ lại đồng tiền rúp trong túi, rồi mới dám bước vào. Thợ cắt tóc là một chàng hóm hỉnh chỉ ghế bành cho khách.
- Mời cậu ngồi.
Ngồi lọt thỏm vào chiếc ghế bành, Pa-ven ngắm vào gương thấy vẻ mặt mình lúng túng ngơ ngơ ngác ngác.
- Húi trọc phải không cậu? - Người thợ cắt tóc hỏi.
- Vâng, à không phải. Bác hớt tóc cho tôi. Hớt thế này là húi kiểu gì bác nhỉ? - Tay Pa-ven luống cuống ra hiệu.
- Được được tôi hiểu rồi. - Người thợ cạo mỉm cười.
Mười lăm phút sau, Pa-ven đi ra, mồ hôi nhễ nhại, nhưng đầu tóc mới húi, chải lược trông chỉnh lắm. Người thợ cắt tóc phải khó nhọc mất nhiều thời giờ với mớ tóc bờm khó bảo đó, nhưng nước lã và răng lược cuối cùng đã thắng.
Ra đường, Pa-ven trút hơi thở dài, đội chụp mũ cát-két xuống tận mắt nghĩ bụng: "Mẹ mình trông thấy đầu mới sẽ nói thế nào nhỉ?"
*
Pa-ven không đến rủ đi câu cá như đã hứa, làm Tô-nhi-a bực mình lắm.
"Cái anh chàng đốt lò này chẳng lịch sự chút nào cả!" - Tô-nhi-a lấy làm bực dọc, song mãi không gặp lại Pa-ven, Tô-nhi-a cảm thấy buồn. Cô sắp đi dạo chơi thì mẹ mở cửa vào, báo tin: "Tô- nhi-a, có khách tìm con. Mẹ mời vào nhé?"
Pa-ven đứng ở cửa. Thoạt nhìn, Tô-nhi-a cũng không nhận được ra ngay.
Pa-ven diện áo xa-tanh xanh mới tinh, quần đen, đôi giày đánh xi bóng lộn và nhất là tóc mới cắt gọn gàng, không xù lên như hôm nào, làm Tô-nhi-a chú ý ngay. Tóc không rối bù như trước nữa, cậu bé đốt lò mắt đen bây giờ trông khác hẳn.
Tô-nhi-a đã chực thốt ra nỗi sửng sốt của mình. Nhưng không muốn làm cho Pa-ven đã ngượng ra mặt lại phải bối rối thêm, nên cô làm bộ như không để ý đến sự thay đổi rõ rệt đó.
Tô-nhi-a trách ngay Pa-ven:
- Sao anh không đến rủ đi câu? Anh giữ lời hứa thế đấy? Anh không biết xấu hổ à?
Mấy ngày nay Pa-ven làm thêm ở sở máy cưa, nên không đến được. Pa-ven không dám nói cho Tô-nhi-a biết rằng để sắm áo quần này, mấy ngày nay Pa-ven đã phải cặm cụi làm đến mệt lử. Nhưng Tô-nhi-a nghe qua đã tự đoán ra ngay và mọi nỗi bực dọc với Pa-ven đã biến đi đâu hết cả:
- Ta ra hồ chơi đi.

Hai người đi ra vườn rồi bước ra đường cái. Và Pa- ven kể cho Tô-nhi-a nghe như kể cho người bạn thân nhất câu chuyện bí mật về khẩu súng lấy cắp được của lão quan hai. Rồi anh hứa hôm nào sẽ dẫn Tô- nhi-a vào tận rừng sâu tập bắn. Bất chợt, Pa-ven buột mồm gọi Tô-nhi-a bằng "em":
- Nhưng em nhớ, chuyện anh kể, em đừng nói lộ với ai, kẻo hại anh đấy.
Tô-nhi-a nghiêm trang hứa:
- Em sẽ không bao giờ lộ với ai để hại anh đâu, anh ạ !

PHẦN 1 - CHƯƠNG 4

Lửa đấu tranh giai cấp gay gắt, ác liệt, bốc cháy cả vùng U-cơ-ren này. Số người cầm súng đánh nhau mỗi ngày một đông, và mỗi lần xung đột lại đẻ ra thêm những người chiến đấu mới.
Đối với người dân, cuộc đời êm đềm năm xưa đã chìm xa vào dĩ vãng.
Giờ đang đùng đùng bão táp, ình oàng tiếng đại bác làm rung chuyển những căn nhà nhỏ ọp ẹp. Và người dân ép mình vào tường hầm ẩm ướt hay rúc xuống những hào trú ẩn đào vội.
Bọn thổ phỉ dưới trướng Pết-lu-ra đủ màu sắc, đủ xu hướng như nước lũ tràn về vùng này: quan lớn, quan nhỏ, đủ các thứ đầu lĩnh kiểu Gô-lúp, Ác-khan- ghen, An-ghên, Goóc-di và hằng hà sa số môn phái thổ phỉ khác.
Bọn quan cũ của Nga hoàng, bọn xã hội cách mạng tả phái, hữu phái xứ U-cơ-ren, bất cứ tên anh chị nào có gan rủ được, một tụi lưu manh giết người nữa theo, là tự xưng ngay làm đầu lĩnh; đôi khi chúng còn kéo cờ vàng xanh da trời, hiệu cờ của quân Pết-lu-ra và cướp lấy chính quyền, tùy tài tùy sức mà chiếm lấy phạm vi tác oai tác quái.
Tên "đầu lĩnh trưởng” Pết-lu-ra mộ quân lập những trung đoàn, sư đoàn của nó chính từ đám thổ phỉ ô hợp ấy được bọn cu-lắc và các trung đoàn người Ga- li-xi thuộc quân đoàn xung kích của tên đầu lĩnh Cô- nô-van nhập bọn vào thêm. Giữa đám bùn nhơ những quân phản cách mạng và bọn cu-lắc, nổi bùng lên những đơn vị du kích đỏ, và đất chuyển dưới hàng trăm ngàn móng ngựa sắt, đất chuyển dưới những bánh xe bò chở súng liên thanh và những chuyến xe lửa chở pháo binh.
Vào tháng Tư của năm 1919 rối bời này, người thường dân ngơ ngác bị nhiều phen kinh hoàng chết khiếp, cứ sớm mai ngủ dậy, chưa kịp dụi mắt, đã hé mở cửa sổ nhà mình, ghé sang lo lắng hỏi người hàng xóm dậy trước:
- Bác Áp-tô-nom Pê-tờ-rô-vích này, chính quyền tỉnh mình hôm nay về quân nào nhỉ?
Áp-tô-nom Pê-tờ-rô-vích vừa xốc quần đùi, vừa lấm lét nhòm chung quanh xem có ai không rồi nói thì thào:
- Không biết, bác A-pha-nắt Ki-ri-lô-vích ạ. Đêm qua có quân nào kéo vào ấy. Đợi tý xem. Nếu quân này mà hành người Do-thái thì đúng cánh Pết-lu-ra rồi. Nếu phải bộ đội "các đồng chí" về thì gặp cái, nghe cách ăn nói là biết ngay thôi. Tôi cũng đang đứng đây rình xem là bọn nào để còn tính treo ảnh gì trong nhà cho tiện, tránh mọi chuyện lôi thôi vào mình. Hôm nọ, bác Ghê-ra-xim, láng giềng nhà tôi, lầm một tí mà bị một vố. Nhìn chưa rõ trắng đen đã vội treo ảnh Lê-nin lên, tưởng lầm là cách mạng đã về. Thì vớ ngay ba thằng ngụy ập vào. Bác

tỉnh, ba thằng quân Pết-lu-ra vừa nhìn thấy ảnh đó là xô vào bác ta ngay, cứ roi ngựa nện lấy nện để. Bị đến hai mươi roi. Chúng nói: "Đồ chó, cái thằng cộng sản kia. Ông sẽ róc da xẻo thịt mày chết tươi ngay". Bác ấy cố kêu xin, cố phân trần với chúng, song vô hiệu. Trông thấy từng toán lính có súng đi ngoài đường, hàng phố đóng sập cửa sổ, tránh mặt trốn trong nhà. Tai họa đã đến quá nhanh…
Anh em công nhân thì nghiến răng cau mày, căm tức nhìn lá cờ màu vàng xanh da trời của bọn côn đồ dưới trướng Pết-lu-ra. Anh em công nhân, lực lượng còn yếu, không sao chống nổi cơn sóng bài chủng sô-vanh(chỉ tinh thần vị chủng mù quáng, hẹp hòi) bột phát đó, chỉ trỗi lên mỗi khi có bộ đội đỏ bị quân cờ vàng xanh da trời bao vây, ép phải đánh về chọc sâu vào thành như một mũi dùi xoáy vào thân cây. Lá cờ ruột thịt đỏ chói phấp phới trên nóc tòa thị sảnh, một ngày, hai ngày, nhưng rồi bộ đội lại rút đi, và tình hình trở lại nhá nhem, tranh tối tranh sáng.
Hiện nay, lão quan năm Gô-lúp đang làm chúa ngự trị trong thành này. Lão ta là "vinh dự và kiêu hãnh" của sư đoàn tả ngạn sông Đơ-nhi-ép.
Hôm qua đám quân gồm hai ngàn tên giết người của lão thắng thế kéo vào thành phố. Lão quan năm đi đầu cưỡi con ngựa giống tốt mã. Nắng tháng Tư đã nóng mà lão vẫn khoác áo bành-tô của người vùng Cô-ca-dơ, đội mũ lông xứ Da-pô-rô có đính huy hiệu màu tía, mình mặc quân phục kiểu Séc-kết, lưng đeo đủ bộ: dao găm và kiếm nạm bạc.
Lão quan năm trông bảnh trai, lông mày đen, da mặt tái, hơi rám vàng vì lão hay uống rượu say be bét. Miệng lão ngậm cái píp. Trước cách mạng, lão làm chuyên gia nông học trong những đồn điền trồng củ cải đường của nhà máy làm đường. Cuộc đời ấy mờ tẻ lắm ! Bì sao được với danh vọng đầu lĩnh này. Và anh chàng chuyên gia nông học ngoi lên mặt những dòng nước đục ngầu đang tràn ngập ngựa xứ này. Giở đây lão ta đường đường là quan nắm đầu lĩnh Gô-lúp.
Rạp hát độc nhất của thành phố đã được trang hoàng để mở dạ hội chào mừng bọn mới đến.
Tất cả "tinh hoa" của giới thượng lưu trí thức thuộc phái Pết-lu-ra đều có mặt: đám giáo học người U-cơ- ren; hai con gái lão cố : con A-nhi-a xinh đẹp và em nó là Di-na, lũ bà nhỏ, bà lớn sở tại, tất cả đám đầy tớ cũ của lão bá tước Pô-tô-ski ngày trước, một dúm tiểu tư sản xưng danh là phái "Cô-dắc tự do", bọn xã hội cách mạng hậu sinh của xứ U-cơ-ren.
Rạp chật ních. Mặc quần áo địa phương U-cơ-ren sặc sỡ thêu hoa, vòng cổ, dải băng đủ màu sắc, các mụ giáo học, hai con gái lão cố, những mụ trưởng giả được cả một lũ sĩ quan bâu lại, bọn này đeo "cựa gà" lẻng xẻng trông hệt như những bức tranh cổ tả những người cô-dắc Da-pô-rô.

Nhạc binh của trung đoàn đang vang lên inh ỏi. Trên sân khấu hối hả chuẩn bị diễn tích Na da Stô-đô-li-a.
Điện không có, người ta đã báo đến bộ tham mưu cho lão quan năm biết, lão định thân chinh đến dự buổi dạ hội này cho thêm phần long trọng. Cho nên nghe báo không có điện lão đủng đỉnh hất hàm ra lệnh cho tên quan hầu là Pa-lê-nứt; tên này còn có tên là lão một Pô-li-an-xép.
- Phải có điện. Mày muốn chết thì chết, nhưng phải tìm cho kỹ được một thằng thợ điện và bắt nó chữa cho máy điện chạy.
- Thưađại tá, xin tuân lệnh.
Pa-lê-nứt không chết và đã tìm được thợ điện. Hai tiếng đồng hồ sau, mấy tên lính ngụy dẫn Pa- ven đến nhà máy điện. Hai bác thợ lắp máy và thợ chữa xe máy cũng bị điệu đến cùng với Pa-ven. Tên quan hầu nói cộc lốc: "Nếu bây giờ tối không có điện, tao sẽ treo cổ tuốt ba đứa bay". Nó vừa nói vừa chỉ tay lên xà nhà bằng sắt.
Lý lẽ cộc lốc ấy đã có hiệu quả: đúng thời hạn hắn định, điện lại sáng. Giữa lúc dạ hội đang náo nhiệt, thì lão quan năm đi vào. Lão đi với con đào của lão là con gái nhà hàng lão trọ. Đứa con gái ngực nở núng na núng nính, tóc đen nhạt như màu lúa mạch.
Bố nó là lão chủ quán giàu sụ cho nó đi học ly- xê(trung học) ở tỉnh ly. Khi con bé và lão quan đã lên ngồi trên ghế danh dự ngay trước sân khấu thì lão quan năm ra hiệu cho phép bắt đầu. Màn kéo lên ngay. Người xem còn nhìn thấy lưng lão đạo diễn chạy vội vào buồng trò.
Giữa lúc trên sân khấu đang diễn kịch, bọn sĩ quan cùng với đào của chúng ra căn hàng ăn uống thả cửa với nhau, nốc những thứ rượu mạnh mà tên quan hầu Pa-lê-nứt vét khắp mọi nơi về, chén những món thịt chúng tịch thu của dân; đến cuối chầu kịch thì cả lũ chúng nó đã chếnh choáng hơi men rồi.
Tên quan hầu nhảy lên sân khấu, điệu bộ như đóng kịch tuyên bố :
- Thưa các quý ông, quý bà, sắp sửa bắt đầu khiêu vũ.
Mọi người vỗ tay hoan nghênh, rồi đi ra khỏi phòng cho bọn lính ngụy dẹp ghế lấy chỗ nhảy.
Nửa giờ sau là trong rạp đã nhảy loạn lên rồi. Khoái chí, bọn sĩ quan của Pết-lu-ra mặt bừng bừng như lửa, say sưa nhảy những mục khó nhất của vũ Cô- dắc với lũ sư tử cái địa phương má nóng đỏ ửng. Tiếng chân giậm ình ịch làm rung chuyển cả tường rạp hát cũ đã mọt. Cùng lúc ấy, ở mé cối xay lúa một đội kỵ binh tiến vào thành phố. Vọng gác của quân Gô-lúp đóng ở đầu tỉnh trông thấy hốt hoảng vớ vội lấy súng máy. Tiếng quy-lát lách cách. Tiếng thét lên trong đêm tối:
- Ai? Đứng lại!
Hai bóng đen nổi lên trong đêm tối, một tên lại gần lũ lính gác, giọng ồm ồm trả lơi:

- Đây là đầu lĩnh Pa-vơ-lúc và quân của Người. Các người có phải quân của Gô-lúp không?
Tên đội trưởng ngụy tiến ra trả lời:
- Vâng.
Pa-vơ-lúc hỏi:
- Quân của ta đóng ở đâu được?
- Dạ, để tôi xin gọi điện thoại về bộ tham mưu hỏi xem. - Tên đội trưởng đáp lại, rồi tiến vào căn nhà bên đường. Một lát, hắn chạy lại ra lệnh cho bọn lĩnh gác.
- Quân bay dẹp súng máy bố trí trên đường cái để cho quan đầu lĩnh ngài đi.
Pa-vơ-lúc giật cương ngựa đi và dừng lại trước rạp hát sáng choang, quanh rạp người đang đi lại nhộn nhịp.
Hắn quay lại nói với tên quan ba phụ tá đứng bên cạnh:
- A, a, ở đây họ chơi vui nhỉ. Ta xuống ngựa vào chơi cái đã. Thế nào bọn mình cũng quắp được một vài con mái khau kháu đi. Trong ấy chắc không thiếu giống. Sta-lơ-cô này, ngươi thu xếp chỗ cho quân lĩnh ở nhớ. Còn ta thì dừng lại đây cùng với bọn vệ binh của ta.
Nói rồi, hắn nhảy xuống đất đến phịch một cái, làm con ngựa cũng phải loạng choạng không đứng vững.
Đến cửa rạp hát, hai tên lĩnh Pết-lu-ra vác súng đứng gác, chặn lại hỏi:
- Ngài cho xem giấy mời.
Pa-vơ-lúc khinh khỉnh nhìn bọn lĩnh gác, lấy vai ẩy một thằng ra bên. Mười hai tên hộ vệ cũng ẩy bọn gác và đi theo tên đầu lĩnh bước vào. Ngựa của chúng đã buộc cả ngoài hàng rào.
Bọn mới đến bị để ý ngay, nhất là thân hình đồ sộ của Pa-vơ-lúc. Hắn mặc áo sĩ quan bằng nỉ tốt, quần xanh như quần vệ binh, đầu hắn đội mũ lông cao lêu nghêu. Khẩu Mô-de đeo vắt qua vai, lựu đạn tay thò ra khỏi túi.
- Ai thế nhỉ? - Tiếng hỏi nhau thì thào trong đám người đứng vây quanh bọn đang nhảy nhót. Tên phó của Gô-lúp đang nhảy rất ham mê điệu Bão tuyết mê cuồng. Hắn nhảy với con gái lớn của lão cố, con này quay tít chẳng giữ ý tứ gì cả, váy tốc lên xòe ra, khiến bọn Pa-vơ-lúc nhìn thấy cả quần đùi lụa bóng. Chúng trố mắt nhìn đầy vẻ khoái trá.
Pa-vơ-lúc lấy vai rẽ đám đông bước vào chính giữa vòng nhảy.
Cặp mắt đục ngầu dán mãi vào chân con gái lão cố, hắn thè lưỡi liếm cặp môi héo, rồi đi qua vòng nhảy đến chỗ dàn nhạc, giơ roi ngựa ra lệnh:
- Chơi bài vũ khúc Cô-dắc !
Tên nhạc trưởng chẳng để ý gì đến mệnh lệnh của hắn.
Pa-vơ-lúc liền vung tay quất roi ngựa vào lưng nhạc trưởng làm hắn nảy người lên như bị chó cắn.

Nhạc im bặt, cả rạp lặng đi.
Con gái lão chủ quán căm tức lắm, cánh tay kẹp chặt khuỷu tay lão quan năm Gô-lúp:
- Thật là đều cáng! Mình đừng để cho chúng nó láo thế được.
Gô-lúp nặng nề đứng dậy, lấy chân đẩy chiếc ghế trước mặt, tiến lên ba bước, đến gần Pa-vơ-lúc mặt sát mặt. Lão ta nhận ra Pa-vơ-lúc ngay từ đầu. Lão có mối hiềm thù cũ với Pa-vơ-lúc, tay kình địch tranh chấp với lão ngôi chúa tể vùng này.
Mới cách đây một tuần, Pa-vơ-lúc cũng đã chơi khăm lão một vố rất cay.
Giữa lúc đang kịch chiến với một trung đoàn đỏ, một trung đoàn đã nhiều lần làm cho quân Gô-lúp khốn đốn, đáng lẽ phải đưa quân đánh tập hậu vào quân bôn-sê-vích, Pa-vơ-lúc lại bỏ mặc Gô-lúp, quay ra ập vào một thị trấn. Bộ đội đỏ đóng ở đấy có mấy đồn nhỏ, Pa-vơ-lúc dồn họ ra khỏi thị trấn không khó lắm. Lấy xong thị trấn, liền bố trí lính gác ngăn bọn Gô-lúp, rồi cho quân vào tổ chức ăn cướp đàng hoàng. Lẽ tất nhiên, chúng càn dân Do-thái, làm đúng y như một tên bộ hạ "chính tông" của Pết-lu-ra thường làm vậy.
Trong khi ấy thì bộ đội đỏ thừa cơ khuýp cánh quân sườn bên phải của Gô-lúp, nện tơi bời rồi rút mất.
Vậy mà quân kiêu kỳ vị kỷ ấy hôm nay lại ngang nhiên kéo bừa vào rạp hát này và trước mặt lão, đường đường là một vị quan năm đầu lĩnh, dám giơ roi đánh người nhạc trưởng của lão. Không, không thể để cho hắn làm như thế được. Gô-lúp biết nếu không trị ngay lập tức tên đầu lĩnh ngạo mạn này, thì còn gì là uy tín của lão đối với quân lính trong trung đoàn nữa.
Trong mấy giây đồng hồ, hai đứa lặng lẽ gườm mắt nhìn nhau, không nói.
Một tay nắm chắc đốc kiếm, một tay sờ vào khẩu súng trong túi, Gô-lúp quát lên:
- Ai cho phép ngươi dám đánh người của tao, đồ khốn nạn !
Tay Pa-vơ-lúc cũng lần đến bao da khẩu Mô-de.
- Xin ngài hãy từ từ, tướng quân Gô-lúp ạ ! Nếu không thì ngài có thể lộn bật đế giày đấy thôi. Xin ngài đừng trêu vào tôi, kẻo tôi không nén giận được đâu.
Những lời ấy càng làm cho Gô-lúp tức trào lên cổ.
Hắn ra lệnh:
- Quân đâu, tống cổ chúng nó khỏi đây cho ta, quật vào mặt chúng nó! Cho mỗi đứa hai mươi nhăm roi đòn cho nhừ tử chúng nó ra!
Lũ sĩ quan Cô-dắc như một đàn chó chạy xô lại, ập vào vây kín lấy bọn Pa-vơ-lúc.
Một tiếng súng nổ giòn tan, như tiếng bóng đèn giáng mạnh xuống đất. Quân hai bên quần nhau như bầy chó dữ cắn lộn. Hai bên cùng điên tiết lên cả, lấy kiếm đâm nhau, nắm lấy tóc nhau, bóp cổ nhau.

Đám phụ nữ sợ xanh mắt, rú lên thất thanh như tiếng lợn bột, lủi ra xa bọn đàn ông đang cấu xé nhau.
Mấy phút sau, bọn Pa-vơ-lúc bị tước hết vũ khí, ăn đòn nhừ tử, bị đẩy ra sân, rồi bị vứt ra đường.
Pa-vơ-lúc trong lúc loạn đả bị tuột mất cả mũ lông, mặt mày bê bết máu tím, vũ khí bị tước sạch. Hắn tức lộn ruột, nhảy lên ngựa cùng bộ hạ phi đi thẳng.
Thế là hỏng mất cả buổi dạ hội rồi. Sau chuyện vừa xảy ra, chẳng ai còn bụng dạ nào mà đú đởn nữa. Phụ nữ nhất định không chịu ở lại nhảy, nằng nặc đòi dẫn về nhà. Thấy thế, Gô-lúp phát khùng lên. Hắn ra lệnh:
- Gác lấy cửa, cấm không cho ai ra ngoài.
Tên quan hầu hối hả vâng lệnh.
Mọi người kêu ca phản đối, Gô-lúp cứ một mực bắt ở lại:
- Thưa quý bà, quý ông, ta sẽ nhảy đến sáng. Tôi xin nhảy trước bài "van" đầu đây.
Nhạc lại nổi lên, song nhạc chơi chẳng được mấy chốc.
Lão quan năm ôm con gái lão cố chưa kịp đi hết một vòng thì lính gác đã đâm bổ vào rạp hát kêu lên:
- Quân Pa-vơ-lúc đã vây rạp hát.
Cửa sổ nhìn xuống đường ở gần sân khấu bị bắn vỡ toang kính rơi tung tóe. Ngay chỗ vỡ há hốc ấy, một khẩu liên thanh thò mõm vào, miệng súng dõi theo những bóng người khiếp đảm đang chạy tán loạn. Để tránh nòng súng ghê sợ, mọi người chạy dồn vào giữa rạp hát. Tên quan hầu của Gô-lúp rút súng bắn vào bóng đèn điện nghìn nến, tiếng nổ như bom, mảnh vỡ tóe ra như mưa rơi rắc lên đầu mọi người.
Tối om om. Bên ngoài có tiếng thét vào: "Đi ra ngoài sân tất cả"! Và tiếng la mắng, tiếng chửi rủa nhao nhao lên.
Tiếng rú thất kinh, mê dại của phụ nữ, tiếng ra lệnh giận dữ của lão Gô-lúp đang tất tả trong phòng, lồng lộn quát tháo ra lệnh, định tập hợp lũ sĩ quan đã mất vía, tiếng súng, tiếng kêu inh ỏi ngoài sân hòa thành một thứ ồn ào náo động ở ngoài như chợ vỡ. Không ai để ý là Pa-lê-nứt đã chuồn ra cửa sau trông ra một phố vắng, chạy như gió về ban tham mưu trung đoàn.
Nửa giờ sau, hai bên đánh nhau ra trò, chiến trận dàn ra giữa phố. Có tiếng súng nổ giòn liên tiếp phá tan yên tĩnh ban đêm, tiếng liên thanh vang rền không ngớt. Dân phố rất đỗi kinh ngạc, vội vàng tụt khỏi giường ngủ yên ấm, chạy ra dán mắt vào cửa sổ nhìn.
Dần dần tiếng súng im đi, chỉ còn ngoài mé ngoại ô xa, có tiếng liên thanh vang lên như chó sủa.
Đánh nhau ngớt dần. Sáng rồi...
Tin dữ vang đi khắp thành phố : người ta đồn sắp sửa có cuộc càn Do-thái. Tin đồn ấy chui vào tận những túp lều Do-thái thấp lè tè, cửa

sổ ti hí, bám cheo leo trên bờ dốc bẩn của rãnh nước đổ ra sông. Trong những chiếc hộp gọi là nhà ấy, dân nghèo Do-thái sống chen chúc, khổ sở.
Ở nhà in mà Xéc-gây làm đã được hai năm, phần lớn anh em thợ sắp chữ và thợ máy đều là người Do- thái. Xéc-gây thân với anh em như bà con trong nhà. Mà tất cả thợ in là một nhà thật. Họ đoàn kết nhau lại chống lão chủ Bơ-lum-tanh giàu sụ, vênh váo. Giữa chủ và thợ là một cuộc đấu tranh không ngừng. Lão Bơ-lum-tanh chỉ tìm cách bòn rút cho nhiều sức lao động của thợ, mà tiền lương thì trả ít nhất. Cho nên, nhà in thường có khi đóng cửa hàng tuần lễ: thợ in bãi công. Anh em thợ tất cả mười bốn người. Xéc-gây ít tuổi nhất, cũng phải làm mười hai tiếng một ngày, quay máy in quần quật.
Hôm ấy Xéc-gây để ý thấy anh em có vẻ lo lắng, xôn xao. Đã mấy tháng nay, tình hình nguy ngập, nhà in không có việc làm đều, làm xong món hàng này lại phải đợi món hàng khác. Hiện đang in bản hiệu triệu của "đầu lĩnh trưởng”.
Bác thợ sắp chữ Mên-đen kéo Xéc-gây ra một góc, cặp mắt buồn rầu của bác nhìn Xéc-gây hỏi:
- Chú có biết sắp có càn dân Do-thái ở đây không?
Chú bé nhìn bác ta, ngơ ngác:
- Không, em không biết gì cả.
Bàn tay khô đét, vàng khè của Mên-đen để lên vai Xéc gây và nói đầy tin cẩn như cha nói với con:
- Nó định càn thật đấy. Nó sẽ hành hạ dân Do- thái. Anh hỏi chú nhé, chú có lòng giúp anh em trong lúc hoạn nạn này không?
- Nhất định là giúp chứ! Cháu giúp được gì, cháu xin giúp ngay. Xin bác cứ nói đi.
Anh em thợ cũng lắng tai nghe câu chuyện.
- Chú thảo lắm Xê-ri-ô-gia ạ. Anh em chúng tôi tin ở chú. Ông cụ đẻ ra chú cũng là dân thợ nhà ta cả. Chú chạy ngay về nhà nhé, nói với cụ xem có nhận cho mấy người già với đàn bà con gái trốn tạm lại đằng nhà không. Chúng tôi sẽ chọn trước những người sang lánh bên ấy. Rồi nói thêm với nhà xem có còn nhà ai lánh được nữa nhé. Hiện nay bọn phỉ ấy chưa dám đụng đến người Nga. Chú chạy nhanh về hỏi ngay hộ, gấp lắm rồi.
- Được bác cứ tin ở cháu ! Cháu chạy sang hỏi cả nhà Pa-ven và Cơ-lim-ca nữa. Chắc nhà chúng nó cũng không từ chối đâu.
Xéc-gây xăm xăm chạy đi, nhưng Mên-đen thốt nhiên lo ngại níu lại hỏi thêm:
- Hãy gượm một chút, Pa-ven với Cơ-lim-ca là người thế nào? Chú có hiểu bụng họ không?
Xéc gây gật đầu chắc chắn:
- Bọn nó thế nào ư? Pa-ven con nhà Ca-rơ-sa-ghin đối với cháu như anh em ruột vậy. Anh của Pa-ven là thợ máy.

Mên-đen yên tâm:
- À, nhà Ca-rơ-sa-ghin anh có biết. Trước cùng thuê chung một nhà. Có thể nhờ vả được đấy. Thôi chú đi, chóng về trả lời cho biết nhé.
Xéc-gây nhảy một bước ra đến đường.
*
Sau khi bọn Gô-lúp đánh nhau với bọn Pa-vơ-lúc được hai hôm thì mở ra cuộc càn Do-thái.
Pa-vơ-lúc thua bị đánh bật ra ngoài, liền chiếm lĩnh thị trấn bên cạnh. Trong trận đánh nhau đêm ấy mỗi bên thiệt chừng hai chục mạng. Xác lính chết đưa vội đến nghĩa địa, chôn ngay hôm ấy, đám tang không kèn, không trống. Vì chết như thế chẳng vinh gì. Hai thằng đầu lĩnh cắn nhau như hai con chó dại đầu đường, làm chết oan lính, nếu tang lễ linh đình thì cũng bất tiện. Kể thì Pa- lê-nứt cũng muốn chôn cất ầm ĩ để kết tội Pa-vơ-lúc là giặc đỏ; song uỷ ban xã hội cách mạng, do lão cố Vát-xi-li cầm đầu không tán thành làm như thế.
Chuyện đánh nhau đêm trước gây bất mãn sâu sắc trong cả đơn vị Gô-lúp, nhất là đại đội vệ sĩ lại càng ấm ức, vì chúng bị sứt mẻ nhất. Để dẹp mối bất bình đó và lấy lại tinh thần cho lính, thằng quan hầu Pa-lê-nứt đề nghị với chủ tướng cho mở "một chầu tươi”. Đấy là tiếng lóng chúng trâng tráo dùng để gọi cái thú nhơ bẩn đi càn Do-thái. Lão quan năm sắp cưới con gái lão chủ hàng cơm, cũng chẳng muốn làm náo động thành phố làm gì, song Pa-lê-nứt tán mãi để lão thấy là phải làm như thế cho lính tráng đỡ bất mãn, nên cuối cùng lão đồng ý. Thật ra trận càn này cũng làm cho lão quan năm ngài ngại vì lão mới vào Đảng xã hội cách mạng. Vả lại bọn không ưa lão có thể rêu rao lắm chuyện chẳng hay: họ sẽ tung dư luận là lão khát máu Do-thái và thể nào cũng lại ton hót với "đầu lĩnh trưởng” để làm mất uy tín của lão. Nhưng hiện thời Gô-lúp cũng có lệ thuộc chặt gì vào "đầu lĩnh trưởng” Pết-lu-ra đâu mà sợ, vì lão tự kiếm chác lấy để nuôi quân mình, thua được lão chịu cả kia mà. Với lại "đầu lĩnh trưởng” cũng hiểu chán bộ hạ mình thế nào rồi. Hắn đâu có ảo tưởng như là người của hắn có nhân, có đức. Chính hắn nhiều lần cũng ra lệnh cho bộ hạ tịch thu được bao nhiêu thì phải trích một phần gửi lên bộ chỉ huy tiêu dùng, chứ còn nói ai nữa. Còn như tiếng đồn là khát máu Do-thái thì đã hẳn rồi, về khoản ấy danh của Gô-lúp đã vang lừng: chẳng cần thêm thắt gì lắm, đã thành tích chán.
Trận càn bắt đầu lúc mờ sáng.
Một làn sương mờ xám ngoét bao phủ thành phố nhỏ. Phố xá vắng tanh. Đường phố chi chít như một mớ dây vải ướt quấn quanh những khu phố của dân Do-thái mọc lên lộn xộn, và đang im lìm như chết. Những cửa sổ nhỏ đóng kín mít, màn che cửa buông xuống hết, trông những khung cửa như những con mắt người mù.
Đứng ngoài nhìn vào, người ta thấy những khu phố Do-thái dường như đang còn ngủ trưa, say lắm, nhưng thật ra bên trong không ai

dám ngủ. Nhà nào nhà ấy đang chờ tai họa giáng xuống. Người nào cũng ăn mặc quần áo sẵn sàng rồi, quây quần trong một căn buồng hẹp, chỉ có những trẻ thơ chưa biết gì mới còn ngủ yên được trên tay mẹ mà thôi.
Sáng hôm ấy, tên đội trưởng vệ sĩ là Xa-lô-mư-ga, da bánh mật, má có sẹo thâm thâm - vết tích một nhát kiếm cũ - lên lay mãi tên quan hầu Pa-lê-nứt.
Tên quan hầu Pa-lê-nứt nặng nhọc thức giấc. Nó còn đắm đuối trong giấc mơ kỳ quặc: con quỷ gù và nhăn như bị cả đêm ám ảnh bây giờ vẫn lấy móng sắc cào cấu cổ họng nó. Nhưng khi ngóc dậy, đầu đau nhức thì hắn mới hiểu: té ra con quỷ ấy là thằng Xa- lô-mư-ga đang lay đầu hắn. Xa-lô-mư-ga lắc vai tên quan hầu:
- Dậy đi thôi, ông thần dịch ơi! Muộn lắm rồi. Đến giờ bắt đầu rồi. Không uống say thêm nữa vào!
Pa-lê-nứt bấy giờ đã tỉnh hẳn, ngồi nhổm dậy; cơn nhức đầu làm hắn nhăn mặt, hắn nhổ bãi nước bọt đắng sè.
- Bắt đầu cái gì? - Hắn trố mắt ngây dại nhìn tên đội trưởng vệ sĩ.
- Còn cái gì nữa? Cái việc tróc bọn Do-thái chứ cái gì nữa. Mày lú lấp rồi sao?
Thật tình, Pa-lê-nứt đã quên khuấy mất cả rồi. Ngày hôm qua, hắn uống rượu chay với Gô-lúp ở dưới ấp. Gô-lúp đem con vợ chưa cưới và lũ bạn rượu của nó về dưới ấy suất thời gian càn này.
Gô-lúp thấy mình vắng mặt trong suốt thời gian càn là rất tiện.
Sau này có sao có thể đổ cho cấp dưới hiểu lầm lệnh trên trong khi chủ tướng vắng mặt. Còn Pa-lê- nứt ở nhà sẽ tha hồ làm tất cả mọi chuyện một cách có ý thức hẳn hoi. Chà, cái món "chầu tươi" ấy thì Pa-lê-nứt là tay thạo có tiếng.
Pa-lê-nứt múc một thùng nước giội lên đầu, thùng nước làm nó tỉnh rượu hẳn. Nó đến ngay ban tham mưu, đi đi, lại lại, ra các mệnh lệnh. Đại đội vệ sĩ đã lên ngựa. Tên quan hầu tính cẩn thận đã ra lệnh cho lính đứng gác ngăn xóm thợ và nhà ga với trên phố, để tránh mọi phiền phức có thể xảy ra.
Trong vườn nhà Lê-sinh-ski đặt một khẩu súng máy chõ ra đường cái. Nhỡ công nhân có định ập vào cứu thì sẵn sàng quạt đạn chì này.
Chuẩn bị xong đâu đấy, tên quan hầu và Xa-lô- mư-ga lên ngựa.
Khi quân sắp sửa tiến thì Pa-lê-nứt mới chợt nhớ ra:
- Dừng lại, tí nữa thì quên... Đánh hai xe ngựa đi theo: ta phải chuẩn bị đồ mừng đại tá lấy vợ. Hô ! hô ! hô…Chiến lợi phẩm hạng nhất thì biếu chủ tướng như thường lệ. Còn tù binh giống cái hạng nhất thì về ta, phó quan của người. Ha, ha, ha... Mày hiểu rồi chứ, thằng đầu gỗ kia?
Tiếng "đầu gỗ" chỉ Xa-lô-mư-ga.
Mắt vàng ệch của tên này sáng lên:
- Rồi ai cũng có phần cả!

Bọn chúng tiến ra đường. Đi đầu là Pa-lê-nứt và Xa-lô-mư-ga, tiếp theo sau là lũ vệ sĩ đi lộn xộn, không hàng ngũ.
Sương sớm tan hẳn rồi. Đến trước nhà hai tầng, có tấm biển hoen gỉ đề "Phúc, cửa hàng tạp hóa và quần áo", Pa-lê-nứt ghìm cương ngựa lại. Con ngựa cái lông xám của nó chân rất thon, cuồng cẳng gõ móng lên vỉa hè. Pa-lê-nứt nhảy xuống đất ra lệnh:
- Nào, nhờ trời phù hộ, ta bắt đầu từ đây đi thôi.
Nó lại nói thêm với bọn cưỡi ngựa đang đứng bao lấy xung quanh nó:
- Xuống cả đi thôi, bắt đầu biểu diễn rồi. Nghe ta nói, quân bay, giờ có gặp Do-thái cũng đừng bập vào sọ vội: thong thả, rồi hẵng hay. Còn như đối với đàn bà con gái, nếu không thật muốn quá, ta cố kìm lại nhớ, để đến tối.
Một tên vệ sĩ nhe bộ răng bàn cuốc ra hỏi lại:
- Cấp trên nói kìm lại thế nào cơ? Nhỡ bên kia nó bằng lòng mê đi thì sao?
Nghe tên quân kia nói thế, cả lũ chúng nó cười như phá. Pa-lê-nứt nhìn tên quân ấy có vẻ khen ngợi:
- Chuyện! Nếu bên kia nó bằng lòng thì cứ việc! Còn ai mà có quyền cấm chú được nữa.
Nói rồi, nó đến trước hiệu buôn, lấy chân đá mạnh vào cửa đóng kín, cánh cửa gỗ sến cả tấm không rung chuyển một tí nào.
Không vào lối này được, tên quan hầu quay ra góc nhà đi lại cửa bên vào nhà ở của lão chủ. Tay hắn nắm đốc kiếm. Theo sau là Xa-lô-mư-ga.
Trong nhà có ba người. Họ đã nghe rõ tiếng móng ngựa lộp cộp trên vỉa hè, song đến khi nghe tiếng ngựa đứng giậm chân mãi ngoài cửa, tiếng bọn lính qua tường vọng vào trong, thì cả ba đều bay hết hồn vía, đứng ngây ra như chết.
Lão Phúc giàu sụ đã cùng vợ con bỏ thành phố này đi, chuồn khỏi đây từ hôm qua. Hắn giao nhà cửa lại cho người ở là Ri-va trông nom. Ri-va là một cô gái mười chín tuổi, tính hiền, ít nói và nhẫn nhục. Muốn cho Ri-va ở nhà vắng một mình đỡ sợ, lão bảo cô đưa cả bố mẹ già đến ở. Cả ba người phải trông nhà cho đến khi lão về.
Ri-va chực không nhận, song lão nhà buôn quỷ quyệt đó lại dỗ ngon, dỗ ngọt cô con ở dễ bảo: chắc đâu đã có càn. Với lại có gì mà sợ mới được: nghèo thì ai người ta lấy gì của mình. Rồi lão còn làm ra bộ nhân đức, hứa với Ri-va hôm nào lão về sẽ thưởng cho chiếc áo mới.
Cả ba đều lo lắng, nghe ngóng, cố bám lấy hy vọng: nào bọn lính có lẽ sắp sửa bỏ chỗ này đi xa, nào có thể chính là chúng lầm, có thể chúng không dừng lại ở trước cửa nhà này đâu, chẳng qua là tại mình nghe lẫn đấy thôi. Nhưng, như để đập vỡ tan tành những hy vọng đó, tiếng đập thình thình nện vào cửa.
Nghe thấy tiếng giày đá vào cửa, ông cụ Bê-sắc, bố đẻ Ri-va, tóc bạc phơ, mắt xanh hốt hoảng như một đứa trẻ thơ khiếp sợ, đứng bên

cửa nhà ngoài, cất tiếng lâm râm cầu nguyện. Ông cụ sùng đạo, mê man cầu xin Thượng đế tối linh phù hộ, cầu Thượng đế che chở cho, để quỹ dữ không gieo tai giáng họa xuống nhà này. Bà cụ, đứng nép bên cạnh, tiếng lâm râm cầu kinh của ông cụ làm bà không nhận ra ngay được những tiếng chân người đang bước tới gần.
Ri-va thì trốn vào buồng trong cùng, nấp sau một cái tủ gỗ sến lớn.
Một tiếng đập mạnh, dữ dội, giáng vào cửa làm hai ông bà già run bắn người.
- Mở cửa! - Tiếng đập cửa nữa ầm ầm, dữ hơn, rồi có tiếng chửi rủa điên giận.
Nhưng tay ông bà già không còn đủ sức nâng then cài nữa.
Thế là báng súng từ bên ngoài nện chan chát vào ván cửa. Cánh cửa rung lên bần bật, rồi vỡ toang ra.
Lính cầm súng ập vào nhà, sục sạo các xó. Chúng lại lấy báng súng phá cửa ra nhà ngoài, rồi đi ra nâng then cài mở cửa chính.
Bắt đầu cướp phá vơ vét.
Xa-lô-mư-ga đánh về nhà Gô-lúp hai xe ngựa đầy vải vóc, giày dép và nhiều thứ hàng khác; khi nó trở lại nhà hàng Phúc, thì nghe một tiếng rú ghê rợn.
Để cho quân lính lục lọi ngoài hàng, Pa-lê-nứt đi vào buồng trong. Mắt nó xanh lè và sắc nhìn chòng chọc vào ba người Do-thái khốn nạn, rồi nói với vợ chồng ông già:
- Cút !
Cả hai ông bà già không nhúc nhích.
Pa-lê-nứt bước lên một bước, từ từ rút kiếm ra khỏi vỏ.
- Mẹ ! Mẹ ơi !... - Tiếng .Ri-va rú lên như xé. Tiếng rú ghê rợn mà Xa-lô-mư-ga nghe thấy chính là tiếng rú đó.
Bọn lính nghe thấy tiếng rú chạy vào thì Pa-lê- nứt quay lại, chỉ vào hai ông bà già, ra lệnh cộc lốc cho bọn lính:
- Tống cổ hai vợ chồng thằng già này đi!
Khi quân lính đã đẩy được hai vợ chồng ông cụ đi rồi, hắn bảo Xa-lô-mư-ga:
- Mày hãy đợi ngoài ấy đã, ta có tí chuyện cần nói với con bé này.
Nghe tiếng kêu của con gái, ông lão Bê-sắc xô lại phía cửa thì bị ngay một quả tống vào ngực đến uych một cái, khuyu người vào tường. Ông lão bị đau nghẹn sằng sặc. Bà cụ thường lành như bụt, lúc ấy chồm lên như con sói dữ vồ lấy thằng Xa-lô-mư-ga.
- Buông cho tao vào, chúng mày làm gì thế?
Bà cụ cố sức xông vào cửa, Xa-lô-mư-ga không tài nào gỡ được ngón tay bà cụ cứ nắm riết lấy áo hắn. Ông cụ Bê-sắc hồi lại chạy đến cứu vợ.
- Để chúng tao vào, để chúng tao vào, ối trời đất ơi! Con tôi !
Hai vợ chồng ông lão xúm vào đẩy được Xa-lô-mư- ga ra ngoài cửa. Tên giặc nổi xung, rút báng súng ngắn nện vào đầu bạc của ông già

làm cụ Bê-sắc ngã lăn ra đất, không kêu được một tiếng.
Trong buồng, tiếng Ri-va kêu thét lên.
Bị chúng kéo tuột ra ngoài đường, bà cụ căm uất như điên như dại, tiếng bà la trời thảm thiết và kêu cứu tuyệt vọng vang inh cả phố xá.
Trong nhà tiếng kêu đã tắt.
Pa-lê-nứt ở buồng nhốt Ri-va bước ra, Xa-lô-mư- ga lúc đó đã sờ tay vào quả đấm mở cửa, đến lượt hắn chực vào, nhưng Pa-lê-nứt nắm tay hắn lại, quay mặt đi nói:
- Thôi, đừng vào nữa. Nó đi đời nhà ma rồi; tao đã lấy gối phủ lên mặt nó.
Pa-lê-nứt bước qua xác ông cụ Bê-sắc, chân hắn nhúng vào một vũng máu đặc sệt và đen ngòm.
- Mẹ kiếp! Tiền đầu bất lợi!
Miệng lầm bầm thế, hắn bước ra. Quân của hắn lặng lẽ kéo đi ra sau, và sàn nhà, bậc cửa bê bết những vết giày dính máu đỏ lòm.
Khắp cả thành phố đâu cũng có cướp phá. Bọn hung hãn tranh cướp nhau mồi ăn, thộp lấy cổ họng nhau như một lũ chó sói. Đây đó, lưỡi kiếm tuốt ra khỏi vỏ lóe sáng khoa lên trời.
Những thùng rượu bằng gỗ sến, to tướng từ trong nhà hàng rượu lăn ra mặt đường cái.
Rồi bọn cướp xông vào phá các nhà.
Không ai chống cự lại. Chúng ập vào các buồng vội lục lọi mọi xó, lúc đi ra thì nặng trĩu tay những của cải cướp bóc được, để lại hàng đống bừa bãi những giẻ rách, những gối và những đệm rách tứ tung, lông rơi lả tả. Ngày đầu mới chỉ có hai người chết : cha con Ri-va! Nhưng đêm đến, tai họa chết chóc mới ghê người hơn nữa.
Đến chập tối, tất cả toán quân đủ loài thú dữ này, đứa nào cũng say máu và say rượu. Bọn lính của Pết- lu ra đầu óc chuếnh choáng hơi men, đã mất cả lương tri rồi, chỉ chờ đêm tối đến.
Bóng tối xuống, chúng càng được thả tay hơn. Trong đêm tối càng dễ bóp chết mạng con người. Bọn sói lang cũng ưa bóng tối để dễ cắn xé những người đang hấp hối.
Nhiều người không bao giờ quên được hai đêm và ba ngày khủng khiếp ấy. Bao nhiêu cuộc đời đã bị thương tổn, tan vỡ, bao nhiêu mái tóc xanh đã bạc đi rất nhanh trong những giờ đẫm máu này, bao nhiêu nước mắt đã tuôn rơi ! Và có ai thấu cho chăng: những người còn sống sót có sung sướng hơn đâu! Sung sướng làm sao được khi tâm hồn bị trống trải, khi lòng bị nỗi nhục nhã chưa từng có đến giày vò ghê gớm, tâm tư phiền muộn, tiếc thương những người thân đã mất đi không bao giờ trở lại nữa. Trong các ngõ chật chội của xóm Do-thái, những tấm thân còn trẻ của những người con gái đau thương nằm trơ trơ, hai tay duỗi hất ngược, mình bị đâm, bị chém, bị hành tội, vẫn còn nguyên dấu quằn quại trong cơn giãy giụa, kháng cự.
Mãi ở tận ngoài bờ sông, trong căn nhà nhỏ của người thợ rèn Na-um,

bọn hùm beo háu mồi chực hiếp chị vợ anh Na-um, mới gặp phải sức kháng cự dữ nhất. Anh thợ rèn Na-um đang sức trai hăm bốn tuổi, to như lực sĩ, bắp thịt rắn như thép quen quai búa sắt đâu có chịu để vợ mình bị nhục.
Trong cuộc xô xát ngắn ngủi và khủng khiếp, hai chiếc sọ ngụy binh băng đi, vỡ ra từng mảnh như một quả dưa hấu thối. Na-um bừng bừng khí uất của kẻ đằng nào cũng chết, đánh rất dữ để cứu mạng mình và cả mạng vợ nữa. Anh giằng lấy súng bắn lại hồi lâu, tiếng súng giòn giã nhằm vào phía bờ sông có quân lính Gô-lúp thấy nguy đang chạy đến cứu. Na-um bắn hết đạn, viên cuối cùng gửi vào ngực vợ còn mình thì lắp lưỡi lê vào súng xông thẳng lên trước cái chết. Đạn giặc bắn như mưa. Na-um vừa bước ra thềm đã ngã, tấm thân cao lớn rơi phịch xuống đất.
Người ta thấy mặt bọn phú nông béo núc ở vùng quê gần đấy dắt xe đến. Ngựa của chúng béo tốt. Chúng chất lên xe tất cả những thứ gì chúng thích mắt, chở đi vội vội vàng vàng. Con cái hoặc bà con chúng là ngụy binh cho đầu lĩnh Gô-lúp, giúp chúng chất hàng lên xe. Chúng chở về, rồi lại hối hả đánh xe ra, làm hai, ba chuyến nữa.
Xéc-gây cùng với cha vừa đưa một nửa số anh em thợ in đi ẩn, nhường cho họ hầm nhà và gác xép. Đi qua vườn để trở về nhà. Xéc-gây trông thấy một người đang chạy trên đường.
Đấy là một ông cụ Do-thái vừa chạy vừa thở hổn hển, tay vung vẩy, đầu không mũ, người lóng nga lóng ngóng trong chiếc áo dài lòng thòng và vá chằng vá đụp, mặt tái mét vì khiếp sợ. Đằng sau là một tên lính Pết-lu-ra cưỡi con ngựa xám phóng theo. Nó đã đuổi tới gần, người nó chực cúi xuống chém. Nghe tiếng vó ngựa lóc cóc sau lưng, cụ giơ tay lên như để tự vệ. Xéc-gây liền nhảy bổ ra đường phố, xông ra trước con ngựa, lấy người mình che đỡ cho ông cụ già:
- Không được đụng vào cụ già, đồ ăn cướp, đồ chó!
Tên lính ngụy đang đà tay không muốn kìm lại, liền trở sống kiếm đập vào mái đầu trẻ vàng hoe.

PHẦN 1 - CHƯƠNG 5

Quân đỏ mạnh mẽ đánh lui các đơn vị của "đầu lĩnh trưởng” Pết-lu-ra. Trung đoàn Gô-lúp lại bị gọi ra trận. Ở thành phố Sê-pê-tốp-ca chỉ còn một số nhỏ quân làm nhiệm vụ bảo vệ hậu phương và tên giám binh ở lại mà thôi.
Dân phố đã bắt đầu cựa quậy, đi lại. Đồng bào Do- thái lợi dụng lúc tạm yên, chôn cất người nhà bị nạn. Trong những túp lều tàn của xóm Do-thái, cuộc sống đã trở lại.
Những buổi tối yên tĩnh, tiếng súng nổ ì ầm thoáng vọng lại như những dịp sấm. Chắc là đang đánh nhau dữ ở đâu gần đây.
Thợ xe lửa bỏ nhà ga bò về thôn quê kiếm việc làm.
Trường học đóng cửa.
Trong thành phố, tuyên bố thiết quân luật.
*
Đêm tối như mực, ảm đạm, ghê rợn.
Những đêm như thế này, mắt sáng có mở to cũng không nhìn thấy gì, đi đâu phải sờ soạng, mò mẫm như người mù, sẩy chân một tí là rơi tõm xuống hố rãnh.
Dân phố biết thời buổi này ngồi nhà không thắp đèn là hơn cả. Có ánh lửa trong nhà có thể làm cho nhiều kẻ mò đến quấy rầy. Thà chịu tối còn yên thân hơn. Nhưng có những người ngồi yên không đành, thì họ cứ đi cho thích cẳng, dân phố chẳng có việc gì dính dáng đến họ. Dân không đi đâu làm gì. Chắc chắn như vậy, chẳng ai dại gì đi ra đường lúc này.
Vậy mà vào một đêm cũng tối như thế này, có người lần bước đi.
Đến nhà Ca-rơ-sa-ghin, người ấy thận trọng gõ khẽ vào khung cửa sổ.
Thấy không ai trả lời, người ấy gõ lần nữa, mạnh hơn và gấp hơn.
Pa-ven đang nằm mê thấy một con vật lạ lùng, không giống người, đang chĩa súng máy vào anh; anh định chạy, nhưng chạy đi đâu được, tiếng súng máy cứ nổ lạch cạch, lạ lùng, ghê rợn.
Tiếng gõ lanh canh vào cửa kính đang giục mở cửa gấp.
Pa-ven từ trên giường nhảy xuống, men lại gần cửa sổ nhìn xem ai gõ. Nhưng ngoài bóng đen lờ mờ thấp thoáng sau cửa kính, cậu không nhìn rõ là ai.
Pa-ven ở nhà một mình. Mẹ sang chơi bên nhà chị gái có chồng làm thợ máy ở xưởng làm đường. Còn anh A-rơ-chom thì đi làm ở lò rèn thị trấn bên, quai búa để kiếm ăn.
"Chắc là A-rơ-chom gõ cửa chứ không ai nữa". Pa- ven định mở cửa, cậu nói vọng vào bóng tối: "Ai đấy?"
Bóng đen cử động sau cửa kính. Tiếng trả lời khàn khàn khe khẽ:
- Anh đây mà! Giu-khơ-rai đây.
Hai bàn tay bám lên thành cửa sổ, Giu-khơ-rai đã nhô đầu vào ngang

mặt Pa-ven. Giu-khơ-rai thì thào:
- Anh định đến ngủ nhờ nhà em một đêm. Có được không, em?
Pa-ven vồn vã đáp lại:
- Anh hỏi hay thật, nhất định là được chứ, anh trèo qua cửa sổ mà vào.
Thân hình lực lưỡng của Giu-khơ-rai luồn qua khung cửa vào nhà. Anh đóng cửa sổ lại, không đi vào ngay, còn đứng bên cửa nhìn ta, tai vểnh lên nghe ngóng.
Mãi khi bóng trăng từ sau đám mây ló ra, soi rõ đường phố, anh chăm chú nhìn đường phố vắng tanh, không có ai, mới quay lại nói với Pa-ven:
- Vào thế này có làm mất giấc của mẹ không, em? Chắc mẹ đang ngủ?
Pa-ven nói cho Giu-khơ-rai biết cậu ở nhà một mình. người lính thủy bấy giờ mới thấy thoải mái và nói to hơn:
- Em thấy đấy, từ hôm nổ ra bãi công, bọn chó không rời anh một bước, chúng nó muốn đập chúng ta sau những việc vừa xảy ra ngoài ga dạo nọ. Nếu anh em công nhân đoàn kết hơn, thì trong khi chúng nó càn đồng bào Do-thái, ta có thể sửa cho chúng một mẻ... Nhưng em hiểu không, bà con mình còn chưa dám nhảy vào lửa, chưa dám vùng lên. Cho nên thất bại. Bây giờ chúng lùng bắt anh. Hai lần chúng đã ập đến định chộp anh. Hôm nay tí nữa anh bị chúng vớ được. Anh đi về nhà, trèo tường sau vào như mọi lần. Anh còn đang dừng chân một lát ở gần nhà chứa xe thì thấy ngay một lưỡi lê lù lù: một thằng đứng rình nấp sau thân cây trong vườn. Thế là anh chuồn thẳng, đến nhà em đây. Anh tính thả neo ở đây vài ngày. Em thấy không có gì trở ngại chứ? Không à? Thế thì hay lắm.
Giu-khơ-rai vừa cởi đôi giày bết bùn vừa thở lấy lại sức.
Giu-khơ-rai tới đây, Pa-ven lấy làm mừng lắm. Những ngày gần đây, sở máy điện nghỉ việc. Ở nhà vắng vẻ một mình, Pa-ven cũng thấy chán.
Hai anh em đi ngủ. Pa-ven nằm là ngủ ngáy, còn Giu-khơ-rai thì hút thuốc lá mãi. Rồi anh đứng dậy, khẽ rón rén chân không, mò đến gần cửa sổ. Anh nhìn ra đường phố hồi lâu. Không thấy gì, anh lại trở vào giường và mệt quá ngủ thiếp đi. Bàn tay anh luồn dưới gối đặt lên một khẩu súng ngắn nặng. Hơi nóng của bàn tay làm ấm cả khẩu súng.
*

Cái đêm Giu-khơ-rai đến bất ngờ và tám ngày sau sống chung với anh thật có ảnh hưởng rất lớn đối với Pa-ven. Lần đầu tiên, Pa-ven được nghe người thuỷ thủ nói nhiều điều mới lạ, quan trọng vô cùng làm tâm hồn anh hết sức khích động. Những ngày vừa qua thật là quyết định cho tương lai cậu công nhân đốt lò trẻ tuổi.
Người lính thủy ẩn tại đây, bị quân thù giăng bẫy mai phục ở hai đầu, anh tranh thủ lúc bất đắc dĩ phải nằm im này, truyền cho chàng thanh

niên háo hức lắng nghe anh nói tất cả ngọn lửa giận dữ và lòng căm thù bốc cháy của mình đối với bọn phản động mang cờ vàng xanh đang bóp nghẹt miền này.
Giu-khơ-rai nói rõ ràng dễ hiểu; lời nói giản dị, đi thẳng vào lòng. Ở Giu-khơ-rai, không một mảy may hoang mang, do dự. Anh biết rõ và tin chắc con đường mình theo, và Pa-ven bây giờ mới hiểu tất cả một mớ đảng phái mang tên rất kêu ấy, từ "xã hội cách mạng” đến "xã hội dân chủ”, "xã hội Ba Lan", gồm toàn những kẻ thù hiểm độc của giai cấp công nhân. Chỉ có một chính đảng cách mạng duy nhất, kiên quyết chiến đấu chống bọn giàu có áp bức, đấy là Đảng bôn-sê-vích. Trước kia, Pa-ven thấy tất cả những điều ấy rối như bòng bong.
Và bây giờ, có người vạch ra cho cậu bé đốt lò trẻ tuổi thấy rõ sự thật tàn nhẫn của cuộc đời, người đó là một người cương nghị, một đảng viên bôn-sê-vích trung kiên, một thủy thủ trên biển Ban-tích, nước da rám màu gió biển, một người đã vào Đảng công nhân xã hội dân chủ Nga (Tiền thân của Đảng Cộng sản Liên Xô) từ năm 1915; Pa-ven lắng nghe Giu-khơ-rai, nói nhìn anh với cặp mắt thán phục.
- Này em ạ ! Khi anh còn bé, anh cũng gần giống như em. Anh có sức khỏe mà không biết làm gì. Bản chất anh bướng bỉnh, hung hăng. Gia đình anh nghèo khổ Hễ cứ nhìn bọn con nhà giàu, ăn no, mặc diện là lòng anh căm ghét sôi lên. Nhiều khi anh choảng chúng không tiếc tay, song không đi đến đâu, mà chỉ tổ ăn vọt của ông cụ đẻ ra anh. Em ạ, một thân một mình chiến đấu chẳng tài nào thay đổi được cuộc đời. Em Pa-ven, em đủ điều kiện để trở nên một chiến sĩ trung thành chiến đấu cho sự nghiệp công nhân ta. Nhưng chỉ hiềm em còn non quá, về ý thức đấu tranh giai cấp, em rất lờ mờ. Anh sẽ chỉ cho em con đường chân chính vì anh biết em có thể thành người. Anh không chịu được những cậu cả ù ì, bụ sữa. Lúc này đây, lửa cách mạng đã nung nấu thế gian. Những người nô lệ đã vùng dậy và họ phải đạp phăng cuộc đời cũ Nhưng muốn thế, phải có một lớp người tương thân, tương ái và dũng cảm, không phải những đứa con cưng rúc bọc mẹ, mà là những tay chắc chắn, để đến giờ quật nhau thì không như loài gián sợ ánh sáng lẩn trốn vào khe vách, mà là biết xông ra đập không thương tiếc.
Nói đến đây, Giu-khơ-rai nắm tay đấm xuống bàn.
Anh đứng dậy đút tay vào túi quần, cau mày, đi đi lại lại trong phòng. Cảnh nằm im không hoạt động đối với Giu-khơ- rai nặng nề khó chịu. Anh thấy mình ở lại thị trấn này thêm nữa vô ích, nên đã quyết định vượt qua mặt trận về bắt liên lạc với các đơn vị đỏ.
Trong thành phố hiện còn lại một nhóm chín đảng viên có trách nhiệm tiếp tục gây cơ sở.
Giu-khơ-rai bực tức nghĩ thầm:
"Không có ta, các đồng chí cũng sẽ làm được, ta không thể nào ngồi bó tay như thế này. Ta đã mất ở đây mười tháng trời, cũng đủ rồi".

Một hôm Pa-ven hỏi Giu-khơ-rai:
- Anh Giu-khơ-rai, anh là ai thế hở anh?
Giu-khơ-rai tay đút túi, đứng dậy. Anh chưa hiểu ngay ý câu hỏi ra sao:
- Sao, em không biết anh là ai ư?
Pa-ven khẽ đáp lại:
- Em cho anh là một người bôn-sê-vích hay là một người cộng sản.
Giu-khơ-rai bật cười, đấm tay vào ngực rộng bị bó chặt trong chiếc may ô lính thủy kẻ dọc:
- Đúng thế, em ạ. Đúng, cũng như hai tiếng bôn- sê-vích và cộng sản nghĩa chỉ là một mà thôi. - Và nghiêm nét mặt, anh nói tiếp:
- Nhưng, em đã biết thế thì phải nhớ đừng nói hở điều đó với ai, nếu em không muốn chúng nó móc ruột anh. Em hiểu chứ?
Pa-ven giọng quả quyết, đáp lại:
- Vâng, em hiểu.
Ngoài sân có tiếng nói giòn giã; một bọn người không gõ cửa cứ xồng xộc vào. Giu-khơ-rai sờ tay vào túi định rút súng ngắn, nhưng lại thôi ngay. Bước vào nhà là Xéc-gây, xanh và gầy hơn trước, đầu quấn băng, cùng đi với Va-li-a và Cơ-lim-ca.
- Chào cậu ạ! - Xéc-gây vừa cười vừa bắt tay Pa- ven. - Ba chúng mình đến thăm cậu. Va-li-a không dám để tớ đi đâu một mình, cô ấy sợ. Còn Cơ-lim- ca không dám để Va-li-a đi đâu một mình, cậu ấy cũng sợ nốt. Cậu ta tuy tóc đỏ hoe, mà khôn ra phết đấy.
Va-li-a lấy tay bịt mồm anh, cười nói:
- Anh đến ba hoa. Từ sáng giờ anh ấy cứ trêu mãi, làm anh Cơ-lim-ca đến khổ.
Cơ-lim-ca cười hồn nhiên, để lộ hàm răng trắng nhởn:
- Em trách làm gì người ốm ! Sọ cậu ấy bị nó nện vỡ rồi, nên cậu ấy nói lung tung đấy mà.
Cả bọn cười ầm lên.
Xéc-gây bị thương vì kiếm phang vào đầu, chưa khỏi hẳn. Cậu ngồi lên giường Pa-ven. Câu chuyện giữa mấy người bạn liền nở như ngô rang. Xéc-gây xưa nay vốn tính vui nhộn, bây giờ trở nên trầm lặng. Anh kể lại cho Giu-khơ-rai nghe chuyện tên lính ngụy đánh mình. Giu-khơ-rai quen biết tất cả bọn trẻ đó. Anh cũng đã từng nhiều lần đến nhà Bơ-ru-giắc. Anh mến đám thanh niên công nhân ấy. Họ chưa tìm được đường đi trong cơn giông tố của đấu tranh, nhưng họ đã tỏ rõ những khát vọng của giai cấp mình. Và anh chăm chú nghe ba thiếu niên kể chuyện, mỗi người trong bọn họ đã giấu các gia đình Do-thái trong nhà mình để cứu giúp đồng bào Do-thái qua khỏi trận càn. Và đêm ấy, Giu-khơ-rai nói rất nhiều về Lê-nin, về những người bôn-sê-vích, giúp cho đám thanh niên hiểu rõ hơn những sự việc đang xảy ra.
Đến tận khuya, .Pa-ven mới tiễn ba bạn ra về.

Cứ tối tối Giu-khơ-rai thường đi vắng, tận đêm khuya mới về. Trước khi rời bỏ nơi này, anh đến gặp các đồng chí ở lại hoạt động để bàn về công tác phải làm sau khi anh rút đi nơi khác.
Đêm ấy, Giu-khơ-rai đi không thấy trở về. Sáng ngủ dậy, Pa-ven thấy giường Giụ-khơ-rai chăn đệm vẫn nguyên không có ai nằm.
Pa-ven linh tính thấy lo lo, sợ xảy ra chuyện không hay, bèn khoác vội áo đi ra. Pa-ven đóng cửa và giấu chìa khóa vào một chỗ mà Giu-khơ-rai đã biết, rồi đi thẳng đến nhà Cơ-lim-ca hỏi thăm xem có biết gì về Giu-khơ-rai không. Mẹ Cơ-lim-ca, người đẫy đà, khuôn mặt to hơi rỗ, đang giặt quần áo, nghe Pa-ven hỏi Giu-khơ-rai thì tru tréo lên:
- Mày tưởng tao không có việc gì làm, suốt ngày chỉ canh nhà bác Giu-khơ-rai cho mày đấy chắc? Chỉ tại cái bác khập khiễng ấy mà nhà bà cụ Dô-du-li- kha bị khám xét tung cả lên. Không hiểu mày cần gì bác ta mà mày cứ quấn lấy bác ấy? Mày không đánh bạn với người ta được. Rõ khéo được một lũ Cơ- lim-ca, nhà bác ta với mày... - Vừa nói, bà vừa vò mạnh thêm đống quần áo đang giặt.
Bà mẹ Cơ-lim-ca vốn là người đàn bà lắm điều, ăn nói chua ngoa.
Từ nhà Cơ-lim-ca, Pa-ven lại tạt sang nhà Xéc- gây nói cho bạn biết mối lo lắng của mình. Nghe Pa- ven kể, Va-li-a nói xen vào:
- Gì mà anh cứ cuống lên thế. Có thể anh ấy nấn ná ở lại chơi nhà ai quen. - Nhưng giọng Va-li-a tỏ ra cũng không tin điều mình nói lắm.
Nhà Xéc-gây cố nài anh ở lại ăn cơm, nhưng Pa- ven chẳng còn bụng nào ở lại được, anh cảm ơn rồi ra về.
Về gần đến nhà, Pa-ven ước thầm sẽ thấy Giu-khơ-rai.
Cửa nhà vẫn khóa như cũ. Pa-ven đứng sững trước cửa, lòng nặng trình trịch chẳng buồn bước vào căn nhà vắng.
Anh đứng ngoài sân suy nghĩ một lúc, rồi không hiểu nghĩ sao, đi xuống nhà dưới. Anh trèo lên xà nhà, vuốt mạng nhện dính ở mặt, từ một góc kín, rút ra khẩu súng ngắn Man-li-khe bọc giẻ nặng trĩu. Khẩu súng lủng lẳng trong túi, Pa-ven bước ra cửa đi lên nhà ga.
Chạy khắp mọi nơi, không được tin gì về Giu-khơ- rai cả.
Trên đường về, qua biệt thự quen thuộc nhà người chánh kiểm lâm, Pa-ven chậm bước lại. Một mối hy vọng mơ hồ làm anh ngước nhìn lên cửa sổ, nhưng vườn và nhà đều vắng không một bóng người. Khi đi qua rồi, Pa-ven còn ngoái lại, nhìn một lần nữa các lối đi trong vườn phủ đầy lá khô màu gỉ sắt. Cảnh vườn thật hoang vắng, hiu quạnh, chắc cả nhà đi vắng xa, không ai trông coi. Cảnh tượng im lìm, vắng ngắt của tòa nhà cổ càng gợi mối buồn của Pa-ven.
Pa-ven và Tô-nhi-a vừa giận nhau một trận găng nhất từ trước đến nay. Câu chuyện xảy ra bất ngờ, đã gần tháng nay rồi.
Thủng thẳng đi xuống phố, tay đút túi quần, anh vừa đi vừa nhớ lại chuyện giận nhau với Tô-nhi-a hôm trước.
Một hôm đang đi ngoài phố tình cờ gặp nhau, Tô- nhi-a mời Pa-ven đến chơi nhà.

- Chiều mai cậu mợ em đến nhà bác Bon-san-ski ăn cỗ. Em ở nhà một mình. Đến chơi với em, anh Pa- vơ-lu sa nhớ, chúng mình sẽ cùng nhau đọc cuốn truyện hay lắm, truyện Xa-sơ-ca Gi-gu-lếp của An- đơ rê-ép. Em đã xem truyện ấy rồi, nhưng em thích đọc lại với anh, anh ở chơi cả tối thì vui lắm. Anh đến chứ?
(Pa- vơ-lu sa cũng là tên Pa-ven, nhưng gọi rất thân mật)
Dưới vành mũ nhỏ màu trắng phủ lấy mái tóc nâu dày màu hạt dẻ, cặp mắt to của Tô-nhi-a nhìn Pa- ven chờ đợi trả lời.
- Đồng ý, anh sẽ đến.
Và họ chia tay nhau.
Pa-ven rảo bước đến nhà máy. Suốt ngày hôm ấy, anh cứ nghĩ mãi đến cả một buổi tối sẽ được ở chơi với Tô-nhi-a, hai người sẽ ở bên nhau. Nghĩ thế, anh cảm thấy hình như ngọn lửa cháy càng sáng hơn và củi nổ lách tách vui hơn.
Tối đến, khi Pạ-ven gõ cửa chính, Tô-nhi-a mở cửa, nói hợi lúng túng:
- Em có khách. Họ tự nhiên đến, chứ em không mời. Nhưng anh cứ vào, anh Pa-vơ-lu-sa ạ.
Pa-ven quay ra cửa, chực bước đi, Tô-nhi-a nắm lấy tay áo anh:
- Anh cứ vào, anh ạ. Họ được quen anh cũng tốt cho họ.
Rồi Tô-nhi-a khoác tay dẫn Pa-ven qua nhà ăn đến phòng mình. Vào đến nơi, Tô-nhi-a mỉm cười giới thiệu với bọn thanh niên nam nữ đang ngồi đó:
- Chưa quen nhau phải không? Đây là anh Pa- ven Ca-rơ-sa-ghin, bạn tôi.
Bọn ấy có ba người, đang ngồi ở quanh chiếc bàn tròn kê giữa phòng. Li-da, em gái Xu-khác-cô, nữ sinh rất kháu, da ngăm ngăm, miệng xinh xinh có vẻ hay làm nũng, mái tóc chải uốn đỏm dáng. Rồi đến một anh chàng mà Pa-ven không biết là ai, người dong dỏng, mặc áo đen lịch sự, tóc chải bóng mượt, mắt xám, có cái nhìn đầy vẻ chán chường. Người ngồi giữa là Vích-to Lê-sinh-ski, diện bộ quần áo học sinh rất bảnh. Chính hắn là người Pa-ven trông thấy trước tiên, khi Tô-nhi-a vừa hé cửa.
Hắn cũng nhận ra Pa-ven ngay. Đôi lông. mày nhỏ, cong của hắn rướn lên, tỏ vẻ ngạc nhiên.
Pa-ven lặng lẽ dừng ở cửa một lát, mắt gườm gườm nhìn thằng Vích-to. Tô-nhi-a muốn phá sự im lặng không khéo đó của Pa-ven, liền mời anh vào và quay lại giới thiệu với Li-da:
- Li-da, làm quen đi.
Li-da đứng lên tò mò nhìn Pa-ven.
Pa-ven đột nhiên quay phắt lại và bước nhanh qua căn phòng ăn nằm trong cảnh tranh tối tranh sáng, anh đi thẳng ra cửa. Tô-nhi-a đuổi theo đến hiên nắm lấy vai Pa-ven, giọng xúc động:
- Sao anh lại bỏ đi? Em chủ ý muốn mời anh vào đề chúng nó được làm quen với anh cơ mà!

Nhưng Pa-ven gỡ tay Tô-nhi-a ra, trả lời xẵng:
- Thôi cô không cần đem tôi ra bêu trước mặt những quân ấy. Tôi không có việc gì phải dây với chúng nó. Có lẽ cô thích chơi với bọn chúng, côn tôi thì tôi chỉ ghét. Nếu biết trước cô thân với lũ ấy, tôi đã chẳng bao giờ đến đây đâu.
Tô-nhi-a cố nén giận, ngắt lời Pa:ven:
- Tại sao anh lại ăn nói với em như thế? Em chưa từng hỏi anh chơi thân với ai, ai hay đến thăm anh.
Pa-ven vừa bước xuống thềm ra vườn, vừa nói dỗi:
- Thôi, cô cứ việc giữ lấy bọn bạn ấy của cô. Còn tôi thì tôi không đến đây nữa đâu.
Nói rồi, Pa-ven chạy ra hàng rào.
Từ ngày ấy đến giờ, Pa-ven chẳng có lần nào gặp lại Tô-nhi-a nữa. Những ngày giặc càn Do-thái, Pa- ven và người thợ điện cùng làm với anh bận tìm chỗ cho gia đình đồng bào Do-thái ẩn ở sở điện, vì mải việc nên cũng quên cả câu chuyện giận nhau với Tô- nhi-a hôm trước. Hôm nay Pa-ven chừng như muốn gặp lại Tô-nhi-a.
Giu-khơ-rai thì biến đâu mất, về nhà thì chỉ thấy vắng vẻ, trơ trọi một mình. Điều đó làm cho Pa-ven rất khổ. Dải đường màu xám còn ướt bùn lầy của tuyết tan mùa xuân, lồi lõm ổ gà đầy một thứ nước đục màu nâu, chạy ngoặt sang bên phải.
Ở phía sau căn nhà nhô ra đường cái, tường loang lổ róc hết vữa, hai phố gặp nhau.
Đến ngã tư, chỗ cái quán đổ nát, cửa đã sập còn mang tấm biển treo ngược "Đây bán nước suối", Vích- to Lê-sinh-ski chia tay Li-da.
Nắm bàn tay Li-da trong tay mình, Vích-to nhìn người yêu tình tứ
- Thế nào cũng đến chứ em? Đừng sai hẹn nhớ !
Li-da giọng lẳng lơ, đáp lại:
- Em sẽ đến! Em sẽ đến! Anh đợi nhé!
Cô ta bước đi còn nheo đôi mắt nâu màu hạt dẻ, lẳng và hứa hẹn, cười tình với Vích-to.
Li-da đi chưa được mười bước thì thấy hai người đàn ông từ chỗ ngoặt bước ra phố lớn. Một người ra dáng thợ đi trước, người đẫy, ngực rộng, áo vét-tông mặc ngoài phanh ra để lộ chiếc áo may-ô lính thủy kẻ sọc, mũ cát-két đen đội sụp xuống trán, một bên mắt sưng húp tím bầm.
Người ấy bước vững chắc, chân xỏ giày da vàng không cổ, đi hơi khập khiễng.
Sau người ấy là một tên lính ngụy Pết-lu-ra đi cách ba bước. Hắn mặc toàn đồ xanh xám, mang hai bao đạn ở dây lưng, lưỡi lê cắm đầu súng chĩa thẳng vào lưng người đi trước.
Hai con mắt ti hí của tên ngụy, từ dưới vành mũ lông, nhìn chòng chọc vào gáy người bị áp giải. Râu mép hắn vàng khè thuốc lá, vểnh ra như lông dím.

Li-da đi chậm lại, tạt sang hè phố bên kia, Pa-ven lúc ấy đi sau cô ta cũng đang bước ra con đường này.
Khi quay sang bên phải để về nhà, Pa-ven cũng trông thấy hai người đàn ông đang đi.
Pa-ven kinh ngạc, chân anh như đóng đinh xuống đất không bước được nữa: Pa-ven nhận ngay ra Giu- khơ-rai.
"Anh ấy không về té ra vì thế !".
Giu-khơ-rai đi lại gần. Tim Pa-ven đập đổ hồi: ý nghĩ dồn dập rối lên trong đầu, khó mà trấn tĩnh được khó mà nhớ được mình nghĩ gì. Thời giờ để suy nghĩ gấp quá. Một điều rõ ràng là Giu-khơ-rai đã bị bắt.
Nhìn hai người đi lại gần, mọi thứ tình cảm quay cuồng như cơn gió lốc làm Pa-ven bối rối.
"Làm gì bây giờ"?
Đến phút cuối cùng, Pa-ven chợt nhớ ra trong túi có khẩu súng ngắn. - "Để cho hai người vừa đi qua mặt mình, bắn vào lưng thằng nguy thì Giu-khơ-rai sẽ thoát” - Anh quyết định ngay tức khắc làm cho luồng ý nghĩ không còn quay cuồng nữa. Hàm răng anh nghiến chặt như cắn vào nhau. Mới hôm qua chứ nào đã lâu gì, Giu-khơ-rai chẳng đã nói với mình: " Nhưng muốn thế, phải có một lớp người tương thân, tương ái và dũng cảm!...".
Pa-ven ngoái ra đằng sau, liếc mắt nhìn rất nhanh. Đường vào thành phố vắng vẻ. Không một bóng người. Trước mặt có bóng dáng thướt tha của một cô con gái mặc áo bành-tô ngắn mùa xuân đi rảo bước. Thứ người đó không ngại lắm. Pa-ven đứng lại, không nhìn thấy phố ngang rẽ ra đường này. Chỉ thấy đằng xa, trên con đường ra ga, có mấy bóng người thấp thoáng.
Pa-ven tránh ra tận mép đường. Đến cách nhau vài bước thì Giu-khơ-rai trông thấy Pa-ven.
Anh ngước mắt nhìn Pa-ven, đôi lông mày rậm nảy lên. Giu-khơ-rai nhận ra Pa-ven và sửng sốt nên đi chậm lại. Lưỡi lê của tên nguy binh thúc vào sau lưng, giọng hắn quát the thé:
- Đi mau lên không có ông cho một báng súng bây giờ.
Giu-khơ-rai bước dài ra. Anh muốn nói gì với Pa- ven, nhưng lại thôi và vẫy tay một cái như ra hiệu chào biệt.
Sợ tên lính nguy râu hoe chú ý, Pa-ven để cho Giu- khơ-rai đi qua, rồi quay lảng sang bên, làm như mình dửng dưng chẳng để ý gì đến chuyện đang xảy ra trước mắt.
Một ý nghĩ lo lắng như xoáy vào óc Pa-ven: "Nhỡ ra bắn trượt, đạn có thể trúng anh Giu-khơ-rai..."
Song thằng lính nguy đã bước đến kề ngay bên mình rồi còn suy nghĩ làm sao được nữa?
Và chuyện đã xảy ra như sau: khi tên nguy đi lên ngang mặt, Pa-ven xông ngay vào nó, nắm lấy khẩu súng, giúi mạnh xuống đất.

Lưỡi lê siết vào lề đường kêu rít lên.
Tên nguy bị đánh bất ngờ, bàng hoàng mất một lúc nhưng rồi hồi ngay lại được, hắn lấy hết sức giằng lại khẩu súng. Pa-ven đè cả người, giữ chịt lấy khẩu súng. Đụng phải cò, súng nổ, đạn bắn vào lề đường bật lên một tiếng chối tai và băng sang rãnh bên đường.
Nghe tiếng súng, Giu-khơ-rai nhảy sang bên và quay lại. Tên lính ngụy hết sức gỡ khẩu súng ở tay Pa-ven ra. Hắn xoay xoay khẩu súng, vặn tay Pa- ven. Nhưng Pa-ven vẫn giữ chặt. Hắn nổi khùng lên tức sùi bọt mép, quật Pa-ven ngã xuống đất. Nhưng vẫn không ăn thua, không gỡ được khẩu súng. Pa- ven ngã xuống, kéo thằng ngụy ngã theo. Trong giờ phút này, không sức gì trên đời có thể khiến Pa-ven buông khẩu súng ra được.
Nhảy hai bước, Giu-khơ-rai đã đến kề bên.
Một quả đấm nặng như chì vung lên hình vòng cung, giáng xuống đầu tên lính nguy. Một giây sau, nó đã phải buông Pa-ven ra; bị bồi luôn hai quả trời giáng nữa vào mặt, thân hình nó, như cái bị nặng, ngã lăn kềnh xuống hố rãnh bên đường cái.
Cũng đôi cánh tay rắn chắc của Giu-khơ-rai đã nâng Pa-ven từ dưới đất đứng dậy.
Vích-to rời ngã tư một quãng, vừa đi vừa huýt sáo bài "như lông chim trước gió lòng người đẹp thường dễ đổi thay". Vích-to hãy còn xúc động vì buổi gặp gỡ Li-da và lời cô ta hẹn hôm sau sẽ tìm nhau ở gần chỗ nhà máy bỏ không.
Trong đám những tay chim gái thành thần ở trường có nhiều tiếng đồn đại về Li-da. Người ta nói cô ấy về món yêu đương thì bạo lắm. Cái thằng Xôm-ca trơ tráo và tự phụ, cũng đã có hôm khoe với Vích-to là lơn được con bé rồi. Tuy Vích- to cũng chẳng tin mồm thằng Xôm-ca lắm, nhưng vẫn định bụng mai thử xem những điều hắn nói có đúng không, bởi vì dù sao Li-da cũng là một miếng mồi xinh, đầy sức quyến rũ.
"Nếu con bé đến thật thì mình phải tỏ ra bạo dạn mới được. Nghe nói con bé cũng dễ để cho hôn. Và nếu con nhà Xôm-ca không bịp mình thì..." - Dòng ý nghĩ của Vích-to bỗng bị đứt quãng: hai tên lính Pết-lu-ra đi qua, Vích-to né người tránh. Một tên đi con ngựa cụt đuôi, tay lắc lắc cái thùng múc nước bằng vải bạt, chắc hắn cho ngựa đi uống nước. Còn thằng kia mặc áo ngắn, quần xanh lụng thụng tay đặt lên đầu gối thằng đi ngựa, miệng đang kể cho nó nghe một câu chuyện bông phèng.
Vích-to sắp bước đi, một tiếng nổ bất thình lình vang lên ngoài đường làm hắn đứng dừng lại. Ngoảnh lại Vích-to thấy tên lính thứ nhất quất ngựa lồng lên, phi tới chỗ có tiếng nổ. Thằng kia thì lấy tay đỡ kiếm chạy theo sau nó.
Vích-to cũng chạy theo chúng, ra đến gần đầu phố thì lại nghe thấy một tiếng nổ nữa. Từ chỗ ngoặt, thằng đi ngựa lúc nãy bất thình lình

chạy trở ra phía Vích-to, hắn lấy gót chân và lấy cả cái thùng thúc vào mình ngựa; đến trại, vừa nhảy vào khỏi cổng, hắn đã la báo ngay cho bọn lính đang đứng ở sân:
- Các cậu ơi! Súng đâu ra ngay, chúng nó thịt một anh em mình ngoài kia!
Chốc lát đã có nhiều đứa từ trong sân chạy xổ ra, vừa chạy vừa lên quy-lát lách cách.
Chúng tóm lấy Vích-to.
Trên đường, người đứng xúm đông, trong đó có cả Vích-to và Li-da. Li-da bị giữ lại để làm chứng.
Li-da sợ quá đã đứng sững ngay tại chỗ, khi Giu- khơ-rai và Pa-ven chạy ngang qua mặt cô. Cô ngạc nhiên nhận ra người đánh tên lính Pết-lu-ra lại chính là thiếu niên mà hôm nào Tô-nhi-a có ý muốn giới thiệu với mình.
Người nọ theo sau người kia, nhảy qua hàng rào một biệt thự, và liền ngay lúc đó, có một tên lính đi ngựa phi ra đường phố. Thấy Giu-khơ-rai vác súng chạy, còn tên lính đi áp giải thì đang cố sức bò dậy, tên đi ngựa liền thúc ngựa về phía hàng rào biệt thự đó.
Giu-khơ-rai quay lại, kề súng vào vai, bắn tên lính đi ngựa, làm tên này phải quay ngựa lùi lại.
Khẽ nhúc nhích cặp môi sưng vều, tên ngụy đi áp giải kể lại đầu đuôi câu chuyện. Thằng lính đi ngựa nghe xong mắng:
- Làm thế nào mà mày để thằng tù nó chuồn ngay dưới mũi, hở đồ ngu như lợn? Mày sẽ biết tội mày, hai mươi nhăm roi vào mông đít.
Bực mình, tên lính áp giải cũng cãi lại:
- Mày thì ma lanh lắm đấy! Để cho nó chuồn dưới mũi ! Ai mà biết được có quân khốn nạn nó từ đằng sau xông vào tao như ma hiện, ma vật ấy.
Li-da cũng bị hỏi cung. Cô khai y như tên lính, song giấu không nói rằng mình biết người hành hung là ai. Tất cả mọi người có mặt đều bị dẫn về đồn giám binh và đến tối tên giám binh ra lệnh thả họ ra.
Tên giám binh ngỏ ý muốn tự mình đưa Li-da về tận nhà, nhưng cô ta từ chối. Miệng tên này sặc mùi rượu vốt-ca và ý của hắn ta chẳng có tử tế gì.
Vích-to đưa Li-da về.
Đường về nhà ga còn xa, Vích-to khoác tay Li-da vừa đi vừa mừng thầm, có chuyện xảy ra mới có dịp may thế này.
Khi gần đến nhà, Li-da hỏi:
- Anh có biết ai cứu người tù không?
- Li-da bảo tôi làm sao mà biết được.
- Anh có nhớ tối hôm nào Tô-nhi-a giới thiệu với chúng mình một thiếu niên?
Vích-to đứng dừng lại, sửng sốt:
- Pa-ven Ca-rơ-sa-ghin chứ gì?

- Đúng, tôi mang máng nhớ hình như tên anh ta là Ca-rơ-sa-ghin thì phải. Anh nhớ chứ, hôm ấy anh chàng trông thấy chúng mình là lỉnh đi ngay, đến lạ. Chính anh ta đấy.
Vích-to kinh ngạc:
- Li-da không trông nhầm chứ?
- Không, Li-da nhớ kỹ nét mặt anh ta lắm.
- Thế sao Li-da không khai với ông giám binh.
Li-da nổi giận:
- Anh cho tôi lại có thể đi làm cái việc khốn nạn ấy ư?
- Cô cho thế là khốn nạn à? Chỉ tên kẻ hành hung người lính áp giải theo cô là khốn nạn sao?
- Thế theo anh là chính trực hay sao? Anh quên mất những việc chúng làm. Anh không biết ở trường ta có biết bao bạn học sinh Do-thái vì chúng mà mồ côi cha mẹ. Vậy mà anh lại còn muốn tôi đi tố cáo Pa-ven Ca-rơ-sa-ghin nữa ư? Thôi, cảm ơn anh, không ngờ anh là người như thế !
Vích-to có tưởng đâu Li-da trả lời như vậy. Hắn không muốn gây chuyện với Li-da, nên tìm cách nói lảng sang chuyện khác:
- Li-da đừng giận, tôi nói đùa đấy thôi. Tôi không biết tính Li-da nguyên tắc như thế đấy.
Li-da đáp gọn lỏn:
- Lối đùa của anh khó ngửi lắm.
Đến trước nhà Li-da Xu-khác-cô, khi chia tay bạn, Vích-to hỏi:
- Mai Li-da đến chứ?
Vích-to chỉ nghe thấy câu trả lời lửng lơ:
- Tôi không biết.
Trên đường về phố, Vích-to. suy tính: "Ồ! Nếu cô ả cho là bất chính thì thưa cô tôi lại hoàn toàn nghĩ khác. Tất nhiên về phần riêng mình, đứa nào bắt đứa nào và đứa nào cứu đứa nào thoát, mình chẳng cần biết làm quái gì".
Vích-to Lê-sinh-ski vốn dòng dõi quý tộc Ba Lan, nên ghét bọn Pết-lu-ra và quân đỏ như nhau cả. Dù thế nào ngày một, ngày hai đây, quân lê dương Ba Lan cũng kéo vào và sẽ lập lại chính quyền chân chính, thật sự của quý tộc Ba Lan. Song cơ hội này dù sao cũng là dịp có thể làm tiêu đời thằng nhãi Pa-ven. Chúng sẽ vặn cổ nó ngay cho mà xem.
Vích-to một mình ở lại Sê-pê-tốp-ca, trọ nhà bà thím là vợ người phó giám đốc xưởng đường. Còn bố mẹ nó và em gái nó là con Nen-ly thì đã đến ở Vác- xô-vi từ lâu. Bố Vích-to hiện đang giữ một chức vụ quan trọng bên ấy.
Cửa nhà giấy của đồn giám binh vẫn mở.
Vích-to bước vào, được một lúc rồi đi ra với bốn tên lính Pết-lu-ra.
Bọn lính theo Vích-to đi về phía nhà Pa-ven.
Vích-to chỉ tay vào cửa sổ có đèn sáng nói khẽ:
- Nhà nó đây rồi.

Hắn ngoảnh lại phía tên quan hai đứng cạnh, hỏi:
- Tôi có thể về được chứ ạ!
- Vâng cậu về, bọn tôi đủ tóm cổ được nó rồi. Một lần nữa, xin cảm ơn cậu.
Vích-to rảo bước chuồn thẳng.
*
Chúng đánh vào lưng Pa-ven một roi nữa, rồi ném vào buồng giam. Hai tay anh giơ lên chạm phải tường của gian buồng tối om. Anh sờ soạng thấy một chỗ giống như chiếc bục gỗ, liền ngồi xuống, người kiệt sức đau như dần.
Pa-ven bị bắt giữa lúc không ngờ nhất. "Sao bọn Pết-lu-ra lại biết được là anh nhỉ? Không ai trông thấy anh cơ mà! Chúng sẽ làm gì anh không biết? Không hiểu anh Giu-khơ-rai đâu”.
Hai người chia tay nhau ở nhà Cơ-lim-ca, Pa-ven đến nhà Xéc-gây, còn Giu-khơ-rai thì chờ đến tối là trốn khỏi thành phố.
Pa-ven nghĩ thầm: "May mà mình giấu khẩu súng lên tổ quạ rồi, chứ không chúng khám thấy thì tiêu đời. Nhưng mà sao chúng lại biết là mình được nhỉ?" Điều không tài nào đoán ra được ấy cứ giày vò Pa-ven mãi.
Bọn lính Pết-lu-ra khám xét nhà Pa-ven chẳng kiếm chác được gì bở cả. Bộ cánh diện và chiếc đàn gió thì anh A-rơ-chom đã mang xuống làng. Cái rương của mẹ thì mẹ đã mang đi, thành thử bọn lính lục lọi mãi khắp nơi mà chẳng vớ được gì nhiều.
NhưngPa-ven không bao giờ quên được đoạn đường bị đánh từ nhà đến đồn. Đêm tối như bưng lấy mắt. Trời nặng trĩu mây. Đòn đánh không tiếc tay, bị đá vào sườn, bị đạp vào lưng túi bụi, mạng sườn bị thụi cái nào ra cái ấy, Pa-ven tối tăm mặt mũi đi như người mất hồn mất trí.
Ngoài cửa buồng giam, có tiếng người nói. Buồng bên cạnh là chỗ lính gác. Dưới gầm cửa có vệt sáng làm Pa-ven chú ý, Pa-ven đứng dậy lấy tay sờ soạng men theo tường, lần đi khắp buồng giam. Đối diện với cái bục, Pa-ven sờ thấy cửa sổ, chấn song có răng cưa chắc chắn. Pa-ven thử lấy tay lay, nhưng chấn song bằng sắt chắc lắm. Buồng giam này có vẻ như trước đây là kho chứa hàng.
Pa-ven mò lại cửa, đứng nghe ngóng động tĩnh một phút, rồi khẽ ấn quả đấm. Cánh cửa kêu lên ken két đến ác. Pa-ven phát cáu "Mẹ kiếp ! Chúng chẳng chịu cho dầu”.
Pa-ven nhìn qua khe cửa hở, thấy trên mép bục có đôi bàn chân bẩn, ngón chân khoằm khoằm chìa ra. Pa-ven lại vặn quả đấm, nhưng cửa lại kêu to hơn. Trên bục, có một bóng người đầu rối bù, mặt ngái ngủ, ngồi nhổm dậy, gãi đầu rối rít, miệng phun ra một thôi một hồi những lời tục tĩu; khi đã ề à chửi tục chán rồi, hắn sờ lên khẩu súng dựng ngay đầu bục, nói lạnh như tiền:
- Đóng ngay cửa lại! Còn dám nhìn ông lần nữa thì ông cho ăn luôn

phát đạn.
Pa-ven ấn cửa lại. Phòng bên tiếng cười rộ lên.
Đêm ấy, Pa-ven nghĩ lung lắm. Lần đầu định góp sức vào cuộc chiến đấu đã gặp sự không may rồi. Mới bước đầu đã bị chúng tóm được và nhốt vào đây, như chuột mắc bẫy.
Anh vẫn ngồi, thiu thiu một giấc, nửa ngủ nửa mê: hình ảnh mẹ hiện ra, khuôn mặt gầy gầy, dăn deo, đôi mắt thân quý yêu dấu. Một ý nghĩ thoáng qua: "May mà mẹ không có nhà, mẹ có nhà thì thật phiền lòng mẹ".
Ánh sáng lờ mờ chiếu qua cửa sổ in lên nền nhà một khung vuông màu xám.
Bóng tối lùi dần. Sắp sáng rồi.

PHẦN 1 - CHƯƠNG 6

Ngôi nhà to cổ kính chỉ có một cửa sổ che màn the là thắp đèn sáng mà thôi. Ngoài sân, con chó Tơ-rê- do bị xích sủa lên khàn khàn.
Đang thiu thiu ngủ, Tô-nhi-a nghe mang máng có tiếng mợ nói nhỏ: "Chưa, em nó chưa ngủ đâu, Li- da cứ vào đây”.
Bạn đến, chân bước nhẹ nhàng, trìu mến ôm choàng lấy Tô-nhi-a, xua tan hết vẻ ngái ngủ ở cô.
Tô-nhi-a cười mệt mỏi:
- Li-da đến chơi hay quá, nhà mình hôm nay có vui lớn: cậu mình bị mệt hôm qua lên cơn sốt nặng, hôm nay đã dứt cơn, suốt ngày ngủ yên. Còn mình và mợ mình thì cũng nghỉ, vì suốt mấy đêm nay không chợp mắt. Li-da có tin gì kể đi?
Tô-nhi-a kéo bạn lại ngồi cạnh trên đi-văng.
- Ồ, tin thì rất nhiều, nhưng có một tin mà mình chỉ có thể kể riêng với Tô-nhi-a thôi. - Li-da vừa nói vừa cười, mắt tinh nghịch liếc nhìn về phía mẹ Tô- nhi-a.
Mẹ Tô-nhi-a cũng mỉm cười. Bà là một người đàn bà đoan trang, đi đứng nhanh nhẹn như còn con gái, tuy năm nay đã ba mươi sáu tuổi; bà có cặp mắt màu tro thông minh, khuôn mặt đầy nghị lực, không đẹp sắc sảo nhưng có duyên.
Nghe Li-da nói, bà kéo ghế lại gần đi-văng, nói đùa: "Được, bác.bằng lòng để hai cô ngồi nói chuyện. riêng với nhau. Song trước hết cháu hãy kể cho bác nghe những tin tức ai cũng nghe được đã nào?"
- Tin thứ nhất, Tô-nhi-a ạ, là chúng mình sẽ không đi học nữa. Hội đồng nhà trường đã quyết định cấp bằng tất nghiệp cho học sinh lớp bảy. - Giọng Li-da kể càng phấn khởi. - Mình mừng lắm. Mình đã ngấy cái món đại số và hình học lắm rồi ! Mà học những cái ấy làm gì kia chứ? Bọn con trai thì đã đành, chúng nó có thể sẽ học lên nữa, tuy chúng nó cũng chẳng biết sẽ học ở đâu và bao giờ. Chỗ nào cũng là mặt trận đánh nhau. Sợ thật ! Nhưng còn chúng mình, chúng mình rồi sẽ đi lấy chồng cả. Mà đời làm vợ thì có cần gì đến đại số đâu? - Nói đến đây, Li-da cười phá lên.
Mẹ Tô-nhi-a ngồi với hai cô một lát, rồi trở về phòng mình.
Li-da nhích lại gần Tô-nhi-a, lấy tay quàng cổ bạn, rỉ tai kể lại cuộc xô xát mà Li-da đã được mục kích ở ngã tư ngoài phố.
- Tô-nhi-a thử tưởng tượng mình đã ngạc nhiên chừng nào khi nhận ra người đánh tháo cho tù là… Tô-nhi-a thử đoán xem ai?
Tô-nhi-a nghe chuyện rất ham, thấy hỏi thì nhún vai tỏ vẻ không biết.
Li-da buột miệng:
- Người đó là Ca-rơ-sa-ghin.
Tô-nhi-a nghe giật nảy mình, cúi xuống, đau đớn, như hỏi lại chính mình:

- Ca-rơ-sa-ghin à?
Li-da, muốn thử xem Tô-nhi-a nghe tin có lao đao không, bây giờ đã biết rõ kết quả rồi, thích chí liền kể sang chuyện bất hòa giữa cô và Vích-to.
Li-da mải kể chẳng để ý gì đến vẻ mặt Tô-nhi-a lúc đó đã tái đi ngón tay thon thon dứt dứt nếp áo cộc tay màu xanh. Li-da đâu có biết lúc này trái tim Tô-nhi-a se lại bao nhiêu lo lắng. Li-da không tài nào hiểu được vì sao hàng lông mi rất dày trên đôi mắt đẹp kia lại run rẩy những lo âu.
Tô-nhi-a chẳng nghe gì câu chuyện về thằng quan hai say rượu muốn tiễn Li-da về nhà để giở trò nữa. Một ý nghĩ duy nhất giày vò Tô-nhi-a: "Vích-to biết tên người đánh tháo là Pa-ven. Tại sao Li-da lại nói cho hắn biết?" Và bất giác Tô-nhi-a buột mồm nói to câu đó làm cho Li-da không hiểu ra sao.
- Mình nói cái gì?
- Sao Li-da lại đem nói với Vích-to về chuyện "anh Pa-vơ-lu-sa", nghĩa là về chuyện anh Pa-ven Ca-rơ- sa-ghin làm gì? Vích-to có thể sẽ tố cáo...
- Không đâu! Mình tin là không, vì nghĩ cho cùng thì Vích-to tố cáo làm gì mới được?
Tô-nhi-a ngồi phịch xuống, tay ôm riết lấy đầu gối.
- Li-da ạ, Li-da không hiểu gì cả! Vích-to và Pa- ven thù ghét nhau. Ngoài ra lại còn chuyện khác nữa… Li-da đã làm một việc rất sai là đã kể cho Vích-to biết tên người đánh lính là Pa-vơ-lu-sa.
Đến bây giờ Li-da mới nhận thấy nỗi hồi hộp lo âu của Tô-nhi-a, và tiếng gọi "Pa-vơ-lu-sa" âu yếm mà Tô-nhi-a buột miệng thốt ra khiến Li-da bỗng nhiên hiểu hết tất cả những chuyện mà lâu nay Li-da còn mang máng ngờ ngợ.
Li-da cảm thấy mình có lỗi, nên im bặt, thái độ bối rối. Li-da nghĩ thầm: "Thế là mình nghĩ không sai! Ngộ thật! Hóa ra Tô-nhi-a đã phải lòng rồi. Phải lòng ai mới được chứ? Phải lòng một anh thợ tầm thường..."
Li-da rất muốn hỏi chuyện này, song vì nể bạn lại thôi. Muốn tìm cách làm nhẹ lỗi mình đối với bạn, cô nắm lấy tay Tô-nhi-a.
- Tô-nhi-a ơi, Tô-nhi-a lo lắm phải không?
Tô-nhi-a đang mải nghĩ đi đâu, đáp lại:
- Không, có thể Vích-to tử tế hơn mình tưởng.
Mỗi bên theo đuổi một ý nghĩ riêng, câu chuyện không ăn khớp với nhau. Giữa lúc đó thì Đê-mi-a- nốp đến. Cậu ta là một thiếu niên nhút nhát, vụng về cùng học một lớp với Tô-nhi-a và Li-da.
Tiễn các bạn về rồi, Tô-nhi-a còn đứng một mình hồi lâu ngoài cổng. Dựa lưng vào hàng rào, cô thừ người nhìn đường cái chạy thẳng vào phố như một dải lụa màu sẫm. Gió là giống lang thang chơi vơi vô tận, gió nhẹ vật vờ, đến vờn trên má Tô-nhi-a, gió mang hơi ướt mát

lạnh và hương vị hoa cỏ mùa xuân. Xa xa, những cửa sổ ở các căn nhà trong phố nhấp nháy như những con mắt đỏ đục ngầu giương lên nhìn, báo hiệu điều gì chẳng lành. Dưới kia là phố xá đối với cô xa lạ. Dưới phố ấy, dưới một mái nhà ở phố ấy, người bạn cứng đầu cứng cổ của cô vẫn còn chưa hay tai nạn sắp giáng xuống đời anh. Và có thể, anh cũng đã quên cả Tô-nhi-a rồi. Bao nhiêu ngày đã trôi qua từ lần gặp cuối cùng. Lần ấy, Pa-ven xử sự không đúng, nhưng dù sao cũng là chuyện đã qua, Tô-nhi-a đã quên bẵng đi rồi. Ngày mai, Tô-nhi-a sẽ gặp Pa-ven và tình bạn sẽ nối lại, tình bạn ấy thật dạt dào êm ái. Tô-nhi-a tin lắm, tình bạn sẽ nối lại. Chỉ cầu cho đêm nay đừng xảy ra chuyện gì tai hại. Nhưng sao đêm nay rờn rợn nơm nớp dường như bóng đêm ẩn nấp, bóng đêm đang đứng rình... Trời lạnh.
Tô-nhi-a nhìn lại con đường lần nữa, rồi bước vào nhà. Nằm cuộn trong chăn, cô ngủ thiếp đi với ý nghĩ: chỉ cầu cho đêm nay đừng xảy ra chuyện gì tai hại!...
Sáng tinh sương, cả nhà còn ngủ, Tô-nhi-a đã bừng tỉnh dậy. Cô mặc vội quần áo, rón rén nhè nhẹ đi ra sân để khỏi làm thức giấc người nhà, rồi mở xích con chó lông xù Tơ-rê-do dắt đi ra phố. Đến trước nhà Pa-ven, Tô-nhi-a dừng chân lại, do dự, nhưng rồi đẩy cửa bước vào. Con chó chạy trước ngoe nguẩy đuôi...
Cũng vào sáng nay, từ sớm A-rơ-chom ở dưới làng về đi xe ngựa cùng với bác chủ lò rèn của anh. Tới cửa, anh xốc bao bột mì người ta trả công cho anh lên vai, rồi bước vào sân. Bác chủ lò rèn mang những thứ còn lại trên xe, bước theo sau. A-rơ-chom ném bao bột mì xuống bên cửa để ngỏ, cất tiếng gọi:
- Páp-ca ơi!
Song, không có tiếng đáp lại.
Người thợ rèn thấy thế nói:
- Thì ta cứ đem vào nhà, còn đứng đây chờ gì nữa!
Xếp mọi thứ vào bếp đâu đấy, A-rơ-chom bước vào phòng và kinh ngạc đứng đờ người ra: nhà cửa bị lục lọi đảo lộn lung tung, quần áo cũ vứt bừa ra sàn nhà.
A-rơ-chom ngơ ngác không hiểu sự thể ra sao, càu nhàu quay lại nói với người thợ rèn:
- Trời đất!. Thế này nghĩa là thế nào?
Bác chủ lò rèn cũng thêm vào:
- Thật là loạn.
- Không hiểu thằng bé rúc vào đâu? - A-rơ-chom bắt đầu phát cáu.
Nhưng nhà cửa vắng tanh, chẳng có ai mà hỏi.
Bác chủ lò rèn từ giã ra về.
A-rơ-chom đi ra sân, tìm kiếm chung quanh.
"Thật chẳng hiểu câu chuyện ra sao nữa! Cửa thì bỏ ngỏ, mà Páp-ca thì mất hút".
Có tiếng chân đi đằng sau, A-rơ-chom quay lại.

Con chó to, tai vểnh, đứng ngay trước mặt. Một cô con gái mà anh không quen từ hàng rào đi vào nhà.
Cô ta nhìn A-rơ-chom, giọng hỏi khẽ:
- Em cần gặp anh Pa-ven.
- Tôi cũng đang cần gặp nó đây. Trời biết được nó rúc vào đâu! Tôi vừa về, cửa bỏ ngỏ mà chẳng thấy nó đâu. - Rồi A-rơ-chom hỏi cô ta:
- Còn cô đến tìm Pa-ven phải không?
Câu trả lời lại là một câu hỏi:
- Anh có phải là A-rơ-chom, anh ruột Pa-ven không ạ?
- Phải, cô hỏi làm gì vậy?
Nhưng cô gái không đáp lại, vẻ mặt lo âu ngước nhìn cánh cửa mở. "Sao mình không đến từ tối hôm qua? Có lẽ thế rồi ư, có lẽ thế rồi ư?..." - Nghĩ thế, nỗi lo nặng nề càng đè trĩu cõi lòng Tô-nhi-a hơn nữa.
A-rơ-chom còn đang ngạc nhiên nhìn cô gái, thì cô ta lại hỏi:
- Anh về đã thấy cửa để ngỏ, và Pa-ven không có nhà, phải không anh?
- Phải ! Nhưng tôi muốn biết cô đến tìm Pa-ven có việc gì?
Tô-nhi-a bước lại gần, đưa mắt nhìn chung quanh, rồi nói với A-rơ-chom, giọng bồi hồi:
- Em không biết chắc lắm. Song nếu Pa-ven không có nhà tức là đã bị bắt rồi.
A-rơ-chom giật bắn mình, hốt hoảng:
- Bị bắt vì sao cơ?
Tô-nhi-a nói:
- Ta đi vào trong nhà nói chuyện.
A-rơ-chom im lặng, nghe Tô-nhi-a kể. Khi Tô-nhi- a đã kể tất cả những điều cô biết, A-rơ-chom thất vọng. A-rơ-chom tức bực chửi đổng lên:
- À thật là lũ khốn nạn ! Bọn chó chỉ chực có thế !. .. Bây giờ tôi mới hiểu tại sao trong nhà bị lục tung lên như thế. Ma quỷ đâu đã dẫn thằng bé vào câu chuyện này... Bây giờ không biết tìm nó ở đâu cho thấy? Còn cô, cô là ai nhỉ?
- Em là con gái ông kiểm lâm Tu-ma-nốp. Em có quen Pa-ven.
- À à - A-rơ-chom kéo dài mãi tiếng "à". - Đây, tôi mang bột mì về cho nó ăn thêm một chút, thế mà bây giờ thì như vậy đấy...
Hai người lặng lẽ nhìn nhau.
Lúc chào A-rơ-chom ra về, Tô-nhi-a dặn khẽ:
- Em về đây. Có lẽ anh sẽ tìm thấy Pa-ven. Chiều nay em sẽ đến, anh cho em biết tin về anh ấy.
A-rơ-chom im lặng gật đầu.
*
Con nhặng gầy còm thức giấc ngủ mùa đông bay vo ve ở góc cửa sổ. Một cô gái nông dân chống tay vào đầu gối, ngồi ở mép chiếc ghế dài

đệm đã mòn trơ, mắt cô thờ thẫn nhìn xuống sàn nhà nhớp nháp.
Lão giám binh ngậm bên mép một điếu thuốc lá đang nguệch ngoạc viết kín tờ giấy; dưới hàng chữ "trung úy giám binh thành Sê-pê-tốp-ca” hắn hí hửng ký ngoằn ngoèo, rồi đóng con dấu tên mình. Có tiếng lộp cộp ngoài cửa, hắn ngửng đầu lên.
Xa-lô-mư-ga, tay quấn băng, đứng trước mặt hắn.
Lão giám binh cất tiếng chào:
- Cơn gió lành nào đưa cậu đến đây thế?
- Cậu bảo gió lành à? Một tên ở trung đoàn Bô- gun làm tay tớ gẫy lòi xương ra đây.
Có một người đàn bà ngồi đấy, song Xa-lô-mư-ga chẳng giữ ý gì, văng tục ngay.
- Thế cậu về đây chữa hay sao?
- Có chữa ở bên kia thế giới. Khắp các mặt trận chúng nó uy hiếp quân mình, ngấy đánh nhau quá rồi.
Lão giám binh ngắt lời hắn, hất đầu ra hiệu chỉ người con gái.
- Thôi, chốc nữa ta sẽ nói chuyện.
Xa-lô-mư-ga ngồi phịch xuống ghế đầu và trật mũ ra, đính huy hiệu đinh ba sơn men: quốc trưng của "U-cơ-ren dân quốc".
Hắn bắt đầu nồi nhỏ:
- Gô-lúp phái mình về đây. Sắp có một sư đoàn bộ binh về đây trú quân. Có thể sinh ra lắm chuyện, mình phải về trước thu xếp. Có thể là "đầu lĩnh trưởng" sẽ thân hành đến đây, và cùng đi với "đầu lĩnh trưởng” còn có một tay tai to mặt lớn nước ngoài nữa. Vì thế đừng có ai hở mồm gì về vụ "chất tươi" hôm trước mà vạ đấy nhé! Còn cậu thì đang viết gì đấy?
Tên giám binh nhếch miệng chuyển mẩu thuốc lá sang mép kia, đáp lại:
- Tớ vớ được một thằng nhãi con chết rấp. Cậu nhớ thằng cha Giu-khơ-rai chứ, gã lính thủy xúi thợ xe lửa chồm lên với chúng mình ấy mà? Cậu biết không, chúng mình tóm được nó ở ngoài ga đấy.
- Thế rồi thế nào? - Xa-lô-mư-ga nhích lại gần, chăm chú nghe.
- Thế rồi thằng Ô-men-sên-cơ, trưởng đồn nhà ga, là một thằng ngu như bò, đưa thằng cha Giu-khơ- rai sang đây mà chỉ cho một thằng lính giải đi. Vì thế cho nên cái thằng nhãi con đang bị giam bây giờ nó mới đánh tháo được cho thằng kia giữa ban ngày ban mặt. Chúng nó tước súng thằng lính của mình, đấm vỡ quai hàm rồi biến. Thằng Giu-khơ-rai thì mất tích, còn thằng nhãi thì rơi vào tay mình. Hồ sơ đây, đọc mà xem.
Tên giám binh ấn cho Xa-lô-mư-ga một tập giấy.
Thằng này lấy tay trái còn lành lần giở tập hồ sơ xem phớt qua. Xong rồi, hắn nhìn chằm chặp tên giám binh:
- Thế cậu chả moi được ở nó cái gì à?
Tên giám binh bực mình kéo sụp chiếc mũ cát-két tới sát mắt.

- Mình mất năm ngày trời vất vả với nó rồi đấy. Nó một mực: "Tôi không biết gì hết. Tôi không đánh tháo cho ai cả". Thật giống giặc lỏi con. Thằng lính áp giải thì nhận đúng mặt nó rồi, vừa nhìn thấy đã suýt nữa thì đè thằng nhãi ra chịt lấy cổ. Phải giằng nó ra, vì thằng lính đâu bị Ô-men-sên-cơ cho ăn hai mươi lăm roi về tội để tù xổng, nên hắn ấm ức cứ muốn nuốt chửng thằng nhãi. Thôi giữ mãi của nợ ấy cũng chẳng được tích sự gì. Tớ định viết giấy sang bên tham mưu để xin lệnh cho treo cổ.
Xa-lô-mư-ga nhổ nước bọt khinh bỉ.
- Mày lành quá. Phải tay tao thì nó đã phun ra rồi. Mày thật là đồ con nhà thầy tu, hạng mày không biết cách lấy cung. Giám binh gì mà như là thầy dòng ấy! Mày đã nện nó ra trò chưa đã?
Lão giám binh phát cáu:
- Mày nói thế mà cũng nói được. Bỏ cái lối nói mỉa ấy của mày đi. Tao làm giám binh ở đây. Yêu cầu mày đừng chõ vào việc của tao.
Xa-lô-mư-ga thấy tên giám binh sừng sộ thì cười lên ha hả:
- Hà hà! Thôi xin ông thầy dòng non đừng bốc lên thế mà nổ con ngươi, lòi con mắt. Việc của mày thôi mặc xác mày. Bây giờ mày nói cho tao biết đào đâu được hai chai "cay" đây.
Tên giám binh cũng cười làm lành:
- Cái món ấy thì có thể được.
- Còn về thằng nhãi này. - Xa-lô-mư-ga gí ngón tay vào tập giấy. - Cái thằng nhãi này, nếu mày muốn cho nó tong đời thì chớ nói mười sáu tuổi, mà phải tăng lên mười tám. Dễ thôi, vòng lại tí râu con số sáu là được không thì trên chẳng duyệt bản án đâu.
*
Trong nhà pha có ba người bị giam. Một ông cụ già râu ria xồm xoàm, mặc áo bông rách, nằm nghiêng trên bục, hai cẳng gầy đét co quắp lại thảm hại trong chiếc quần vải thô lụng thụng. Cụ bị giam vì tên lính ngụy đóng ở nhà cụ có con ngựa biến đâu mất. Dưới đất, một mụ nạ dòng, mắt ti hí rất gian giảo, cằm nhọn hoắt, vốn lầm nghề nấu rượu. Mụ bị kết tội ăn cắp đồng hồ và các thứ đồ quý khác. Ở một góc dưới khung cửa sổ, Pa-ven ngả đầu trên mũ cát-két nát, nằm gần như bất tỉnh.
Người ta đẩy vào nhà giam một cô gái trùm khăn sặc sỡ kiểu nông dân, hai mắt to sợ sệt.
Cô đứng một lúc, rồi lại ngồi bên mụ đàn bà nấu rượu. Mụ ta đưa mắt xét nét cô từng li từng tí, rồi hỏi liến thoắng:
- Cô bé kia cũng vào khám đấy à?
Không có tiếng đáp lại. Mụ ta vẫn không chịu thôi:
- Sao bị tóm thế? Có phải bị bắt vì nấu rượu lậu không?
Cô gái nông dân đứng dậy, nhìn mụ già khó chịu ấy khẽ đáp lại:
- Không. Tôi bị bắt vì anh tôi.
Mụ kia cứ hỏi gặng:

- Thế ông anh làm sao?
Ông cụ già phải chen vào:
- Cái nhà mụ kia, thói đâu cứ làm tội người ta như thế? Lòng người ta đang như tan nát, mà mụ cứ lắm điều, hỏi ra rả.
Mụ kia phát cáu, quay phắt lại phía bục:
- Ai khiến ông lên mặt dạy đời thế hả ông lão kia? Tôi có nói với ông đâu mà ông chen vào?
Ông lão bực mình nhổ nước bọt.
- Lão cứ nói đấy. Mụ phải để cho người ta yên chứ !
Trong nhà giam lại im bặt. Cô gái nông dân cởi khăn quàng trải xuống đất nằm, lấy tay gối má. Mụ hàng rượu lấy cơm ra ăn. Ông lão ngồi dậy, buông chân xuống đất và thủng thẳng quấn một điếu thuốc hút. Khói thuốc khét lẹt tỏa khắp nhà giam.
Miệng còn nhồm nhoàm nhai cơm bỏm ba bỏm bẻm, mụ kia càu nhàu:
- Cái nhà ông lão kia, không để cho người ta ăn cơm yên nữa. Khét lên lèn lẹt. Hút gì mà hút lắm thế. Y như cái ống khói !
Ông cụ chẳng vừa, nói lại:
- Mụ sợ gầy đi à? Chẳng mấy chốc rồi cửa kia mụ đi không lọt. Mụ gọi thằng bé kia vào cho nó ăn với, còn hơn là tọng cả vào mồm một mình mình thế.
Mụ kia bực mình cãi lại:
- Tôi bảo nó ăn mà nó có ăn đâu. Còn ông, ông đừng có mở mồm là đụng đến tôi; tôi không ăn của nhà ông đâu mà ông nói.
Người con gái ngoảnh lại phía mụ nấu rượu, hất đầu ra hiệu về phía Pa-ven, hỏi mụ ta:
- Bà có biết sao anh ấy bị bắt không bà?
Mụ kia vớ được người hỏi chuyện, bắt lấy ngay, kể luôn:
- Người tỉnh này đây. Con út mụ nấu bếp Ca-rơ- sa-ghin đấy mà.
Rồi mụ ghé vào tai cô gái thì thào:
- Cậu ấy đánh tháo cho một anh bôn-sê-vích. Anh này trước là lính thủy cũng ở tỉnh này, trọ ở nhà mụ Dô-du-li-kha, ngay cạnh nhà tôi.
Cô gái nông dân bỗng sực nhớ lại những lời lúc nãy của lão giám binh: "Tớ định viết sang tham mưu để xin lệnh cho treo cổ...".
Từng đoàn xe lửa tới tấp chạy đến mắc kẹt với nhau ở nhà ga. Các tiểu đoàn lính từ trên tàu đổ xuống ồn ào, rối loạn. Chuyến tàu bọc sắt có bốn toa kiểu "Da-pô-rô" từ từ bò trên đường sắt. Lính đẩy súng lớn từ trên những toa không mui xuống, kéo ngựa từ trong các toa hàng ra. Bọn ky binh thắng ngựa tót lên đi chèn qua đám bộ binh, ra sân ga đứng thành một đội ky mã.
Cai, quản nhốn nháo gọi số hiệu đơn vị của chúng.
Nhà ga ồn ào như một tổ ong. Đám đông lộn xộn những người cuống quít ầm ĩ, dần dần sắp thành từng trung đội vuông vắn, rồi dòng người súng ống đó kéo ào ào vào thành phố. Mãi đến tận tối, xe ngựa

vẫn kêu lóc cóc trên đường, bộ phận hậu cần của sư đoàn mới đến vẫn tiếp nhau tiến vào thành phố.
Và đi đoạn hậu là đại đội tham mưu, một trăm hai mươi cái mõm gào lên:
Trên phố này có tiếng gì
Ầm ầm náo động nổi lên ?
Đấy là đầu lĩnh Pêt-lu-ra
Xuất hiện dưới trời U-cơ-ren...
Pa-ven nhóm lên nhìn qua cửa sổ. Trong nhá nhem cảnh chiều xuống sớm, anh nghe rõ tiếng bánh xe lăn ầm ầm trên đường phố, tiếng chân rầm rập và tiếng hát nhao nhao.
Phía sau có tiếng người dịu dàng nói khẽ:
- Có lẽ quân lính kéo vào thành.
Pa-ven ngoảnh lại.
Người nói là thiếu nữ bị dẫn vào tối qua.
Pa-ven được nghe chuyện cô ta, mụ nấu rượu hỏi gặng mãi làm cô phải nói. Thiếu nữ ấy quê ở một làng cách Sê-pê-tốp-ca bảy dặm. Anh cô - Gơ-rít-cô - vốn là một du kích đỏ, trước kia làm chủ tịch ủy ban dân cày nghèo.
Khi quân ta phải rút lui, Gơ-rít-cô cũng đeo ngay băng đạn súng máy vào người và theo anh em đi. Gia đình anh giờ thì bị chúng nó khủng bố. Nhà chỉ có độc một con ngựa cũng bị chúng dắt đi mất. ông bố bị bắt đem ra tỉnh, bị hành hạ trong xà lim. Tên lý trưởng hội tề, một tay thuộc loại trước kia Gơ-rít-cô đã bắt vào khuôn vào phép, bây giờ được dịp trả thù, chuyên môn cắt nhà anh phải cho hết lũ lính này đến lũ lính khác đóng. Gia đình khốn khổ đến cùng cực. Tối hôm qua tên giám binh đến làng vây ráp, tên lý trưởng dẫn nó đến nhà cô bé, cô lọt vào mắt lão quan tư; sáng sớm nó cho đem cô lên tỉnh lấy cớ "để lấy khẩu cung".
Pa-ven thao thức không ngủ, lòng bồn chồn, mắt không sao nhắm được. Một ý nghĩ duy nhất quay cuồng trong đầu: "Ngày mai rồi sẽ ra sao.. ".
Mình mẩy bị đánh giờ vẫn còn đau ê ẩm. Tên lính giải Giu-khơ-rai thù anh, đánh anh dã man như thú dữ.
Anh cố lắng nghe tiếng rì rầm trò chuyện của hai người đàn bà bên cạnh cho khuây nỗi lòng căm uất.
Cô gái thấp giọng thì thào kể đến chuyện lão quan tư định giở trò.
Lão quan tư đã sán đến, nằn nì, dậm dọa. Bị cưỡng lại, hắn đùng đùng nổi giận, hùng hổ dọa: "Mày không chịu, tao cứ nhốt vào hầm nhà pha thì mày đừng có hòng ra khỏi nữa".
Bóng tối tràn vào dần dần ngập hết gian phòng. Đêm đến, một đêm nghẹt thở, tâm tư thao thức giày vò không biết ngày mai rồi sẽ ra sao.
Sáu ngày ở đây đối với Pa-ven tưởng chừng như đến hàng tháng rồi.
Nằm sàn đất cứng như đá, người lại càng đau nhừ. Trong phòng giam

này chỉ còn có ba người: tên quan hai đã thả mụ hàng rượu ra để về lấy chất cay mang hầu chúng. Ông cụ già nằm trên bục gỗ ngủ kỹ, ngáy khỏe như ở nhà vậy. Y như một nhà hiền triết, cụ lúc nào cũng bình thản, đêm nào cũng ngon giấc. Khơ- ri-chi-na - cô gái nông dân - và Pa-ven nằm dưới đất gần như kề bên nhau. Chiều qua, Pa-ven nhìn qua cửa sổ thấy Xéc-gây đứng ỉu xìu hồi lâu trước nhà pha, buồn rầu nhìn lên những cửa sổ trại giam.
"Xéc-gây chắc biết mình bị nhốt ở đây".
Ba ngày nay có người gửi vào cho Pa-ven mấy mẩu bánh mì đen. Ai gửi đến, chúng cũng chẳng cho hay. Đã hai hôm nay, tên giám binh làm Pa-ven hoảng hốt vì những câu tra hỏi xoi mói.
Tra thế nghĩa là thế nào?
Pa-ven chối hết không khai gì cả. Vì sao không khai? Bản thân anh cũng không biết. Anh muốn can đảm, anh muốn mình cũng cứng cỏi như những anh hùng đọc thấy trong sách. Nhưng đến khi chúng bắt anh, dẫn anh đi giữa đêm dày, lúc đi qua cái hình thù lù lù của cối xay chạy bằng hơi nước, có tiếng một thằng lính áp giải nói: "Bẩm trung úy đưa nó đi làm gì nữa, cứ cho một phát vào lưng là xong chuyện". Lúc ấy Pa-ven mới cảm thấy rờn rợn. Phải, mới mười sáu tuổi đầu mà đã phải chết thì khổ thật. Vì khi đã chết rồi thì dù sao cũng là mãi mãi không sống nữa, không bao giờ sống nữa.
Khơ-ri-chi-na cũng nghĩ ngợi. Cô hiểu số phận Pa- ven hơn cả Pa-ven kia. Anh ta chắc còn chưa biết chuyện... chứ cô thì đã nghe chúng nói thế nào rồi.
Ban đêm, Pa-ven không ngủ, cứ day dứt vật mình.
Khơ-ri-chi-na cảm thấy thương anh, ôi, thương không biết bao nhiêu mà kể. Song Khơ-ri-chi-na cũng có nỗi đau đớn của mình, cô không quên được những lời khủng khiếp của lão giám binh:
"Liệu hồn, mai rồi biết tay tao. Không bằng lòng tao, thì tao vứt xuống cho bọn vệ sĩ. Lính Cô-dắc chúng nó không chê mày đâu. Tùy mày chọn đấy".
Lòng Khơ-ri-chi-na nặng trình trịch. Chẳng còn có thể trông ai thương cho phận mình nữa! Có tội tình gì cho cam. Có phải vì cô đâu mà anh Gơ-rít- cô đi theo du kích đỏ? "Ôi? Sao sống ở thế gian này khổ đến thế này !"
Nỗi đau đớn nhoi nhói ứ nghẹn lấy cổ. Thất vọng mênh mông, hãi hùng khủng khiếp, tất cả như chẹt lấy lòng; Khơ-ri-chi-na nức nở khóc.
Tấm thân non trẻ run lên, lo sợ và buồn vô hạn.
Có bóng người động đậy ở góc tường:
- Em làm sao thế?
Khơ- ri-chi-na ngỏ với người bạn ít nói nỗi khổ cùng đường của mình, tiếng nói khẽ, nhưng mang hơi thở nồng nàn. Pa-ven lặng nghe, bàn tay đặt lên đôi bàn tay Khơ-ri-chi-na.

- Bọn quỷ ấy chúng nó sẽ hành hạ em đến chết mất. - Cô gái nghĩ mà khiếp đảm, nuốt nước mắt thì thào: - Em đến bị với chúng nó mất. Sức em không làm gì chúng nó được.
Biết nói gì với người con gái này? Biết nói gì được? Nói không ra lời! Cuộc đời bạn bị dồn đến chỗ cùng đường, đến chỗ ngạt thở.
Hay ngày mai dùng võ lực bênh bạn, không để chúng đem đi, đánh nhau với chúng nó. Chúng nó sẽ đập chết Khơ-ri-chi-na, chém đứt cổ, và như thế là xong đời. Để an ủi người bạn gái đang bị đau khổ giày vò này, Pa-ven chỉ biết lấy tay trìu mến vuốt ve bàn tay bạn. Tiếng khóc nguôi dần.
Chốc chốc, tiếng lính gác ngoài cửa quen miệng hỏi người qua lại: "Ai, đứng lại!" Rồi lại vẫn là canh trường tịch mịch. Ông lão ngủ say như chết. Thời gian vô hình trôi đi chậm chạp. Đôi cánh tay ôm lấy và kéo riết Pa-ven lại gần. Pa-ven không hiểu ra sao.
Đôi môi Khơ-ri-chi-na nóng hổi tha thiết thủ thỉ:
- Anh ơi, anh yêu của em, đằng nào em cũng bị rồi, không thằng quan làm nhục em, thì lũ lính cũng làm nhục em mất. Anh hãy nghe em, anh ơi! Em không muốn trinh bạch của em vào tay đồ chó nhơ bẩn.
- Khơ-ri-chi-na, em nói sao?
Song đôi cánh tay mầm mẫm cứ riết lấy Pa-ven. Khó mà rời cặp môi mọng và nóng bỏng ấy. Lời nói của cô gái giản dị và âu yếm. Pa-ven giờ mới hiểu điều mà bạn muốn cầu xin mình.
Ý thức về hiện tại thốt nhiên mờ đi những hình ảnh ghê rợn: khóa sắt của buồng giam, thằng lính gác có ria đỏ hoe, lão quan tư, những trận đòn dã man, bảy đêm thao thức ngột ngạt, tất cả chìm đắm vào dĩ vãng. Giây phút này chỉ còn đôi môi nóng bỏng và khuôn mặt ướt đầm nước mắt của Khơ-ri-chi-na.
Bỗng nhiên Pa-ven sực nhớ đến Tô-nhi-a.
Anh quên nàng làm sao được? Đối với lòng anh, đôi mắt ấy đẹp xiết bao và yêu dấu xiết bao!
Pa-ven còn đủ sức dứt ra. Anh đứng lên, choáng váng, lảo đảo như người say rượu, hai bàn tay níu lấy song sắt cửa sổ. Tay Khơ-ri-chi-na sờ soạng với lấy anh:
- Anh ơi, thế nào hở anh ơi?
Tiếng gọi mang bao nhiêu đắm đuối ! Pa-ven cúi xuống, nắm rất chặt đôi bàn tay của Khơ-ri-chi-na:
-Anh không thể nào làm thế được, Khơ-ri-chi-na ạ. Anh hiểu em rất tốt.
Pa-ven còn nói nữa, nhưng chính anh cũng không hiểu mình nói gì.
Để phá tan cái im lặng đang đè trĩu xuống đó, Pa- ven đứng hẳn dậy, bước lại chỗ ông lão nằm, ngồi xuống mép bục lay ông dậy:
- Cụ có thuốc cho cháu xin điếu.
Trong góc kia, cô gái gục mặt vào khăn trùm đầu, khóc nức nở.
Sớm hôm sau, lão giám binh và lính đến bắt Khơ- ri-chi-na đem đi.

Đôi mắt to của người con gái ngẩng nhìn Pa-ven vĩnh biệt. Trong đôi mắt đó gửi lại cả niềm trách móc. Khi Khơ-ri-chi-na bị giải đi khỏi, cửa đóng lại, lòng Pa-ven càng thấy nặng nề, bóng tối càng thấy dầy đặc hơn.
Suốt ngày hôm ấy, ông lão không tài nào gợi được Pa-ven nói một tiếng. Bọn lính đổi gác. Tối đến, chúng dẫn thêm một người bị bắt nữa vào. Pa-ven nhận ngay ra Đô-lin-nhích, người thợ mộc ở nhà máy đường. Pa-ven đã gặp anh dạo tháng Hai năm 1917, lúc làn sóng cách mạng xô đến tận Sê-pê-tốp-ca này. Hồi ấy, trong bao cuộc biểu tình mít tinh ầm ĩ, Pa-ven nghe thấy chỉ có một người bôn-sê-vích nói. Người bôn-sê- vích ấy chính là anh Đô-lin-nhích này đây. Anh đã leo lên hàng rào bên đường, đứng ra kêu gọi binh lính. Pa-ven vẫn còn in sâu trong trí nhớ lời kết luận của anh ta hôm ấy: "Các bạn binh lính ! Các bạn hãy cùng đi với những người bôn-sê-vích: họ không bao giở phản lại quyền lợi các bạn!"
Và từ dạo đó đến bây giờ, Pa-ven mới gặp lại người thợ mộc ấy. Người anh trông vạm vỡ, mập mạp, mặc chiếc áo sơ-mi vàng bạc màu, ngoài khoác áo vét-tông đã cũ. Thoạt vào anh đưa mắt chăm chú nhìn quanh phòng giam một lượt.
Ông cụ già suốt ngày ngồi im không có ai nói chuyện, chắc khổ tâm lắm, nên giờ có người bạn mới để tâm sự ông cụ có vẻ thú. Đô-lin-nhích ngồi vào bục với cụ vừa quấn thuốc hút vừa hỏi cặn kẽ mọi chuyện.
Rồi anh ngồi lại gần Pa-ven.
- Còn chú có chuyện gì kể anh nghe với không? Làm sao chú lại bị rơi vào đây?
Nghe Pa-ven trả lời nhát gừng, Đô-lin-nhích biết Pa-ven chưa dám tin mình nên ít nói thế. Nhưng khi đã hiểu Pa-ven bị buộc tội gì rồi, đôi mắt thông minh của người thợ mộc ngạc nhiên chăm chăm nhìn Pa-ven. Anh ngồi sát cạnh Pa-ven:
- Vậy ra chú đã đánh tháo cho Giu-khơ-rai phải không? À, ra thế đấy. Anh cũng không biết là chúng tóm được chú.
Pa-ven sửng sốt, chống tay nhổm dậy:
- Giu-khơ-rai? Giu-khơ-rai nào? Tôi không biết gì hết. Tự nhiên vô cớ cứ gán tội vào cho người ta...
Nhưng Đô-lin-nhích mỉm cười, nhích lại gần, nói nhỏ:
- Thôi chú, với anh chú đừng chối mãi thế. Anh còn biết hơn chú nữa cơ.
Và Đô-lin-nhích nói khẽ hơn để cụ già khỏi nghe thấy :
- Chính anh đưa Giu-khơ-rai đi trốn. Anh ấy giờ thì chắc chu lắm rồi. Giu-khơ-rai đã kể hết chuyện em cho anh nghe.
Suy nghĩ một lát, Đô-lin-nhích nói thêm:
- Còn chú thì chú cứng đấy. Song cứ xét việc chú còn đây thì tài liệu của nó về chú chẳng có quái gì đâu. Có thể nói là cũng chẳng có gì

đáng ngại lắm.
Người thợ mộc nói xong, cởi áo vét-tông rải xuống sàn, ngồi lên, dựa lưng vào tường và lại cuốn điếu thuốc nữa.
Những lời vừa rồi của Đô-lin-nhích làm cho Pa- ven đã hiểu: Đô-lin-nhích là người của ta, rõ lắm. Ừ, nếu anh ấy đã đưa Giu-khơ-rai đi trốn thì tức là....
Đến chập tối thì Pa-ven được biết là Đô-lin-nhích bị bắt vì tội tuyên truyền địch vận. Chúng tóm được quả tang anh đang phát truyền đơn của ủy ban cách mạng toàn tỉnh kêu gọi binh lính ngụy đầu hàng và chạy sang hàng ngũ quân đỏ.
Đô-lin-nhích vốn là người thận trọng, nên chỉ kể cho Pa-ven một số chuyện thôi. Anh nghĩ thầm: "Ai mà biết trước được. Nếu cậu bé bị chúng lấy sắt thông nòng súng mà nện cho thì.. . Cậu ta hãy còn non lắm".
Tối khuya, hai người sủa soạn đi ngủ, Đô-lin-nhích mới tỏ nỗi lo lắng của mình trong một câu chuyện ngắn gọn:
- Pa-ven ạ, tình cảnh chúng mình có thể nói là bi đát lắm đấy, mắc cẳng rồi. Đành phải đợi xem thế nào thôi.
Ngày hôm sau, lại thêm người bị bắt nữa vào: bác thợ cạo Den-xe có hai tai như tai voi, cổ ngẳng, cả tỉnh ai cũng biết mặt. Bác ta hoa tay múa chân nóng nảy kể bô bô với Đô-lin-nhích:
- Đây chuyện thế này đây. Lão Phúc, lão Bơ-lup- tanh, lão Tơ-rắc-ten-be định mang lễ vật đến chào mừng đầu lĩnh trưởng. Tôi bảo họ: các ông muốn dâng lễ vật cho người ta thì các ông cứ việc mang. Còn như đưa kiến nghị thì ai thay mặt cả đám dân Do-thái này mà ký vào? Nói các ngài tha lỗi: có đứa đếch nào ký. Bọn họ ký vì họ tính chuyện có lợi cho họ. Phúc có cửa hàng. Tơ-rắc-ten-be có máy xay. Còn tôi thì có gì? Những người nghèo đói khác có gì? Bọn khố rách áo ôm chúng tôi chẳng có cóc khô gì cả. Nhưng, khốn nỗi, tôi chỉ được có cái lưỡi dài mà thôi. Chẳng là ngày hôm nay có một ông đội vào hàng tôi cạo mặt. Ông ta thuộc đạo quân mới kéo vào đây. Tôi hỏi ông ta: "Thưa ông bảo giùm cháu, đầu lĩnh trưởng liệu có biết dân Do-thái ở đây bị càn không ạ? Ngài có tiếp một đoàn đại biểu Do thái lên kêu với ngài không, ông nhỉ?" Từ thuở cha sinh mẹ đẻ, cái lưỡi tôi đã làm hại tôi bao lần rồi. Bà con thử đoán xem? Tôi cạo cho ông ta, bôi kem xoa phấn đẹp đẽ, tươm tất, dùng toàn thứ thượng hảo hạng. Thế rồi ông ta trả công tôi như thế nào? Ông ta đứng dậy, đáng lẽ trả tiền công cho tôi thì trái lại, ông ta bắt ngay tôi về tội "tuyên truyền chống chính phủ”. Và Den-xe nắm tay đấm ngực thình thịch: "Tuyên truyền cái gì chứ? Nào tôi có nói cái gì? Tôi chỉ hỏi một câu thường thôi... Thế mà người ta lại tống tôi vào nhà giam…"
Den-xe tức tối, nắm lấy khuy áo Đô-lin-nhích vặn vặn, lúc thì kéo tay này, lúc kéo tay kia của Đô- lin-nhích.
Đô-lin-nhích không nhịn được cười trước cơn nóng nảy của Den-xe.

Khi bác thợ cạo dứt lời, anh nghiêm nét mặt:
- Bác Den-xe này, bác cũng là người hiểu biết đấy, thế mà có lúc bác lại dại dột đến thế được. Bác tưởng đã là lúc mở mồm nói cho sướng lưỡi hay sao. Tôi không có khuyên bác tự dẫn xác vào đây đâu nhớ.
Den-xe nhìn Đô-lin-nhích hiểu ý và phẩy tay thất vọng. Giữa lúc ấy cửa mở; người ta ẩy mụ đàn bà nấu rượu vào. Mụ đang chửi thậm tệ thằng lính Cô-dắc giải mụ:
- Trời đánh thánh vật cả lũ chúng mày với thằng quan nhà chúng mày nữa. Rượu của tao, nó nốc cho cạn, rồi cháy xác nó ra!
Tên lính gác đóng cửa lại, tiếng then cài lách cách.
Mụ hàng rượu ngồi xuống bục. Ông lão nói đùa ngay:
- Sao, mụ lắm điều kia lại vào đấy à? Mời mụ ngồi chơi, làm khách của bà con chúng tôi vậy.
Mụ ta nguýt ông già, vớ lấy gói quần áo, rồi ngồi phệt xuống sàn bên cạnh Đô-lin-nhích.
Chúng lại nhốt mụ, sau khi đã tước của mụ mấy chai "cay”.
Bỗng dưng có tiếng động ở ngoài cửa bốt gác; rồi có tiếng ai ra lệnh hách dịch. Những người bị giam đều quay đầu ngó ra cửa.
*
Ở quảng trường, gần cái nhà thờ nhỏ, cao lêu nghêu, có tháp chuông rất cổ, đang diễn ra một trò lạ thường chưa từng có ở thành phố này: bọn ngụy diễu binh. Những đơn vị của sư đoàn bộ binh, súng ống nai nịt từ đầu đến chân, đứng thành đội hình chữ nhật, đều răm rắp trên ba mặt quảng trường.
Ở đằng trước, ba trung đoàn bộ binh đứng theo đội hình ô vuông kéo dài từ cổng nhà thờ đến suốt dọc hàng giậu trường học.
Một đám người họp thành một khối màu xám bẩn, đội mũ sắt trông như quả dưa hấu bổ đôi úp sụp lấy đầu, đứng sắp hàng thẳng, súng cầm tay dựng bên hông, băng đạn cuốn đầy người. Đấy là sư đoàn thiện chiến nhất của nền "Đốc chính”. Chúng ăn mặc chững vì lấy ở những kho quần áo của quân đội Nga hoàng cũ. Số quân này hơn một nửa là con nhà cu-lắc, những quân thù ghét chính quyền Xô-viết ra mặt.
Quân phản động Nga trắng ném sư đoàn này vào thị trấn Sê-pê-tốp-ca để bảo vệ đầu mối đường xe lửa có tính chất chiến lược trọng yếu bậc nhất này.
Từ Sê-pê-tốp-ca có đường sắt đi năm ngả. Đối với Pết-lu-ra, mất Sê-pê-tốp-ca tức là mất tất cả. Chính thể "Đốc chính” của chúng thế là chỉ còn mảnh đất tí xíu này. Thủ đô của "Đốc chính" bây giờ phải đóng ở thị trấn Vi-nhít-xa nhỏ bé.
Tên "đầu lĩnh trưởng” đã định thân hành đến duyệt các đơn vị. Quân lính sẵn sàng đón hắn.
Ở hàng cuối, xếp cho khuất mắt vào tận xó quảng trường là trung đoàn lính mới động viên. Đám thanh niên ấy chân không giầy, quần

áo tạp nham đủ kiểu, đủ màu; những chàng dân quê ấy bị bọn ngụy sục vào tận làng kéo khỏi ổ nằm hay tóm ngay giữa đường trong những đêm càn bắt lính, chẳng có bụng dạ nào đi đánh nhau cả. Họ nói với nhau:
- Ai dại gì!
Bọn sĩ quan của Pết-lu-ra chỉ đạt được kết quả là áp giải họ vào thành phố, chia ra thành các đại đội và tiểu đoàn, rồi ấn súng vào tay họ. Nhưng ngay ngày hôm sau một phần ba số đó đã biến mất, số còn lại mỗi ngày một ít đi.
Phát ngay giày cho lớp thanh niên đó thì quá ư là dại, vả lại giày của bọn ngụy có nhiều lắm đâu, nên chúng liền ra lệnh đi lên tập trung phải mang kèm theo cả giầy. Kết quả rất ngộ nghĩnh. Vì những người bị bắt làm lính ấy đào đâu ra giày, ngay mảnh giẻ rách buộc lạt, buộc dây thép đủ dính được lấy chân cũng chẳng có nữa là.
Chúng đành dẫn họ đi chân đất ra tham gia cuộc duyệt binh còn hơn. Sau bộ binh là đến trung đoàn ky binh của Gô- lúp. Bọn này đứng án ngữ giữ đám đông dân phố đang tò mò. Ai cũng muốn xem duyệt binh thế nào. "Đầu lĩnh trưởng” sắp đến nơi rồi. Thành phố này mấy khi có duyệt binh như thế. Cho nên dân phố không ai muốn bỏ qua trò vui không mất tiền này.
Trên những bậc thềm nhà thờ, bọn võ quan, bọn chức tước, hai con gái lão giáo trưởng, một mớ các viên giáo học U-cơ-ren, một nhóm Cô-dắc "tự do”, viên thị trưởng người hơi gù lưng, - tóm lại là đám thượng lưu của "xã hội" ở đây. Trong số đó có tên tổng thanh tra bộ binh, mặc quân phục. Chính hắn ta chỉ huy cuộc duyệt binh hôm nay. Trong nhà thờ, lão cố Vát-xi-li, mặc áo chầu, chuẩn bị làm lễ.
Người ta chuẩn bị đón tiếp Pết-lu-ra long trọng lắm. Có mang cả cờ vàng xanh da trời đến nữa. Lính mới hôm nay phải tuyên thệ trước mặt "đầu lĩnh trưởng”.
Tên chỉ huy sư đoàn ngồi trên chiếc xe "Pho" tàng, róc sơn, lòi sắt, chạy về phía nhà ga đón Pết-lu-ra.
Lão tổng thanh tra bộ binh ra hiệu gọi gã quan năm Séc-nhắc mảnh khảnh, có tí râu mép vểnh lên rất điệu:
- Anh lấy một người đi theo. Chạy về đoàn bộ và hậu cần kiểm tra lại. Bố trí cho sạch mắt, cho tươm tất đâu vào đấy Nếu ở đấy có bọn tù thì sàng lọc lại xem. Bọn lem nhem thì tống cổ ra nhớ.
Séc-nhắc rập chân đứng nghiêm chào, rồi cùng một tên quan ba phi ngựa về đoàn bộ.
Tên thanh tra quay lại vồn vã hỏi đứa con gái lớn lão cố đạo:
- Còn cơm nước thế nào, cô? Chu tất rồi chứ?
- Ngài không lo, có quan giám binh thân đến trông nom rồi ạ. - Con này đáp lời, hai mắt thèm thuồng đắm đuối nhìn tên thanh tra đẹp trai kia.
Bỗng tất cả náo động lên: một tên ky binh cúi rạp trên bờm ngựa, phi

tới. Hắn vẫy tay và kêu lên:
- Đến rồi !
Tên thanh tra liền hô:
- Đứng vào hàng!
Bọn cai đội chạy về chỗ.
Khi chiếc xe ô-tô "Pho" thở hổn hà hổn hển đỗ bên thềm nhà thờ, nhạc cử bài: Xứ U-cơ-ren vẫn sống mãi.
"Đầu lĩnh trưởng" Pết-lu-ra theo sau tên sư đoàn trưởng; nặng nề bước ra khỏi xe. Y người tầm thước, đầu bướu cắm chắc trên cái cổ đỏ gay, mặc áo Cô-dắc xanh bằng dạ tốt; lưng thắt dây da vàng, giắt khẩu Bơ-rao-ninh nhỏ xíu bên hông đựng trong túi bằng da hươu lộn. Đầu y đội mũ lưỡi trai kiểu "Kê- ren-ski": có mang huy hiệu cái đinh ba sơn men. Trông hình dạng Xi-môn Pết-lu-ra chẳng có tướng nhà binh tí nào.
Vẻ bực tức, y nghe tên thanh tra báo cáo rất ngắn.
Sau đó tên thị trưởng đọc chúc từ.
Pết-lu-ra lơ đãng nghe; qua đầu tên thị trưởng, y nhìn xuống các trung đoàn quân trước mặt sắp thẳng hàng.
Y gật đầu ra hiệu cho tên thanh tra:
- Cho bắt đầu duyệt binh.
Y leo lên một cái bục nhỏ gần cột cờ hò hét với lính mươi phút. Y nói không hùng lắm, không có hứng, vì đi đường mệt. Y nói xong thì rắp theo lệnh chỉ huy, quân lính reo lên: "Vinh quang! Vinh quang!". Y bước xuống và lấy khăn lau trán rồi cùng với tên thanh tra và tên sư đoàn trưởng duyệt các đơn vị.
Khi đi qua những hàng lính mới động viên, y nheo mắt khinh bỉ, cắn môi tỏ vẻ bực mình.
Duyệt binh gần xong, thì đoàn lính mới động viên từng trung đội một, hàng ngũ loạc choạc, đi gần tới cột cờ chỗ lão cố Vát-xi-li tay cầm sách bổn đứng làm phép, bọn lính hôn sách bổn, rồi hôn vào một góc lá cờ. Đang lúc làm lễ thì xảy ra một chuyện bất ngờ.
Một đoàn đại biểu không biết ở đâu mọc ra, len lỏi vào quảng trường, lù lù tới tận chỗ Pết-lu-ra. Đi đầu là lão Bơ-lúp-tanh, lái gỗ giàu sụ, lễ mễ bê lễ vật. Theo sau là lão chủ hiệu tạp hóa Phúc và ba tên lái buôn to khác.
Bơ-lúp-tanh khúm núm cúi rạp lưng dâng lễ vật cho Pết-lu-ra:
- Toàn dân Do-thái chúng tôi kính cẩn chào mừng ngài Quốc trưởng, đội ơn cao dày của ngài và tỏ lòng sùng bái ngài. Kính mong ngài chấp nhận cho tờ chúc từ của chúng tôi.
Tên đội đứng bên nhận lễ vật, Pết-lu-ra liếc qua tờ chúc từ, rồi lẩm bẩm:
- Được
Vừa lúc ấy thì lão Phúc len lên ngay:
- Bẩm tướng công, chúng con cắn cỏ lạy ngài thi ân cho chúng con

được làm ăn buôn bán và che chở cho chúng con là người Do-thái khỏi bị những cuộc càn Do-thái - Lão Phúc khó khăn mãi mới dám nói đến tiếng "càn Do-thái" này.
Pết-lu-ra, mặt hầm hầm, cau mày khó chịu.
- Quân đội ta không có càn Do-thái, các người phải biết thế mới được.
Lão Phúc buông thõng tay, tiu nghỉu.
Pết-lu-ra nhún vai bực tức, cáu cái đoàn đại biểu rất chướng này. Y quay phắt lại. Đứng sau y, Gô-lúp đang mím môi cắn râu mép đen sì.
- Đại tá dân kêu về lính của ông. Ông phải xét xem vì sao dân kêu, và thi hành những biện pháp cần thiết. - Rồi hắn quay lại tên thanh tra ra lệnh: Bắt đầu cho diễu binh.
Đoàn đại biểu vô phúc có ngờ đâu lại chạm trán Gô-lúp ở đây, bèn vội vàng tìm cách lủi đi.
Lúc bấy giờ, mọi người đi xem đều chú ý vào bọn lính đang sửa soạn diễu binh. Tiếng chỉ huy thét lên cộc lốc.
Gô-lúp vẻ mặt bề ngoài cố trấn tĩnh, đón đầu Bơ- lúp-tanh, nói nhỏ nhưng dằn từng tiếng:
- Xéo ngay đi chỗ khác, đồ ngoại đạo. Xéo ngay không ông cho băm thịt chúng mày làm ba-tê bây giờ.
Nhạc cử một bản hành khúc, và những đơn vị đầu tiên và đầu diễu. Khi đi ngang qua chỗ Pết-lu-ra đứng, chúng hô lên hai tiếng "Vinh quang!" như cái máy, rồi quay rẽ sang các phố bên. Đi đầu các đại đội là bọn cai đội mặc quần áo ka-ki mới, bước ung dung như đi dạo phố, tay ve vẩy chiếc gậy chỉ huy. Đây là lần đầu tiên bọn cai đội cầm gậy, cũng như bọn lính bồng súng, được học lối diễu binh như thế.
Cái đuôi sau rốt là lính mới động viên, đi loạc choạc, không biết bước theo lối nhà binh, vừa đi vừa xô đẩy nhau.
Tiếng chân đất lê trên đường nghe lào xào. Cai đội chạy ngược chạy xuôi để giữ hàng lối, nhưng không tài nào giữ được.
Khi đại đội hai đi qua, một gã đi rìa bên phải, mặc áo sơ-mi vải thô, mải há hốc mồm nhìn "đầu lĩnh trưởng", vấp phải ổ gà, ngã sóng soài ra mặt đường. Súng của gã quệt vào đá kêu đến keng một cái. Gã lóp ngóp chực bò dậy, nhưng bị dòng người đi sau hỗn loạn kéo tràn qua đạp gã ta lại ngã giúi ngay xuống nữa.
Người đứng xem thấy thế cười bò ra. Cả trung đội của gã ta rối tung. Đám lính còn lại đi sau tán loạn. Gã thanh niên rủi ro kia nhặt súng đứng dậy chạy vội theo đội mình.
Pết-lu-ra thấy cảnh tượng chán chường ấy, quay mặt đi không buồn nhìn nữa. .Y không chờ cho hàng quân đi diễu hết bỏ đi ra xe ô-tô.
Tên thanh tra chạy theo sau khúm núm hỏi:
- Đức đầu lĩnh trưởng, ngài không ở lại xơi cơm ạ?
Pết-lu-ra thốt ra tiếng gọn lỏn:
- Không.
Trong số những người trèo lên hang giậu sắt cao nhà thờ đứng xem

diễu binh có Xéc-gây, Va-li-a và Cơ-lim-ca.
Xéc-gây tay bíu chắc lấy cột giậu, đôi mắt hằn học nhìn bọn đứng ở dưới thềm.
- Va-li-a ơi, ta đi về thôi ! Hạ màn đến nơi rồi.
Xéc-gây tay buông song sắt tụt xuống, giọng khiêu khích, nói rất to. Những người đứng xem nghe câu nói, kinh ngạc ngoái cổ lại nhìn. Xéc-gây thản nhiên, không để ý đến ai, cứ đi thẳng ra cửa. Em gái anh và Cơ-lim-ca đi theo sau.
*
Quan năm Séc-nhắc và một quan ba đi theo phi ngựa đến đồn giám binh, nhảy phắt xuống. Chúng đưa ngựa cho tên lính hầu, rồi hộc tốc đi vào trại vệ sĩ. Séc-nhắc giọng hách dịch hỏi tên lính gác:
- Đồn trưởng đâu?
Tên lính ấp úng:
- Con không biết, ông đồn đi đâu rồi ấy ạ.
Séc-nhắc đưa mắt nhìn một vòng gian phòng gác lộn xộn, bẩn thỉu, nhìn những giường, chăn đệm xộc xệch, trên có mấy tên lính Cô-dắc phất phơ nằm chỏng gọng. Có cấp trên vào mà bọn chúng cũng không thèm đứng dậy nữa.
Séc-nhắc thét lên:
- Sao bẩn như chuồng bò thế này? - Hắn la bọn lính đang nằm:
- Bọn bay nằm đấy làm gì như đàn lợn xề mới đẻ xong thế?
Một tên lính Cô-dắc ngồi nhỏm dậy, ợ một cái như người ăn quá no, rồi lè nhè bực tức:
- Làm gì mà thét lên thế? Chúng tôi cũng có mồm biết thét được cả.
Séc-nhắc chồm lên:
- A, mày láo, mày có biết mày nói với ai không? Đồ ngu như bò! Tao là đại tá Séc-nhắc đây. Hiểu chưa? Đồ chó chết ! Đứng dậy ngay lập tức không có roi này ông quất ngay vào lưng bây giờ. - Séc-nhắc nóng tiết lồng lộn lên. - ông hẹn cho chúng mày một phút, chúng mày phải tức khắc vứt ngay những thứ bẩn thỉu này đi, dọn lại giường, rồi ngồi lại cho ra người một tí. Bộ đội gì mà như thế. Chẳng phải lính Cô- dắc nữa, mà thật là một lũ cướp đường.
Séc-nhắc tức giận tới cao độ; đụng phải chậu rác giữa đường, hắn bực quá lấy chân đá ngay.
Tên quan ba cũng phụ họa theo, chửi rủa lung tung, quất roi vun vút vào không khí, đuổi những tên lính đang nằm bò dậy.
- Đức "đầu lĩnh trưởng” đang duyệt binh. Ngài có thể ghé vào đây. Quân bay hoạt lên xem nào, mau lên!
Bọn lính nhận ra câu chuyện trở nên quan trọng, không phải trò đùa, có thể ăn đòn thật vì uy danh Séc-nhắc thì ai mà không biết nữa. Chúng chạy đi dọn dẹp nhốn nháo lên như người phải bỏng.
Công việc bắt đầu chạy hăng.
Tên quan ba đề nghị với Séc-nhắc:

- Bây giờ ta đi xem lại bọn tù. Chẳng hiểu chúng nhốt những ai ở đây! Nhỡ ra đức "đầu lĩnh trưởng" ngài ngó vào, thì lại có chuyện mất.
Séc-nhắc hỏi tên gác:
- Đứa nào cầm chìa khóa? Mở ngay nhà pha xem nào!
Tên quản cơ chạy vội lại, mở cửa.
Lão quan năm vẫn quát ầm ầm:
- Đồn trưởng sao đi đâu mất mặt! Cứ để ta chờ mãi hắn hay sao?
Rồi Séc-nhắc ra lệnh:
- Đi tìm đồn trưởng gọi về đây cho ta. Tập hợp đội vệ sĩ ra sân, sắp thẳng hàng lại…Tại sao súng không có lưỡi lê?
Tên quản phân trần:
- Bẩm quan, chúng con mới đổi đến hôm qua.
Nói rồi, hắn chạy ra cửa, đi tìm đồn trưởng.
Tên quan ba lấy chân ẩy cửa nhà pha. Một vài người ngồi ở sàn đứng nhổm dậy, những người khác vẫn nằm.
Séc-nhắc ra lệnh:
- Mở cửa ra, ở đây tối quá.
Hắn nhìn kỹ từng mặt người bị giam.
- Làm sao mà bị giam?
Hắn quắc mắt hỏi ông cụ già đang ngồi trên bục.
Cụ này đứng dậy, xốc lại cái quần, giọng lắp bắp sợ sệt trả lời ấp úng:
- Bẩm ngài, lão không biết. Lão thấy dẫn đến đây thì ở đây. Ở nhà lão mất con ngựa, lão có tội gì đâu.
Tên quan ba ngắt lời:
- Mất con ngựa của ai?
- Ngựa của quân đội ạ. Các ông quyền đóng ở nhà lão bán nó đi lấy tiền uống rượu và bây giờ lại đổ tội cho lão.
Séc-nhắc liếc mắt rất nhanh, nhìn ông già từ đầu đến chân và nhún vai bực mình:
- Nhặt quần áo, rồi xéo. - Séc-nhắc quát lên thế, rồi quay lại mụ nấu rượu.
Ông lão vẫn chưa tin là chúng tha mình, quay lại phía tên quan ba, chớp chớp cặp mắt lờ đờ hỏi lại:
- Thưa, thế lão được về ạ?
Tên quan ba gật đầu:
- Ừ, bước đi ngay cho rảnh.
Ông lão vội vớ lấy cái túi treo ở bục, rồi lách ra cửa lủi mất.
Séc-nhắc đã hỏi đến mụ nấu rượu:
- Còn mụ kia, sao mụ bị giam ở đây?
Mụ hàng rượu nhai nghiến ngấu cho hết miếng ba-tê, rồi nói huyên thuyên:
- Bẩm quan lớn, thật oan con. Con ở góa. - Các ông ấy đến nhà con uống rượu, rồi bắt giam con.
Séc-nhắc hỏi:

- Tao nghe ra là mụ bán rượu chứ gì?
Mụ ta lấy làm phật.,ý, kêu ca:
- Sao gọi là bán được ạ? Như ông đồn trưởng đây lấy của con bốn chai, mà không trả xu nào cả. Các ông ấy thế cả, uống rồi quịt. Thế còn gọi là buôn bán sao được nữa ạ.
- Thôi! Ta hiểu rồi? Mụ cút đi đâu thì cút, nhanh lên.
Mụ ta không để lũ quan ngụy phải nhắc lại lệnh của chúng lần thứ hai nữa, vớ lấy cái thúng, cúi lạy cảm ơn rối rít, rồi đi giật lùi ra cửa.
- Đa tạ các quan. Xin trời phật phù hộ các ngài được mạnh khỏe.
Đô-lin-nhích tròn xoe mắt nhìn tấn hài kịch đó.
Không ai trong những người tù ở đây còn hiểu như . thế là thế nào. Chỉ rõ một điều: chắc bọn mới đến là chỉ huy cao cấp gì đây nên mới có quyền thả tù như vậy.
Séc-nhắc hỏi đến Đô-lin-nhích:
- Còn tên kia, tại sao mày bị bắt?
Tên quan ba thét lên:
- Đứng dậy! Trước mặt đại tá phải đứng dậy!
Đô-lin-nhích nặng nề, chậm chạp đứng dậy.
Séc-nhắc hỏi lại:
- Tao hỏi mày tại sao bị bắt?
Đô-lin-nhích nhìn bộ râu mép vểnh của tên quan năm đến mấy giây, nhìn cái mặt cạo nhẵn của hắn, rồi nhìn cái mũ lưỡi trai mới kiểu "Kê-ren-ki" có đính huy hiệu sơn men. Bỗng nhiên một ý nghĩ táo bạo thoáng qua trong óc: "May ra có thể ăn tiền đấy?" Và anh nói ra ý nghĩ vừa vụt đến trong đầu:
- Tôi bị bắt vì tội đi chơi sau tám giờ tối.
Toàn thân căng thẳng đến đau đớn, anh chờ đợi.
- Thế đêm hôm đi làm gì?
- Bẩm lúc ấy chưa khuya, mới có mười một giờ thôi ạ.
Miệng nói mà bụng vẫn không tin là thoát được.
Nhưng đầu gối anh run lên khi nghe tiếng quát cộc lốc:
- Cút!
Anh quên khuấy cả chiếc áo vét-tông, cứ thế đi ra cửa.
Lão quan ba đã hỏi sang người khác.
Pa-ven là người cuối cùng. Anh đang ngồi trên sàn, rất đỗi bàng hoàng không hiểu chuyện ra làm sao nữa, cũng không đủ thời giờ để ngẫm nghĩ tại sao chúng lại tha cả Đô-lin-nhích ra được. Không thể nào mà hiểu được. Chúng thả tất cả hay sao. Nhưng sao lại thả Đô-lin-nhích?... Đô-lin-nhích bảo với chúng là bị bắt vì đi chơi khuya... Pa-ven vụt hiểu ra.
Tên quan năm hỏi đến lượt bác thợ cạo Den-xe gầy nhom. Vẫn một câu hỏi đi hỏi lại đó:
- Còn mày, sao bị bắt?
Den-xe mặt tái mét, hồi hộp, hăng máu trả lời:

- Các ông ấy bảo con tuyên truyền, con không hiểu con tuyên truyền cái gì cả.
Séc-nhắc vểnh tai lên nghe:
- Cái gì? Cái gì? Tuyên truyền à? Mày tuyên truyền cái gì?
Den-xe khoa tay không hiểu ý ra sao:
- Con có biết đâu, con chỉ nói người ta lấy chữ ký vào bản đơn kêu của dân Do-thái đưa lên đức "đầu lĩnh trưởng".
Tên quan ba và Séc-nhắc nhích lại gần Den-xe:
- Đơn kêu gì?
- Dạ đơn xin cấm càn Do-thái. Ngài cũng biết ở đây vừa có một cuộc càn ghê người. Dân chúng khiếp đảm.
Séc-nhắc ngắt lời:
- Ta hiểu rồi. Được muốn có đơn kêu chúng tao sẽ thảo đơn kêu cho mày, đồ Do-thái mạt kiếp.
Rồi Séc-nhắc quay lại bảo tên quan ba:
- Giữ quân này cho ta cẩn thận, đem dẫn xa đi, đưa nó về ban tham mưu; ta sẽ nói chuyện thẳng với nó để xem chính đứa nào đầu têu cái việc đơn kêu này.
Den-xe chực nhoi lên cãi, song roi ngựa của tên quan ba đã quất vào lưng:
- Câm mồm, thằng chó chết.
Bác thợ cạo đau nhăn mặt lại, lùi về góc phòng; môi run lên cố nén tiếng khóc nấc ứ lên cổ.
Khi cảnh cuối đó diễn ra thì Pa-ven đã đứng dậy.
Trong nhà giam chỉ còn mình anh và Den-xe.
Séc-nhắc đã đứng trước Pa-ven, giương hai mắt đen hau háu nhìn anh từ đầu đến chân:
- Thằng này, chuyện gì thế?
Tiếng Pa-ven đáp nhanh:
- Con cắt một miếng yên ngựa để làm đế giày.
Tên quan năm không hiểu hỏi lại:
- Yên ngựa nào?
- Có hai ông lính Cô-dắc đóng ở nhà con, con chót dại cắt chiếc yên ngựa cũ để làm đế giày, cho nên các ông lính Cô-dắc bắt con đem đến đây. - Và hăng lên, với hy vọng ngây ngất được trả lại tự do, Pa-ven nói thêm: - Nếu con biết là không được lấy thì…
Lão quan năm nhìn Pa-ven, bĩu môi khinh bỉ:
- Không hiểu lão đồn trưởng giám binh làm cái ngỗng gì? Thật trời mà hiểu được ra làm sao! Bắt giam được những của quý thật? - Rồi hắn quay ra cửa, hét Pa-ven: - Thôi cho mày về nhà và nói với bố mày cho mấy cái phát vào mông đít. Ranh con, xéo!
Pa-ven còn ngỡ là tai mình nghe nhầm và con tim như muốn nhảy ra khỏi lồng ngực, anh nhặt cái áo vét tông của Đô-lin-nhích bỏ rơi trên sàn, rồi chạy ra cửa. Anh qua phòng gác và theo sau Séc-nhắc đang đi

ra, anh vụt qua sân, rồi chạy qua cổng sắt và ra đường cái.
Trong nhà giam chỉ còn lại bác thợ cạo Den-xe đen
đủi. Đau buồn tê tái, bác đưa mắt nhìn chung quanh.
Theo bản năng, bác đi mấy bước ra cửa, nhưng một tên lính gác đã vào khép cửa, khóa trái lại và ngồi trên chiếc ghế đẩu chắn ngay đó.
Đứng trên thềm nhà giam, Séc-nhắc rất lấy làm hài lòng, nói với tên quan ba:
- Thật may mà chúng mình ngó đến đây. Mày xem chúng nhét vào đây đủ cóc nhái bỏ đi. Mình phải cho tên đồn trưởng giám binh ngồi tù ít nhất là hai tuần mới được. Thôi, ta đi chứ!
Tên quản đã tập hợp sẵn lính của nó sắp hàng ở cả ngoài sân. Thấy tên quan năm, hắn chạy lại báo cáo:
- Bẩm quan đại tá, doanh trại xếp dọn đã xong đâu vào đấy rồi ạ!
Séc-nhắc cho chân vào bàn đạp, nhảy phắt lên yên ngựa. Còn tên quan ba thì vẫn loay hoay với con ngựa bất kham của nó. Séc-nhắc vừa lần dây cương, vừa bảo tên đội:
- Mày bảo với đồn trưởng giám binh là tao đã thả hết cả lũ chó chết mà hắn thu nhặt bấy lâu nay. Mày nói thêm với hắn là tao sẽ cho hắn ngồi tù hai tuần vì tội để bẩn thỉu ở đây. Còn thằng đang bị nhốt kia thì điệu ngay lập tức sang tham mưu. Chúng bay thì chuẩn bị cho sẵn sàng!
Tên đội đáp lại, tay đưa lên ngang vành mũ:
- Xin tuân lệnh quan đại tá.
Tên quan năm thúc ngựa cùng với tên quan ba phi lại quảng trường, nhưng diễu binh ở đó đã xong từ lâu rồi.
*
Chạy qua được bảy nhà thì Pa-ven dừng lại. Không còn sức mà chạy tiếp nữa.
Những ngày đói khát bị giam trong phòng ngột ngạt làm Pa-ven kiệt sức. Về nhà thì không được. Đến nhà Bơ-ru-giắc thì nhỡ ra có ai biết là có thể làm liên lụy, tan cửa nát nhà bạn. Vậy thì đi đâu bây giờ? Anh không biết làm thế nào, cứ chạy, những vườn rau và sân sau các nhà đã lùi lại sau anh. Mãi đến khi chạm người vào hàng rào nhà ai đó, Pa-ven mới sực tỉnh.
Pa-ven đứng sững lại sửng sốt: sau hàng rào cao mà mình đang đứng tựa lưng đây lại chính là vườn nhà ông chánh kiểm lâm. Hóa ra đôi chân mỏi dừ của mình lại đưa mình đến đây. Mình đã định bụng đến đây hay sao ấy nhỉ? Không.
Nhưng tại sao mình lại đứng ngay trước biệt thự này mà không dừng chân đứng lại ở chỗ khác?
Anh không tài nào trả lời được câu hỏi đó.
Phải kiếm chỗ nào nghỉ chân cái đã, rồi còn nghĩ cách đi xa nữa.
Trong vườn này có một vòm cây rất kín, nấp vào đấy chẳng ai thấy được đâu.

Pa-ven nhảy lên, bám lấy mép một thanh gỗ, trèo lên hàng rào rồi tụt sang bên kia. Anh đưa mắt nhìn mái nhà thấp thoáng sau rặng cây rồi đi thẳng đến vòm cây. Nhưng chỗ vòm cây trống trải quá. Dạo hè còn có nho dại phủ kín, giờ thì cây cối trơ trụi.
Anh định quay ra, nhưng muộn quá rồi: tiếng chó sủa dữ dội ở sau lưng. Một con chó to từ trong nhà đang chạy hồng hộc theo lối đi đầy lá, xồ ra cắn anh, sủa oang cả vườn lên.
Pa-ven đứng thế thủ.
Nó nhảy xổ vào nhưng bị Pa-ven lấy chân đá. Con chó lồng lên chực nhảy vào lần nữa. Thật cũng chẳng biết rồi sẽ ra sao, nếu lúc đó không có tiếng ai quá quen thuộc lanh lảnh la lên:
- Tơ-rê-do, chạy lại đây nào!
Tô-nhi-a chạy ra, cầm lấy vòng xích cổ lôi con chó Tơ-rê-do lại, rồi nói với bóng người đang đứng bên hàng rào:
- Anh làm thế nào mà vào đây được? Con chó này hay cắn lắm đấy. May mà tôi…
Tô-nhi-a chưa nói hết câu đã im bặt, mắt mở to nhìn. Anh chàng trẻ tuổi không rõ làm sao vào đây được này giống Pa-ven quá!
Bóng kia động đậy, khẽ hỏi lại:
- Em... cô không nhận ra tôi sao?
Tô-nhi-a reo lên một tiếng và bổ lại chỗ Pa-ven:
- Anh Pa-vơ-lu-sa, anh đấy ư?
Con chó Tơ-rê-do nghe tiếng chủ kêu tưởng là ra hiệu cho cắn, bèn nhảy xổ lên.
- Không được cắn, đi!
Tơ-rê-do bị Tô-nhi-a đá cho mấy cái, hục hặc cúp đuôi chạy vào trong nhà.
Tô-nhi-a nắm lấy tay Pa-ven hỏi:
- Anh được tha hay sao?
- Thế em cũng biết chuyện à?
Tô-nhi-a không nén được nỗi hồi hộp, cảm động, trả lời câu một:
- Em biết hết, Li-da kể cho em nghe. Nhưng anh làm thế nào ra được? Người ta tha anh hay sao?
Pa-ven trả lời, giọng mệt mỏi:
- Chúng tha nhầm, em ạ. Anh trốn khỏi nhà pha. Chắc bây giờ chúng đang truy nã. Anh cũng không định đến đây. Tình cờ trông thấy vòm cây kia anh tính vào ẩn để nghỉ một lát. - Rồi như để xin lỗi, Pa- ven nói thêm:
- Anh mệt lắm !
Tô-nhi-a nhìn anh một lúc lâu, chan chứa tình thương, trìu mến mặn nồng, vừa lo lắng, vừa vui sướng... Tô-nhi-a siết chặt tay Pa-ven:
- Anh Pa-ven, anh Pa-ven yêu quý, anh Pa-ven thân thiết bé bỏng của em, em yêu anh…anh có hiểu em không? Anh rất bướng của em. Tại sao tối hôm nọ anh lại đùng đùng bỏ về? Giờ anh phải vào nhà em.

Em giữ anh lại, không cho anh đi nữa đâu. Anh ở nhà em yên ổn. Anh ở đây đến bao giờ yên thì thôi.
Pa-ven lắc đầu:
- Nhỡ chúng tìm thấy anh ở nhà em thì làm thế nào? Anh không thể vào nhà em được.
Tay Tô-nhi-a càng siết chặt, mi dài rung rung, mắt sáng lên.
- Anh không vào thì chẳng bao giờ anh còn gặp được em nữa. Với lại, anh A-rơ-chom không có nhà, anh ấy đã bị chúng áp giải đi lái xe rồi. Các anh công nhân xe lửa đều bị chúng bắt đi làm cả. Anh tính đi đâu bây giờ mới được?
Pa-ven hiểu thấu lòng Tô-nhi-a lo lắng, nhưng mối lo sợ có thể gieo tai vạ cho người con gái mà anh yêu dấu khiến anh ngần ngại. Bao nhiêu thử thách đã làm anh kiệt sức mệt lả, bụng đói như cào làm Pa-ven không cưỡng lại được nữa: anh nghe theo.
Trong khi Pa-ven ngả lưng ở ghế dài buồng Tô-nhi- a, thì Tô-nhi-a xuống nói chuyện với mẹ ở dưới bếp:
- Mợ ơi, trên buồng con có anh Pa-ven Ca-rơ-sa- ghin là học trò con, mợ nhớ ra chứ? Con không dám giấu mợ điều gì. Anh ấy bị bắt vì đánh tháo cho một người lính thủy bôn-sê-vích. Anh ấy vừa trốn ra được, nhưng không có nơi nào ẩn cả.- Giọng Tô-nhi-a bắt đầu run: - Mợ ơi, con xin phép mợ đồng ý để anh ấy ở nhờ nhà ta, con van mợ! Đôi mắt Tô-nhi-a van lơn nhìn mẹ.
Bà mẹ thì nhìn mắt con như dò xét.
- Được mợ cũng chẳng cấm con. Song con cho cậu ta ở vào đâu mới được?
Tô-nhi-a đỏ mặt, bối rối, hồi hộp trả lời:
- Để anh ấy ở trong buồng con, nghỉ trên ghế dài. Song mợ đừng nói gì với cậu vội, mợ nhớ.
Mẹ nhìn thẳng vào mắt con:
- Con bấy lâu nay khóc mãi, thế ra là vì nó đấy?
- Vâng ạ.
- Nhưng nó mới ít tuổi đầu!
Tô-nhi-a nóng ruột, mân mê rứt tay áo sơ-mi đang mặc.
- Vâng, song nếu anh ấy không trốn được thì cũng bị đem bắn như người lớn vậy.
Pa-ven ở trong nhà làm bà mẹ không được yên tâm. Bà lo lắng về chuyện Pa-ven bị bắt, mà Tô-nhi-a thì rõ ràng là cảm mến cậu bé đó rồi và bà cũng lo lắng vì bà hoàn toàn không biết gì về Pa-ven hết.
Còn Tô-nhi-a thì bận tíu tít:
- Phải cho anh ấy tắm, mợ ạ. Bây giờ con lo cho anh ấy tắm ngay. Anh ấy bẩn như người thợ mới ở lò ra... Đã lâu lắm rồi, anh ấy có được tắm rửa gì đâu.
Tô-nhi-a vội vã chạy đi đun nước, sắp quần áo và để khỏi phải nói nhiều với Pa-ven, cô đùng đùng dắt tay anh, dẫn vào buồng tắm.

- Anh phải thay hết quần áo đi. Quần áo anh phải giặt mới được. Anh lấy quần áo kia mà thay.
Và Tô-nhi-a chỉ cái áo lính thủy cổ trắng kẻ dọc, cái quần ống rộng thùng thình đã gấp cẩn thận để trên ghế.
Pa-ven đưa mắt ngạc nhiên nhìn chung quanh.
Tô-nhi-a mỉm cười:
- Đây là quần áo giả trai ngày hội trá hình của em, chắc anh mặc vừa. Thôi em để anh tắm nhớ. Em xuống dọn cơm anh ăn.
Nói rồi đóng sập cửa. Pa-ven chỉ còn biết làm theo lời Tô-nhi-a cởi quần áo ra và nhảy vào chậu tắm.
Một giờ sau, bà mẹ, Tô-nhi-a và Pa-ven ngồi ăn cơm dưới bếp. Đói quá, Pa-ven ăn hết đĩa thứ ba mà không để ý. Mới đầu có mặt bà mẹ Tô-nhi-a, Pa-ven cũng ngượng, nhưng sau thấy bà niềm nở, anh đâm dạn ra.
Cơm xong, cả ba người sang buồng Tô-nhi-a. Mẹ Tô-nhi-a hỏi han Pa-ven, anh kể cho bà nghe những bước gian truân của mình. Nghe xong, mẹ Tô-nhi-a hỏi:
- Thế em định thế nào bây giờ?
Pa-ven suy nghĩ:
- Con định gặp anh A-rơ-chom con, rồi đi khỏi đây.
- Đi đâu?
- Con định đi U-mân hay đi Ki-ép. Con chưa biết đi đâu Nhưng chắc chắn là phải đi khỏi đây mới được.
Pa-ven không tài nào ngờ được số phận mình có thể thay đổi nhanh như thế. Sáng còn bị nhốt ở nhà giam, bây giờ đã ở bên Tô-nhi-a rồi, mặc quần áo mới tinh và cái chính là đã được tự do.
Cuộc đời đôi khi xoay hẳn chiều lại như thế đấy: lúc thì bóng tối mù mịt trùm kín cuộc đời, lúc thì ánh sáng mặt trời lại tươi vui cười với bạn. Nếu không có mối lo bị bắt lại thì lúc này Pa-ven cảm thấy đúng là sung sướng hoàn toàn rồi.
Nhưng chính ngay giữa lúc này, lúc anh đang ở cái nhà rộng rãi và yên tĩnh này, thì chúng có thể bắt lại anh ngay ở đây.
Phải liệu đi, đến đâu cũng được, đừng ở lại đây nữa. Nhưng nào bụng có muốn rời nơi này đâu! Thật là oái oăm ! Lúc đọc truyện vị anh hùng Ga-ri-ban- đi thì mê thật! Cứ mơ ước được như Ga-ri-ban-đi. Tuy biết đời ông ta gian khổ lắm, bị đuổi khắp thế giới, nhưng vẫn thèm cuộc đời đó. Thế mà nếm mùi tra tấn ghê khiếp mới được bảy ngày mà đã thấy dài đằng đẵng như đến cả năm trường rồi.
Xem thế thì ra mình chẳng có tướng anh hùng.
Tô-nhi-a ngả đầu về phía Pa-ven hỏi:
- Anh đang nghĩ gì thế, anh?
Pa-ven có cảm tưởng như đôi mắt của người yêu xanh thăm thẳm vô cùng tận.
- Tô-nhi-a ơi, em có muốn anh kể về Khơ-ri-chi-na cho em nghe

không?
Tô-nhi-a đon đả:
- Anh kể đi.
- Và từ hôm ấy, Khơ-ri-chi-na không trở lại nữa.
Đoạn cuối của câu chuyện, Pa-ven khó khăn mãi mới kể nốt được. Trong phòng tịch mịch, chỉ có tiếng đồng hồ kêu tích tắc đều đều... Tô-nhi-a cúi đầu, cắn chặt môi, cố giữ khỏi bật tiếng khóc.
Pa-ven nhìn người yêu, giọng quả quyết:
- Anh phải đi ngay hôm nay.
- Không, không, hôm nay anh không đi đâu cả.
Những ngón tay thon thon ấm áp của Tô-nhi-a khẽ lần mái tóc cứng của Pa-ven giật tóc anh trìu mến.
- Tô-nhi-a ạ, em phải giúp anh. Cần ra sở đầu máy xe lửa hỏi thăm tin tức anh A-rơ-chom và đưa mảnh giấy anh viết cho Xéc-gây. Anh có khẩu súng ngắn giấu trên tổ quạ. Anh không thể đến lấy được, nên muốn nhờ Xéc-gây đến lấy hộ. Em có giúp được anh không?
Tô-nhi-a đứng dậy:
- Được anh ạ. Em sẽ đi tìm Li-da, cùng với cô ta vào sở đầu máy. Thế anh viết cho Xéc-gây đi, em sẽ đưa đến. Anh ấy ở đâu? Nếu anh ấy muốn đến gặp anh thì nói là anh ở đâu được?
Suy nghĩ một lát, Pa-ven đáp:
- Cứ bảo anh ấy chiều nay mang khẩu súng đến vườn nhà.
Đến khuya, Tô-nhi-a mới về, Pa-ven đã ngủ say. Tay ai vuốt trán làm Pa-ven thức dậy. Tô-nhi-a cười vui sướng:
- Anh A-rơ-chom sắp đến ngay bây giờ. Anh ấy mới đi về. Có ông cụ đẻ ra Li-da bảo đảm, nên anh ấy được phép ra ngoài một tiếng. Đầu máy anh ấy lái còn đỗ trong sở. Em không thể nói được là anh ở đây chỉ bảo anh ấy đến đây, em có việc quan trọng lắm cần nhắn anh ấy. Kia kìa, anh ấy đã đến rồi!
Tô-nhi-a chạy ra cổng. A-rơ-chom thấy Pa-ven còn ngỡ là mắt mình trông nhầm, đứng sững lại ngay trước cửa. A-rơ-chom vào rồi. Tô-nhi-a khép cửa lại để cậu mình bị đau thương hàn nằm ở bên phòng giấy khỏi nghe tiếng.
Tay A-rơ-chom ôm chặt lấy Pa-ven, ghì em vào lòng, làm khớp xương Pa-ven kêu răng rắc:
- Em Páp-ca của anh!
*
Thế là quyết định rồi: mai Pa-ven đi. A-rơ-chom thu xếp cho em ngồi vào đầu máy do bác Bơ-ru-giắc lái đi Ca-da-chin.
A-rơ-chom thường ngày tính khô khan, đã phải nôn nao trong lòng vì lo lắng cho em, không biết số phận em ra sao. Bây giờ thì lòng anh dạt dào vui sướng không sao kể xiết.
- Vậy cứ thế em nhé. Năm giờ sáng mai, anh đón em ở nhà kho vật liệu. Lúc chất củi lên tàu thì em trèo lên ngồi luôn. Anh muốn nói

chuyện nữa với em, song đến giờ phải về rồi. Mai anh lại ra tiễn em đi. Bây giờ các anh bị động viên, đang có biên chế thành tiểu đoàn lính thợ xe lửa, làm việc có lính mang súng đi kèm y như dưới thời giặc Đức vậy.
Anh từ giã em ra về.
Bóng tối trùm xuống rất nhanh. Xéc-gây sẽ đến đây bằng lối cổng vào vườn. Pa-ven đi đi lại lại trong phòng tối đợi Xéc-gây đến. Tô-nhi-a và mẹ còn ngồi ở đầu giường cậu Tô-nhi-a.
Pa-ven và Xéc-gây gặp nhau trong tối: hai bạn siết chặt tay nhau. Cả Va-li-a cũng đến. Ba người nói chuyện nhỏ:
- Mình không mang khẩu súng đến cho cậu được. Sân nhà cậu giờ đầy lính ngụy đóng. Xe ngổn ngang. Chúng đốt lửa giữa sân. Thật chẳng làm thế nào leo lên cây có tổ quạ được cả. Không may thế đấy.
Pa-ven nói để bạn yên lòng:
- Thôi cóc cần súng nữa. Có lẽ thế càng hay. Đi đường có súng, nó tóm được thì lại mất đầu. Song khi nào lấy được thì cậu phải cố lấy đi nhé. Thế nào cũng lấy đi đấy.
Va-li-a nhích lại gần:
- Bao giờ anh đi?
- Mai, Va-li-a ạ, vào lúc mờ sáng.
- Nhưng anh làm thế nào trốn ra được, nói cho em nghe với.
Pa-ven thì thầm kể lại qua loa chuyện vừa xảy ra.
Ba người trẻ tuổi chia tay nhau thân thiết quá. Xéc-gây không đùa như mọi khi nữa, lòng bồi hồi cảm động. Giọng Va-li-a nghẹn ngào mãi mới thốt ra:
- Thôi, anh đi khỏe mạnh, anh Pa-ven nhớ. Đừng quên chúng em đấy!
Bóng hai người bạn đi ra chìm ngay vào đêm tối.
Trong nhà lặng lẽ. Chỉ có tiếng đồng hồ buông tiếng tích tắc đều đều không mệt mỏi. Pa-ven cũng như Tô-nhi-a chẳng ai nghĩ gì đến đi ngủ cả: chỉ còn sáu tiếng nữa thôi, hai người đã phải xa nhau, và có thể sẽ không bao giờ được thấy lại mặt nhau nữa. Thời giờ ngắn ngủi thế này, kể lể với nhau làm sao hết được trăm ngàn ý nghĩ và lời nói mà mỗi người mang nặng trong lòng.
Tuổi thiếu niên ! Tuổi thiếu niên tươi đẹp biết bao, khi bạn còn chưa biết gì đến khát vọng, mà bạn chỉ mới cảm thấy mơ hồ trong những tiếng đập gấp gấp của trái tim; khi bàn tay của bạn run rẩy, sờ sợ, rụt nhanh lại, vì vô tình chạm vào ngực người bạn gái, khi tình bạn của tuổi niên thiếu còn ngăn được lòng bạn không để đi đến bước cuối của tình cảm. Còn gì trên đời có thể ngọt ngào hơn hai cánh tay người yêu đang quàng lên cổ bạn và cái hôn của ai nồng cháy, như có luồng điện phát ra.
Đây là cái hôn thứ hai từ khi đôi trẻ thân nhau. Ngoài mẹ ra, Pa-ven có được ai âu yếm bao giờ. Trái lại anh bị đòn, bị đánh nhiều. Và vì thế, anh càng cảm thấy hết sức thấm thía sự âu yếm của Tô-nhi-a.

Suốt cả cuộc đời vất vả cay nghiệt, Pa-ven có bao giờ biết trên đời có niềm vui sướng ấy. Người con gái này đây là hạnh phúc lớn trên đường đời anh đi. Anh ngửi mái tóc thơm và tưởng chừng như nhìn thấy mắt người yêu.
- Anh yêu em lắm, Tô-nhi-a ạ. Anh không thể nói hết lòng anh với em được. Anh không biết nói thế nào.
Bao nhiêu ý nghĩ quên hết... Tấm thân mềm mại này chiều anh ngoan ngoãn biết bao nhiêu. Song tình bạn của tuổi thiếu niên vẫn là trên hết!
- Em Tô-nhi-a, bao giờ yên hàn rồi, anh sẽ làm thợ điện. Nếu bấy giờ em vẫn không chê anh, nếu thật em yêu anh, chứ không phải chỉ thích cho vui thì anh sẽ là người chồng tốt của em. Anh sẽ không bao giờ đánh em. Nếu anh mà làm em khổ thì anh sẽ không sống làm gì.
Và sợ ôm nhau mà ngủ quên đi trong lòng nhau, đôi trẻ rời nhau, để mẹ khỏi nghĩ đến điều gì không tốt. Đôi bạn còn hứa với nhau sẽ không bao giờ quên nhau, rồi mới đi ngủ. Lúc ấy đã quá nửa đêm.
Sáng sớm, mẹ Tô-nhi-a đánh thức Pa-ven dậy. Anh nhảy thoắt xuống đất.
Giữa lúc Pa-ven vào phòng tắm lấy áo cũ của mình thay, đi giày và khoác chiếc áo vét-tông của Đô-lin- nhích ra ngoài, thì bà mẹ đánh thức Tô-nhi-a dậy.
Hai người vội vã ra đi trong sương mai ẩm ướt;
họ đi về phía nhà ga, vòng vào kho củi. A-rơ-chom đang sốt ruột đợi hai người bên toa than chở đầy củi.
Khói phì lên phủ mờ cả đầu máy lớn. Đầu máy thong thả lại gần.
Bác Bơ-ru-giắc từ trong ca-bin nhìn qua cửa sổ.
Phút biệt ly ngắn ngủi. Pa-ven bíu chắc lấy tay vịn thang xe, trèo bậc sắt lên tàu. Lên rồi, anh quay nhìn lại. Hai bóng thân yêu đứng ở lối chắn ngang đường tàu: thân hình cao lớn của A-rơ-chom và bên cạnh là Tô-nhi-a thon thon, nhỏ bé.
Gió mạnh như giận dữ thổi phần phật vào cổ áo và làm bay ngược mớ tóc bồng màu hạt dẻ của Tô- nhi-a. Tô-nhi-a vẫy tay, không nén được thổn thức. A-rơ-chom liếc nhìn cô bé, thở dài:
"Nhất định hai đứa bé phải lòng nhau rồi. À, tay Pa-ven này, thế mà bảo nó còn bé bỏng".
Khi con tàu đã khuất vào đường ngoặt, A-rơ-chom quay lại phía Tô-nhi-a:
- Từ nay, chúng ta là chỗ thân tình cả.
Và bàn tay bé nhỏ của Tô-nhi-a lọt thỏm trong bàn tay to tướng của A-rơ-chom.
Từ xa vọng lại tiếng ầm ầm của con tàu chạy gấp lên.

PHẦN 1 - CHƯƠNG 7

Đã một tuần nay, thành phố bị giao thông hào và dây thép gai đánh đai lấy chung quanh chi chít như mạng nhện, thức cũng như ngủ đều sống dưới tiếng nổ rền của trọng pháo và tiếng giòn giã của những loạt súng trường. Chỉ đến đêm khuya lắm, tiếng súng mới im. Nhưng chốc chốc lại có vài loạt súng vì hoảng mà bắn xé phá tan yên tĩnh: đấy là các vị trí tiền tiêu bắn dò nhau. Tờ mờ sáng, người ta loay hoay bên những khẩu đại pháo bố trí ở nhà ga. Khẩu súng há cái mõm đen ra khạc đạn giận dữ và ghê sợ. Người ta lại hối hả tọng vào những cái mõm ấy những khẩu phần chì mới. Người lính pháo thủ giật dây; mặt đất rung chuyển. Cách xa thành phố ba dặm, mé trên một làng do Hồng quân chiếm lĩnh, đạn trái phá bay vèo rú lên trên không, làm át hết mọi thứ tiếng, rồi rơi xuống bắn tung những mảnh đất vụn lên trời.
Pháo binh đỏ đặt trong sân một tu viện Ba Lan lâu đời xây trên ngọn đồi cao ở giữa làng.
Đồng chí ủy viên quân sự của khẩu đội tên là Da- mô-chin đang ngủ gật, đầu dựa vào càng súng, thức choàng dậy, nịt lại dây da mang khẩu Mô-de cho thêm chặt, lắng nghe tiếng đạn bay, chờ tiếng nổ. Giọng đồng chí sang sảng vang cả sân:
- Các đồng chí ơi, dậy đi thôi! Mai ta sẽ ngủ nốt.
Các chiến sĩ ngủ bên những khẩu pháo cũng vùng dậy lẹ như người chỉ huy của mình. Chỉ có Xi-đô-súc là chậm, miễn cưỡng nhấc cái đầu còn ngái ngủ.
- Bọn chúng nó đều thật. Chưa sáng đã sủa lên rồi. Quân súc sinh !
Da-mô-chin cả cười:
- Nói làm gì chúng nó, Xi-đô-súc. Quân chúng nó là những phần tử chưa giác ngộ. Chúng nó có nể gì giấc ngủ của cậu.
Xi đô-súc càu nhàu ngồi dậy.
Vài phút sau pháo ta đã giã khỏe nổ đùng đùng trên sân tu viện và bắn phá ầm ầm vào thành phố Sê-pê-tốp-ca.
Trên ngọn ống khói nhà máy đường, một tên sĩ quan Pét-lu-ra và tên lính điện thoại leo lên theo bậc thang sắt bắc bên trong ống khói nhà máy, ngồi trên sàn gỗ bằng mảnh ván xếp lại
Ngồi trên sàn cao, chúng nhìn rõ chung quanh, cả thành phố như nằm trong lòng bàn tay chúng. Từ trên ngọn ống khói cao ấy, chúng chỉ huy cho pháo bắn. Chúng thấy rõ từng bước tiến lui của quân đỏ đang vây thành. Ngày hôm ấy, bên hàng quân đỏ hết sức rộn rịp. Trong ống nhòm nhãn hiệu "Dét-xơ” thấy rõ những đơn vị của họ hành binh. Trên đường sắt đến ga Pô-đôn, đoàn xe lửa bọc sắt từ từ tiến lên, vừa đi vừa nã pháo không ngớt. Sau đoàn tàu là những hàng bộ binh. Quân đỏ mở nhiều đợt xung phong. Song quân nguy bố trí

bám chắc lấy ngoại vi thành phố. Các giao thông hào bốc cháy như hỏa ngục. Tiếng nổ điên cuồng vang âm không trung, nghe cứ to mãi, và những lúc tấn công thì hóa thành một chuỗi tiếng gầm rền rú lên liên tiếp. Và bên tuyến bôn-sê-vích bị đạn trút xuống như mưa lũ. Không thể trấn được sức phản công căng thẳng quá sức chịu đựng của con người ấy, bên ta phải rút lui để lại trên chiến trường những xác không động đậy.

Ngày hôm ấy, những đợt tấn công vào thành phố mỗi lúc một quyết liệt, một dày. Lúc nào không trung cũng inh lên những loạt súng đại bác, bần bật chuyển động. Đứng từ ngọn ống khói nhà máy có thể nhìn toàn thể các mặt trận, bọn quan trắc ngụy thấy rõ những mũi quân bôn-sê-vích có lúc lảo đảo, nép rạp xuống đất, vấp ngã, song lại vùng dậy tiến lên không gì cưỡng nổi. Bên đỏ gần chiếm được toàn bộ nhà ga. Ngụy quân tung ra trận tất cả sức dự trữ, nhưng không thể nào lấp được chỗ thủng ở mặt trận nhà ga. Những hàng quân đỏ lòng đầy quyết tâm mãnh liệt ào ào tiến vào các phố quanh nhà ga. Trung đoàn ngụy thứ ba có nhiệm vụ giữ nhà ga đã bị đột kích ác liệt bật ra khỏi những vị trí cuối cùng, bị dồn ra khỏi những vườn rau, khóm cây mà chúng bố trí, bị chia cắt tứ tung, vội rút chạy về phía trung tâm thành phố. Hồng quân không để cho quân địch kịp hoàn hồn, không để cho chúng có thời giờ nghỉ chân, cứ xông lên dùng lưỡi lê quét hết mọi sức kháng cự và tràn vào các phố như ngọn triều băng băng.

Không còn sức mạnh nào trên đời có thể giữ Xéc- gây ở lại dưới hầm nhà được nữa. Anh đang cùng cả nhà và hàng xóm ẩn dưới ấy, những chuyện xảy ra trên đường phố thúc giục anh chạy lên, ngồi yên không tài nào chịu được. Mặc mẹ quát theo, Xéc-gây đã nhảy ra khỏi cái hang mát lạnh ấy. Một chiếc xe bọc sắt Xa-gai-đa-sơ-ny ầm ầm chạy qua mặt nhà, nhả đạn ra tứ phía mở đường cho quân ngụy Pết-lu-ra đang hoảng vía bỏ chạy tán loạn. Một tên ngụy chạy trốn vào sân nhà Xéc-gây, vội vã cuống quýt trút hết bao đạn, mũ sắt và khẩu súng, rồi nhảy qua tường lẫn vào đám vườn rau. Xéc-gây đánh bạo nhìn ra đường. Quân Pết-lu-ra có chiếc xe bọc sắt yểm hộ chạy trốn theo con đường về phía ga Tây-nam. Đường vào phố vắng ngắt. Bỗng có một vệ quân đỏ nhảy ra đường cái nằm rạp xuống đất bắn. Theo sau anh là người thứ hai rồi người thứ ba... Xéc-gây nhìn thấy họ rõ lắm: họ khom mình vừa chạy vừa bắn. Một vệ quân đỏ, người Trung Quốc, nghe đại bác nổ vẫn cứ đuổi địch không thèm nằm xuống. Anh ta nước da xạm màu sương gió, hai mắt sáng rực, phong phanh manh áo cụt tay, thắt lưng đeo băng đạn súng máy, hai tay lăm lăm lựu đạn. Chạy như bay tiến trước tất cả mọi người là một đội viên trẻ măng vác súng liên thanh. Đấy là mũi thứ nhất của quân đỏ đột nhập vào thị xã. Lòng Xéc-gây rộn lên vui sướng. Anh nhảy bổ ra đường, lớn tiếng hô lên:

- Hoan hô các đồng chí!
Người vệ quân Trung Quốc bất ngờ đâm sầm phải cậu thiếu niên ấy, tí nữa xô ngã. Anh đã chực hăng máu giận xô lại nện cậu bé, song thấy vẻ mặt hớn hở của Xéc-gây thì lại thôi ngay; giọng thở hổn hển, anh quát hỏi:
- Pết-lu-ra? Nó chạy đâu?
Song Xéc-gây còn mải chạy đi chỗ khác, không nghe thấy anh hỏi. Xéc-gây nhảy vào sân nhà, vớ lấy khẩu súng và bao đạn mà tên nguy trút lại, khoác vào người, rồi hối hả chạy theo đoàn vệ quân đỏ. Mãi đến khi Hồng quân chiếm lĩnh xong nhà ga Tây-nam, người ta mới nhận ra Xéc-gây. Sau khi đã chiếm được mấy chuyến xe chở đạn dược và trang bị, đã đuổi địch chạy vào rừng, quân đỏ dừng lại để nghỉ ngơi và chỉnh đốn lại đội ngũ. Anh đội viên trẻ giữ súng máy lại gần Xéc-gây ngạc nhiên hỏi:
- Đồng chí ở đâu đấy?
- Em người địa phương, ở thành phố này. Em đợi các đồng chí mãi.
Anh em Hồng quân xúm quanh lấy Xéc-gây. Anh Trung Quốc mỉm cười hí hửng:
- Tồng chí này tôi biết. Tôi gặp tồng chí ấy hô: "Hoan hô các tồng chí”. Tồng chí ấy là người anh em ta, một người bôn-sê-vích, tồng chí ấy thanh niên, tốt lắm.
(Trong cuộc nội chiến ở Nga có nhiều đồng chí quốc tế (trong đó có Trung Quốc) tham gia Hồng quân chiến đấu bên cạnh công nhân và nông dân Xô-viết)
Và anh ta vui sướng vỗ vào vai Xéc-gây. Lòng Xéc- gây rạo rực sung sướng. Hồng quân đã ngay từ đầu nhận Xéc-gây như nhận một người thân. Anh cùng với các anh Hồng quân giương lưỡi lê trần, xung phong chiếm lấy nhà ga.
Hàng phố rộn lên. Dân phố, ẩn lâu đã mệt, tức tốc ra khỏi các hầm nhà, xúm đến đầu đường xem Hồng quân đang tiến vào. Mẹ Xéc-gây và Va-li-a nhìn thấy Xéc-gây: đang đi trong hàng ngũ Hồng quân, đầu không mũ, vai vác súng, ngang lưng đeo bao đạn.
Bà mẹ tức giận giơ tay lên trời la lối.
Thằng Xéc-gây con bà mà dính vào chuyện đánh nhau! Không thể nào như thế được. Thử nghĩ xem: ban ngày ban mặt, trước mắt tất cả hàng phố mà vai nó vác súng đi theo người ta diễu binh. Rồi sau này sẽ ra sao, sau này xảy ra chuyện gì thì làm thế nào? Những ý nghĩ đó làm bà điên người, không nén được nữa, bà quát lên:
- Xéc-gây, có xéo ngay về nhà không! Về ngay lập tức! Mày đứng lại tao bảo, thằng khốn kiếp kia. Ti toe đi bộ đội! Về nhà rồi bà dạy cho mày đi đánh nhau!
Và bà chạy theo con định lôi lại.
Nhưng Xéc-gây, chính Xéc-gây mà bà thường củng đầu béo tai, Xéc-gây gườm gườm nhìn bà. Anh bị mắng thẹn đỏ mặt, nhục quá, ngắt

lời mẹ:
- Mẹ la cũng chẳng được! Cơn không về đâu.
Và vẫn rảo bước đi lên.
Bà mẹ giận sôi người tru tréo:
- Quân này láo thật. Nó dám mở mồm nói với mẹ nó thế đấy. Được, đã thế mày đừng có bò về nhà bà nữa nhé!
Xéc-gây không ngoảnh mặt lại:
- Con chẳng về nữa đâu.
Bà đứng sững ở bên đường, ngơ ngác. Những chiến sĩ da rám nắng và người bám đầy bụi đường diễu qua trước mặt bà. Có tiếng ai chắc nịch nói đùa:
- Má đừng khóc, má ạ. Chúng con sẽ bầu cậu ấy làm chỉnh ủy.
Cả trung đội ồ lên cười vui vẻ. Hàng trước của đại đội cất lên giọng đồng ca mạnh mẽ:
Các đồng chỉ ơi! Ta đi đều bước.
Ra trận tiền, dũng cảm đi lên!
Dấn thân mình mở đường tiên trước.
Tới tự do đang chờ ta. . .
Những hàng khác hát theo rắn rỏi và giọng Xéc- gây lanh lảnh vang lên trong tiếng hát chung ấy. Xéc-gây đã tìm được một gia đình mới của mình. Đại đội có thêm một lưỡi lê, lưỡi lê của Xéc-gây.
Trên cổng biệt thự nhà Lê-sinh-ski treo một tấm bìa trắng, có đề chữ: "Ủy ban cách mạng”. Bên cạnh là một bức tranh áp-phich đỏ rực: hình một chiến sĩ Hồng quân trỏ tay và nhìn thẳng vào người qua lại, dưới có hàng chữ: "Anh đã gia nhập Hồng quân chưa?”.
Đêm qua các cán bộ ban chỉnh trị của sư đoàn đã đem dán những bức áp-phich đó, những tuyên truyền viên không nói. Ngay cạnh là lời kêu gọi đầu tiên của ủy ban cách mạng gửi toàn thể nhân dân lao động thành Sê-pê-tốp-ca.
"Các đồng chỉ,
Bộ đội vô sản đã giải phóng thành phố. Chỉnh quyền Xô-viết đã được lập lại Chúng tôi kêu gọi đồng bào trấn tĩnh.
Lũ khát máu bài Do-thái đã bị đánh đuổi. Song muốn cho chúng không bao giờ trở lại nữa, để tiêu diệt hoàn toàn bọn chúng, hãy tham gia đội ngũ Hồng quân. Hãy đem hết sức ủng hộ chỉnh quyền của nhân dân lao động. Từ nay việc quân chỉnh trong thành phố do Tư lệnh trưởng đơn vị bảo vệ thành phố chỉ huy. Việc dân chỉnh do ủy ban cách mạng lãnh đạo.
Chủ tịch ủy ban cách mạng
ĐÔ-LIN-NHICH"
Trong biệt thự nhà Lê-sinh-ski xuất hiện những người mới đến. Tiếng "đồng chỉ” mới hôm qua ai nói đến là mất mạng, hôm nay đi chỗ nào cũng nghe thấy. Nghe tiếng "đồng chỉ” ấy, lòng mới rộn ràng xúc động làm sao.

Đô-lin-nhích thì không còn biết giấc ngủ, biết nghỉ ngơi là gì.
Người thợ mộc ấy đang tổ chức chính quyền cách mạng.
Trên cánh cửa một phòng nhỏ của tòa biệt thự, dán một mảnh giấy đề bằng bút chì: "Đảng ủy”. Nơi đây, đồng chí I-gơ-na-chi-ê-va đang làm việc. I-gơ- na-chi-ê-va là một cán bộ phụ nữ bình tĩnh, vững vàng. Ban chính trị sư đoàn giao cho đồng chí và đồng chí Đô-lin-nhích nhiệm vụ tổ chức chính quyền Xô-viết
Mới qua một ngày đã có đủ những người giúp việc ngồi trong các phòng giấy; tiếng máy chữ lách cách; hội đồng cung cấp lương thực đã được thành lập. Phụ trách hội đồng này là Pư-gi-ki, tính nóng nảy sôi nổi. Anh đã làm thợ máy phụ ở xưởng đường. Với đức tính kiên quyết hiếm có, ngay từ những ngày đầu thiết lập chính quyền Xô-viết, anh công nhân người Ba Lan ấy đã đả ngay bọn công chức cao cấp xưởng đường, một lũ giấu mặt ngầm nuôi thù sâu đối với những người bôn-sê-vích.
Trong hội nghị xí nghiệp, anh đấm mạnh tay xuống bàn, nói với anh em thợ, những lời thô cộc bằng tiếng Ba Lan, rắn chắc và không khoan nhượng:
- Có điều chắc chắn là cuộc đời trước đây đã tiệt hẳn rồi. Cha chúng ta, cả chúng ta nữa, đã suốt đời hùng hục làm thuê cho thằng bá tước Pô-tô-ski. Thế là đủ lắm rồi. Chúng ta đã xây những tòa lâu đài cho nó, thế mà bá tước "chí tôn chí kính" chỉ cho chúng ta vừa vặn đủ để khỏi chết đói nhăn răng, đủ sống nai lưng mà đi làm khổ sai cho chúng nó.
Biết bao nhiêu năm trời rồi, tất cả lũ bá tước Pô- tô-ski và cả bọn hoàng thân Xan-gút-cô phè phỡn sống bám trên lưng chúng ta rồi? Ở đây, trong chúng ta không có khối những thợ Ba Lan bị thằng Pô-tô-ski bóc lột, róc xương, bòn tủy cũng như bao nhiêu anh em thợ Nga và U-cơ-ren khác đấy ư? Vậy mà có bọn tay sai của lũ quý tộc tung ra trong công nhân những tin đồn xảo quyệt. Chúng nó bảo chính quyền Xô- viết sẽ bóp chặt tất cả mọi người.
Đấy là luận điệu vu khống đểu cáng nhất, các đồng chí ạ. Chưa bao giờ anh em thợ thuộc mọi thành phần dân tộc được hưởng nhiều quyền tự do như ngày nay. Tất cả vô sản là anh em. Nhưng còn đối với bọn chủ, bọn quý tộc, đối với tụi chúng nó thì ta sẽ bóp chặt chúng lại, các đồng chí có thể tin nhất định là như thế.
Tay anh lại vung lên, rồi lại đập mạnh xuống cạnh bàn:
- Kẻ nào bắt chúng ta phải làm đổ máu những người anh em của chúng ta? Bọn vua quan, từ bao nhiêu thế kỷ nay, đem nông dân Ba Lan đánh dân Thổ Nhĩ Kỳ và bao giờ cũng đem một dân tộc này xông vào đánh giết cướp phá một dân tộc khác. Biết bao nhiêu mạng người bị tàn sát, biết bao tai họa trút xuống đầu nhân dân. Kẻ nào cần chuyện giết người như vậy? Có phải chúng ta không? Nhưng rồi chúng ta sẽ làm cho không còn những chuyện như thế nữa. Bọn hút

máu loài người đã hết thời rồi. Người bôn-sê-vích đã tung ra khắp thế giới những câu nói làm bọn tư sản khiếp sợ: "Vô sản toàn thế giới, liên hiệp lại!" Có thế chúng ta mới cứu đời chúng ta được. Có thế ta mới hy vọng được có ngày mai sung sướng, khi tất cả thợ thuyền đã đoàn kết bốn bể một nhà. Các đồng chí, hãy gia nhập Đảng cộng sản ! Cũng sẽ có một nước Cộng hòa Ba Lan, nhưng là một nước Cộng hòa Xô-viết. Một nước Cộng hòa không có lũ Pô-tô-ski, lũ chúng nó thì chúng ta sẽ tiêu diệt đến tận gốc rễ. Trong nước Ba Lan Xô-viết đó, tự chúng ta sẽ làm chủ. Có ai là không biết bạn nghề của chúng ta là Bơ-rô-ních? Anh ấy giờ được chỉ định làm ủy viên nhân dân phụ trách xí nghiệp chúng ta. Bài hát chính thức của chúng ta nói sao? "Nay mai cuộc đời của toàn dân khác xưa. Bao nhiêu lợi quyền tất qua tay mình". Thật như thế đấy. Các đồng chí, đối với chúng ta sẽ là những ngày vui như hội. Nhưng, các đồng chí đừng có nghe lời của lũ rắn độc giấu đầu! Nếu lòng tin cậy của giai cấp công nhân ta có thể giúp chúng ta làm được thì chúng ta sẽ làm cho các dân tộc trên thế giới đoàn kết thân yêu lẫn nhau.
Những lời nói mới lạ đó, anh đã nói ra từ đáy lòng giản dị của người công nhân.
Khi anh nói xong, từ trên diễn đàn bước xuống, đám thanh niên hết sức cảm tình nhiệt liệt hoan hô anh, biểu đồng tình với anh.
Nhưng những người lớn tuổi chưa dám công khai tán thành. "Biết đâu đấy? Nhỡ mai bôn-sê-vích lại rút lui, thì rồi lại phải vạ miệng. Nếu không bị treo cổ thì chắc ít ra cũng bị đuổi khỏi nhà máy”.
Ủy viên nhân dân phụ trách giáo dục là ông giáo Sê-nô-pư-ski, người gầy, mảnh khảnh, bé loắt choắt. Hiện nay trong số các giáo viên địa phương chỉ mới có Sê-nô-pư-ski là người hết lòng với bôn-sê-vích mà thôi.
Đại đội "công tác đặc biệt” đóng đối diện trụ sở ủy ban cách mạng, làm trách nhiệm bảo vệ ủy ban. Chiều đến, một khẩu súng máy Mắc-xim, với băng đạn lòng thòng như con rắn, đặt chồm chỗm ngay trước cửa, sẵn sàng đối phó với mọi chuyện bất trắc. Bên cạnh khẩu súng máy, hai chiến sĩ đứng gác cầm súng trường.
Nữ đồng chí I-gơ-na-chi-ê-va đến trụ sở ủy ban thì để ý ngay đến người vệ quân đỏ trẻ măng trong số hai người đó.
- Đồng chí bao nhiêu tuổi?
- Tôi mười sáu rồi.
- Đồng chí người địa phương?
Anh lính trẻ mỉm cười:
- Vâng, tôi vào bộ đội mới hôm kia, giữa lúc ta đang đánh vào thành phố.
I-gơ-na-chi-ê-va nhìn kỹ người chiến sĩ trẻ:
- Ông cụ đẻ ra đồng chí làm gì?
- Thợ máy phụ.

Giữa lúc ấy, Đô-lin-nhích cùng với một quân nhân nào nữa bước vào biệt thự. Nữ đồng chí I-gơ-na-chi- ê-va quay lại nói với Đô-lin-nhích:
- Anh này, tôi đã tìm được người cán bộ tổ chức cho khu đoàn thanh niên cộng sản rồi đó. Đồng chí này là người địa phương.
Đô-lin-nhích đưa mắt nhìn Xéc-gây:
- À, té ra con bác Bơ-ru-giắc! Còn đợi gì nữa, em đi tổ chức bọn trẻ lại.
Xéc-gây ngạc nhiên, nhìn các đồng chí lãnh đạo:
- Thế còn đại đội tôi?
Đô-lin-nhích đã chạy lên bậc thềm còn ngoái lại:
- Việc đó đã có bọn mình thu xếp.
Chiều hôm sau, Đoàn ủy địa phương của Đoàn thanh niên cộng sản U-cơ-ren được thành lập.
Cuộc đời mới ập đến bất ngờ. Xéc-gây bị cuốn vào cơn gió lốc của phong trào, say sưa hiến tất cả cho phong trào. Anh chẳng nghĩ gì đến gia đình, tuy nhà ở ngay gần đây thôi.
Xéc gây đã thành một người bôn-sê-vích. Có đến mười lần anh rút trong túi ra xem mảng bìa trắng có ghi dòng chữ Đảng cộng sản bôn-sê-vích U-cơ-ren chứng nhận anh là đoàn viên thanh niên cộng sản và bí thư cấp ủy. Ai mà có ý không tin điều đó thì cứ nhìn thắt lưng Xéc-gây khắc biết, thắt lưng đeo bao súng may tạm bằng vải bạt trong có khẩu súng ngắn Man-li-khe rất oai, món quà của Pa-ven thân thiết gửi lại. Đó là một thứ giấy chứng minh không gì giàu sức thuyết phục hơn. Chà, cậu Pa-ven lại không có ở đây mới tiếc làm sao!
Suốt cả ngày, Xéc-gây chạy công tác của ủy ban cách mạng giao cho. Giờ thì nữ đồng chí I-gơ-na-chi- ê-va đang đợi anh. Hai người sẽ đi lên ga, vào ban chính trị sư đoàn, lấy tài liệu tuyên truyền và sách báo cho ủy ban cách mạng. Xéc-gây chạy bổ ra đường. Đồng chí cán bộ ban chính trị ngồi xe hơi đợi hai người ngay ngoài cửa ủy ban.
Đường lên ga khá xa. Ban tham mưu và ban chính trị của sư đoàn U-cơ-ren Xô-viết thứ nhất đóng ngay trên các toa xe lửa nhà ga. Tranh thủ lúc đi đường, I-gơ-na-chi-ê-va hỏi Xéc-gây:
- Hôm nay về ngành của chú, chú đã làm được gì rồi. Đã gây được cơ sở chưa? Chú phải tuyên truyền vào các bạn bè của chú, những con em công nhân ấy. Không chậm trễ được, phải tổ chức ngay nhóm thanh niên cộng sản. Ngay ngày mai chúng ta sẽ thảo và cho in lời kêu gọi của Đoàn thanh niên cộng sản. Sau đó tập hợp thanh niên mít-tinh ở rạp hát. Lát nữa đến ban chính trị, chị sẽ giới thiệu với chú cô Ri-ta Uất-chi-nô-vích. Nếu chị không lầm thì cô ta phụ trách công tác thanh niên thì phải.
Ri-ta là một thiếu nữ mười tám tuổi, tóc nâu cắt ngắn, mặc chiếc áo va-rơ ka-ki mới, ngang lưng có thắt dây da nhỏ bản. Gặp Xéc-gây, Ri-ta đã nói cho anh nghe rất nhiều điều mới và hứa giúp Xéc-gây trong công tác. Khi Xéc-gây ra về, Ri-ta đã đưa cho anh một bó tài liệu dày,

và đặc biệt là có giao tận tay anh một cuốn sách nhỏ: cương lĩnh và điều lệ của Đoàn thanh niên cộng sản.
Mãi tới khuya, nữ đồng chí I-gơ-na-chi-ê-va và Xéc- gây mới về đến ủy ban cách mạng. Về đến nơi thì Va-li-a đang đứng đợi ở vườn, trông thấy anh là gay gắt trách ngay:
- Gớm, anh không biết xấu. Thế nào, anh định từ bỏ hẳn nhà hay sao? Tại anh cho nên mẹ khóc mấy ngày, thầy giận lắm. Nếu cứ để thế mãi thì không tốt đâu.
- Không hề gì đâu, Va-li-a ạ. Anh thật tình hết sức bận, không có thời giờ về nhà, anh nói thật đấy. Hôm nay nữa anh cũng không về nhà đâu. Nhưng Va-li-a ơi, anh cần nhờ em việc này. Em đi vào đây. Anh phải nói với em mới được.
Va-li-a khó mà nhận ra đấy là anh mình nữa. Xéc gây thay đổi hẳn, hình như có ai bắt điện vào người anh.
Xéc gây kéo em ngồi xuống ghế đâu đấy, rồi đi thẳng ngay vào câu chuyện.
- Chuyện thế này đây. Em phải vào Đoàn. Em không hiểu à? Vào Liên đoàn thanh niên cộng sản. Đoàn do anh làm chủ tịch. Em không tin à? Đây đọc đi!
Va-li-a đọc chứng minh thư và sửng sốt nhìn anh:
- Em vào Đoàn thì làm gì được?
Xéc-gây dang rộng cánh tay:
- Làm gì à? Em tưởng không có việc cho em làm à? Đây này, bà cụ non ạ, mấy đêm nay là anh không ngủ. Phải ra sức tuyên truyền. Nữ đồng chí I-gơ-na- chi-ê-va bảo là sẽ tập hợp tất cả thanh niên ở nhà hát để giải thích cho họ biết về chính quyền Xô-viết. Đồng chí ấy lại bảo anh phải đọc diễn văn. Anh thì anh nghĩ rằng nữ đồng chí ấy đã lầm, vì anh chẳng biết đọc diễn văn ra sao, giao cho anh thì đến hỏng mất… Sao, em nghĩ về Đoàn thế nào?
- Em không biết thế nào. Nếu vào thì mẹ lại càng giận hơn nữa thôi.
- Va-li-a ạ, em đừng có nghe mẹ. Mẹ không hiểu tí gì đâu. Mẹ chỉ nghĩ có một điều: giữ rịt con cái ở bên mình. Kể thì không phải là mẹ không ưa chính quyền Xô-viết. Trái lại, mẹ còn cảm tình nữa là đằng khác. Song mẹ chỉ muốn cho con cái nhà khác đánh nhau ngoài mặt trận, chứ không phải là con mình. Như thế có đúng không? Em có nhớ anh Giu-khơ-rai nói gì với chúng ta không? Em thử xem Pa-ven, Pa- ven có nghe mẹ cậu ấy đâu. Bây giờ chúng ta có quyền sống cho ra sống. Va-li-a ạ, em không thể từ chối việc vào Đoàn được. Kể hai anh em mình mà cùng công tác thì tốt biết chừng nào. Em hoạt động trong đám con gái, còn anh công tác bọn con trai. Còn thằng quỷ Cơ-lim-ca tóc đỏ, anh sẽ kết nạp nó ngay hôm nay. Em quyết định đi nào. Sao... em vào hay không? Đây quyền sách này sẽ giải thích tất cả cho em mọi điều.
Xéc-gây móc túi lấy cuốn sách đưa cho em. Va-li- a nhìn anh không

rời mắt, thấp giọng hỏi anh:
- Nhưng nhỡ bọn Pết-lu-ra nó trở lại thì sẽ ra sao hở anh?
Lần đầu tiên Xéc-gây nghĩ đến điều có thể xảy ra đó.
- Nó trở lại ấy à, anh thì thế nào cũng đi với anh em rồi. Nhưng còn em thì thế nào nhỉ? Mẹ chắc sẽ khổ lắm. - Nói đến đây Xéc-gây lặng người đi, im bặt.
- Anh cứ ghi tên em vào, anh Xéc-gây ạ, nhưng giữ kín đừng cho mẹ biết, cũng đừng cho ai biết cả. Chỉ riêng anh và em biết thôi. Em sẽ giúp anh mọi việc nhưng đừng cho ai biết cả thì lợi hơn.
- Em nói phải đấy, Va-li-a ạ.
Giữa lúc đó, I-gơ-na-chi-ê-va bước vào phòng.
- Đồng chí I-gơ-na-chi-ê-va, đây là Va-li-a, em gái tôi. Tôi đã nói chuyện với Va-li-a về lý tưởng của ta. Va-li-a hoàn toàn đủ tiêu chuẩn vào Đoàn, đồng chí ạ. Nhưng chỉ phải cái là mẹ chúng tôi khó tính. Đồng chí xem có thể kết nạp Va-li-a mà giữ kín không cho ai biết được không? Vì giá thử ta có phải rút lui, tôi thì dễ lắm, tôi thì thế nào cũng vác súng đi rồi, nhưng còn Va-li-a, nó thương mẹ không nỡ rời đi được.
Nữ đồng chí I-gơ-na-chi-ê-va ngồi ở cạnh bàn, lắng tai nghe Xéc-gây, rồi nói:
- Kết nạp như thế cũng được. Mà lại càng tốt nữa.
*
Rạp hát đầy chật đám thanh niên ồn ào. Họ thấy có áp-phích dán báo có mít tinh thì kéo nhau đến đây. Đội nhạc của công nhân máy đường đến giúp vui. Công chúng hôm nay gần như gồm rặt học trò ly-xê cả trai lẫn gái, và học sinh trường tiểu học.
Họ kéo nhau đến đây vì mít-tinh thì ít, mà vì nghe nói có biểu diễn văn nghệ thì nhiều.
Màn kéo lên. Đồng chí Ra-din bí thư quận đoàn, người nhỏ, gầy, mũi nhọn nhọn vừa mới ở quận về bước ra sân khấu. Đồng chí nói được thính giả chăm chú nghe, nói về cuộc đấu tranh đang tràn lan khắp nước và kêu gọi thanh niên đoàn kết chung quanh Đảng cộng sản. Đồng chí nói như một tay hùng biện thật, song bài nói lủng củng nhiều danh từ phức tạp như "mác-xít chính phái", "xã hội vị chủng” v.v..., những chữ ấy tất nhiên người nghe không hiểu nghĩa là gì cả. Đồng chí nói xong được vỗ tay ran tán thưởng. Đồng chí nhường lời cho Xéc-gây, rồi đi về ngay.
Cái việc mà Xéc-gây rất ngại đã đến. Bài nói chưa chuẩn bị xong. "Nói gì? Nói về cái gì?". Xéc-gây cố nghĩ ra lời mà nói, song chẳng ra được câu gì hết, đầu óc đảo lộn rối bời.
Chị I-gơ-na-chi-ê-va ngồi ở bàn chủ tịch khẽ nhắc Xéc-gây: "Nói về tổ chức chi đoàn".
Xéc-gây liền nói ngay vào các vấn đề công tác thực tế.
- Tất cả các đồng chí đã nghe rõ rồi. Bây giờ chúng ta cần thành lập

chi đoàn. Vậy ai tán thành đề nghị của tôi?
Cả phòng trở nên im lặng.
Ri-ta đỡ lời cho Xéc-gây, Ri-ta bắt đầu nói về tổ chức thanh niên ở Mát-xcơ-va. Còn Xéc-gây thì ngượng nghịu đứng tránh ra bên.
Thái độ của người nghe có vẻ thờ ơ đối với việc tổ chức chi đoàn làm cho Xéc-gây thêm bối rối. Anh hằn học nhìn cử tọa. Ri-ta nói, thính giả cũng không chú ý nghe. Thằng Da-li-va-nốp thì nhìn Ri-ta có vẻ khinh ra mặt, hắn ghé tai thì thầm cái gì với con bé Li-da. Bọn học trò con gái lớp trên ở ly-xê, mũi bé bằng tí đánh phấn, thì ngồi ở mấy hàng ghế đầu, liếc ngang, liếc dọc, những cái liếc giết người. Bọn nó nói chuyện thì thào với nhau không dứt. Ở một góc rạp, gần chân thang bước lên sân khấu là nhóm thanh niên Hồng quân nhà mình, và giữa đám anh em ấy, Xéc-gây nhận ra anh chàng đội viên súng máy quen biết. Anh ta ngồi gần mép sân khấu, đang bực dọc lắm, đầy căm tức nhìn con Li-da và con An-na diện ngất trời. Cả hai đứa đang ngang nhiên tán chuyện với kép chẳng biết ngượng là gì.
Cảm thấy mình nói không ai nghe, Ri-ta liền kết luận nhanh bài nói và nhường lời cho chị I-gơ-na- chi-ê-va. Tiếng nói ôn tồn của chị làm phòng họp yên lặng chăm chú.
Chị nói:
- Các đồng chí thanh niên, các đồng chí mỗi người hãy suy nghĩ kỹ những điều nghe được tối nay. Tôi tin chắc rằng trong số các đồng chí sẽ có những người đến với cách mạng để làm những chiến sĩ tích cực, chứ không phải là những khán giả xem chơi. Đoàn thanh niên sẵn sàng mở cửa đón các đồng chí, tùy các đồng chí quyết định lấy. Để các đồng chí tự mình phát biểu ý kiến của mình thì hơn. Xin mời những ai muốn phát biểu lên phát biểu ý kiến.
Phòng họp lại im lặng. Ở tít hàng ghế cuối phòng, có tiếng vang lên:
- Tôi xin nói!
Một thanh niên mắt hơi lác, trông như con gấu con, bước lên diễn đàn. Thanh niên ấy là Mi-sa Lép-súc.
- Đồng chí vừa rồi đã nói thế thì tôi xin có ý kiến. Nếu cần ủng hộ những người bôn-sê-vích thì tôi không bao giờ từ chối. Đồng chí Xéc-gây đã biết tôi đấy, tôi xin ghi tên vào Đoàn thanh niên cộng sản.
Xéc-gây mỉm cười, mặt mày tươi rạng.
Anh nhảy ra đứng giữa sân khấu:
- Tôi biết đồng chí này. Mi-sa là một thanh niên của ta. Cha anh là thợ bẻ ghi, bị xe lửa kẹp chết, vì thế cho nên anh không được đi học. Các đồng chí xem đấy anh hiểu ngay nhiệm vụ phải làm, tuy chẳng có học qua ly-xê nào cả.
Cử tọa la ó nhao nhao lên. Một cậu học trò tóc uốn quăn xin phát biểu: trò ấy tên là Ô-cu-sếp, con lão dược sĩ. Ô-cu-sếp xốc áo đứng dậy nói:
- Xin lỗi các đồng chí, chứ tôi không hiểu người ta muốn đòi chúng

tôi làm gì. Muốn chúng tôi làm chính trị ư? Vậy thì bao giờ chúng tôi mới được học? Chúng tôi phải học cho xong ly-xê. Vâng, nếu các đồng chí mời chúng tôi vào hội thể thao hay cùng nữa vào câu lạc bộ để đọc sách báo thì chúng tôi không có chối từ. Song đi làm chính trị để rồi nhỡ ra thời thế thay đổi bị treo cổ ư? Xin lỗi các đồng chí thôi. Tôi dám chắc rằng chẳng có ai đồng ý đi làm chuyện đó cả đâu.
Tiếng cười rộ khắp gian phòng. Ô-cu-sếp bước xuống và ngồi lại chỗ. Anh bộ đội giữ súng máy hùng hổ kéo chụp mũ cát-két xuống trán, nhảy lên chỗ diễn đàn tức giận quắc mắt nhìn khắp lượt các dãy ghế, rồi thét lên:
- Chúng mày cười à, hở đồ khốn nạn?
Đôi mắt rừng rực cháy như hai cục than hồng, anh vừa nói vừa thở, giọng nói và toàn thân run lên tức giận:
- Tên tôi là Giác-ky I-văng. Tôi không biết cha mà cũng không biết mẹ tôi là ai. Tôi là một đứa trẻ mồ côi, sống cầu bơ cầu bất, ngày lang thang hè phố, đêm lăn ra ngủ ở bờ giậu bờ rào. Đói khát không có chỗ nương thân. Đời khổ sở như chó, chứ không như hạng chúng mày toàn là con cái những nhà giàu sụ. Ngày nay chính quyền Xô-viết đến rồi. Các anh Hồng quân thu nạp tôi vào một trung đội đã nuôi tôi, cho ăn, cho mặc, cho giày đi, dạy cho tôi học, và chủ yếu là đã làm cho tôi giác ngộ. Nhờ đó mà tôi thành một người bôn-sê-vích và tôi nguyện làm một người bôn- sê-vích cho đến chết. Tôi, tôi biết lắm, vì sao phải chiến đấu. Vì chúng tôi, vì những người cùng khổ, vì chính quyền công nhân. Chúng mày ngồi đấy mà nhạo báng, mà cười hí như một đàn ngựa, chúng mày không biết là ngay sát thành phố này, hai trăm đồng chí đã ngã, đã vĩnh viễn hy sinh... - Nói đến đây, giọng Giác-ky rung lên như một dây đàn kéo căng. - Những đồng chí đó đã không hề do dự, đã hiến cả đời mình cho hạnh phúc của chúng ta, cho sự nghiệp của chúng ta. . . Và trên khắp đất nước, biết bao nhiêu đồng chí nữa đã hy sinh trên các mặt trận. Thế mà giữa lúc đó, bọn chúng mày còn ngồi yên, đỏng đảnh, ngoảnh mặt đi...
Rồi Giác-ky, quay mặt về phía chủ tịch đoàn, giơ tay chỉ đám cử tọa:
- Các đồng chí lại đi kêu gọi những quân ấy ư? Đồ chúng nó mà lại hiểu được hay sao? Không! Một đứa thừa ăn với một người chết đói không đi đôi với nhau được. Mấy trăm mặt mà chỉ có một tiếng đáp lại chúng ta thôi. Bởi vì đấy chính là tiếng nói của một cậu bé mồ côi cùng khổ. - Anh quay lại phía cử tọa hét lên giận dữ. - Còn hạng chúng mày thì chúng tao không cần đến mặt chúng mày. Chúng tao không phải cầu xin chúng mày ủng hộ! Đồ chúng mày chỉ làm vướng cẳng chúng tao thôi.
Hơi thở hầm hập, Giác-ky kết luận:
- Những quân này, chỉ đem lia quách một băng đi cho rảnh !
Anh từ diễn đàn chạy xuống chẳng thèm nhìn ai, bước thẳng ra ngoài cửa.

Chủ tịch đoàn không một ai ở lại dự dạ hội. Trên đường về ủy ban cách mạng, Xéc-gây nói, giọng chán nản:
- Thật là nhỡ tàu. Giác-ky nó nói thế mà đúng. Chẳng được tích sự gì, cái đám học sinh ấy. Lũ chúng nó, thật ghét mặt.
I-gơ-na-chi-ê-va ngắt lời:
- Điều đó không lấy gì làm lạ: hầu hết không phải là thanh niên vô sản. Phần lớn hoặc là đám thanh niên tiểu tư sản hoặc là lớp trí thức thành thị, lũ thanh niên nhởn nhơ. Phải tiến hành công tác ở trong quần chúng thanh niên công nhân. Dựa vào đám thanh niên máy cưa và máy đường. Song, cuộc mít-tinh không vô ích đâu: trong anh chị em học sinh có những phần tử tốt đấy.
Ri-ta cũng đồng ý với I-gơ-na-chi-ê-va:
- Xéc-gây ạ, nhiệm vụ chúng ta là không ngừng tuyên truyền in sâu vào óc mỗi người những tư tưởng và những khẩu hiệu của chúng ta. Mỗi việc xảy ra, Đảng phải giải thích bình luận cho quần chúng cần lao hiểu. Chúng ta sẽ tổ chức một loạt những cuộc mít-tinh, những cuộc hội nghị, những cuộc đại hội. Ban chính trị đang mở hội nhà hát mùa hè ở trên ga. Ít lâu nữa sẽ có một chuyến tàu tuyên truyền đến. Lúc đó chúng ta có thể phát triển phong trào. Xéc-gây hãy nhớ lời Lê-nin. Lê-nin đã nói: chúng ta sẽ không bao giờ thắng được, nếu ta không lôi cuốn vào cuộc đấu tranh những khối đông đảo quần chúng cần lao.
Xéc-gây đưa Ri-ta về nhà ga thì đã khuya. Lúc bắt tay từ giã nhau, anh nắm lấy bàn tay Ri-ta, siết rất chặt và giữ trong tay mình một giây. Ri-ta thoang thoáng mỉm cười.
Trước khi về trụ sở, Xéc-gây còn tạt thăm nhà.
Mẹ anh la lối om sòm, anh vẫn im không nói. Nhưng đến khi cha cũng nói chen vào thì anh không giữ được nữa, quay ra nói lại, khiến cha không còn biết nói thế nào.
- Thầy để cho con nói. Con hỏi thầy cái ngày quân Đức ở đây thầy bỏ việc, bãi công, lại thịt cả thằng lính gác trên xe lửa nữa thì thầy có nghĩ đến nhà không? Thầy có nghĩ chứ, song thầy vẫn làm bởi vì ý thức của người thợ bắt thầy phải làm như thế. Thì ngày nay, con cũng nghĩ như thầy, con cũng nghĩ đến nhà. Con biết, nếu quân ta phải bỏ đất này mà đi thì nhà vì con cũng có thể bị chúng làm rầy đấy. Song, nếu chúng con đánh thắng, Hồng quân đánh thắng thì thắng lợi là thắng lợi chung của giai cấp công nhân ta. Con không thể cứ khoanh tay ngồi ở nhà được, thầy ạ. Thầy chắc hiểu cho con. Thế mà nhà còn cứ mè nheo con làm gì? Thầy biết con đi vào con đường phải, thầy phải nâng đỡ con, giúp con mới phải chứ. Đằng này, thầy lại cũng nhiếc móc con. Con xin thầy nghĩ lại, thầy đừng nói con nữa, thầy không nói con thì con tin là mẹ con cũng thôi không kêu nữa.
Đôi mắt xanh và trong của Xéc-gây nhìn thẳng vào cha, dịu dàng mỉm cười, tin chắc là mình có lý.

Bác Bơ-ru-giắc ngồi trên ghế dài, bối rối, nhếch đôi ria mép rậm và chòm râu đâm tua tủa cười xòa, lộ ra hai hàm răng vàng khè.
- Thằng quái, mày lại định dạy khôn tao đấy hả? Mày tưởng mày giờ có súng thì tao sợ không dám đánh đòn mày đấy chắc?
Trong giọng nói của bác không có gì là đe dọa cả. Lúng ta lúng túng, bác chìa bàn tay nổi chai ra bắt chặt tay con:
- Thôi, con đi. Con đang đi lên chả nhẽ thầy lại hãm con lại. Chỉ cốt một điều là đừng có quên chúng tao, thỉnh thoảng con xin phép anh em về nhà chơi, Xéc-gây nhé!
Bấy giờ là đêm. Cánh cửa mở hé hắt ra một vệt ánh sáng chiếu lên những bậc thềm. Trong gian phòng lớn kê ghế đi-văng đệm mềm lót da thú non, năm người ngồi quanh chiếc bàn giấy rộng nhà lão luật sư Lê-sinh-ski. ủy ban cách mạng đang họp ở đấy. Đô-lin-nhích, I-gơ-na-chi-ê-va, chủ tịch ủy ban đặc biệt là Chi-mô-sen-cô đội mũ lông, trông giống như người dân Kiếc-ghi, và hai ủy viên ủy ban cách mạng là Su-đích, công nhân đường sắt, người cao lêu nghêu như cây sào, và anh công nhân sở đầu máy xe lửa mũi tẹt tên là Ô-sta-súc.
Đô-lin-nhích, ngả người xuống bàn, nhìn chằm chằm thẳng vào mặt nữ đồng chí I-gơ-na-chi-ê-va, giọng khàn khàn, dằn từng tiếng:
- Phải bảo đảm cung cấp cho mặt trận. Công nhân cũng cần ăn. Thế mà từ khi ta vào đây, bọn nhà buôn, bọn đầu cơ tăng vọt giá cả. Chúng không chịu bán hàng lấy tiền Xô-viết, mà chỉ nhận lấy giấy bạc "Ni- cô-lai" hoặc giấy bạc "Kê-răng-ski" thôi. Ngay hôm nay đây, ta phải định giá các mặt hàng. Chúng ta cũng hiểu chán là bọn đầu cơ không chịu bán theo giá ta hóa giá đâu. Thế nào chúng cũng găm lại. Lúc đó ta sẽ khám xét và trưng thu hết hàng của bọn bóc lột ấy. Không thể cứ nhẹ tay mãi được. Ta không thể để yên mãi cho anh chị em công nhân chết đói được. Đồng chí I-gơ-na-chi-ê-va khuyên chúng ta thận trọng, chớ có làm mạnh quá. Tôi thì tôi gọi ngay cái lối dè dặt ấy là tính chất nhu nhược của trí thức đấy. l-gơ-na-chi-ê-va đừng giận. Tơi thấy thế nào thì nói như thế. Vả chăng, ta có làm gì các nhà buôn nhỏ và bà con buôn thúng bán mẹt đâu. Người ta báo cho tôi biết trong nhà của lão chủ quán Dô-na có một cái hầm bí mật. Trước khi quân Pết-lu-ra tới, bọn buôn sụ đã giấu ở đấy nhiều hàng tích trữ lắm.
(Giấy bạc "Ni-cô-lai : giấy bạc của Nga hoàng. Giấy bạc "Kê-răng-ski: tiền của chính phủ lâm thời- chính phủ tư sản phản động)
Đô-lin-nhích đưa mắt nhìn Chi-mô-sen-cô có vẻ châm biếm, Chi-mô-sen-cô hỏi lại một cách ỉu xìu:
- Sao cậu biết được?
Thấy Đô-lin-nhích biết mọi chuyện trước cả mình, Chi-mô-sen-cô đâm ra bực bội vì đáng lẽ ra anh là người phải biết những chuyện đó trước tiên. Đô-lin- nhích cười:
- Hê hê. Tớ biết tất, ông anh ạ, - ngừng một lát, anh tiếp: Tớ không

những biết cái hầm mà lại còn biết cả chuyện hôm qua cậu và đồng chí lái xe của sư đoàn trưởng đã tu cạn với nhau một nửa lít rượu nữa kia.
Chi-mô-sen-cô ngồi không yên trên ghế. Nước da mặt vàng vàng bỗng đỏ ửng lên. "Chà! Thánh thật!" Chi-mô-sen-cô kêu lên giọng đầy khâm phục, nhưng nhìn thấy I-gơ-na-chi-ê-va cau mày, thì lại im ngay. Rồi nhìn Đô-lin-nhích nghĩ thầm: "Gớm, thằng cha thợ mộc này quỷ quái thật. Chắc lại có tình báo riêng gì đây”.
Tiếng Đô-lin-nhích nói tiếp:
- Chính chú bé Xéc-gây đã cho tôi biết đấy. Xéc- gây có người bạn làm ở hàng cơm nhà ga. Những người nấu bếp kể cho bạn Xéc-gây biết là trước kia lão chủ Dô-na giao hàng cho họ, cần bao nhiêu cũng có. Hôm qua thi Xéc-gây đã có tin chắc chắn: hầm thì có hẳn đi rồi, nhưng phải biết hầm đó ở đâu mà tìm. Đấy, Chi-mô-sen-cô hãy chọn một số anh em đi sục ngay đi bảo cả Xéc-gây đi theo nữa. Phải làm thế nào để trong hôm nay truy cho ra cái kho. Truy ra thì có cái để cung cấp cho anh chị em thợ và bộ đội của sư đoàn.
Nửa giờ sau, tám người có súng ập vào nhà lão chủ quán Dô-na. Hai người đứng gác ngoài cửa.
Lão chủ béo quay, bụng phệ, tròn trùng trục như cái thùng rượu, tóc hung lởm chởm dựng ngược; chiếc chân giả bằng gỗ đi lộp cộp trên sàn, hắn chạy ra khúm núm trước những người mới đến, giọng mũi khàn khàn, thì thào khẽ thưa:
- Dạ, các đống chí đến có việc gì đấy ạ? Sao lại đến khuya thế này ạ?
Mấy đứa con gái lão chủ, đứng sau lưng lão ta, chúng vừa thức dậy, hãy còn khoác áo choàng ngoài. ánh đèn pin của Chi-mô-sen-cô làm chúng nheo mắt lại. Buồng bên cạnh, mụ vợ phốp pháp của lão vừa mặc lại quần áo vừa kêu rên.
Không nói quanh co, Chi-mô-sen-cô trả lời:
- Chúng tôi đến khám nhà ông.
Họ dõi từng viên gạch nền nhà. Rồi cái nhà dưới chất đầy củi, ngoài kho, trong bếp, cái hầm xếp rượu rộng thênh thang chỗ nào cũng lục soát thật kỹ, nhưng không thấy tăm hơi cái hầm bí mật giấu hàng đâu cả.
Trong chiếc buồng nhỏ cạnh bếp, người ở gái nhà chủ quán đã ngủ say lắm chẳng còn biết có người nào vào nhà nữa. Xéc-gây khẽ lay cô ta dậy hỏi: "Cô làm cho nhà này phải không?".
Cô ta còn ngái ngủ, thấy hỏi lạ quá, rụt vai vào chăn, lấy tay che mắt bị chói ánh đèn, rồi không hiểu đầu đuôi ra sao, hỏi lại: "Phải, em là con ở. Thế còn các anh, các anh là ai?".
Xéc-gây nói cho cô ta rõ và đi ra để cô ta mặc quần áo đứng dậy.
Chi-mô-sen-cô hỏi lão chủ quán ở trong phòng ăn rộng lớn. Lão này thở phì phì, nổi cáu, kêu la:
- Các đồng chí bắt chúng tôi thế nào nữa? Nhà tôi không có cái hầm

nào khác cả. Các đồng chí thấy đấy các đồng chí xét lắm, tôi cam đoan là chỉ mất thời giờ thôi. Trước, tôi có cửa hàng rượu này. Giờ thì hết rồi. Nghèo xơ nghèo xác. Bọn Pết-lu-ra cướp hết nhẵn, suýt nữa chúng giết cả tôi. Chính phủ Xô- viết ta về, tôi mừng lắm. Nhưng còn của cải của tôi có bao nhiêu thì các đồng chí thấy cả đấy. - Và hắn xòe những ngón tay chuối mắn ra. Đôi mắt gian đầy tia máu đỏ của hắn hết nhìn Chi-mô-sen-cô đến nhìn Xéc-gây, hết nhìn Xéc-gây lại nhìn vào góc nhà, rồi nhìn lên trần.
Chi-mô-sen-cô cắn môi bực tức:
- Nghĩa là ông vẫn cứ giấu? Một lần cuối cùng, tôi bảo ông phải chỉ cho chúng tôi hầm giấu hàng đâu.
Mụ vợ nói chen vào:
- Đồng chí bộ đội dạy thế nào ạ? Chúng cháu đói khát, khổ sở, đang chết dở. Họ lấy hết sạch sành sanh của nhà cháu.
Mụ định khóc, nhưng khốn nỗi chẳng rặn được ra hột nước mắt nào cả.
- Nhà mụ chết dở vậy mà vẫn nuôi được con ở. - Xéc-gây đưa ra nhận xét ấy.
- Con ở gì nó hở trời! Nó là con bé không cửa không nhà, khổ sở, không có chỗ nương thân, chúng cháu thương hại đem về nuôi. Đấy cứ để cho con Khơ-ri- chi-na nó nói cho các ông nghe xem có thật không.
Chi-mô-sen-cô sốt ruột quát lên:
- Thôi được, ta cứ tiếp tục khám đi!
Sáng rõ rồi, mà trong nhà lão chủ quán anh em vẫn tiếp tục khám xét ráo riết. Chi-mô-sen-cô bực mình vì đã mất mười ba tiếng liền tìm tòi không có kết quả. Anh đã định thôi không khám nữa. Xéc-gây đã định bỏ đi, bỗng nhiên nghe thấy trong buồng xép người ở gái có tiếng thì thào khe khẽ của Khơ-ri-chi-na.
- Cái hầm đâu ở trong bếp, dưới cái lò bánh ấy.
Trong mười phút, cái lò to tướng đã bị dỡ đi, để lộ nắp hầm bằng sắt. Một giờ sau, chiếc xe cam nhông chở đầy thùng và bao nặng từ nhà tên chủ quán rời đi, giữa một đám đông tò mò xúm lại xem.
*
Một ngày nóng bức, bà mẹ Pa-vẹn cắp gói con quần áo trở về nhà. Nghe A-rơ-chom kể chuyện lại về Pa- ven, bà khóc thương, lòng đau xót. Từ đấy, bà cụ sống những ngày đau buồn. Không còn gì ăn nữa, phải nhận quần áo anh em bộ đội về giặt. Anh em trả công, cấp cho bà phiếu một khẩu phần lương thực của bộ đội.
Vào một buổi chiều, A-rơ-chom đi làm về, bà cụ trông qua cửa sổ, thấy anh đi rảo bước khác mọi ngày. Vừa đặt chân tới cửa, anh tay đẩy cửa, miệng bô bô nói ngay: "Thư của em Pa-ven !"
Thư Pa-ven viết:
Anh A-rơ-chom thân mến,

Em báo tin anh biết, em vẫn còn sống, song không được khỏe lắm. Em bị đạn vào đùi, nhưng nay đã khá rồi. Bác sĩ bảo đạn chưa vào xương. Anh đừng lo chẳng việc gì đâu, sẽ khỏi anh ạ. Ở quân y ra, nếu được phép, em sẽ về thăm anh. Lần trước, em chưa đi đến chỗ mẹ ở được đâu. Dọc đường, em nhập đoàn ky binh đỏ, nay em là đội viên của lữ đoàn ky binh mang tên đồng chí Cô-lốp-ski, một anh hùng nổi tiếng mà chắc anh cũng biết tên. Em chưa từng gặp người nào anh dũng như đồng chí lữ đoàn trưởng, em rất khâm phục đồng chí ấy. Mẹ đã về chưa anh? Nếu mẹ về rồi, anh thưa với mẹ: em, đứa con út của mẹ, xin tha thiết chào mẹ và mong mẹ tha lỗi cho em vì đã làm mẹ lo nghĩ nhiều.
Em bé của anh
T.B. - Anh tạt lại nhà ông chánh kiểm lâm và cho bên ấy xem thư này với.
Bà cụ khóc nhiều. Và đứa con bé dại của bà quên cả ghi địa chỉ nơi đang nằm điều trị. Làm sao mà tìm được nó?
Xéc-gây năng ghé vào một toa xe lửa sơn xanh, ngoài có biển để chữ: "Tổ tuyên huấn ban chính trị sư đoàn". I-gơ-na-chi-ê-va và Ri-ta làm việc ở đây, trong một ngăn toa nhỏ. I-gơ-na-chi-ê-va mồm ngậm mãi một điếu thuốc không bao giờ hút, nhếch mép mỉm cười dí dỏm.
Xéc gây là bí thư khu đoàn thanh niên, thường đến đây lấy tài liệu, báo chí. Anh dần dần thân với Ri-ta lúc nào không biết và cứ mỗi lần ở toa tàu ra về ngoài tài liệu sách báo, anh lại mang theo cả niềm vui xôn xao của những buổi gặp gỡ ngắn ngủi ấy.
Nhà hát ngoài trời do Ban chính trị sư đoàn tổ chức hôm nào cũng chậtních công nhân và bộ đội. Đoàn xe lửa tuyên truyền của quân đoàn thứ 12 chung quanh dán đầy những áp-phích và biểu ngữ màu tươi, đậu trên đường sắt. Hoạt động sôi nổi ngày và đêm. Bộ phận in đầy ắp công việc. Anh em in xuất bản báo, truyền đơn, hiệu triệu. Ở đây sát bên tiền tuyến. Một buổi tối, Xéc-gây tình cờ vào nhà hát. Anh trông thấy Ri-ta ngồi giữa đám chiến sĩ Hồng quân. Khuya về, tiễn chân Ri-ta lên ga tới chỗ ở của các cán bộ Ban chính trị, Xéc-gây đột nhiên hỏi:
- Đồng chí Ri-ta này, không hiểu sao tôi lúc nào cũng mong gặp Ri-ta ghê lắm? - Và Xéc-gây nói thêm: Có Ri-ta ở bên cạnh tôi thấy trong người thoải mái vô cùng. Mỗi lần gặp Ri-ta về, tôi cảm thấy hăng hái thêm và muốn làm việc mãi không nghỉ.
Ri ta ngắt lời:
- Đồng chí Xéc-gây, chúng ta cần hiểu nhau mới được. Từ nay về sau, đồng chí không nên đi vào cái lối tình cảm lãng mạn ấy nữa. Tôi không thích thế đâu .
Xéc-gây thẹn đỏ mặt như anh học trò bị thầy quở. Anh đáp lại:
- Tôi nói với Ri-ta như một người bạn thân mà Ri- ta thì lại... Tôi hỏi Ri-ta: tôi có nói gì phản cách mạng không : Đã thế nhất định từ nay

trở đi, tôi chẳng nói gì nữa!
Và Xéc-gây vội chìa tay bắt tay chào biệt Ri-ta, anh quay trở lại xuống phố, đi nhanh như chạy.
Đến mấy hôm liền, Xéc-gây không ra ga nữa. Cho đến hôm chị I-gơ-na-chi-ê-va cho gọi Xéc-gây đến, anh cũng tìm cớ thoái thác là bận công tác. Mà thật tình, anh cũng bận, vùi đầu vào công việc.
*
Một đêm, Su-đích đi về nhà anh, qua phố có nhiều công chức cao cấp của nhà máy đường người Ba Lan ở, thì bị bắn trộm. Ta liền khám xét các nhà thì bắt được súng và nhiều tài liệu tổ chức bí mật là "Người bắn cung" của bọn đồng đảng với tên phát-xít Ba Lan Pin-xút-ki.
Ri-ta đến dự phiên họp ủy ban cách mạng bàn về vụ này. Gặp Xéc-gây, Ri-ta kéo ra chỗ khuất, hỏi bằng giọng ôn tồn:
- Xéc-gây bây giờ lại nổi tự ái tiểu tư sản đấy à? Vì chuyện cá nhân để ảnh hưởng đến công tác hay sao? Thế chẳng lợi gì đâu, đồng chí ạ!
Và từ đấy Xéc-gây lại năng đến chiếc toa xanh như trước.
Anh đi dự hội nghị toàn khu. Hai ngày Xéc-gây tham gia thảo luận sôi nổi. Đến ngày thứ ba thì cùng với cả hội nghị cầm vũ khí suốt một ngày trời đuổi bọn thổ phỉ Da-rút-ni là một tên sĩ quan của Pết-lu- ra chạy trốn vào khu rừng ven sông. Xong cuộc truy thổ phỉ đó, Xéc-gây về chỗ chị I-gơ-na-chi-ê-va thì gặp Ri-ta. Lại đưa Ri-ta về trụ sở ngoài ga. Sắp sửa chia tay, anh nắm thật mạnh bàn tay của Ri-ta.
Ri-ta giật tay lại có vẻ giận. Và từ đấy, Xéc-gây rất lâu không hề bén mảng đến chiếc toa xanh nữa. Anh cố ý tránh mặt Ri-ta ngay cả những lúc có công việc cần gặp. Ri-ta đón gặp, chất vấn lại, thì Xéc-gây nói buột ra:
- Nói gì với Ri-ta nữa? Nói rồi để Ri-ta lại ghép cho tính chất tiểu tư sản, hay lại buộc cho tội phản bội giai cấp công nhân ấy à?
*
Một hôm các chuyến xe của sư đoàn Cô-ca-dơ mang tên Cờ đỏ đến nhà ga: Ba đồng chí chỉ huy da xám nắng đi đến ủy ban cách mạng. Đồng chí ấy người gầy dong dỏng cao, lưng thắt chiếc dây da nạm bạc, vớ được Đô-lin-nhích thì quay ngay:
- Thôi, đồng chí không phải trình bày gì nữa . Chúng tôi cần một trăm xe cỏ cho ngựa ăn. Ngựa đang đói nhăn răng ra.
Xéc-gây và hai đồng chí Hồng quân nữa được phái đi lấy cỏ. Đến một làng thì rơi ngay vào một bọn phỉ cu-lắc bị bọn này tước hết vũ khí và đánh cho một trận thừa sống thiếu chết. Chúng cho là Xéc-gây còn trẻ nên đánh ít hơn hai đồng chí kia. May có các.đồng chí trong ủy ban dân cày nghèo biết tin đến cứu được và cho xe đưa về tỉnh.
Một phân đội Hồng quân được phái đến dẹp bọn cu-lắc và hôm sau thì lấy được cỏ về.
Xéc-gây nằm điều trị ở nhà chị I-gơ-na-chi-ê-va, không về gia đình, tránh cho nhà biết để nhà khỏi lo. Ri-ta đến thăm. Tối hôm ấy, lần

đầu tiên, chính Ri-ta lại bắt tay anh trìu mến và siết chặt.
Rồi đến một trưa hè nóng như thiêu, Xéc-gây đến toa xe Ri-ta, đọc cho bạn nghe bức thư mới nhận được của Pa-ven và nói chuyện với Ri-ta rất lâu về người bạn thân của mình. Lúc đi, anh nói với Ri-ta:
- Xéc-gây vào rừng đây, đến hồ tắm một cái.
Ri-ta ngừng làm việc, gọi với Xéc-gây:
- Đợi một tí, hai chúng mình cùng đi.
Đến bên hồ, mặt nước phẳng lặng như một tấm gương, hai người dừng lại. Nước trong mát trông đến muốn tắm.
Ri-ta bảo Xéc-gây:
- Xéc-gây ra đường cái đứng chờ một lát nhé. Ri- ta tắm đây!
Xéc-gây ra ngồi trên một tảng đá gần cầu, mặt ngửa ra nắng.
Đằng sau lưng, tiếng nước vỗ bì bõm.
Thấp thoáng qua rặng cây ngoài đường, Xéc-gây nhìn thấy Tô-nhi-a và ủy viên quân sự của chuyến xe tuyên truyền là Tru-gia-nin. Tru-gia-nin đẹp trai lắm, diện bộ cánh rất bảnh, mình thắt nịt da có buộc nhiều dây tua làm điệu, đôi ủng mới toanh. Chàng ta khoác tay Tô-nhi-a và đang kể một chuyện gì cho cô ấy nghe.
Xéc-gây nhận ra người con gái. Chính là người mang thư của Pa-ven lại cho mình hôm Pa-ven mới trốn khỏi nhà tù. Tô-nhi-a vẫn nhìn Xéc-gây chòng chọc. Chắc cô ta cũng nhận ra. Khi hai người vừa bước tới ngang mặt Xéc-gây, thì Xéc-gây rút bức thư trong túi ra gọi Tô-nhi-a:
- Đồng chí, dừng lại cho tôi hỏi một chút. Tôi có một cái thư trong đó có liên quan tới đồng chí một phần.
Xéc gây chìa mảnh giấy chữ viết kín đặc. Tô-nhi- a buông tay Tru-gia-nin, cầm thư đọc. Lá thư rung rung trong bàn tay. Khi trao lại lá thư ấy, Tô-nhi- a hỏi Xéc-gây:
- Anh không biết gì hơn nữa về anh Pa-ven, hở anh?
- Không.
Từ phía sau, tiếng chân Ri-ta giẫm lên hòn sỏi kêu ken két. Thấy Ri-ta, Tru-gia-nin vội nói nhỏ với Tô- nhi-a: "Ta đi thôi". Nhưng giọng chế giễu, khinh bỉ của Ri-ta đã gọi giật lại:
- Đồng chí Tru-gia-nin, ở cơ quan suốt ngày đang tìm đồng chí.
Tru-gia-nin nguýt Ri-ta bằng cặp mắt hằn học:
- Tìm làm gì mới được chứ? Không có tôi, việc vẫn chạy.
Ri-ta nhìn theo Tô-nhi-a và. Tru-gia-nin, rồi nói:
- Không biết bao giờ mới tẩy được hạng nhơ bẩn ấy ra khỏi hàng ngũ!
Rừng cây rì rào những ngọn sến to khỏe lắc lư. Nước hồ trong mát làm cho Xéc-gây thèm tắm.
Tắm xong, anh trở lại thấy Ri-ta đang ngồi ở thân một cây sến đổ. Hai người vừa trò chuyện vừa đi sâu vào rừng. Đôi bạn bảo nhau dừng lại nghỉ chơi ở một khoảng rừng thưa đầy cỏ tươi. Rừng sâu tịch mịch, chỉ có tiếng sến reo như thì thầm cùng nhau. Ri-ta nằm lên cỏ mượt, lấy tay gối đầu. Cặp chân thon, đôi bàn chân xỏ đôi giày đã

cũ, luồn vào lớp cỏ cao phủ kín. Xéc- gây bỗng đưa mắt thoáng nhìn. Đôi giày Ri-ta đã cũ mà vá mới khéo làm sao! Anh nhìn lại đôi giày ống của mình há mõm, ngón chân lòi ra. Bất giác anh phì cười.
- Xéc-gây cười gì thế ?
Xéc gây chỉ chiếc giày:
- Ri-ta trông. Giày thế này thì chúng mình đi trận đánh nhau làm sao được?
Ri-ta không nói sao. Miệng ngậm một ngọn cỏ, chị còn mải nghĩ đến một chuyện khác.
Cuối cùng, chị nói:
- Tru-gia-nin là một đảng viên rất kém. Các cán bộ chính trị của ta đều mặc quần áo rách mướp. Còn tay ấy thì chỉ nghĩ đến diện vào thân cho đẹp. Thật là một phần tử lạc loài vào Đảng…Còn như ở ngoài mặt trận thì tình hình nghiêm trọng thật đấy. Đất nước chúng ta còn phải trải qua nhiều chiến đấu khốc liệt - Và ngừng một lát, Ri-ta nói thêm: - Chúng ta phải đánh giặc bằng cả lời nói lẫn bằng súng, Xéc-gây ạ Xéc-gây đã biết nghị quyêt của Trung ương Đảng động viên một phần tư đoàn viên thanh niên cộng sản ra mặt trận chưa? Ri-ta cho rằng chúng mình chẳng nhóm lửa ở Sê-pê-tốp-ca được lâu đâu.
Xéc-gây lắng nghe, hơi sửng sốt và bất chợt trong giọng nói của Ri-ta có cái gì khang khác. Đôi mắt đen, ướt và sáng của Ri-ta nhìn chăm chăm vào anh.
Anh chực thốt lên, nói với Ri-ta rằng đôi mắt Ri- ta như mặt gương long lanh, cái gì cũng có thể soi vào đấy được Song anh kịp thời giữ miệng không nói.
Ri-ta nhổm dậy, chống khuỷu tay xuống đất.
- Súng Xéc-gây đâu?
Xéc-gây buồn thiu sờ tay lên thắt lưng:
- Hôm về nông thôn lấy cỏ, xảy ra xô xát, bọn cu- lắc đã tước mất rồi.
Ri-ta thò tay vào túi áo va-rơ móc ra khẩu Bơ-rao- ninh sáng loáng:
- Xéc-gây trông cây sến kia nhớ ! - Ri-ta trỏ một thân cây xù xì cách chỗ nằm 25 bước. Ri-ta giơ súng ngang tầm mắt, gần như không ngắm, bắn ngay. Vỏ cây rạn nứt vì viên đạn.
- Thấy Ri-ta bắn chưa? - Ri-ta nói có vẻ thích thú, rồi lại bắn lần nữa. Vỏ cây lại vỡ tung lên, rơi rào rào xuống cỏ.
Ri-ta đưa súng cho Xéc-gây, giọng chế nhạo:
- Giờ đến lượt Xéc-gây thử bắn xem có phải là tay súng tốt không nào.
Ba phát chỉ sai có một. Ri-ta mỉm cười:
- Tưởng không bắn được như thế đâu kia đấy.
Ri-ta đặt súng xuống, và ngả mình trên cỏ. Dưới lượt vải áo chẽn nhú lên cặp vú nở.
- Xéc-gây ơi, lại đây! - Tiếng Ri-ta gọi khẽ.
Xéc-gây lại gần.

- Xéc gây ơi, nhìn trời mà xem. Trời xanh quá nhỉ. Ờ, mà mắt Xéc-gây giống màu da trời quá. Thế không tốt. Mắt Xéc-gây phải xám như màu nước thép ấy mới được. Màu xanh có cái gì mềm yếu quá.
Rồi đột nhiên, Ri-ta ôm chầm lấy mái đầu tóc vàng và áp môi hôn Xéc-gây, cái hôn không gì cưỡng nổi.
*
Hai tháng trôi qua. Rồi mùa thu tới.
Đêm tối ập xuống lúc nào không biết; bóng đêm trùm một màn đen lên cây cỏ. Người điện báo viên của ban tham mưu sư đoàn đang mải cúi đầu trên chiếc máy đánh "moóc", băng chữ như con rắn dài trườn qua những ngón tay. Từ những dấu chấm và dấu gạch tạch tè, anh ta dịch ra bức điện, rất nhanh:
"Gửi tham mưu trưởng sư đoàn thứ nhất, đồng sao gửi chủ tịch ủy ban cách mạng thành phố Sê- pê-tốp ca. Tôi ra lệnh tản cư hết tất cả các cơ quan của thành phố trong vòng mười tiếng đồng hồ sau khi nhận được điện này. Trong thành để lại một tiểu đoàn, tiểu đoàn này sẽ thuộc quyền chỉ huy của trung đoàn trưởng trung đoàn X. . ., chỉ huy trưởng phân bộ mặt trận. Ban tham mưu sư đoàn, ban chính trị và tất cả các ban quân sự phải chuyển lùi về ga Ba-ran- sếp. Thi hành xong lệnh, báo cáo lên tư lệnh sư đoàn.
Chữ ký...
Mười phút sau, chiếc mô-tô giương mắt đèn pha sáng thấp bằng đất, chạy vùn vụt qua các phố khuya lặng ngắt như tờ, rồi dừng lại trước trụ sở cách mạng, máy rung lên sùng sục. Liên lạc viên cưỡi mô-tô đến đưa bức điện hỏa tốc cho chủ tịch ủy ban cách mạng Đô-lin-nhích. Điện vừa tới xong, mỗi người một việc chạy tíu tít. Đại đội công tác đặc biệt được tập hợp lại Chỉ một giờ sau, bánh xe lăn vang trên đường phố. Xe nào xe ấy chở đầy ắp tài liệu và đồ dùng của ủy ban đưa đến ga Pô-đôn-ski xếp lên các toa tàu.
Xéc-gây, nghe đọc xong bức thư điện, chạy theo bám lấy đồng chí đi mô-tô.
- Đồng chí ơi, có thể cho tôi đi nhờ lên ga được không?
- Ngồi đằng sau, nhưng phải bám cho chắc nhớ.
Toa xanh đã mắc vào đoàn tàu. Đứng cách toa mươi bước, Xéc-gây ôm chặt lấy vai Ri-ta, lòng cảm thấy đang mất đi một cái gì hết sức thân thiết và quý vô giá miệng thủ thỉ :
- Chào Ri-ta nhớ, chào đồng chí thân mến của Xéc- gây. Chúng ta sẽ còn có ngày gặp nhau, nhưng cốt nhất Ri-ta đừng quên Xéc-gây nhớ.
Xéc-gây kinh sợ thấy rằng mình sắp òa lên khóc mất. Đã phải xa nhau rồi. Không còn đủ sức để nói gì thêm nữa, anh chỉ nắm lấy tay Ri-ta, bóp chặt trong tay mình.
Vừa sáng thì thành phố Sê-pê-tốp-ca và nhà ga đã bỏ không vắng ngắt, cô quạnh. Đầu máy chuyến xe lửa cuối cùng rúc còi ầm ĩ như một lời chào từ biệt, và phía sau ga, tiểu đoàn chiến đấu còn bố trí

trong thành để yểm hộ cho cuộc rút lui đóng rải hai bên đường sắt. Lá vàng rơi, bỏ thân cây trơ trụi. Gió cuốn lá bay lả tả trên mặt đường phố.
Xéc-gây, mặc áo khoác Hồng quân, mình đeo chi chít băng đạn, cùng hơn chục đồng chí giữ ngã tư sau nhà máy đường. Quân ta đợi quân Ba Lan đến.
Lão Áp-tô-nôm Pê-tơ-rô-vích chạy sang gõ cửa nhà láng giềng Ghê-ra-xim Lê-ông-chi-ê-vích : Lão Ghê- ra-xim ngủ dậy chưa kịp thay quần áo, thò đầu bù ra ngoài cửa mở hé :
- Chuyện gì thế bác?
Lão Áp-tô-nôm chỉ bộ đội đỏ đang diễu qua, súng chĩa đàng trước, nháy mắt bảo ông bạn hàng xóm :
- Họ rút.
Lão Ghê-ra-xim nhìn ông bạn, vẻ lo ngại.
- Bác có biết huy hiệu của quân Ba Lan thế nào không?
- Nghe đâu là huy hiệu diều hâu một đầu thì phải.
- Tảo đâu được một cái bây giờ nhỉ?
Lão Áp-tô-nôm đưa tay lên gãi gáy có vẻ giận dữ, suy nghĩ, một lát lão tuôn ra :
- Họ thì cần cóc gì. Họ đứng dậy, giũ áo là kéo nhau đi. Còn cánh mình thì ở lại, mặc cánh mình xoay xở nát óc mà nghĩ cách ăn ở cho hợp với chính quyền mới đến.
Tiếng súng máy nổ, phá tan cái yên tĩnh của buổi sớm. Bỗng ngoài ga, một chiếc đầu tàu kéo còi, thét lên; ở phía ấy có tiếng đại bác nổ vang. Một quả trái phá hạng nặng rít lên, xoáy vụt lên trời, rồi rơi xuống phố sau nhà máy, tỏa khói xanh bao phủ những bụi rậm bên đường. Bộ đội đỏ từng hàng lặng lẽ tiến qua phố, chốc chốc lại ngoái cổ lại nhìn.
Giọt nước mắt lành lạnh rơi trên gò má Xéc-gây. Anh vội vàng lấy tay quệt nước mắt, liếc xem bạn đồng đội có nhìn thấy mình khóc hay không. Không, không ai nhìn thấy cả.
Cạnh anh là bác thợ máy cưa An-tích vừa gầy, vừa cao lêu nghêu. Ngón tay An-tích miết vào cò súng, nét mặt buồn bã, đăm chiêu. Mắt bác gặp đôi mắt Xéc-gây đang nhìn mình. Bác liền ngỏ với người đồng chí trẻ những ý nghĩ thầm kín trong lòng...
- Chúng nó rồi sẽ khủng bố họ hàng bà con thân thích chúng mình, nhất là nhà tôi thế nào cũng bị. Tôi là người Ba Lan. Chúng nó sẽ bảo: "Thằng này người Ba Lan mà dám đánh quân đội Ba Lan". ông cụ tôi thế nào cũng bị đuổi khỏi nhà máy cưa và chắc rồi sẽ bị chúng đánh đập mất. Tôi đã bảo ông cụ đi theo chúng mình. Song ông ấy bảo không nỡ lòng nào bỏ mặc gia đình. Chà, lũ giặc dã man! Chỉ mong được choảng ngay với chúng nó cho đỡ ức ! - Bác lấy tay hất mạnh lên chiếc mũ Hồng quân hơi rộng vừa chụp xuống mắt.
…Thôi, tạm biệt quê hương yêu dấu, tạm biệt thành phố bé xíu, bẩn

thỉu, nhà cửa tồi tàn, đường đi khúc khuỷu này! Tạm biệt những người thân, tạm biệt Va- li-a, tạm biệt các đồng chí từ đây phải rút vào bí mật. Bọn giặc trắng Ba Lan, bọn lê dương ngoại chủng, hung ác, tàn nhẫn, đang tiến về đây rồi.
Công nhân sở đầu máy xe lửa, áo nhớp dầu mỡ, đi tiễn bộ đội đỏ. Mặt họ buồn rầu nhìn theo bóng đoàn quân đi.
Xéc-gây đứt từng khúc ruột, nói to lên với anh em thợ:
- Chúng tôi nhất định sẽ có ngày trở lại đây, các đồng chí ạ.

PHẦN 1 - CHƯƠNG 8

Trong sương sớm lúc mặt trời chưa mọc, dòng sông ánh lên bàng bạc và êm đềm chảy rì rầm giữa hai bờ sỏi đá. Gần bờ, mặt nước sông lặng màu xám nhạt dường như không động, đôi lúc long lanh sáng. Nhưng giữa dòng sông, nước thăm thẳm sóng nhấp nhô quẫn quại hối hả trôi đi. Con sông xinh đẹp, hùng vĩ ấy là con sông Đơ-nhi-ép, con sông Đơ-nhi-ép mà nhà văn Gô-gôn đã viết nên áng văn tuyệt diệu : "Tươi đẹp thay, con sông Đơ-nhi-ép..." Bờ sông bên phải, núi đá dựng đứng. Dường như núi ấy chạy đến đây, sắp sửa đâm sầm vào bờ sông thì thốt nhiên dừng chân đứng sững lại, ngây ngất trước khoảng bao la trời nước. Bờ sông bên trái thoai thoải những bãi cát. Sau vụ nước lớn mùa xuân, dòng sông thu mình vào bờ sỏi, để lại những bãi cát ấy.

Bên bờ sông có năm người nấp trong hầm chật hẹp, giữ khẩu súng Mắc-xim. Đấy là đội viễn tiêu của sư đoàn bộ binh thứ bảy. Xéc-gây nằm nghiêng bên súng máy, mặt ngoảnh ra sông.

Hôm qua, bộ đội ta giao chiến liên miên với giặc. Đại bác Ba Lan, như bão táp làm cho tan tác. Sau cùng, kiệt sức, họ đành để thành Ki-ép lọt vào tay giặc và lui về cố thủ ở tả ngạn sông Đơ-nhi-ép.

Đã phải rút lui, lại thương vong nặng và cuối cùng mất Ki-ép đã làm cho các chiến sĩ đau buồn. Sư đoàn thứ bảy này đây đã chiến đấu anh dũng vượt qua vòng vây của địch, mở đường lách qua rừng rậm, tiến đến gần ga Ma-lin-nơ. Họ tấn công rất gắt, đánh tan bọn Ba Lan chiếm đóng nhà ga, dồn chúng vào rừng, giải phóng đường đi Ki-ép.

Bây giờ thì thành Ki-ép diễm lệ đã mất vào tay giặc rồi. Các chiến sĩ mặt mày ủ dột và buồn bực trong lòng.

Quân Ba Lan đã đánh bật các đơn vị Hồng quân khỏi Đác-nhi-xa và chiếm được một căn cứ nhỏ bên tả ngạn sông, cạnh chiếc cầu đường xe lửa.

Chúng ra sức đánh rộng ra nữa, nhưng gặp sức phản công mãnh liệt của Hồng quân, chúng chẳng nhích thêm được bước nào cả.

Xéc-gây ngắm dòng sông đang chảy và anh không thể không hồi tưởng lại chuyện xảy ra ngày hôm qua.

Hôm qua, vào lúc mặt trời đứng bóng, anh đang cùng anh em hăng máu xông lên thì đụng phải quân Ba Lan trắng trong một đợt phản công quyết liệt. Lần đầu tiên, Xéc-gây đứng trước mặt đối mặt một kẻ thù. Một thằng lê-dương Ba Lan, không râu, không ria, cầm súng cắm lưỡi lê Pháp dài như thanh kiếm, chạy lại đâm Xéc-gây.(Bọn can thiệp Ba Lan lúc bấy giờ do các đế quốc Pháp, Anh, Mỹ trang bị). Nó nhảy như choi choi, miệng kêu xì xà xì xồ. Xéc-gây chỉ còn kịp nhận ra hai mắt nó trợn trừng điên cuồng. Chưa đầy một giây đồng hồ, Xéc-gây đã lấy đầu lưỡi lê của mình đánh bật lưỡi lê tên Ba Lan. Chiếc lưỡi lê

Pháp sáng loáng rơi bắn sang bên.
Tên Ba Lan ngã vật xuống...
Xéc-gây đâm lưỡi lê không có run tay. Anh biết anh còn phải giết nhiều nữa. Chính anh là người biết yêu tha thiết, đối với tình bạn rất mực thủy chung, anh có phải đâu là một đứa hung tàn độc ác. Song anh biết rằng những người lính bị lừa dối kia, ăn phải thuốc của bọn sâu mọt toàn thế giới, đang xông lại đánh nước Cộng hòa của anh với một thú điên giận thật là của loài súc vật.
Và Xéc-gây thẳng tay giết cho chóng đến ngày trên trái đất này không còn có người chém giết người nữa.
Pa-ra-mô-nốp lắc vai Xéc-gây:
- Này, Xéc-gây xuống hầm đi, kẻo chúng nó trông thấy chúng mình đấy.
*
Đã một năm nay, Pa-ven hành quân đi dọc ngang khắp miền quê hương xứ sở, khi ngồi trên một chiếc xe kéo súng máy, khi leo lên bệ một khẩu đại bác, khi cưỡi trên con ngựa xám cụt tai. Khỏe ra, cứng rắn ra, anh đã lớn lên trong gian lao khổ cực.
Người anh đeo bao đạn sát vào da đến bật máu, chỗ sát đã thành sẹo và dây súng lằn trên vai đã chai lên thành một ụ thịt không bao giờ tan được nữa.
Trong có một năm trời, mắt anh đã thấy biết bao nhiêu cảnh đời ghê gớm. Cùng hàng ngàn chiến sĩ khác, áo quần tả tơi, chân đất như mình, nhưng lòng hừng hực bốc cháy ngọn lửa không bao tắt của cuộc đấu tranh vì chính quyền giai cấp, Pa-ven đã bước chân đi khắp các ngả của Tổ quốc U-cơ-ren và chỉ bị dứt ra khỏi cơn bão táp ấy có hai lần.
Lần thứ nhất, bị thương vào đùi, lần thứ hai, vào một ngày tháng Hai lạnh buốt của năm 1920, anh giãy giụa trong cơn sốt nhớp nháp của bệnh chấy rận.
Cái bệnh chấy rận truyền nhiễm đã tác hại các trung đoàn và sư đoàn của tập đoàn quân thứ mười hai ghê gớm hơn cả những cỗ súng máy Ba Lan kia. Tập đoàn quân lúc đó đóng ở một khu rộng lớn, rải hầu khắp miền Bắc U-cơ-ren, ngăn đường tiến của quân Ba-lan. Vừa dứt bệnh, Pa-ven đã trở về đơn vị ngay.
Bây giờ, trung đoàn của Pa-ven đóng ở một vị trí cơ động gần ga Phơ-rông-tốp-ca, trên con đường ngoặt từ Ca-da-chim đi U-mân.
Ga ở giữa rừng. Những túp nhà bị tàn phá xúm quanh khu ga bé nhỏ. Đấy là những căn nhà hoang trống trải, dân bỏ đi vì không thể nào ở được yên. Hai năm qua, chập chờn có lúc yên tĩnh, có lúc lại đánh nhau dữ. Suất hai năm trời, ga Phơ-rông-tốp- ca đã chứng kiến biết bao nhiêu là chuyện!
Lại sắp sửa xảy ra nhiều việc lớn. Trong lúc sư đoàn mười hai bị tổn thất nặng, tan rã từng phần, trước sức thọc mạnh của quân đội Ba

Lan, phải rút lui về gần Ki-ép thì nước Cộng hòa vô sản chuẩn bị giáng một đòn chí tử vào quân thù lúc đó đang say sưa thừa thắng tiến.
Những sư đoàn ky binh dạn dày lửa đạn của tập đoàn ky binh thứ nhất đã mở cuộc trường chinh chưa từng có trong lịch sử chiến tranh, từ vùng Bắc Cô- ca-dơ xa xôi chuyển đến U-cơ-ren. Các sư đoàn ky binh thứ tư, thứ sáu, thứ mười một và thứ mười bốn lần lượt tiến đến U-mân và tập kết ở sau trận tuyến của ta. Trên đường xông tới những cuộc chiến đấu ác liệt ky binh đã quét sách bọn phỉ Ma-khơ-nô.
Một vạn sáu ngàn năm trăm thanh kiếm, một vạn sáu ngàn năm trăm chiến sĩ da rám nắng đồng cỏ.
Bộ Tổng tư lệnh Hồng quân và Bộ Tổng tư lệnh mặt trận Tây-nam hết sức giữ bí mật để cho quân Ba Lan của phát-xít Điu-xuýt-ski không thể nào đối phó kịp với cuộc hành quân có tính chất quyết định đang chuẩn bị. Bộ tham mưu của nước Cộng hòa và các mặt trận trực tiếp phụ trách tập hợp khối ky binh này.
Chiến sự ngừng hẳn ở mặt trận U-mân, đường dây liên lạc thẳng từ Mát-xcơ-va đến Bộ tham mưu mặt trận Khác-cốp làm việc không ngừng. Từ Khác-cốp, điện lại báo đi các bộ tham mưu các tập đoàn quân thứ mười bốn, thứ mười hai. Điện báo tạch tè ghi những mệnh lệnh mật mã lên những băng điện hẹp: "Không để cho quân Ba Lan chú ý đến quân đoàn ky binh của ta tập kết". Chiến sự ngừng trên khu vực U-mân. Chỉ giao chiến khi nào và nơi nào bọn Ba Lan tiến quân uy hiếp đoàn ky binh của Bu-đi- on-ny, tránh cho ky binh khỏi bị dồn vào tình thế phải giao chiến quá sớm.
Đống lửa trú quân bập bùng ngọn lửa màu hung, khói bốc lên xoắn tít hình trôn ốc. Loài nhặng rừng không chịu được hơi khói bay tứ tung như ong vỡ tổ. Các chiến sĩ ngồi quanh ngọn lửa theo hình vòng cung, lửa hồng làm mặt họ ánh lên bóng như màu đồng.
Những chiếc cà-mèn vùi trong tro biếc ánh lửa. Nước sôi sùng sục.
Một ngọn lửa từ khúc gỗ cháy lóe ra bén sém một chiếc đầu bù.
Người bị cháy tóc bực mình phát bẳn:
- Rõ khỉ !
Anh em chung quanh bật cười khúc khích.
Một người lính già mặc áo dạ, râu mép xén ngắn, đang chìa nòng súng ra ánh lửa xem, thấy vậy nói khẽ:
- Thằng bé này mải đọc khoa học quá, đến nỗi sán vào lửa cháy mà cũng không biết.
- Pa-ven ơi! Đọc gì thế, kể cho chúng tớ nghe với.
Pa-ven, người lính trẻ ấy, vừa lấy tay mân mê mớ tóc sém của mình, vừa mỉm cười nói :
- Đồng chí An-đơ-rơ-súc ạ! Cuốn sách hay tuyệt. Đã đọc vào là tôi không thể nào buông ra được nữa.

Người ngồi cạnh Pa-ven là Xê-rê-đa, một thanh niên có cái mũi ngắn, hếch lên, đang chăm chú vá lại dây đeo bao đạn, hai răng cắn chặt lấy sợi chỉ xám to, nghe bạn nói vậy thì tò mò hỏi:
- Thế cuốn sách viết về ai hở cậu? - Xê-rê-đa tay cuộn đoạn chỉ còn lại vào cái kim cắm trên mũ dạ, nói thêm:
- Nếu nói về tình yêu thì mình thú lắm đấy.
Chung quanh cười rộ lên. Mát-vây-súc nhô cái đầu tóc cắt ngắn lên, nheo mắt láu lỉnh nói trêu Xê-rê-đa:
- Tình yêu là chuyện cũng hay, Xê-rê-đa ạ. Cậu đẹp trai, trông rất bảnh ! Hễ quân ta đi đến đâu, các cô ả thấy cậu đều mê tít. Chỉ phải một cái tật nhỏ: mũi cậu quá ngắn và hếch lên làm cho mưa cứ rơi tọt vào trong. Nhưng mà có thể chữa được. Cậu cứ lấy quả lựu đạn Nô-vít-ki treo vào đầu mũi, chỉ một đêm là mũi dài ra và quặp xuống thôi.
(Thứ lựu đạn tay, nặng gần bốn cân, dùng để phá hàng rào dây thép gai).
Câu nói bông đùa ấy làm mọi người phá ra cười sằng sặc. Nghe tiếng cười, mấy con ngựa buộc ở những xe súng máy cũng phải rùng mình phì hơi một cách hoảng hốt.
Xê-rê-đa lừ đừ quay mặt lại:
- Hơn nhau chẳng phải ở cái đẹp trai, mà ở cái sọ này. - Xê-rê-đa đập tay lên trán như ra hiệu chỉ cái đầu to - Đấy nhớ, lưỡi cậu cay như ớt thế mà cậu cứ vẫn là một thằng hết sức khờ. Với lại cậu có đôi tai lạnh như tiền nữa.
Hai chiến sĩ chực xông vào vật nhau, nhưng đồng chí tiểu đội trưởng Ta-ta-ri-nốp đã can ngay:
- Này, này, các cậu ơi, vặc nhau làm gì! Thôi để Pa-ven nó đọc sách cho mà nghe còn hơn.
- Phải đấy ! Đọc đi Pa-ven ạ! - Tiếng hưởng ứng nhao nhao lên.
Pa-ven kéo cái yên ngựa lại gần ánh lửa, ngồi cưỡi lên yên, mở trên đầu gối cuốn sách khổ nhỏ song khá dày.
- Báo cáo các đồng chí, cuốn truyện này tên là Ruồi trâu. Đồng chí chính ủy tiểu đoàn cho tôi mượn đấy. Cuốn truyện rất thấm thía đối với tôi. Các đồng chí ngồi yên đừng đùa, tôi đọc cho mà nghe.
- Thôi đọc đi, nhanh lên. Chẳng ai phá đám đâu.
Khi đồng chí trung đoàn trưởng Pu-dư-rếp-ski cùng đồng chí ủy viên quân sự Đô-rê-nin đi ngựa, lẳng lặng đến gần đống lửa, thì trông thấy mười một cặp mắt châu châu vào một chiến sĩ đang đọc to quyển truyện.
Pu-dư-rếp-ski quay đầu lại phía đồng chí chính ủy viên lấy tay chỉ nhóm người:
- Đây là một nửa số anh em quân báo của trung đoàn, trong đó có bốn thanh niên cộng sản, ít tuổi lắm, song mỗi cậu đều bằng một chiến sĩ cừ. Anh trông cậu đang đọc truyện, và cậu kia nữa có cặp mắt y như

cặp mắt của con sói con, đấy là Ca-rơ-sa- ghin và Giác-ki. Hai cậu bé thân với nhau lắm, nhưng cũng ganh ngầm với nhau lắm. Trước kia thì Pa-ven là một tay quân báo giỏi nhất của tôi. Giờ có Giác- ki là tay địch thủ khá lợi hại của cậu ta. Anh trông kìa, các cậu ta đang làm công tác chính trị đấy. Nhìn thì chẳng ai biết là làm công tác, nhưng tác dụng lại rất lớn. Anh em gọi họ là "Đội thanh niên cận vệ", tên ấy thật đúng quá.
Đồng chí ủy viên quân sự hỏi:
- Đồng chí đang đọc kia có phải là chính trị viên đội quân báo không?
- Không. Chính trị viên là Cơ-ra-me.
Trung đoàn trưởng cho ngựa bước lên. Đồng chí cất giọng nói to:
- Chào các đồng chí!
Mọi người quay lại. Trung đoàn trưởng nhẹ nhàng xuống ngựa, đi lại gần các chiến sĩ đang ngồi.
- Các đồng chí ngồi sưởi đấy à? - Trung đoàn trưởng hỏi, nụ cười rộng rãi ở trên môi. Trên khuôn mặt cứng cỏi của đồng chí với đôi mắt bé hơi giống mặt người Mông Cổ, vẻ nghiêm khắc đã biến đi. Các đồng chí niềm nở đón đồng chí chỉ huy như một người đồng đội hiền từ, như một người bạn thân. Đồng chí ủy viên quân sự vẫn ngồi trên ngựa định đi tiếp sang đơn vị khác.
Pu-dư-rếp-ski kéo bao súng Mô-de ra phía sau, rồi lại ngồi cạnh Pa-ven và nói:
- Mời các đồng chí, ta hút một điếu thuốc. Tôi có thuốc lá hút cũng tạm được.
Châm thuốc xong, trung đoàn trưởng quay ra nói với đồng chí ủy viên quân sự:
- Đồng chí cứ về trước đi, đồng chí Đô-rê-nin ạ. Tôi ở lại chơi với anh em một lát. Nếu ở bộ tham mưu cần đến tôi, đồng chí tin cho tôi biết nhé.
Khi Đô rê-nin đã đi khỏi, Pu-dư-rếp-ski quay lại bảo Pa-ven:
- Chú đọc tiếp đi, tôi cũng nghe với.
Đọc xong những trang cuối, Pa-ven đặt sách lên gối và bâng khuâng nhìn chăm chăm vào ngọn lửa, nghĩ ngợi.
Trong mấy phút đồng hồ, không ai nói một lời. Tất cả mọi người đều xúc động vì cái chết của "Ruồi trâu”.
Pu-dư-rếp-ski hút một hơi thuốc lá, chờ đợi anh em lên tiếng.
Lời phát biểu của Xê-rê-đa phá tan cái không khí yên lặng.
- Câu chuyện bi thảm thật. Ai mà tưởng có được những con người bản lĩnh như thế trên đời này. Một người thường không thể chịu được cực hình đến độ ấy Nhưng khi người ấy đã vì lý tưởng mà chiến đấu thì nhất định giữ vững được tinh thần.
Giọng Xê-rê-đa hết sức xúc động. Câu chuyện làm anh cảm xúc sâu xa.
An-đơ-ru-sa, một người thợ học việc đóng giày vùng Bê-lai-a Xéc-cốp,

bừng bừng phẫn nộ:
- Thằng ác tăng khốn nạn đó mà vớ phải tay tôi thì tôi đâm chết nó ngay tại chỗ!
An-đơ-rơ-súc lấy que củi ấn thêm chiếc cả-mèn của mình vào bếp, rồi nói bằng một giọng tin tưởng:
- Chết mà biết mình chết vì một sự nghiệp gì thì chết cũng đáng lắm. Trong trường hợp ấy anh thấy mình có đủ sức mạnh để không sợ chết. Ta sẵn sàng đi đến cái chết một cách kiên nhẫn khi ta cảm thấy có chính nghĩa ở phía ta. Chính cái đó làm con người ta trở thành anh hùng đấy. Tôi biết một đồng chí trẻ tuổi tên gọi là Pô-rai-ca. Cái hôm bọn giặc trắng thọc vào Ô-đét-xa, một mình anh ta xung phong đánh cả một trung đội chúng nó. Bọn chúng chưa kịp giở lưỡi lê đâm anh, anh đã rút lựu đạn ra, quăng ngay dưới chân mình. Người anh tan ra từng mảnh, nhưng cả bọn Ba Lan cũng tan xác. Ấy thế mà trông anh ta bề ngoài chẳng có vẻ gì đâu. Không ai viết sách nói về anh ta. Song chuyện anh ta thật đáng chép vào sách. Hàng ngũ ta có vô số đồng chí ưu tú như thế.
An-đơ-rơ-súc lấy thìa quấy cà-mèn, thè lưỡi ra nhắp ngụm trà, rồi nói tiếp:
- Cũng có cái chết như chó chết, chết đục, chết ô nhục. Bữa chúng tôi đánh nhau ở I-di-a-sláp, một thị trấn cổ, xây từ đời vua nào ngày trước trên sông Gô- rin, đấy có một nhà thờ Ba Lan, y như cái pháo đài, khó lắm. Thế mà cũng vào được tất. Quân ta hàng một trèo vào, leo lên các lối đi nhỏ ngoằn ngoèo, sườn bên phải có anh em người Lét-tô-ni kiềm chế cho rồi. Còn ta đổ ra phố lớn. Ra đến phố lớn thì trông thấy gì? Gần vườn hoa có ba con ngựa đóng yên sẵn buộc vào hàng rào.
Bọn tôi trước tình huống ấy tất nhiên bảo nhau: phen này tóm cổ bọn Ba Lan. Cả mười người hết cả vào sân. Đồng chí đại đội trưởng người Lét-tô-ni tay lăm lăm cầm khẩu Mô-de đi trước.
Vào đến nhà chính thì cửa đã mở. Bọn tôi đi vào. Tưởng tóm được bọn Ba Lan, hóa ra không phải. Trong đó có sẵn một tổ của ta. Họ vào trước chúng mình. Chẳng hay hớm gì cái chuyện đang xảy ra ở đấy. Nhà này vốn có một thằng sĩ quan Ba Lan ở. Bọn mất dạy ở tổ ấy vào đè ngay mụ vợ thằng ấy ra để cưỡng hiếp. Đồng chí chỉ huy người Lét-tô-ni của chúng mình tên là Bơ-rê-đi, trông thấy thế thét lên câu gì bằng tiếng Lét-tô-ni. Rồi cho tóm cổ ba đứa kia lôi ra sân. Hôm ấy chỉ tôi và một đồng chí nữa là người Nga, còn toàn người Lét-tô-ni cả. Họ nói gì với nhau, mình nghe không hiểu, song cũng thấy câu chuyện rõ ràng: kẻ nào phạm lỗi thì sẽ bị xử. Người Lét-tô-ni, tính thẳng, rắn chắc như đá lửa. Họ ấn ba thằng kia vào sát vách chuồng ngựa. Mình nghĩ thầm: chết, chắc là họ định bắn tan xác ba tên này đây. Trong số ba đứa đó có một tên vạm vỡ, chắc nịch cố cưỡng lại, mồm chửi rủa, văng tục lung tung. Hắn la ầm lên: ai lại nỡ vì một mụ đàn bà mà treo

cổ tôi? Hai tên kia cũng van xin rối rít.
Trông thấy như thế mà ớn lạnh cả người. Mình chạy lại nói với Bơ-rê-đi: "Đồng chí đại đội trưởng, đồng chí bắn làm gì, dính vào máu chúng nó cho bẩn tay? Để đưa tòa án binh xử. Trong thành phố, chiến đấu đang tiếp tục mà ta lại đứng đây để xử tội". Tức thì Bơ-rê-đi quay lại nhìn mình và mình thấy hối ngay là đã trót nói mất rồi. Mắt Bơ-rê-đi nhìn mình y như mắt hổ. Anh ấy gí súng vào tận miệng mình. Mình chiến đấu đã bảy năm rồi, bây giờ nói ra thật khỉ, song lúc ấy thật tình là mình hoảng thật. Mình nghĩ bụng: không khéo thì mất mạng phen này, chẳng còn nói năng gì nữa. Anh ta bảo mình bằng tiếng Nga lơ lớ, mình khó lòng mới nghe rõ, nhưng cũng hiểu ý như thế này: "Ngọn cờ của ta là máu nhuộm đỏ. Vậy mà quân chó này làm ô danh cả quân đội ta. Quân thổ phỉ phải lấy xác để đền tội".
Mình không dám ở nán lại nữa, chạy một mạch từ sân ra đến phố thì nghe thấy tiếng súng nổ ở phía sau. Mình nghĩ thầm: thế là xong. Khi mình đi theo kịp đơn vị mình thì thành phố đã hoàn toàn về tay ta. Câu chuyện như thế đấy. Những tên ấy chết, thật chết như giống chó. Nghe đâu bọn đó trước là quân phỉ của Ma-khơ-nô, mới chạy sang theo ta ở gần Mê- li-tô-pôn. Bọn chúng chỉ là một lũ ô hợp, phức tạp.
Nói đến đây, An-đơ-rơ-súc, đặt cái cà-mèn xuống chân, tay mở túi dết lấy bánh mì ra:
- Có thể nào một đống phân bẩn như thế lại dính vào hàng ngũ chúng ta? Không sao kiểm tra hết được. Trông chúng, người ta tưởng như chúng cũng chiến đấu vì cách mạng. Thật ra, chính vì chúng mà bùn vấy cả lên mặt chúng ta. Dù sao thấy vậy cũng đau lòng. Chuyện đó cho đến bây giờ mình vẫn không quên được.
An-đơ-rơ-súc kết luận câu chuyện, rồi bắt đầu nhấp trà.
Đội quân báo kỵ binh mãi tận đêm khuya mới ngủ. Xê-rê-đa ngủ say hếch mũi lên kéo gỗ. Pu-dư-rép-ski cũng đã ngủ, đầu gối trên chiếc yên ngựa. Đồng chí chính trị viên Cơ-ra-me thì đang ghi sổ tay.
Ngày hôm sau, đi trinh sát về, Pa-ven buộc ngựa vào cây thấy đồng chí chính trị viên Cơ-ra-me vừa uống trà xong, bèn mời lại nói chuyện.
- Đồng chí chính trị viên ạ, tôi có ý định như thế này, đồng chí nghĩ có được không? Tôi định bỏ đây sang bên Quân đoàn kỵ binh thứ nhất. Bên ấy, sắp nóng sốt đến nơi rồi. Vì nhất định là họ tập trung đông người như thế chắc không phải để mà chơi. Còn ta ở đây thì cứ chết gí một chỗ. Tôi chán ngấy lắm rồi.
Cơ ra-me sửng sốt nhìn Pa-ven:
- Sao, thế nào, chú định bỏ đây chuồn đi à? Chú nghĩ thế nào? Vậy ra theo chú, Hồng quân là rạp chiếu bóng hay sao mà đòi đổi đơn vị như đổi chỗ ngồi thế? Nếu ai cũng đòi đổi đơn vị thế thì còn ra thế nào nữa?
Pa-ven ngắt lời đồng chí chính trị viên:

- Cốt sao đánh hăng là được. Ở đấy hay bên ấy cũng thế cả, không có gì quan trọng. Tôi có đào ngũ chuồn về hậu phương đâu!
Cơ-ra-me một mực can ngăn Pa-ven:
- Thế chú cho kỷ luật là cái gì? Pa-ven ạ, chú có nhiều ưu điểm, song chú phải cái tính vô chính phủ. Chú thích sao, chú làm vậy. Chú quên rằng Đảng và Đoàn thanh niên dựa vào kỷ luật sắt ư? Đảng trên hết. Đảng cần mình ở đâu thì mình phải ở đấy, chứ không phải mình muốn ở đâu thì ở. Đồng chí trung đoàn trưởng đã không cho phép chú đổi đơn vị nữa rồi phải không? Thế là quyết định rồi, không bàn gì nữa.
Cơ-ra-me người mảnh khảnh dong dỏng cao, nước da vàng nhợt, ho sù sụ vì xúc động. Bụi chì của nhà in đã ngấm sâu vào hai lá phổi, thỉnh thoảng những quầng đỏ tật bệnh của chứng lao lại hiện trên đôi má. Khi Cơ-ra-me dứt cơn ho, Pa-ven nói thấp giọng, nhưng cương quyết:
- Tất cả những điều đồng chí nói đều rất phải, song mai tôi sẽ cứ sang đoàn ky binh Bu-đi-on-ny, thật đấy !
Và tối hôm sau không còn bóng Pa-ven bên đống lửa trú quân nữa.
*
Ở thôn bên, trước cửa trường học trên gò cao, các chiến sĩ ky binh tập hợp thành một vòng lớn. Một chiến sĩ ky binh khỏe mạnh thuộc đơn vị Bu-đi-on- ny ngồi mé sau chiếc xe ngựa, mũ cát-két hất ra sau gáy, đang kéo rên rỉ chiếc đàn gió. Trong tay đồng chí ấy chiếc đàn kêu rú lên, nhịp điệu hỗn loạn, làm lạc cả bước chân của chiến sĩ mặc chiếc quần thủng màu đỏ đang nhảy một cách điên cuồng điệu nhảy dân gian xứ U-cơ-ren.
Trai gái trong làng tò mò kéo ra, leo lên chiếc xe ngựa và những hàng rào bên cạnh để xem những nhà vũ đạo rất liều của lữ đoàn ky binh vừa mới đến đóng ở làng này.
- Tốp-tan ơi! Kéo hăng lên nào! Làm một quấn nữa chứ! Cho thêm chất nóng vào đi!
Nhưng những ngón tay to lớn của anh bộ đội kéo đàn gió, chỉ quen gò móng ngựa, nên ngó ngoáy một cách khó nhọc trên phím đàn.
Anh chiến sĩ da rám nắng đang nhảy, bỗng than phiền:
- Chà, tiếc thằng Cu-láp-cơ quá. Quân thổ phỉ Ma- khơ-nô khốn kiếp đã giết chết mất cậu ấy. Cu-láp- cơ kéo đàn gió còn phải nói. Hạng nhất...Chiến đấu luôn luôn đi hàng đầu trung đội mình. Tiếc cậu ấy quá! Vừa là một chiến sĩ cừ, vừa là một tay chơi nhạc giỏi.
Pa-ven cũng đứng trong đám dự cuộc vui. Nghe mấy lời vừa rồi, anh liền len đến chiếc xe ngựa, lấy tay ấn vào hòm xếp của chiếc đàn. Tiếng đàn im bặt. Chiến sĩ kéo đàn gió quắc mắt nhìn anh:
- Cậu muốn gì?
Tốp-tan ngừng lại, không kéo nữa, làm mọi người chung quanh nhao nhao, giọng không bằng lòng nổi lên:

- Cái gì thế? Sao dừng lại thế?
Pa-ven chìa tay về phía dây kéo đàn:
- Đưa cho mình chơi một lát.
Tốp-tan nhìn người đồng đội lạ mặt với cặp mắt hoài nghi do dự, rồi gỡ dây đeo khỏi vai.
Bằng một cử chỉ quen thuộc, Pa-ven để đàn lên gối. Anh dìu dặt kéo nếp đàn lượn khúc mở ra hình cánh quạt, rồi sau từng nấc, từng nấc dồn dập, Pa- ven dạo bản nhạc với tất cả sức mạnh của chiếc đàn:
"Quảtáo hồng hồng
Mày lăn đằng nào
Lăn vào Sê-kha
Chẳng ra được sớm"
(Sê-kha : cơ quan đặc biệt chống phản cách mạng trong những năm đầu của chính quyền Xô-viết)
Tốp-tan cất giọng bắt ngay lấy điệu hát quen thuộc. Anh dang hai tay lên như hai cánh chim, lượn vòng tròn, hai chân đập vào nhau, tay vỗ chan chát vào ống giày vào gối, vào sau gáy, vào trán, vào đế giày và cuối cùng vào cái mồm đang hát to.
Tiếng đàn gió rung lên, kích thích, thúc giục chiến sĩ đang nhảy trong điệu hùng mạnh, hừng hực, tới tấp như những luồng gió cuồng liên tiếp. Tốp-tan bắt đầu quay tít đi như con cù đinh, vừa quay vừa nhảy một vòng tròn hết chân nó đến chân kia đá vút vào không khí, miệng hét lên đến hết hơi:
- Hích hắc! Hích hắc!
*
Ngày mồng năm tháng Sáu năm 1920, sau mấy cuộc giao chiến chớp nhoáng nhưng khốc hệt, tập đoàn quân ky binh thứ nhất, do Bu-đi-on-ny chỉ huy, đã chọc vỡ phòng tuyến Ba Lan ở điểm đóng giáp nhau của quân đoàn thứ hai và quân đoàn thứ tư của địch, đánh tan được lữ đoàn của tướng địch Xa-vi-ski và thừa thế tiến về hướng Ru-gin.
Bộ chỉ huy Ba Lan muốn đối phó với cuộc tiến quân đột phá ấy liền hối hả cho lập một đội xung kích. Năm xe tăng bọc sắt chở từ xe lửa tới ga Pô-gờ-rê- bich cấp tốc đến tiếp viện.
Chúng chuẩn bị đối phó ở Da-rút-nhích, nhưng ky binh Hồng quân đã vòng qua Da-rút-nhích, lọt vào hậu phương của các quân đoàn Ba Lan.
Chúng tung sư đoàn ky binh Ba Lan do tướng Coóc- nhi-ski chỉ huy ra đuổi theo vết chân tập đoàn quân ky binh thứ nhất của Bu-đi-on-ny. Sư đoàn ky binh Coóc-nhi-ski có nhiệm vụ đánh tập hậu bằng được vào cánh quân đỏ mà bộ chỉ huy Ba Lan cho là có ý định tấn công vào Ca-da-chin, điểm chiến lược trọng yếu nhất của hậu phương Ba Lan. Nhưng kế hoạch đó cũng không cứu vãn nổi tình hình nguy ngập của quân bạch vệ Ba Lan. Tuy ngày hôm sau quân Ba Lan có lấp được chỗ trận tuyến bị chọc thủng và khép được phòng tuyến sau đường đánh

thọc của kỵ binh đỏ nhưng lúc đó trong lòng hậu phương của chúng, cả một đoàn quân đỏ mạnh như vũ bão đã hoành hành rồi. Tập đoàn quân này sau khi đã tiêu diệt các căn cứ hậu phương của địch, tiến lên đánh vào những lực lượng của Ba Lan đóng ở Ki-ép. Dọc đường tiến quân, các sư đoàn kỵ binh đỏ đã phá hủy các cầu và đường sắt để chặn đường rút lui của quân Ba Lan.
Theo tin tù binh khai thì tham mưu quân đoàn địch đóng ở Gi-tô-mia, nhưng thật ra ở đấy là cả bộ tham mưu mặt trận của địch. Chỉ huy tập đoàn quân kỵ binh của ta quyết định chiếm lấy những đầu mối đường xe lửa quan trọng và những trung tâm hành chính quan trọng là Gi-tô-mia và Béc-đi-sép. Và ngày mồng bảy tháng Sáu, khi trời vừa tảng sáng, sư đoàn kỵ binh thứ tư của ta đã ập đến Gi-tô-mia.
Pa-ven được bổ sung vào một trung đội kỵ binh, đi xung kích thay chân Cu-láp-cơ đã hy sinh. Cả tập thể chiến sĩ không muốn rời bỏ người kéo đàn gió cừ ấy, nên đã đề nghị thu nạp anh vào trung đội.
Đến gần Gi-tô-mia, quân ta chia làm nhiều mũi theo hình cánh quạt đánh tỏa vào. Không ai muốn ghìm vó ngựa đang phi hăng. Ánh nắng rọi vào lưỡi kiếm, bật ra muôn tia sáng óng ánh bạc.
Đất chuyển, ngựa hí, chiến sĩ rướn người trên bàn đạp. Mặt đất chạy lướt nhanh, lùi lại dưới vó ngựa. Thành phố Gi-tô-mia to lớn có những công viên xinh như chạy đến đón sư đoàn kỵ mã. Đã vượt qua những vườn hoa ngoại thành. Và giờ đây, sư đoàn ập vào trung tâm, tiếng thét "xung phong" ghê rợn như thần chết, rung chuyển không trung.
Bọn Ba Lan kinh hoàng hầu như không dám chống cự lại. Quân đóng ở đây bị tiêu diệt tan tành.
Pa-ven cúi rạp xuống bờm ngựa, phi như bay. Bên cạnh là Tốp-tan đang phi trên con ngựa đen nhánh chân thon.
Mắt Pa-ven trông thấy nhát kiếm ác liệt của chiến sĩ Tốp-tan quả cảm bổ xuống một thằng lê dương Ba Lan, tên này không kịp đưa lưỡi lê lên đỡ.
Móng sắt của vó ngựa nện siết đường phố. Rồi bất chợt, ở ngã tư, một khẩu súng máy nhô ra. Ba tên mặc binh phục xanh, đầu đội ca-lô cúi rạp trên khẩu súng, một tên nữa, cổ áo có dải vàng như con rắn, chĩa súng lục nhằm bắn những người đi ngựa.
Không ghìm được dũng mã, cả Tốp-tan lẫn Pa-ven cứ lao tới khẩu súng, đi thẳng vào nanh vuốt của thần chết. Thằng sĩ quan cầm súng lục nhằm thẳng Pa-ven. Bắn trượt... Đạn víu như chim sẻ kêu, sượt qua má. Và thằng sĩ quan địch bị ngựa xô ngã lộn nhào, đầu vập xuống đường đá. Cùng lúc ấy, những súng máy hối hả nhả đạn như bật ra những dịp cười điên cuồng ghê rợn. Như bị đàn ong bằng sắt châm đốt, Tốp-tan và ngựa bị trúng chừng chục viên đạn ngã nhào xuống cả người lẫn ngựa.
Con ngựa của Pa-ven hoảng sợ, rống lên, cất vó nhảy chồm qua xác

người và ngựa của Tốp-tan, rơi vào giữa bọn giặc giữ súng máy. Mũi kiếm Pa-ven hoa lên một vòng sáng rực, xả vào một chiếc ca-lô-xanh. Lưỡi kiếm lại vung lên không, nhằm bổ vào một chiếc đầu khác. Nhưng con dũng mã đang phi hăng đã nhảy tót sang bên.
Như thác lũ tràn về cả trung đội ập đến ngã tư này, hàng chục mũi kiếm hoa lên ngang dọc trên không…
Những hành lang hẹp và dài của nhà pha Gi-tô- mia vang ầm những tiếng kêu hét.
Trong các xà-lim đầy ắp những người bị giam, mặt hốc hác, đau khổ. Ngoài phố đang đánh nhau to, có thể nào tin được là giải phóng đến nơi? Có thể nào tin được đấy là quân mình đã bất ngờ từ đâu hiện đến?
Trong sân nhà pha đã có tiếng súng nổ rồi. Dọc các hành lang, người chạy vội vã. Rồi có tiếng đột ngột nói lên thân thiết, vô cùng thân thiết.
- Ra đi, các đồng chí ơi !
Pa-ven dừng lại trước tấm cửa đóng kín. Hàng chục cặp mắt nhìn qua lỗ nhỏ. Hăng máu lên, Pa-ven dùng báng súng cố ghè khóa cửa. Ghè nữa, ghè nữa!
- Để tớ làm cho. Lấy mìn mà phá. - Mi-rô-nốp gạt Pa-ven sang bên, rồi thò tay rút quả lựu đạn trong bao ra.
Trung đội trưởng Xi-ga-sên-cơ giằng lấy quả lựu đạn:
- Dừng lại, đồ ngốc! Mày điên à? Đợi mang chìa khóa mở đến. Không bẻ được đâu, để người ta lấy khóa mở cho chúng mình.
Bọn canh ngục, có súng ta gí sau lưng, bị dẫn đến mở khóa xà-lim. Hành lang một lát đã đầy những người quần áo tả tơi, lâu ngày không được tắm rửa. Lòng họ đang vui như điên.
Pa-ven mở rộng cửa sắt, chạy vào nhà giam.
- Các đồng chí ơi! Các đồng chí đã được giải phóng rồi! Chúng tôi là chiến sĩ ky binh của Bu-đi-on-ny. Sư đoàn chúng tôi đã chiếm được thành phố rồi.
Một người đàn bà, nước mắt giàn giụa, ôm chầm lấy Pa-ven như ôm người nhà thân thiết, khóc nức nở.
Giải phóng bằng ấy đồng chí bôn-sê-vích của mình, đối với các chiến sĩ của sư đoàn, thật quý hơn tất cả mọi thứ chiến lợi phẩm, quý hơn cả chiến thắng. Trong những hộp bằng đá này, bọn Ba Lan trắng nhốt của ta năm ngàn bảy mươi mốt đồng chí bôn-sê-vích đang đợi ngày chúng đem đi bắn hay đi treo cổ và hai ngàn chính trị viên Hồng quân. Đối với bảy ngàn chiến sĩ cách mạng được giải phóng ấy, đêm tối không cùng vừa qua phút chốc đã chuyển ngay thành ánh sáng chan hòa của một ngày tháng Sáu tươi nắng.
Một đồng chí bị giam mặt vàng như vỏ chanh ủng, sung sướng chạy đến gặp Pa-ven. Đấy là Xa-miên Lê-khe, người thợ sắp chữ ở xưởng in Sê-pê-tốp-ca.

Nghe Xa-miên kể chuyện, mặt Pa-ven cứ xám dần. Một tấn thảm kịch đẫm máu đã xảy ra ở thị trấn quê hương. Mỗi tiếng Xa-miên nói ra rơi vào lòng anh như từng giọt sắt nung lỏng.
- Có một thằng khiêu khích khốn nạn báo, nên chúng tôi bị tóm tất cả. Cả bọn chúng tôi rơi vào tay hiến binh. Chúng nó đem ra tra tấn ngay rất dã man. Tôi bị đau ít hơn các đồng chí khác: vì bị chúng nó đánh mấy tua đầu là tôi lăn ra bất tỉnh ngay. Còn các cậu khác thì khỏe hơn tôi. . . Cũng chẳng có gì mà giấu chúng nó nữa. Bọn sen đầm biết mọi chuyện hơn cả chúng tôi kia. Chúng nắm được chẳng sót một tý gì. Làm sao mà chúng không biết, khi có một thằng chó phản bội đã len được vào tổ chức. Kể đến chuyện những ngày đó thật đau lòng.
Những anh chị em bị bắt, Pa-ven quen biết gần hết đấy. Va-li-a Bơ-ru-giắc, Rô-da Gơ-rít-sman, người ở quận ly, anh nhớ ra Rô-da chứ, một cô bé con, một nữ thanh niên mười bảy tuổi, can đảm lắm, có đôi mắt người ta cứ nhìn vào là tin ngay, rồi đến Xa-sa Bun-sáp, Pa-ven nhớ chứ, thợ sắp chữ ở chỗ chúng tôi ấy mà, một thằng bé vui tính lắm, lúc nào cũng vẽ nghịch lão chủ xưởng. Cậu ấy rồi đến hai học sinh nữa: Nô-vô-xen-ki và Tu- git. Những người ấy Pa-ven đều biết cả. Còn những người khác là người ở quận và ở thôn ngoại ô. Hai mươi chín người tất cả, trong đó có sáu phụ nữ. Ai cũng bị đánh dã man hết sức. Va-li-a và Rô-da bị chúng hiếp ngay hôm đầu. Thôi thì quân khốn kiếp tha hồ làm nhục hai người con gái tội nghiệp. Lúc chúng nó lôi hai người về xà-lim thì đã chết dở cả. Sau lần đó, Rô-da bắt đầu nói huyên thuyên và vài hôm sau thì phát điên hẳn.
Song quân giết người không muốn tin là chị điên. Cho là giả vờ, mỗi lần hỏi cung, lại đánh chị tàn tệ. Hôm chúng đem chị đi bắn, thật nhìn mà ghê sợ. Mặt bị đánh thâm tím khắp cả, đôi mắt dữ và dại đi. Trông y như một bà lão.
Va-li-a cho đến lúc chết vẫn hiên ngang. Anh chị em đã chết ra cái chết của những chiến sĩ chân chính. Tôi không biết anh chị em đó đã lấy đâu ra sức mạnh mà dũng cảm phi thường như vậy. Pa-ven ơi! Có tài nào thuật lại được hết về cái chết của họ? Không, Pa- ven ạ. Cái chết của họ ghê gớm hơn tất cả những lời kể lại... Va-li-a nguy nhất trong bọn: chị phụ trách bắt liên lạc với cánh làm vô tuyến điện cho tham mưu Ba Lan. Chị được phái đến quận để bắt liên lạc. Chúng vào khám nhà chị thấy khẩu Bơ-rao-ninh và hai quả lựu đạn. Súng lục và lựu đạn đó chính do tên khiêu khích đã đưa cho chị. Chúng nó bày trò ra tất cả, để buộc tội chị âm mưu dùng mlorn ám sát ban tham mưu.
Pa-ven ạ, tôi thật đau lòng mà kể lại những giờ phút cuối cùng của anh chị em, nhưng Pa-ven đã yêu cầu thì tôi xin kể hết. Tòa án binh của chúng đã tuyên án: Va-li-a và hai người làm việc với chị thì bị treo cổ, những đồng chí khác thì xử bắn.
Những lính Ba Lan mà chúng tôi đã vận động được bị đem ra xử

trước chúng tôi hai ngày.
Đồng chí vô tuyến điện tên là Snê-guốc-cô liên lạc với Va-li-a bị buộc tội phản quốc và tuyên truyền cộng sản trong binh lính. Đồng chí người còn trẻ, đóng cai, trước chiến tranh làm thợ máy điện ở Lốt. Chúng kết tội xử bắn. Đồng chí từ chối không ký giấy chống án, và bị đem đi bắn ngay, hai mươi bốn giờ sau khi tuyên án.
Va-li-a bị gọi đến làm chứng xử vụ Snê-guốc-cô, về có kể lại là Snê-guốc-cô nhận đã tuyên truyền chủ nghĩa cộng sản, song cực lực phản đối án kết tội anh là phản quốc. Anh nói:
"Tổ quốc của tôi là nước Cộng hòa Xô-viết xã hội chủ nghĩa Ba Lan. Phải, tôi là đảng viên Đảng cộng sản Ba Lan, bị cưỡng ép mà đi lính. Vào lính, tôi phải tìm hết cách để mở mắt cho các bạn đồng ngũ cũng bị ép ra mặt trận như tôi. Các ông viện cớ đó muốn treo cổ tôi thì treo cổ, nhưng không bao giờ tôi phản bội Tổ quốc của tôi, không bao giờ cả. Duy có một điều: Tổ quốc của các ông và Tổ quốc của tôi không phải là một. Tổ quốc của các ông là tổ quốc của bọn vương bá. Tổ quốc của tôi là Tổ quốc của thợ thuyền và dân cày. Tổ quốc của tôi - phải, tương lai sẽ có Tổ quốc của tôi, tôi tin tưởng sâu xa điều đó. - Trong Tổ quốc của tôi, không ai nói rằng tôi là phản quốc cả".
Bị kết án xong, chúng tôi bị giam tập trung vào một chỗ. Trước khi bị đem đi hành hình, chúng lại chuyển chúng tôi về nhà pha. Đêm trước chúng trồng cột treo cổ ngay trước nhà pha bên cạnh nhà thương. Chỗ bắn lại ở nơi khác, hơi xa đấy, bên rừng, gần con đường men theo bờ lạch. Chúng đã đào sẵn một cái huyệt chung để vùi chúng tôi. Bản án dán khắp nơi, trong thành phố ai cũng biết. Chúng rắp tâm định hành án chúng tôi giữa ban ngày, có mặt dân, để cho nhân dân ai cũng trông thấy mà sợ. Từ sáng sớm, chúng lùa hàng phố ra chỗ cột treo cổ. Một số người vì tò mò mà kéo đến. Trông xử treo cổ ghê mắt thật, nhưng họ vẫn đến. Quần chúng vây quanh những cột treo cổ đông lắm. Nhìn đâu cũng thấy đầu người như sóng biển. Pa-ven nhớ có cái tường bao quanh nhà pha bằng gỗ cây ghép đấy nhỉ. Cột treo cổ trồng dựa lưng vào nhà pha cho nên chúng tôi nghe rõ tiếng rào rào của đám đông bên ngoài. Trên đường phố, phía sau lưng quần chúng, đã đặt sẵn súng máy, sen đầm đi ngựa và đi chân đều dồn về đây canh gác. Một tiểu đoàn bộ binh vây lấy các vườn rau và các thành phố. Chúng đã đào sẵn một hố riêng chôn những người bị treo cổ ngay bên cột treo cổ. Chúng tôi im lặng chờ đợi trong ngục, thỉnh thoảng nói với nhau vài lời. Đêm hôm trước, chúng tôi đã nói hết mọi chuyện với nhau rồi và đã gửi nhau lời vĩnh biệt. Chỉ có Rô-da đứng lầm bầm một mình ở góc tường. Va-li-a bị đánh, bị hiếp, kiệt sức không bước được nữa, thường phải nằm liệt một chỗ. Có hai chị em ruột, đảng viên ở thôn ngoại ô, ôm lấy nhau chào vĩnh biệt và không nén nổi, nấc lên khóc nức nở. Stê-pa-nốp, một thanh niên ở quận khỏe như đô vật, khi mới bị bắt đã choảng hai tên sen đầm bị thương,

nghe khóc, lại gần hai chị ấy, nhắc đi nhắc lại: "Đừng khóc, các đồng chí! Nếu khóc ở đây để chốc nữa đừng khóc ngoài kia thì các đồng chí cứ khóc. Đừng cho đàn chó khát máu thấy chúng ta yếu lòng mà chúng phởn bụng. Thế nào thì chúng cũng chẳng thương gì chúng ta đâu, thế nào rồi cũng chết. Vì vậy phải chết cho cứng cỏi. Đừng có ai trong chúng ta được quỳ gối, cúi đầu cả. Các đồng chí nhớ lấy, chết thì phải chết cứng cỏi".

Rồi chúng đến dẫn chúng tôi đi. Đi đầu là thằng Sơ-vác-cốp, trưởng ban phản gián trắng, một thằng cuồng dâm điên loạn, một đứa trông thấy đàn bà nếu chính nó không đè ra hiếp, thì cũng để cho lũ sen đầm hiếp ngay trước mặt để nhìn cho sướng mắt. Từ nhà ga ra đến cột treo cổ, xếp song song hai hàng rào sen đầm. Bọn "vện" đeo lon vàng ấy đứng nghiêm, gươm tuốt trần sáng loáng.

Chúng nó lấy báng súng dồn chúng tôi ra sân nhà pha, rồi bắt chúng tôi xếp hàng tư điệu ra chỗ cột treo cổ, định tâm bắt chúng tôi phải chứng kiến cái chết của đồng chí mình, trong khi chờ đợi đến lượt mình đi chết. Cột treo cổ bằng những thanh gỗ to sù, cao dựng đứng, lủng lẳng ba thòng lọng bằng thừng to bện lại. Chung quanh, biển người náo động, xì xào. Dân nhìn chúng tôi... chúng tôi nhìn dân. Mỗi người nhận ra người nhà của mình.

Xa xa, trên thềm cao, tất cả bọn quý tộc Ba Lan đã ngồi chầu sẵn, tay cầm ống nhòm. Nhiều đứa là võ quan. Chúng đến xem treo cổ người bôn-sê-vích.

Dưới chân chúng tôi, tuyết êm lắm, rừng chung quanh trắng xóa, cây cối như có bông bao phủ, hoa tuyết quay tròn rơi từ từ và tan trên da mặt nóng bừng của chúng tôi. Bệ dưới cột treo cổ cũng có tuyết. Mặc phong phanh mà chúng tôi cũng chẳng thấy rét, Stê-pa-nốp cũng không biết là chân mình chỉ đi tất không mang giày.

Tên chưởng lý tòa án binh và các sĩ quan cao cấp đứng trước cột treo cổ. Rồi chúng dẫn Va-li-a và hai người nữa bị xử treo cổ ra khỏi nhà giam. Ba người khoác tay nhau, Va-li-a đi giữa. Hai người đỡ cho chị đi, chị không còn sức nữa, cố lê bước chân, mình không áo khoác, trần một chiếc áo sợi. Chị cố đi thẳng người, có lẽ chị đang nhớ tới lời Stê-pa-nốp: "Phải chết cho cứng cỏi!" Thằng Sơ-vác-cốp trông thấy ba người tử tù khoác tay nhau mà đi thì lấy làm cáu lắm. Nó gạt hai người đàn ông đỡ chị ra. Chị cự lại nó ngay. Thế là có một thằng sen đầm đi ngựa đến quất roi da vào mặt chị, tay này mỏi hắn lại đưa roi sang tay khác quất lấy quất để.

Trong đám quần chúng có một người đàn bà rú lên, tiếng rú của một người mất trí khôn, bà ta lăn xả vào lách qua hàng rào lính, chạy đến hàng người bị xử, nhưng bà bị giữ lại và bị dẫn đi đâu không rõ. Chắc là bà mẹ chị Va-li-a. Khi ba người đến dưới chân cột treo cổ, Va-li-a cất tiếng hát. Chưa bao giờ tôi được nghe thấy một giọng hát như thế. Chỉ có một người bị xử tử, dũng cảm đi ra trước cái chết, mới

hát say mê đến nhường ấy được. Va-li-a cất tiếng hát lên Bài hát của người dân thành Vác-xô-vi. Hai người cùng bị tội với chị đồng thanh hát theo. Thế là bọn sen đầm quất roi như bão táp vào mặt họ thật cực kỳ hung tợn. Nhưng họ dường như không biết đau nữa. Rồi bọn chúng đánh họ ngã lăn ra, lôi lại cột treo cổ như lôi những bì gạo. Chúng hấp ta hấp tấp đọc bản án, rồi vứt thòng lọng vào cổ họ. Thế là đến lượt chúng tôi hát lên.
Vùng lên, hỡi các nô lệ ở thế gian !…
Chúng nó tứ phía bổ lại nện chúng tôi túi bụi. Tôi chỉ còn kịp trông thấy một tên lính lấy báng súng đánh bật cọc giữ chân ra và ba thân người lủng lẳng, giãy giụa ở đầu dây thừng treo cổ.
Mười người trong bọn tôi, trong số đó có tôi được ân giảm: khi chúng tôi đã bị đứng lấp quay mặt vào tường để ăn đạn chì, thì chúng đọc cho chúng tôi nghe lệnh của tên tướng cho giảm xuống mười năm khổ sai thay vào tội xử tử. Mười bảy đồng chí kia bị bắn chết gục bên cạnh chúng tôi.
Xa-miên cởi giật cúc áo cổ dường như bị nghẹt thở, rồi kể tiếp:
- Trong ba ngày, những người bị treo cổ cứ lủng lẳng ở đấy, ngày đêm có một tiểu đội lính gác bên cột treo cổ. Anh em bị bắt vào sau cho chúng tôi biết như thế. Đến ngày thứ tư thì xác đồng chí Tô-bôn-đin nặng nhất rơi xuống. Bấy giờ, chúng mới cởi hai cái xác kia, chôn ngay tại chỗ. Còn cột treo cổ vẫn để đấy, hôm chúng dẫn bọn tôi vào đây, bọn tôi vẫn còn trông thấy. Cả cột lẫn dây thòng lọng vẫn còn nguyên để đợi những người khác bị xử tử.
Xa-miên ngừng kể, mắt nhìn chằm chằm vào một cái gì mơ hồ ở đằng xa. Câu chuyện kể hết vào lúc nào, Pa-ven cũng không để ý nữa. Trước mắt anh hiện rõ ra hình ảnh ba xác người, đong đưa, im lặng, đầu rũ về bên một cách thê thảm.
Ngoài kia, kèn gọi tập hợp. Tiếng kèn oai hùng đưa anh về với thực tại. Anh nói khẽ, tiếng bật ra trong hơi thở.
- Xa-miên ạ, chúng ta ra khỏi đây đi thôi !
Ngoài phố, tù binh Ba Lan lê bước giữa hai hàng ky binh của ta áp giải. Ở cửa trại giam, đồng chí chính ủy trung đoàn đứng viết nốt mệnh lệnh vào cuốn sổ tay đi trận. Đồng chí đưa mảnh giấy cho người trung đội trưởng thấp lùn:
- Danh sách tù binh đây, đồng chí An-ti-pốp cầm lấy. Lấy một tổ đi theo và áp giải họ về Nô-vô-gơ-rát
- Vô-lưn-xki. Cho băng bó những người bị thương, rồi đặt họ nằm trên xe và cũng đưa về đấy cả. Áp giải họ chừng hai mươi dặm, sau đó để họ tự đi tiếp. Ở đây chúng ta còn bận việc khác. Song cẩn thận nhé, đừng để xảy ra chuyện gì ngược đãi đối với họ.
Pa-ven lên ngựa, quay bảo Xa-miên:
- Anh nghe rõ chứ? Chúng nó treo cổ anh chị em ta, mà chúng ta thì dẫn họ đi không được ngược đãi họ ! Không dễ như thế đâu!

Đồng chí chính ủy quay lại, nhìn vào mặt Pa-ven và đồng chí nói những tiếng gọn, rắn rỏi, như nói với chính mình:
- Ai ngược đãi tù binh giải giáp rồi sẽ bị xử bắn. Chúng ta không có như bọn bạch vệ.
Rời trại giam, Pa-ven nhớ lại những lời cuối trong bản mệnh lệnh của Hội đồng quân sự cách mạng đã đem ra đọc trước toàn thể trung đoàn:
"Đất nước của thợ thuyền và dân cày yêu mến Hồng quân của mình và lấy làm tự hào về Hồng quân. Đất nước đòi hỏi phải giữ cho lá cờ của Hồng quân trong sạch, không một vết nhơ".
Pa-ven nhủ thầm trên môi: "Không một vết nhơ".
*
Trong khi sư đoàn kỵ binh đỏ thứ tư chiếm lĩnh Gi-tô-mia thì lữ đoàn thứ hai mươi của sư đoàn khinh binh thứ bảy vượt sông Đơ-nhi-ép ở quãng thôn Ô- cu-nhi-nô-vô. Lữ đoàn thứ hai mươi này nhập vào binh đoàn xung kích của đồng chí Gô-li-cốp.
Đoàn này gồm có sư đoàn khinh binh 25 và lữ đoàn kỵ binh Ba-sơ-kia, nhận lệnh sau khi vượt sông Đơ- nhi-ép, thì cắt đường rút quân của địch từ Ki-ép đến Cô-rô-ten, gần ga La-sa. Do thế vận động đó mà quân Ba Lan mất đường rút lui duy nhất. Chính trong cuộc vượt sông Đơ-nhi-ép này mà Mi-sa, người thanh niên cộng sản thành Sê-pê-tốp-ca, đã hy sinh.
Lúc ấy bộ đội như đang chạy thi vượt nhanh nhịp cầu nổi rung rinh, thì có một quả đại bác, từ phía đằng kia, sau ngọn đồi, rú lên, ghê rợn, bay trên đầu các chiến sĩ rồi rơi tõm xuống nước. Mi-sa bị bắn, người lộn nhào ngay xuống dưới đáy một chiếc thuyền làm cầu. Dòng nước cuốn nuốt chửng anh đi không buông tha nữa. Chỉ có I-a-ki-men-cô, một thanh niên tóc vàng hoe, đội mũ mất lưỡi trai, kêu lên kinh ngạc:
- Cậu không trông thấy gì à? Mi-sa bị nước cuốn mất rồi. Tội nghiệp thằng bé rơi xuống đã biến mất, như bị con bò thè lưỡi liếm phăng đi ! - I-a-ki-men- cô đứng sững lại, hoảng hốt, nhìn dòng nước thăm thẳm, nhưng đoàn quân từ phía sau tiến lên xô tới, giục anh:
- Sao cậu đứng há mồm ra nhìn như thằng ngố thế ? Tiến lên đi nào!
Thời giờ không có để mà suy nghĩ về người đồng đội mất tích ấy nữa: lữ đoàn của họ đã bị các đơn vị khác chiếm xong bên hữu ngạn, bỏ rớt lại xa rồi.
Bốn ngày sau, Xéc-gây mới biết tin bạn chết. Khi đó lữ đoàn đã chiếm được ga Bu-sa và chuyển thế trận quay sang Ki-ép, chống lại những đợt tấn công ác liệt của quân Ba Lan đang tìm cách đánh thọc vào Cô-rô-ten.
I-a-ki-men-cô nằm ngay cạnh cùng hàng xạ kích với Xéc-gây. Anh ngừng nhịp bắn điên giận, đẩy quy- lát một cách khó nhọc trên nòng súng nóng bỏng, cúi đầu xuống đất, quay lại nói với Xéc-gây:

- Khẩu súng của mình nó đòi nghỉ. Ái chà nòng súng nóng như lửa!
Tiếng nổ ầm ầm át đi làm Xéc-gây chỉ thoáng nghe thấy tiếng nói của bạn. Khi tiếng súng im một lát, I-a-ki-men-cô mới báo tin qua cho Xéc-gây biết:
- Bạn cậu bị chết đuối ở Đơ-nhi-ép rồi. Lúc ấy một quả đại bác bắn tung tóe vào chúng tớ. Mình chưa kịp kêu lên, Mi-sa đã lăn tòm xuống nước rồi không thấy ngoi lên nữa.
I-a-ki-men-cô nói rồi lấy tay kéo quy-lát, móc túi dết lấy đạn ra và vội vã lắp vào súng.
*
Sư đoàn mười một tấn công vào chiếm lĩnh Béc- đi-sép vấp phải sức kháng cự mãnh liệt của quân Ba Lan.
Chiến đấu gay go, máu loang các phố. Liên thanh nổ giòn chặn đường kỵ binh. Nhưng rồi thành phố cũng bị ta chiếm, tàn quân địch bỏ chạy. Trên ga, ta thu được nhiều đoàn tàu chở quân trang, quân dụng của chúng. Thiệt hại nặng nhất của địch là kho dự trữ đạn dại bác của toàn mặt trận chừng một triệu viên bị nổ tung. Các cửa kính trong phố vỡ vụn ra, nhà cửa bị tiếng nổ mạnh rung chuyển, tưởng như làm bằng giấy bồi.
Bị đánh vào Gi-tô-mia và Béc-di-sép đối với quân Ba Lan tức là bị đánh quật từ sau lưng lại, cho nên chúng vội vàng chia ngay làm hai mũi như hai dòng thác người hấp tấp chuồn khỏi Ki-ép, cố sống cố chết đánh một cách tuyệt vọng để mở đường chạy thoát vòng vây sắt của quân ta.
Pa-ven đã không còn nghĩ gì về cá nhân mình. Những ngày đang sống say sưa trong những trận xung sát ác liệt, anh hòa hẳn mình vào tập thể và cũng như mỗi người trong các chiến sĩ, anh như đã quên hẳn tiếng "tôi" chỉ còn nói tiếng "ta": trung đoàn "ta", trung đội "ta", lữ đoàn "ta".
Mà tình hình thì dồn dập, diễn biến nhanh như gió bão. Mỗi ngày đều mang đến một chuyện mới. Đoàn kỵ mã lao đến đâu cuốn phăng phăng đến đấy. Đoàn kỵ binh quang vinh của tướng Bu-đi-on- ny đánh hết trận này đến trận khác, đã làm tiêu hao, kiệt sức tất cả hậu phương của Ba Lan. Say sưa trước thắng lợi ngày càng một lớn, các sư đoàn kỵ binh đỏ hùng dũng tấn công vào Nô-vô-gơ-rát-vô-lưn-ski, trái tim của hậu phương quân địch.
Quân ta lùi lại như những đợt sóng đập vào bờ sông có đá dựng đứng, bị đẩy ra, rồi lại chồm lên với tiếng thét "xung phong” mãnh liệt.
Không gì cứu nổi quân Ba Lan nữa rồi, cả những hệ thống hàng rào dây thép gai và cuộc kháng cự liều chết cố sống của quân giữ thành này cũng chẳng ăn thua gì. Sáng hai mươi bảy tháng Sáu, quân kỵ mã của ta thúc ngựa lội qua sông Xi-lút, ập vào thành, truy kích quân địch ở phía làng Cô-rét. Cùng lúc ấy, sư đoàn bốn mươi nhăm cũng

vượt qua sông này ở quãng Mi-rô-pôn, còn lữ đoàn kỵ binh Cô-tốp-ski thì đã phóng tới Lu-ba.
Vô tuyến điện của tập đoàn quân kỵ mã thứ nhất nhận được lệnh của Bộ tư lệnh mặt trận: đưa toàn bộ quân kỵ mã xung phong chiếm lấy Rốp-nô. Cuộc tấn công ồ ạt không sức gì cản nổi của các sư đoàn đỏ truy kích quân Ba Lan, làm chúng bị chia cắt tán loạn, rời rạc, mất tinh thần, cố chạy dài bán sống bán chết để tháo thân.
Một hôm, Pa-ven được lữ đoàn trưởng phái đến chỗ ga có đoàn xe bọc sắt đỗ. Tới đấy, anh được gặp một người mà anh không ngờ là có thể gặp. Con ngựa của anh nhảy tót qua bờ dốc của đường xe lửa. Pa-ven kéo cương dừng lại trước toa xe đầu sơn xám. Đoàn xe bọc sắt kiên cố ghê sợ đứng lù lù, ló những chiếc mõm đen của nòng súng giấu trong tháp pháo. Chung quanh nhiều bóng người bê bết dầu mỡ đang loay hoay ỳ ạch nâng những tấm thép nặng bọc ngoài bánh.
Gặp một chiến sĩ mặc áo da đang xách thùng nước, Pa-ven hỏi:
- Đồng chí có biết đồng chí chỉ huy đoàn tàu bọc thép này ở đâu không?
Chiến sĩ kia hất đầu chỉ về phía đầu tàu:
- Ở đằng kia kìa.
Pa-ven đi lại đầu tàu hỏi:
- Ở đây ai là đồng chí chỉ huy xin cho biết.
Một người mặc toàn đồ da từ đầu đến chân, mặt rỗ, quay lại :
- Tôi đây.
Pa-ven thò vào túi lấy ra một phong thư:
- Đây là mệnh lệnh của lữ đoàn trưởng. Đề nghị đồng chí ký nhận trên phong bì cho.
Đồng chí chỉ huy tì phong bì lên đầu gối ký tên.
Một bóng người đang cầm bình dầu lúi húi gần bánh xe giữa của đầu máy. Pa-ven chỉ nhìn thấy cái lưng rộng của người ấy và báng súng lục lòi ra ngoài túi quần da.
Đồng chí chỉ huy trao lại phong bì cho Pa-ven:
- Gửi đồng chí. Tôi đã ký nhận rồi đấy.
Pa-ven cầm dây cương ngựa định ra về. Giữa lúc đó bóng người bên đầu tàu đứng thẳng cả người lên quay lại. Thì ngay lúc ấy, Pa-ven nhảy tót xuống như thoắt có một cơn gió cuốn khỏi yên ngựa:
- Anh A-rơ-chom!
Người thợ máy khắp người nhọ nhem dầu ma-dút, đặt bình dầu xuống đất và ôm chặt lấy anh chiến sĩ Hồng quân trẻ tuổi trong cánh tay khỏe như gấu của mình.
- Pa-ven! Ra mày đấy à, hở thằng nhãi con. - A- rơ-chom kêu lên thế, mắt nhìn còn ngỡ là nhầm.
Đồng chí chỉ huy đoàn tàu nhìn cảnh đó rất lấy làm lạ. Anh em pháo thủ chung quanh cười ran cả lên:
- Trông kìa, hai anh em gặp nhau.

*

Ngày mười chín tháng Tám, trong trận đánh ở vùng Lơ-vốp, Pa-ven để rơi mất mũ cát-két. Vừa hãm ngựa lại nhặt mũ thì thấy trước mặt các trung đội đỏ đã đánh thọc vào hàng ngũ khinh binh Ba Lan. Lúc đó, Đê-mi-đốp phi ngựa vun vút giữa những lùm cây, vừa phi theo bờ dốc xuống sông, vừa kêu lên:

- Sư đoàn trưởng đã bị chúng giết rồi.

Pa-ven rùng mình. Đồng chí Lê-tu-nốp, người chỉ huy anh hùng của sư đoàn, người đồng chí có lòng quả cảm vô biên, người ấy đã mất rồi. Pa-ven căm giận sôi người, lấy đốc kiếm phát vào mông con ngựa Gơ-nê-đốc, ghì cương chặt, hàm thiếc siết mạnh làm mõm ngựa bật máu tươi, anh lao sâu vào lòng cơn xung sát, thét lớn:

- Chém hết đầu loài súc sinh nhơ bẩn ấy đi! Chém đi! Chém hết bọn quý tộc Ba Lan! Chúng nó đã giết mất Lê-tu-nốp rồi.

Và Pa-ven chém phập vào bóng một tên mặc binh phục xanh, anh chẳng ngoái lại nhìn kẻ bị chém đó nữa. Điên tiết lên vì căm thù trước cái chết của sư đoàn trưởng, quân ky mã đỏ chém chết cả một đơn vị lê-dương.

Họ xông lên đến tận cánh đồng, truy kích lũ giặc đang chạy thì vừa lúc ấy pháo binh địch bắn tới. Trái phá nổ vừa bung lên xé đứt không trung, mảnh đạn chết người bắn tung tóe.

Trước mắt Pa-ven, một ngọn lửa xanh bùng lên, lóe sáng, như chớp lòe xoẹt mạnh bên tai nghe như tiếng sấm, mảnh đạn đỏ rực cháy sém vào đầu anh. Mắt Pa-ven hoa lên, đất bắt đầu xoay như chong chóng, ghê sợ, quay cuồng, lảo đảo rồi như ngã vật xuống bên anh.

Tiếng nổ rung chuyển mạnh làm Pa-ven bắn khỏi mình ngựa nhẹ như chiếc lông. Anh lăn qua đầu con ngựa Gơ-nê-đốc, nặng nề ngã nhào ra đất.

Và anh thấy tối sầm lại.

PHẦN 1 - CHƯƠNG 9

Trong cơn mê man, Pa-ven thấy một con bạch tuộc. Mắt nó lồi lên, to bằng đầu con mèo, đỏ ngầu, giữa thì xanh, sáng óng ánh một thứ ánh sáng chói lọi. Con bạch tuộc ngọ nguậy hàng chục những tua càng xoắn lại như rắn rết, lớp vẩy trên da cọ sột soạt. Con bạch tuộc nhúc nhích bò lên. Pa-ven thấy nó ngay trước tầm mắt mình. Tua càng của nó bò trên mình anh tê lạnh mà làm người anh ngứa ran nóng bỏng như bị lá han. Nó chìa vòi ra sắc như gươm rúc vào đầu anh như giống đỉa, co mình lại giãy lên đành đạch, rồi thì hút máu của anh. Pa-ven cảm thấy dường như máu mình thấm hết vào cái xác căng trương của con vật. Vòi nó hút máu hút lấy hút để. Nó chui đến đâu thì anh lại thấy đầu anh đau nhói không tài nào chịu được.
Có tiếng người nói văng vẳng ở đâu xa lắm.
- Mạch cậu ấy bây giờ bao nhiêu?
Rồi có tiếng người phụ nữ đáp lại, giọng nói càng khẽ hơn:
- Mạch 138. Nhiệt độ 39,5. Không lúc nào ngớt mê sảng.
Con bạch tuộc đã biến rồi, nhưng đầu anh vẫn còn đau. Pa-ven cảm thấy có ngón tay ai chạm vào cổ tay mình. Anh cố mở mắt ra, nhưng hai hàng mi nặng trĩu không sao hé ra được. Mà sao lại nóng thế nhỉ. Chắc là mẹ đốt lò nướng bánh rồi. Vẫn còn giữa cơn nửa tỉnh nửa mê ấy thì anh lại nghe có tiếng người nói đâu đây:
- Mạch bây giờ 122.
Anh lại cố mở mắt ra. Trong người nóng như lửa đốt. Ngột ngạt quá. Khát quá đi mất! Anh định ngồi dậy uống nước cho thỏa cơn khát. Nhưng sao không dậy được? Muốn cựa mình một cái, mà sao cái xác cứ ỳ ra, không nhích được, chẳng phải là thân thể mình nữa rồi. Anh vẫn còn mê man nghĩ đến mẹ sắp đem nước tới, anh sẽ nói với mẹ: "Con muốn uống nước". Có cái gì cựa quậy bên anh. Hay lại con bạch tuộc rồi. Đấy mắt nó đỏ ngầu kia kìa...
Từ xa có tiếng nói nhỏ vọng lại:
- Phơ-rô-xi-a, mang nước lại !
"Phơ-rô-xi-a? Tên ai đấy nhỉ?" Pa-ven cố nhớ lại xem là tên ai, nhưng sự cố gắng đó lại nhấn chìm anh vào bóng tối. Anh cố ngoi lên và một lần nữa lại nhớ ra: "Mình khát lắm".
Có tiếng nói:
- Tôi thấy cậu ta tỉnh lại rồi đấy.
Và ngay đó có tiếng dịu dàng, lần này nói nghe rõ hơn, gần hơn, hỏi Pa-ven:
- Đồng chí bệnh binh muốn uống nước phải không?
"Té ra mình là bệnh nhân hay sao? Hay là không phải người ta nói với mình đâu? Ừ, ta bị bệnh chấy rận thật rồi mà". Và lần thứ ba, Pa-ven định mở mắt ra. Lần này thì mở được. Qua khe nhỏ của bên mắt mở,

cảm giác đầu tiên mà anh cảm thấy là một quả cầu đỏ lơ lửng trên đầu anh, nhưng rồi một vật gì tối om đã che mất; bóng tối om ấy cứ cúi xuống gần anh và làn môi anh nhận ra cái thành cứng cửa chiếc cốc rồi là nước, một thứ nước mát rượi uống tỉnh người. Lửa nóng trong người nguội đi.
Anh khoan khoái thì thầm:
- Bây giờ dễ chịu rồi.
- Đồng chí bệnh binh! Đồng chí có nhìn thấy tôi không?
Người hỏi đó chính là cái bóng tối om đang ngả xuống người anh. Pa-ven thiu thiu ngủ, miệng vẫn còn kịp đáp lại:
- Không thấy, nhưng nghe thấy.
- Ai có thể nói là cậu ấy qua khỏi được. Thế mà, cậu ấy hồi lại rồi đấy. Thật là một cơ thể rắn khỏe lạ thường. Chị Nhi-na ạ, chị có thể tự hào là đã cải tử hoàn sinh cho cậu ta.
Và giọng người phụ nữ, xúc động, trả lời:
- Cậu ta khỏi được, tôi mừng lắm.
Sau mười ba ngày mê thiếp đi, Pa-ven đã hồi tỉnh lại.
Tấm thân trẻ của anh không muốn chết sớm, dần dần lại sức. Thật như sống lại; mọi vật, mọi thứ đối với anh đều mới lạ khác thường. Chỉ có cái đầu nặng trình trịch nằm cứng trong hộp bó thạch cao không nhúc nhích. Nhưng cảm giác toàn thân đã trở lại và những ngón tay anh đã có thể nắm vào duỗi ra rồi.
Nhi-na, y sĩ của một quân y viện, ngồi bên chiếc bàn nhỏ trong gian phòng vuông đang lật từng tờ quyển vở dày bìa trắng bạch. Mỗi trang ghi những dòng nhật ký ngắn, nét chữ thanh, viết nghiêng:
26 tháng Tám 1920.
Chuyến xe lửa quân y hôm nay đưa về một lô chiến sĩ bị thương nặng. Trên giường ở góc toa, gần cửa sổ, có một chiến sĩ Hồng quân mới mười bảy tuổi bị thương ở sọ. Tên cậu ta là Ca-rơ-sa-ghin Pa-ven An-đơ-rê- vích. Người ta trao cho tôi những giấy má tìm thấy trong túi chiến sĩ, bỏ trong một chiếc phong bì, cùng với y bạ của thầy thuốc. Trong phong bì có một tấm thẻ đã nhàu nát của Đoàn thanh niên cộng sản U- cơ ren số 967, một cuốn sổ quân bạ đã rách, trong đó có ghi Pa-ven được tuyên dương vì đã hoàn thành tốt một nhiệm vụ quân báo, và một mẩu giấy có lẽ chính tay Pa-ven viết:
"Nếu tôi chết, xin các đồng chí báo cho thân nhân tôi: thành Sê-pê-tốp-ca, sở đầu máy xe lửa, ông thợ nguội A-rơ-chom Ca-rơ-sa-ghin".
Người thương binh ấy đã bất tỉnh từ lúc bị một mảnh trái phá bắn bị thương, từ ngày 19 tháng Tám. Ngày mai, bác sĩ A-na-tôn Stê-pan-nô-vích sẽ khám bệnh cho cậu ta.
27 tháng tám.
Hôm nay đã xem vết thương của Pa-ven. Sâu lắm, nặng lắm. Hộp sọ bị thủng cho nên cả nửa đầu bên phải bị liệt hẳn. Mắt phải bị đứt mạch máu, sưng vù lên.

Bác sĩ giải phẫu A-na-tôn muốn lấy cả mắt đi cho khỏi sưng. Tôi can mãi vì còn có thể hy vọng chỗ sưng sẽ bớt tấy lên. Bác sĩ đồng ý.
Tôi đề nghị thế chỉ vì nghĩ đến vẻ đẹp của con người: nếu cậu ta sống được, thiếu một mắt là xấu đi bao nhiêu, mà lấy mắt ấy đi có lợi gì đâu.
Người thương binh trẻ tuổi ấy vật vã, mê hoảng liên miên. Phải cho người gác luôn ở bên. Tôi để phần lớn thời giờ trông nom cậu ta. Thấy cậu ta trẻ măng mà thương quá. ước gì cứu được cậu ta khỏi chết!
Hôm qua sau khi hết phiên, tôi đã ở lại rất lâu trong phòng cậu ta, vì cậu ta là người bị nặng nhất. Tôi nghe hết những lời nói mê của cậu ta. Đôi khi nói mê như kể chuyện ấy. Vì cậu ta mê hoảng mà tôi được biết thêm về đời cậu ta. Nhưng đôi lúc cậu ta hét chửi ghê quá. Nghe những câu hét chửi như thế ở miệng cậu ta ra, sao tôi thật đau lòng.
Bác sĩ A-na-tôn thì cho là không sao qua khỏi được. Ông già ấy cứ phàn nàn: "Tôi không hiểu cớ sao người ta lại nhận những thiếu niên bé tí tuổi đầu như thế vào bộ đội. Thật vô lý".
30 tháng Tám.
Pa-ven vẫn chưa tỉnh. Cậu ta nằm riêng ra một nơi ở buồng những người hấp hối. Chị hộ lý Phơ-rô- xi-a trông nom cậu ta, không rời cậu ta một bước. Đâu chị có quen biết cậu ta. Trước kia hai người cùng làm ở một khách sạn. Cô ta phục vụ người bệnh này hết sức ân cần, hết sức chu đáo. Bây giờ tôi cũng bắt đầu thấy rằng không có hy vọng gì cứu sống được cậu ta.
2 tháng Chín.
Mười một giờ đêm. Hôm nay ngày vô cùng tươi đẹp của tôi ! Người bệnh Pa-ven của tôi đã tỉnh, đã hồi sinh. Qua được độ bệnh trầm trọng nhất rồi. Hai ngày nay, tôi không về nhà.
Thật tôi không thể nói hết nỗi vui mừng của mình: lại cứu sống thêm được một người bệnh nữa. Thôi thế là bớt được một người chết bệnh trong ban tôi. Trong công tác mệt nhọc của tôi, nguồn vui trong trẻo nhất là thấy những người bệnh qua khỏi đang hồi lại sức. Họ quấn quít lấy tôi như một đám trẻ nhỏ.
Tinh thần của họ giản dị, thật thà, và đến khi cùng họ chia tay, nhiều lần tôi phải khóc. Buồn cười thật, song thật như thế đấy, không sao cầm lòng được.
10 tháng Chín.
Hôm nay, tôi viết hộ Pa-ven bức thư thứ nhất gửi cho người nhà cậu ta. Cậu ta bảo tôi viết là vết thương nhẹ thôi, sắp khỏi và sẽ về thăm nhà. Thật ra, cậu ta mất nhiều máu lắm, người xanh bệch, hãy còn yếu lắm.
14 tháng Chín.
Cái cười thứ nhất của Pa-ven. Cười ngoan lắm. Thường cậu ta có vẻ mặt khắc khổ ít thấy ở số người cùng lứa tuổi với cậu. Cậu đã bình

phục lại nhanh chóng quá, thật không ngờ. Phơ-rô-xi-a và cậu ta là đôi bạn thân. Tôi luôn thấy Phơ-rô-xi-a ở bên giường cậu ta. Chắc là cô ấy có nói cho cậu ta biết, tôi đã chăm sóc thế nào, có lẽ còn nói quá lên nữa. Cậu ta thấy tôi đến thì hớn hở cười.
Hôm qua, cậu ta hỏi tôi: "Thưa bác sĩ tại sao cánh tay bác sĩ có nhiều vết tím bầm thế". Tôi không muốn nói cho cậu ta biết đấy là vết móng tay cậu ta: trong cơn mê hoảng, cậu ta ôm ghì lấy cánh tay tôi, cào cấu rất đau.
17 tháng Chín.
Vết thương Pa-ven đã khá. Tất cả các thầy thuốc đều ngạc nhiên trước tinh thần chịu đựng kiên nhẫn khác thường của cậu ta trong những buổi làm thuốc. Thường thường trong những ca như vậy, người bệnh rên la và khó tính lắm. Thế mà Pa-ven thì không hề rên la và cho đến khi bôi canh-ki-dết lên vết thương, thì người cậu ta co lại, căng thẳng như chiếc dây thừng. Thường khi cậu ta ngất đi.
Ở nhà thương, ai cũng hiểu: nếu Pa-ven rên la, ấy là cậu ta đã bất tỉnh rồi. Làm sao mà cậu ta gan thế nhỉ? Tôi cũng không biết nữa.
21 tháng Chín.
Lần đầu tiên, Pa-ven được ra ngoài hiên chơi. Người ta đặt cậu ta ngồi trên cái ghế bành có bánh xe đun. Cậu nhìn vườn hoa bằng con mắt háo hức vô chừng, hít lấy hít để không khí tươi mát ngoài trời. Mặt cậu ta quấn băng kín mít chỉ để hở con mắt trái. Con mắt đó sáng và nhanh ngắm nhìn sự vật y như người mới nhìn thấy lần đầu.
26 tháng Chín.
Hôm nay, người ta gọi tôi xuống phòng khách gặp hai cô thiếu nữ. Trong hai cô đó có một cô rất xinh. Cả hai đều đến xin gặp Pa-ven. Một cô tên là Tô-nhi- a, cô kia là Ta-chi-a-na. Tôi đã nghe đến tên Tô-nhi- a. Trong lúc mê, Pa-ven hay nhắc đến tên cô ta. Tôi cho phép vào thăm.
8 tháng Mười.
Lần đầu tiên Pa-ven đã đi bách bộ một mình ngoài vườn được rồi. Nhiều lần cậu ta hỏi tôi khi nào thì ra viện được. Tôi đáp: chóng thôi. Hai cô bé bạn cậu ta ngày nào cũng đến thăm.
Giờ tôi mới biết tại sao cậu ta không rên la. Tôi hỏi thì cậu ta trả lời:
- Bác sĩ đọc truyện Ruồi trâu tất hiểu.
14 tháng Mười.
Pa-ven ra viện. Chúng tôi chia tay nhau một cách rất trìu mến. Băng ở mắt Pa-ven đã bỏ ra, chỉ còn băng ở trán. Một mắt hỏng, song trông ngoài không ai biết được. Từ biệt người đồng chí tất ấy, tôi thấy hết sức buồn trong lòng.
Ở bệnh viện thường như vậy, các anh chị em thương binh chữa khỏi rồi ra đi, xa chúng tôi để có lẽ rồi không bao giờ gặp nữa. Lúc từ giã, Pa-ven có than thở:
- Giá hỏng mắt trái thì hơn, bác sĩ ạ! Hỏng mắt phải thế này làm sao

còn ngắm bắn được nữa?
Chưa chi cậu ta đã nghĩ đến mặt trận rồi.
*
Ở nhà thương ra, thời gian đầu Pa-ven ở nhà Ta- chi-a-na là nhà bà con với Tô-nhi-a, Tô-nhi-a về ở đấy trong thời gian đến thăm anh. Anh nghĩ ngay đến chuyện đưa dần người yêu vào công tác chung. Một hôm anh rủ Tô-nhi-a đến dự cuộc họp của Đoàn thanh niên thành phố. Tô-nhi-a nhận lời. Nhưng khi thấy Tô-nhi-a từ trong buồng riêng bước ra diện rất sang, cầu kỳ nữa, Pa-ven cắn môi. Anh cảm thấy rất ngượng ngùng khó chịu phải dẫn Tô-nhi-a như thế đến với các đồng chí của mình.
Thế là xảy ra sự va chạm đầu tiên giữa hai người. Khi Pa-ven hỏi Tô-nhi-a tại sao lại ăn mặc như thế, thì Tô-nhi-a không bằng lòng:
- Em không bao giờ hòa với cái điệu tầm thường của mọi người được. Nếu anh thấy cùng đi với em không tiện, thì em ở nhà để anh đi một mình.
Ở câu lạc bộ, giữa anh chị em thanh niên cộng sản mặc toàn quần áo bạc phếch, nhìn Tô-nhi-a mặc diêm dúa quá, Pa-ven cảm thấy khổ tâm. Các đồng chí coi Tô-nhi-a như một người xa lạ lạc điệu. Tô-nhi-a cũng cảm thấy thế. Cô nhìn mọi người bằng cặp mắt khinh bỉ có vẻ khiêu khích.
Anh công nhân khuân vác Pan-cơ-ra-tốp, vai rộng mặc áo vải bạt thô là bí thư chi đoàn, kéo Pa-ven ra một chỗ, quắc mắt nhìn anh, rồi nheo mắt về phía Tô-nhi-a:
- Có phải cậu dắt cái của ấy đến đây phải không?
Pa-ven đáp lại cộc lốc:
- Phải, mình đấy.
Pan-cơ-ra-tốp bĩu môi:
- Chà! Cái bộ ấy chẳng hợp với chúng mình đâu, sặc mùi tư sản. Sao lại để cho nó vào đây được cơ chứ?
Pa-ven cảm thấy hai thái dương nóng rực lên:
- Đấy là một đồng chí của tôi, và chính tôi đưa đến đây, cậu rõ chưa? Đối với chúng ta, cô ta không phải là thù địch. Còn về cách ăn mặc, cô ta thích thế, có thế thật. Song không thể cứ nhìn cách ăn mặc mà chụp mũ cho người ta được đâu. Mình cũng hiểu như cậu những ai có thể vào đây được. Cho nên chĩa mũi dùi vào nhau thì không có lợi đâu, đồng chí ạ.
Pa-ven suýt bốp chát thêm nữa. Song nén được vì hiểu rằng Pan-cơ-ra-tốp đã nói lên ý kiến chung của anh chị em. Anh quay ra bực với Tô-nhi-a.
"Đã bảo mà! Cứ thích lên khung lòe loẹt làm gì?"
Từ buổi tối hôm ấy, tình cảm giữa hai người bắt đầu rạn nứt. Pa-ven nhận ra ngay vết rạn ngày một to trong tình yêu mà anh tưởng bồi đắp đến thế là bền vững. Anh ngơ ngác và đau xót.

Qua mấy ngày, mỗi lần gặp gỡ, mỗi lần trò chuyện lại càng làm không hiểu nhau thêm, hai bên dần dần cảm thấy đối với nhau lạnh nhạt, có phần không ưa nhau nữa mà nói ra. Chủ nghĩa cá nhân rẻ tiền của Tô-nhi-a đối với Pa-ven đã trở nên không thể nào chịu được.
Mỗi bên đều thấy rõ đến nông nỗi này thì cần phải cắt đứt.
Ngày hôm ấy, hai người đưa nhau đến công viên thương mại, để nói với nhau những lời quyết định. Lá khô vàng úa phủ đầy dưới đất. Tựa vào hàng lan can nhô ra trên vực sâu, hai người cùng nhìn xuống con sông Đơ-nhi-ép lấp lánh màu nước xám. Một cái tàu kéo, từ một chiếc cầu lớn ló ra, chạy ngược dòng đang kéo hai chiếc sà-lan to phình, cánh guồng uể oải đập vào nước. Nắng xế chiều dát vàng lên hòn cù lao Tơ-ru-kha-nốp. Cửa kính những căn nhà nhỏ chói nắng ánh lên rực màu vàng tía.
Tô-nhi-a nhìn những tia nắng vàng, buồn rầu nói:
- Có thể nào tình bạn của chúng ta lại nguội đi như mặt trời sắp tắt kia được?
Pa-ven cau mày nhìn Tô-nhi-a không chớp, thấp giọng trả lời:
- Tô-nhi-a, chúng ta đã nói chuyện với nhau rồi đấy. Em đã biết anh yêu em đến thế nào và bây giờ tình yêu đó vẫn còn có thể trở lại nữa. Nhưng muốn thế, thì Tô-nhi-a phải đi với các anh. Anh bây giờ chẳng còn là cậu bé Pa-vơ-lu-sa như hồi trước kia nữa đâu. Và anh đối với Tô-nhi-a sẽ chỉ là một người chồng rất đáng khinh bỉ nếu Tô-nhi-a đòi rằng anh trước hết là của em rồi sau mới là người của Đảng. Không, anh trước hết phải là của Đảng, rồi mới đến là của em và của những người thân khác.
Tô-nhi-a buồn rầu nhìn dòng nước xanh biếc, trên khóe mắt nhòa ánh lệ.
Nhìn bóng dáng thân yêu quá ấy, với mái tóc dày màu hạt dẻ, lòng Pa-ven cảm thấy ái ngại vô hạn. Người con gái này trước đây đối với anh thân thiết và gần gũi biết nhường nào!
Tay anh đặt nhẹ lên vai Tô-nhi-a.
- Tô-nhi-a ơi, em hãy trút hết những cái gì còn ràng buộc em đi. Em hãy đi đến với các anh, cùng nhau hạ nốt bọn quyền quý. Trong hàng ngũ các anh có rất nhiều người con gái can đảm, cùng các anh gánh vác nhiệm vụ chiến đấu ác liệt, cùng chia gian khổ với các anh. Các chị ấy có thể không học thức bằng Tô-nhi-a. Vậy mà tại sao, tại làm sao Tô-nhi- a lại từ chối không muốn đi với các anh? Tô-nhi-a bảo tại Tru-gia-nin đã chực dùng vũ lực mà chiếm lấy thân thể Tô-nhi-a. Nhưng thằng Tru-gia-nin ấy là một con quái vật, chứ không phải là một chiến sĩ cách mạng. Tô-nhi-a bảo tại anh chị em trong Đoàn thanh niên khinh khỉnh với Tô-nhi-a, có phải không? Nhưng tại làm sao Tô-nhi-a đi họp lại tô son điểm phấn như đi dự hội khiêu vũ của bọn tư sản ấy thế? Chính là tính kiêu ngạo khiến Tô-nhi-a làm ra như vậy. Tô-nhi-a không muốn hòa mình vào những người mặc toàn quần

áo nhem nhuốc. Tô-nhi-a đã từng có gan yêu một công nhân, nhưng Tô-nhi-a không có đủ can đảm để yêu một lý tưởng. Phải xa Tô-nhi-a, anh rất tiếc, và đối với Tô-nhi-a anh muốn còn giữ những kỷ niệm tốt đẹp.
Pa-ven im không nói nữa.
Ngày hôm sau, Pa-ven đọc thấy ngoài phố bản mệnh lệnh của ủy ban chống phản cách mạng tỉnh, ký tên Giu-khơ-rai là chủ tịch ủy ban này. Lòng Pa-ven bồi hồi. Anh vất vả lắm mới đến tìm gặp được Giu-khơ- rai vì người ta không cho vào. Pa-ven làm om lên khiến những đồng chí đứng gác đã chực bắt giữ lại. Cuối cùng vẫn vào được.
Cuộc gặp gỡ thật thắm thiết. Giu-khơ-rai bị một viên đạn đại bác cụt mất một tay. Hai anh em đồng ý với nhau ngay về công tác. Giu-khơ-rai nói:
- Chú cũng chưa được khỏe lắm để trở ra tiền tuyến. Vậy thì chú ở lại làm việc với anh ở đây vậy, hai anh em ta sẽ cùng nhau bóp chết hết bọn phản cách mạng ở đây đi. Mai chú đến đây ngay tìm anh nhé.
Chiến tranh với bọn Ba Lan trắng kết liễu. Những đạo Hồng quân đã tiến đến chân thành Vác-sa-va, tiêu hết sức người sức của. Xa hậu phương không tiếp viện kịp, họ không chiếm được chiến tuyến cuối cùng, nên đành rút lui. Cuộc rút lui của ta trước thành Vác-sa-va là "phép lạ trên sông Vi-stuyn" như bọn thù địch Ba Lan thường nói. Nước Ba Lan của bọn bạch vệ thế là sống sót. Trong lúc này, ta đành chưa thực hiện được ước mơ có một Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô-viết Ba Lan.
Đất nước bị ngập trong máu lửa cần có một thời gian hòa hoãn.
Pa-ven không về thăm nhà được vì Sê-pê-tốp-ca lại bị quân Ba Lan trắng chiếm đóng lại và tạm thời lấy làm thành phố giới tuyến của hai bên. Ta và địch đang tiến hành đàm phán lập lại hòa bình. Ngày đêm, Pa-ven công tác trong Ban đặc biệt chống phản cách mạng, làm mọi nhiệm vụ cấp trên giao cho. Anh ở cùng phòng với Giu-khơ-rai. Được tin quê hương nằm trong vùng chiếm đóng của Ba Lan, Pa-ven buồn rười rượi:
- Đồng chí Giu-khơ-rai ạ, nếu sau khi đình chiến vẫn giữ được nguyên tình trạng ấy thì mẹ em hóa ra thành sống ở nước ngoài mất ư?
Giu-khơ-rai giải thích cho Pa-ven yên tâm:
- Chắc giới tuyến sẽ chạy qua Gô-rin, dọc theo bờ sông. Như thế thì Sê-pê-tốp-ca vẫn là của ta. Chúng ta sẽ chóng được tin chắc chắn.
Những sư đoàn Hồng quân rời mặt trận Ba Lan đổ về phía Nam. Lợi dụng thời cơ ngừng chiến, tên Vơ-ran-ghen đã bò ra khỏi Cơ-ri-mê. Và trong khi nước Cộng hòa tuôn hết sức ra mặt trận Ba Lan thì tên tướng Nga trắng ấy đã từ phương Nam lần lần tiến về phía Bắc, dọc sông Đơ-nhi-ép, tìm cách chiếm tỉnh Ê-ca-chê-rin.
Nhân lúc chiến tranh với quân Ba Lan chấm dứt, đất nước ta điều quân đến Cơ-ri-mê để tiêu diệt cái ổ cuối cùng này của bọn phản cách

mạng.
Những chuyến tàu chất đầy người, đầy xe cộ, chở những bếp cấp dưỡng lưu động, những khẩu đại bác, chạy qua Ki-ép, đổ về phương Nam. Ủy ban đặc biệt địa phương của ngành vận tải làm việc sốt vó. Tất cả làn sóng những chuyến tàu như thác lũ đổ về đó bị ứ lại mắc nghẽn. Nhà ga chật ăm ắp, sự đi lại bị tắc vì đường nào cũng mắc cả. Máy điện đài nhả ra hàng loạt băng ghi những bức điện tối hậu thư, những bản mệnh lệnh khẩn cấp mở đường cho sư đoàn này, sư đoàn khác. Những băng điện vô tận ấy chi chít những chấm, gạch cứ bò ra dài dằng dặc và gần như điện nào cũng đọc thấy "tối khẩn. . . mệnh lệnh chiến đấu có đường ngay lập tức" và bức điện nào cũng nhắc ai không chấp hành mệnh lệnh sẽ phải đưa ra tòa án quân sự cách mạng.
Bao nhiêu chuyện mắc nghẽn, trách nhiệm đều đổ lên đầu ủy ban đặc biệt về giao thông vận tải cả thôi.
Luôn luôn có những cán bộ chỉ huy đơn vị xồng xộc ập tới ủy ban, khoa súng ngắn và đòi phải có đường ngay cho đơn vị mình đi, chiếu theo điện thượng khẩn số nọ số kia của tư lệnh trưởng tập đoàn quân. Chẳng ai chịu hiểu cho rằng những việc yêu cầu của họ thật không thể nào làm nổi được. "Mặc kệ! Các đồng chí cứ giải quyết đường cho chúng tôi đi ngay thôi". Thôi thì tiếng la, tiếng chửi om sòm suốt ngày trong trụ sở. Gặp những trường hợp nan giải nhất, người ta phải cấp tốc mời Giu-khơ-rai đến. Có thế mới trấn tĩnh được đám người hùng hổ sắp sửa xông vào cấu xé lẫn nhau.
Nét mặt rắn rỏi như đúc bằng thép, bình tĩnh lạnh lùng, giọng nói cứng không thể cãi lại được của Giu- khơ-rai, buộc họ phải chịu ngoan ngoãn cho súng vào bao.
Ở phòng làm việc bước ra ke, Pa-ven thấy đầu đau nhoi nhói. Công tác ở đây rất hại đến thần kinh của anh.
Có một hôm, trên một chiếc toa không mui chở đầy những hòm đạn, Pa-ven nhìn thấy Xéc-gây. Cùng lúc ấy Xéc-gây nhảy bổ xuống suýt nữa xô ngã bạn và ôm ghì lấy Pa-ven:
- Pa-ven, thằng quỷ, tao nhận ngay ra mày.
Đôi bạn gặp nhau, không biết hỏi nhau, kể cho nhau nghe chuyện gì bây giờ. Thời gian gấp lắm mà từ lúc xa nhau, hai người đã sống biết bao chuyện trong đời. Hỏi nhau câu này, chưa kịp nghe trả lời, đã lại nói luôn. Còi tàu giục đi, cũng không nghe thấy nữa. Mãi khi đoàn xe chuyển bánh, từ từ bò đi, đôi bạn mới chịu buông nhau ra.
Làm thế nào bây giờ? Cuộc gặp gỡ thế là bị ngắt. Con tàu mở thêm tốc độ. Để khỏi bị rớt lại, Xéc-gây choàng đuổi theo xe, chạy dọc bờ ke, ngoái lại phía Pa-ven, kêu gì lần cuối không nghe rõ, rồi nhảy tót lên bám lấy cửa một toa chở hàng. Những bàn tay từ trong toa thò ra nắm lấy tay anh, kéo vào trong. Pa-ven đứng lại, bàng hoàng, nhìn theo con tàu xa dần. Mãi bây giờ anh mới sực nhớ ra là thằng bạn nó

chưa biết tin Va-li-a chết rồi. Ừ, nó có về qua Sê- pê-tốp ca đâu mà biết. Pa-ven ngây người vì cuộc gặp gỡ bất ngờ nên đã quên khuấy không nói với bạn.
"Thế càng hay, không biết tin đó, nó đi càng yên tâm hơn". Pa-ven tự bảo thế. Anh có ngờ đâu là anh gặp bạn lần ấy là lần cuối cùng. Xéc-gây đứng trên nóc toa xe lửa, phanh ngực ra hứng gió mùa thu, cũng không biết là mình đang đi ra trước cái chết.
Đô-rô-sen-cô, một chiến sĩ mặc áo ca-pốt, lưng áo bị cháy sém, nói với Xéc-gây:
- Ngồi xuống không bị ngộ gió đấy, Xéc-gây ạ.
Xéc-gây cười đáp lại:
- Không hề gì. Mình với gió là bạn đấy mà. Cứ để mình đứng, gió thổi cho mát.
Và một tuần sau, Xéc-gây hy sinh ngay trong trận đầu của cuộc Nam hạ giữa đồng cỏ vàng úa mùa thu của xứ U-cơ-ren.
Một viên đạn lạc trúng vào anh.
Anh bị đạn, rùng mình, giúi thêm một bước, ngực đau buốt như xé, miệng không kêu không nói, lảo đảo tay sờ soạng không gian, rồi hai bàn tay đưa lên ôm ghì lấy ngực, khom khom mình như người chực chạy, thân thể bỗng chốc nặng như chì, anh ngã vật xuống, đôi mắt xanh thao láo trừng lên nhìn như dán vào khoảng mênh mông đồng cỏ.
*
Công việc hết sức căng thẳng ở ủy ban đặc biệt đã ảnh hưởng lớn đến sức khỏe của Pa-ven vốn yếu sẵn, chưa lại người. Vết thương cũ lại luôn luôn đau nhói lên và sau hai đêm mất ngủ, Pa-ven bị ngất đi. Vì thế Pa-ven lại hỏi Giu-khơ-rai:
- Anh Giu-khơ-rai ạ, em muốn đổi công tác, ý kiến anh thấy có đúng không? Em thì rất muốn trở lại nghề cũ, ở phân xưởng chính nhà máy xe lửa. Không có làm ở đây em thấy sức em yếu quá. Tiểu ban y tế khám lại sức khỏe nói là em yếu sức không thể tòng quân được nữa. Nhưng ở đây còn gay hơn ngoài mặt trận kia. Mấy hôm vừa rồi, đi tiễu bọn phỉ Xu- tưa đã làm em mệt lả người đi. Cứ sau loạt bắn là em lại phải nghỉ tay để thở. Anh Giu-khơ-rai ạ, chắc anh cũng hiểu, chân em đứng cũng chẳng còn vững nữa, thì em làm công tác tốt thế nào được ở ủy ban đặc biệt này.
Giu-khơ-rai nét mặt lo lắng nhìn Pa-ven:
- Phải đấy, tôi thấy chú yếu lắm. Đáng lẽ phải đổi công tác cho chú từ trước đây rồi. Khuyết điểm ở tôi. Bận công tác quá không nhìn đến.
Sau buổi nói chuyện đó, Pa-ven được điều động sang tỉnh đoàn thanh niên cộng sản nhận công tác.
Một tay trẻ măng tính hay cựa quậy luôn, mũ cát- két kéo sụp xuống tận mắt rất ngang, nhìn lướt qua mảnh giấy, rồi vui vẻ nháy mắt hỏi Pa-ven:

- Cậu ở ủy ban đặc biệt đến à? Cơ quan đó dễ chịu đấy! Chờ nháy mắt là chúng mình giao công tác cho cậu ngay. Bên mình bấn người quá. Thật là nạn thiếu cán bộ. Cậu muốn sang đâu? Ủy ban cung cấp? Không à? Ừ đừng sang đó. Sang cơ sở tuyên truyền ngoài bến sông? Không à? Thế thì dại quá. Chỗ này bở lắm, sinh hoạt phí theo chế độ xung phong đấy.
Pa-ven ngắt lời: "Mình muốn sang đường sắt làm ở các phân xưởng chính".
Gã kia trố mắt nhìn Pa-ven:
- Sang phân xưởng chính à? Hừ, ở đấy có cần người đâu. Thôi cậu cứ đến gặp chị Ri-ta, chị ấy sẽ xếp công việc cho.
Sau cuộc nói chuyện ngắn với người con gái nước da ngăm ngăm bánh mật, Pa-ven được chỉ định làm bí thư chi đoàn thanh niên cộng sản xí nghiệp xe lửa, vừa công tác vừa tham gia sản xuất.
*
Giữa lúc đó, trước cửa ngõ vùng Cơ-ri-mê, tại những đường biên giới cổ xưa đã từng là ranh giới giữa những người Tác-ta xứ Cơ-ri-mê và những trung đoàn người Da-pô-rô, ở chỗ thắt lại của bán đảo, nổi lên pháo đài của bọn bạch vệ mới xây lại, chung quanh có những công sự kiên cố rất lợi hại: pháo đài Pê-rê-cốp.
Sau pháo đài ấy, cả cái xã hội cũ đã bị lên án, từ khắp xó xỉnh trong nước chúi vào xó Cơ-ri-mê này, yên trí ở đấy an toàn, say sưa túy lúy với nhau trong hơi men rượu nho.
Một đêm mùa thu băng giá, hàng vạn người con của nhân dân lao động đã đổ xuống eo biển nước giá lạnh để đêm tối vượt vịnh Xi-vát đánh vào sau lưng kẻ địch đã chui tọt vào các công sự. Đi trong hàng quân đó có Giác-ki, hai tay nâng niu khẩu súng máy đội trên đầu.
Và khi rạng đông, cả vùng eo biển Pê-rê-cốp sôi lên sùng sục trong cơn sốt rét điên cuồng; hàng ngàn người ào ào ập vào hàng rào dây thép gai, những mũi quân tiên đầu tiên lội qua vịnh Xi-vát, đặt chân lên những bờ đá lởm chởm của bán đảo Li-tốp ở sau lưng quân địch. Và một trong những chiến sĩ đầu tiên đổ bộ lên được là Giác-ki.
Chiến đấu ác liệt chưa từng thấy. Bọn trắng tung kỵ binh vào đám người vừa lội dưới nước lên; kỵ binh của chúng lao vào như thú dữ. Giác-ki không ngừng bắn, khẩu liên thanh của anh nhả đạn như khạc cái chết vào kẻ địch. Từng đống xác người và ngựa địch chồng chất lên nhau trong trận mưa chì này. Giác- ki, nhanh đến run tay lên, lắp hết băng đạn này đến băng đạn khác bắn vào kẻ địch.
Hàng trăm khẩu pháo nổ ầm ầm ở Pê-rê-cốp. Dường như cả eo đất này cũng sụt xuống biển sâu thẳm không đáy. Hàng ngàn quả đại bác rú lên ghê rợn, bay nhằng nhịt trên trời, rắc tung cái chết, rơi xuống tóe ra thành từng mảnh nhỏ. Mặt đất bị cày nát, bị nghiền vụn, bị bắn tóe lên. Những tảng đất đen lớn do đại bác cày đã hất lên, che lấp cả ánh mặt trời.

Đầu con rắn độc đã bị đánh giập rồi. Dòng thác đỏ lại băng mình về phía Cơ-ri-mê, các sư đoàn của đoàn quân kỵ mã thứ nhất băng mình vào Cơ-ri-mê giáng cho quân địch một đòn cuối cùng ác liệt. Lũ bạch vệ kinh hoảng, sợ run lên, hớt ha hớt hải cố chạy xô nhau bám lấy những tàu biển sắp rời bến.
Trên những bộ quân phục đã sờn đã bạc. Tổ quốc Cộng hòa gắn vào chỗ trái tim người ta thường đập những đồng tròn vàng của huân chương Cờ đỏ. Trong số những quân phục được gắn huy chương ấy có áo của người đoàn viên thanh niên cộng sản giữ súng máy: Giác-ki.
Hòa ước với Ba Lan đã ký và đúng như Giu-khơ- rai hy vọng, Sê-pê-tốp-ca trở về với xứ U-cơ-ren Xô- viết. Giới tuyến là con sông cách thành phố ba mươi lăm cây số. Tháng Chạp năm 1920, Pa-ven về quê thăm nhà, buổi sớm đó, anh ghi nhớ mãi trong lòng.
Pa-ven bước xuống sân ga chớm tuyết, đưa mắt nhìn thấy tấm biển "Sê-pê-tốp-ca, ga thứ nhất" liền quay sang trái, đi vào sở đầu máy. Hỏi anh A-rơ-chom, nhưng anh chẳng có ở đấy. Pa-ven khép vạt áo choàng cho thêm khít vào người, rồi đi ngang qua rừng vào thành phố.
Anh gõ cửa. Lúc ấy bà mẹ đang ngồi ở ghế nghe tiếng đập cửa, quay lại mời khách vào nhà. Nhưng khi cửa mở rồi, một người mình đầy tuyết trắng hiện ra trong khung cửa, bà cụ nhận ra khuôn mặt yêu dấu, liền đưa tay lên ôm lấy ngực. Mừng quá, bà cụ không nói được nên lời nữa.
Bà ấp tấm thân già, gầy còm vào ngực con trai, hôn lấy hôn để lên mặt con, nước mắt trào ra, mừng mừng tủi tủi.
Pa-ven ôm lấy mẹ, nhìn nét mặt mẹ răn reo, hốc hác vì lo buồn và mong nhớ con, anh im lặng chờ mẹ bình tâm lại.
Bà cụ đau khổ đã nhiều, hôm nay mắt lại sáng lên vì sung sướng. Ngày hôm ấy và mấy ngày liền, bà nói không chán, nhìn con không chán. Bà đã tưởng chẳng còn hy vọng gì gặp lại con nữa. Ba ngày sau A-rơ-chom nửa đêm đeo ba-lô trên vai cũng trở về căn nhà cũ bé nhỏ này. Nỗi mừng của bà cụ càng không để đâu cho hết.
Dưới mái nhà nhỏ bé của gia đình Ca-rơ-sa-ghin, những người đi xa đã trở về đông đủ. Sau bao nhiêu thử thách gian khổ, hai anh em không ai tổn thất, đã được gặp lại nhau.
Mẹ hỏi các con:
- Giờ thì các con tính làm gì?
A-rơ-chom đáp:
- Con lại sẽ trở về với ổ bi bánh xe, làm nghề như trước, mẹ ạ.
Còn Pa-ven thì ở nhà được mười lăm ngày, rồi lại trở về Ki-ép. Ở đấy công việc đang chờ anh.

PHẦN 2 - CHƯƠNG 1

Nửa đêm. Chuyến tàu điện cuối cùng kéo lê thân tàu ọp ẹp chạy qua đã được một lúc lâu rồi. Trăng suông trải lên thành cửa sổ, ánh trăng lọt vào nhà như trải lên mặt giường một tấm màng xanh, bỏ khoảng còn lại của gian phòng trong bóng tối lờ mờ. Trên chiếc bàn ở góc phòng, một vầng ánh sáng loe dưới chao đèn. Ri-ta cặm cụi với tập nhật ký thân thiết.
Đầu bút chì nhọn nguệch ngoạc trên giấy:
"24 tháng Năm,
Lại thử ghi lại cảm nghĩ của mình. Thế là bỏ một khoảng trống nữa trong nhật ký. Sáu tuần qua, không viết một chữ. Đành vậy thôi.
Lấy đâu ra thời giờ ghi nhật ký thân yêu này được. Giờ này, đêm khuya, mình mới có thời giờ viết. Không ngủ được. Đồng chí Xê-gan về công tác ở Trung ương. Tin ấy làm tất cả bọn mình ngao ngán. Xê-gan của chúng mình thật là một người ưu tú. Mãi bây giờ, mình mới thấy rõ tình thân giữa bọn mình và Xê- gan thật quý vô ngần. Cố nhiên, Xê-gan đi là nhóm học tập duy vật biện chứng sẽ tan. Hôm qua bọn mình họp ở nhà anh đến tận khuya để kiểm điểm bước tiến của "các con đỡ đầu” của chúng mình. Đến dự, có A- kim bí thư Tỉnh đoàn thanh niên, và anh chàng trưởng phòng quản lý cán bộ Túp-ta đáng ghét. Không thể nào chịu được hạng người tự phụ "cái gì tôi cũng biết” ấy! Xê-gan thì hớn hở. Người học trò anh là Pa-ven Ca-rơ-sa-ghin đã đập gãy Túp-ta ra trò về môn lịch sử Đảng. Phải, hai tháng qua thật đã không phí. Khi có được những kết quả như thế, người ta chẳng thấy tiếc sức. Có tin Giu-khơ-rai sang công tác ở Ban đặc biệt của Quân khu. Tại sao thế nhỉ? Mình chẳng biết nữa.
Xê-gan đã giao phó người học trò của anh cho mình. Khi chia tay, anh nói:
"Hãy làm cho xong công tác mà tôi đã bắt đầu ở đây nhớ. Đừng bỏ dở nửa đường. Ri-ta ạ, đối với chị cũng như anh ta, cả hai đều có những điều học hỏi lẫn nhau được. Chàng thanh niên ấy, chưa bỏ hẳn được tính bồng bột tự phát. Tình cảm anh ta sôi sục, khiến anh ta không tự chủ được và có thể đẩy anh ta đi chệch con đường đúng. Ri-ta ạ, theo chỗ tôi hiểu chị, chị sẽ là người hướng dẫn thích hợp nhất đối với Pa-ven. Chúc chị may mắn. Đừng quên viết thư về Mát-xcơ-va cho tôi nhé!"
Hôm nay, Trung ương phái Giác-ki đến làm bí thư mới của Quận đoàn Xô-lô-men-ca. Mình quen Giác- ki từ hồi ở bộ đội.
Ngày mai, Đu-ba-va sẽ dẫn Pa-ven đến giới thiệu với mình. Hình dạng anh chàng Đu-ba-va: vóc người tầm thước, khỏe, bắp thịt nở nang. Vào Đoàn thanh niên cộng sản từ 1918, vào Đảng từ 1920. Đấy là một trong số ba người đã bị khai trừ ra khỏi tỉnh đoàn vì thuộc "khối đối

lập thợ thuyền". Giúp Đu-ba-va học tập thật không dễ. Lần nào anh ta cũng phá kế hoạch, phóng ra nhiều câu hỏi quay mình, làm mình nói lạc ra ngoài đề. Giữa Ôn-ga I-u-rê-nê-va, cô học trò thứ hai của mình, và anh chàng Đu-ba-va, hay xảy ra cãi nhau. Ngay tối học đầu tiên, anh ta nhìn Ôn-ga suốt từ đầu đến chân, rồi nhận xét:
- Trang bị của bà không đủ lệ bộ, bà cụ non ơi! Bà thì phải mặc quần da, mang đinh ba, đội mũ kiểu Bu-đi-on-ny đeo kiếm vào, chứ ăn mặc như bà thì thật chẳng ra nạc, cũng chẳng ra mỡ.
Ôn-ga cũng không chịu lép. Mình phải can họ. Nếu mình không lầm thì Đu-ba-va là bạn Pa-ven. Thôi, hôm nay ghi thế này đủ rồi. Đi ngủ".
*
Nóng như thiêu rang khô kiệt mặt đất. Tay vịn bằng sắt ở cầu bắc vắt ngang qua nhà ga, sờ vào nóng bỏng. Đoàn người dãi nắng mệt lử, uể oải bước lên cầu Họ không phải là hành khách. Phần đông là dân khu nhà bên đường sắt qua cầu sang bên phố.
Đứng trên đầu thang lên cầu, Pa-ven trông thấy Ri-ta. Ri-ta đã tới ga trước Pa-ven và đang nhìn hành khách xuống tàu.
Đến Cách Ri-ta vài ba bước, Pa-ven dừng lại. Ri- ta không trông thấy Pa-ven. Anh đứng ngắm Ri-ta với cặp mắt tò mò khác thường. Ri-ta mặc áo sơ-mi cộc tay kẻ dọc, bận váy xanh ngắn bằng vải thường, chiếc áo khoác ngoài bằng da mềm vắt lên vai, đầu không mũ, mớ tóc ngang ngược bao quanh lấy khuôn mặt rám nắng. Ri-ta đứng hơi ngả đầu về phía sau, nắng chói làm chị nheo mắt lại. Lần đầu tiên Pa-ven nhìn người bạn và người phụ đạo của mình bằng cặp mắt ấy, và cũng lần đầu tiên trong đầu anh nảy ra ý nghĩ: Ri-ta không phải chỉ là ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh đoàn, mà còn là... Giận mình đã có ý nghĩ "tội lỗi", Pa-ven gọi giật Ri-ta:
- Tôi đứng suốt một tiếng đồng hồ nhìn Ri-ta, thế mà Ri-ta không trông thấy. Đến lúc đi rồi, tàu đã vào ga.
Hai người dẫn nhau đến lối ra ke.
Hôm qua, Tỉnh đoàn đã cử Ri-ta làm đại biểu đi dự hội nghị của một huyện đoàn. Pa-ven được cử đi phụ với Ri-ta. Hôm nay thế nào cũng phải lên xe lửa đi cho bằng được, chuyện đó không phải dễ. Thời buổi hiếm tàu xe đi lại, vào giờ tàu chạy, nhà ga do một ban xếp người lên tàu rất có uy quyền điều khiển, ai không có giấy của ban này không được bước ra ke. Tất cả các cửa ra vào đều có người của ban này đứng chắn. Tàu đầy ắp mà vẫn chỉ mới chở được một phần mười những người cần đi. Không ai muốn ở lại để chờ ngày nọ qua ngày kia, họa ra mới có một chuyến tầu khác. Hàng nghìn người vây các lối ra ke, cố chen ra tới những toa xanh. Nhà ga mấy ngày nay sống trong cảnh bị bao vây thật sự, đôi khi xảy ra ẩu đả. Pa-ven và Ri-ta định chen ra ke, nhưng không sao len được.
Vốn biết hết ngõ ngách ra vào, anh liền dẫn người bạn gái đi qua kho chứa hành lý.

Vất vả lắm, hai người mới đến được toa tàu số bốn. Anh công an đặc biệt, ướt đẫm mồ hôi đứng trước cửa xe, giữ cho đám đông khỏi chen lên. Anh nhắc đi nhắc lại có đến trăm lần:
- Tôi nói với đồng bào là toa chật ních rồi. Còn những chỗ nối toa vào mái tàu, lệnh trên cấm ngặt không được ai trèo lên cả.
Có những người hùng hổ xấn đến chỗ anh công an, ấn vào mũi anh những vé do ban xếp người phát cho họ đi toa số bốn. Trước toa tàu nào cũng có tiếng chửi rủa giận dữ, tiếng kêu la, xô đẩy nhau. Pa-ven hiểu là lên tàu theo lối thường thì không thể nào lên được Mà việc thì cần, không đi được thì hội nghị không thành mất.
Pa-ven kéo Ri-ta ra bên, trình bày kế hoạch hành động của mình. Pa-ven sẽ len vào trong toa, bỏ cửa kính xuống và kéo Ri-ta lên qua cửa sổ. Không có cách nào khác.
- Ri-ta đưa tôi chiếc áo da của Ri-ta, đấy là cái chứng minh thư tốt nhất.
Pa-ven khoác chiếc áo của Ri-ta lên người, nhét súng ngắn vào túi, cố ý để lòi báng súng và dây súng ra ngoài. Anh đặt túi lương ăn xuống chân Ri-ta, rồi lại chỗ toa xe. Pa-ven không nể nang ai, lấy cùi tay chen lấn đám hành khách, với được thành sắt bậc lên tàu.
- Này, đồng chí đi đâu?
Pa-ven ngoảnh lại nhìn người công an béo lùn.
- Tôi là người của Ban đặc biệt Quân khu. Tôi kiểm tra xem hành khách các đồng chí cho lên tàu có đủ vé của ban xếp người không. - Giọng Pa-ven không để cho ai mảy may ngờ vực uy quyền của mình.
Người công an nhìn túi Pa-ven, lấy tay áo lau mồ hôi trán và nói bằng một giọng hờ hững:
- Ừ đồng chí cứ việc vào mà kiểm tra, nếu đồng chí chen vào được.
Pa-ven chen lách bằng tay, bằng vai và có lúc bằng nắm tay, trườn lên vai người khác, rướn tay đánh đu lấy giá ghế trên; tiếng la chửi đổ lên đầu anh như mưa đá; chửi thì chửi, Pa-ven cũng len được vào giữa toa tàu.
"Quỷ tha ma anh đi đâu mà anh chen gớm thế hở cái nhà anh trời đánh thánh vật kia!". Một mụ béo phị mắng Pa-ven khi anh giẫm chân lên đầu gối mụ ta. Mụ đã thu cái thân hình nặng hơn một tạ vào thành ghế dài ở hàng dưới, hai chân đang kẹp lấy cái bình đựng đầy bơ. Bình đựng nước, hộp đựng sữa, hòm, bao và thùng ngổn ngang các ghế dài. Không khí ngạt thở.
Đáp lời chửi rủa của mụ ta, Pa-ven hỏi:
- Bà cho tôi xem vé của ban xếp người!
Mụ phát khùng với nhà anh soát vé chẳng ai khiến ai cần đó:
- Cái gì?
Một cái đầu du côn từ ghế tầng ba thò xuống, và giọng ồ ồ rống lên:
- Vát-ca, nó là cái thứ gì mà đến đây nhiễu sự? Mày cho nó một vé vào mõm ấy!

Ngay trên đầu Pa-ven nhô ra một tên dáng chừng là Vát-ca: người nó lực lưỡng, ngực đầy lông, giương cặp mắt to như mắt bò mộng nhìn Pa-ven chòng chọc.
- Mày nhiễu sự cái gì với người đàn bà này? Mày hỏi vé gì?
Từ giá ghế bên, bốn đôi chân buông thõng xuống. Bốn tên ngồi sát nhau, thi nhau cắn hạt hướng dương lách tách. Rõ ràng đây là một bọn trộm cắp buôn lậu chợ đen. Pa-ven không có thời giờ gây chuyện với chúng. Phải đưa Ri-ta vào trong toa đã.
Pa-ven chỉ tay vào cái hòm gỗ đặt bên cửa sổ, hỏi một công nhân đường sắt đứng tuổi:
- Hòm này của ai đây?
Bác công nhân chỉ tay về phía hai cái chân to trùng trục, đi tất màu hạt dẻ:
- Của nhà chị này!
Phải kéo cửa kính xuống. Cái hòm chắn mất cửa, không chuyển đi đâu được. Pa-ven nâng hòm lên và đưa cho chủ nó đang ngồi ở giá ghế trên:
- Đồng bào giữ cho một chút để tôi mở cửa sổ.
Khi Pa-ven đặt chiếc hòm lên đùi mụ kia thì nhà mụ mũi tẹt ấy tru tréo lên:
- Cái nhà anh này sao lại mó vào đồ đạc của người ta?
Rồi mụ cầu cứu lão bên cạnh.
- Mốt-ca ơi! Cái nhà anh kia là ai mà đến đây làm nháo cả lên thế!
Tên gọi Mốt-ca ngồi giá ghế trên, chẳng buồn nhổm dậy, lấy chân đi dép nện vào lưng Pa-ven:
- Ê đồ muỗi tép kia! Xéo ngay không ông đập cho vỡ mặt bây giờ!
Pa-ven nín lặng chịu cái đạp. Anh cắn môi mở cửa và nói với bác công nhân đường sắt:
- Đồng chí lùi ra cho một chút.
Pa-ven dẹp một cái thùng ra bên để lấy chỗ, rồi đứng sát ngay cửa sổ. Ri-ta đã chờ ở ngoài, chị nhanh tay đưa cái túi cho Pa-ven. Pa-ven ném cái túi lên đùi mụ đang kẹp bình đựng bơ, rồi cúi xuống nắm tay Ri-ta kéo lên. Đồng chí Hồng quân trong đội tuần tra chưa kịp trông thấy và ngăn việc trái phép đó thì Ri-ta đã ở trong toa rồi. Đồng chí bộ đội chậm chạp ấy không làm sao được, chỉ còn cách càu nhàu bỏ đi. Thấy Ri-ta vào, lũ trộm cắp chợ đen nhao nhao lên, làm cho Ri-ta bối rối và lo ngại. Chị không có chỗ nào đặt chân, đành phải đứng lên mép giá ghế dưới, tay víu lấy chỗ vịn của giá ghế trên. Lời chửi rủa từ mọi chỗ dồn lại. Giọng ồ ồ ở phía trên phì ra:
- Rõ thằng đê mặt, nó đã lên rồi còn tha cả "mèo" lên nữa!
Một tên ngồi khuất đâu trên cao hét lên: "Mốt-ca! Cậu cho nó dăm quả tống cho tối mắt đi!"
Mụ mũi tẹt định đặt cái hòm gỗ lên đầu Pa-ven. Chung quanh toàn những bộ mặt ti tiện, hằn học. Pa-ven tiếc là Ri-ta có mặt ở đây,

nhưng thế nào cũng phải thu xếp cho có chỗ ngồi.
- Này anh, cất hộ những bao ở lối đi đi, lấy chỗ cho nữ đồng chí này đứng. - Pa-ven nói với tên mà người ta gọi là Mốt-ca, nhưng nó đã đáp lại một câu thô tục bần thỉu làm cho anh sôi cả người lên. Anh cảm thấy tức tối, đau nhức trên mu mắt phải.
- Được mày chờ một chút, đồ du côn, mày sẽ biết tay tao - Pa-ven cố nén, nói với tên lưu manh như vậy, nhưng vừa dứt lời anh bị liền bị một cái đá vào đầu. Bọn chúng ở bốn chung quanh thét lên ầm ĩ:
- Vát-ca, cứ nện đi, cho nó nảy đom đóm mắt ra !
Bao nhiêu giận dữ từ nãy Pa-ven cố nén trong lòng bây giờ bật ra, và trong những lúc như thế này, cử chỉ của anh bao giờ cũng nhanh và quyết liệt.
- Bọn đầu cơ chó má, chúng mày tưởng có thể trêu được tao đấy phải không? - Pa-ven, tay bíu lấy giá ghế thứ hai, đánh đu lên như lò xo và giáng một quả đấm vào cái mặt đều giả vênh váo của Vát-ca. Quả đấm mạnh làm tên con buôn đầu cơ ngã bổ nhào lên đầu những đứa khác, rồi lăn kềnh xuống lối đi.
"Bọn khốn nạn ! Bỏ ghế, cút ngay không tao bắn chết cả như chó ấy!" Pa-ven giận dữ quát lên, tay vung khẩu súng ngắn vào mặt bốn tên côn đồ.
Câu chuyện đã xoay ra chiều hướng khác. Ri-ta chăm chú theo dõi, sẵn sàng nổ súng vào bất cứ kẻ nào định chạm đến người Pa-ven. Trong nháy mắt ghế dài tầng trên đã quang hẳn. Lũ gian vội vã chuồn sang toa bên.
Khi Pa-ven đã đưa Ri-ta lên ngồi trên ghế đã quang người anh rỉ tai với Ri-ta:
- Ri-ta ngồi đây nhớ, để tôi đi thanh toán với bọn chúng.
Ri-ta ngăn anh lại:
- Pa-ven định đi đánh nhau với chúng đấy à?
Pa-ven nói cho Ri-ta yên tâm:
- Không, tôi sẽ về ngay.
Pa-ven lại mở cửa sổ và nhảy xuống thềm nhà ga. Vài phút sau, anh đã có mặt ở phòng làm việc của Bua-mây-stơ, cục trưởng Cục công an đặc biệt và là người phụ trách cũ của anh. Đồng chí Bua-mây-stơ là người Lét-tô-ni. Sau khi nghe Pa-ven kể, đồng chí hạ lệnh cho hành khách ra khỏi toa và kiểm tra lại giấy tờ của mọi người.
Bua-mây-stơ lẩm bẩm:
- Tôi nói y như rằng, tàu vào đến ga là đã đầy ắp bọn con buôn đầu cơ rồi.
Một đội công an đặc biệt gồm mười người đến kiểm soát toa tàu.
Theo thói quen, Pa-ven giúp việc kiểm tra lại cả chuyến tàu. Tuy thôi công tác ở Cục công an đặc biệt, Pa-ven vẫn đi lại với các bạn mình ở đấy. Khi còn làm bí thư đoàn thanh niên đường sắt, anh đã đưa nhiều đoàn viên thanh niên cộng sản ưu tú vào công tác ở Cục công an đặc

biệt. Kiểm tra xong, Pa- ven về chỗ Ri-ta. Toa tàu bây giờ đầy hành khách mới: những cán bộ đi công tác và các chiến sĩ Hồng quân. Trên ghế tầng ba ở góc toa chỉ đủ chỗ cho Ri-ta thôi. Những bó báo đã choán hết chỗ.
Ri-ta nói:
- Không sao, rồi thế nào cũng thu xếp được chỗ ngồi.
Đoàn tàu chuyển bánh.
Nhìn qua cửa sổ, hai người lại trông thấy mụ lắm điều lúc nãy ngồi trên đống bao bì. Tiếng kêu của mụ vẳng lại: "Man-ca ơi, cái bình toong của tao đâu rồi ?".
Ri-ta và Pa-ven ngồi ở một chỗ hẹp, những bó báo ngăn cách họ với những người bên cạnh. Hai người giở bánh mì và táo ra ăn một cách ngon lành, vui vẻ ôn lại câu chuyện chẳng lấy gì làm vui lắm vừa qua. Xe lửa bò chậm chạp. Những toa tàu xộc xệch chở quá nặng, chạy lắc lư, bánh xe khô nghiến ken két và răng rắc, toa rùng mình nảy lên khi bánh lăn qua chỗ đường sắt nối. Trời nhá nhem, cảnh vật bên ngoài chìm trong màu xanh dày đặc. Rồi đêm tối giăng màn đen lên những khoang cửa sổ mở toang. Trong toa cũng tối như bưng.
Ri-ta mệt mỏi thiu thiu ngủ, đầu gối lên túi dết.
Pa-ven ngồi hút thuốc lá ở mép ghế, chân buông thõng xuống. Anh cũng mệt nhoài, nhưng không có chỗ đặt lưng. Gió hiu hiu đưa hơi đêm lạnh mát lọt vào cửa sổ. Tàu lắc mạnh, Ri-ta sực tỉnh. Nhìn thấy chấm đỏ ở đầu điếu thuốc của Pa-ven, Ri-ta nghĩ thầm: "Cậu Pa-ven ngồi mãi thế được cho đến sáng đấy. Đích là anh chàng ngại không muốn làm phiền mình đây". Ri-ta nói giọng thương mến: "Đồng chí Pa-ven, bỏ những kiểu cách tư sản ấy đi, nằm xuống mà nghỉ!"
Pa-ven ngả mình bên cạnh Ri-ta và khoan khoái duỗi cặp giò đã mỏi tê.
"Mai chúng mình phải làm khối việc. Ngủ đi, ông tướng hay đánh nhau ạ". Cánh tay Ri-ta ôm chặt lấy người đồng chí một cách tin cậy. Pa-ven cảm thấy làn tóc Ri-ta áp vào má mình.
Đối với anh, Ri-ta là thiêng liêng. Một người bạn thân, người đồng chí cùng chung lý tưởng, giảng viên chính trị của anh. Thế nhưng Ri-ta dù sao cũng vẫn là phụ nữ. Khi ở gần cầu đường sắt, anh cũng đã lần đầu tiên cảm thấy điều đó, cho nên cái ôm của người bạn gái hôm nay mới làm lòng anh xúc động đến thế. Pa-ven nghe thấy hơi thở mạnh và đều của Ri-ta; đôi môi Ri-ta ở đâu đây, gần lắm. Sự gần gũi đó như thúc giục, khêu gợi Pa-ven tìm đến đôi môi hấp dẫn ấy. Cuối cùng, Pa-ven phải dùng hết ý chí để nén lòng mình lại.
Hình như đoán biết tình cảm của Pa-ven, Ri-ta mỉm cười trong tối. Ri-ta đã từng trải qua niềm sung sướng trong tình yêu say đắm, cũng như nỗi kinh sợ khi tổn thất. Ri-ta đã yêu hai người bôn-sê-vích, và những viên đạn của bọn Nga trắng đã cướp mất của Ri-ta cả hai người. Một người to lớn, dũng cảm, tư lệnh một lữ đoàn. Còn người

kia là một thanh niên có đôi mắt trong sáng.
Chẳng mấy chốc, tiếng bánh xe lăn đã ru ngủ Pa- ven. Mãi đến sáng, tiếng còi tàu rú lên mới đánh thức anh dậy.
*
Ri-ta khuya mới về nhà. Trong cuốn nhật ký ít khi mở ra, có ghi thêm mấy đoạn ngắn:
"11 tháng Tám,
Xong hội nghị, A-kim, Sum-ski và các đồng chỉ khác đã đi Khác-cốp để dự hội nghị toàn xứ U-cơ-ren. Mọi công việc hành chính đều trút lên đầu mình. Đu-ba- va và Pa-ven được đề bạt vào Ban chấp hành Tỉnh đoàn. Từ khi Đu-ba-va được phái đi làm bí thư Huyện đoàn Pê-séc thì không đến học tối nữa. Anh ta bận quá. Pa-ven còn cố tiếp tục học, nhưng lúc thì mình không có thời giờ, lúc thì Pa-ven bận đi công tác. Tình hình ngành đường sắt trở nên nghiêm trọng nên bên ấy phải ra lệnh động viên thường xuyên. Hôm qua, Giác-ki đến gặp mình tỏ vẻ không bằng lòng, vì bên mình đã lấy của anh nhiều người, anh ta kêu là số người đó cũng rất cần thiết đối với bên ấy”.
"23 tháng Tám,
Hôm nay, mình đang đi ngoài hành lang thì thấy Pan-cơ-ra-tốp, Pa-ven và một người lạ nữa đứng ở cửa phòng hành chính. Mình lại gần, nghe tiếng Pa- ven đang kể:
- Ở đấy toàn những quân đáng ăn đạn. Chúng dám nói: "Các anh không được phép can thiệp vào quyền hạn sử dụng của chúng tôi. Ở đây là do ủy ban vận chuyển gỗ làm chủ, chứ chẳng biết có đoàn Côm-xô-môn nào cả". Mồm nó nói thế đấy, các cậu ạ. Lũ ăn hại nó nấp ở những chỗ ấy đấy chứ ở đâu.
Tiếp đó, Pa-ven buông lời chửi rủa rất tục, Pan- cơ-ra-tốp nhìn thấy mình, liền máy Pa-ven. Pa-ven quay lại thấy mình, mặt anh ta tái đi, không dám nhìn thẳng rồi lỉnh đi ngay. Chắc Pa-ven sẽ tránh đến đây gặp mình một dạo lâu cho mà xem. Pa-ven biết là mình không tha thứ cho ai hay nói tục".
"27 tháng Tám,
Ban thường vụ họp kín. Tình hình trở nên phức tạp. Bây giờ thì chưa thể ghi mọi chuyện vào nhật ký được. Nhỡ lộ bí mật. A-kim ở huyện về, mặt mày buồn bực. Hôm qua, bên Chê-chê-rếp, bọn chúng lại làm trượt một chuyến xe chở lương thực xuống chân đường. Có lẽ đến bỏ không ghi nhật ký. Lâu nay chỉ ghi toàn những mẩu chuyện vụn vặt. Đợi Pa-ven. Hôm trước thấy Pa-ven: Pa-ven đang cùng Giác-ki lập công xã năm người".
*
Đang giữa trưa ở xưởng máy, người ta gọi Pa-ven đến dây nói. Ri-ta báo cho anh biết tối nay Ri-ta rỗi rãi có thể giảng cho xong vấn đề đang nói dở: "Nguyên nhân thất bại của Công xã Pa-ri".
Tối hôm ấy, Pa-ven đến gần ngôi nhà phố Cơ-rúc U-ni-ve, ngước mắt

nhìn lên cửa sổ phòng Ri-ta có ánh đèn. Pa-ven chạy lên thang gác và như mọi lần, lấy nắm tay đập cửa và không chờ trả lời, đã bước vào ngay.
Một cán bộ quân đội đang nằm trên giường Ri-ta; giường này các bạn Ri-ta không một ai được phép ngồi lên dù chỉ một chốc lát. Khẩu súng ngắn, cái xà-cột và chiếc mũ đính sao nằm trên bàn. Ri-ta ngồi bên cạnh, tay ôm chặt lấy người đàn ông kia. Hai người đang nói chuyện gì với nhau, sôi nổi lắm... Pa- ven vào, Ri-ta quay ra nhìn, mặt hớn hở.
Anh cán bộ quân đội gỡ tay Ri-ta ra và đứng dậy.
Ri-ta bắt tay Pa-ven và giới thiệu:
- Đây là…
Người đàn ông đó bắt tay Pa-ven rất chặt và đỡ lời Ri-ta:
- Tôi là Đa-vít Uốt-chi-nô-vích.
Ri-ta vừa cười vừa nói với Pa-ven:
- Anh ấy đến bất ngờ quá. Như hòn ngói rơi xuống đầu mình…
Cái bắt tay của Pa-ven thì lạnh nhạt. Đôi mắt anh ngầm nảy lửa. Anh còn kịp nhận ra trên tay áo cán bộ quân đội của Đa-vit có bốn gạch.
Ri-ta chưa nói, thì Pa-ven cướp lời ngay:
- Tôi chạy đến báo cho Ri-ta biết là hôm nay tôi bận tham gia dỡ gỗ ở ngoài bến. Để Ri-ta khỏi phải chờ tôi... Hơn nữa, hôm nay Ri-ta lại có khách. Thôi, tôi đi kẻo anh em đang đợi ở dưới chân thang.
Pa-ven đến một cách đột ngột và cũng đột ngột biến đi ngay. Tiếng chân anh chạy nhanh thoăn thoắt xuống cầu thang. Cửa đóng lại kêu đánh rầm một cái. Rồi lại im phăng phắc.
Trước cái nhìn ngạc nhiên của Đa-vít, Ri-ta nói một giọng không vững lòng lắm:
- Chắc anh ấy có chuyện gì đây.
…Dưới gầm cầu, chiếc đầu tàu thở hồng hộc, lồng ngực rắn chắc của nó phun ra hàng đàn đom đóm loé vàng. Vòng đom đóm muôn hình, muôn vẻ tung lên và tắt biến đi trong khói cuộn.
Pa-ven đứng dựa lưng vào lan can cầu, nhìn những đèn hiệu nhiều màu nhấp nháy trên ngã ba đường. Anh nhắm mắt lại.
Anh tự mình mỉa mai hỏi mình:
"Đồng chí Pa-ven ơi, dù thế nào đi nữa, không hiểu cớ sao đồng chí lại thấy lòng đau đớn đến như thế khi biết Ri-ta đã có chồng kia chứ? Có khi nào Ri- ta nói với đồng chí là Ri-ta chưa chồng đâu? Mà dù có nói chăng nữa, thì đã sao? Cớ sao đồng chí lại bực dọc? Thôi, xin đồng chí thân mến, đồng chí đã chẳng cho là giữa hai người chỉ có tình bạn, tình đồng chí cùng chung lý tưởng và chỉ có thế thôi đấy ư? Thế thì cớ sao đồng chí lại...? Và nhỡ người đó không phải là chồng Ri-ta? Đa-vít Uốt-chi-nô-vích có thể là anh hay là chú Ri-ta… Nếu như thế thì hóa ra, chàng ngố ạ, anh đã giận oan người ta. Rõ ràng đồng chí cũng chỉ là một đứa nhỏ nhen như những đứa đàn ông khác. Có

phải anh Ri-ta hay không, chuyện đó cũng dễ biết thôi. Nhưng nếu là anh hay là chú, thì đồng chí sẽ ăn nói với Ri-ta ra sao về thái độ của mình? Không ! Từ nay trở đi, đừng có đến gặp Ri-ta nữa!"
(Uốt chi-nô-vích là tên họ của Ri-ta. Ở Liên Xô, cha con, anh em, chú cháu, vợ chồng đều lấy một tên họ trùng nhau. Nghe qua tên Đa- vít Uốt chi-nô-vích có thể hiểu là anh hay chú, và cũng có thể là chồng, cho nên Pa-ven thắc mắc)
Còi tàu rú lên, ngắt luồng ý nghĩ của Pa-ven. "Muộn rồi. Nghĩ vẩn vơ mãi ! Đã đến giờ về !".
*
Ở xóm Xô-lô-men-ca (tên gọi khu công nhân đường sắt ở) năm thanh niên lập nên một tiểu công xã. Xã viên gồm có Giác-ki, Pa-ven, một thanh niên Tiệp tóc hoe, vui tính tên là Cơ-la-vi-sếch, Ô-cu-nhép và đồng chí A-chu-khin, bí thư chi đoàn đoạn đầu máy kiêm nhân viên Ban đặc biệt ngành đường sắt; cách đây không lâu, đồng chí ấy còn là thợ đốt lò ở xưởng trung tu đầu máy.
Họ kiếm được một căn phòng, rồi ba ngày liền, cứ đi làm về là họ lau chùi, quét tước, quét lại vôi. Tiếng xô xách nước loảng xoảng ầm ĩ khiến lắm lúc hàng phố tưởng là chữa cháy. Họ đóng phản nằm, lấy lá khô ngoài công viên nhồi vào bao làm đệm. Sang đến ngày thứ tư thì họ treo lên tường bức chân dung Pê- tơ-rốp-ski(Một cán bộ lâu năm của Đảng hồi đó làm Chủ tịch toàn U-cơ-ren) và một bản đồ lớn. Gian phòng bóng lộn, trắng tinh.
Giữa hai cửa sổ gian phòng là giá xếp đầy sách. Hai hòm gỗ không lót bìa dày thay nệm dùng làm ghế ngồi, hòm nữa to hơn làm tủ. Giữa phòng có kê một bàn bi-a thật rộng, do các xã viên lấy lưng ra khiêng đến: mặt bàn dạ lót màu xanh đã bị bóc đi rồi, bàn ấy ban ngày dùng làm bàn viết, ban đêm là giường ngủ của Cơ-la-vi-sếch. Tất cả của riêng tây của mỗi người đều đem đến đây. Cơ-la-vi-sếch tính rất tỉ mẩn, đã làm bản kiểm kê tài sản của công xã, định treo lên tường, nhưng bị anh em phản đối rầm rầm lại thôi. Trong phòng cái gì cũng thành của chung. Tiền lương tháng, thực phẩm được cấp phát và cả những quà bà con thân thích gửi cho đều đem chia đều. Chỉ có vũ khí thì được coi là của riêng mà thôi. Các xã viên nhất trí quyết nghị: ai vi phạm nội quy tài sản công cộng và bất tín với anh em thì bị khai trừ ra khỏi công xã. Ô-cu-nhép và Cơ-la-vi-sếch còn nèo ghi thêm: và bị đuổi ra khỏi nhà này.
Hôm ăn mừng thành lập công xã, tất cả cán bộ Đoàn ở khu phố công nhân đường sắt đều đến dự. Mượn hàng xóm được một ấm pha chè gộc và cho ra hết cả số đường dự trữ. Anh chị em làm xong tuần trà thì hát đồng ca vang lên.
Thế gian này nước mắt tràn đầy
Đời chúng ta nhục nhằn, lao khổ.
Nhưng rồi nhất định sẽ đến ngày. . .

Ta-li-a, nữ công nhân xưởng thuốc lá, chỉ huy ban đồng ca. Khăn trùm sợi đỏ tuột ra bên đầu, chị có đôi mắt của trẻ em tinh nghịch. Chưa ai được ghé sát nhìn gần vào cặp mắt ấy. Cái cười của Ta-li-a làm ai cũng vui lây. Cô thợ làm hộp này nhìn đời qua tuổi trẻ đang nở hoa, nhìn đời trên bậc thang của tuổi mười tám. Tay Ta-li-a đánh nhịp vung lên và điệp khúc vang như tiếng kèn đồng.
Bài ca ta bay xa, bay khắp bốn phương
Ngọn cờ ta phấp phới khắp thế gian,
Đấy là máu đào của ta rực cháy
Intrên cờ đỏ thắm sáng chói...
Khuya lắm họ mới chia tay ra về. Tiếng hát chia tay vang lên rộn rã làm mất giấc hàng phố đang yên ngủ.
Giác-ki choài tay ra với ống nghe dây nói. Trong phòng đồng chí bí thư phụ trách này, anh chị em đoàn viên đứng chật, chuyện ồn ào. Giác-ki phải kêu lên:
- Các cậu ơi! Khẽ một chút, chẳng còn nghe thấy gì cả.
Tiếng chuyện trò hạ thấp hẳn giọng xuống.
- Tôi nghe đây. Đồng chí đấy à? Vâng, vâng. Ngay bây giờ. Chương trình họp à? Vẫn vấn đề ấy: vấn đề dỡ củi ngoài bến? Không, cậu ta không đi công tác đâu cả. Đang ở đây. Có muốn gọi cậu ta không? Được chờ nhé!
Giác-ki vẫy gọi Pa-ven:
- Nữ đồng chí Ri-ta Uốt-chi-nô-vích hỏi cậu. Và anh chuyền ống nghe cho Pa-ven.
- Ri-ta cứ tưởng là Pa-ven không có đấy. May quá, tối nay Ri-ta không bận. Đến nhé. Hôm trước anh Ri-ta đi qua rẽ vào chơi, anh em đã hai năm nay mới gặp nhau đấy.
Hóa ra là anh Ri-ta!
Pa-ven không còn để tai nghe Ri-ta nói những gì nữa. Anh nghĩ đến buổi tối hôm ấy, nghĩ đến điều mà lòng anh đã quyết định lúc đứng trên cầu. Ừ, ngay hôm nay, phải đến gặp Ri-ta và tuyên bố cắt đứt. Tình yêu bắt phải nghĩ ngợi nhiều và gây ra khá là đau đớn cho lòng. Lúc này không phải là lúc nghĩ đến yêu.
Tiếng bên kia ống nói:
- Sao thế ? Pa-ven không nghe rõ Ri-ta nói phải không?
- Có đang nghe. Đồng ý. Họp xong sẽ đến.
Nói rồi, bỏ ống nói xuống.
*
Pa-ven nhìn thẳng vào mắt bạn, tay bám chặt mép chiếc bàn gỗ sên và nói:
- Chắc chắn là tôi không thể tiếp tục đến với Ri- ta được nữa đâu.
Hàng lông mi dày của người bạn gái đập đập vào nhau. Chiếc bút chì trên tay đang lướt trên trang giấy bỗng ngừng lại và ngả xuống nằm yên trên cuốn vở để mở.

- Sao thế ?
- Thời giờ mỗi lúc một khó thu xếp quá. Ri-ta cũng biết đấy: càng ngày công tác càng gay. Bỏ học cũng đáng tiếc lắm, nhưng đành phải gác lại...
Pa-ven cảm thấy lời nói về cuối mình thiếu bề chắc chắn. Anh nghĩ thầm:
"Sao lại nói quanh thế Ra mi chẳng có can đảm lấy tay đấm thẳng một cái vào trái tim mi ư?"
Nghĩ thế, Pa-ven nói tiếp, giọng quả quyết hơn:
- Ngoài ra, từ lâu đã định nói với Ri-ta là Pa-ven nghe Ri-ta giảng thật ra không hiểu lắm đâu. Khi học với Xê-gan thì trong đầu nhớ được hết. Còn với Ri-ta thì Pa-ven học không có kết quả. Cứ mỗi lần nghe Ri-ta giảng xong, Pa-ven lại phải tìm đến hỏi đồng chí Tô-ca-rếp. Đầu óc Pa-ven chẳng chịu làm việc nữa. Ri-ta nên tìm một người học trò vào sáng dạ mà giúp thì hơn.
Và Pa-ven quay đi để tránh cái nhìn chằm chằm của bạn. Anh nói thêm, nhất quyết:
- Cho nên, chúng ta không nên tiếp tục làm mất thì giờ chung của cả hai người.
Pa-ven đứng dậy, chân nhẹ nhàng đẩy lùi chiếc ghế, mắt nhìn xuống đầu Ri-ta đang cúi gục; ánh đèn soi rõ mặt Ri-ta tái nhợt đi. Pa-ven đội mũ cát- két lên đầu:
- Thôi, từ biệt đồng chí Ri-ta nhớ. Tiếc rằng lâu nay đã làm phiền Ri-ta. Đáng lẽ phải nói với Ri-ta ngay từ lâu rồi. Đấy là lỗi của Pa-ven.
Ri-ta đưa tay ra bắt. Vẻ lạnh nhạt không ngờ của Pa-ven làm chị lặng đi. Chị chỉ còn nói được mấy tiếng:
- Pa-ven ạ, Ri-ta không oán trách gì Pa-ven hết. Ri-ta đã không làm cho Pa-ven hiểu Ri-ta, thì Ri-ta đành phải chịu lấy điều xảy ra hôm nay.
Chân Pa-ven bước ra nặng nề. Anh lặng lẽ khép cửa lại, rồi đi ra. Đến cổng, anh đứng lại suy nghĩ:
"Có lẽ nên trở lại chăng? Nói cho Ri-ta hiểu... Nói để làm gì cơ chứ? Để nhận một lời khinh bỉ đốp vào mặt và lại bước ra cổng như thế này ư? Không!"
Trên các ngả đường sắt vào nhà kho đoạn đầu máy, những toa tàu xơ xác, những đầu tàu lạnh ngắt nằm lổng chổng trông y như những bãi tha ma. Gió lùa vào thổi bay mù mạt cưa trong nhà kho chứa gỗ từ nay bỏ trống không.
Bọn phỉ của tên O-rơ-lích đang như thú dữ rình mồi quanh thị trấn. Chúng men theo những khe sâu, men theo các lối mòn trong rừng. Ban ngày lũ phỉ nghỉ chân trong những bản lân cận, náu mình trong nhà của bọn chủ trại nuôi ong giàu có, đêm đến chúng mò ra các ngả đường sắt, lấy nanh vuốt cào cấu bóc đi từng mảng đường ray; khi đã làm xong cái trò ghê tởm ấy, chúng lại bò về thu mình trong sào

huyệt.
Thường có những chuyến tàu bị lăn nhào xuống chân dốc nền đường, những toa xe bật tung lên vỡ tan tành, đè bẹp gí những hành khách còn đang ngon giấc; những hạt lúa mì quý đổ vãi ra mặt đường, trộn lẫn với máu và đất.
Bọn phỉ tấn công những thị trấn thanh bình trong tổng. Đàn gà mái hoảng sợ, kêu quang quác, chạy túa ra khắp ngả. Một tiếng súng nổ vang trước ngôi nhà trắng của trụ sở Xô-viết tổng, nghe như những cành khô kêu răng rắc dưới chân người. Bọn phỉ cưỡi những con ngựa béo tốt, chạy sục sạo khắp bản làng, gặp người là chém ngay. Chúng vung kiếm vun vút, chém như bổ củi. Súng nổ thưa thớt: chúng còn để dành đạn.
Lũ phỉ hiện ra rất nhanh, rồi cũng biến đi rất nhanh. Bọn chúng có tai mắt rình mò khắp nơi. Những cặp mắt cú vọ ấy đã nhìn như xoáy vào trụ sở Xô-viết tổng mà lão thầy tu và bọn cu-lắc thường rình mò. Có những đường dây liên lạc vô hình từ đấy đến tận đám rừng rậm. Đạn dược, những súc thịt lợn tươi, những chai rượu mạnh xanh xanh đều được lén lút chở vào đấy. Cả tin tức cũng thậm thụt thì thầm truyền đến tai những tên tiểu đầu lĩnh, rồi qua một mạng lưới thông tin phức tạp hơn, đến tận tai tên trùm O-rơ-lích.
Đám phỉ này tất cả chỉ gồm vẻn vẹn độ hai ba trăm tay chuyên môn chặt đầu người, nhưng chia ra đến mấy toán hoạt động cùng một lúc ở hai ba huyện. Ta vẫn chưa tóm được chúng vì không sao theo dõi được chúng. Ban đêm, nó làm phỉ, ban ngày nó lại khoác áo nông dân hiền lành, loay hoay làm lụng ở sân, cho ngựa ăn và kéo tẩu thuốc. Đứng trước thềm nhà chúng nhếch mép cười thầm, đưa mắt lấm lét nhìn theo những đội ky binh tuần tra đi lùng dõi chúng.
Pu-dư-rếp-ski lâu nay mất cả nghỉ, mất cả ngủ: đồng chí đã chỉ huy cả trung đoàn của mình phi ngựa lùng khắp ba huyện. Đồng chí không biết mệt, kiên tâm lùng riết lũ giặc, đôi khi đã nắm được đuôi của bọn chúng.
Trong vòng một tháng tên phỉ O-rơ-lích phải rút bọn lâu la của nó ra khỏi hai huyện. Nó bị ép trong một vòng vây khép chặt đang giãy giụa.
Trong thành phố, dòng đời cứ trôi xuôi như thường lệ. Khắp năm khu chợ người lúc nhúc đông nghìn nghịt, tiếng huyên náo rào rào, ầm ĩ. Hai xu hướng ngự trị ở nơi đây: kẻ bán muốn bán giá cắt cổ, người mua muốn mua giá hời nhất. Bọn bịp bợm đủ loại tha hồ mà trổ tài đánh xoáy. Có đến hàng trăm dứa lùi lùi rình mò như một đàn rệp, cử chỉ nhanh thoăn thoắt, cứ nhìn mắt chúng, người ta có thể biết được đủ mọi tính tình, trừ bản chất làm ăn lương thiện. Cả lũ cặn bã của thành phố đều tụ tập ở đây như bu vào một đống phân với mục đích duy nhất: "xoay" của những ai lớ ngớ mới đến. Những chuyến tàu thưa chạy đến như khạc ra bên đường hàng đám người tay xách,

lưng đeo nặng trĩu những bao với bị. Bọn họ đều đi đến các ngả chợ này.
Chiều tối, chợ nào cũng vắng tanh. Những phố buôn bán, những dãy cửa hàng tối om, trông chẳng khác gì những phố hoang. Họa hoằn mới có những tay cứng bóng vía ban đêm dám mạo hiểm đi vào khu phố chết này, nơi đây mỗi căn phố lặng ngắt đều như có quân bất lương nấp sẵn và sắp sửa xồ ra hăm dọa. Đêm đêm lại hay có tiếng súng nổ đánh đẹt một cái nghe như tiếng búa đập vào mảnh tôn, rồi có tiếng người kêu ú ớ, máu sặc trong họng. Và chờ cho đến lúc mấy anh công an ở các đồn gần đấy cùng chạy đến (họ không dám đi từng người một) thì ngoài cái xác người còn đang giãy chết ra chẳng còn thấy bóng một ai. Bọn giết người đã đi xa rồi và tiếng nổ làm những người còn đi chơi đêm lánh cho xa khu phố chợ. Phía trước là rạp chiếu bóng "Ô-ri-ông" ánh điện dãi trên đường phố và vỉa hè, công chúng đang chen chúc nhau ở đấy.
Trong rạp máy chiếu phim lẹt xẹt. Trên màn ảnh, những cặp tình nhân bất hạnh giết lẫn nhau, và mỗi lần phim đứt, người xem lại la ó dữ dội.
Ở khu trung tâm và ở các ngoại ô, cuộc sống xem ra như không đi chệch vết xe cũ, và ngay ở Tỉnh ủy, nơi đầu não của chính quyền cách mạng này, mọi sự vẫn trôi theo dòng thường lệ. Song đấy chỉ là vẻ yên tĩnh bề ngoài.
Cơn bão táp đang chín mùi, sắp nổ ra giữa thành phố.
Có nhiều kẻ biết cơn bão táp sắp đến: chúng là những kẻ từ các nơi kéo lên tỉnh, giấu không kín khẩu súng trường trong tà áo dài nông dân. Chúng còn là những đứa giả dạng làm bọn con buôn đầu cơ lương thực ngồi trên mái các toa xe lửa đến đây, đáng lẽ đi tới chợ, lại mang những bao bị ấy đến những địa chỉ mà chúng nhớ như in trong óc.
Bọn chúng thì biết rõ, còn các xóm thợ và ngay cả những người bôn-sê-vích thì lại không hay gì về cơn giông tố đang kéo đến gần.
Trong thành phố, chỉ có năm người bôn-sê-vích là nắm vững tình hình chuẩn bị làm loạn của lũ phản động.
Tàn quân Pết-lu-ra bị Hồng quân đuổi chạy sang nước Ba Lan trắng đã câu kết chặt chẽ với các phái đoàn nước ngoài ở Vác-xô-vi, chuẩn bị tham gia vào cuộc nổi loạn đã dự định.
Số tàn dư của các trung đoàn Pết-lu-ra được bí mật lập thành đội xung kích.
Bọn đầu sỏ phiến loạn của chúng cũng có bộ phận ở Sê-pê-tốp ca nữa, gồm bốn mươi bảy tên, phần lớn là những tên tích cực phản cách mạng mà trước đây ủy ban đặc biệt địa phương vì cả tin, nên đã tha bổng chúng.
Tổ chức này do lão cố Vát-xi-li, lão chuẩn úy Vin- ních và lão võ quan của bọn Pết-lu-ra là Cu-mên-cơ cầm đầu. Hai đứa con gái lão cố, em

và bố tên Vin- ních và cả lão Xa-mô-tư-nha đã len lỏi được vào ủy ban hành chính sở tại làm chân thư ký chép công văn, tiến hành do thám lượm tin cho chúng.
Bọn phiến loạn đã quyết định trong đêm khởi sự sẽ ném lựu đạn vào phân đồn công an biên phòng đặc biệt, đánh tháo tù và nếu có thể được thì chiếm nhà ga.
Giữa khu phố lớn, trung tâm của cuộc nổi loạn sắp tới chúng đang hết sức bí mật tập trung bọn sĩ quan lại. Trong khi đó thì bầy thổ phỉ cũng tụ tập ở những khu rừng lân cận ngoại ô. Từ những khu rừng ấy, chúng phái những tay chân tin cậy của chúng sang Ru-ma-ni và đến tận nơi báo cáo với đích thân Pết-lu-ra.
*
Giu-khơ-rai làm việc ở ủy ban đặc biệt quân khu chống phản cách mạng. Đêm này nữa là sáu đêm ròng anh thức trắng chưa hề nhắm mắt lấy một phút. Anh là một trong năm người bôn- sê-vích biết rõ mọi chuyện. Giu-khơ-rai có cảm giác như người đi săn đã dõi thấy vết chân con thú dữ giữa lúc nó sắp nhảy xổ ra cắn.
(Ủy ban đặc biệt, một cơ quan vừa là công an, vừa là tình báo còn được gọi là công an đặc biệt nữa)
Song biết mà không thể kêu lên, không thể báo động được. Phải đập chết con ác thú. Có đập chết tươi nó, mới có thể yên ổn làm ăn được, đi đâu khỏi phải nơm nớp nhìn từng bụi rậm. Cần nhất đừng làm cho con thú dữ kia kinh động. Trong trận tử chiến này, chiến sĩ phải có trí sáng suốt, lòng kiên tĩnh và cánh tay vững mạnh mới đảm bảo được thắng lợi.
Ngày ấy, giờ ấy sắp đến nơi rồi.
Tại một nơi nào đó ở thành phố, trong ngóc ngách của tổ chức bí mật của chúng, bọn chúng đã họp kín với nhau quyết định: đêm mai.
Nhưng năm người bôn-sê-vích biết chuyện đã trù tính chặn trước.
Không, phải ra tay ngay hôm nay, ngay đêm nay.
Lúc tối, một chuyến xe lửa bọc sắt lặng lẽ không kéo còi, từ từ chạy ra khỏi nhà ga, và xe vừa ra khỏi, cổng lớn nhà kho khép ngay lại, im ắng như không.
Các đường dây điện báo trực tiếp hối hả truyền những bức mật điện; những hàng chữ số đó bay đến đâu là bộ đội biên phòng ở đấy quên cả ngủ, tróc cho tiệt ổ thú dữ.
A-kim gọi dây nói cho Giác-ki.
- Các hội nghị chi bộ đã triệu tập xong chưa? Thế nào? Tốt. Đồng chí cùng với đồng chí bí thư Đảng ủy khu phố lại họp ngay nhớ. Vấn đề tiếp tế củi thế mà trầm trọng hơn ta tưởng đấy. Đến đây ta sẽ bàn - Giác-ki nghe xong câu nói nhanh, với giọng quả quyết của A-kim, vừa đặt ống nói xuống vừa càu nhàu:
- Vẫn vấn đề củi. Còn là điên đầu với nó.
Hai người bí thư Đảng và Đoàn từ trong chiếc xe của anh lái Lít-kê

bước ra. Lên đến tầng hai, họ hiểu ngay không phải vấn đề củi.
Một khẩu súng máy "Mác-xim" nằm trên bàn giấy đồng chí phụ trách. Các chiến sĩ súng máy của đơn vị đặc công đang tỉu tít chung quanh. Ngoài hành lang, những đảng viên và đoàn viên trung kiên của thành phố lặng lẽ đứng gác. Trong phòng làm việc của đồng chí bí thư Tỉnh ủy, cuộc họp bất thường của ban thường vụ sắp sửa kết thúc.
Đường dây từ ngoài phố mắc qua cửa sổ con nối với hai máy nói kiểu dùng khi hành quân.
Người ta thì thầm nói chuyện với nhau. Giác-ki gặp A-kim, Ri-ta và Mi-khai-lô ở trong phòng. Ri-ta mặc quân phục, như hồi còn làm chính trị viên đại đội: mũ Bu-đi-on-ny, váy ka-ki, thắt lưng đeo súng "Mô-de" nặng trĩu.
Giác-ki sửng sốt hỏi:
- Thế này nghĩa là thế nào?
Ri-ta nói cho anh biết:
- Tập báo động đấy, Giác-ki ạ. Chốc nữa, tất cả sẽ đến khu phố đồng chí. Có hiệu lệnh là tập hợp ở Trường Lục quân thứ năm. Anh chị em họp chi bộ xong thì cứ đến thẳng đấy ngay. Chủ yếu là tập hợp thế nào cho không ai để ý đến mình.
Im lặng bao trùm khu rừng "Học sinh quân".
(Thời trước ở đây có trường "Học sinh quân" của chính phủ Nga hoàng nên gọi là rừng "Học sinh quân")
Hàng cây sên đại thụ đứng yên không lay động. Mặt nước ao tù phủ đầy những mảng bèo đang yên ngủ. Những lối đi rộng kín cỏ. Giữa rừng, sau bức tường trắng cao là những tòa nhà của trường "Học sinh quân" trước kia, ngày nay là Trường Lục quân thứ năm của Hồng quân. Đêm đã khuya. Từng nhà trên không thắp đèn sáng. Đứng ngoài trông vào có vẻ tịch mịch lắm. Ai qua đây cũng tưởng trong mấy tòa nhà này mọi người đang ngủ say. Song nếu ngủ thì tại sao hai cánh cửa đúc bằng gang nặng trình trịch lại mở toang ra và ngoài của có hai đống đứng lù lù như hai con cóc khổng lồ thế ? Người ở khắp các ngả trong khu công nhân đường sắt kéo đến đều biết rằng có báo động đêm thì trong trường chẳng ai ngủ đâu. Từ những cuộc họp chi bộ Đảng, sau khi được nghe chỉ thị vắn tắt, họ liền đi thẳng đến đây, lẳng lặng, không trò chuyện. Họ đi từng người một hay từng đội, nhưng không quá ba người, trong túi người nào cũng có chứng minh thư trên đề "Đảng cộng sản bôn-sê-vích" hoặc "Đoàn thanh niên cộng sản U-cơ- ren". Có chìa một trong hai giấy chứng nhận đó mới qua được hai cánh cửa đúc bằng gang này.
Trong phòng họp lớn, người đã đông. Gian phòng này thắp đèn sáng. Vải bạt che kín các cửa sổ. Những người bôn-sê-vích họp mặt ở đây nói đùa nhau rằng cách tập báo động này có vẻ công thức. Họ thản nhiên hút thuốc như không có chuyện gì xảy ra. Không ai cảm thấy có biến cả. Ai cũng tưởng tập hợp lại như thế chỉ là để kiểm tra tinh

thần kỷ luật của các đơn vị công tác đặc biệt mà thôi. Song những cựu chiến binh dày kinh nghiệm hơn, vừa bước chân vào cổng trường Lục quân, đã cảm thấy ngay có một cái gì hoàn toàn không phải là tập báo động cả. Mọi việc đều tiến hành một cách quá lặng lẽ. Theo tiếng hô khe khẽ, từng trung đội học viên sĩ quan im lặng xếp thành hàng ngũ , và súng máy xách tay, họ tiến ra ngoài đường. Ở ngoài nhìn vào, không một ngôi nhà nào có chút ánh đèn.
Pa-ven đến gần Đu-ba-va, khẽ hỏi:
- Có gì nghiêm trọng không, Đu-ba-va?
Đu-ba-va đang ngồi ở thành cửa sổ, cạnh một cô con gái mà Pa-ven chỉ mới thoáng gặp ở nhà Giác-ki hôm kia. Nghe hỏi, Đu-ba-va vỗ vai Pa-ven nói đùa:
- Thế ra cậu lo mất hồn rồi à? Chẳng ngại gì đâu! Rồi chúng mình sẽ dạy cậu đánh nhau. À, cậu không quen cô này hay sao? - Đu-ba-va hất đầu chỉ về phía thiếu nữ kia: - Đây là cô An-na. Họ gì, mình không biết, còn chức vụ: phụ trách cơ sở tuyên truyền.
Thiếu nữ nghe lời giới thiệu tinh nghịch của Đu- ba-va, đưa mắt nhìn kỹ Pa-ven. Cô vuốt lại mái tóc tuột ra ngoài khăn quàng màu hoa cà. Cặp mắt cô bạn mới bắt gặp mắt Pa-ven. Nhìn nhau không nói mấy giây. Đôi mắt cô bạn đen xanh, ánh lên, hơi kiêu kỳ dưới hàng mi dày mượt. Pa-ven quay sang nhìn Đu-ba-va. Cảm thấy mặt mình đỏ lên, Pa- ven bực mình cau mày và cố nhếch mép mỉm cười, hỏi cô bạn mới:
- Vậy thì trong hai đồng chí, ai là người đang tuyên truyền thuyết phục ai?
Giữa lúc ấy, trong phòng họp có tiếng ồn ào. Đại đội trưởng trèo lên ghế, hô lớn:
- Các đảng viên cộng sản thuộc đại đội thứ nhất! Sắp đội ngũ trong phòng này ! Mau lên, các đồng chí, mau lên !
Vừa lúc ấy, Giu-khơ-rai, đồng chí chủ tịch Ban chấp hành tỉnh và A-kim bước vào. Cả ba vừa mới tới đây. Gian phòng chật ních người đứng sắp thành hàng. Đồng chí chủ tịch bước lên chỗ đặt khẩu súng máy thường ngày dùng để tập, giơ tay lên, cất tiếng nói:
- Các đồng chí, hôm nay chúng ta họp nhau ở đây vì một công việc rất khẩn trương. Việc đó đòi hỏi một tinh thần trách nhiệm cao. Bây giờ thì tôi có thể nói ra điều mà hôm qua chưa thể nói được, vì đấy là một bí mật quân sự quan trọng. Đêm mai, trong thành phố này và các thành phố khác của U-cơ-ren sẽ nổ ra cuộc nổi loạn của bọn phản cách mạng. Thành phố đã đầy rẫy bọn võ quan trắng. Lũ phỉ đã tập trung quanh thành. Một bộ phận của bọn phiến loạn ấy đã chui vào tiểu đoàn thiết giáp của ta làm chân lái xe. Ủy ban đặc biệt của ta đã khám phá ra vụ này và hôm nay, chúng tôi huy động tất cả tổ chức Đảng và Đoàn thanh niên cộng sản tới đây để vũ trang đi dẹp phiến loạn. Tiểu đoàn cộng sản thứ nhất và thứ hai sẽ cùng phối hợp hành

động với các đơn vị học sinh sĩ quan và Ban đặc biệt đã từng quen chiến đấu. Học viên sĩ quan đã đi trước rồi. Giờ đến lượt các đồng chí. Các đồng chí có mười lăm phút để nhận vũ khí và xếp đội ngũ cho xong. Đồng chí Giu-khơ-rai đây sẽ chỉ huy chiến đấu. Các đội trưởng sẽ nhận chỉ thị cụ thể ở đồng chí Giu-khơ-rai. Tôi thiết tưởng không cần nói nhiều với tiểu đoàn cộng sản ta đây về tính chất nghiêm trọng của giờ phút này. Cuộc phiến loạn sắp nổ ngày mai, chúng ta phải bóp chết nó ngay hôm nay.
Mười lăm phút sau, toàn tiểu đoàn đã vũ trang đầy đủ đội ngũ chỉnh tề đứng trong sân trường. Giu-khơ-rai đưa mắt nhìn những hàng người đứng im.
Đứng trước, cách hàng ba bước, hai người nai nịt gọn gàng: tiểu đoàn trưởng Mê-nhay-lô, vóc người to lớn, vốn làm nghề thợ đúc ở U-ran, và bên cạnh là A-kim làm chính ủy. Bên trái, những trung đội thuộc đại đội thứ nhất. Trước đại đội hai bước là đồng chí đại đội trưởng và đồng chí chính trị viên. Sau lưng họ, những hàng quân im lặng của tiểu đoàn cộng sản. Ba trăm tay súng.
Giu-khơ-rai ra hiệu lệnh:
- Đến giờ rồi! Tiến lên, bước!
Ba trăm chiến sĩ tiến bước vào các ngả phố vắng tanh.
Thành phố đang ngủ yên.
Tiểu đoàn dừng chân tại phố Lơ-vốp, ngay chỗ đối diện với phố Đi-cai. Bắt đầu hành động từ địa điểm này.
Các khối nhà đều bị bao vây một cách lặng lẽ. Cơ quan tham mưu đóng ngay trên thềm một cửa hiệu. Một chiếc ô-tô từ khu trung tâm đổ xuống, xuôi dọc con đường Lơ-vốp, đèn pha rọi lên hè phố. Chiếc xe đỗ xịch trước cơ quan tham mưu.
Anh thanh niên Guy-gô, con trai Lít-kê, lần này lái xe đưa cha tới. Cha anh là tư lệnh đơn vị bảo vệ thành phố. Ông nhảy xuống đường nói với con mấy câu vắn tắt bằng tiếng Lét-tô-ni. Chiếc xe lại nhảy chồm lên phía trước và trong nháy mắt đã biến vào lối rẽ sang phố Đơ-ni-tơ-rép. Guy-gô mắt nhìn không chớp, hai tay như gắn chặt vào tay lái, ngoặt sang phải, ngoặt sang trái.
Cái tính lái xe táo bạo của Guy-gô thế mà cũng có lúc được việc! Chẳng ai còn có ý muốn bắt phạt giam anh hai đêm vì cái tội cầm lái điên cuồng này nữa.
Và Guy-gô bay khắp phố phường như một trận cuồng phong.
Guy-gô đưa Giu-khơ-rai thoắt từ đầu này thành phố, trong nháy mắt đã vụt đến đầu kia thành phố, làm cho Giu-khơ-rai cũng phải khen:
- Guy-gô ạ, nếu đêm nay không chẹt phải ai thì mai cậu sẽ được thưởng một chiếc đồng hồ vàng.
Guy-gô mừng quýnh, đáp lại bằng giọng Lét-tô- ni lơ lớ của anh:
- Em thì cứ tưởng là em đến phải ngồi tù mười ngày vì cái tội lái bạt mạng này mất.

Những đòn đầu tiên nhằm giáng vào tổng hành dinh bọn phiến loạn. Những tên bị bắt và những tài liệu thu được đưa ngay đến Ban đặc biệt.
Trên phố Di-cai, ở ngõ cũng mang cái tên lạ lùng ấy tại nhà số 1 có một đứa tên là Xuy-béc. Căn nhà nó ở có cửa sổ nhìn ra một khu vườn, vườn này chỉ cách có bức tường ngăn với ngôi nhà trước kia là nhà tu kín. Lúc quân ta đến thì căn nhà không có ai ở đấy. Láng giềng nói là hôm ấy Xuy-béc không về nhà. Khám trong nhà thì thấy có một hòm lựu đạn cùng với bản danh sách có kèm địa chỉ. Đồng chí Lít-kê hạ lệnh phục kích sẵn ở những địa chỉ ấy, còn mình thì đứng lại bên bàn một phút xét qua những tài liệu tìm được.
Người đứng gác ở trong công viên là một học viên sĩ quan trẻ tuổi. Cậu ta trông thấy rõ cửa sổ có ánh sáng. Đứng ở trong góc này, có một mình thôi, chẳng thú tí nào; cậu thấy ngài ngại. Người ta ra lệnh cho cậu gác bức tường bao phủ khu vườn. Nhưng từ chỗ tường đến chỗ ánh sáng yên ổn ở cửa sổ kia còn xa lắm. Hơn nữa, mặt trăng quái ác kia lại cứ bị mây che mờ luôn. Trong bóng tối, bụi cây nào cũng như có người trong ấy. Cậu học viên sĩ quan lấy lưỡi lê dò dẫm quanh mình: chẳng có gì cả.
"Sao lại đặt mình gác ở đây? Tường cao thế thì ai mà leo vào được kia chứ. Thôi mình lại gần cửa sổ ngó vào xem cái đã !". Nghĩ thế, cậu ta nhìn đầu tường cao chót vót một lần nữa, rồi bước khỏi góc tối sặc mùi ẩm mốc ấy. Cậu dừng lại bên cửa sổ một lát. Đồng chí Lít-kê thu nhặt nhanh những giấy tờ và định bước ra khỏi phòng. Giữa lúc đó trên đầu tường hiện ra một bóng đen. Bóng đen đó từ trên tường nhìn thấy rõ người đứng gác trước cửa sổ và cả người đang đứng ở trong phòng. Nhẹn như một con mèo, nó chuyền sang một ngọn cây rồi bò xuống đất, rón rén đến chỗ anh lính gác, tay nó vung lên và anh học viên sĩ quan quy xuống. Lưỡi đoản kiếm cắm phập vào cổ người gác lút đến tận cán.
Tiếng súng nổ giữa khu vườn đập vào tai các chiến sĩ đang vây quanh khu phố như một luồng điện giật.
Sáu người lộp cộp chạy đến.
Đồng chí Lít-kê đã chết, xác ngã trong chiếc ghế bành, đầu đẫm máu gục trên bàn. Kính cửa sổ vỡ toang. Kẻ địch không có thời giờ lấy lại tài liệu.
Tiếng nổ tới tấp vang lên ở chân tường khu nhà tu kín. Hung thủ đã nhảy ra phố và chuồn về khoảng đất trống ở đường Lu-ki-an, vừa chạy hắn vừa bắn trở lại. Nhưng thoát sao được: một viên đạn của ta đã bắn theo trúng.
Khám xét suốt đêm. Hàng trăm người không có tên trong danh sách hộ khẩu, nhưng có vũ khí và những tài liệu khả nghi trong người, đã bị giải đến Ban đặc biệt, ở đây có bộ phận chuyên môn tra xét.
Ở một vài chỗ bọn phiến loạn đã dùng vũ trang kháng cự. Ở phố Gi-

liên, đồng chí An-tô-sa bị chúng bắn chết giữa lúc ta đang khám xét một nhà.
Tiểu đoàn Xô-lô-men-ca đêm ấy mất đi năm chiến sĩ. Ban đặc biệt mất đồng chí Lit-kê, lão đồng chí bôn-sê-vích, người lính gác trung thành và mẫn cán của nước cộng hòa.
m mưu phiến loạn đã bị chặn đứng.
Cũng đêm ấy Ở Sê-pê-tốp-ca, lão cố Vát-xi-li, hai con gái và cả bè lũ nhà hắn đã bị bắt.
Tình thế nguy ngập đã dịu dần.
Song một kẻ thù mới lại đe dọa thành phố : thiếu củi, đường xe lửa bị tê liệt, và tiếp sau đó là giặc đói và giặc rét.
Bánh mì và củi sẽ quyết định tất cả.

PHẦN 2 - CHƯƠNG 2

Giu-khơ-rai trầm ngâm suy nghĩ; anh rút tẩu thuốc lá đang ngậm ở miệng ra và khẽ lấy ngón tay sờ vào tàn thuốc. Tẩu đã tắt ngóm. Chừng mười điếu thuốc lá tỏa khói xám, cuộn khúc trên cao gần những ngọn đèn trần bóng mờ, lượn trên chiếc ghế bành của đồng chí chủ tịch Ban chấp hành tỉnh. Nét mặt những người ngồi quanh bàn trong góc phòng làm việc trông chỉ thấy lờ mờ như bị một làn sương nhẹ bao phủ.

Tô-ca-rếp ngồi cạnh đồng chí chủ tịch Ban chấp hành, ngực tì vào bàn. Ông già bứt chòm râu, cử chỉ đầy vẻ bực tức. Chốc chốc Tô-ca-rếp lại đưa mắt liếc nhìn một tên hói trán lùn tịt: tên này giọng the thé đang nói liến thoắng hàng tràng những câu rỗng tuếch như trứng đã mút hết lòng.

A-kim bắt gặp cái liếc mắt của người thợ nguội già Tô-ca-rếp, cái nhìn đó làm anh nhớ lại thời thơ ấu: hồi đó nhà bố mẹ anh có một con gà chọi, anh thường gọi đùa là "con Móc mắt". Trước khi nhảy xổ vào đối thủ, con gà chọi ấy cũng nhìn như kiểu Tô-ca-rếp đang nhìn bây giờ.

Cuộc họp tỉnh ủy đã kéo dài hơn một tiếng rồi. Tên hói trán là chủ tịch ủy ban vận chuyển gỗ củi. Hắn vừa lấy những ngón tay rất nhẹn lật lật tập giấy, vừa nói thao thao:

- Chính vì những lý do khách quan ấy mà quyết nghị của tỉnh ủy và của cục quản lý đường sắt không thể thực hiện được. Tôi xin nhắc lại: dù hạn cho một tháng nữa, chúng tôi cũng không thể cung cấp được hơn bốn trăm thước khối củi gỗ. Còn con số mười tám vạn thước khối mà các đồng chí ấn định thì là... - Tên hói trán nghĩ để tìm ra tiếng muốn nói. - Thì là chuyện không tưởng! - Nói xong hắn mím cái miệng nhỏ xíu mắm môi lại, vẻ bực tức.

Im lặng thấy càng kéo dài.

Giu-khơ-rai lấy móng tay gõ cái tẩu cho tàn thuốc rơi ra. Giọng khàn khàn trong cổ họng Tô-ca-rếp phá tan không khí im lặng:

- Cần quái gì phải nhai đi nhai lại mãi như thế. Anh bảo rằng ở ủy ban vận chuyển gỗ của anh trước đây không sẵn củi, giờ cũng không có nốt và sau này các anh cũng không đào đâu ra được . . . Có phải anh nói thế không?

Tên hói trán nhún vai:

- Xin lỗi đồng chí, củi thì chúng tôi đã trữ sẵn, chỉ phải cái không có xe chở đi. . . - Hắn ho lên một tiếng, lấy khăn tay kẻ ô vuông ra lau cái trán bóng. Lau xong, bàn tay lần mãi không thấy túi áo đâu, hắn bực mình nhét cái khăn vào cặp giấy.

Đê nhếch-cô từ góc phòng lên tiếng:

- Thế anh đã tìm cách gì để chở củi chưa? Vì từ khi bọn phụ trách

chuyên môn dính vào cuộc âm mưu phiến loạn bị bắt đến nay kể đã lâu rồi còn gì!
Tên hói trán quay lại phía Đê-nhếch-cô:.
- Tôi đã ba lần báo cáo với cục đường sắt là không có phương tiện vận tải thì không làm ăn gì được...
Tô-ca-rếp ngắt lời hắn:
- Cái đó chúng tôi đều đã nghe lắp đi lắp lại mãi rồi - Tô-ca-rếp hằn học nhìn hắn, giọng bực tức ra mặt - Thế ra anh cho chúng tôi là đồ ngu cả hay sao?
Câu hỏi ấy làm cho tên hói trán thấy lạnh cả gáy.
Lần này hắn hạ thấp giọng nói khẽ:
- Tôi không chịu trách nhiệm về những hành động của bọn phản cách mạng.
A-kim hỏi:
- Nhưng anh hẳn phải biết là nơi các anh cho đốn gỗ ở cách đường xe lửa quá xa.
- Tôi có nghe nói thế, song đấy không phải là phạm vi tôi phụ trách, nên tôi không thể báo cáo cấp trên về tình trạng bất thường xảy ra ở phạm vi người khác được.
Chủ tịch hội đồng công đoàn hỏi:
- Anh có bao nhiêu người làm?
- Gần hai trăm.
Tô-ca-rếp cáu tiết:
- Thế ra một năm mỗi tên ăn hại chỉ làm được độc một thước khối!
Chủ tịch công đoàn nói tiếp:
- Chúng tôi đã cấp phát cho ủy ban vận chuyển của các anh khẩu phần lương ăn gấp đôi, chúng tôi phải rút của anh chị em công nhân để cấp cho các anh như thế, ngược lại thì các anh làm được những gì? Hai toa bánh mì đưa cho các anh để phát cho công nhân, các anh đã nhét đâu mất?
Những câu nói từ bốn phía dồn dập trút lên đầu tên trán hói, nhưng hắn ta tìm cách đánh lảng như con nợ trốn chủ nợ.
Hắn nói quanh co, trơn tuột như chạch, không trả lời thẳng, mắt lấm lét nhìn sang hai bên. Hắn đã cảm thấy nguy đến nơi rồi. Rúm mình trong nỗi lo sợ hoảng hốt, hắn chỉ ước muốn một điều độc nhất: chóng rời khỏi được chốn này để về ăn bữa cơm chiều thịnh soạn với con vợ còn trẻ của hắn giờ đây đang đọc cuốn truyện của Pôn-đờ-cốc để giết thời giờ.
Giu-khơ-rai vừa chú ý nghe những câu trả lời của hắn, vừa ghi vào tờ giấy sổ tay: "Phải điều tra kỹ thằng cha này hơn, đây không phải đơn thuần là vấn đề thiếu tích cực. Đã có một số tài liệu về hắn... Thôi, nói chuyện với hắn đã đủ rồi. Để hắn cút đi cho rảnh. Còn chúng ta thì bắt tay vào việc của ta đi thôi".
Đồng chí chủ tịch Ban chấp hành đọc mảnh giấy ghi mấy hàng chữ đó

và nhìn Giu-khơ-rai gật đầu.
Giu-khơ-rai đứng dậy đi ra phòng ngoài gọi dây nói. Lúc anh trở vào, chủ tịch Ban chấp hành đã đọc đến đoạn cuối của nghị quyết.
" Cách chức toàn ban phụ trách cơ quan vận chuyển gỗ vì hành động phá hoại hiển nhiên. Đưa vụ đốn gỗ này ra tòa".
Cơ sự đã không đến nỗi nguy như hắn chờ đợi. Thật ra, cách chức vì phá hoại thì chắc là đặt vấn đề nghi ngờ lòng trung thành của hắn, nhưng đấy chẳng qua là chuyện vặt. Còn việc đốn gỗ ở công trường Bai-a-rơ-ca thì hắn không phải lo, vì nó không phải phạm vi của hắn.
"Chà mình cứ tưởng là tụi nó đã lần ra được manh mối gì rồi kia..."
Hắn gần như đã yên trí lắm, vừa cho giấy má vào cặp vừa nói:
- Phải, tôi là một nhà chuyên môn ngoài Đảng, nên các anh có quyền không tin tôi là phải. Nhưng lương tâm tôi trong sạch. Tôi không làm được việc chỉ vì thực tế tôi không thể làm nổi thôi.
Không ai trả lời hắn. Hắn bước ra, vội vã xuống thang gác và mở cửa ra phố, thấy nhẹ nhõm cả người.
Một người mặc áo khoác bộ đội hỏi hắn:
- Vị cho biết tên là gì?
Hắn chột dạ trả lời ấp úng:
- Séc…vin-ski...
Phần tử lạc loài ấy vừa ra khỏi, trong phòng giấy của chủ tịch Ban chấp hành tỉnh, mười ba cái đầu chụm sát vào nhau trên chiếc bàn lớn.
Giu-khơ-rai ấn ngón tay trên tấm bản đồ mở rộng:
- Các đồng chí xem... Đây là ga Bai-a-rơ-ca, cách chỗ lấy gỗ bảy dặm. Ở đấy có hai mươi mốt vạn thước khối gỗ đang xếp đống. Đội quân lao động đã khó nhọc tám tháng trời, mất bao nhiêu là công lao động. Kết quả thế nào? Chúng nó đã phản ta, xe lửa và thành phố vẫn không có củi để đốt. Gỗ đốn rồi phải chở sáu dặm đường nữa mới tới được nhà ga. Muốn thế phải dùng ít nhất là năm nghìn xe ngựa chở suốt một tháng, mà phải chở mỗi ngày hai chuyến mới được. Thôn gần nhất ở đấy cũng cách mười lăm dặm. Lại phải cái vạ tên O-rơ-lích và lũ phỉ lâu la của hắn luôn quấy phá ở những vùng này. Các đồng chí có hiểu tình hình như vậy là thế nào không?. . . Thế này đây: theo kế hoạch thì đáng lẽ công trường khai thác gỗ bắt đầu từ đây và làm dần về phía nhà ga. Nhưng quân khốn nạn chúng nó lại vào mãi tận rừng sâu mở công trường. Chúng đã tính sát: chúng ta không thể nào chở gỗ đã chặt tới đường sắt được. Thật thế, chúng ta cũng chẳng đào đâu ra lấy trăm chiếc xe ngựa. Chúng đã chơi chúng ta những đòn như thế đấy. Lợi hại chẳng kém gì cái ban bạo động của chúng.
Quả đấm nắm chặt của Giu-khơ-rai nặng nề rơi chát xuống tấm bản đồ.
Cả mười ba người đều tưởng tượng thấy rất rõ tai họa đang ập đến, tai họa mà Giu-khơ-rai không nói ra. Mùa đông đã kề bên cửa. Nhà

thương, trường học, các cơ quan và hàng trăm ngàn nhân dân lâm vào cảnh gió rét cắt da mà không củi đốt, còn ở các nhà ga, hành khách đông như kiến mà xe lửa mỗi tuần chỉ chạy được có một chuyến.
Mỗi người suy nghĩ miên man.
Giu-khơ-rai buông nắm tay ra:
- Có một biện pháp, các đồng chí ạ: phải làm cho xong trong vòng ba tháng một con đường sắt nhỏ từ ga tới chỗ đẵn gỗ - bảy dặm. Tính thế nào để trong một tháng rưỡi thì đã làm được đến đầu chỗ đẵn gỗ. Việc này tôi đã nghĩ tám ngày nay rồi... Muốn làm được thì... Giọng Giu-khơ-rai rít lên trong cổ họng khô - Thì cần ba trăm năm mươi công nhân và hai kỹ sư. Ở kho đoạn đầu máy Pu-sa Vô-đi-xa, chúng ta đã có sẵn đường ray và bảy chiếc đầu máy do thanh niên cộng sản tìm được. Trước chiến tranh người ta đã định đặt một con đường sắt nhỏ từ đấy vào thành phố. Nhưng ở Bai-a-rơ-ca, công nhân không có chỗ ở tại đấy chỉ có độc một cái trường lâm nghiệp cũ đã đổ nát ở mãi tít trong rừng. Phải chia công nhân thành từng toán đến làm việc, hai tuần thay phiên một lần, vì mỗi phiên làm lâu hơn nữa thì không chịu nổi. Ta phải phái các đoàn viên thanh niên cộng sản đến đấy, anh A-kim thấy thế nào?
Và không đợitrả lời, Giu-khơ-rai nói tiếp:
- Đoàn thanh niên cộng sản phải cố hết sức điều động tất cả những đoàn viên nào có thể điều động được đến đấy trước hết là tổ chức đoàn ở Xô-lô-men- ca và một bộ phận ở trong thành phố. Nhiệm vụ rất khó khăn, nhưng nếu giải thích cho lứa trẻ biết rằng có thế mới cứu được thành phố khỏi chết rét, cứu được đường xe lửa khỏi bị tê liệt thì bọn trẻ sẽ làm bằng được.
Đồng chí phụ trách đường sắt lắc đầu tỏ vẻ không tin, giọng đồng chí mệt mỏi:
- Không biết giải quyết thế có ổn hay không. Tôi tính không tài nào làm được đoạn đường sắt dài bảy dặm, trên một khoảng đất không trơ trụi, trong hoàn cảnh hiện nay đang tiết trời mùa thu, sắp bắt đầu có mưa rồi, lại sắp mùa đông tháng giá…
Giu-khơ-rai, không quay lại nhìn đồng chí ấy cắt ngay:
- Đồng chí An-đrây Va-xi-li-ê-vích ạ, đồng chí cần phải để tâm săn sóc hơn việc đốn gỗ! Còn con đường này, chúng ta sẽ làm được.. Chẳng có ai lại chịu ngồi khoanh tay chờ chết rét đâu.
*
Những hòm dụng cụ cuối cùng đã xếp lên toa xe. Người làm trên xe lửa, ai nấy đã về phần việc của mình rồi. Ngoài trời mưa nhỏ hạt, buốt cóng. Những giọt mưa trong như những hạt pha lê lăn trên chiếc áo da ướt bóng loáng của Ri-ta.
Từ biệt Tô-ca-rếp, Ri-ta bắt chặt tay đồng chí già. và khẽ nói:
- Chúc các đồng chí thành công.

Cụ già ngước hàng lông mày xám, thân thiết nhìn Ri-ta. Cụ nói lẩm bẩm, thốt lên những tiếng như đáp lại ý nghĩ của chính mình:
- Phải, cái quân khốn ấy đã làm chúng mình mất ăn mất ngủ. Ở đây các đồng chí phải để ý theo dõi. Nếu bên chúng tôi có chuyện gì rắc rối thì bất cứ việc gì cần đến, các đồng chí phải giúp ngay một tay mới được. Vì cái lũ đểu ấy không có làm cái gì mà không ba hoa kiểu cách ngoài miệng bao giờ. Thôi, tàu sắp chạy, già phải lên rồi, con ạ.
Ông già khép chặt cái áo vét-tông lại. Phút cuối cùng, Ri-ta làm ra vẻ vô tình hỏi:
- Kìa, thế Pa-ven không cùng đi với các đồng chí hay sao? Trong đám anh chị em đi đây, chẳng thấy anh ấy đâu cả.
- À, cậu ấy hôm qua đã cùng đồng chí phụ trách công trình ngồi xe goòng đi trước để chuẩn bị cho chúng tôi tới sau.
Trên sân ga, Giác-ki và Đu-ba-va đang vội vã đi lại phía cụ Tô-ca-rếp và Ri-ta. Cùng đi với họ có cả An-na Bô-khác, áo ngắn mặc ngoài vắt thõng ngang vai, những ngón tay mảnh khảnh của chị cặp một điếu thuốc lá đã tắt.
Nhìn về phía ba người đang đi tới, Ri-ta hỏi rốn cụ Tô-ca-rếp:
- Pa-ven học với bác ra sao rồi, bác?
Tô-ca-rếp ngạc nhiên nhìn chị:
- Học gì? Cậu ấy lâu nay do cháu hướng dẫn học tập cơ mà? Đã nhiều lần cậu ta nói với bác về cháu đấy. Thằng bé nó khen cháu không ngớt lời.
Ri-ta nghe ông cụ nói, bụng vẫn chưa tin.
- Có thật thế không, đồng chí Tô-ca-rếp? Theo cháu biết, anh ấy vẫn thường đến nhà bác để nhờ bác giảng lại bài cháu hướng dẫn.
Ông già phá ra cười:
- Đến nhà bác à?... Tôi có thấy cậu ấy đến hỏi tôi bao giờ đâu!
Còi tàu rú lên, Cơ-la-vi-sếch từ trong toa kêu to:
- Đồng chí Ri-ta ơi ! Đồng chí để cho bố già đi với chúng tôi thôi chứ. Ai lại cứ giữ mãi ông cụ lại mà chuyện thế ! Không có bố già thì chúng tôi biết làm ăn thế nào?
Anh chàng người Tiệp Khắc đó còn đang muốn nói thêm gì nữa, nhưng nhận ra ba đồng chí đang đi đến gần toa xe, anh im ngay. Trong khoảnh khắc, đôi mắt anh bắt gặp cái nhìn lo lắng của An-na; trông thấy An-na mỉm cười từ biệt Đu-ba-va, anh rời cửa sổ quay phắt ngay vào trong toa, lòng buồn rười rượi.
*

Mưa thu quất vào mặt người. Những đám mây xám nghịt mọng nước kéo lê thê trên nền trời thấp. Cảnh thu muộn, những cánh rừng đã trút hết lá. Hàng cây cổ thụ đứng chau mày, giấu lớp vỏ nhăn nheo dưới màng rêu màu nâu. Mùa thu tàn nhẫn đã lột trần bộ áo sặc sỡ tươi màu của rừng để thân cây đứng trơ trụi và hốc hác.
Ga xép hiu quạnh này náu mình chính giữa rừng vắng. Từ ke bốc

hàng lát đá, mới đắp thêm một dải đất lầy nhầy chạy về phía rừng. Chung quanh, người hì hục làm, đông như kiến.
Bùn nhầy nhụa, dính lấy mỗi bước đi. Ủng da lội bì bà bì bõm nghe lớp nhớp khó chịu. Người ta hùng hục xúc đất, đổ nền. Xà beng chạm loảng xoảng, cuốc bổ vào đá chan chát.
Mưa tuôn như rây bột. Hạt mưa lạnh thấm qua quần áo. Mưa đang cuốn đi công trình lao động của con người. Đất thó vữa ra như cháo đặc sệt cứ từ những chỗ mới đắp tùn xuống.
Quần áo bị ướt sũng, vừa nặng, vừa lạnh buốt. Nhưng ngày này qua ngày khác, người ta vẫn cố làm rốn đến tận tối mịt mới nghỉ tay.
Dải đất mới đắp mỗi ngày một chui thêm mãi vào rừng sâu.
Cách nhà ga không xa, ngôi nhà đá sừng sững đứng trơ xương, trông dữ tợn. Những thứ gì có thể dỡ được, tháo được hoặc phá được thì đã bị lấy trộm đi từ bao giờ rồi. Các cửa sổ, cửa ra vào giờ chỉ còn là những lỗ hổng. Các cửa lò dưới bếp chỉ còn là những khoảng đen ngòm. Mái nhà trơ những khe, lỗ, để lộ ra kèo cột bên trong.
Chỉ có nền nhà bằng bê-tông của bốn phòng rộng là còn nguyên thôi. Tối đến, bốn trăm con người quần áo ướt sũng, bê bết bùn lầy, chen chúc nhau nằm lên đấy rét run cầm cập. Người ta đứng lại ngoài cửa vắt quần áo, từng dòng nước bùn đục rỏ tong tong xuống đất. Họ nguyền rủa trời mưa gió, cảnh lầy lội. Trên ổ rơm rải mỏng dính lên nền bê-tông, họ nằm thành hàng san sát quấp lấy nhau mà ngủ cho ấm. Quần áo bốc hơi ngùn ngụt mà không tài nào khô được. Cửa sổ mất kính, che tạm bằng mấy chiếc bao tải, nước mưa hắt vào rỉ xuống nền nhà. Từng cơn mưa đổ hồi như trống giục, trút nước lên những mảnh tôn còn lại trên mái; gió gào luồn qua khe liếp chặn cửa, thổi ùa vào trong.
Sáng dậy, đoàn người kéo đến túp lều xiêu vẹo xưa kia là bếp; họ làm một bát nước chè rồi ra công trường. Trưa nào cũng chỉ độc một món đậu nấu không chán ngấy với sáu lạng bánh mì đen thui như than đá. Thành phố chỉ có thể cung cấp cho họ được đến thế thôi.
Phụ trách công trình là ông già Va-lê-ri-an Pa-tô- sơ-kin, người cao lớn khô đét, hai má hóp nhăn nheo. Cán bộ kỹ thuật là Va-cu-lên-cô, người lùn tịt, mũi sư tử ngồi chòm chõm trên khuôn mặt xương xẩu như lấy rìu mà đẽo vậy. Họ đều ở nhờ nhà người trưởng ga.
Tô-ca-rếp ngủ ở trong phòng đồng chí công an đặc biệt công tác ở ga này. Đồng chí ấy tên là Khô-li-a- va, có hai cẳng ngắn ngủn, tính người cựa quậy luôn chân luôn tay, y như giọt thủy ngân.
Đoàn người xây dựng đường sắt kiên cường chịu đựng mọi sự thiếu thốn.
Nền đường mới đắp mỗi ngày một thọc sâu vào rừng.
Trong đoàn đã có chín người đào ngũ. Mấy ngày sau lại có năm người nữa bỏ trốn.
Sang tuần thứ hai, công trường bị nó chơi một vố đầu tiên: chuyến

tàu chiều từ tỉnh lên không chở bánh mì cho công trường.
Đu-ba-va đánh thức cụ Tô-ca-rếp dậy và báo tin ấy cho đồng chí. Người bí thư già của Đảng bộ công trường buông thõng hai chân đầy lông xuống đất, tay gãi sồn sột vào nách một cách giận dữ. Đồng chí vừa mặc quần áo vừa lẩm bẩm:
- Chúng đã giở trò rồi!
Vừa lúc ấy, anh chàng Khô-li-a-va béo tròn như một quả bóng lăn vào. Tô-ca-rếp liền ra lệnh cho anh ta:
- Đi nhanh ra dây nói, gọi đến Ban đặc biệt. - Rồi quay lại dặn Đu-ba-va: - Còn cậu thì đừng có hở cái việc bánh mì này cho một ai nhé !
Mất nửa tiếng quặc nhau với các nhân viên tổng đài điện thoại, nhờ thái độ cương quyết, Khô-li-a-va đã liên lạc được với đồng chí phó chủ nhiệm Ban đặc biệt là Giu-khơ-rai. Nghe thấy Khô-li-a-va cãi nhau hoài với các nhân viên tổng đài, Tô-ca-rếp sốt ruột quá giậm chân thình thịch.
Tiếng Giu-khơ-rai thét lên trong ống nói:
- Sao? Không chở bánh mì tới à? Được, để tôi hỏi ngay lập tức xem ai làm ra cái chuyện này?
Tô-ca-rếp bực tức la to vào máy:
- Đồng chí cho tôi biết ngay điều này thì hơn: mai chúng tôi lấy gì cho anh em ăn đây.
Giu-khơ-rai suy nghĩ. Một lát khá lâu sau, ông già bí thư Đảng ủy công trường nghe đáp lại:
- Bánh mì, chúng tôi sẽ chở đến ngay đêm nay. Tôi sẽ phái Guy-gô đánh xe tới, cậu ấy biết đường. Sáng mai, các đồng chí sẽ có bánh ăn.
Tờ mờ sáng hôm sau, một chuyến xe bùn bắn bê bết chở bánh mì tới ga. Lít-kê con, mệt nhoài, bước ra khỏi xe, mặt mày phờ phạc vì suốt đêm không ngủ.
Cuộc đấu tranh để làm xong con đường ngày càng gay go quyết liệt. Phân cục đường sắt báo cho biết là không có tà vẹt. Ở thành phố thì không đào đâu ra phương tiện để chuyển đường ray và đầu máy đến công trường. Ngay đến cả các đầu máy nhỏ cũng cần phải sửa chữa lại khá nhiều mới chạy được. Toán công nhân thứ nhất sắp hết hạn, thế mà toán đến thay phiên vẫn chưa thấy mặt đâu cả. Không thể nào cứ giữ những người đã kiệt sức này ở lại làm tiếp được nữa.
Trong nếp nhà cũ kỹ, dưới ánh đèn dầu le lói, hội nghị cán bộ kéo dài cho đến tận khuya.
Sáng sớm hôm sau, Tô-ca-rếp, Đu-ba-va, Cơ-la-vi- sếch mang sáu người về thành phố để chữa đầu máy và lấy đường ray. Cơ-la-vi-sếch nguyên là công nhân nướng bánh mì nên được phái đến ban tiếp phẩm để kiểm tra, còn những anh em khác thì đi cả về Pu- sa Vô-đi-sa.
Mà mưa thì vẫn trút xuống.
*

Pa-ven vất vả mới rút được chân ra khỏi vũng vùn nhầy nhụa. Cảm thấy bần chân bỗng nhiên tê buốt, anh biết là chiếc đế giày mục đã tụt mất hẳn rồi. Ngay từ ngày đầu tới đây cho đến giờ, anh đã khổ sở vì đôi giày ống hỏng, đôi giày lúc nào cũng ướt sũng, cũng bết bùn. Bây giờ thì một chiếc đã mất hẳn đế, bàn chân giẫm thẳng trong bùn lạnh thấu xương. Chân tê giá quá chừng, anh không còn sức để làm việc nữa. Anh móc chiếc đế giày mới tụt ra khỏi bùn, nhìn nó mà thất vọng. Anh quên cả lời anh tự hứa với mình hôm trước, buột mồm văng tục chửi rủa,. rồi bỏ đi vào túp lều nay dùng làm bếp. Ngồi cạnh bếp, anh tháo chiếc tất ướt đầm đìa ra và hơ bàn chân đã tê cứng vào lửa.
Chị Ô-đác-ca, vợ bác gác đường sắt, được người cấp dưỡng đưa vào làm phụ, đang thái củ cải trên chiếc bàn nhà bếp. Trời phú cho chị vợ còn trẻ ấy của bác gác đường sức vóc hơn người, đôi vai lực điền, bộ ngực dữ như vâm, đôi hông dư sức, thẳng đứng. Chị ta đưa dao thoăn thoắt, đống rau thái rồi chẳng mấy chốc đã chất cao trên bàn. Thấy mặt Pa-ven, chị ta nhìn có vẻ khinh bỉ và hằn học hỏi:
- Định đến chực ăn đấy à? Còn hơi sớm một chút. Chắc lại trốn việc chứ gì? Mà sao lại thò chân vào đấy? Đây là nhà bếp chứ có phải nhà tắm đâu.
Chị ta đang chửi Pa-ven thì đồng chí cấp dưỡng đứng tuổi bước vào. Pa-ven giải thích tại sao mình lại vào bếp:
- Chiếc giày ống của tôi tan nát mất rồi.
Đồng chí cấp dưỡng nhìn chiếc giày ống rách nát và hất đầu về phía chị Ô-đác-ca:
- Chồng chị ấy cũng võ vẽ nghề thợ giày đấy, nói bác ta khâu hộ cho, kẻo ở đây không có giày thì tong đời.
Nghe nói, chị Ô-đác-ca nhìn Pa-ven và cảm thấy hơi ngượng. Chị thú thật:
- Thếmà tôi đã tưởng lầm là anh trốn việc vào đây.
Pa-ven cười. Đến lượt chị Ô-đác-ca ngắm nghía chiếc giày có vẻ là tay lành nghề lắm:
- Giày này chồng tôi chẳng buồn chữa đâu, giầy thế này chữa chỉ toi công. Thôi để tôi mang đến cho anh một chiếc giày cao-su cũ, tôi thấy bỏ vương ở nhà tôi ấy. Anh xỏ vào cũng đỡ lạnh chân. Chứ ai đời lại để giầy không có đế mà đi được, thật tội nợ. Nay mai lại sắp đại hàn, giày với dép như thế thì anh đến quy mất.
Lần này thì chị Ô-đác-ca nói có chiều thương hại Pa-ven lắm. Và chị đặt dao xuống, đi ra.
Một lát, chị mang về chiếc giày cao su đi tuyết và một miếng vải băng. Chân hơ nóng, lấy vải bọc lại, thọc vào giày rồi, Pa-ven lặng nhìn chị Ô-đác-ca thầm tỏ ý cảm ơn.
Tô-ca-rếp ở tỉnh về, nét mặt hầm hầm, giận dữ.
Đồng chí triệu tập các cán bộ lại nhà Khô-li-a-va và báo cho mọi

người biết những tin chẳng có gì là phấn khởi cả. Đồng chí báo cáo với anh em:
- Chỗ nào cũng ỳ ra. Đi đến đâu cũng thấy bánh xe quay nhưng quay chổng lên trời cả. Phải thấy rằng chúng ta chưa trừ tiệt được bọn chó trắng. Khi chúng không còn thò ra mống nào nữa thì nghĩa là chúng vẫn còn. Tôi nói toạc ra cho anh em biết là công việc không được chạy lắm. Toán thứ hai đến thay phiên giờ vẫn chưa tập hợp xong. Sẽ gửi đến đây được bao nhiêu người cũng chưa rõ. Đại hàn sắp tới nơi rồi. Trước khi trời bắt đầu vào rét, dù chết chúng ta cũng phải vượt qua được đoạn lầy. Nếu không, rét đến, có lấy răng mà gặm đất cũng không nổi đoạn đường. Ở trên tỉnh, bọn nào làm láo rồi sẽ bị trùy cẩn thận. Còn chúng ta ở đây phải ra sức làm nhanh gấp đôi mới được. Dù có chết đi chết lại năm lần cũng phải làm cho xong nhánh đường sắt này. Không xong thì còn mặt mũi nào làm người bôn-sê-vích nữa. Không xong thì chỉ là một bọn ươn hèn mà thôi. - Tô-ca- rếp nói, giọng hôm nay không khàn khàn như mọi khi, tiếng cụ rung lên lanh lảnh như tiếng thép. Đôi mắt sáng quắc dưới hàng lông mày cau cau đủ tỏ quyết tâm ngoan cường của đồng chí già.
- Ngay hôm nay chúng ta sẽ họp kín, đánh thông trong nội bộ. Ngày mai sẽ đi làm cả. Sáng mai thì cho những người ngoài Đảng họ về. Còn chúng ta thì ở lại. Quyết nghị của tỉnh ủy đây. - Tô-ca-rếp đưa tờ giấy gấp tư cho Pan-cơ-ra-tốp.
Nhìn qua vai Pan-cơ-ra-tốp, Pa-ven thấy trong giấy có những hàng chữ: "Cần thiết giữ lại ở công trường tất cả các đoàn viên. Cho đến khi nào chở được chuyến gỗ thứ nhất về mới được thay phiên. Thừa lệnh bí thư Ban chấp hành Tỉnh. Ri-ta Uốt-chi-nô-vích".
Căn nhà chật chội, không còn chỗ mà len vào nữa. Một trăm hai mươi con người chen chúc nhau, người đứng dựa tường, người leo lên bàn, có người leo lên cả lò bếp.
Cuộc họp do Pan-cơ-ra-tốp khai mạc. Lão đồng chí Tô-ca-rếp nói ngắn thôi, nhưng đoạn cuối làm choáng váng mọi người:
- Ngày mai, các đảng viên và đoàn viên đều ở lại.
Ông già giơ tay đập vào khoảng không như để nhấn mạnh là quyết nghị ấy như đanh đóng cột rồi. Cử chỉ ấy làm tan vỡ mọi hy vọng muốn về tỉnh, về với những người thân, tan hết hy vọng rút chân ra khỏi chốn bùn lầy này. Lúc đầu tiếng nhao nhao nổi lên đến nỗi không còn nghe thấy gì nữa. Ngọn đèn dầu nhỏ tí lay lắt như cũng phấp phỏng. Tối quá, không còn trông rõ mặt người. Tiếng nói ồn ào mỗi lúc một to. Nhóm này kháo nhau, mơ mộng gợi lại cảnh gia đình đầm ấm, nhóm kia tức giận kêu mệt nhọc. Có nhiều người không nói gì cả. Và chỉ có một người nói ra miệng muốn đào ngũ. Giọng căm phẫn của hắn từ trong góc nhà ném ra những câu nói chêm lời văng tục.
- Mẹ kiếp! Tôi đếch vào ở đây lấy một ngày nào nữa. Đày ai đi khổ sai

thì cũng phải có tội tình gì mới đày người ta được chứ. Chúng tôi đây thì có tội gì? Đã giam chúng tôi ở đây nửa tháng, xin đủ lắm rồi. Người ta là người chứ không phải là sung rụng. Ai quyết định làm chỗ này thì kẻ ấy tự dẫn xác đến đây mà làm lấy. Ai muốn thì cứ đến mà lăn mình vào đống bùn này, còn tôi, đời tôi chỉ sống có một lần, tôi phải giữ lấy thân tôi. Ngay ngày mai là tôi chuồn.
Ô-cu-nhếp đứng ngay trước mặt tên vừa la đó, anh quẹt diêm soi xem mặt tên đào ngũ đó là đứa nào. Ánh lửa diêm khoảnh khắc lóe lên trong bóng tối, làm lòi cả cái mặt méo xệch, nhăn nhó, tức tối, mồm há hốc kia. Ô-cu-nhếp nhận ra nó là con lão thư ký kế toán ở ban tiếp tế của tỉnh.
- Mày soi cái gì? Tao có phải ăn trộm ăn cắp đâu mà phải giấu mặt.
Diêm tắt, Pan-cơ-ra-tốp vùng đứng phắt dậy. Anh đưa mắt nặng nề, nhìn những người đứng gần, giọng ồ ồ:
- Kẻ nào dám há mồm sủa láo đấy? Đứa nào bảo nhiệm vụ Đảng trao cho là khổ sai? Các anh em, chúng ta không thể nào trở về tỉnh được. Chỗ của chúng ta là ở đây. Nếu chúng ta bỏ đi tức là nhân dân sẽ bị chết rét. Ta càng làm xong sớm thì càng về sớm. Còn đánh bài chuồn như cái thằng khốn nạn vừa rồi thì lý tưởng của chúng ta, kỷ luật của chúng ta không cho phép.
Pan-cơ-ra-tốp - anh công nhân bốc vác - vốn không ưa nói dài, nhưng ngay mấy câu vắn tắt của anh cũng đã lại bị cái giọng ban nãy cắt lời:
- Người ngoài Đảng, ngoài Đoàn thì được về phải không?
Pan-cơ-ra-tốp trả lời đốp:
- Được.
Tức thì một tên mặc chiếc bành-tô ngắn diện phố lách tới chỗ bàn. Hắn quăng ra một cái thẻ. Cái thẻ như cánh dơi liệng, chạm vào ngực Pan-cơ-ra-tốp, rồi bắn ra, rơi tõm xuống mặt bàn.
- Thẻ đây, xin các anh cầm lấy hộ. Xin phép các anh, chết vì mảnh bìa này mà tội vào thân thì tôi xin đủ.
Hắn chưa dứt lời, tiếng phẫn nộ nhao nhao lên khắp gian nhà:
- Mày quẳng cái gì đi đấy! Không biết nhục à!
- Đồ chó chết, cút đi!
- Cái thứ mặt ấy chui vào Đoàn cốt chỉ để kiếm một chỗ nào ấm cái thần xác!
- Tống cổ nó đi!
- Được rồi chúng tao cho mày chỗ ấm, rõ cái đồ rận tha bệnh thương hàn!
Tên vừa vứt thẻ Đoàn đó cúi gằm mặt lùi lũi bước ra. Hắn đi qua, ai nấy đều giãn ra như tránh một con bệnh truyền nhiễm. Hắn ra khỏi, cửa đóng kẹt lại.
Pan-cơ-ra-tốp vò cái chứng minh thư hắn bỏ, gí vào ngọn đèn dầu. Mảnh bìa bốc cháy, tàn quặn lại.
*

Có tiếng súng nổ. Từ phía túp nhà tồi tàn một bóng người cưỡi ngựa phóng trốn vào rừng, biến trong đêm tối. Người từ trong trường học và căn nhà đổ ùa ra. Có người đụng phải tấm biển bằng gỗ dán đút vào kẽ cửa lớn. Người ta quẹt diêm và lấy vạt áo che gió; ánh diêm lập lòe, soi lên thì đọc thấy mấy chữ: "Chúng bay cút ngay khỏi nhà ga này, ở đâu đến thì lại về đấy ngay lập tức. Kẻ nào ở lại chúng ông sẽ cho ăn đạn vào sọ. Quân ta sẽ giết sạch, không tha một mống. Gia hạn cho đến tối mai là cùng, phải tuân lệnh này" Dưới có chữ ký: "Đầu lĩnh Sê-nốc".
Sê-nốc là bè đảng O-rơ-lích.
Trong phòng Ri-ta, cuốn nhật ký của chị để mở trên bàn.
"Mồng hai tháng Chạp
Sáng nay có tuyết đầu mùa rồi. Trời lạnh ghê người. Gặp Vê-rê-sláp Ôn-sin-ski ở cầu thang. Mình và anh ta cùng đi ra ngoài. Ôn-sin-ski nói:
- Tôi bao giờ cũng thích tuyết đầu mùa. Chà lạnh! Cảnh tuyết đẹp ghê, phải không chị?
Mình nghĩ đến công trường Bai-a-rơ-ca nên trả lời anh ta là mình rét và tuyết chẳng làm mình vui tí nào, trái lại chỉ làm mình khổ tâm. Mình nói cho anh ta hiểu vì sao lại thế.
- Đấy là cách nhìn chủ quan của chị thôi. Nếu phát triển quan điểm của chị thì, chẳng hạn như trong lúc chiến tranh, không thể nào cho phép có tiếng cười và nói chung tất cả những gì biểu hiện vui sống được ư? Nhưng thực tế có như thế đâu chị? Thảm kịch là chỉ ở nơi hỏa tuyến. Ở đấy mối cảm về cuộc sống luôn luôn bị cái chết kề bên cạnh bóp nghẹt. Nhưng ngay ở đấy, vẫn có tiếng cười. Còn ở hậu phương cuộc sống thế nào thì nó vẫn như thế : tiếng cười và tiếng khóc, đau khổ và mừng vui, khao khát kịch hát hoan lạc tình cảm, rạo rực tình yêu.
Trong những lời của Ôn-sin-ski, khó mà phân biệt là châm biếm hay nói thật. Ôn-sin-ski là phái viên của Bộ dân ủy ngoại giao. Vào Đảng từ năm 1917. Mặc theo lối phương Tây, râu bao giờ cũng cạo nhẵn, người lúc nào cũng bôi tí nước hoa. Anh ta ở phòng đồng chí Xê-pan, cùng nhà với bọn mình. Chiều nào cũng đến thăm mình. Nói chuyện với anh chàng cũng thấy hay hay. Anh ta đã từng ở Pa-ri lâu, hiểu nhiều về phương Tây. Nhưng mình không hề nghĩ rằng anh ta với mình có thể thành bạn thân được. Lý do: đối với mình, anh ta trước hết coi mình là một phụ nữ, rồi sau nữa mới là một đồng chí Đảng. Thật ra, anh ta không che đậy gì những ý nghĩ, những thèm muốn của anh ta cả. Kể cũng là một tay bạo nói thật. Và cái thú của anh ta cũng không thô bạo đâu. Anh ta khéo nói tô vẽ cho nó đẹp. Nhưng mình không ưa anh ta.
Tác phong chất phác tuy hơi cục cằn của Giu-khơ- rai làm cho mình dễ gần hơn là cái nước sơn hào nhoáng u hóa của Ôn-sin-ski.

Nhận được báo cáo ngắn từ Bai-a-rơ-ca gửi về. Mỗi ngày đặt được hơn hai trăm thước đường. Tà-vẹt đặt ngay trên đất đóng băng, lấy rìu và xà beng khoét đất ấy ra, rồi đặt tà-vẹt vào đấy. Tất cả chỉ còn hai trăm bốn mươi người. Toán thứ hai đến thay phiên đã bỏ trốn mất một nửa. Điều kiện làm việc thật là gay. Giá tuyết như vậy không biết rồi làm ăn ra sao?. .. Đu ba-va ở đấy đã được một tuần. Trong số tám đầu máy ở Pu-sa Vô-đi-xa chỉ chọn được năm. Những cái còn lại đều thiếu mất nhiều bộ phận.
Cục quản lý xe điện kiện Đu-ba-va vì anh ta cùng toàn đội đã dùng vũ lực giữ tất cả các xe điện đi từ Pu-sa Vô-đi-xa về tỉnh. Đu-ba-va bắt hành khách xuống, lấy toa tàu chở đường ray đến công trường. Mười chín toa xe điện theo đường quanh tỉnh chạy về ga. Công nhân xe điện hết sức giúp họ.
Ở nhà ga, số đoàn viên thanh niên cộng sản Xô- lô-men-ca còn lại suốt đêm hì hục xếp ray đi, và Đu- ba-va cùng anh em trong đội chở những thanh ray về công trường Bai-a-rơ-ca.
A-kim gạt đi không xét vụ khiếu nại về Đu-ba-va này ở hội nghị thường vụ. Đu-ba-va đã trình bày với chúng tôi tình trạng quan liêu lề mề quá quắt ở Cục xe điện. Họ khăng khăng chỉ cho anh hai chiếc tàu điện và nhất định không cho hơn. Túp-ta lên lớp Đu-ba-va:
- Thời buổi này phải bỏ tác phong du kích ấy đi, bây giờ mà còn thế nữa thì có phen ngồi tù sớm. Làm như không thể nào dàn xếp thương lượng được, nên cứ phải dùng tay súng nói chuyện với nhau hay sao?
Mình chưa bao giờ thấy Đu-ba-va giận dữ đến thế. Anh ta thét ầm khiến phòng họp Tỉnh đoàn rung lên.
- Đồ cạo giấy sao không vác mặt đứng ra mà thương lượng? Chỉ ngồi ở đây như con đỉa hút mực lại còn cứ xoen xoét cái lưỡi. Tớ mà về Bai-a-rơ-ca không có ray thì người ta hớt mõm tớ đi ! Được rồi, phải gửi cậu lên công trường mới chữa cái thói ngồi một chỗ làm vướng chân người khác. Để cho cụ Tô-ca-rếp cụ ấy dạy cho cậu biết thân?
Túp-ta đã viết đơn kiện Đu-ba-va, nhưng A-kim đề nghị mình đi ra trước, còn anh ngồi lại nói chuyện với Túp-ta độ mươi phút. Sau đó, Túp-ta hầm hầm đi ra, đỏ mặt tía tai vì giận dữ.
3 tháng Chạp.
Tỉnh ủy lại nhận được đơn khiếu nại của Ban đặc biệt ngành giao thông về một vụ mới xảy ra. Số là Pan-cơ-ra-tốp, Ô-cu-nhếp cùng mấy đồng chí nữa đến ga Mô-lô-vi-lốp-ca dỡ cửa lớn và cửa sổ của các tòa nhà bỏ không. Lúc họ khiêng những thứ này lên tàu thì có một anh công an đặc biệt của nhà ga định bắt họ. Họ tước vũ khí của anh kia. Mãi đến khi tàu chạy, họ mới trả súng ngắn cho anh, nhưng lại moi hết đạn đi. Họ cuỗm tất cả cửa giả đi. Phòng vật liệu sở công chính lại còn tố cáo Tô-ca-rếp không được phép đã tự động lấy hai mươi put đinh ở kho Bai-a-rơ-ca. Thật ra thì số đinh này Tô-ca-rếp đã chia cho nông dân, thế vào tiền công họ đã chuyển gỗ từ nơi đẵn đến công

trường để làm tà-vẹt.
(Một pút bằng 16,3 ki-lô)
Mình đã đem những chuyện này nói với đồng chí Giu-khơ-rai. Anh cười bảo: "Tất cả những chuyện ấy, rồi chúng ta sẽ dàn xếp đâu vào đấy cả".
Trên công trường, tình hình hết sức căng thẳng, quý từng ngày một. Việc vặt gì cũng phải dùng đến hết mọi áp lực. Luôn luôn phải kéo cổ những tên kìm hãm công việc lên Tỉnh ủy. Đám thanh niên trên công trường ngày càng hay phá nội quy.
Ôn-sin-ski mang đến cho mình một cái lò sưởi điện nhỏ. Ôn-ga I-u-rê-nhê-va và mình dùng để sưởi tay. Nhưng trong phòng có lò cũng chẳng ấm thêm. Không hiểu các anh em làm trên công trường, nằm trong rừng, đêm nay ngủ làm sao được? Ôn-ga kể chuyện: trong nhà thương lạnh quá, bệnh nhân không dám thò đầu ra khỏi chăn. Cách ba ngày mới được đốt củi sưởi một lần.
Không, đồng chí Ôn-sin-ski ạ, thảm kịch ở tiền tuyến cũng, là thảm kịch của hậu phương.
4 tháng Chạp,
Tuyết suốt đêm. Tuyết xuống rất dày. Anh em ở Bai-a-rơ-ca viết thư cho mình biết: mọi vật đều bị tuyết phủ hết. Công việc bị đình lại. Người ta đổ ra quét tuyết lấy đường đi. Hôm nay tỉnh ủy quyết nghị: công tác đợt thứ nhất trên công trường trước ngày mồng một tháng Giêng năm 1922 phải làm xong đến giáp giới khu vực đốn gỗ. Người ta kể lại rằng khi nghị quyết truyền đạt tới Bai-a-rơ-ca, thì Tô-ca-rếp trả lời: "Nếu anh em chúng tôi không đổ hết, thì nhất định làm được". Chẳng nghe thấy nói gì về Pa-ven. Cũng lạ là chẳng có "vụ" , nào về Pa-ven tương tự như kiểu Pan-cơ-ra- tốp đã làm cả. Đến tận bây giờ tôi vẫn không hiểu vì sao Pa-ven cứ tránh mặt tôi.
5 tháng Chạp.
Hôm qua thổ phỉ lại bắn vào công trường".
*
Ngựa rón rén đặt chân lên lớp tuyết mềm, xốp. Đôi lúc móng ngựa giẫm gẫy cành cây nằm dập dưới tuyết kêu răng rắc, con ngựa phì hơi, né sang một bên, nhưng bị nòng súng trường không cắm lưỡi lê thúc vào đôi tai, liền phi lên, đuổi theo những con đi trước.
Gần chục tên cưỡi ngựa vượt ngọn đồi ở đầu dải đất nâu còn chưa bị tuyết phủ.
Chúng kìm ngựa lại đấy. Bàn đạp ngựa chạm vào nhau xoang xoảng. Con ngựa đi đầu rùng mình quẫy mạnh, toàn thân nó đã đẫm mồ hôi sau một đoạn đường dài. Thằng đi đầu nói:
- Quân khốn kiếp chúng nó đang rúc trong cái nhà kia kìa. Làm thế nào đuổi chúng đi như gạt sạch tuyết mới được! Đầu lĩnh đã bảo chậm lắm ngày mai phải xua sạch cái lũ châu chấu ấy ra khỏi đây. Vì nếu không thì cái lũ "công nhân" chó chết ấy có thể mò được đến tận

những đống gỗ đã đốn kia.
Bọn đi ngựa xếp hàng dọc men theo nhánh đường sắt tiến gần vào nhà ga. Chúng mon men từng bước đến khoảng rừng trống mé trước cái trường học cũ rồi đứng nấp sau những lùm cây.
Loạt súng nổ phá tan cái im lặng của đêm tối. Chùm tuyết từ trên cành cây bạch dương có ánh trăng bạc dãi lên rơi xuống như sóc chuyền cành. Giữa những hàng cây, lóe lên những tia lửa đạn bắn lỗ chỗ những mảnh tường đắp thạch cao; những mảnh kính Pan- cơ-ra-tốp lấy về lắp trên cửa sổ bị vỡ tan tành.
Loạt súng đã lôi những người ngủ trên sàn bê- tông choàng dậy, nhưng khi có những viên đạn chì như những con dế độc bay vù vù trong phòng thì họ sợ hãi nằm rạp cả xuống, mất hết trật tự, người này ngã vào người kia.
Đu-ba-va túm lấy áo ca-pốt Pa-ven.
- Cậu đi đâu?
- Ra ngoài.
Đu-ba-va rỉ tai nói hổn hển:
- Nằm xuống, thằng ngu ! Mày ló mặt ra, nó bắn chết tươi ngay tại chỗ.
Họ nằm bò sát vào nhau, gần ngưỡng cửa ra vào. Đu-ba-va nằm rạp xuống sàn nhà, tay chĩa súng ngắn ra phía ngoài cửa. Pa-ven ngồi xổm, hồi hộp sờ ổ đạn súng ngắn. Có năm viên tất cả. Sờ đến lỗ không đạn, anh quay ổ đạn lại.
Súng ngừng nổ. Yên lặng đột ngột làm mọi người ngạc nhiên. Đu-ba-va khẽ ra lệnh cho những người đang nằm:
- Anh em ai có vũ khí hãy tập hợp lại đây !
Pa-ven rón rén mở cửa. Ngoài khoảng rừng quang vắng, không một bóng người. Bông tuyết rơi xuống quay chầm chậm. Trong rừng sâu, lúc đó có mười tên kỵ mã đang quất ngựa chạy.
Gần trưa, một chiếc xe goòng từ thành phố lao như bay tới. Giu-khơ-rai và A-kim ở trong xe bước ra. Tô-ca-rếp và Khô-li-a-va ra đón. Người ta tháo từ trên xe xuống khẩu súng Mác-xim với mấy băng đạn và hai chục khẩu súng trường. Khẩu súng máy bố trí ngay ở sân ga.
Mọi người vội vã đi đến chỗ làm việc. Tà áo ca- pốt của Giu-khơ-rai quét trên mặt đất phủ tuyết, vẽ thành đường ngoằn ngoèo. Anh đi như gấu chạy, người vặn bên này vặn bên kia, chân hơi khoèo. Anh vẫn còn quen cái lối đi ấy như bước trên boong rập rình của chiếc phóng ngư lôi hạm hồi xưa. A-kim người cao, chân dài, nên vẫn theo kịp Giu-khơ-rai. Chỉ có cụ Tô-ca-rếp chốc chốc lại phải cắm cổ chạy theo.
Cụ nói:
- Việc thổ phỉ tập kích hãy còn là chuyện mệt vừa. Mệt nhất là có gò đất chắn ngáng ngay lấy đường chúng tôi đang làm. Ma xui quỷ khiến nó nằm lù lù ra đấy. Phải đào đi cả một đống đất tướng.

Ông già dừng lại, quay lưng chắn gió, châm thuốc lá một lòng bàn tay úp như cái phễu để che gió; cụ rít một hơi, rồi lại đuổi theo các đồng chí. A-kim đứng lại chờ. Giu-khơ-rai vẫn rảo bước đi trước.
A-kim hỏi Tô-ca-rếp:
- Sao, bác xem liệu ở đây ta có đủ sức làm xong con đường đúng thời hạn không?
Tô-ca-rếp đắn đo một lát, rồi mới trả lời:
- Chắc chú cũng biết, thật ra, nói chung thì không thể nào làm xong được, nhưng không làm xong cũng không được. Cho nên phải xong.
Hai người đuổi kịp Giu-khơ-rai và cả ba cùng đi ngang hàng với nhau.
Ông già nói bằng một giọng phấn khởi:
- Then chốt vấn đề là trông vào chỗ "nhưng” ấy. Ở đây chỉ có hai người, Pa-tô-sơ-kin và tôi biết được trong những điều kiện chó má này, với mớ dụng cụ thô sơ và nhân lực thiếu thốn như thế này thì không thể nào làm xong được con đường. Nhưng được cái tất cả anh em ở đây đều thấy là không xong con đường này cũng không được. Cho nên tôi đã dám nói rằng: "Nếu anh em chúng tôi không đổ hết thì nhất định làm được". Các đồng chí thử nhìn mà xem. Chúng tôi làm hùng hục đã sang tháng thứ hai rồi. Ba đợt dân công đã kế tiếp nhau làm ở đây và toán đang làm là toán thứ tư, nhưng đám đoàn viên thanh niên cộng sản là lực lượng cốt cán thì vẫn làm quần quật không nghỉ. Chính vì họ trai trẻ nên họ mới đứng vững được như thế. Cũng đã có đến một nửa anh em bị cảm mạo. Hễ cứ nhìn đám trẻ ấy là không sao cầm lòng được, thật tội và thương. Thanh niên như họ thật quý vô giá… Cái xó chết tiệt này rồi sẽ làm nhiều anh em gục mất...
Nhánh đường sắt đã làm xong đoạn đầu tiên đến cách nhà ga một cây số
Xa hơn nữa độ một cây rưỡi trên nền đường mới san bằng, những thanh gỗ dài nằm bám xuống đất trông như những cột hàng rào bị gió thổi bạt đi, đổ lăn ra. Đấy là tà-vẹt. Xa nữa, đến chân gò đất là con đường mới đắp chưa đặt ray.
Đây là nhóm làm đường số một của Pan-cơ-ra-tốp.
Bốn mươi người đặt tà-vẹt. Bác nông dân râu hoe, đi giày rơm mới, đang từ từ kéo từng cây gỗ trên xe trượt tuyết đẩy ra mặt đường. Xa xa, cũng có mấy chiếc xe nữa đang dỡ gỗ xuống. Hai thanh sắt dài nằm trên đất, đó là kích thước đường ray để đo tà- vẹt cho đều. Búa, xà beng, cuốc xẻng thi nhau bổ xuống để san phẳng nền đất.
Đặt tà-vẹt là một công việc tỉ mỉ và phải làm từ từ. Tà-vẹt đặt trên mặt đường phải bám rõ chặt và phải để thế nào cho đường ray đặt lên dựa đều vào mỗi thanh tà-vẹt, thanh nào cũng như thanh nào.
Ở đây chỉ độc cụ già trưởng toán La-gu-chin là thạo kỹ thuật đặt đường ray. Cụ là bố đẻ Ta-li-a. Tuy đã năm mươi tư tuổi rồi mà đầu cụ không một sợi tóc bạc, râu vểnh ra hai bên, đen như hắc ỉn. Cụ đã tự nguyện ở lại làm, đến lượt thay phiên thứ tư vẫn không về. Cụ lăn

lộn với đám thanh niên, đồng cam cộng khổ; được toàn đội yêu kính. Tuy là một người ngoài Đảng, bao giờ cụ cũng được mời vào ngồi ghế danh dự trong tất cả các cuộc họp Đảng. Tự hào với điều đó, cụ đã hứa là việc chưa xong thì quyết không bỏ công trường về.
- Đời nào tôi có thể bỏ anh em mà về được, anh em thử nghĩ mà xem. Rời tôi ra, anh em đặt tà-vẹt sẽ lúng túng mất: công việc này cần phải có con mắt tinh, có tay quen mới làm được. Còn tôi thì trong đời đã đặt không biết bao nhiêu là tà-vẹt trên khắp đất nước Nga ta rồi... - Cứ mỗi lần có chuyến thay phiên thì cụ lại nói bằng một giọng hồn nhiên như thế và tự nguyện ở lại làm.
Pa-tô-sơ-kin tin ông cụ nên ít khi đến kiểm tra đoạn đường cụ làm. Lúc Giu-khơ-rai, A-kim và Tô- ca-rếp đến chỗ anh em làm việc thì Pan-cơ-ra-tốp đang bổ búa xuống moi đất chôn tà-vẹt, người anh mồ hôi nhễ nhại, mặt đỏ gay.
A-kim mãi mới nhận ra được anh chàng công nhân khuân vác đó. Pan-cơ-ra-tốp gầy xọp đi. Hai gò má cao bây giờ càng gồ lên, mặt rửa quấy quá, trông càng xám xịt và hốc hác thêm.
- Kìa, các đồng chí phụ trách trên tỉnh đã xuống.
Anh nói và chìa bàn tay nóng bỏng, ướt đẫm mồ hôi ra bắt tay A-kim. Tiếng cuốc xẻng ngừng lại. A-kim thấy chung quanh đều là những khuôn mặt xanh vàng. Áo ca-pốt và áo ngắn mặc ngoài của họ cởi ra, ném lăn lóc ngay trên mặt đất phủ tuyết.
Nói chuyện với cụ La-gu-chin xong, Tô-ca-rếp kéo Pan-cơ-ra-tốp đi và dẫn hai đồng chí tỉnh ủy đến đám đất đã san bằng. Chàng công nhân khuân vác ít nói đi cạnh Giu-khơ-rai.
Giu-khơ-rai nghiêm giọng hỏi Pan-cơ-ra-tốp:
- Pan-cơ-ra-tốp, chú cho tôi biết việc xảy ra ở Mô- tô-vi-lốp-ca giữa chú và nhân viên công an đặc biệt! Chú nghĩ sao, có thấy là tước vũ khí của người ta như thế thì quá lắm không?
Pan-cơ-ra-tốp mỉm cười, luống cuống:
- Chúng tôi tước vũ khí của hắn ta là do có sự thoả thuận cả; chính tự hắn ta yêu cầu như thế. Hắn là một thằng quen chúng tôi. Chúng tôi nói hết với hắn hoàn cảnh khó khăn của chúng ta. Nghe xong, hắn ta nói: "Các cậu ạ, mình không đủ quyền cho các cậu chở cửa đi được đâu. Có lệnh của đồng chí Gie-din- ski(Đồng chí Gie-din-ski phụ trách công an tình báo ở trung ương lúc bấy giờ) bảo phải ngăn ngừa tình trạng trộm cướp tài sản của nhà ga cơ mà. Cái thằng cha trưởng ga khốn nạn ở đây vốn thù với mình. Nó hay ăn cắp mà mình thì không để cho nó ăn cắp. Nếu để các cậu lấy cửa đi nó nhất định sẽ tố cáo mình với cấp trên và đưa mình ra tòa án cách mạng. Đấy, thà các cậu cứ tước vũ khí của mình rồi hãy khuân đồ chở đi. Nếu thằng trưởng ga không báo cáo lên trên thì coi như là ổn". Chúng tôi đã làm y như thế. Những cánh cửa cái, cửa sổ ấy, chúng tôi có phải lấy dùng cho chúng tôi đâu.

Nhận thấy tia sáng nụ cười long lanh trên đôi mắt Giu-khơ-rai, Pan-cơ-ra-tốp nói thêm:
- Đồng chí Giu-khơ-rai ạ, nếu có phạt thì cứ để mình chúng tôi chịu phạt, đừng làm tội thằng bé ấy.
- Việc đó đã giải quyết xong đâu vào đấy rồi, không nói nữa. Nhưng từ nay về sau đừng có làm những chuyện ấy nữa. Làm như thế là phá kỷ luật đấy. Chúng ta có đủ sức mạnh để đấu tranh có tổ chức mà tiêu diệt bệnh quan liêu. Thôi được. Giờ ta nói đến chuyện quan trọng hơn. - Và Giu-khơ-rai bắt đầu hỏi tỉ mỉ đầu đuôi chuyện thổ phỉ tập kích hôm vừa rồi.
*
Chỗ ấy cách ga bốn cây số rưỡi, những chiếc xẻng thi nhau khoét đất kịch hệt. Anh em đang xẻ cái gò đứng chắn giữa đường.
Chung quanh có bảy người đứng gác, vũ khí trong tay có khẩu ca-ra-bin của Khô-li-a-va và mấy khẩu súng ngắn của Pa-ven, Pan-cơ-ra-tốp, Đu-ba-va và Khô-mu-tốp. Vũ khí của toàn đội chỉ có thế.
Kỹ sư Pa-tô-sơ-kin ngồi trên dốc đang ghi mấy con số vào sổ tay. Chỉ còn một mình kỹ sư Pa-tô-sơ-kin ở lại vì tên kỹ sư Va-cu-lên-cô sáng nay đã chuồn mất về tỉnh. Hắn cho là thà chịu xử tội đào ngũ còn hơn phải ăn đạn của bọn phỉ, chết uổng mạng.
Pa-tô-sơ-kin quay lại khẽ nói với Khô-mu-tốp đứng trước mặt mình:
- Bốc cái gò này đi phải mất nửa tháng. Đất có tuyết đóng thành băng cứng quá.
Khô-mu-tốp vốn người ít nói, mặt lúc nào cũng cau cau, nghe thế thì cắn môi vào ria mép, tỏ vẻ tức giận đáp lại:
- Hạn trên cho chúng ta tất cả chỉ có hăm nhăm ngày, thế mà cụ định lấy nghiền nửa tháng cho đoạn đường này à?
- Hạn trên cho như thế là không sát. Thật ra suốt đời tôi chưa bao giờ làm đường trong điều kiện như thế này và với số lượng thành phần người như thế này. Tôi cũng có thể tính sai, mà thật tôi đã tính sai hai lần rồi.
Giữa lúc đó, Giu-khơ-rai, A-kim và Pan-cơ-ra-tốp tới gần chỗ san nền đất. Từ trên gò đất, anh em trông thấy ngay ba người đang đi đến.
Một cậu mắt lác, mặc áo len thủng, hở cả khuỷu tay, thích vào người Pa-ven. Đấy là Pét-ca Tơ-rô-phi- mốp, vốn là một thợ bắt bù loong ở xưởng đường sắt. Anh ta giơ tay chỉ về phía dưới chân gò đất:
- Cậu trông kìa! Ai thế nhỉ?
Tức thì, Pa-ven, tay vẫn cầm xẻng, chạy xuống dốc băng băng. Dưới vành mũ, đôi mắt anh mỉm cười thắm thiết. Giu-khơ-rai nắm chặt tay anh lâu hơn những người khác.
- Chào chú Pa-ven. Chú ăn mặc quần nọ áo kia như thế, có trời nhận ra được!
Pan-cơ-ra-tốp cười gượng, nói đùa với A-kim:
- Được cái năm ngón chân cậu ta cũng khéo bảo nhau, lúc nào cũng

tòi ra ngoài cả. Lại được mấy cái thằng đào ngũ còn thông đồng nhau xoáy của cậu ấy cái áo ca-pốt. May mà Ô-cu-nhép, cùng tổ với cậu ta, cho cậu ta cái áo vét-tông. Hai tay ấy thật là con chấy cắn đôi, - Pan-cơ-ra-tốp giọng buồn buồn quay về phía A-kim nói thêm. - Không hề gì đâu, Pa-vơ- lu-sa là một anh chàng máu nóng. Cậu ấy đến sẽ sưởi ấm trên sàn bê-tông một tuần vì ổ rơm thì mỏng dính gần như là nằm không. Rồi đến cái nước mặc "thứ áo ván gỗ bốn dài hai ngắn" mất thôi.
Ô-cu-nhép lông mày da đen, mũi hơi cong, nheo cặp mắt láu lỉnh cãi lại:
- Chúng tôi chẳng để Pa-vơ-lu-sa đổ đâu. Nếu cho biểu quyết thì chúng tôi tán thành ngay để cậu ấy vào bếp làm chân cấp dưỡng, giữ chức lính trù bị cho Ô-đác-ca. Ở đấy nếu cậu ta không phải tay ngốc thì vừa được no bụng, lại vừa được ấm thân, hoặc là vì ở gần bếp, hoặc là vì có hơi bà Ô-đác-ca.
Chuỗi cười vui vẻ của mọi người vang lên làm át cả tiếng nói của Ô-cu-nhếp.
Lần đầu tiên người ta cười trong ngày hôm ấy.
Giu-khơ-rai xem xét gò đất, rồi cùng Tô-ca-rếp và Pa-tô-sơ-kin ngồi xe trượt tuyết đến khu vực đốn gỗ, xong lại quay về. Mọi người vẫn kiên tâm đào đất trên gò. Nhìn những nhát cuốc sáng loáng, nhìn những cái lưng khom đem hết sức ra làm, Giu-khơ-rai nói khẽ với A-kim:
- Chẳng mít-tinh làm quái gì nữa. Bác Tô-ca-rếp ạ bác nói đúng đấy, đám trẻ thật là những người quý vô giá. Thép tôi là ở chỗ này đây.
Giu-khơ-rai nhìn những anh em đào đất làm việc, cặp mắt vốn nghiêm của anh đầy mến thương âu yếm lẫn tự hào cương nghị. Cách đây không lâu, một số trong đám chàng trai trẻ này đã từng nhô lưỡi lê thép xông lên trong đêm đi dẹp phiến loạn. Và bây giờ đây chính họ lại đang ôm ấp một ý nguyện duy nhất: khơi mạch máu thép đường ray nối đến tận những đống củi quý như vàng, nguồn sức nóng và sự sống.
Ôn tồn nhưng giọng rất tự tin, kỹ sư Pa-tô-sơ-kin trình bày cho Giu-khơ-rai biết là không thể nào mở thông đường qua gò đất trong vòng hai tuần lễ được.
Giu-khơ-rai tai vẫn lắng nghe con tính của kỹ sư, trong óc nghĩ thầm cách giải quyết.
- Các đồng chí hãy rút hết người sang bên kia gò để mở đường tiếp, còn quả đồi này thì chúng ta sẽ có cách khắc phục.
Giu-khơ-rai ngồi nói chuyện hồi lâu ở dây nói nhà ga. Khô-li-a-va đứng gác ngoài cửa. Anh ta nghe rõ đằng sau lưng mình tiếng nói trầm trầm của Giu-khơ-rai.
- Gọi điện ngay cho đồng chí tham mưu trưởng quân khu, bảo tôi đề nghị với đồng chí ấy cho trung đoàn của Pu-dư-rếp-ski đến khu vực công trường. Phải quét sạch bọn phỉ ở khu này. Gửi cả chiếc tàu bọc

sắt và công binh từ căn cứ đến đây. Còn những việc khác, tôi sẽ tự giải quyết lấy. Đêm tôi sẽ về. Bảo Guy- gô mười hai giờ đêm nay đánh xe ra ga.
Trong căn nhà, sau mấy lời ngắn của A kim, Giu- khơ-rai bắt đầu nói chuyện. Một tiếng đồng hồ qua mà không ai để ý đến thời gian. Chuyện trò thân mật giữa đồng chí và đồng chí. Giu-khơ-rai nói cho anh em biết không thể nào kéo dài được thời hạn đã ấn định, đến mồng một tháng Giêng phải làm xong công trình đường sắt này.
- Chúng ta chuyển công tác của công trường sang chế độ quân sự. Các đảng viên cộng sản phải tổ chức thành đại đội công tác đặc biệt. Chỉ định đồng chí Đu-ba-va làm đại đội trưởng. Sáu phân đội thì mỗi phân đội một nhiệm vụ nhất định. Công việc còn lại chia đều làm sáu phần. Mỗi phân đội có phần việc của mình. Trước ngày mồng một tháng Giêng, tất cả mọi việc phải xong. Phân đội nào xong trước thì nghỉ trước và được về tỉnh. Ngoài ra, chủ tịch đoàn Ban chấp hành tỉnh sẽ đề nghị Ban chấp hành Trung ương U-cơ-ren(Hội đồng bộ trưởng U-crai-na) tặng thưởng huân chương Cờ Đỏ cho người lao động khá nhất trong mỗi phân đội.
Đã chỉ định xong đội trưởng của các đội. Đội một: đồng chí Pan-cơ-ra-tốp, đội hai: đồng chí Đu-ba-va, đội ba: đồng chí Khô-mu-tốp, đội bốn: đồng chí La- gu-chin, đội năm: đồng chí Pa-ven, đội sáu: đồng chí Ô-cu-nhếp.
Giu-khơ-rai kết thúc bài nói chuyện:
- Còn người phụ trách chung toàn bộ công trường, nghĩa là nhà lãnh đạo tư tưởng và tổ chức của công trường thì vẫn là đồng chí An-tôn Nhi-ki-phô-rô-vích Tô-ca-rếp.
Từng nhịp vỗ tay rào rào dường như có cả một đàn chim cất cánh bay lên. Những khuôn mặt khắc khổ hôm nay cười tươi nở. Câu nói đùa thân mật, trong đoạn cuối câu chuyện, từ miệng một người xưa nay vốn nghiêm nghị, đã làm nổ ra một chuỗi cười tiêu tan hết căng thẳng trong óc từ nãy đến giờ của người nghe chăm chú.
Hai mươi con người tiễn chân A-kim và Giu-khơ- rai đến tận chiếc xe goòng.
Lúc bắt tay chào Pa-ven, nhìn chiếc giày bám đầy tuyết của Pa-ven, Giu-khơ-rai nói khẽ:
- Anh sẽ gửi giày xuống cho chú. Chân chú bị tê cóng rồi còn gì nữa?
- Xem chừng tê cứng rồi, anh ạ. Đã buốt buốt và bắt đầu sưng. - Pa-ven đáp lại và sực nhớ đến lời ngỏ xin từ lâu, anh nắm tay áo Giu-khơ-rai: - Anh có thể cho em mấy viên đạn súng ngắn được không anh? Em chỉ còn ba viên đạn tốt thôi.
Giu-khơ-rai ngậm ngùi lắc đầu, nhưng trông thấy vẻ thất vọng trong cặp mắt Pa-ven, anh không do dự, cởi ngay khẩu Mô-de của mình đưa cho Pa-ven.
- Đây anh tặng chú.

Pa-ven vẫn chưa tin ngay là mình được một vật tặng từ lâu hằng mơ ước, nhưng Giu-khơ-rai đã khoác cây súng lên vai Pa-ven:
- Cầm lấy, cầm lấy. Anh biết mắt chú đã mê nó từ lâu. Nhưng chú phải cẩn thận, chớ bắn phải người nhà đấy nhớ. Còn ba hộp đạn đầy đấy, anh cho chú cả.
Những cặp mắt thèm muốn đều nhìn chòng chọc vào Pa-ven. Có người kêu lên:
- Páp-ca ơi, đưa tớ đổi cho cậu lấy đôi giày ống lót dạ và thêm cả một chiếc áo da ngắn nào!
Pan-cơ-ra-tốp lấy tay phát vào lưng Pa-ven nói trêu:
- Thằng khập khiễng, đổi lấy đôi giày đi cho được việc. Cứ kéo lê mãi chiếc giày cao su thì chẳng sống đến ngày lễ Thiên Chúa giáng sinh đâu !
Đặt chân lên bậc xe goòng, Giu-khơ-rai tỳ vào gối viết giấy phép cho khẩu súng vừa tặng.
Mới sáng tinh sương ngày hôm sau đã thấy ầm ầm ở ngã ba đường, đoàn tàu bọc sắt đi vào ga. Hơi tỏa ra trắng xóa như lông ngỗng trời, bốc lên thành những lùm khói dày đặc rồi tan vào bầu trời trong và lạnh giá. Những người mặc áo da từ những toa xe bọc sắt bước ra. Mấy giờ sau, ba anh công binh đến chôn sâu hai quả mìn to tướng màu thép nâu nâu; họ buộc hai dây dài vào mìn và bắn mấy phát súng hiệu. Nghe súng hiệu, người ta vội vàng chạy tản, tránh xa cái gò trở nên ghê sợ. Diêm châm vào đầu ngòi mìn, làm phụt lửa lân tinh. Trong một lúc, hàng trăm con người có mặt hồi hộp như thắt lòng lại. Một phút, hai phút chờ đợi sợ hãi... Bỗng nhiên mặt đất chuyển mình, một sức mạnh ghê gớm đã cuốn bay những đỉnh dốc của ngọn đồi, tung lên cao những mảnh đất lớn. Tiếng nổ thứ hai mạnh hơn tiếng thứ nhất. Tiếng nổ ghê người vang khắp khu rừng, ầm ầm, hỗn loạn, kèm theo tiếng rào rào của những tảng đất bị bắn tung lên rơi xuống. Chỗ ấy vừa rồi còn là ngọn đồi, giờ đã biến thành hố sâu toác ra, chung quanh trong vòng hai chục thước, đất vụn bắn tung tóe khắp mặt tuyết trắng như đường.
Mọi người cầm xà beng và xẻng cuốc chạy túa lại chỗ hố sâu do mìn nổ vừa đào lên.
Sau khi Giu-khơ-rai đi khỏi, ở công trường, không khí thi đua mở ra sôi nổi: ai sẽ là người lao động khá nhất?
Trời còn rất lâu mới sáng, Pa-ven đã khẽ trở dậy để không làm thức giấc anh em. Anh cố lê đôi chân tê cứng trên sàn nhà lạnh buốt, vào bếp, đun nước sôi pha chè, rồi trở ra đánh thức toàn đội dậy.
Khi toàn công trường sẵn sàng thì bên ngoài trời đã sáng rõ.
Buổi uống nước chè sáng ở nhà bếp, Pan-cơ-ra-tốp chen đến bàn Đu-ba-va và đội của anh ta là đám thanh niên xưởng sửa chữa vũ khí.
Pan-cơ-ra-tốp nói với Đu-ba-va, giọng có vẻ bực tức:
- Cậu thấy chưa, thằng cha Páp-ca đã đánh thức đội của nó dậy từ lúc

trời chưa sáng. Tớ đoán chắc chúng nó đã đặt được hai mươi thước đường rồi. Anh em trong đội tớ nói là Páp-ca khéo động viên các anh em thợ các phân xưởng chính nhà máy xe lửa của nó, bọn họ định ngày hăm nhăm tháng Chạp là đã làm xong đoạn đường của đội. Ra nó muốn xách mũi tất cả chúng ta đấy chắc. Nhưng xin lỗi các tướng ấy để rồi xem ai hơn !
Đu-ba-va cười nhạt. Anh thừa hiểu tại sao cách làm của phân đội công nhân các phân xưởng chính nhà máy xe lửa lại chạm đến lòng người bí thư thanh niên khu bến tàu như vậy. Việc làm của Pa-ven là một roi quất mạnh vào cả bản thân Đu-ba-va nữa: lặng lẽ không nói, Pa-ven đã lên tiếng thách thức công trường.
Pan-cơ-ra-tốp nói:
- Tình bạn là một chuyện, còn đây là chuyện khác: đây là vấn đề ai hơn ai.
Gần giữa trưa, công việc đang hăng hái của đội Pa-ven bỗng nhiên bị ngừng lại. Người gác đứng bên giá súng trông thấy một toán ky binh xuất hiện trong rừng, liền bắn báo động.
- Cầm lấy súng anh em ơi! Có phỉ ! - Pa-ven la to và quẳng xẻng xuống, rồi nhảy bổ lại gốc cây có treo khẩu súng mô-de của anh.
Lấy súng xong, cả đội nằm dàn ngay ra mặt tuyết cạnh đường. Những người ky binh đi đầu vẫy mũ. Một người trong bọn họ kêu to:
- Dừng lại, các đồng chí! Người nhà đây mà!
Chừng năm mươi chiến sĩ ky binh, đội mũ Bu-đi- on-ny có sao đỏ, đang men theo đường cái, tiến lại gần.
Thì ra đó là một trung đội của trung đoàn Pu-dư- rếp-ski đến thăm công trường. Pa-ven để ý đến cái tai cụt của con ngựa người chỉ huy cưỡi. Con ngựa cái lông xám đẹp có đốm trắng trên trán không chịu đứng yên một chỗ, cứ đi xoay vòng tròn dưới tay cương của người cưỡi nó. Thốt nhiên, Pa-ven nhảy bổ đến chỗ con ngựa, và lúc Pa-ven chạy đến tóm lấy bờm thì nó sợ hãi lùi lại.
- Lư-sca, con nỡm này, không ngờ ta lại gặp mi ở đây! Con yêu mĩ miều cụt tai của ta xông pha lửa đạn mà vẫn còn sống yên lành đấy ư?...
Pa-ven âu yếm ôm lấy cái cổ mềm mại của con ngựa và lấy tay vuốt ve cái mũi phập phồng của nó.
Người chỉ huy chăm chú nhìn Pa-ven. Sau khi đã nhận ra người quen, đồng chí sửng sốt kêu lên:
- Ơ kìa ! Pa-ven đấy à? Cậu nhận ra ngựa của cậu mà sao không nhận ra Xê-rê-đa. Chào người anh em.
*
Trên tỉnh đều dồn sức "chạy" cho công trường. Cố gắng đó đã ảnh hưởng tốt đến công việc ở đây ngay. Giác-ki đã dốc hết lực lượng ở quận ủy, gửi toàn bộ đoàn viên còn lại đến Bai-a-rơ-ca. Ở khu Xô-lô-men- ca chỉ còn lại có số nữ đồng chí. Ở Trường kỹ thuật cầu đường,

Giác-ki đã tìm cách lập được một đội sinh viên nữa gửi ra công trường.
Lúc báo tin đó cho A-kim, Giác-ki nói nửa đùa, nửa thật:
- Chỉ còn độc mình tôi với phái vô sản giống cái ở lại nhà. Tôi sẽ để Ta-li-a, con cụ La-gu-chin, thay tôi sẽ viết lên cánh cửa: "Ban phụ nữ". Còn tôi thì cũng chạy đến Bai-a-rơ-ca nốt thôi. Bởi vì đồng chí có thấy không, giống đàn ông ở lại có độc mình tôi. Thật là không tiện. Các cô ấy cứ nhìn tôi bằng cặp mắt nghi ngờ. Chắc thế nào các cô ấy cũng nói với nhau: "Cái anh chàng ngỗng đực đầu đàn này phái tụi con trai đi hết, còn mình thì ở lại". Hay có khi còn nói những câu tệ hơn nữa kia. Đề nghị đồng chí đồng ý cho tôi đi.
A-kim cười nhưng không đồng ý.
Người kéo đến Bai-a-rơ-ca rất đông, trong số đó có cả sáu mươi sinh viên trường kỹ thuật cầu đường.
Giu-khơ-rai đã lấy được ở Cục đường sắt bốn toa xe gửi đến chỗ công trường làm chỗ tạm trú cho những công nhân mới đến.
Phân đội Đu-ba-va được lệnh rút ra khỏi công trường đi Pu-sa Vô-đi-xa để lấy một số đầu máy nhỏ và sáu mươi lăm toa trần cho nhánh đường sắt này. Công việc này được tính vào nhiệm vụ trên công trường của họ.
Trước khi đi, Đu-ba-va góp ý kiến với cụ Tô-ca-rếp là nên gọi Cơ-la-vi-sếch lên công trường và giao cho anh ta một phân đội mới tổ chức. Tô-ca-rếp đồng ý và ra lệnh ngay, không ngờ đến duyên cớ chính đã làm Đu-ba-va nghĩ đến chàng trai người Tiệp kia ở trên đời. Duyên cớ ấy là bức thư của An-na vừa gửi cho anh, do các anh em ở Xô-lô-men-ca mới đến mang tới. An-na viết:
"Anh Đu-ba-va! Em và anh Cơ-la-vi-sếch đã chọn cho các anh một đống sách. Gửi anh và toàn thể những chiến sĩ xung kích ở Bai-a-rơ-ca lời chào nồng nhiệt. Các anh là những tay rất cừ. Chúc các anh can đảm và nghị lực. Hôm qua đã phát hết nhẵn số củi cuối cùng còn lại trong kho. Cơ-la-vi-sếch nhờ chuyển lời thăm anh. Anh ấy là một thanh niên rất trội. Chính tự tay anh ấy nướng bánh mì cho các anh đấy. Anh ấy không giao cho ai làm cả. Tự tay anh ấy rây lấy bột mì, nhào lấy bột bánh. Không biết anh ấy khéo kiếm đâu ra được thứ bột mì tốt nên bánh mì làm ra rất ngon, khác hẳn với thứ bánh em vẫn lĩnh hàng ngày. Tối đến, anh chị em đều họp mặt ở nhà em: Có Ta-li-a, con cụ La-gu-chin, A-rơ-chu-kin, Cơ-la- vi-sếch và đôi khi cả Giác-ki cũng đến. Có đẩy mạnh được việc học, nhưng phần lớn là nói đến tất cả mọi chuyện và tất cả mọi người, nhất là thường nói đến các anh trên công trường. Chị em đều bực mình vì chuyện đồng chí Tô-ca-rếp từ chối không nhận họ lên công trường làm việc. Chị em quả quyết gian khổ thế nào đi nữa cũng sẽ chịu được như mọi người. Ta- li-a nói: "Mình sẽ mặc áo của thầy mình và sẽ lên gặp ông cụ, xem ông cụ có đuổi ra khỏi đấy được không nào".

Chắc nó sẽ làm thế thật đấy. Anh chuyển hộ lời em thăm anh chàng mắt đen. An-na".
*
Bão tuyết bỗng nổi lên dữ dội. Trời bị mây xám nghịt kéo đến phủ kín vòm trời tụt xuống thấp hẳn. Tuyết rơi dày đặc. Đến chiều tối, gió rít vào các ống khói, gào thét giữa rừng cây, chạy đuổi theo những cơn lốc tuyết xoáy tròn, làm cho khu rừng ngập những tiếng hú ghê rợn. Bão gầm thét, phá phách suốt đêm. Tuy lò đốt cả đêm, người vẫn thấy rét buốt thấu xương. Gian nhà ga đổ nát này không còn giữ được hơi nóng cho người.
Sáng hôm sau, các đội lao động ra làm việc, thụt chân sâu vào tầng tuyết dày cồm cộm. Nhưng trên rừng cây, mặt trời đỏ rực và nền trời trong xanh không chút vẩn mây.
Phân đội Pa-ven quét tuyết trên phần đường của mình bị ngập tuyết. Cho đến lúc này, Pa-ven mới cảm thấy hết khổ cực của giá rét. Chiếc áo cũ Ô-cu- nhếp cho chẳng làm anh ấm được, còn chiếc giày cao- su thì nhét đầy tuyết đóng băng. Đã mấy lần giày thụt vào đống tuyết. Vì anh ngủ trên sàn nhà rắn như đá nên ở cổ mọc lên hai cái nhọt tướng. Cụ Tô-ca-rếp cho anh cái khăn mặt dùng làm khăn quàng cổ.
Pa-ven cầm cái xẻng to bằng gỗ hùng hục gạt tuyết, người anh gầy rạc đi, hai mắt sưng đỏ húp lên.
Giữa lúc đó, một chuyến tàu chở hành khách đang ì ạch bò đến tận ga. Chiếc đầu máy hết hơi cố sức lắm mới lôi được con tàu về đây. Trong toa than, không còn lấy một thanh củi, những thanh củi cuối cùng sắp cháy rụi hết trong lò.
Người thợ máy kêu với trưởng ga:
- Cho củi thì chúng tôi đi, bằng không thì bây giờ trong máy cũng hãy còn có cái để chạy được một tí, xin cho lái dẹp vào khu tàu trú.
Thế là người ta lái tàu dẹp sang bên và giải thích cho đám hành khách thất đảm kia biết lý do dừng lại. Người trong các toa chật ních, kẻ thở vắn than dài, đứa chửi rủa ầm ĩ.
Trưởng ga mách nước cho những người lái chuyến tàu:
- Các anh lại nói chuyện với cụ già kia kìa, ông cụ đang đi ở ke ấy. Cụ ấy là phụ trách công trường ở đây. Cụ ta có thể hạ lệnh xe trượt tuyết chở củi đến cho đầu tàu. Ở đây họ vẫn dùng củi gỗ làm tà vẹt đấy mà.
Mấy người lái tàu đến gặp Tô-ca-rếp. Ông cụ bảo họ:
- Chúng tôi sẽ cho gỗ, nhưng không cho không đâu. Vì đây là vật liệu xây dựng của chúng tôi. Hiện công trường chúng tôi đang bị tuyết phủ làm ngăn trở công việc mà trong tàu các anh có sáu bảy trăm hành khách. Đàn bà, trẻ con thì có thể ở lại trong toa, còn những người khác thì xuống vác xẻng đi xúc tuyết độ đến chiều tối là được. Có làm thế thì mới được cấp củi cho tàu chạy. Bằng không thì xin mời họ cứ ngồi với con tàu chết tiệt đến sang năm mới vậy.
Có tiếng người sửng sốt la lên nhao nhao phía sau lưng Pa-ven:

- Anh em ơi, trông kìa! Trông tất cả đám người kia xuống đông quá! Lại có cả phụ nữ nữa kia!
Pa-ven quay lại.
Tô-ca-rếp đi đến gần nói:
- Đấy giao cho chú một trăm người. Chú giao việc cho họ và trông họ làm, đừng để họ khoanh tay đứng không.
Pa-ven phân công cho những người mới đến. Một anh chàng cao lêu nghêu mặc đồng phục ngành đường sắt có cổ bằng lông cừu, đầu đội mũ da dê ấm. Hắn ta đang quay cái xẻng trên tay, tỏ vẻ bực tức và quay sang phía người đàn bà trẻ tuổi đứng cạnh đội mũ da rái cá, trên mỏm có chiếc núm bằng lông nõn, hắn càu nhàu:
- Không đời nào anh lại xúc tuyết, chẳng ai có quyền bắt anh được cả. Anh là kỹ sư cầu đường, nếu họ cầu xin anh giúp thì anh có thể giúp đỡ chỉ huy công việc cho họ. Còn như xúc tuyết thì không phải việc của anh, không phải việc của em. Không ai bắt ta làm được. Không có chỉ thị cấp nào quy định làm như thế cả. Cái lão già ấy đã làm trái nguyên tắc. Anh sẽ kiện cho lão ta biết tay. - Rồi hắn hỏi một công nhân đứng gần hắn ta nhất: - Ai là đội trưởng ở đây?
Pa-ven đi tới:
- Sao anh không làm việc?
Thằng kia đưa mắt khinh bỉ nhìn Pa-ven từ đầu đến chân:
- Còn anh là ai?
- Tôi là công nhân.
- Thế thì tôi chẳng thèm nói với anh. Cứ bảo đội trưởng hay là giám thị lại đây.
Pa-ven quắc mắt nhìn hắn:
- Không muốn làm à? Tùy đấy. Nhưng nếu vé không có dấu của chúng tôi thì đừng hòng lên tàu. Đây là mệnh lệnh của đồng chí phụ trách công trường.
Nói xong, Pa-ven quay sang phía người phụ nữ:
- Còn chị nữa, chị cũng không chịu làm phải không?
Nhưng bỗng Pa-ven ngẩn người ra trong giây lát: trước mặt anh là Tô-nhi-a Tu-ma-nô-va.
Tô-nhi-a khó khăn lắm mới nhận ra cái người mặc rách rưới này là Pa-ven. Pa-ven đứng ngay đó, trước mặt Tô-nhi-a, mình khoác manh áo rách bươm, chân xỏ đôi ủng kỳ quái, cổ buộc cái khăn mặt cáu bẩn, mặt đã lâu không rửa. Chỉ độc có đôi mắt là vẫn như xưa, đôi mắt ánh lên một ngọn lửa không gì dập tắt được. Đôi mắt Pa-ven. Thế mà cái người rách rưới y như ma cà bông này cách đây không lâu đã là người mà Tô-nhi-a yêu dấu ! Không ngờ được. Mới chẳng bao lâu mà sự đời đã thay đổi cả!
Tô-nhi-a mới lấy chồng, lần này theo chồng về một thành phố lớn, nơi chồng đảm nhiệm một chức vụ trọng yếu ở Cục đường sắt. Và trên đường đi, tại chốn này đây, Tô-nhi-a lại phải tình cờ gặp lại người

tình thuở ấy ! Tô-nhi-a thấy ngại ngùng không dám đưa tay ra bắt. Va-xi-li, chồng chị, sẽ nghĩ thế nào, nếu chị bắt tay Pa-ven? Đời Pa-ven đã xuống dốc đến thế thì mình cũng ngượng với mình thật. Rõ ràng là anh chàng đốt lò này đã chẳng ngóc đầu lên được: anh ta chẳng làm được nghề ngỗng gì hơn cái nghề đi xúc đất!
Tô-nhi-a đứng ngây, mặt đỏ bừng, thẹn thùng, luống cuống. Tên kỹ sư, thấy gã rách rưới cứ nhìn vợ mình chằm chằm không rời mắt, thì cho là gã ta xấc xược, tức điên người. Hắn quẳng xẻng xuống đất, lại gần Tô-nhi-a.
- Lại đằng này Tô-nhi-a. Anh không thể nhìn cái thằng khố rách áo ôm la-da-rôn này mà yên được.
(La-da-rôn, dân bị coi là hạ lưu xứ Náp-lơ trong truyện Giu-dép-pê Ga-ri-ban-đi)
Pa-ven đã đọc truyện Giu-dép-pê Ga-ri-ban-đi, nên thừa hiểu thế nào là la-da-rôn rồi.
- Nếu tao là la-da-rôn thì mày chỉ là một thằng tư sản mà người ta chưa cắt cổ nốt. - Pa-ven thét lên cự lại tên kỹ sư, rồi quay nhìn Tô-nhi-a, nói gọn lỏn mấy tiếng: - Còn đồng chí Tu-ma-nô-va, đồng chí hãy nhặt xẻng đứng vào hàng mà làm đi. Đừng có bắt chước cái loài bò đực ăn no béo xác ấy. Xin lỗi, nhưng tôi không biết hắn với đồng chí là thế nào.
Pa-ven nhìn đôi giày đi tuyết của Tô-nhi-a, mỉm cười không thiện cảm và nói thêm:
- Tôi chẳng khuyên ai lần chần ở lại đây làm gì. Hôm mới rồi, bọn phỉ vừa đến quấy chúng tôi đấy.
Nói xong, Pa-ven quay đi, lê gót giày cao su, bon về chỗ anh em mình. Lời nói vừa rồi của Pa-ven tác động ngay cả đến anh chàng kỹ sư. Tô-nhi-a đã bảo được hắn ở lại và đi xúc tuyết vậy.
Chiều đến, xong việc, hành khách lại trở về ga. Chồng Tô-nhi-a nhảy tót đi trước, vội chiếm chỗ tốt trong toa. Tô-nhi-a dừng lại để anh em công nhân đi hết. Pa-ven mệt nhoài chống xẻng đi sau cùng. Khi hai người đi ngang nhau, Tô-nhi-a lên tiếng:
- Chào Pa-vơ-lu-sa. Nói thật với anh, tôi không ngờ lại thấy anh như thế này. Hóa ra chính quyền Xô-viết không có việc gì khác tốt hơn đáng giao cho anh hay sao mà lại để anh đi xúc đất như vậy? Tôi cứ tưởng đã từ lâu anh làm chính ủy hay là giữ một chức vụ gì đại khái như vậy rồi kia đấy. Đời anh thật cũng chẳng lấy gì được may mắn lắm nhỉ...
Pa-ven dừng lại, ngạc nhiên nhìn Tô-nhi-a từ đầu đến chân.
- Còn tôi, tôi cũng không ngờ gặp cô lại đến nỗi... bọc đường thế này - Nghĩ mãi anh mới tìm được tiếng nói bóng bẩy thích hợp và nhẹ hơn.
Tai Tô-nhi-a đỏ tía lên.
- Anh vẫn cái tật cục cằn như trước.
Pa-ven vác xẻng lên vai và rảo bước đi. Được vài bước, anh mới đáp

lại:
- Tính cục cằn của tôi, nói cô đừng giận, nó còn hơn cái điệu lịch sự của cô, đồng chí Tu-ma-nô-va ạ! Về đời tôi, không mượn lo cô phải lo hộ. Đâu vẫn vào đấy. Chỉ có đời cô thì tôi không ngờ là nó đốn đến thế. Cách đây hai năm, cô khá hơn nhiều, lúc đó cô còn dám bắt tay một người thợ và cô không lấy đó làm xấu hổ. Nhưng bây giờ thì người cô sặc mùi băng phiến. Nói thật tình ra, tôi chẳng có gì để nói với cô nữa.
*
Pa-ven nhận được thư của A-rơ-chom. Anh cho biết sắp cưới vợ và khẩn khoản giục Pa-ven thế nào cũng phải về dự.
Gió dứt lá thư khỏi tay Pa-ven, lá thư bay lên không như con chim bồ câu. Không, anh chẳng đi dự đám cưới được đâu. Có thể nào lại nghĩ đến đi được! Từ hôm qua, thằng gấu Pan-cơ-ra-tốp đã đuổi kịp phân đội của anh và đang tiến với một đà nhanh ai cũng phải sợ. Anh công nhân bến tàu này dốc toàn lực lao lên phía trước, quyết chí vươn lên hàng đầu, vẻ trầm tĩnh ngày thường của anh đã biến đi, anh luôn luôn động viên toàn anh em "bến tàu” của mình làm việc với một nhịp điệu như điên cuồng.
Pa-tô-sơ-kin theo dõi cuộc thi đua giữa những người làm đường, một cuộc thi im lặng mà ác liệt này. Ông già gãi đầu ngạc nhiên tự hỏi mình: "Không hiểu họ là những con người thế nào mà làm được như vậy nhỉ? Cái sức mạnh thật khó hiểu kia là thế nào? Thật nếu trời cứ thế này cho được tám ngày nữa thì chúng mình sẽ làm được tới khu rừng đã đốn gỗ. Tục ngữ nói rất đúng: có sống hết đời, học hành trọn kiếp, cho đến già vẫn còn thấy là mình dốt. Việc làm của những con người này đã làm đảo lộn hết mọi con tính và tất cả các chỉ tiêu".
Cơ-la-vi-sếch ở dưới tỉnh lên mang đến số bánh mì cuối cùng do chính tay anh làm ra. Thăm Tô-ca-rếp xong, anh đến chỗ làm việc tìm Pa-ven. Đôi bạn gặp nhau thân thiết. Cơ-la-vi-sếch mỉm cười rút trong bao túi ra một cái áo bông Thụy Điển màu vàng rất choáng. Anh lấy tay vỗ mặt da mềm của chiếc áo và nói với Pa-ven:
- Áo gửi cho cậu đây. Có đoán được ai gửi không?... Hừ, cậu ngốc quá đi thôi! Đồng chí Ri-ta gửi cho cậu đấy vì chị ấy không muốn cậu chết rét, ngốc ạ!Chẳng là anh A-kim nói với chị ấy là cậu mặc trần có cái vét-tông, chịu rét mà làm việc. Áo này do đồng chí Ô-sin-ski tặng chị ấy, mới cầm lấy ở tay anh ta tặng, chị ấy đưa ngay cho mình và bảo: "Mang ra cho Pa- ven". Ôn-sin-ski nhăn nhó nói: "Tôi có thể gửi cho đồng chí ấy chiếc áo ca-pốt". Nhưng Ri-ta cười hơ hớ: "Thôi, anh ấy mặc áo khoác ngắn làm việc tiện hơn. Cơ-la-vi-sếch mang hộ nhớ!".
Pa-ven cầm tấm áo sang trọng đó trong tay, lòng xiết nỗi ngạc nhiên. Anh ngập ngừng một hồi mới khoác nó lên người đang rét run cầm cập. Lớp lông mềm làm cho vai và ngực anh thấy ấm lại ngay.
*

Ri-ta ghi trong nhật ký:
20 tháng Chạp.
Đang mùa bão. Tuyết xuống nhiều, gió rít mạnh. Các anh em ở Bai-a-rơ-ca đã gần đến đích thì những cơn rét dữ và bão tuyết làm cho họ phải dừng lại. Họ bị ngập trong tuyết. Đất có tuyết phủ đông cứng lại, đào đất gay thật. Chỉ còn lại tất cả bảy trăm năm mươi thước nữa thôi, nhưng là những thước đường ác liệt nhất.
Tô-ca-rếp báo tin: trên công trường chớm có dịch thương hàn, có ba người đã mắc bệnh.
22 tháng Chạp.
Không ai ở Bai-a-rơ-ca về dự cuộc họp toàn thể chấp hành tỉnh đoàn thanh niên. Bọn phỉ vừa làm trúc chuyến tàu chở bánh mì ở đoạn đường cách Bai- a-rơ-ca mười bảy cây số. Theo mệnh lệnh của đại diện Ban dân ủy cung cấp, toàn thể công nhân xây dựng đường sắt phải điều đến chỗ xảy ra tai nạn.
23 tháng Chạp.
Lại thêm bảy người mắc thương hàn từ Bai-a-rơ- ca đưa về tỉnh. Trong số đó có Ô-cu-nhép. Mình có ra ga. Người ta đưa xuống những xác đã chết cứng vì lạnh từ các thành toa của chuyến tàu mới ở Khác-cốp tới. Ở nhà thương rét lắm. Trận bão tuyết tai ác! Bao giờ mới hết bão cho?
24 tháng chạp.
Vừa ở đằng Giu-khơ-rai về. Té ra là đúng: đêm qua O-rơ-lích đã dẫn cả lũ phỉ tập kích vào Bai-a- rơ-ca. Ta với chúng đánh nhau trong hai tiếng đồng hồ. Quân phỉ cắt mất đường dây, nên mãi sáng nay Giu-khơ-rai mới nhận được báo cáo đích xác. Thổ phỉ bị đánh lui. Cụ Tô-ca-rếp bị thương, đạn xuyên vào ngực. Hôm nay người ta sẽ đưa cụ về đây. Cơ-la-vi- sếch bị chém chết. Đêm ấy, anh đến phiên đi gác. Chính anh trông thấy bọn phỉ, anh liền vừa báo động, vừa bắn chặn bọn giặc nhảy xổ vào, nhưng vì không chạy kịp đến trường học, nên đã bị bọn phỉ chém chết. Trong đội công nhân làm đường có mười một người bị thương. Hiện giờ có chiếc tàu bọc sắt và hai đội kỵ binh đang tuần tiễu ở đấy.
Pan-cơ-ra-tốp lên thay cụ Tô-ca-rếp phụ trách công trường. Ban ngày, Pu-dư-rếp-ski đã vây một bộ phận phỉ ở đồi Gơ-lu-bô-ki và đã giết sạch không còn một mống. Nhiều công nhân làm đường ngoài Đảng không đợi tàu đến nữa, đã bỏ công trường lần theo đường tà-vẹt trốn về.
25 tháng Chạp.
Người ta dã đưa cụ Tô-ca-rếp và những anh em bị thương khác về đây và đem ngay vào bệnh viện cứu chữa. Các bác sĩ đều hứa cứu sống ông già. Cụ ta nằm mê man không biết gì. Tính mệnh của những người khác không nguy lắm, có thể qua được.
Tỉnh ủy và chấp hành tỉnh đoàn chúng mình nhận được bức điện từ

Bai-a-rơ-ca gửi về: "Để trả lời vụ quấy rối của bọn thổ phỉ, chúng tôi, những người xung phong xây dựng đường sắt, đã họp mít-tinh cùng với đơn vị tàu bọc sắt mang tên "Vì chính quyền Xô-viết" và các chiến sĩ Hồng quân trung đoàn kỵ binh, xin hứa với các đồng chí, dù trở lực thế nào, đúng ngày mồng một tháng Giêng, chúng tôi sẽ cung cấp được củi cho thành phố. Chúng tôi nguyện tiếp tục làm việc với dũng khí càng tăng lên gấp bội. Đảng cộng sản, người đã tin cậy gửi chúng tôi tới đây, muôn năm! Chủ tịch buổi mít-tinh: Pa-ven Ca-rơ-sa-ghin. Bí thư: Béc-din".
Thi hài Cơ-la-vi-sếch đã được an táng tại Xô-lô- men-ca, theo tang lễ quân đội.
*
Đống củi ta hằng mong gần tới rồi, chẳng còn bao xa nữa, nhưng công việc tiến hành chậm chạp không thể chịu được, vì bệnh thương hàn mỗi ngày cướp mất hàng chục bàn tay có ích, lúc này cần vô cùng, quý vô cùng.
Pa-ven đi về phía ga, bước lảo đảo như người say rượu hai chân chỉ chực khuyu xuống. Anh bị sốt từ lâu nhưng hôm nay cảm thấy người khó chịu hơn hẳn mọi khi.
Bệnh thương hàn lâu nay phá tỉa đội làm đường, bây giờ đã bắt đầu tấn công đến Pa-ven. Nhưng sức vóc rắn chắc của anh đã chống cự lại, và năm hôm nay, anh vẫn còn đủ sức nhấc mình khỏi sàn bê tông loáng thoáng phủ rơm, để cùng anh em đi làm. Ngay cả cái áo lông ấm của Ri-ta biếu và đôi giày ống lót dạ của Giu-khơ-rai gửi cho đang bọc lấy đôi chân tê buốt, cũng không thể cứu anh khỏi nguy được.
Mỗi bước đi, anh thấy ngực đau nhói như dao đâm, răng đánh vào nhau lập cập, mắt hoa lên và cây cối chung quanh đối với anh hình như đang quay cuồng một cách lạ lùng.
Khó nhọc lắm anh mới lê bước được đến ga. Tiếng ồn ào khác thường làm anh ngạc nhiên. Cố nhìn xem: thì ra có một chuyến tàu dài dằng dặc đỗ dọc suốt nhà ga. Trên những toa trần, toàn là các đầu máy nhỏ, đường ray, tà-vẹt. Những người đi theo đoàn tàu mới đến đang bốc những hàng ấy xuống. Pa-ven đi mấy bước nữa, người đã thấy loạng choạng mất thăng bằng. Rồi đầu anh từ từ chạm đất. Má đang nóng bừng áp vào tuyết thấy lành lạnh, dễ chịu.
Mấy giờ sau, có người đi qua vấp phải người anh, người ta mới đưa anh về căn nhà. Pa-ven thở dốc, tâm thần mê man, không nhận ra được ai nữa. Y sĩ ở chiếc tàu bọc sắt được mời đến khám, chẩn đoán: "Bị sưng phổi nặng và bị thương hàn. Nhiệt độ 41,5. Còn nhức đầu xương và sưng cổ, nhưng không đáng kể vì so với hai chứng trên chỉ là bệnh vặt. Chỉ hai bệnh trên cũng đủ qua đời”.
Pan-cơ-ra-tốp và Đu-ba-va vừa đi chuyến tàu dài tới đã hết sức tìm mọi cách cứu sống Pa-ven.
A-li-ô-sa Cô-khan-ski là người cùng quê với Pa- ven được giao trách

nhiệm đưa người bệnh về Sê-pê- tốp-ca.
Nhờ toàn đội của Pa-ven giúp tay vào, chủ yếu là nhờ áp lực của Khô-li-a-va, nên Pan-cơ-ra-tốp và Đu- ba-va mới đưa được Pa-ven mê man bất tỉnh và A- li-ô-sa vào một toa tàu đã chật ních người. Vì sợ bệnh thương hàn truyền nhiễm, hành khách không cho đưa vào toa. Họ phản đối ầm ĩ và dọa khi tàu chạy, họ sẽ quẳng người bệnh xuống đường.
Khô-li-a-va vung súng lục trước mũi những ai cản trở việc đưa người bệnh lên tàu. Anh thét lên:
- Người ốm này không có bệnh truyền nhiễm! Thế nào cũng phải để cho người bệnh đi, dù cho có phải đuổi tất cả mọi người xuống thì cũng cứ phải đưa đi ! Nói cho bọn các anh nhớ rằng, nếu định chạm tay vào người anh ta, tôi sẽ báo cho các nhân viên công an đặc biệt ở các ga dọc đường: đuổi tất cả xuống tàu và tống giam ngay. A-li-ô-sa này, đây là khẩu Mô- de của Pa-ven, cầm lấy, nếu đứa nào dám đầu têu cho Pa-ven xuống thì cứ bắn ngay.
Khô-li-a-va nói dọa thêm câu ấy.
Tàu chuyển bánh. Trên sân ga vắng, Pan-cơ-ra- tốp đi lại gần Đu-ba-va.
- Cậu thấy thế nào, liệu có sống được không?
Không có tiếng trả lời.
- Về thôi. Đu-ba-va, nó sẽ thế nào thì cũng đành thôi. Tất cả công việc giờ do chúng mình phải gánh vác cả. Đêm nay, phải chuyển các đầu máy xuống để sáng mai còn đốt lò thử xem.
Khô-li-a-va gọi điện thoại suốt dọc đường tàu, nói chuyện với các bạn công an đặc biệt của mình và tha thiết đề nghị họ không để cho hành khách khiêng bệnh nhân Pa-ven xuống tàu. Mãi đến lúc nhận được lời các bạn hứa chắc chắn sẽ làm theo lời anh yêu cầu anh mới đi ngủ.
Đến một nhà ga lớn, người ta khiêng từ chuyến tàu chở khách xuống ngay sân ga một xác chết, xác một người thanh niên lạ mặt tóc hoe. Anh ta là ai, vì sao chết, chẳng ai biết cả. Các nhân viên công an đặc biệt của nhà ga nhớ tới lời yêu cầu của Khô-li- a-va, bèn chạy lại toa xe để ngăn cản không cho khiêng xuống, nhưng đến lúc chính mắt trông thấy người thanh niên kia đã chết thật, họ đành phải cho phép khiêng xác đến nhà xác của trạm tiêu chuyển.
Họ gọi ngay dây nói về Bai-a-rơ-ca báo cho Khô- li a-va biết tin bạn anh đã chết, số phận của người bạn đó bấy lâu đã làm cho anh rất lo ngại.
Một bức điện ngắn từ Bai-a-rơ-ca báo về Tỉnh ủy tin Pa-ven từ trần. Còn A-li-ô-sa Cô-khan-ski thì sau khi đã đưa được Pa-ven về tới gia đình, chính A-li-ô-sa lại bị bệnh thương hàn quật ngã.
*
"9 tháng Giêng.
Sao lòng tôi thấy đau đớn nặng nề như vậy? Trước khi ngồi vào bàn,

tôi đã khóc nhiều. Ai tưởng được rằng Ri-ta này lại có thể khóc được, có thể khóc đau xót như thế được ! Có phải bao giở nước mắt cũng là dấu hiệu của sự yếu lòng không? Hôm nay ta khóc vì đau đớn sâu xa trong lòng. Tại sao đau đớn này lại đến với ta giữa một ngày thắng lợi lớn, khi giặc rét rùng rợn đã bị đánh bại rồi, khi các ga xe lửa đã có củi gỗ quý giá chất đầy ăm ắp trong kho? Tại sao nó lại đến vào giữa ngày mà tôi vừa được dự lễ chiến thắng trong cuộc hội nghị mở rộng của Xô-viết thành phố, lễ mừng những người anh hùng xây dựng đường sắt? Phải, chúng ta đã thắng lợi, nhưng để góp vào thắng lợi đó, hai người đã hy sinh: Cơ-la-vi-sếch và Pa-ven.
Cái chết của Pa-ven đã làm cho tôi thấy một sự thật: đối với tôi, Pa-ven thân quý hơn là tôi vẫn tưởng.
Thôi từ nay tôi bỏ không viết cuốn nhật ký này nữa. Rồi có khi nào tôi bắt đầu một cuốn nhật ký mới nữa không? Không biết thế nào.
Ngay mai viết thư đến Khác-cốp báo tin tôi đồng ý nhận công tác ở Trung ương đoàn thanh niên cộng sản U-cơ-ren".

PHẦN 2 - CHƯƠNG 3

Tuổi thanh xuân đã thắng. Pa-ven qua khỏi trận sốt thương hàn. Lần này là lần thứ tư, anh đã thập tử nhất sinh mà sống trở lại. Nằm mất một tháng rồi Pa-ven mới gượng dậy được, người gầy và xanh, chân đứng còn run; tay vịn vào tường, anh lần tập đi vài bước trong phòng. Mẹ phải đỡ anh mới ra được đến cửa sổ, và đứng đấy nhìn con đường cái rất lâu. Từng vũng tuyết tan óng ánh trên mặt đường. Tuyết bắt đầu tan, báo hiệu mùa xuân.
Ngay trước cửa sổ, trên cành anh đào, có con chim sẻ đậu đang tỉa lông, giơ bụng xám, mắt ranh mãnh liếc nhìn Pa-ven. Pa-ven lấy ngón tay gõ vào kính cửa sổ, khẽ mở miệng nói:
- Thếlà ta với mi đã qua mùa đông rồi đấy, chim nhỉ.
Mẹ hốt hoảng nhìn anh:
- Con nói với ai thế ?
- Con nói với con chim sẻ... Thôi nó bay đi mất rồi, con chim nỡm!
Và Pa-ven mỉm một nụ cười yếu ớt.
Mùa xuân rồi. Pa-ven nghĩ đến trở về thành phố. Anh thấy sức thì đã khá, có thể đi được, nhưng trong cơ thể có một cái gì khác thường. Một hôm anh đang dạo chơi ngoài vườn, bỗng thấy đau nhói trong xương sống, khiến anh ngã vật ra đất. Khó nhọc lắm anh mới dậy và bò về phòng được. Ngày hôm sau, bác sĩ khám bệnh anh rất kỹ. Bác sĩ gõ những đốt xương sống, thấy có lỗ thủng sâu hoắm trong xương, lấy làm lạ, hỏi anh:
- Sao lưng đồng chỉ lại bị thủng sâu thế này?
- Thưa bác sĩ, đấy là vết một viên đá lát đường bắn vào lưng tôi. Trước thành Rốp-nô, có một quả đại bác 81 ly nổ tung mặt đất...
- Thế đồng chỉ làm thế nào mà đi được nữa? Viên đá bắn thủng lưng như thế không đau sao?
- Không. Tôi bị đá bắn vào lưng, nằm lăn ra đất đến ngót hai hai tiếng đồng hồ, rồi lại lên ngựa đi. Mãi đến bây giờ mới thấy đau là lần đầu.
Bác sĩ cau mày suy nghĩ, tay nắn mãi vết lõm trên lưng.
- Hừ !... Bị một cú như thế, gay đấy, chú ạ! Xương sống con người ta không ưa bị đá giáng vào như thế đâu. Hy vọng là đồng chỉ sẽ không thấy đau nữa. Thôi, mặc áo vào, đồng chỉ Pa-ven ạ.
Bác sĩ ái ngại nhìn người bệnh, không giấu nổi vẻ lo âu.
A-rơ-chom về ở nhà Schi-ô-sa, vợ anh, một người đàn bà chẳng có gì là đáng ưa cả. Nhà vợ là nông dân nghèo. Một hôm, Pa-ven đến thăm anh. Một đứa bé con nhếch nhác, mắt lác, đang chạy nhông ở sân nhỏ bẩn thỉu. Thấy Pa-ven vào, thằng bé giương mắt ti hí nhìn chòng chọc, rồi hí hoáy thọc ngón tay một cách nghiêm túc vào lỗ mũi, cất tiếng hỏi:
- Hỏi gì? Định vào nhà người ta ăn cắp chắc? Cút đi ngay, không mẹ

người ta chửi cho đấy!
Túp lều cũ kỹ, thấp lè tè, cánh cửa sổ bé tí xíu mở ra. A-rơ-chom gọi Pa-ven:
- Vào đây Pa-vơ-lu-sa!
Một mụ già mặt vàng như nghệ đang loay hoay trước cửa lò. Mụ gườm gườm đưa mắt lườm Pa-ven và né người tránh cho khách đi. Xong mụ lại về với mấy cái nồi của mụ, mụ xê đi dịch lại làm nồi va chạm vào nhau loảng xoảng.
Hai đứa bé gái, bím tóc lơ thơ vài sợi, trèo phắt lên trên lò bếp ngồi và trố mắt nhìn người khách lạ một cách tọc mạch.
A-rơ-chom ngồi ở bàn, có vẻ ngượng ngùng. Cả mẹ lẫn em đều không tán thành anh lấy Schi-ô-sa. Anh đã ba năm đi lại với nhà cô Ga-li-a xinh đẹp làm nghề khâu, con gái bác thợ đá. Chẳng hiểu làm sao, vốn con nhà vô sản gốc, anh lại bỏ Ga-li-a để lấy nhà chị Schi-ô-sa chẳng ra gì, đâm đầu vào cái gia đình năm miệng ăn mà chẳng có ai là tay thợ cả. A-rơ-chom xong việc ở sở đầu máy về nhà, lại nai lưng ra với cái cày, đem hết sức gây dựng lại cơ đồ cho nhà chị Schi-ô-sa đang lụn bại này.
A-rơ-chom hiểu rằng Pa-ven không tán thành bước đường tụt lại đằng sau của anh, bước đường "tiểu tư sản hóa", như Pa-ven thường nói. Giờ đây, anh để ý xem em sẽ xử sự như thế nào trong cái cảnh nhà mình thế này.
Hai anh em hỏi han nhau qua loa mấy câu sáo chẳng ra đâu vào đâu rồi Pa-ven tỏ ý muốn ra về. A-rơ-chom giữ lại.
- Ở chơi đã, ăn với chúng tao tí chút. Chị sắp mang sữa đến. Mai mày định đi thật đấy à? Trông mày còn yếu lắm, Páp-ca ạ.
Schi-ô-sa bước vào, chào Pa-ven và gọi A-rơ-chom xuống nhà dưới khiêng vật gì giúp một tay. Mình Pa-ven ở lại với mụ già ít nói. Tiếng chuông nhà thờ vọng vào cửa sổ. Mụ già buông gậy chọc lò, càu nhàu:
- Giê-su-ma, lạy Chúa tôi, đầu tắt mặt tối thế này chẳng có lúc nào mà ngắm nguyện nữa.
Mụ tụt khăn quàng ra khỏi cổ, rồi vừa nhìn gườm gườm người khách lạ, vừa đi đến góc buồng, chỗ bày những ảnh tượng lạnh lẽo, lâu ngày trông đã sỉn. Mụ đưa ba ngón tay phải gầy giơ xương chụm vào nhau, rồi bắt đầu làm dấu. Mấp máy đôi môi khô héo, mụ lâm râm cầu nguyện.
- Lạy Cha chúng tôi ở trên đời, chúng tôi nguyện danh Cha cả sáng...
Ngoài sân thằng bé cưỡi lên lưng con lợn sề đen trùi trũi có đôi tai chảy lòng thòng. Nó lấy chân không thúc vào sườn lợn, tay bíu chặt mớ lông; con vật đang xoay tròn, vừa quẫy vừa gầm gừ. Thằng bé thét lên:
- Hư, đi ! Đi! Hê, gượm tí đã nào !
Con lợn sề lồng lên trong sân, cố vật thằng bé trên lưng ngã xuống đất. Song thằng bé ngồi chắc lắm.

Mụ già bỏ kinh, bỏ nguyện, thò đầu ra cửa sổ:
- Đồ quỷ sứ! Rồi tao dạy cho mày cưỡi ngựa. Có xuống ngay không, thằng chết tiệt. Ngã chết bây giờ! Nghịch thế thì thôi !
Con lợn sề đã tìm cách thoát được tay kỵ mã. Mụ già yên trí lại quay về với ảnh tượng. Nét mặt sùng kính, mụ tiếp tục cầu kinh.
- Nước Cha trị đến…
Thằng bé con nước mắt chảy quanh, bước vào cửa. Nó lấy cánh tay áo quệt lên cái mũi bị ngã dập xuống đất và khóc mếu vì mũi đau. Nó vòi:
- Mẹ ơi, cho con cái kẹo.
Mụ già phát khùng quay lại:
- Đồ quỷ mắt lác, mày không để cho bà xong buổi nguyện. Đồ chó đẻ, đợi đấy, rồi bà lấy kẹo cho mày.
Nói rồi, mụ nhặt cái roi trên ghế dài. Thằng bé biến ngay lập tức. Hai đứa bé gái nằm sau lò bếp phì cười. Mụ lại quay vào cầu nguyện, lần này nữa là lần thứ ba.
Pa-ven đứng dậy và đi ra ngay, chẳng đợi A-rơ- chom nữa. Khi anh ra khỏi, quay lại khép cổng, thì thấy mụ già còn ngó qua cửa sổ ở ngách nhà nhìn theo anh.
"Không hiểu thế quái nào mà ông A-rơ-chom lại chúi đầu vào đây. Rồi đến chết cũng không rút cũng ra được. Bà Schi-ô-sa rồi sẽ đẻ sòn sòn năm một. Ông A-rơ-chom rồi sẽ sa lầy vào đấy như con bọ hung trong đống phân. - Pa-ven chán ngán bước theo con đường vắng ngắt của thị trấn nhỏ, vừa đi vừa nghĩ ngợi. - Lo cho ông ấy có thể còn đổ đốn hơn nữa đến bỏ cả công việc ở sở đầu máy về nhà ở lỳ với vợ. Thế mà mình cứ định bụng lôi ông ấy đi công tác, đi hoạt động !"
Pa-ven sung sướng ngày mai được đi rồi, ngày mai trở về thành phố lớn, gặp lại bạn bè và những người mà anh yêu quý. Thành phố đồ sộ, sức sống tràn trề, vẻ náo nhiệt của dòng người không lúc nào ngớt, tiếng xe điện ầm ầm, tiếng còi xe hơi inh ỏi, tất cả hấp dẫn anh. Song, cái chính là anh cảm thấy tâm hồn anh bị thu hút bởi những lớp nhà rộng mênh mông, xây bằng gạch; những công xưởng ám khói, các thứ máy móc và tiếng dây chuyền da lướt ngọt trên bánh xe. Anh bị hút về nơi có những bánh lái khổng lồ quay tít theo đà máy chạy hối hả về nơi có mùi đầu máy, về những thứ đối với anh đã trở thành thân thuộc. Ở đây trong cái thị trấn nhỏ lầm lì này, đi dạo chơi quanh ngoài phố, Pa-ven cảm thấy rất là khó thở. Thị trấn nhỏ này đối với anh trở nên xa lạ và chán ngấy, điều đó anh chẳng lấy làm ngạc nhiên. Anh chán ngấy đến nỗi ban ngày ra phố đi quanh cũng đủ thấy khó chịu. Mỗi khi đi ngang qua nhà những mụ lắm điều đang ngồi lê trên thềm nhà, Pa-ven nghe thấy các mụ nói liến thoắng huyên thiên.
- Các bà ơi, xem kìa. Cái thằng kia nó chui ở đâu ra mà trông rõ khiếp !
- Chắc nó là thằng ho lao, cái ngực sắp đi đời rồi.

- Nhưng cái áo ngoài của nó trông có vẻ đắt tiền đấy.
- Chắc nó xoáy ở đâu chứ gì...
Và chuyện các mụ cứ rặt như thế. Pa-ven nghe lắm, rác cả tai.
Từ lâu, anh thấy mình đã đứt rễ hẳn với nơi này. Thành phố lớn ngoài kia đối với anh gần gũi hơn, thân thiết hơn. Các đồng chí với anh là một gia đình bền chặt, vui tươi. Với lại, ngoài ấy, anh còn có công tác.
Pa-ven bước chân đến rừng thông từ lúc nào cũng không để ý đến nữa. Anh dừng lại ở chỗ đường rẽ đôi. Bên phía tay phải, sau hàng rào cao với những cọc nhọn hoắt, ngăn cách với rừng, là nhà pha cổ lỗ, âm u hình thù đáng ghét, và sau nhà pha là những nếp nhà quét vôi trắng của nhà thương.
Chính ở bãi rộng này đây, Va-li-a và các đồng chí đã bị treo cổ. Pa-ven đứng im lặng một lúc lâu trước nơi ngày trước đặt giá treo cổ. Rồi anh lần bước xuống lối hào sâu, lững thững đi ra huyệt chung của anh chị em ở trên gò.
Những bàn tay trìu mến đã đặt lên các ngôi mộ những vòng hoa kết bằng cành thông và rào quanh nghĩa địa nhỏ này một hàng rào cây lá tươi. Đỉnh gò có những cây thông cao vút trấn ngự. Cỏ non như tơ xanh phủ lên sườn gò thoai thoải.
Thị trấn nhỏ đến đây là hết phố. Cảnh vật nơi này tịch mịch, rầu rầu. Rừng thông hiu hắt. Không gian phảng phất mùi lá khô rữa và mùi đất mùa xuân nhuần lại.
Nơi đây, anh chị em ta đã anh dung hy sinh để cho cuộc đời cười được với những kẻ sinh ra trong cùng khổ, những kẻ từ thuở lọt lòng mẹ là đã bắt đầu kiếp làm trâu ngựa.
Pa-ven từ từ ngả mũ, lòng tràn ngập một mối buồn vô hạn.
Cái quý nhất của con người ta là đời sống. Đời người chỉ sống có một lần. Phải sống sao cho khỏi xót xa ân hận vì những năm tháng đã sống hoài, sống phí, cho khỏi hổ thẹn vì dĩ vãng ti tiện và hèn đớn của mình, để đến khi nhắm mắt xuôi tay có thể nói rằng: tất cả đời ta, tất cả sức ta, ta đã hiến dâng cho sự nghiệp cao đẹp nhất trên đời, sự nghiệp đấu tranh giải phóng loài người. Và ta phải sống gấp lên mới được. Vì tật bệnh vô lý hay một sự tình cờ bi đát nào đó có thể bỗng nhiên cắt đứt cuộc đời.
Mang nặng trong lòng những ý nghĩ ấy, Pa-ven rời khỏi nghĩa địa.
Mẹ buồn rầu sửa soạn hành lý cho con lên đường. Pa-ven nhìn mẹ: mẹ khóc nhưng quay mặt đi không để anh trông thấy.
- Con ở lại có được không, con? Con xem, mẹ già rồi. Cứ lủi thủi ở một mình thì khổ mẹ lắm, con ạ. Đấy, đẻ ra ngần ấy đứa con, nhưng chúng nó vừa lớn lên thì mỗi đứa đi một ngả. Cái gì nó kéo mày ra tỉnh thế, hở Pa-ven? Ở đây sống cũng được chứ sao? Hay mày cũng đã có món nào? Chắc mày đã phải lòng một con mái tóc ngắn nào rồi? Cấm đứa nào nói với mụ già này một câu. Thằng A-rơ-chom lấy vợ

chẳng bảo qua tao một tiếng. Mày lại càng tệ nữa. Chỉ khi nào chúng mày ốm đau què quặt, mẹ mới được trông thấy mặt chúng mày thôi. Mẹ dịu dàng bảo Pa-ven như thế, vừa nói vừa xếp mớ quần áo của con vào túi đã giặt sạch.
Pa-ven ôm lấy vai mẹ, kéo mẹ lại gần:
- Không đâu. Con chẳng có con mái nào đâu, mẹ ạ. Gà thì lấy gà có phải không mẹ. Mẹ gọi thế chẳng hóa ra con là gà sống à?
Anh làm mẹ phải bật cười.
- Mẹ ơi, con đã thề không nghĩ gì đến gái, nếu ta chưa diệt hết bọn tư sản trên khắp thế gian này. Chắc mẹ lại bảo như thế thì phải chờ lâu lắm phải không? Không đâu, mẹ ạ, bọn tư sản chẳng đứng được lâu nữa...Rồi tất cả loài người sẽ là một nước cộng hòa. Và các cụ ông, cụ bà già như mẹ đã suốt đời làm lụng thì sẽ được sang nghỉ bên Ý, ở đấy ấm áp, chung quanh toàn là biển cả. Ở bên nước Ý, không bao giờ có mùa đông, mẹ ạ. Chúng con sẽ đưa mẹ, những người già như mẹ, đến ở trong những dinh cơ của bọn tư sản, và mẹ sẽ ngồi sưởi nắng ấm. Còn chúng con, chúng con sẽ đi sửa nốt bọn tư sản bên Mỹ.
- Con ạ, mẹ chẳng còn sống được đến ngày có câu chuyện tiên phật của con đâu… Ông con xưa kia cũng ngỗ ngược như con, ông làm thủy thủ, đi khắp năm châu bốn biển. Nói trộm vía ông, cụ thật là tay ghê gớm. Trận Xê-va-xtô-pôn, cụ đánh hăng thế nào mà khi về nhà thì thấy cụ thiếu một chân một tay. Người ta gắn cho cụ hai huân chương thập tự và hai mề đay có cuống của Nga hoàng. Nhưng rồi ông cụ cũng chỉ chết cực chết khổ. Cụ bướng lắm. Một lần cụ vác nạng nện vào đầu người Nhà nước. Thế là bị tù một năm. Người ta tống vào nhà pha, huân chương thập tự cũng chả cứu thoát được. Mẹ thấy tính con dễ thường theo về tính ông ngày trước.
- Mẹ ơi, con sắp xa mẹ, mẹ nói chuyện không vui ấy làm gì? Thôi, mẹ đưa cho con cái đàn gió, đã lâu lắm con chẳng mó đến nó.
Pa-ven cúi xuống hàng phím bọc xà cừ. Mẹ sửng sốt vì tiếng đàn của anh lạ đi, nghe không như ngày trước nữa. Hết vẻ ngỗ nghịch vô tư lự, chất hăng say xốc nổi, những ngón láy và ngón đệm mà cả thị trấn đều biết tài tay chơi đàn gió trẻ tuổi Pa-ven. Nhạc anh chơi bây giờ thánh thót, trầm bổng, nghe không kém phần mạnh mà càng thêm có chiều sâu nữa.
*

Pa-ven ra ga một mình.
Anh đã nói được cho mẹ ở lại nhà: anh không để mẹ đi tiễn vì không muốn thấy mẹ khóc khi chia tay.
Xe lửa phải xông xáo mà lên, toa nào toa ấy đứng ngồi chen chúc. Pa-ven chiếm giường trên tầng cao nhất và nhìn xuống đám người hầm hầm la lối đứng chật cả chỗ đi.
Cảnh chuyến tàu nào cũng vậy, người ta kéo những bao, những túi lê sền sệt, nhét vào dưới gầm ghế.

Đến khi tàu chuyển bánh, hành khách mới bớt nóng nảy, và bao giờ cũng thế, cứ đến lúc này thì người ta bắt đầu giở bánh ra ăn nghiến ngấu.
Pa-ven chẳng mấy chốc đã ngủ lăn.
Nhà đầu tiên anh muốn đến thăm ở trung tâm thành phố, trên đường lớn Ca-rét-sa-tích. Anh từ từ leo lên thang cầu. Cảnh chung quanh quen mắt, chẳng có gì khác cả. Anh bước qua cầu nhà ga, để tay lướt trên thành cầu nhẵn trơn. Đến chỗ xuống thang, anh dừng lại: trên cầu vắng ngắt. Ngửa trông lên cao thăm thẳm, bóng tối mượt như nhung phủ lấy nền trời.
Trên vòm trời cao, hằng hà sa số vì sao lấp lánh ánh sáng màu lân tinh. Ở phía dưới, chỗ mặt đất lẫn với chân trời, không biết đâu là ranh giới, thành phố rắc trong đêm hàng triệu ánh đèn điện.
Có đông người đi lên qua mặt Pa-ven. Tiếng nói gay gắt của đám người tranh cãi nhau một câu chuyện gì phá sự yên tĩnh của đêm tối. Và Pa-ven, mắt rời những ánh đèn của thành phố, bước xuống thang.
Trong phòng phát giấy của Ủy ban đặc biệt quận ở đường Cơ-rét-sa-tích, người phụ trách cho Pa-ven biết là Giu-khơ-rai đã đổi đi tỉnh khác từ lâu.
Đồng chí đó hỏi đi hỏi lại Pa-ven; mãi đến khi đã tin là Pa-ven có quen riêng Giu-khơ-rai, mới cho biết qua loa thêm. Cách đây hai tháng, Giu-khơ-rai được lệnh điều đi Ta-sơ-ken, đến công tác ở mặt trận Tuốc- kết-stan. Pa-ven nghe tin chán đến nỗi không buồn hỏi thêm nữa. Chẳng nói chẳng rằng, anh quay gót đi ra. Mệt quá, anh ngồi xuống bậc cửa nghỉ một lát.
Tàu điện chạy qua, bánh xe sắt lăn rầm rầm vang cả phố. Trên các vỉa hè dòng thác người lũ lượt tràn đi. Náo nhiệt quá ! Lúc thì có tiếng cười rúc rích của đàn bà, lúc thì giọng trầm trầm của đàn ông, lúc thì giọng lanh lảnh của một chàng trai trẻ măng, lúc thì giọng ồ ồ của ông già. Làn sóng người trôi đi không lúc nào ngớt, ai nấy dáng dấp vội vàng. Xe điện sáng trưng, đèn pha xe hơi rọi lên đột ngột, hàng điện bật lên chói rực quanh biển quảng cáo của rạp chiếu bóng bên cạnh. Và chỗ nào cũng là đám đông ngồn ngộn, làm cho phố xá không lúc nào vắng tiếng huyên náo. Đấy là buổi tối ở một thành phố lớn.
Cảnh tấp nập ồn ào của đại lộ này làm Pa-ven khuây khỏa nỗi buồn vì tin Giu-khơ-rai đã được điều động đi nơi khác. Biết đi đâu bây giờ? Hay về phố Xô-lô- men-ca với lũ bạn? Xa quá! Và anh nhớ ra một nhà quen ở gần đây, ngay phố Trường đại học Cơ-rúc-lô. Phải đến ngay đấy mới được.. Bởi vì sau Giu-khơ-rai thì Ri-ta chính là đồng chí mà anh muốn gặp trước tiên. Vả chăng, đến đây, có thể ngủ buồng A-kim được.
Từ xa, anh đã nhìn thấy ánh đèn sáng ở cửa sổ trên tầng gác. Để trấn tĩnh lòng mình, anh áp người vào cánh cửa gỗ sên. Lên đến cầu thang, lại đứng dừng mấy giây nữa. Trong buồng Ri-ta, có tiếng

người nói chuyện, có tiếng đàn ghi-ta.
"Tiếng đàn ghi-ta? Thế ra được chơi cả ghi-ta nữa kia à? Chế độ bây giờ có vẻ nới ra tợn”. Pa-ven nghĩ bụng như vậy và khẽ gõ cửa buồng. Cảm thấy mình hồi hộp, anh cắn chặt môi.
Một người đàn bà trẻ lạ mặt, có để tóc mai quăn, ra mở cửa. Người ấy nhìn Pa-ven:
- Anh hỏi ai?
Người đàn bà không khép cửa, và trông cách Pa- ven đưa mắt nhìn vào đồ đạc trong buồng, chị ta cũng đủ đoán hiểu ý.
- Tôi muốn hỏi chị Ri-ta Uốt-chi-nô-vích.
- Chị ấy không ở đây nữa. Hồi tháng Giêng chị ấy đổi đi Khác-cốp và giờ nghe đâu lại đổi đi Mát-xcơ-va.
- Thế đồng chí A-kim còn ở đây hay cũng đi rồi?
- Đồng chí A-kim cũng không có đây, hiện nay đồng chí ấy làm bí thư thanh niên cộng sản ở Ô-đét-xa.
Pa-ven chỉ có cách là quay đi. Niềm vui trở về thành phố thế là mờ mất rồi...
Giờ thì phải liệu lo đi tìm chỗ ngủ đêm thôi.
"Cứ chạy quanh tìm các bạn thân như thế, mình có mỏi nhừ chân cũng chẳng thấy ai".
Pa-ven càu nhàu, cau có, cố nén thất vọng. Tuy nhiên, anh cũng còn cầu may chuyến nữa, đến tìm Pan-cơ-ra-tốp. Pan-cơ-ra-tốp ở gần bến tàu, đến cậu ấy không xa bằng đi đến phố Xô-lô-men-ca.
Tìm đến được nhà Pan-cơ-ra-tốp thì người anh đã mệt nhoài. Anh gõ cánh cửa trước kia có hồi sơn đỏ, định bụng: "Nếu cậu ta cũng đi nơi khác nốt rồi thì mình chẳng đi đâu lang thang mãi nữa. Tìm béng cái thuyền nào chui xuống ngủ qua đêm nay thôi".
Một bà cụ nhỏ nhắn, đội vuông khăn giản dị chít dưới cằm, ra mở cửa. Bà cụ là mẹ Pan-cơ-ra-tốp.
- Thưa mẹ, anh Pan-cơ-ra-tốp có nhà không ạ?
- Em nó vừa mới về.
Bà cụ không nhận ra Pa-ven và quay vào gọi con:
- Pan-cơ-ra-tốp ơi, có anh nào hỏi con đấy.
Pa-ven bước theo bà cụ vào nhà, đặt túi xuống đất. Pan-cơ-ra-tốp đã ngồi vào ăn ở bàn, quay ra nhìn Pa-ven:
- Có phải anh hỏi tôi thì mời anh ngồi chơi và cho biết có việc gì. Anh cho tôi làm nốt bát xúp này vì từ sáng, tôi chỉ độc nốc nước lã trừ bữa.
Và Pan-cơ-ra-tốp cầm lấy cái thìa gỗ to tướng.
Pa-ven ngồi xuống ghế dựa, mặt ghế đã thủng.
Anh bỏ mũ cát-két ra rồi theo thói quen lấy mũ lau mồ hôi trán.
"Chẳng lẽ mặt mũi mình thay đổi đến nỗi cậu ta không nhận ra được mình nữa ư?"
Pan-cơ-ra-tốp húp luôn hai thìa xúp, rồi thấy khách chưa nói gì, liền

quay ra hỏi khách lần nữa.
- Anh nói cho nghe đi. Có chuyện gì thế anh?
Bàn tay cầm mẩu bánh chưa đưa tới mồm đã dừng lại nửa chừng, Pan-cơ-ra-tốp bàng hoàng chớp chớp mắt.
- Ô kìa . . . Hãy khoan . . . Thếnày là thế nào, hở trời?
Thấy mặt bạn đỏ bừng, rúm lại vì nghĩ lung, Pa- ven không nhịn được nữa, phì cười.
- Páp-ca ơi! Chúng tao ngỡ mày chết rồi!... Hãy khoan! Tên anh là gì?
Nghe Pan-cơ-ra-tốp kêu rú lên, mẹ và chị gái anh ở buồng bên chạy ra. Rồi cuối cùng cả ba người nắm chắc là chính Pa-ven đang ngồi trước mặt họ.
Cả nhà đã ngủ lâu rồi, Pan-cơ-ra-tốp còn ngồi kể mãi những việc xảy ra trong bốn tháng qua.
- Mùa rét vừa rồi, Giác-ki và Đu-ba-va được đi Khác-cốp. Chẳng phải công tác vớ vẩn đâu. Tụi nó được vào Đại học cộng sản, học lớp dự bị. Tất cả mười lăm đứa được triệu tập đến. Lúc bấy giờ, có phong trào sôi nổi đòi đi học, tao cũng làm đơn. Tao nghĩ bụng: mình phải ních thêm vào cái túi khôn của mình, vì trong đầu mình hiểu biết ít ỏi quá. Nhưng tiểu ban lấy học sinh cho tao rơi, mày ạ.
Pan-cơ-ra-tốp thở ra bực dọc, rồi nói tiếp:
- Mới đầu, việc tao có vẻ trôi chảy lắm. Tao đủ hết tiêu chuẩn: tao có thẻ đảng viên, tao đã đủ thời hạn công tác dự bị ở Đoàn; về thành phần xuất thân và bản thân, không có gì lôi thôi, tao không vấp vì những cái đó. Nhưng khi sát hạch tao về chính trị thì tao bị bương. Tao vào vấn đáp trước một đồng chí trong tiểu ban. Đồng chí ấy ra cho tao câu hỏi hóc này: "Đồng chí Pan-cơ-ra-tốp, đồng chí hiểu gì về triết học thì nói đi”. Mày biết tao thì hiểu quái gì về triết học. Nhưng tao nhớ ra, có một thằng cha khuân vác trước kia cùng làm với chúng tao, một thằng giang hồ có đi học lít-xê lít xiếc. Nó đi làm cho ra vẻ ta đây lao động ấy mà. Nó có lần kể cho chúng tao nghe, xưa kia ở bên nước Hy Lạp, có những nhà thông thái nghĩ ra nhiều cái lắm. Người ta gọi họ là những nhà triết học. Trong những tay triết học loại đó, có một tay tao quên khuấy mất tên, hình như là I-đê-ô-ghen thì phải, tay này suốt đời chui trong cái thùng tô-nô ở và đại khái những chuyện như thế. . Giỏi nhất đám triết học ấy là một tay có thể chứng minh bốn mươi lần liền: cái gì đen là trắng, và ngược lại, trắng là đen. Nói tóm lại là một bọn nghĩ cách úm người ta. Vì vậy cho nên lúc bấy giờ tao mới nghĩ đến câu chuyện thằng học trò lít-xê kể và tao tự bảo: "Tay ủy viên tiểu ban này định quay mình đây”. Mà lão ta ngồi đấy nhìn tao ranh mãnh thật. Cho nên tao mới sa chân vào đìa. Tao nói: "Triết học là trò bịp đời và nhồi sọ. Tôi không ưa học gì những của ngớ ngẩn ấy, các đồng chí ạ! Còn lịch sử Đảng thì khác, tôi để hết tâm trí nghiên cứu lịch sử Đảng”. Tao nói thế xong thì các tay trong tiểu ban mới truy tao thêm, hỏi vặn tao học ở đâu mà hiểu triết học như

thế. Tao mới nói thêm mấy điều nữa mà thằng học trò lít-xê đã nói với tao. Thế là cả tiểu ban lăn ra cười. Tao phát cáu. Tao bảo rằng: "Có cái gì mà các đồng chí nhạo báng tôi như chế thằng ngu thế?" Tao nhặt lấy mũ và đi ngay về nhà.
Sau đó, đồng chí đã hỏi tao lại gặp tao ở tỉnh ủy. Nói chuyện ba tiếng đồng hồ liền. Tao mới hiểu ra thằng học trò lít-xê nói lòe chúng tao. Bởi vì tao nghe nói thì ra triết học một sự vĩ đại và rất là tinh anh sáng suốt.
Thằng Đu-ba-va và thằng Giác-ki thì trúng. Thằng Đu ba-va thì tao chịu nó, nó học ra trò. Song còn Giác- ki thì chẳng hơn tao mấy. Nó nhờ cái huân chương mà thoát, nhất định là như thế. Nói tóm lại tao lại quay về làm ăn với sông nước. Tao được chỉ định về ban quản lý bến tàu. Tao thay đồng chí phụ trách ke bốc hàng. Trước kia cả ngày tao to tiếng với chính quyền về một đống vấn đề dính dáng đến Đoàn. Nay chính tao phải lãnh đạo cái khoản ấy. Thỉnh thoảng xảy đến như thế này: có tên nào giả ốm, hay tên nào nhác rơi vào tay tao, tao vừa lấy cương vị phụ trách chính quyền, vừa lấy cương vị bí thư chi đoàn đi cho cẩn thận. Song, cuộc đời không phải chỉ có tao, xin lỗi mày nhé. Tao sẽ kể về tao sau. Còn cái gì tao chưa kể cho mày nghe nữa nhỉ? Về tin tức A-kim, mày đã hỏi thăm được rồi. Các chấp ủy cũ, còn lại có Túp- ta, vẫn làm công tác cũ. Tô-ca-rếp thì bí thư Đảng ủy Xô-lô-men-ca, Ô-cu-nhếp trước cũng ở tổ công xã với mày thì ở quận đoàn thanh niên. Ta-li-a thì làm giảng viên chính trị. Svê-tai-ép thay chân mày ở xí nghiệp. Tao không biết nó lắm. Thỉnh thoảng gặp ở tỉnh đoàn, trông không đụt đâu, nhưng tự ái ra dáng. Mày nhớ An-na Bô-khác chứ? Cô ấy cũng ở Xô-lô- men-ca, phụ trách công tác phụ vận ở quận ủy. Tao đã kể hết cho mày nghe về tin tức các cậu quen. Đấy mày xem, Đảng cho nhiều cậu đi học. Hiện nay ở đây tất cả cán bộ cũ đang cày khỏe ở Trường Đảng. Trên hứa sang năm cũng cho tao theo học ở đấy.
Hai người mải chuyện, quá nửa đêm lâu rồi mới ngủ. Sáng hôm sau, Pa-ven dậy thì Pan-cơ-ra-tốp đã ra bến tàu. Em gái Pan-cơ-ra-tốp là Đu-xi-a, một cô gái to khỏe giống anh như đúc, bưng nước chè mời Pa-ven uống và nói đến mọi chuyện vặt. Cha Pan- cơ-ra-tốp không có nhà. Ông cụ làm thợ máy trên tàu thủy, còn đang ngược tàu.
Pa-ven sửa soạn ra phố. Sắp đi, Đu-xi-a dặn lại:
- Nhớ về ăn cơm, anh nhé. Nhà em chờ cơm anh đấy.
*

Trụ sở tỉnh đoàn thanh niên thường vẫn tấp nập. Cửa mở ra rồi lại đóng sập vào luôn tay. Trong hành lang và các buồng, người chờ đông; phòng hành chính, tiếng máy chữ gõ inh tai.
Pa-ven dừng lại ngoài hiên một lát, ngó vào hy vọng gặp mặt nào quen. Chẳng thấy ai, anh mới đi vào phòng đồng chí bí thư. Đồng chí bí thư mặc sơ- mi xanh, ngồi trước một bàn giấy đồ sộ. Pa-ven vào,

đồng chí ấy chỉ nhìn qua, rồi lại cúi xuống viết.
Pa-ven ngồi đối diện và chăm chú nhìn người bí thư thay chân A-kim ấy.
Đồng chí bí thư đánh dấu chấm hết lên trang giấy anh đang viết và hỏi Pa-ven:
- Đồng chí muốn gì?
Pa-ven trình bày trường hợp của mình:
- Phải cải tử hoàn sinh cho tôi trên danh sách tổ chức của Đoàn và cho tôi trở lại phân xưởng chính nhà máy xe lửa. Đề nghị đồng chí chỉ thị cho bên tổ chức như vậy.
Đồng chí bí thư ngả người dựa vào ghế và trả lời, giọng lưỡng lự.
- Tất nhiên chúng tôi sẽ khôi phục đoàn tịch cho đồng chí, điều đó không còn phải nói gì nữa. Nhưng điều đồng chí về phân xưởng chính nhà máy xe lửa thì không tiện. Svê-tai-ép đang phụ trách ở đấy, cậu ấy là chấp ủy viên tỉnh đoàn mới bầu lại khóa vừa rồi. Chúng tôi sẽ điều đồng chí đi nơi khác vậy.
Mắt Pa-ven hơi nhíu lại:
- Tôi về đấy không phải để làm khó cho công tác của đồng chí Svê-tai-ép đâu. Tôi muốn về làm chuyên môn của tôi, chứ không phải làm bí thư chi đoàn. Với lại trong người tôi chưa được khỏe, đề nghị đừng điều tôi đi nơi khác.
Đồng chí bí thư gật đầu, ghi mấy chữ vào mảnh giấy.
- Đồng chí đưa mảnh giấy này cho Túp-ta, cậu ta sẽ bố trí cho đâu vào đấy.
Bên phòng cán bộ, Túp-ta đang mắng như tát nước người giúp việc thống kê của mình. Pa-ven nghe hai bên cãi nhau nửa phút, nhưng thấy câu chuyện có vẻ kéo dài, liền ngắt lời anh chàng Túp-ta đang nóng như lửa:
- Thôi, cậu sẽ chỉnh đồng chí ấy sau. Đây là giấy giới thiệu, cậu làm hộ giấy chính thức cho mình đi.
Túp-ta hết nhìn giấy lại nhìn Pa-ven. Sau cùng mới nói ra lời:
- Sao, cậu chưa chết à? Vậy làm thế nào bây giờ? Tên cậu đã gạch khỏi danh sách rồi. Chính mình gửi trả Trung ương thẻ đoàn viên của cậu. Với lại vừa rồi Trung ương mới lấy lại danh sách đoàn viên cả nước. Theo thông tri của Trung ương Đoàn, ai không ghi tên lại thì coi như bị khai trừ. Cậu chỉ còn có cách nộp đơn xin gia nhập đoàn lại, theo đúng những quy định thường lệ.
Túp-ta tuyên bố thẳng cánh như vậy. Pa-ven cau mặt lại:
- Vậy ra cậu ta vẫn chứng nào tật ấy. Cậu còn trẻ mà tệ hại hơn một con chuột già rúc trong đống công văn. Bao giờ cậu mới ra hồn người được?
Túp-ta chồm lên, như bị rệp đốt:
- Cậu đừng lên lớp đây. Đây phụ trách công việc đây làm. Thông tri thảo ra không phải để cho người ta vi phạm nó. Còn cậu gọi đây là

chuột già thì cậu sẽ phải trả lời về câu phỉ báng đó.
Túp-ta nói câu sau này có vẻ hăm dọa. Hắn đưa rộng tay vơ lấy chồng phong bì chưa mở: thái độ tỏ vẻ không muốn nói chuyện thêm nữa.
Pa-ven thong thả đứng dậy ra cửa. Chợt nghĩ lại điều gì anh quay trở vào nhặt mảnh giấy đồng chí bí thư giới thiệu còn để trên bàn trước mặt Túp-ta. Túp-ta nhìn Pa-ven. ông cụ non cáu kỉnh và tỉ mẩn ấy có đôi tai to vểnh ra, trông vừa đáng ghét, vừa buồn cười.
- Thôi được, kết tội đây là "làm đảo lộn thống kê" thì cứ kết tội, nhưng đây hỏi lại: tại sao cậu lại dám thi hành kỷ luật một người đã chết mà cứ tự tiện, không có giấy tờ văn bản nào quyết định trước hẳn hoi? Trường hợp này có thể xảy ra với tất cả mọi người: người ta ốm rồi chết. Nhất định không có thông tri nào cho phép cậu làm như thế.
- Hì, hì, hì - Người giúp việc Túp-ta không thể giữ trung lập được mãi nữa, bật lên cười thích chí.
Túp-ta ấn gãy đầu bút chì. Hắn cầm mẩu chì gãy ném xuống sàn, chưa kịp trả lời đối phương, thì người đông đã kéo ùa vào phòng, cười nói bô bô. Trong bọn mới vào có Ô-cu-nhép. Thế là chỉ còn nghe thấy những tiếng reo vui và sửng sốt, những câu hỏi không bao giờ hết. Vài phút sau, lại một đám thanh niên nữa vào trong bọn đó có Ôn-ga. Chị nắm lấy tay Pa-ven rất lâu, ngạc nhiên, nhưng tươi sáng hẳn lên. Người ta lại bắt Pa-ven kể chuyện lại. Nguồn vui thật thà của những đồng chí, tình bạn chân thành, lòng mến thương thông cảm, những nắm tay chặt, những bàn tay vỗ lên vai, chắc nịch và thân ái, tất cả làm Pa-ven quên hẳn chuyện Túp-ta.
Gần cuối, Pa-ven kể thêm cho các đồng chí nghe câu chuyện giữa mình và Túp-ta vừa rồi. Ai cũng tức giận. Ôn-ga quắc mắt lườm Túp-ta, rồi đi đến phòng đồng chí bí thư.
- Cánh ta đi tìm đồng chí Nhê-giơ-đa-nốp để đồng chí ấy cạo cho hắn một mẻ.
Ô-cu-nhép nói thế và choàng lấy vai Pa-ven kéo đi theo Ôn-ga cùng với đám đông các đồng chí.
Ôn-ga nóng giận bừng bừng:
- Túp-ta này quan liêu hạng nặng! Phải truất cổ hắn khỏi ban tổ chức và điều đến chỗ Pan-cơ-ra-tốp cho làm nghề khuân vác lấy một năm mới được.
Ô-cu-nhép, Ôn-ga và các đồng chí khác đòi đuổi cổ Túp-ta khỏi phòng cán bộ. Đồng chí bí thư nghe họ nói, cười độ lượng. Nhê-giơ-đa-nốp cố làm cho Ôn- ga nguôi giận:
- Về việc khôi phục quyền lợi sinh hoạt Đoàn cho Pa-ven thì chẳng cần phải nói lại nữa. Sẽ phát ngay thẻ đoàn viên cho cậu ta. Còn như Túp-ta là một anh chàng máy móc thì rất đồng ý với các đồng chí như thế. Đấy là khuyết điểm chính của cậu ấy. Nhưng cũng phải thú thật với các đồng chí rằng cậu ấy tổ chức công việc rất khá. Trong tất cả

những cơ quan lãnh đạo của Đoàn mà tôi đã làm từ trước đến nay, công tác tổ chức và thống kê này thật rắc rối như chui vào rừng rậm vậy. Chẳng còn biết tin vào con số nào. Nhưng ở đây thì làm thống kê rất tốt. Các đồng chí cũng biết Túp-ta thức suốt đêm hì hục làm ở bàn giấy. Cho nên ý kiến tôi là các đồng chí muốn cất chức cậu ấy thì cất chức lúc nào cũng được. Song lấy một cậu khác tốt mà làm thống kê tồi thay hắn ta thì không còn tình trạng quan liêu, điều đó đã hẳn đi rồi, nhưng đồng thời thống kê cũng sẽ không ra đâu vào đâu. Vậy cứ nên để cho cậu ấy làm. Tôi sẽ phê bình thật lực cậu ấy. Sẽ có tác dụng tốt đối với cậu ấy trong một thời gian. Rồi có thế nào, sau này sẽ hay.
- Thôi, thế cũng được. - Ô-cu-nhếp gật đầu rồi nói với Pa-ven: - Pa-ven, ta về Xô-lô-men-ca đi. Hôm nay có họp đoàn ở câu lạc bộ chúng mình. Chưa ai biết cậu về. Rồi bất thình lình, ta giới thiệu: "Xin nhường lời cho Pa-ven!". Hoan hô Pa-ven. Mày không chết là phải lắm. Giai cấp vô sản mạnh thêm vì cái cẳng mày. - Ô-cu-nhếp kết luận một cách khôi hài như vậy và lấy hai tay ôm lấy Pa-ven đẩy ra hành lang.
- Ôn-ga cũng đến đấy chứ?
- Nhất định đến chứ!
*
Nhà Pan-cơ-ra-tốp đợi mãi không thấy Pa-ven về ăn cơm. Đêm cũng không thấy về ngủ. Ô-cu-nhếp đã đưa Pa-ven về ở nhà mình. Anh có một phòng riêng ở trụ sở Xô-viết. Về đến nhà, có gì là cho bạn ăn nấy, rồi mang đến cho Pa-ven hai bó báo và hai quyển sổ cái - sổ ghi biên bản các buổi họp của thường vụ quận đoàn thanh niên. Anh bảo bạn:
- Cậu nghiên cứu tất cả những tài liệu này đi. Trong khi cậu mất thời giờ với bệnh thương hàn của cậu thì thời gian như nước chảy đi đã nhiều rồi đấy! Đọc đi để hiểu việc đã qua và việc trước mắt. Tối mình về đón cậu rồi cùng đến câu lạc bộ. Nếu mệt thì cứ ngả lưng làm một giấc.
Người bí thư quận đoàn thanh niên nhét vội một đống thư với tài liệu và giấy chứng nhận vào túi, (Ô- cu-nhếp ghét những cặp da, cặp của anh quẳng ở gậm giường), rồi đi quanh phòng xem lại một lượt trước khi ra cửa.
Tối đến, anh về thì thấy khắp phòng báo chí tung bừa bãi, đống sách để dưới gầm giường cũng bị lôi ra. Nhiều quyển khác chất trên bàn làm việc. Pa-ven ngồi trên giường đọc tập thư của Trung ương mới gửi đến mà anh tìm thấy dưới gối của bạn.
- Thằng tướng cướp, mày lục gì cái ổ của tao thế?- Ô-cu-nhếp làm bộ quát lên, giả vờ tức giận. - Xem nào, xem nào, đồng chí! Tôi bắt được đồng chí đọc tài liệu mật. Cứ để cho quân này chui vào buồng mình thì có ngày hỏng!
Pa-ven mỉm cười, để lá thư xuống.
- Cậu nhỡ tàu rồi. Thư này có gì mà mật. Trái lại, chính cậu lấy tài

liệu riêng tối mật làm chao đèn kia kìa. Trông xem! Bị sém cả rìa nữa là khác.
Ô-cu-nhếp cầm lấy tờ giấy đã bị làm chao đèn đó, anh vừa đọc qua tiêu đề đã lấy tay vỗ lên trán:
- Thế mà mình tìm mãi ba hôm nay cái mảnh giấy tai ác này. Nó biến mất, tưởng rơi xuống sông, xuống biển, giờ mình nhớ ra rồi. Hôm kia, thằng Vô-lưn- xếp đến đây, chính là nó máy tay lấy làm chao đèn. Rồi nó lại quần quật đi tìm .- Ô-cu-nhếp gấp mảnh giấy lại cẩn thận rồi đút xuống dưới đệm, nói giọng không lo nữa - Thôi chốc nữa hãy xếp dọn lại. Giờ chén một miếng đã rồi còn đi ra câu lạc bộ. Nào Pa- vơ-lu sa, ngồi xuống đây.
Ô cu-nhếp móc túi lấy con cá khô gói trong một tờ báo, lại móc túi kia lấy hai đầu mẩu bánh mì. Rồi trải luôn tờ báo ra góc bàn, cầm đầu con cá nện vào gỗ để cá róc hết thịt.
Ô-cu-nhếp ngồi vào bàn, hàm nhai nghiến ngấu. Rất vui, anh kể tin mới cho Pa-ven nghe, vừa nói chuyện đứng đắn, vừa chêm câu bông đùa.
Đến câu lạc bộ, Ô-cu-nhếp đưa Pa-ven vào cửa sau, giấu ở hậu trường. Trong góc phòng rộng thênh thang, Ta-li-a con cụ La-gu-chin và An-na Bô-khác đang ngồi mé bên phải sân khấu, cạnh chỗ đặt cây đàn dương cầm, chung quanh hai chị là nhóm thanh niên cộng sản đường sắt. Trước mặt An-na, ngồi vắt vẻo trên ghế dựa là Vô-lưn-xép, bí thư chi đoàn sở đầu máy, mặt đỏ chót như một quả táo đang mùa tháng Tám, mặc áo da cũ, trước kia màu đen, nay đã bạc phếch.
Vô lưn-xép có tóc và lông mày vàng như lúa chín. Ngồi cạnh Vô-lưn-xép là Svê-tai-ép, đẹp trai, tóc màu hạt dẻ, môi cong rõ nét, ngồi thơ thẩn dựa tay vào nắp dương cầm. Cổ áo khoác của Svê-tai-ép để hở.
Ô-cu-nhếp đến gần họ, còn nghe thấy An-na đang nói hết câu:
- Có những người cứ muốn làm rắc rối quá lắm việc kết nạp những đồng chí mới. Svê-tai-ép là một.
Svê-tai-ép không chịu, cãi lại, giọng khinh bạc ra mặt:
- Đoàn không phải là quán trọ.
Ta-li-a nhìn thấy Ô-cu-nhếp reo lên:
- Kìa, trông Ô-cu-nhếp mà xem. Anh ấy hôm nay có vẻ phởn thế, mặt mày rạng rỡ như cái ấm đồng mới đánh bóng ấy.
Mấy người kéo Ô-cu-nhếp lại hỏi chuyện tới tấp:
- Cậu ở đâu đến thế ?
- Ta bắt đầu đi thôi chứ.
Ô-cu-nhếp giơ tay can họ.
- Đợi một tí các cậu ạ. Đồng chí Tô-ca-rếp sắp đến và sẽ khai mạc hội nghị.
- Vừa vặn bố già đến kia rồi! - An-na trông thấy Tô-ca-rếp, vội nói.
Đồng chí bí thư Đảng ủy quận đang đi về phía họ. Ô-cu-nhếp chạy ra đón:

- Bố ơi, bố vào đằng sau sân khấu, tôi đưa bố gặp một cậu quen bố. Chắc là bố sẽ ngạc nhiên!
- Cái gì nữa thế? - ông già lầm bầm, kéo nốt hơi thuốc lá nữa. Nhưng Ô-cu-nhếp đã nắm lấy tay ông cụ kéo đi rồi.
Ô-cu-nhếp lắc chuông dữ dội đến nỗi những người hay chuyện xấu thói nhất cũng phải tin.
Đằng sau Tô-ca-rếp là pho tượng Mác, người sáng tạo thiên tài ra bản Tuyên ngôn của Đảng cộng sản, đầu Người như đầu con sư tử nổi lên trong đám cành thông trang trí. Trong khi Ô-cu-nhếp nói lý do buổi họp, đồng chí Tô-ca-rếp không rời mắt nhìn Pa-ven còn đứng ở hậu trường.
- Thưa các đồng chí, trước khi vào chương trình nghị sự, tôi xin giới thiệu một đồng chí muốn xin nói mấy lời với chi bộ. Đồng chí Tô-ca-rếp và tôi đã đồng ý để đồng chí ấy nói.
Tiếng vỗ tay đồng ý nổi lên. Ô-cu-nhếp giới thiệu:
- Xin mời đồng chí Pa-ven Ca-rơ-sa-ghin nói chuyện!
Trong một trăm người có mặt, có đến tám mươi người biết Pa-ven. Và khi bóng dáng quen thuộc hiện ra trước diễn đàn và người thanh niên xanh xao, dong dỏng cao, bắt đầu nói thì những tiếng reo vui mừng và một tràng dài vỗ tay hoan hô như bão dậy chào anh.
- Các đồng chí thân mến!
Giọng Pa-ven từ tốn song không sao giấu nổi cảm động:
- Không ngờ hôm nay tôi được trở lại với các đồng chí, trở về vị trí của tôi trong đội ngũ của chúng ta. Tôi sung sướng lắm. Tôi được gặp lại ở đây rất nhiều bạn thân của tôi. Tôi ở nhà Ô-cu-nhếp được đọc báo cáo biết rằng: khu Xô-lô-men-ca ta có thêm một phần ba đoàn viên mới, những anh chị em mới của chúng ta; ở các xưởng và ở sở đầu máy thì bọn "chế tạo bật lửa” đã không còn nữa và ta đã lôi những đầu tàu vứt đi ngoài "nghĩa địa sắt” về chữa lại dùng. Tất cả điều đó chứng tỏ đất nước chúng ta đang sống lại và đang lấy lại sức. Như thế thì đời đáng sống lắm chứ! Giữa lúc thế này, hỏi tôi nhắm mắt mà chết làm sao được?
Đôi mắt Pa-ven long lanh nét cười sung sướng.
Khi Pa-ven đi xuống, lại ngồi gần An-na và Ta- li-a thì tiếng hoan hô nồng nhiệt cứ kéo dài tiễn theo anh mãi. Anh đưa tay ra bắt vội vàng hết người này đến người khác. Các bạn ngồi xít lại nhường chỗ cho anh. Bàn tay của Ta-li-a đặt lên bàn tay anh, nắm rất chặt, rất chặt. An-na tròn mắt nhìn anh, hàng mi dài khẽ mấp máy, cái nhìn niềm nở có một cái gì đó sửng sốt.
*

Ngày qua ngày trôi đi. Không thể nào gọi là những ngày bình thường được. Mỗi ngày mang lại một cái gì mới. Sáng dậy, định chương trình làm việc hằng ngày, Pa-ven buồn rầu nhận thấy ngày có phần ngắn quá và công việc anh định làm, nhiều việc đến không xong mất.

Pa-ven trọ ở nhà Ô-cu-nhếp và làm chân phụ lắp máy điện ở xưởng. Anh phải bàn cãi rất lâu với Ô-cu-nhếp: Ô-cu-nhếp nhất định không đồng ý để Pa-ven, dù tạm thời đi nữa, không tham gia công tác lãnh đạo.
- Chúng ta đang thiếu người mà cậu lại muốn thảnh thơi dưới xưởng. Cậu đừng viện bệnh cậu ra nữa. Mình đây mình cũng bị sốt thương hàn, vừa ốm dậy, mệt suốt một tháng trời, nhưng mình chống gậy đến quận đoàn làm việc. Mình biết tính cậu, chắc còn có lý do gì chính nữa, chứ chẳng phải tại bệnh đâu. - Và Ô- cu-nhếp hỏi dồn Pa-ven: - Thật thế nào, nói cho mình nghe đi.
- Cậu đoán không lầm: sự thật là mình muốn có thời giờ học thêm.
Ô-cu-nhếp đắc chí, nói oang oang:
- A, a!... Ra thế đấy! Cậu muốn học. Thế cậu cho mình là không muốn học hay sao? Như thế là ích kỷ, ông bạn già của tôi ạ! Nếu thế thì hóa ra chúng mình công tác như đẩy xe bò, còn cậu thì học. Không được, chú mình ạ. Ngay sáng mai, cậu phải đến ban tổ chức.
Song, bàn cãi hồi lâu. Ô-cu-nhếp cuối cùng đã phải nhân nhượng:
- Thôi được, mình để cậu yên trong hai tháng, không đụng đến. Cậu biết thế là mình tốt bụng đấy! Nhưng theo mình nghĩ, cậu có lẽ không ăn ý với Svê-tai-ép đâu: thằng cha ấy hợm mình quá lắm.
Pa-ven lại về xưởng. Svê-tai-ép lấy làm nghi ngại. Hắn đinh ninh cho là Pa-ven về xưởng thế nào cũng xảy ra tranh chấp về lãnh đạo với hắn. Vốn tự ái thành bệnh, hắn liền chuẩn bị đối phó. Nhưng, ngay những ngày đầu, hắn đã thấy ra ngay là hắn nghi ngại không đâu. Khi Pa-ven được tin anh em định cử mình vào thường vụ Đoàn thì anh thân đến ban bí thư ngay và viện cớ đã được Ô-cu-nhếp đồng ý, anh trình bày thì được anh em rút không đem vấn đề đó ra bàn nữa.
Trong chi đoàn thành niên xưởng máy, Pa-ven phụ trách nhóm nghiên cứu chính trị, nhưng anh không muốn vào thường vụ. Tuy về tổ chức, anh đứng ngoài lãnh đạo, ảnh hưởng của anh vẫn thấy rõ trong mọi công tác. Với một thái độ thân ái và không để ai nhận thấy, anh đã giúp Svê-tai- ép nhiều phen thoát khỏi tình thế khó xử.
Một hôm, Svê-tai-ép vào đến xưởng, lấy làm lạ: toàn thể chi đoàn thanh niên cộng sản và chừng ba mươi anh chị em ngoài tổ chức đang lau cửa sổ, chùi máy móc, cọ ghét bụi đã cáu lại từ bao năm nay, dọn sắt vụn và các thứ rác bẩn linh tinh đổ ra sân. Pa- ven thì cầm một chiếc chổi gộc, hì hục kỳ cọ nền xi- măng bê bết dầu mỡ.
Svê-tai-ép sửng sốt hỏi Pa-ven:
- Lau chùi dọn dẹp để làm gì thế này?
Pa-ven trả lời vắn tắt:
- Bọn tôi không muốn làm việc trong ghét bụi cáu bẩn nữa. Ở đây đã hai mươi năm nay, chẳng lau chùi, dọn dẹp gì cả. Trong tám ngày, chúng tôi sẽ quét dọn sạch, làm cho xưởng ta mới lại.
Svê-tai-ép nhún vai bỏ đi.

Đám anh em thợ điện không những chỉ dọn xưởng mình làm mà còn động đến cả sân lớn nhà máy từ lâu đã trở thành chỗ đổ rác. Ở đây chẳng còn thiếu một thứ gì. Hằng trăm bộ trục các toa xe lửa, hàng núi sắt gỉ, nào đệm nối toa, nào đường ray, nào ổ bánh... hàng ngàn tấn sắt bỏ hủy, bỏ hoại ngoài trời. Nhưng đang tấn công vào đống rác lớn thì hành chính ngăn lại:
- Còn nhiều việc quan trọng hơn. Cái sân không dọn cũng chẳng chết ai, không vội gì.
Thấy hành chính nói vậy, anh em thợ điện đành chỉ lấy gạch lát bậc thang đi lên xưởng mình, rồi đặt lưới sắt để cọ giày thôi, không dọn ngoài sân nữa. Nhưng bên trong xưởng, mỗi tối, sau giờ làm, vẫn tiếp tục lau chùi. Được một tuần lễ, kỹ sư chính Stơ- ri có việc bước chân vào xưởng thấy xưởng tràn ngập ánh sáng. Những cửa sổ lớn có khung sắt, trước kia bị bụi lẫn với dầu ma-dút bám từ đời kiếp nào, giờ đã sạch trơn, làm thông được ánh mặt trời rọi vào buồng để máy, nắng ánh lên những bộ phận đồng bóng loáng của những máy nổ Đi-ê-den. Những bộ máy thì sơn lại màu xanh; trên nan hoa các bánh xe, một bàn tay nắn nót lại còn vẽ cả những mũi tên màu vàng.
Kỹ sư Stơ-ri sửng sốt:
- Hừ...
Ở góc cuối buồng máy, có mấy người đã xong việc. Stơ-ri lại đấy. Gặp Pa-ven đang cầm trong tay một hộp sắt tây đầy sơn, kỹ sư Stơ-ri gọi lại:
- Đồng chí dừng lại tôi hỏi. Tôi tán thành sáng kiến của các đồng chí. Song các đồng chí lấy đâu ra sơn này mà dùng thế ? Nhà máy đang thiếu sơn. Tôi đã cấm không ai được lấy sơn ra dùng nếu không có lệnh tôi. Để sơn những bộ phận đầu máy xe lửa cần hơn dùng vào việc các đồng chí làm.
- Đồng chí hỏi sơn này ở đâu? Chúng tôi bòn lấy ở những hộp sơn vứt đi ngoài đống rác. Cạo vét hai hôm được mười ki-lô. Thưa đồng chí, tất cả những việc chúng tôi làm đều đúng nguyên tắc.
Người kỹ sư lại "hừ" một cái nữa, lần này có vẻ bối rối thật.
- Nếu thế thì lẽ tất nhiên các đồng chí cứ sơn... Hừ... Quái thật. Tại sao bỗng dưng lại có cái lối tự mình làm tội mình để cho xưởng sạch thế này? Các đồng chí lau chùi quét dọn thế này ngoài giờ làm cả thì phải?
Pa-ven thấy trong giọng nói người kỹ sư có vẻ ngạc nhiên một cách thật thà.
- Phải. Đồng chí nghĩ thế nào?
- Được Nhưng...
- Không có tiếng "nhưng" nào đứng vững được, đồng chí Stơ-ri ạ. Ai bảo đồng chí là người bôn-sê- vích thấy ghét bẩn chất đống mà để yên được? Rồi đồng chí xem, chúng tôi sẽ mở rộng phong trào. Đồng chí chưa hết ngạc nhiên đâu.

Nói rồi, Pa-ven đi thẳng ra cửa, né tránh người kỹ sư để sơn khỏi quệt vào ông ta.
*
Tối nào cũng vậy, Pa-ven ra ngồi đọc sách ngoài thư viện công cộng đến tận khuya. Anh chơi thân với ba người giữ sách và giờ hết khoa tán ra, anh gạ được họ cho cái quyền mơ mãi mới được là tha hồ lục chọn sách. Pa-ven mang chiếc ghế cao đến bắc áp vào những ngăn tủ lớn đựng sách, rồi ngồi vắt vẻo trên đó hàng giờ, giở hết quyển này đến quyển khác, tìm những sách anh cần hay anh thích. Phần lớn là sách cũ. Chỉ có vẻn vẹn một số sách mới chứa trong chiếc tủ không lấy gì làm to lắm. Trong tủ ấy xếp lẫn lộn những sách của thời nội chiến, bộ Tư bản luận của Mác, cuốn Gót-sắt(Tiểu thuyết nổi tiếng của nhà văn tiến bộ Mỹ Giắc Lơn đơn) và một số sách khác. Trong đám sách cũ, Pa-ven lục ra một cuốn tiểu thuyết nhan đề là Spác-ta-quýt-xơ(Một lãnh tụ nô lệ chống lại chủ nô thời đế quốc La Mã trước công lịch). Anh đọc ngốn cuốn sách đó trong hai đêm và đọc xong xếp nó vào tủ, bên cạnh những sách của Mác-xim Gooc-ki. Những sách anh thích, anh thường xếp lại với nhau như vậy.
Những người giữ sách thấy anh xếp lại như thế cũng mặc. Đối với họ, sách xếp thế nào chẳng được.
*
Tình hình của chi đoàn thanh niên cộng sản đang yên ắng đột nhiên náo động lên bởi một việc rắc rối, mới đầu cũng thường thôi. Cốt-sca Phi-đin là ủy viên thường vụ chi đoàn các xưởng trung tu, một anh chàng mũi tẹt, mặt sần sùi, dáng dấp chậm chạp; trong khi khoan một tấm sắt, anh ta đánh gãy một mũi khoan Mỹ, đắt tiền lắm. Nguyên nhân vì anh ta làm ẩu một cách quá quẩn. Tệ hơn thế nữa: anh ta gần như là cố ý làm ra như thế. Chuyện xảy ra vào buổi sáng. Đốc công Khô-đô-rốp bảo anh ta khoan tấm sắt. Lúc đầu anh ta từ chối. Nhưng vì Khô-đô-rốp nhất định bắt làm, nên anh ta phải cầm lấy tấm sắt đưa vào bàn máy và bắt đầu khoan. Khô-đô-rốp vốn khó tính, lại hay chấp nhặt, cả xưởng chẳng ai ưa. Ông ta trước kia là men-sê-vích, nay chẳng tham gia sinh hoạt tập thể gì cả, nhìn thanh niên cộng sản thì nhìn lệch lạc nhưng được cái thạo nghề ra trò và đối với công việc thì tận tuy. Thấy Cốt-sca khoan "khô", nghĩa là không cho dầu vào mũi khoan, Khô-đô-rốp đùng đùng chạy lại chỗ máy khoan, giữ tay Cốt-sca lại.
- Anh mù à? Hay anh mới trên trời rơi xuống? - Khô-đô-tốp hét váng lên, biết rõ là dùng như thế thì chỉ nháy mắt là mũi khoan đi đời mất thôi.
Nhưng Cốt-sca cự lại tay đốc công và cứ cho máy chạy. Khô-đô-rốp đi mách xưởng trưởng. Cốt-sca hãm máy, chạy đi lấy vịt dầu lại, để khi xưởng trưởng đến thì đã cho dầu đâu vào đấy rồi. Khi hắn trở về đến máy thì mũi khoan gãy tan tành. Xưởng trưởng viết giấy đề nghị đuổi

Cốt-sca. Thường vụ chi đoàn bênh anh ta, lấy cớ là Khô-đô-rốp hay trù thanh niên. Chính quyền không chịu và việc ấy lại đem ra bàn trong ban thường vụ thanh niên toàn xưởng. Câu chuyện bắt đầu như vậy.
Năm ủy viên thường vụ thì ba chủ trương cảnh cáo Cốt-sca và đuổi anh đi công tác khác. Svê-tai-ép cũng trong số ấy. Hai người nữa giữ ý kiến là Cốt- sca không có lỗi gì hết.
Thường vụ họp trong buồng giấy Svê-tai-ép. Ở đây có một chiếc bàn lớn phủ vải đỏ, nhiều chiếc ghế dài và ghế đẩu do anh em thanh niên ban mộc đóng; trên tường có ảnh các vị lãnh tụ; sau bàn họp, lá cờ Đoàn thanh niên cộng sản phủ khắp chiều ngang bức tường. Svê tai-ép, vốn nghề thợ rèn, thoát ly sản xuất làm cán bộ Đoàn. Nhờ có năng lực nên chỉ trong vòng bốn tháng vừa qua đã được đề bạt vào công tác lãnh đạo thanh niên. Hắn có chân trong thường vụ thanh niên quận và cả cấp ủy thanh niên tỉnh. Hắn trước làm thợ rèn ở nhà máy cơ khí, mới về đường sắt ít lâu nay. Ngay từ buổi đầu, hắn đã nắm chặt mọi quyền hành trong tay mình. Tự phụ và đã định là làm bằng được hắn đi ngay tới chỗ bóp chết sáng kiến của thanh niên, muốn thò tay vào mọi việc và vì hắn không thể làm lấy tất cả một mình, hắn đâm cáu với những người giúp việc, cho họ là ỳ ra không biết làm gì hết. Cả đến trong phòng làm việc của hắn, hắn cũng tự đứng trông coi, bắt anh em sắp đặt theo ý kiến riêng của mình.
Svê-tai-ép chủ tọa buổi họp, ngả người trong chiếc ghế bành bọc da độc nhất mượn của góc đỏ (câu lạc bộ nhà máy) đem kê ở đây. Buổi họp này là một buổi họp kín. Khi đồng chí Khô-mu-tốp, bí thư chi bộ Đảng, đề nghị nói thì có tiếng người gõ vào cánh cửa đã cài then. Svê-tai- ép lấy làm phật ý, nhăn mặt lại. Vẫn tiếng gõ cửa. Nữ đồng chí Ca-chi-u-sa Dê-lê-nô-va đứng dậy mở cửa. Người gõ cửa là Pa-ven. Ca-chi-u-sa để anh vào.
Pa-ven đã đến một chiếc ghế đẩu không có người ngồi. Svê-tai-ép gọi giật anh lại:
- Đồng chí Pa-ven Ca-rơ-sa-ghin, đây là một buổi họp riêng của thường vụ chúng tôi.
Má đỏ bừng, Pa-ven từ từ quay lại phía bàn:
- Tôi biết thường vụ họp kín. Song, quan tâm đến việc các đồng chí giải quyết vụ Cốt-sca như thế nào, tôi muốn nhân vụ này đề ra một vấn đề mới. Có phải đồng chí phản đối không muốn cho tôi dự họp không?
- Tôi không phản đối, nhưng chắc đồng chí hiểu rằng những buổi họp kín thế này, chỉ có các ủy viên thường vụ được họp thôi. Nhiều người quá, khó thảo luận. Thôi, đồng chí đã đến thì đồng chí cứ ngồi.
Lần đầu tiên Pa-ven bị nói như tát đốp vào mặt như thế. Mày anh nhíu lại, trán nhăn sâu.
Đồng chí Khô-mu-tốp càu nhàu, giọng nói có vẻ không bằng lòng Svê-

tai-ép:
- Giở nguyên tắc ra với nhau làm quái gì mới được?
Nhưng Pa-ven giơ tay ra hiệu cho đồng chí Khô- mu-tốp đừng nói nữa và ngồi xuống ghế.
Đồng chí Khô-mu-tốp bắt đầu vào vấn đề:
- Đây là ý kiến tôi. Về phần Khô-đô-rốp, anh ta không hòa với anh em, có thể. Song, trong đoàn viên của ta, kỷ luật rất tồi. Nếu tất cả thanh niên cộng sản nhà ta đánh gãy hết mũi khoan thì ta lấy gì mà làm. Với lại làm như thế thì chẳng phải là gương tốt cho người ngoài Đảng! Tôi nghĩ rằng phải cảnh cáo Cốt-sca lần thứ nhất.
Svê tai-ép không để đồng chí bí thư chi bộ Đảng nói hết lời, phản đối ngay. Nghe Svê-tai-ép nói suốt mười phút đồng hồ, Pa-ven hiểu thái độ của thường vụ. Đến khi sắp sửa biểu quyết thì anh xin phát biểu. Svê-tai-ép cố kìm mình lại, để cho anh nói.
- Thưa các đồng chí, tôi xin trình bày ý kiến của tôi về Cốt-sca. - Giọng nói Pa-ven tuy anh không muốn gay gắt mà vẫn cứ gay gắt. - Vụ Cốt-sca này là một dấu hiệu đáng lo ngại. Nhưng vấn đề chủ yếu không phải chỉ có việc Cốt-sca. Hôm qua tôi lấy được mấy con số. - Pa-ven móc túi lấy sổ tay ra. - Những con số này, bộ phận điểm giờ cho tôi biết. Xin các đồng chí chú ý nghe cho: ngày nào cũng thế, hai mươi ba phần trăm thanh niên cộng sản vào làm việc chậm từ năm đến mười lăm phút. Đi làm chậm đã thành một cái lệ. Mười bảy phần trăm đoàn viên thanh niên nghỉ việc dứt khoát một hay hai ngày mỗi tháng, trong khi đó thanh niên ngoài Đoàn chuồn việc như thế có mười bốn phần trăm. Những con số quất vào đầu óc ta mạnh hơn cả roi. Nhân tiện đây, tôi ghi được mấy số liệu nữa: trong các đảng viên, mỗi tháng có bốn phần trăm trốn việc một ngày và bốn phần trăm đi chậm. Thợ lớn tuổi ngoài Đảng mỗi tháng mười một phần trăm trốn việc một ngày và mười ba phần trăm đi chậm. Về làm hỏng máy móc dụng cụ thì chín mươi phần trăm do thợ trẻ, trong số đó chỉ có bảy phần trăm do thợ mới. Do đó, có thể kết luận là thanh niên chúng ta làm ăn rất là tồi so với đảng viên và thợ lớn tuổi. Nhưng tình hình không phải ban nào cũng như vậy. Tổ rèn rất tốt, đáng làm gương cho toàn nhà máy noi theo. Tổ điện cũng tạm được. Còn các tổ khác thì tình hình đại khái như trên tôi đã nói. Theo ý tôi, đồng chí Khô-mu-tốp nói rằng thanh niên kỷ luật rất tồi mới chỉ nói có một phần tư sự thật. Nhiệm vụ của chúng ta là phải uốn nắn những sự chuệch choạc ấy. Tôi nói ở đây không phải là tuyên truyền hay diễn thuyết mít-tinh, song thật là chúng ta phải đem hết nghị lực đấu tranh với cái tính làm ẩu và mặc sao hay vậy. Các bác thợ già thường bảo thẳng vào mặt chúng ta: xưa kia làm cho chủ còn tốt hơn thế, làm cho thằng tư bản có lương tâm nhà nghề hơn thế. Bây giờ ta làm chủ, ta không có lý do gì để tha thứ cho ta cả. Và kẻ có lỗi, không phải chỉ là Cốt-sca hay ai, mà trước hết là các đồng chí và tôi, bởi vì chúng ta đã

chẳng đấu tranh cho ra trò để chống cái tệ đó mà đôi khi lại còn viện cớ này cớ khác bênh những tên như Cốt-sca nữa.
Vừa rồi, các đồng chí Xa-mô-khin và Bu-ti-li-ắc có nói rằng Cốt-sca Phi-đin là một người của ta. Nào anh ta là "trung kiên" như ta vẫn nói, nào là anh ta tích cực, tổ chức trao cho việc gì cũng làm tròn. Còn việc anh ta đánh gãy mũi khoan thì chẳng qua là chuyện không may. Ai mà chẳng có lúc đánh gãy thế! Hơn nữa anh ta lại là người mình, còn lão đốc công kia thì là người ngoài… Cái lối nói như vậy đấy. Thử hỏi, cho đến nay, nào có ai là người đi sát Khô-đô- rốp?... Ông già tủn mủn ấy có ba mươi năm làm nghề ! Hãy để tạm ra một bên, khoan nói đến thái độ chính trị của ông ta. Trong trường hợp này, ông ta phải, ông ta là người ngoài, nhưng ông ta đã gìn giữ của công. Còn chúng ta thì phá hoại dụng cụ mua của nước ngoài. Cái tội ấy là tội gì? Tôi thấy rằng phải trị ngay cú đầu tiên mới được, phải mở cuộc tấn công vào mặt ấy.
Tôi đề nghị như sau: Cốt-sca Phi-đin là kẻ lười nhác, làm ẩu, phá hoại sản xuất, phải khai trừ khỏi Đoàn. Đưa toàn bộ việc này lên báo tường và không sợ người ta bàn tán xôn xao, cứ công bố những con số tôi nói ở trên lên xã luận của báo tường. Chúng ta đủ mạnh để làm như thế, chúng ta có chỗ dựa để làm như thể. Đại đa số đoàn viên thanh niên là những người lao động tốt. Trong số đó, sáu người đoàn viên đã từng trải qua công tác ở Bai-a-rơ-ca, và đấy là trường đào luyện đáng tin cậy nhất. Có họ ủng hộ, có họ tham gia, chúng ta sẽ uốn thẳng được những cái chuệch choạc. Nhưng chúng ta phải bỏ hẳn cái lối nhìn, lối giải quyết việc hiện giờ của chúng ta đi.
Pa-ven thường trầm tĩnh và ít lời, lần này nói rất hăng và gay gắt. Lần đầu tiên, Svê-tai-ép nhìn ra đúng cái chất của người thợ điện ấy. Hắn hiểu là Pa- ven nói có lý, song chính lòng đố ky đã khiến hắn không đồng ý với Pa-ven. Hắn hiểu trệch lời tham luận của Pa-ven là phê bình đả kích toàn bộ tình hình tổ chức, là một sự xúc phạm đến uy tín cá nhân của bản thân hắn. Và hắn rắp tâm đánh gãy gục Pa- ven. Hắn bắt đầu chỉ trích lại bằng cách buộc Pa-ven là biện bạch cho tên men-sê-vích Khô-đô-rốp.
Tranh luận sôi nổi ròng rã ba tiếng đồng hồ. Đến khuya, hội nghị tổng kết các ý kiến. Svê-tai-ép bị cái lý cứng của những sự việc đánh bại và đa số không ủng hộ hắn nữa mà ngả về Pa-ven. Hắn đi tới một bước sai - vi phạm dân chủ nội bộ: trước khi biểu quyết lần cuối, hắn yêu cầu Pa-ven ra khỏi phòng họp.
- Được, tôi xin ra, tuy rằng đồng chí đuổi tôi ra thì đồng chí chẳng vẻ vang gì. Nhưng tôi xin nói trước cho đồng chí biết: nếu ở đây đồng chí bức được người ta theo ý kiến đồng chí thì mai họp toàn thể nhà máy, tôi sẽ xin phát biểu trong cuộc họp toàn thể đó, đồng chí sẽ không có đa số đâu, tôi tin như thế. Đồng chí sai rồi, đồng chí Svê-tai-ép ạ. Còn đồng chí Khô-mu- tốp tôi nghĩ đồng chí cần phải nêu vấn đề

này lên trong tổ chức Đảng, trước phiên họp toàn thể nhà máy ngày mai.
Svê-tai-ép thét lên, giọng như thách thức:
- Anh tưởng dọa được tôi à? Không cần đến thứ anh dạy tôi con đường đấu tranh trong tổ chức đó. Trước tổ chức, tôi sẽ đem chính vấn đề anh ra để tổ chức xét. Anh đã không muốn mó tay vào làm gì thì đừng cản trở người khác làm.
Cửa phòng đóng lại, Pa-ven đưa tay lên trán nóng bỏng và đi qua một buồng giấy bỏ không ra phía cửa. Ra đến ngoài, anh thở căng lồng ngực. Rồi châm một điếu thuốc hút, đi về phía túp nhà nhỏ trên đồi Ba- ti-ép chỗ ở của cụ Tô-ca-rếp.
Pa-ven bước vào nhà Tô-ca-rếp thì người thợ lắp máy ấy đang ăn tối.
- Có chuyện gì thế ? Kể đi, chú. - Lão đồng chí Tô- ca-rếp kéo Pa-ven ngồi vào bàn, nói với vợ - Bà Đa- ri-a nó ơi, bà mày dọn cả cho chú ấy ăn với.
Vợ đồng chí, bà Đa-ri-a Phô-mi-nít-sơ-na, to lớn và béo khỏe trái hẳn chồng, bưng đến cho Pa-ven một đĩa xúp kê, và lấy khăn ăn trắng chùi môi ướt, bà ân cần mời Pa-ven:
- Ăn đi, chú.
Trước kia, khi đồng chí Tô-ca-rếp còn làm ở xưởng, Pa-ven hay đến chơi khuya với đồng chí, song từ ngày ốm khỏi ra tỉnh đến nay, lần này là lần đầu tiên anh đến tìm đồng chí già.
Người thợ lắp máy chăm chú nghe anh. Không nói gì thêm, ông cụ đưa thìa xúc mạnh vào đĩa, miệng "hèm, hèm" ra vẻ nghe thủng câu chuyện.
Ăn xong đĩa xúp, ông cụ lấy khăn tay lau bộ ria, rồi húng hắng ho rặn ra cho giọng nói đỡ khàn.
- Lẽ tất nhiên chú nói có lý. Đáng lẽ chúng ta phải thật sự đề thẳng vấn đề ấy ra từ sớm. Các xưởng của nhà máy xe lửa là cơ sở chủ chốt trong quận này. Phải bắt đầu từ đấy. Nhưng do việc này, chú va chạm mạnh với Svê-tai-ép phải không? Như thế thì không tốt. Tính cậu ta khó bảo lắm. Song công tác thanh vận thì chú biết làm cơ mà? Nhân tiện hỏi chú, giờ chú công tác gì trong tổ chức bên xưởng máy.
- Cháu công tác ở bộ phận chuyên môn của cháu. Nói chung thì hoạt động mỗi chỗ một tí. Trong chi đoàn, cháu lãnh đạo một nhóm nghiên cứu chính trị.
- Thế chú làm gì ở thường vụ Đoàn.
Pa-ven bối rối.
- Cháu mới về, người còn yếu, lại muốn để thời giờ học tập một chút, cháu không chính thức tham gia lãnh đạo.
- Ấy, ấy thế đấy! - Cụ Tô-ca-rếp cao giọng nói, không tán thành ý kiến Pa-ven. - Chú hiểu rằng chú chỉ viện được cái cớ sức yếu nên tôi không chỉnh chú mà thôi. Nhưng bây giờ sức khỏe khá hơn rồi chứ?
- Vâng.

- Nếu thế thì phải nhận lấy công tác đi, mà nhận thật sự. Không nên giữ kẽ làm gì. Chú xem có ở đâu đứng ở ngoài rìa mà làm được việc nên hồn? Ai cũng có thể bảo chú là trốn tránh trách nhiệm và chú không nói lại thế nào được. Ngay từ mai phải sửa chỗ sai đó đi. Còn cậu Ô-cu-nhếp, tôi phải khép cậu ta vào khuôn phép mới được.
Cụ Tô-ca-rếp kết luận như thế, giọng lộ ra vẻ phật ý.
- Xin bố đừng phê bình Ô-cu-nhếp. Chính cháu nằn nì cậu ấy đừng giao công tác gì cho cháu bây giờ.
Cụ Tô-ca-rếp xì một tiếng chế nhạo:
- Chú nằn nì và nó chịu chú? Các chú thanh niên cộng sản mà như thế? Thôi, lần này bỏ qua cho các chú. Chú cầm báo đọc cho lão nghe như trước kia đi . Mắt lão kém lắm rồi.
Thường vụ Đảng ủy đồng ý với ý kiến của đa số trong thường vụ Đoàn. Một nhiệm vụ quan trọng và khó khăn đề ra với tổ chức của Đảng và của Đoàn, đảng viên và đoàn viên phải lấy việc làm của mình nêu gương chấp hành kỷ luật lao động. Trong buổi họp của thường vụ. Svê-tai-ép bị phê bình kịch liệt. Mới đầu hắn nổi tự ái cãi lại, song bị lời phát biểu của đồng chí bí thư Lô-pa-khin, một người đứng tuổi, mặt tái vì lao, dồn vào chỗ bí, hắn đành phải nhượng bộ và nhận một phần sai lầm của mình.
Ngày hôm sau, báo tường các nhà máy đăng những bài làm cho công nhân hết sức chú ý. Người ta đọc to các bài báo đó lên và thảo luận sôi nổi. Buổi tối, họp Đoàn, đông khác hẳn mọi khi, người ta chỉ nói toàn về những bài báo đó thôi.
Cốt-sca bị khai trừ, và Pa-ven được cử vào thường vụ Đoàn, phụ trách công tác chính trị.
Mọi người nghe Nhê-giơ-đa-nốp nói, yên lặng và chăm chú một cách khác thường. Diễn giả nói về những nhiệm vụ mới, về giai đoạn phấn đấu mới mà các xưởng nhà máy xe lửa phải vượt qua.
Họp xong, Pa-ven ra ngoài đứng đợi Svê-tai-ép.
Anh đón gặp người bí thư Đoàn:
- Chúng ta cùng đi về đi, hai chúng mình có chuyện phải nói với nhau.
Svê-tai-ép hỏi lại, giọng khản đi.
- Chuyện gì mới được?
Pa-ven khoác tay Svê-tai-ép, đi vài bước, rồi dừng lại trước một tấm ghế dài.
- Chúng mình ngồi đây một chốc.
Và anh ngồi xuống trước.
Lửa ở đầu điếu thuốc trong tay Svê-tai-ép khi sáng đỏ khi tắt dụi.
- Svê-tai-ép này, tại sao cậu cứ mâu thuẫn với mình?
Mấy phút im lặng.
- Chuyện có thế thôi ư? Thế mà mình cứ tưởng cậu có chuyện công tác muốn nói với mình.

Giọng Svê-tai-ép không bình thường. Hắn làm bộ ngạc nhiên.
Pa-ven quả quyết đặt tay lên đầu gối Svê-tai-ép, gọi hắn bằng tên thân:
- Đim-ca, cậu đừng đánh trống lảng. Cái lối ấy chỉ tốt với những nhà ngoại giao thôi. Cậu bảo thẳng cho tớ biết: vì sao cậu không ưa tớ?
Svê tai-ép cử động có vẻ bực tức:
- Cậu có gì mà lôi thôi với tớ thế? Mâu thuẫn gì? Chính tớ đã đề nghị cậu tham gia lãnh đạo. Cậu từ chối và bây giờ lại làm như là tớ cho cậu ra rìa.
Giọng nói của hắn không thật. Pa-ven, tay không rời đầu gối bạn, run run nói:
- Cậu không muốn nói thật thì tớ nói toạc ra vậy. Cậu tưởng mình muốn ngáng đường cậu. Cậu tưởng mình mơ ước cái chức bí thư của cậu. Nếu không phải thế thì chẳng đến nỗi nào có chuyện to tiếng vì cái vụ Cốt-sca. Cách đối xử với nhau như vậy hại đến mọi công việc. Nếu chỉ là hai thằng khó chịu với nhau thì chẳng quan hệ gì lắm. Cậu muốn nghĩ thế nào thì nghĩ. Nhưng từ mai, hai chúng mình sẽ làm việc với nhau rồi. Nếu cứ hục hặc như thế thì công việc sẽ ra sao? Cậu hãy nghe tớ nói, không có gì chia rẽ chúng ta hết. Cậu cũng như tớ là con nhà công nhân. Nếu cậu cho sự nghiệp chung là quý báu hơn cả thì cậu bắt tay tớ và ngày mai chúng mình sẽ bắt đầu thân thiết làm việc với nhau. Song nếu cậu không bỏ những tính khí ấy đi, nếu cậu cứ luẩn quẩn với những chuyện đôi co bần tiện, thì mỗi va chạm xảy ra trong công tác chỉ tổ làm cho hai chúng mình chống nhau kịch liệt. Tay tớ đây, nếu cậu cho tay tớ còn là tay đồng chí thì cậu bắt tay tớ.
Lòng vui sướng, Pa-ven cảm thấy những ngón tay gân guốc của Svê-tai-ép nằm trong lòng bàn tay của mình.
Một tuần qua. Ở trụ sở Đảng ủy quận, đã hết giờ làm việc. Trong phòng của các ban đã im lặng, không một tiếng động. Nhưng đồng chí Tô-ca-rếp vẫn chưa rời cơ quan. Ngồi trong ghế bành đồng chí mải miết đọc tài liệu mới gửi đến. Có tiếng gõ cửa.
- Cứ vào
Pa-ven vào đặt trước mặt đồng chí bí thư hai bản khai đã ghi đầy đủ.
- Cái gì thế chú?
- Bố ơi, cháu nộp giấy tờ này để xin nhận trách nhiệm với Đảng. Cháu nghĩ là đã đến lúc. Nếu bố đồng ý, đề nghị bố đảm bảo cho đơn xin gia nhập Đảng của cháu.
Cụ Tô-ca-rếp đọc qua, rồi nhìn người thanh niên trong mấy giây và không nói gì, cầm lấy bút. Trên cột ghi tuổi đảng của những đảng viên giới thiệu đồng chí Ca-rơ-sa-ghin Pa-ven An-đơ-rê-ê-vích được làm đảng viên dự bị Đảng cộng sản (bôn-sê-vích) Nga, đồng chí Tô-ca-rếp đưa tay vững chắc viết lên: "Vào Đảng từ 1903” và bên cạnh hạ một chữ ký chân phương.

- Ký rồi đây, chú mày. Tôi biết chú không bao giờ làm nhơ mái tóc bạc của lão.
*
Trong phòng, không khí ngột ngạt. Ai cũng chỉ có một ý nghĩ: làm sao mau đến phía đằng ấy, đến những con đường hai bên trồng cây hạt dẻ ở khu phố Xô- lô-men-ca, gần nhà ga.
Svê tai-ép mồ hôi nhễ nhại, nói như van nài:
- Đề nghị cho nghỉ thôi, Páp-ca ạ. Mình nóng quá không chịu được nữa.
Ca-chi-u-sa và sau chị, nhiều người khác cũng đều đồng thanh tán thành ý kiến Svê-tai-ép.
Pa-ven gấp sách lại. Buổi học của nhóm nghiên cứu hôm đó đến đây là xong.
Toàn nhóm đứng dậy nói cười huyên náo. Giữa lúc ấy chuông dây nói reo lên hối hả. Svê-tai-ép cầm ống nghe và trả lời, cố nói to át mọi giọng ồn ào trong phòng.
Nói xong, buông máy, Svê-tai-ép quay về phía Pa-ven:
- Pa-ven ơi, ngoài ga có hai toa ngoại giao của lãnh sự quán Ba Lan đang đỗ. Họ bị hỏng điện mà một giờ nữa tàu chạy. Phải chữa dây điện. Cậu cầm hòm đồ đi ngay đi. Việc cần lắm.
Hai toa xe lộng lẫy của công ty toa xe giường ngủ quốc tế đậu ở ke thứ nhất ngoài ga. Toa phòng khách thì đèn sáng trưng, còn toa bên cạnh thì tối om. Pa-ven lại gần toa xe, nắm lấy thành sắt của bậc toa, định trèo lên.
Từ tường nhà ga, một người đàn ông chạy vội đến, nắm lấy vai anh.
- Anh này đi đâu?
Giọng nói quen quen, Pa-ven quay lại. Người ấy mặc áo khoác da, đội mũ cát-két vành rộng, mũi lõ mỏng dính, mắt nhìn trừng trừng ra ý dò xét.
Đến lúc ấy, Ắc-chu-khin mới nhận ra Pa-ven. Anh buông vai người trẻ tuổi, nét mặt tươi dần, song cặp mắt lại nhìn hòm đồ như dò hỏi:
- Cậu đi đâu thế ?
Pa-ven trả lời vắn tắt. Một bóng người nữa từ sau toa hiện ra:
- Để tớ đi gọi người liên lạc của họ.
Pa-ven theo chân người liên lạc bước vào. Trong toa phòng khách, có mấy người ngồi, ăn mặc cầu kỳ, quần áo du lịch sang trọng. Ở bàn khách phủ khăn thêu hoa hồng, một người đàn bà ngồi quay lưng ra cửa. Lúc Pa-ven bước vào, người đàn bà ấy đang nói chuyện với một viên sĩ quan cao lớn đứng trước mặt. Người thợ điện vừa bước vào thì họ im ngay không nói chuyện nữa.
Pa-ven xem xét rất nhanh những dây điện từ bóng đèn cuối cùng của toa này đi sang toa sau. Thấy không việc gì, Pa-ven ra khỏi phòng khách, cố tìm ra chỗ hỏng. Người liên lạc bụng phệ, cổ như cổ trâu, mặc đồng phục có đốm khuy đồng mang hình diều hâu một đầu. Hắn

ta theo sát anh không rời một bước.
- Ta sang toa bên, ở đây không có gì hỏng, pin đèn vẫn chạy. Chắc là hỏng ở bên kia.
Người liên lạc khóa trái cửa lại, rồi đi vào lối đi tối mò của toa sau. Pa-ven bấm đèn soi những đường dây; anh tìm ra ngay chỗ chập dây. Chỉ mấy phút, bóng đèn đầu tiên bật lên trong lối đi, tỏa ánh sáng đục mờ. Pa-ven bảo người liên lạc đi theo anh:
- Phải mở buồng này ra để thay bóng. Bóng trong buồng cháy hết rồi.
- Thế thì phải gọi bà ấy sang. Bà ta giữ chìa khóa.
Người bảo vệ không dám để Pa-ven đứng đấy một mình, kéo anh đi theo. Người đàn bà bước vào trong buồng trước. Pa-ven đi theo ngay sau. Người liên lạc đứng ở ngưỡng cửa, thân hình phì nộn chật cả lối ra vào. Pa-ven nhìn qua gian phòng: hai hòm da xinh treo trên lưới, một áo khoác lụa quàng trên giường, một lọ nước hoa và một hộp phấn bé xíu bằng ngọc thạch để trên bàn con gần cửa sổ. Người đàn bà ngồi vào góc giường, rồi vừa quấn lại mớ tóc màu gai, vừa trông người thợ làm.
Tên liên lạc cúi cổ trâu xuống, trịnh trọng thưa:
- Xin phép bà cho con đi một phút. Quan "pan" thiếu tá gọi con lấy rượu bia ướp lạnh để ngài xơi.
(Pan : Tiếng Ba Lan nghĩa là "ông, ngài")
Người đàn bà trả lời, giọng uốn éo, đỏng đảnh:
- Cho người đi.
Hai người nói với nhau bằng tiếng Ba Lan.
Vệt sáng của ngọn đèn ngoài hành lang rọi vào, đổ ngang vai người đàn bà. Tấm áo dài bằng lụa nõn Ly-ông, do nhà hàng thợ may giỏi nhất Pa-ri cắt, để lộ hai cánh tay và đôi vai. Một viên kim cương óng ánh như một giọt nước chấm sáng ở vành tai nhỏ nhắn. Pa-ven chỉ nhìn thấy cánh tay và vai người đàn bà, nõn nà như tạc bằng ngà voi. Mặt người ấy lẩn trong tối. Pa-ven lấy tuốc-nơ-vít xoay xoay mấy cái thay bóng đèn trần và chỉ một phút sau, cả gian phòng lại sáng. Chỉ còn phải xem lại cái bóng đèn thứ hai mắc ở mé trên chiếc giường người đàn bà đang ngồi. Pa-ven dừng lại trước mặt người đàn bà ấy.
- Tôi cần thử cái bóng này.
- À phải, tôi cản trở việc anh làm.
Người đàn bà trả lời bằng tiếng Nga rất đúng giọng, rồi nhẹ nhàng ngồi dậy và đứng gần Pa-ven. Giờ thì anh nhìn rõ cả người. Đôi mày gãy góc, đôi môi mím chặt kiêu kỳ. Không còn nghi ngờ gì nữa: nó là con Nen-ly Lê-sinh-ski. Đứa con gái lão thầy kiện cũng vừa nhận ra cái nhìn sửng sốt của Pa-ven. Nhưng nếu Pa-ven nhận ra nó, thì nó lại không nhận ra được người thợ điện này là thằng bé láng giềng ngỗ ngược, mới có bốn năm qua mà đã lớn hẳn lên.
Để trả lời vẻ ngạc nhiên của Pa-ven, nó cau mày khinh khỉnh đi ra cửa phòng; đứng ở đấy nó gõ mũi giày nhỏ tí bóng nhoáng vào tường

gỗ, tỏ ý sốt ruột. Pa-ven tháo bóng thứ hai, soi lên ánh sáng xem và chính anh không ngờ tới, cả con Nen-ly Lê-sinh-ski lại càng không ngờ tới nữa, anh buột mồm hỏi nó bằng tiếng Ba Lan:
- Vích-to cũng có ở đây chứ?
Pa-ven hỏi thế, song không quay mặt lại. Anh không trông thấy mặt con Nen-ly, nhưng thấy lâu nó không đáp, đủ hiểu nó nghe hỏi thì ngơ ngác đến thế nào.
- Thế anh biết Vích-to à?
- Sao lại không biết! Ta trước ở cạnh nhà nhau mà. - Pa-ven quay lại nhìn nó.
- Anh là Pa-ven, con mụ.. - Nen-ly nói nửa chừng.
Pa-ven nhắc tiếp:
- Con mụ nấu bếp đấy.
- Ô anh lớn nhanh thật. Tôi nhớ ra anh trước kia là một thằng bé con rất gấu.
Nen-ly nhìn anh từ đầu đến chân một cách sống sượng:
- Anh hỏi Vích-to làm gì? Nếu tôi không nhớ lầm thì anh với Vích-to có ưa nhau đâu.
Nen-ly nói giọng lanh lảnh như chim, những mong cuộc gặp gỡ bất ngờ này làm nó đỡ sốt ruột chờ tàu. Đồ nghề của người thợ điện bắt rất nhanh vào tường gỗ một chiếc đinh ốc mới.
- Vích-to còn nợ tôi. Nếu cô gặp hắn thì cô bảo hắn là tôi vẫn đợi có dịp hắn trả nợ đấy.
- Anh cho biết Vích-to nợ anh bao nhiêu để tôi trả hộ.
Nó rất hiểu cái "nợ” Pa-ven đòi là cái nợ gì. Nó biết chuyện xảy ra với tên lính nguy Pết-lu-ra ngày trước, nhưng nó thích trêu "thằng nhãi này” nên giở giọng chọc tức chơi.
Pa-ven im không nói. Nen-ly buồn rầu hỏi thăm:
- Anh này, có phải biệt thự nhà tôi đã bị cướp phá tan tành và giờ đổ nát rồi, phải không anh? Giàn cây và những bồn hoa cũng bị phá trụi sạch rồi phải không?
- Nhà ấy nay thuộc về chúng tôi rồi, không phải của các người nữa. Việc gì chúng tôi lại phá.
Nen-ly cười mỉa:
- Ô ô! Tôi xem ra cả anh nữa cũng bị người ta lên lớp cho rồi. Nhưng toa này là toa của phái đoàn Ba Lan. Trong toa này, tôi là chủ và anh vẫn là thằng hầu của tôi như ngày trước. Giờ anh đang chữa điện cho tôi có đèn dùng, để tôi nằm đọc sách thoải mái trên chiếc giường này. Trước kia thì mẹ anh giặt quần áo cho nhà tôi, còn anh thì xách nước. Bây giờ ta lại gặp nhau nhưng phận người nào vẫn phận người ấy, không có gì khác trước.
Nó nói với vẻ đắc thắng, lấy làm thú vị một cách tinh ác. Pa-ven vừa lấy dao con cạo đầu dây điện vừa nhìn con bé Ba Lan, chẳng giấu vẻ chế nhạo.

- Nếu chỉ vì nhà chị thì chỉ một chiếc đinh gỉ tôi cũng chẳng thèm chịu đóng cho chị nhờ. Nhưng vì bọn tư sản đã sinh ra cái giống ngoại giao thì chúng ta đây, chúng ta cũng muốn tỏ ra cho chúng nó biết ta đã có chính quyền trong tay, chúng ta không thèm lấy đầu các người, chúng ta lại còn tỏ ra lễ độ nữa. Chứ chẳng có ăn nói xách mé như nhà chị.
Nen-ly đỏ chín má.
- Giá các anh chiếm được Vác-sa-va thì chẳng biết các anh sẽ định làm gì tôi? Bắt tôi làm nàng hầu hay băm thịt tôi ra làm ba-tê?
Nó đứng ưỡn ở cửa, điệu bộ đỏm dáng; hai lỗ mũi rất dâm quen mùi thuốc phiện trắng, phập phồng, mấp máy. Đèn bật sáng trên đầu giường, Pa ven đứng nhổm dậy:
- Ai người ta thiết gì nhà chị? Ngữ ấy thì chết non sớm vì thuốc phiện trắng, chứ chẳng phải đợi đến gươm đây chém cổ. Cái con người chị như thế, cho đây ngủ đây cũng chẳng thèm.
Pa-ven nhặt hòm đồ, đi hai bước ra cửa. Nen-ly nép về bên. Ra đến đầu lối đi, anh mới nghe thấy. tiếng nó chửi thầm:
- Thằng bôn-sê-vích chết tiệt!
*
Tối hôm sau, Pa-ven đang đi ra thư viện thì gặp Ca-chi-u-sa. Chị đưa bàn tay nhỏ xíu nắm lấy áo Pa- ven, vừa cười vừa chặn đường.
- Chạy đi đâu thế hở ông Chính trị và Huấn luyện?
Pa-ven cũng đùa, đáp lại:
- Thưa mẹ ranh, con ra thư viện. Xê ra cho người ta đi.
Anh khẽ nắm lấy vai Ca-chi-u-sa, đẩy nhẹ cô xuống đường. Ca-chi-u-sa gỡ tay anh ra và quay lại đi theo anh.
- Pa-vơ-lu-sa này, người ta không thể lúc nào cũng học tập. Hôm nay, anh có biết không, anh phải đến dự tối vui của chúng tôi. Bà con hôm nay tụ tập ở nhà Di-na Gơ-la-đúc. Bọn con gái bảo tôi phải kéo anh đến. Nhưng anh thì anh chỉ biết độc có cắm đầu vào chính trị thôi. Có thể nào anh chẳng nghĩ gì đến vui chơi, giải trí cả. - Ca-chi-u-sa cố nài ép. - Thôi, hôm nay anh nghỉ đọc sách một tối thì ngày mai đầu óc anh lại càng nhẹ nhõm !
- Tối vui gì mới được? Ở đấy người ta làm gì nào?
Ca-chi-u-sa nhại lại anh, giọng chế nhạo:
- Người ta làm gì ấy à? Người ta không cầu kinh là được rồi. Đến đấy vui một lúc, thế thôi. Anh chơi được đàn gió phải không? Tôi chưa được nghe anh chơi bao giờ. Nào, anh chiều lòng tôi một chút. Chú con Di-na có cái đàn gió, nhưng ông ta chơi tồi lắm. Bọn con gái chú ý đến anh lắm, mà anh cứ gầy khô đi trên đống sách. Có luật nào cấm thanh niên cộng sản vui chơi giải trí đâu? Tôi còn khẩn khoản mời thì anh đến đi. Nếu không tôi giấn đấy, giận rõ một tháng cho mà xem.
Người con gái có đôi mắt to làm nghề thợ sơn ấy là một đồng chí tốt và một đoàn viên khá. Pa-ven không muốn mếch lòng cô, tuy nghĩ đến

tối vui ấy, anh thấy có một cái gì không quen và ngớ ngẩn nữa.
Nhà người thợ chữa đầu máy xe lửa Gơ-la-đúc tối nay đông người và rất ồn ào. Để cho bọn trẻ tha hồ vui chơi, người lớn rút cả vào phòng trong. Ở buồng lớn phía trước và ở hàng hiên trông ra vườn nhỏ, có chừng mười lăm thanh niên nam nữ quây quần. Lúc Pa-ven tới thì ở đấy họ đang chơi trò gọi là "mớm cho chim bồ câu ăn". Giữa hiên ngoài, hai ghế dựa áp lưng vào nhau, cô chủ nhà làm trưởng trò ra lệnh: một anh con trai và một chị con gái ngồi vào ghế. Trưởng trò hô lên: "Mớm chim bồ câu !" Thế là gã trai và ả gái đang ngồi áp lưng vào nhau, quay ngay đầu lại hai miệng gặp nhau và hôn môi nhau giữa công chúng. Rồi người ta gọi chơi trò "cái nhẫn", trò "người đưa thư", trò nào cũng có ôm nhau hôn. Khi chơi đến trò "người đưa thư" thì vì ngoài hiên sáng, người ta đưa nhau vào trong buồng tắt đèn hôn nhau để không ai trông thấy. Ai không thú những trò ấy thì ở một góc, trên mặt bàn tròn, có cỗ bài để chơi trò "lơn hoa". Cô bé ngồi cạnh Pa-ven, mới mười sáu tuổi, tên gọi Mua-ra, đưa đôi mắt xanh liếc anh và chìa ra cho anh một lá bài, thủ thỉ:
- Hoa tím này.
Mấy năm trước đây, Pa-ven cũng đã dự những buổi tối như thế này. Tuy bấy giờ anh chẳng trực tiếp chơi mấy, anh còn cho cái cách chơi ấy hết sức tự nhiên. Song bây giờ anh đã thoát ly hẳn cuộc đời tủn mủn tiểu tư sản của thị trấn nhỏ, buổi vui tối nay đối với anh có một cái gì kỳ quái và hơi lố bịch nữa.
Dù sao, tay anh cũng đã cầm lá bài "chim chuột" rồi. Trên lá bài, cạnh chữ "hoa tím", có dòng chữ "Em ưa anh lắm".
Pa-ven nhìn cô bé. Cô bé nhìn lại, chẳng bối rối chút nào.
- Thế nào?
Câu hỏi của Pa-ven hơi nặng nề. Mua-ra đã nghĩ sẵn câu trả lời.
Cô bé chìa một lá bài nữa cho Pa-ven.
- Hoa hồng nữa này.
Cạnh chữ "hoa hồng", có dòng chữ: "Anh là người trong.mộng của em". Pa-ven quay sang cô bé, dịu giọng hỏi:
- Tại sao em cứ nghịch trò vớ vẩn này?
Mua-ra bối rối, xấu hổ.
- Em bộc lộ tình cảm của em làm cho anh bực mình hay sao?
Rồi bĩu môi đỏng đảnh.
Pa-ven không trả lời. Nhưng lại muốn hiểu xem cô bé là con nhà ai. Anh hỏi lại mấy câu, cô bé vui vẻ trả lời. Mấy phút sau, anh được biết cô bé đang học trường bảy năm, cha là công nhân đường sắt, đã gặp Pa-ven từ lâu và muốn làm thân với Pa-ven.
- Tên em là gì?
- Mua-ra Vô-lưn-xép.
- Có phải anh trai em là bí thư chi đoàn sở đầu máy không?
- Vâng.

Giờ thì Pa-ven hiểu cô bé là ai rồi. Rõ ràng là Vô- lưn-xép, một trong những đoàn viên thanh niên tích cực nhất quận này, đã không chú ý đến giáo dục em gái mình, và cô bé cứ là một cô ả tiểu tư sản tầm thường mãi. Từ một năm nay, cô bé năng lui tới những tối vui tổ chức ở nhà bạn, đem đến đấy những chiếc hôn làm chóng mặt được. Cô bé đã gặp Pa-ven nhiều lần đến chơi với anh mình.
Mua-ra nhận ra người con trai ngồi bên không tán thành thái độ của mình; khi người ta gọi cô vào chơi "mớm cho chim bồ câu ăn", cô thấy Pa-ven cau mày, liền từ chối thẳng. Hai người ngồi với nhau mấy phút nữa, Mua-ra kể chuyện đời mình. Ca-chi-u-sa đến tìm họ.
- Mình mang đàn gió lại nhớ, Pa-ven chơi hộ vài bài!
Rồi nheo mắt nhìn Mua-ra một cách láu lỉnh, Ca- chi-u-sa hỏi:
- Thế nào, quen nhau rồi chứ?
Pa-ven kéo Ca-chi-u-sa ngồi cạnh anh, và nhân lúc chung quanh đang cười đùa, la hét ầm ĩ, anh bảo bạn:
- Mình không chơi đâu. Mình đi dạo với Mua-ra một lúc.
- A, a, có người cắn câu. - Ca-chi-u-sa hỏi, ra dáng hiểu cả rồi.
- Phải. Cắn câu rồi đấy. Tôi hỏi Ca-chi-u-sa, ở đây ngoài hai chúng ta, có ai là đoàn viên nữa không? Hay chỉ có hai chúng ta rơi vào một "ổ chim bồ câu"?
Ca-chi-u-sa làm lành, nói cho Pa-ven biết:
- Họ thôi không làm trò điên nữa đâu. Sắp nhảy rồi.
Pa-ven đứng dậy:
- Thế thì tốt. Mời mụ cứ nhảy. Còn tôi với Mua- ra đi đây.
Một buổi tối, An-na Bô-khác đến nhà Ô-cu-nhếp. Chỉ gặp có Pa-ven ở đấy.
- Anh bận lắm phải không? Đi dự phiên họp toàn thể của Xô-viết đi nào. Để lúc về, đi có bạn cho vui, chứ họp về khuya lắm.
Một lát, Pa-ven mặc xong quần áo. Đầu giường anh treo khẩu Mô-de: khẩu súng này nặng quá. Anh mở ngăn kéo Ô-cu-nhếp, lấy khẩu Bơ-rao-ninh cho vào túi. Rồi viết lại mẩu giấy cho Ô-cu-nhếp và giấu chìa khóa vào chỗ đã hẹn với nhau.
Ở rạp hát, hai người gặp Pan-cơ-ra-tốp và Ôn-ga. Mấy người cùng ngồi gần nhau. Những lúc phiên họp tạm nghỉ, họ đi dạo chơi với nhau ngoài sân. Như An-na đã đoán trước, buổi họp kéo dài đến một giờ khuya. Ôn-ga đề nghị:
- Hay các cậu về cả nhà mình ngủ. Khuya lắm rồi mà các cậu lại ở xa.
An-na từ chối:
- Thôi, mình đã hẹn với Pa-ven đi về rồi.
Pan-cơ-ra-tốp và Ôn-ga cứ dọc đường cái đi xuôi, còn bọn về khu phố Xô-lô-men-ca thì đi ngược lên.
Đêm ngột ngạt, tối mịt như bưng lấy mắt. Cả thành phố đã ngủ kỹ. Các đại biểu ra về, mỗi người mỗi ngả, đi theo các phố im phăng phắc. Tiếng nói và tiếng chân họ cứ chìm dần trong đêm. Pa-ven và

An- na đã đi khỏi các phố lớn một quãng xa. Đến phố chợ, vào giờ này vắng tanh, vắng ngắt thì gặp đội tuần tra họ giữ lại hỏi giấy rồi cho đi. Qua con đường lớn, vào một phố vắng không có đèn. Phố này chạy ngang một bãi đất bỏ hoang. Hai người rẽ sang trái, rồi men theo con đường chạy dọc những kho chính của nhà máy xe lửa. Những nếp nhà dài bằng bê-tông, trông tối đen và ghê sợ. An-na đột nhiên đâm lo. Chị len lét nhìn vào đêm tối, trả lời Pa-ven nhát gừng chẳng ra đâu vào đâu. Đến khi cái bóng đen làm chị hoảng hóa ra là cái cột dây thép thì chị cười phá lên, cắt nghĩa cho Pa-ven hiểu điều làm mình sợ. An-na khép cánh tay mình dưới cánh tay Pa-ven, sát vai mình vào vai bạn và thấy vững lòng hơn.
- Mình năm nay mới có hai mươi hai tuổi đầu nhưng thần kinh bị rão như một bà lão rồi, Pa-ven có thể cho mình là nhát gan. Mình không phải nhát gan đâu. Nhưng hôm nay không hiểu tại sao mình thấy não cân bị kích thích lạ. Giờ có Pa-ven đi bên cạnh, mình không lo nữa và thấy xấu hổ là đã hốt hoảng.
Vẻ trấn tĩnh của Pa-ven, đầu lửa đỏ của điếu thuốc lá anh cầm chốc chốc lại soi lên một bên mặt anh, đôi mày của anh cong một cách cứng cỏi, tất cả những điều đó làm An-na tiêu tan hết nỗi hoảng sợ vì đêm hôm tối mịt, vì cảnh hoang vắng của bãi đất bỏ không, cả vì câu chuyện giết người khủng khiếp xảy ra hôm qua ở khu phố Pa- dôn, vừa được nghe kể chuyện xong lúc ở rạp hát.
Hai người đã vượt qua dãy nhà kho, đi qua cái cầu nhỏ bắc ngang con lạch và đi vào con đường phố ga; con đường này đưa tới khúc đường hầm dưới gầm đường xe lửa chạy, khúc đường hầm nối thông mé bên thành phố với cả khu phố đường sắt.
Hai người đã bỏ xa nhà ga ở mé bên tay phải. Một đoàn xe chạy vào đường đỗ xe, ở cuối dãy nhà kho. Đây đã là giang sơn mà họ quen thuộc rồi. Trên kia, đường tàu chạy, ánh sáng màu óng ánh ở những đèn kho và đèn hiệu; gần kho đầu máy, một chiếc đầu máy chạy đi chạy lại, thở dốc ra như một con vật mệt lử sắp được nghỉ đêm.
Cửa vào đường hầm, có cái đèn treo trên móc sắt gỉ. Gió hiu hiu khẽ đưa đẩy ngọn đèn, ánh sáng mờ vàng ệch đong đưa, hắt lên tường bên này rồi lại hắt lên tường bên kia của đường hầm.
Khỏi đường hầm mười bước, ngay bên đường có nếp nhà nhỏ trơ trụi, chính giữa căn nhà ấy có vết thủng lớn há hốc. Hai năm trước đây, một quả trái phá hạng nặng tương trúng ngôi nhà, làm trong nhà bể tung từng mảng và mặt nhà đổ vỡ tan nát. Trông nếp nhà ấy chẳng khác một ông lão ăn mày ngồi bên vệ đường chìa vết thương của mình ra cho người qua lại trông thấy. Trên mặt đường cao, một chuyến tàu chạy qua.
An-na thở phào.
- Ta gần đến nhà rồi.
Pa-ven gỡ tay An-na ra. Song An-na không chịu bỏ. Hai người qua

một căn nhà đổ nát.
Bỗng có tiếng động sau lưng. Tiếng chân chạy gấp, tiếng thở hồng hộc. Có người đuổi theo họ.
Pa-ven giật tay ra định đối phó, nhưng An-na thất kinh cứ ôm ghì lấy anh. Đến khi Pa-ven gỡ tay ra được thì muộn quá rồi: những ngón tay cứng như sắt đã nắm lấy cổ anh; anh quẫy mạnh nhưng kẻ hành hung đã sấn đến trước mặt. Nó lấy tay sờ cổ họng anh, nắm lấy cổ áo vặn mạnh, rồi ngẩng đầu anh lên trước nòng một khẩu súng ngắn, khẩu súng từ từ giơ lên vẽ thành một vòng cung.
Mắt người thợ điện như bị thôi miên, nhìn theo khẩu súng giơ lên theo đường vòng cung, óc anh căng thẳng quá sức người chịu đựng. Cái chết từ nòng súng đen ngòm nhìn thẳng vào mắt anh, và Pa-ven không đủ sức nhìn đi chỗ khác, dù chỉ là một phần trăm giây đồng hồ. Anh đợi phát súng, nhưng không thấy nổ. Mắt anh tròn xoe nhìn thấy mặt thằng cướp. Sọ nó to, cằm nó bạnh, râu ria đen sì tua tủa; mắt nó nấp dưới bóng đen vành rộng mũ cát-két.
Pa-ven liếc nhìn An-na mặt trắng bệch như vôi.
Một đứa trong ba thằng cướp kéo An-na vào xó thủng của căn nhà đổ. Nó vặn tay người con gái, đè ra đất. Một bóng đen nữa đi kèm Pa-ven, anh chỉ thấy bóng nó in trên tường hầm. Đằng sau, trong gian nhà đổ nát, có tiếng vật lộn. An-na cố giãy không chịu; tiếng kêu cứu bỗng im bặt: An-na bị nó lấy mũ cát-két nhét vào mồm. Tên cướp to đầu đang ôm ghì Pa-ven không chịu để đứa khác hiếp mà nó chỉ đứng xem: như con thú dữ, nó muốn sán ngáy đến mồi ngon. Hình như nó là chủ tướng và nó không ưa làm cho đứa khác ăn. Anh con trai nó nắm trong tay này mặt non choẹt ấy mà. Trông cách ăn mặc, dáng chừng là "một thằng mọi" làm ở sở đầu máy thì phải. Thằng nhãi con này chẳng có gì nguy hiểm cả.
"Ta gõ hai ba lần cái củ tỏi này vào hoa cái nó, rồi ta chỉ cho nó con đường chạy qua bãi hoang thì nó sẽ chạy biến về phố, không dám ngoái cổ lại". Và thằng cướp nới nắm tay đang siết chặt của nó ra.
- Xéo! Chạy đi khỏi đây ngay lập tức. Hễ mở mồm kêu, ông cho kẹo vào mồm ngay. - Và nó lấy nòng súng cốc vào trán Pa-ven. - Cút đi ngay! Nó rống lên, rồi hạ súng xuống cho nạn nhân của nó chạy đi, khỏi sợ nó cho ăn đạn vào lưng.
Pa-ven lùi lại phía sau, đi chếch hai bước, mắt không rời thằng cướp. Thằng cướp lại tưởng gã thanh niên non choẹt ấy vẫn còn sợ nó bắn vào đầu và không để ý cứ đi về phía căn nhà.
Tay Pa-ven thò ngay vào túi. "Chỉ cốt là đừng chậm quá!” , Anh quay phắt lại, giơ thẳng tay trái, nhằm đúng thằng cướp. Nó nhận ra nó đã tính lầm thì chậm quá mất rồi. Viên đạn chọc thủng mạng mỡ.
Nó không kịp giơ tay lên trời, loạng choạng ngã khuỵu vào tường hầm, rồi kêu lên không ra tiếng, ngón tay bíu chặt lấy tường, xác nó từ từ rơi phịch xuống đất. Từ chỗ thủng của căn nhà đổ, một bóng

đen vụt ra, nhảy phắt xuống rãnh sân. Pa-ven bắn phát thứ hai theo nó. Một bóng nữa lom khom, ba chân bốn cẳng chạy vụt vào hầm tối. Súng lại nổ. Đạn bật vào tường bê-tông, bụi trắng rắc theo lên bóng đen. Nó nhảy né sang bên, rồi biến mất vào đêm tối. Khẩu Bơ-rao-ninh còn bắn theo ba phát inh tai nữa. Dưới chân tường hầm, thằng cướp to đầu hấp hối, quằn quại như con giun.
Pa-ven đỡ An-na dậy. Chị chưa hết kinh hoàng, nhìn tên cướp già giãy giụa, còn chưa tin hẳn là thoát nạn.
Pa-ven dìu An-na đi trong đêm tối, về phía phố, xa dần chỗ có ánh đèn. Hai người cùng chạy về phía nhà ga. Trên bờ cao của đường sắt, gần đường hầm, có ánh đèn đi tuần soi rối rít. Một tiếng súng báo động nổ ầm trên đường sắt.
Khi hai người về đến nhà An-na thì gà nhà ai đã gáy sáng trên đồi Ba-ti-sep. An-na nằm dài trên giường. Pa-ven ngồi bên bàn. Anh hút thuốc, nhìn những vòng khói tỏa đang bay lên trần nhà... Thằng cướp vừa bị bắn chết là người thứ tư anh đã giết trong đời.
Nói chung, trên đời này, có thể nào có một đức can đảm tuyệt đối, bao giờ cũng biểu hiện một cách toàn vẹn không nhỉ? Nhớ lại những cảm nghĩ của mình trong việc xảy ra vừa qua, Pa-ven thú thật với mình là những phút đầu tiên, con mắt đen ngòm của nòng súng đã làm anh sợ hết hồn. Và anh đã bắn trượt hai bóng đen chạy trốn, có phải chỉ vì anh hỏng một bên mắt, phải dùng tay trái bắn không? Không. Cách có vài bước mà thôi, anh có thể bắn tin hơn nhiều. Thế mà lại bắn không trúng, tại anh đã cuống, đã hấp tấp, điều đó chứng tỏ tâm thần anh có phần nào hốt hoảng.
Đèn để bàn chiếu lên đầu anh. An-na nhìn bạn, theo dõi từng nét cử động trên mặt. Thoạt trông, Pa- ven có vẻ bình tĩnh. Chỉ có nếp nhăn trên trán tỏ ra anh đang nghĩ lung.
- Nghĩ gì thế Pa-ven?
Những ý nghĩ của anh bị câu hỏi đột ngột đánh bạt, bay đi đâu mất như làn khói thuốc đang tỏa ra khỏi ánh đèn. Anh trả lời theo ý nghĩ đầu tiên nảy ra trong óc:
- Tôi phải tìm đến đồng chí chỉ huy đơn vị bảo vệ thành phố. Tôi phải báo cáo với đồng chí ấy mới được.
Anh cố nén mệt mỏi, miễn cưỡng đứng dậy.
An-na không chịu buông tay anh ngay; chị không muốn phải ở lại nhà một mình. An-na tiễn Pa-ven ra cửa, đứng nhìn theo mãi con người đối với mình từ nay thân quý và gần gũi quá. Chờ cho đến khi Pa- ven đã đi khuất vào bóng tối, chị mới trở vào đóng cửa lại.
Có Pa-ven đến gặp cho biết, cơ quan bảo vệ của đường sắt mới hiểu .ra vụ giết người khó hiểu này. Người ta nhận ngay ra mặt tên bị giết là Phim-ca Sê-rếp, một tên cướp đường và giết người đã tái phạm nhiều lần mà các bộ phận điều tra hình sự đã nhẵn mặt.
Ngày hôm sau, ai cũng biết chuyện xảy ra ở đường hầm.

Nhân đó mà có chuyện va chạm bất ngờ xảy ra giữa Pa-ven và Svê-tai-ép.
Giữa lúc cả xưởng đang mải miết làm việc thì Svê- tai-ép bước vào, gọi Pa-ven ra ngoài hành lang, kéo đến một chỗ xa, có vẻ cảm động lắm, lúc đó không biết bắt đầu câu chuyện thế nào, cuối cùng hỏi Pa-ven:
- Cậu cho mình biết chuyện xảy ra đêm qua thế nào?
- Cậu biết cả rồi còn gì?
Svê-tai-ép nhún vai một cách cáu kỉnh. Người thợ điện hiểu đâu là câu chuyện ở đường hầm động đến lòng Svê-tai-ép hơn người khác. Pa-ven không biết anh chàng thợ rèn bề ngoài phớt lạnh này trong bụng rất cảm An-na. Đối với An-na, chẳng phải mình anh chàng có thiện cảm, song cảm tình ở hắn ta phức tạp hơn người khác. Được Ta-li-a vừa cho biết chuyện xảy ra đêm qua ở đường hầm, Svê-tai-ép nghe xong, một câu hỏi làm hắn ta nhức óc. Hắn biết không thể nào đem hỏi trực tiếp Pa-ven được; song hắn muốn biết rõ sự thật thế nào. Hắn cũng cảm thấy lờ mờ những điều mình lo ngại đây có phần ích kỷ bần tiện; song lần này, trong cuộc đấu tranh của những tình cảm mâu thuẫn ở lòng hắn; bản năng thô bạo, bản năng thú vật đã thắng mất rồi. Hắn bắt đầu nói với Pa-ven bằng giọng khàn khàn:
- Pa-ven này, câu chuyện mình hỏi, cậu đừng kể với ai. Cậu hiểu mình muốn cậu đừng nói với An-na, làm An-na nghĩ ngợi. Mà cậu cũng có thể tin là mình cũng không nói với ai hết. Mình đề nghị cậu cho mình biết, khi thằng cướp giữ chịt lấy cậu thì mấy thằng kia có hiếp được An-na không?
Nói đến đoạn cuối của câu, Svê-tai-ép sượng mặt quá quay đi nhìn chỗ khác.
Pa-ven bắt đầu lờ mờ hiểu Svê-tai-o np: "Nếu cậu ta đối với An-na không có gì thì cậu ta cũng. chẳng lo cuống cuồng như thế. Nhưng nếu cậu ta yêu An-na thì...". Pa-ven thấy có điều gì tổn thương đến An-na.
- Cậu hỏi thế làm gì?
Svê-tai-ép nói lí nhí, chẳng hiểu nói gì cả, rồi thấy người ta đã đoán được bụng mình, hắn đâm cáu:
- Tại sao cậu lại nói lảng đi như thế? Tôi hỏi cậu để cậu trả lời tôi. Cậu lại đi hỏi vặn lại tôi.
- Cậu yêu An-na phải không?
Im lặng. Rồi Svê-tai-ép khó nhọc dằn ra tiếng:
- Phải.
Pa-ven không nén được phẫn nộ, quay gót đi ra hiên, không thèm ngoái lại nhìn.
*
...Ô-cu-nhếp đứng quanh quẩn ở gần giường bạn, lúng ta lúng túng hồi lâu rồi mới đến ngồi sát xuống mép giường, để tay lên cuốn sách

Pa-ven đang đọc.
- Pa-vơ-lu-sa ơi, cậu có biết không, mình phải kể cậu nghe chuyện này, cậu biết chưa nhỉ? Câu chuyện có vẻ vớ vẩn mà lại chẳng vớ vẩn tí nào. Chuyện là... giữa Ta-li-a La-gu-chi-na với mình. Cậu hiểu, mình ưa cô ấy. - Ô-cu-nhếp, vẻ ngượng ngùng, đưa tay gãi đầu nhưng không thấy bạn chế, đánh bạo nói nốt.
- Và Ta-li-a cũng thế. .. Chắc cậu hiểu rồi. Mình chẳng phải kể nữa. Câu chuyện rõ ràng chẳng phải soi đèn mới hiểu. Hôm qua, hai chúng mình bàn nhau, tính xem duyên phận thế nào, định lập gia đình với nhau. Mình hai mươi hai tuổi, hai đứa cùng có quyền bầu cử cả rồi. Mình định xây dựng với Ta-li-a trên nguyên tắc bình đẳng. Cậu nghĩ thế nào?
Pa-len suy nghĩ một lát.
- Cậu bảo mình còn nghĩ thế nào nữa? Cậu cũng như Ta-li-a là bạn thân của mình. Bọn chúng ta như người ta nói là cùng một dòng máu mủ. Các mặt lợi ích khác, ta cũng đều giống nhau cả. Với lại Ta-li-a là một nữ thanh niên rất tốt... Rõ ràng là nên lắm rồi.
Hôm sau, Pa-ven mang hòm xiểng sang với anh em ở tập thể gần sở đầu máy. Vài ngày sau ở nhà An-na có tổ chức một tối vui, chẳng có rượu chè nhậu nhẹt gì, thật là một buổi tối vui cộng sản, để mừng cặp vợ chồng mới Ta-li-a La-gu-chi-na và Nhi-ca-lai Ô-cu-nhếp. Một buổi tối gợi lại những kỷ niệm xưa và đọc những quyển sách say mê nhất. Người ta hát đồng ca với nhau, hát nhiều bài và hát rất hay nữa. Những bài ca chiến đấu vang bay đi xa. Đến khuya, Ca-chi-u-sa và Mua-ra mang đàn gió lại. Tiếng đàn trầm mượt và tiếng láy đệm thánh thót như nhịp chuông bạc, vang âm khắp gian phòng. Tối hôm ấy, Pa-ven lại cầm lấy đàn chơi như ngày nào. Và đến khi chàng gấu Pan-cơ-ra-tốp lại xông ra nhảy nữa là điều mà mọi người lạ nhất thì Pa-ven bốc hẳn; đàn gió của anh lại như xưa, dốc hết nhiệt tình:
Này kìa, đường phố, đường phố với bao ánh sáng!
Thằng chó đều Đê-ni-kin đang giận điên người!
Ở Xi-bê-ri Ủy ban đặc biệt chống phản cách mạng!
Đã đập chết tan tành bọn Côn-sắc, Ha! Ha !...
Đàn gió ca ngợi dĩ vãng, những năm rực ánh lửa và tình bạn ngày nay, ca ngợi đấu tranh và lòng yêu đời. Nhưng khi Vô-lưn-xép đỡ lấy đàn chơi bài "Ô này! Quả táo !"... hết sức vui nhộn của những người thủy thủ thì chỉ có Pa-ven nhảy, làm điệu vũ say sưa đến điên cuồng ấy ! Bị điệu nhạc hầm hập sôi nổi lôi cuốn Pa-ven đã nhảy cuộc nhảy thứ ba và cũng là cuộc nhảy cuối cùng trong đời anh.

PHẦN 2 - CHƯƠNG 4

Biên giới là hai cột biểu. Hai cột biểu đối diện nhau, im lặng và thù địch, là hiện thân của hai thế giới. Một chiếc làm bằng thân cây bào nhẵn, trơn tru, sơn vằn đen trắng như chòi canh của cảnh sát. Con diều hâu một đầu bằng gỗ đóng chắc bằng đinh to tướng vào đỉnh cột. Con diều hâu xù lông cánh, móng như bíu lấy cột sơn vằn, mỏ cong vênh vểnh ra đằng trước, mắt càu cạu nhìn cái biển sắt trước mặt. Cách sáu bước chân là chiếc cột khác, tròn trĩnh, bằng gỗ sên đề mộc, chôn thật sâu xuống đất. Trên cột có một tấm biển bằng sắt mang hình búa liềm. Hai cột biển đều trồng trên một dải đất bằng, thế mà giữa hai thế giới đó là một vực sâu thăm thẳm. Người nào liều mạng mới dám vượt qua sáu bước chân đó.
Biên giới là đây.
Trên một khoảng dài hàng ngàn cây số, từ Hắc Hải chạy đến cực Bắc, cho đến tận đại dương băng giá dựng lên cả một dãy cột biển sừng sững, không động. Những người lính gác không biết nói ấy, mang trên những tấm mộc bằng sắt huy hiệu vĩ đại của lao động, đứng canh phòng cho các nước Cộng hòa Xô-viết xã hội chủ nghĩa. Chiếc cột biển đầu gắn con diều xòe cánh ấy đánh dấu biên giới giữa hai Nhà nước U-cơ-ren Xô-viết và nước Ba Lan của bọn địa chủ quý tộc. Thôn Bê-rê-dơ-đốp nhỏ xíu khuất vào rừng sâu. Cách thôn đó mười cây số là biên giới. Chỗ ấy giáp mặt với thôn Cô-rê-xơ bé nhỏ của Ba Lan. Giữa khoảng thôn Xư-la-vút và thôn A-na-pô- li là khu đóng quân của tiểu đoàn biên phòng X.
Hàng cột biển nối tiếp nhau chạy ngang cánh đồng phủ tuyết, xuyên qua các ngả rừng, đổ xuống các vực nước, rồi lại bò lên các gò cao, nhấp nhô trên các đồi núi và khi tới một con sông thì từ trên bờ cao, hàng cột đưa mắt dò xét nhìn xuống dải đồng bằng tuyết phủ trắng xóa bên kia của nước ngoài.
Trời lạnh cóng, nước đóng băng. Tuyết vỡ tan kêu răng rắc dưới gót ủng lông cừu. Trước cột biển mang hình búa liềm nổi bật lên bóng người đội mũ chiến đấu kiểu dũng sĩ, với bước đi chắc nịch, đang đi tuần trong khu vực mình. Người Vệ quân đỏ tầm vóc cao lớn ấy mặc áo ca-pốt xám, ren cổ xanh, chân đi ủng dạ. Ngoài chiếc áo ca-pốt lại khoác thêm một chiếc áo tơi cao cổ rộng bằng da cừu, đầu đội một chiếc mũ dạ ấm áp. Anh mang bao tay bằng da cừu. Cái áo tơi dài chấm gót dù bão tuyết dữ dội đến đâu cũng giữ được cho người ấm. Khẩu súng trường khoác vai đè lên áo tơi. Anh Vệ quân đỏ khoái trá hút khói thuốc mộc, đi theo lối mòn, áo dài quét tuyết. Trên biên cương Xô-viết, giữa đồng quang, các chiến sĩ biên phòng đứng người nọ cách người kia một cây số để mắt vừa nhìn thấy nhau. Bên phía Ba Lan, mỗi cây số có hai lính đứng.

Đi ngược lại phía anh Vệ quân đỏ là một người lính Ba Lan cũng đang đi tuần bên địa phận mình. Người lính Ba Lan mang đôi giày cao cổ thô kệch, mặc quần áo xanh ngả xám, ngoài khoác áo ca-pốt có hai hàng khuy lấp lánh. Trên đầu đội mũ "liên bang" mang huy hiệu diều hâu trắng;(Một thứ mũ của dân tộc Ba Lan gọi là "Konfédératka" mà những người cách mạng thời cách mạng liên minh ở Ba Lan năm 1768 đã dùng. Về sau bọn phản động Ba Lan cũng dùng mũ này cho quân lính để che giấu những đã tâm phản cách mạng của chúng.) trên ngù dạ ở cầu vai cũng diều hâu, trên nẹp cổ áo cũng diều hâu. Nhưng ngần ấy con diều hâu cũng không làm cho người lính thấy ấm hơn. Rét cóng làm anh ta buốt thấu xương. Anh ta lấy tay xát hai tai đã tê cóng, vừa đi vừa đập đế giày vào nhau, hai bàn tay mang găng mỏng cũng bị tê cóng. Không một phút nào anh ta có thể dừng chân được, dừng lại thì giá rét như khóa lấy chân tay. Vì thế, lúc nào anh ta cũng cứ bước, đôi lúc lại chạy như ngựa phi nước kiệu. Khi hai người lính biên phòng đã đi gần nhau, người lính Ba Lan quay lại và đi song song với đồng chí Vệ quân đỏ.
Hai bên biên giới không được nói chuyện với nhau. Nhưng khi mà chung quanh vắng tanh vắng ngắt, cách một cây số mới có bóng người, thì ai biết được hai người lính này im lặng mà đi hay đang vi phạm luật lệ quốc tế?
Người lính Ba Lan thèm hút thuốc, nhưng lại bỏ quên bao diêm ở trại. Đang lúc ấy, gió cứ cố tình tạt cái mùi thuốc lá mộc quyến rũ từ phía Xô-viết sang mới hại chứ! Người lính Ba Lan ngừng tay xát tai tê buốt của mình và quay nhìn ra đằng sau: vì đôi khi có đội ba tui, thường do tên đội dẫn đi, có lúc do chính tên quan hai dẫn đi nữa, từ trên một đỉnh núi cao nào đó nhô ra bất ngờ, để kiểm soát các trạm gác. Nhưng lần này chung quanh không một bóng người. Tuyết óng ánh sáng dưới ánh nắng. Trên trời không một bông tuyết rơi.
- Đồng chí ơi, cho tôi xin que diêm. - Anh ta là người đầu tiên vi phạm điều luật quốc tế ác hại. Anh ta hất ra sau lưng khẩu súng trường kiểu bắn được mấy phát liền của Pháp, đầu có lắp lưỡi lê con kiếm, tay anh ta lóng cóng vất vả lắm mới móc trong túi áo ca-pốt ra được gói thuốc lá rẻ tiền.
Đồng chí Vệ quân đỏ nghe rõ lời khẩn cầu của anh lính Ba Lan. Song điều lệnh quân sự trong công tác biên phòng ngăn cấm chiến sĩ không được bắt chuyện với người bên kia biên giới. Hơn nữa, đồng chí không hoàn toàn hiểu hết những tiếng Ba Lan của anh lính kia. Cho nên đồng chí lại tiếp tục đi, đặt mạnh chân xỏ ủng lông cừu êm ấm lên lớp tuyết vỡ kêu lạo xạo.
- Đồng chí bôn-sê-vích ơi, cho tôi xin tí lửa hút thuốc, ném cho tôi mượn bao diêm. - Lần này người lính Ba Lan nói tiếng Nga.
Người Vệ quân đỏ nhìn anh ta chăm chú. "Hình như giá rét làm cho "pan" buốt thấu gan rồi. Gọi là anh lính tư sản mà đời anh ta thật cực

như con chó. Rét cóng thế này mà bọn chúng bắt anh ta ra đây, chỉ cho được manh áo ca-pốt nhỏ xíu thổ tả. Đấy, anh ta nhảy cẫng lên như thỏ, và không có thuốc thì nhảy thế cũng chẳng ấm được". Đồng chí Vệ quân đỏ không quay đầu lại, ném sang bên kia bao diêm. Anh lính Ba Lan bắt ngay lấy và đánh luôn mấy que, mãi mới châm được thuốc. Bao diêm lại theo đường cũ ném trả lại qua biên giới. Lúc đó đến lượt anh Vệ quân đỏ vô tình phạm luật.
- Giữ lấy mà dùng, tôi còn bao khác.
Nhưng từ bên kia biên giới có tiếng đáp lại.
- Thôi, xin cảm ơn. Tôi mà cầm cái bao diêm này thì ăn hai năm tù mất.
Đồng chí Hồng quân nhìn bao diêm. Trên nhãn bao vẽ một chiếc máy bay. Ở chỗ đáng lẽ vẽ cánh quạt lại vẽ một quả đấm khỏe có đề chữ "Tối hậu thư". Anh nghĩ thầm: "Ừ, mà phải, của này không hợp với họ" .
Người lính Ba Lan vẫn tiếp tục đi song song một chiều với đồng chí Hồng quân. Vì đi một mình giữa đồng không mông quạnh, chẳng có một bóng người, anh lính Ba Lan đó cũng thấy buồn.
*
Đôi yên nghiến kĩu kịp nhịp nhàng, hai con ngựa chạy nước kiệu đều và vững. Lông quanh mũi con ngựa giống đen nhánh dính nước đông lại: mũi nó thở ra thành lớp hơi trắng tan vào không khí. Con ngựa cái lang trắng mà người tiểu đoàn trưởng cưỡi có một dáng đi đẹp, nó nhằn nhằn dây cương, cúi cái cổ thon thon xuống thành một đường vòng cung. Hai người đi ngựa đều mặc áo ca-pốt xám, thắt dây lưng to bản, ở mỗi ống tay có ba gạch vuông đỏ, nhưng người tiểu đoàn trưởng Ga-vơ-ri-lốp thì mang lon xanh và người đồng hành của anh ta thì mang lon đỏ. Ga- vơ-ri-lốp là chiến sĩ biên phòng. Các trạm của tiểu đoàn do anh chỉ huy đóng rải ra trên một khoảng dài bảy mươi cây số. Ở đây, anh là "chủ nhân". Người bạn cùng đi với anh là khách từ Bê-rê-dơ-đốp đến, đấy là chính ủy tiểu đoàn tổng huấn luyện quân sự tên là Pa-ven Ca-rơ-sa-ghin.
Đêm ấy có tuyết rơi. Tuyết mềm mại, mịn màng phủ lấy mặt đất; chưa có một móng ngựa, một vết chân người chạm tới lớp tuyết trắng xóa. Hai người từ trong rừng cây đi ngựa ra bất thình lình phi nước kiệu trên cánh đồng. Độ bốn mươi thước lại có hai cột biển.
- Pơ-ru... u...!
Ga-vơ-ri-lốp ghì riết cương ngựa. Pa-ven quay ngoắt con hắc mã lại để biết tại sao bạn mình dừng ngựa. Ga-vơ-ri-lốp từ yên ngựa rướn người ra cúi xuống, nhìn chăm chú một vết lạ lùng kéo dài trên tuyết, trông hình như có ai lăn bánh xe nhỏ qua. Có một con thú ranh mãnh nào đã qua đây, chân nó bước chồng lên nhau, vẽ lên thành một đường mắt xích rất tinh khôn để đánh lạc dấu vết. Khó mà biết được dấu chân con vật đi từ đâu, nhưng đồng chí tiểu đoàn trưởng dừng

ngựa lại không phải vì vết chân con thú ấy. Cách hai bước nữa, lớp dấu chân hình mắt xích lấm chấm tuyết phủ ấy lại có những dấu chân khác nữa. Có một người đã qua đây. Hắn không làm rối dấu chân mà đi thẳng về phía rừng. Xem dấu chân thì thấy rõ là người đó từ phía Ba Lan sang.. Đồng chí tiểu đoàn trưởng thúc ngựa theo dấu chân trên tuyết đi lại phía con đường vẫn đi tuần. Bên phía Ba Lan, dấu chân người đi xa có đến mươi thước nữa.
Tiểu đoàn trưởng càu nhàu:
- Đêm qua có kẻ vượt biên giới. Lại một lần nữa, trung đội ba đã để lọt, vậy mà trong báo cáo sáng nay không nói gì hết ! Lơ mơ thật.
Ga-vơ-ri-lốp có bộ ria đã hoa râm, hơi thở đông lại làm bạc bộ ria ấy và bộ ria bám vào làn môi trên, trông rất nghiêm.
Có hai bóng người đi lại phía tiểu đoàn trưởng và chính ủy. Một bóng người bé nhỏ đen ngòm, có đeo lưỡi lê Pháp ánh nắng sáng loáng; còn bóng kia thì to lớn bận áo tơi da cừu vàng. Con ngựa cái màu lang trắng bị thúc rảo bước chạy và hai người đi ngựa chẳng mấy chốc đã đến gần hai bóng người kia. Người lính Hồng quân sửa lại dây đeo súng trên vai và nhổ mẩu thuốc lá đã hút tàn xuống bãi tuyết.
- Chào đồng chí! Thế nào, khu vực đồng chí ở đây ra sao? - Anh lính Hồng quân to cao đến nỗi tiểu đoàn trưởng hầu như không phải cúi xuống khi giơ tay bắt. Anh chiến sĩ to lớn vội rút găng tay ra. Tiểu đoàn trưởng bắt tay anh.
Người lính Ba Lan từ xa theo dõi cảnh tượng đó. Hai sĩ quan Hồng quân bắt tay người lính như những người bạn rất hẩu với nhau. Trong nháy mắt, anh lính Ba Lan bỗng nảy ra mong ước: giá mình cũng được bắt tay lão quan tư Giắc-rếp-ski của mình như thế nhỉ ! Và mơ tưởng hão huyền ấy đột nhiên làm cho anh quay mặt đi.
Anh lính Hồng quân báo cáo:
- Báo cáo đồng chí tiểu đoàn trưởng, tôi vừa mới ra nhận gác.
- Đồng chí đã thấy dấu chân người đằng kia chưa?
- Báo cáo chưa thấy.
-Thế đêm qua ai gác từ hai giờ đến sáu giờ?
- Báo cáo đồng chí tiểu đoàn trưởng, lúc ấy Xu- rô-ten-cô gác.
- Thôi được! Đồng chí nhìn cho kỹ nhớ.
Và lúc sắp đi tiểu đoàn trưởng giọng nghiêm nghị dặn trước:
- Đồng chí đừng có đi đi lại lại nhiều với bọn đó nhớ.
Khi đôi ngựa đã phi nước kiệu dọc con đường rộng chạy dài từ biên giới về thôn Bê-rê-dơ-đốp, tiểu đoàn trưởng kể chuyện:
- Ở biên giới phải tỉnh mắt mới được. Sơ ý một phút là có khi ân hận cay người. Chúng tôi ở đây làm việc là phải chịu mất ngủ. Ban ngày ban mặt, chúng vượt biên giới còn khó chứ ban đêm thì mình phải thính tai mới được. Đồng chí Pa-ven ạ, đồng chí nghĩ mà xem. Ở khu vực của tôi, có bốn thôn bị cắt làm hai (Hồi này có nhiều thôn ở biên giới Liên Xô- Ba Lan bị cắt làm đôi. Liên Xô một nửa, Ba Lan một

nửa) cho nên rất nhiều khó khăn. Đặt bao nhiêu trạm gác cũng chẳng ăn thua gì. Cứ hễ có đám cưới hay có việc vui mừng gì là bà con phía bên kia lại kéo sang. Không có cách nào khác nữa: nhà bên này bên kia chỉ cách nhau có hai chục bước, con sông con thì con gà cũng lội qua được. Thêm vào đấy cái nạn buôn lậu. Hàng buôn lậu lặt vặt thôi, quả như thế. Một mụ đàn bà mang sang được chừng vài chai rượu Ba Lan 40 độ chẳng hạn. Nhưng cũng không ít những tên buôn lậu lớn có vốn rất to. Đồng chí có biết bọn Ba Lan làm gì không? Trong tất cả các thôn biên thùy, chúng đều mở cửa hàng bách hóa lớn: ai muốn mua gì cũng có. Tất nhiên, chúng làm thế chẳng phải vì nông dân nghèo khổ bên nước chúng nó đâu.
Pa-ven chăm chú nghe người tiểu đoàn trưởng. Cuộc sống của những chiến sĩ biên phòng thật là một công tác quân báo thường xuyên.
- Đồng chí Ga-vơ-ri-lốp này, việc đó chỉ là buôn lậu hay còn là thế nào nữa?
Tiểu đoàn trưởng, không cười nữa, đáp lại:
- Cái hóc là ở chỗ ấy đấy.
Bê-rê-dơ-đốp là một thôn bé nhỏ trong tỉnh, xưa kia là khu cư trú của người Do-thái. Hai ba trăm nóc nhà dựng lên lộn xộn chẳng ra sao. Một bãi đất to họp chợ, giữa bãi là vài chục cửa hàng tạp hóa. Bãi đất bẩn thỉu, phủ đầy phân rác. Những nóc nhà nhỏ của nông dân như một cái dây lưng đánh đai lấy thôn này. Ở giữa khu người Do-thái ở, dọc đường đi đến lò lợn, có một cái nhà thờ Do-thái. Tòa nhà cũ kỹ trông thật ảm đạm. Thật ra, vào các ngày thứ bảy thì nhà thờ này không phải than phiền là vắng vẻ đâu: người đi lễ đến đông chật. Nhưng cũng chẳng được như ngày trước và cuộc đời của ông thầy tu "ráp-banh"(tên gọi thầy tu của đạo Do-thái) không được như ý ông mong muốn nữa. Nhất định là đã có chuyện gì rất tệ xảy ra vào năm 1917, vì ngay cả ở đây, là nơi hẻo lánh mà bọn thanh niên nhìn thầy "ráp-banh" không còn cung kính cho phải đạo nữa. Thật ra thì những người già vẫn kiêng những món ăn Chúa cấm, nhưng đã có biết bao gã trai hư hỏng ăn thứ xúc-xích lợn mà Chúa đã từng nguyền rủa. Chỉ nghĩ đến không thôi cũng đã đủ thấy tởm! Thầy tu Bô-rúc hầm hầm giận dữ, lấy chân đá con lợn sề đang rúc mõm vào đống rác kiếm ăn. Phải, thầy chẳng ưa gì việc thôn Bê-rê-dơ-đốp trở thành một trung tâm của quận này một tí nào. Một lũ cộng sản không hiểu từ đâu kéo đến, bày đặt ra lắm trò đời và mỗi ngày một đẻ ra thêm nhiều chuyện khó chịu. Hôm qua, một thầy ráp-banh đã từng thấy ở cổng biệt thự cũ của lão cố đạo một cái biển mới: "Đoàn thanh niên cộng sản U-cơ-ren, Ban chấp hành quận đoàn Bê-rê-dơ-đốp".
Cái biển ấy chẳng phải điềm lành. Lão thầy tu đang mải suy nghĩ thì mắt chạm ngay vào tờ yết thị nhỏ dán ở cửa nhà thờ của lão.
"Hôm nay, tại câu lạc bộ, có cuộc họp của thanh niên lao động. Li-xi-xưn, chủ tịch Ban chấp hành và Ca-rơ-sa-ghin, quyền bí thư quận

đoàn thanh niên, sẽ đọc báo cáo. Sau cuộc họp sẽ có hòa nhạc của học sinh trường chín năm".
Lão thầy tu Do-thái giận dữ xé tờ giấy:
- Đã bắt đầu giở trò!
Cái khu vườn rộng của lão cố đạo ôm lấy hai bên nhà thờ nhỏ thôn này. Trong vườn có một tòa nhà cổ rất lớn. Hơi mốc xông lên trong những gian phòng vắng vẻ, chán ngắt, nơi này trước kia là chỗ ở của lão cố đạo từ lâu đã chán ghét nhau, cả hai cùng già khọm và tẻ lạnh như cái nhà vậy. Nhưng từ khi có những người chủ mới đến ở thì vẻ tẻ lạnh biến đi ngay. Trong phòng khách, chỗ trước kia chủ cũ chỉ tiếp khách vào những dịp lễ lớn, bây giờ lúc nào cũng đông người. Nhà lão cố đạo đã trở thành trụ sở của Đảng ủy Bê-rê-dơ-đốp. Trên cánh cửa một phòng nhỏ phía bên phải lối vào, có mấy chữ viết bằng phấn: "Quận đoàn thanh niên cộng sản". Tại đây, ngày nào Pa-ven cũng đến làm việc một buổi. Anh vừa làm chính ủy của tiểu đoàn tổng huấn luyện quân sự thứ hai, vừa kiêm bí thư của quận đoàn thanh niên cộng sản vừa mới thành lập.
Kể từ buổi tối các anh chị em liên hoan ở nhà An- na đến nay đã tám tháng trôi qua. Thế mà Pa-ven có cảm tưởng như chỉ mới hôm qua. Anh gạt chồng tài liệu sang bên, ngả lưng ra ghế bành, nghĩ ngợi... Đêm đã khuya. Trụ sở Đảng ủy không còn ai. Im ắng, tịch mịch. Đồng chí Tô-rô-phi-mốp, bí thư quận Đảng ủy, là người ở lại sau cùng cũng vừa đi khỏi. Và bây giờ Pa-ven một mình ở lại nhà. Nước đóng băng vẽ lên cửa kính những nét chạm trổ muôn hình muôn vẻ. Trên bàn một ngọn đèn dầu, lò sưởi tỏa hơi nóng ấm. Pa-ven nhớ lại những chuyện xảy ra cách đây không lâu. . . Tháng Tám, tổ chức ở nhà máy đã phái anh đi phụ trách thanh niên trong "chuyến tàu sửa chữa" đến E-ca-chê-ri-nô-sláp. Suốt cả mùa thu, một trăm rưởi thợ đã đi từ ga này đến ga kia, dọn dẹp vết tích chiến tranh và tàn phá, thu vén những toa tàu bị cháy, bị đổ nát. Chuyến tàu đi từ Xi-nhen- nhi-cốp đến Pô-lốc. Vùng này chính là đất xưng hùng xưng bá trước kia của tên phỉ Ma-khơ-nô, cho nên mỗi bước đều gặp dấu vết phá hoại và giết chóc. Ở Gu-lay Pô-lê, mất một tuần lễ để sửa chữa kho nước, đặt những mảnh tôn vào lòng thùng nước đã bị mìn làm thủng đáy. Pa-ven vốn là thợ điện nên không thuộc nghề và không am hiểu kỹ thuật và những khó khăn của nghề thợ nguội, vậy mà bàn tay anh với cái lắc-lê đã vặn đến mấy nghìn đinh ốc gỉ sét.
Cuối mùa thu, chuyến tàu lại trở về nhà máy. Nhà máy lại nhận một trăm rưởi đôi tay thợ...
Người ta thấy người thợ điện Pa-ven năng đến nhà An-na hơn. Trên trán anh, nếp nhăn đã biến đi và lại hay nghe thấy những tiếng cười lôi cuốn của anh vang lên.
Bạn bè dự các nhóm học tập lại được nghe Pa-ven kể chuyện những năm đấu tranh qua đã lâu rồi. Anh kể về nước Nga xưa kia xơ xác, tả

tơi, thân nô lệ mà lòng bất khuất, nước Nga đã từng vươn lên lật đổ con ác quỷ Nga hoàng. Anh kể về những cuộc khởi nghĩa của Stê-pan Ra-din và Pu-ga-sốp.
(Stê-pan Ra-din, người anh hùng Cô-dắc sông Đông đã lãnh đạo cuộc khởi nghĩa lớn chống phong kiến của nông dân và dân tộc Cô-dắc chống lại Nga hoàng, từ năm 1667 đến năm 1671.
E-mê-liên Pu-ga-sốp, nhà lãnh đạo một cuộc khởi nghĩa rất lớn có phạm vi toàn quốc chống phong kiến của nông dân Cô-dắc nước Nga vào thế kỷ 18.)
Một buổi tối, anh em thanh niên đến họp ở nhà An-na, người thợ điện Pa-ven hôm đó đột nhiên bỏ một thói quen có hại, mắc từ lâu. Anh quen hút thuốc, gần như từ bé đã hút, thế mà tuyên bố bằng một giọng quả quyết, dứt khoát rằng:
- Tôi không hút thuốc nữa.
Chuyện ấy xảy ra đột ngột. Đang nói chuyện có một người nêu lên thói quen là bản năng thứ hai của con người, do đó, gây ra tranh luận; người đó lấy tật nghiện thuốc lá ra làm vỉ dụ. Ý kiến bất đồng. Anh thợ điện Pa-ven không tham gia vào cuộc tranh luận. Nhưng Ta-li-a kéo Pa-ven vào, bắt nói. Anh nói điều mình nghĩ:
- Chính con người chỉ huy thói quen của mình, chứ không phải thói quen chỉ huy con người. Nếu không thế thì con người ta sẽ đi đến đâu?
Svê-tai-ép từ góc anh ta ngồi, nói to ra:
- Nói thế nghe thì kêu lắm. Pa-ven vẫn thích cái lối nói như thế. Nhưng nếu đem bắc cân lời nói và việc làm thì thấy gì? Bản thân Pa-ven có hút không? Có hút. Pa-ven có biết hút thuốc lá có hại không? Có biết. Nhưng bỏ thuốc thì muộn rồi. Cậu ta không có gan bỏ. Gần đây, Pa-ven lại mới khởi xướng ra một "phong trào văn hóa" trong các nhóm học tập đấy. - Và Svê-tai-ép đổi giọng, hỏi có vẻ chế nhạo: - Hãy để cho Pa-ven trả lời chúng ta: Pa-ven có còn văng tục nữa không? Ai biết Pa-ven cũng đều phải nói: cậu ấy đã ít chửi tục, nhưng đã chửi thì lại chửi rất tệ. Nghề đời, thuyết pháp người ta vẫn dễ hơn là tự mình làm thánh.
Gian phòng trở nên im lặng. Giọng đả kích của Svê tai-ép làm cho mọi người cảm thấy khó chịu. Người thợ điện Pa-ven không trả lời ngay. Anh từ từ rút điếu thuốc đang ngậm ở miệng ra, vò nát điếu thuốc và nói, giọng vẫn như thường:
- Tôi không hút thuốc nữa.
Im lặng một lát, anh nói thêm:
- Tôi làm thế trước hết là ích cho tôi và đồng thời cũng ích phần nào cho Svê-tai-ép. Kẻ nào không bỏ được tật xấu của mình thì kẻ đó chẳng đáng một đồng kẽm. Tôi còn tật chửi tục nữa. Tôi vẫn chưa hoàn toàn thắng hẳn được cái thói nhục nhã ấy. Nhưng ngay Svê-tai-ép cũng nhận rằng ít nghe thấy tôi chửi tục nữa. Văng ra một lời nói

tục còn dễ hơn châm một điếu thuốc hút. Vì vậy cho nên ngay bây giờ, tôi chưa dám nói là đã bỏ hẳn được chửi tục. Nhưng rồi tôi sẽ bỏ được, chắc chắn là như vậy.
*

Bước vào mùa đông, gỗ trôi về ngáng lấy cả dòng sông. Cơn nước lũ mùa thu đã xô vỡ hết các bè củi và củi gỗ cứ thế bị nước cuốn trôi về xuôi. Khu Xô- lô-men-ca lại tung thanh niên đi cứu lấy của rừng.
Pa-ven không muốn rớt lại sau anh em, nên giấu không cho anh em biết là mình đã bị cảm mạo nặng. Và một tuần sau, khi trên các bến sông, củi gỗ vớt lên đã chất đống cao như núi thì nước lạnh buốt và khí ẩm mùa thu đã làm thức tỉnh kẻ thù lâu nay còn ngủ im trong máu Pa-ven: anh bị sốt, nóng như than, nằm liệt giường. Trong hai tuần lễ, cơ thể anh bị bệnh tê thấp ác tính giày vò và khi ra bệnh viện, anh đứng chưa vững, làm việc cứ phải ngồi buông hai chân trên bàn thợ như "cưỡi ngựa". Đốc công nhìn anh chán ngán lắc đầu. Mấy ngày sau, ủy ban công bằng(ở các nhà máy có lập ra ủy ban này, làm việc không thiên vị ai nên gọi là ủy ban vô tư hay công bằng) đã công nhận anh là người không thể lao động được nữa. Người ta thanh toán tiền công còn lại cho anh và cho lĩnh thêm một số tiền trợ cấp nữa, làm anh nổi giận; từ chối không nhận số tiền ấy.
Anh giã từ công xưởng, lòng nặng trĩu, chống gậy lững thững ra về, mỗi bước chân nhấc đi lại đau điếng người. Mẹ đã nhiều lần viết thư cho anh, mong con về thăm. Và bây giờ đây, anh nghĩ đến bà cụ, nhớ lại lời mẹ nói lúc ra đi: "Chỉ khi nào chúng mày bị ốm đau thương tật, mẹ mới được trông thấy mặt chúng mày thôi!"
Đến tỉnh ủy, anh nhận hai tập hồ sơ cá nhân cuộn tròn lại: hồ sơ Đoàn và hồ sơ Đảng. Để khỏi làm tăng nỗi đau buồn cho mình, anh chẳng đến chào biệt ai cả, về thẳng nhà với mẹ. Suất hai tuần, bà cụ chườm nước nóng và xoa bóp hai chân sưng cho con; được một tháng thì Pa-ven đã đi được không cần chống gậy nữa: nỗi vui mừng tràn ngập trong lòng anh và buổi chiều tàn thế là lại đổi ra cảnh bình minh. Con tàu đưa anh đến tỉnh ly. Ba ngày sau, ban tổ chức cấp cho anh giấy giới thiệu điều anh đến nhận công tác của ủy ban quân sự tỉnh, làm chính trị viên ở cơ quan tổng huấn luyện quân sự đang thành lập lúc bấy giờ.
Sau đấy một tuần nữa, anh đến đây, đến thôn nhỏ ngập trong tuyết này, làm chính ủy tiểu đoàn số hai. Ở Liên quận Đoàn thanh niên cộng sản, anh nhận nhiệm vụ tập hợp các đoàn viên lâu nay bị phân tán lại và lập ra tổ chức đoàn ở khu mới này. Đấy, đời anh đã xoay chiều ra như vậy đấy.
*

Ngoài trời nóng dữ. Cành anh đào ngó đầu vào cửa sổ bỏ ngỏ nơi phòng làm việc của chủ tịch Ban chấp hành. Mặt trời rọi sáng cây thập tự mạ vàng trên gác chuông kiểu gô-tích của nhà thờ ở phía bên

kia đường, đối diện với trụ sở Ban chấp hành. Trong khu vườn nhỏ, trước cửa sổ, đàn ngỗng con bé tí xíu của bà gác cổng trụ sở ủy ban nhanh nhảu chạy tìm ăn. Những con ngỗng mới nhú lông tơ màu xanh dịu như cỏ non quanh mình chúng.
Chủ tịch ủy ban đã đọc xong bức điện vừa nhận được Một bóng tối chạy qua mặt đồng chí. Bàn tay to gân guốc của đồng chí thọc vào mái tóc quăn rậm và nằm yên ở đấy.
Nhi-ca-lai Nhi-ca-lai-ê-vích Li-xi-xưn là chủ tịch Ban chấp hành Bê-rê-dơ-đốp: đồng chí chỉ mới hai mươi bốn tuổi, nhưng anh chị em cán bộ Đảng và những người giúp việc chẳng ai ngờ là đồng chí ít tuổi đến thế cả. Li-xi-xưn người to lớn, khỏe mạnh, nét mặt nghiêm nghị và đôi khi dữ tướng, trông bề ngoài tưởng chừng như tuổi đã ba mươi lăm. Người đồng chí rắn chắc lại, đầu to cắm trên cái cổ vạm vỡ, cặp mắt nâu minh mẫn nhìn hơi lạnh nhạt, cằm bạnh đầy nghị lực. Li-xi-xưn mặc quần cộc xanh thẫm, áo lót xám, túi trên bên trái mang huân chương Cờ đỏ.
Trước tháng Mười, Li-xi-xưn "chỉ huy” chiếc máy tiện ở nhà máy chế tạo vũ khí Tu-la. ông đồng chí, cha đồng chí và bản thân đồng chí hầu như từ lúc còn bé đã cắt và gọt sắt ở đấy.
Từ cái tối mùa thu ấy, lần đầu tiên trong đời, Li- xi-xưn cầm vũ khí mà trước kia anh chỉ làm ra thôi; bão táp đã cuốn anh đi. Cuộc cách mạng và Đảng đã kéo anh từ trận lửa này đến trận lửa khác. Người thợ quân khí vùng Tu-la đó đã trải qua cả một con đường quang vinh: mới đầu là binh nhì, anh đã trở thành sĩ quan chỉ huy và chính ủy trung đoàn của Hồng quân.
Lửa cháy, đạn réo đã thuộc về dĩ vãng rồi. Hiện nay, Li-xi-xưn công tác ở biên khu này. Cuộc đời lặng lẽ trôi đi. Ngày ngày, anh ngồi đến tối khuya nghiên cứu những báo cáo về tình hình mùa màng; nhưng bức điện hôm nay bỗng làm anh vụt sống lại trong chốc lát dĩ vãng lửa đạn. Bức điện viết gọn, ngắn:
"Tối mật. Gửi chủ tịch Ban chấp hành Bê-rê-dơ-đốp: đồng chí Li-xi-xưn.
Ở biên giới, quan sát thấy bọn Ba Lan tích cực chuyển đến một đám thổ phỉ quan trọng có thể gây khủng bố các vùng biên thùy. Đồng chí thi hành ngay những biện pháp đề phòng. Đề nghị tiền bạc và vàng của ngân khố cho chuyển đến liên quận ngay, đừng giữ tiền thuế ở nhà đồng chí”.
Nhìn qua cửa sổ phòng làm việc của mình, Li-xi- xưn trông thấy được hết những ai đi vào trụ sở Ban chấp hành. Pa-ven đang leo lên thềm. Một phút sau, anh đập cửa.
Li-xi-xưn bắt tay Pa-ven.
- Cậu ngồi xuống, mình bàn chuyện này.
Suốt một tiếng đồng hồ, chủ tịch Ban chấp hành không tiếp một ai. Pa-ven ở phòng làm việc của Li-xi-xưn bước ra thì trời đã đứng bóng.

Cô bé Nhu-ra, em gái Li-xi-xưn, từ trong vườn chạy ra. Pa-ven thường gọi em bé là A-nhu-ca. Cô bé hay thẹn và tuy còn nhỏ tuổi mà vẻ người rất đoan trang, hễ cứ gặp Pa-ven là chào, miệng bao giờ cũng chúm chỉm cười đến ngoan. Hôm nay, cô bé cũng chào với một vẻ ngượng nghịu trẻ con, hất ngược chùm tóc cắt ngắn xòa trên trán. Nhu-ra hỏi:
- Có ai trong buồng anh em không anh. Nãy giờ, chị Ma-ri-a đợi mãi anh em về ăn cơm.
- Có mình anh ấy trong phòng thôi. Em vào gọi được đấy A-nhu-ca ạ.
Sớm hôm sau, trời còn lâu mới sáng, có ba chiếc xe đóng ngựa béo tốt, dừng trước trụ sở Ban chấp hành. Những người đi áp tải xe nói chuyện nhỏ với nhau. Họ mang từ trong phòng tài vụ ra nhiều túi niêm phong, xếp lên xe và mấy phút sau, bánh xe đã lăn ầm ầm trên đường nhựa. Pa-ven chỉ huy một tiểu đội đi áp tải. Vượt bốn chục cây số (trong đó có hai mươi nhăm cây số đường rừng) đến liên quận không một trở ngại gì. Tiền và vàng được cất vào các két sắt của của ty tài chính liên quận. Mấy ngày sau, một người đi ngựa từ phía biên giới phi về phía Bê- rê-dơ-đốp. Những người vô công rồi nghề trong thôn ngơ ngác nhìn theo người đi ngựa và con ngựa ướt đẫm mồ hôi, sùi bọt mép.
Đến trước cửa trụ sở Ban chấp hành, người đi ngựa tụt xuống đất, và tay cầm kiếm, anh ta lọc cọc nện gót ủng trên bậc thềm. Li-xi-xưn cau mày, nhận thư trong tay người kia, bóc ra và ký lên phong bì. Người lính biên phòng đó không để ngựa nghỉ, nhảy phốc lên yên, phi nước đại trở về.
Không ai biết được nội dung bức thư kia, ngoài đồng chí chủ tịch Ban chấp hành. Nhưng những người dân ở thôn này đã đánh hơi thính như chó săn. Cứ ba người bán hàng tạp hóa ở đây, ít nhất cũng có hai đứa là dân buôn lậu vặt và cái nghề ấy vốn rèn linh tính đoán trước nguy biến.
Có hai người bước nhanh trên hè phố đi về phía bộ tham mưu của tiểu đoàn tổng huấn luyện quân sự. Một trong hai người đó là Pa-ven Ca-rơ-sa-ghin. Nhân dân ở đấy đều biết anh, lúc nào anh cũng mang vũ khí bên mình. Nhưng hôm nay, người cùng đi với Pa-ven là Tơ-rô-phi-mốp, bí thư Đảng ủy, cũng mang một khẩu súng ngắn ở dây lưng, thì đấy là một dấu hiệu không hay rồi.
Mấy phút sau đã có chừng mươi mười lăm người, từ trong bộ tham mưu chạy ra, người nào cũng có súng lắp lưỡi lê tuốt trần; họ chạy về phía cối xay máy ở ngã tư. C c đảng viên và đoàn viên thì nhận vũ khí phát ở trụ sở Đảng ủy. Đồng chí chủ tịch Ban chấp hành phi ngựa, đầu đội mũ Cô-dắc, khẩu súng Mô-de muôn thuở đeo bên hông.
Không còn ngờ gì nữa: lại có chuyện gì không ổn xảy ra. Quảng trường và các phố nhỏ vắng tanh như chết: không một bóng người lảng vảng. Chỉ trong nháy mắt, các cửa hàng tạp hóa đã đóng hết cửa

chớp, những chiếc khóa to tướng kiểu cổ, khóa kín các cổng. Chỉ còn những con gà mái táo gan và những con lợn mình nhẽo ra vì nóng nực là còn cố rúc vào đống rác bẩn hi húi kiếm ăn. Bộ đội vào bố trí trong vườn cây ăn quả ở rìa thôn. Từ đấy là bắt đầu cánh đồng làng, và bố trí ở đấy nhìn thấy rõ đằng xa con đường cái thẳng tắp. Thông báo mà Li-xi-xưn nhận được chỉ có mấy dòng chữ ngắn:
"Đêm qua trong khu vực thôn Pết-đúp-xi, một toán phỉ đi ngựa có chừng một trăm tay kiếm và hai súng liên thanh, sau một trận xô xát với ta, đã vượt qua được biên giới lọt vào lãnh thổ Xô-viết. Đồng chí hãy thi hành mọi biện pháp đối phó. Dấu vết bọn phỉ đến khu rừng Sla-vút thì mất. Ngày hôm nay sẽ có một đại đội chiến sĩ Cô-dắc đỏ chạy qua Bê-rê-dơ-đốp truy kích bọn phỉ. Báo đồng chí biết để khỏi nhầm...
Tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn độc lập biên phòng.
Ga-vơ-ri-lốp".
Một giờ sau, có người đi ngựa hiện ra trên con đường chạy về phía thôn Bê-rê-dơ-đốp. Cách một cây số, sau người đó, có một đại đội ky binh. Pa-ven chăm chú nhìn ra phía trước. Người đi ngựa tiến lại gần, vẻ thận trọng, nhưng không nhìn thấy ta bố trí trong vườn cây. Đấy là một chiến sĩ Hồng quân trẻ tuổi của Trung đoàn Hồng quân Cô-dắc thứ mười bảy. Lần đầu tiên, anh được phái đi trinh sát. Những người từ trong vườn đổ ra vây lấy anh đột ngột; anh thấy trên áo va-rơ của họ đều có huy hiệu Đoàn thanh niên cộng sản thì mỉm cười vẻ hơi lúng túng. Sau mấy lời trao đổi ngắn, anh quay ngựa lại, phi đến đại đội ky binh đang chạy nước kiệu. Anh em bộ đội địa phương để cho các chiến sĩ Hồ;ng quân Cô-dắc đi rồi mới trở lại vị trí trong vườn như cũ.
Nhiều ngày lo âu trôi qua. Li-xi-xưn nhận được bản tin báo bọn phỉ không mở rộng được hoạt động biệt kích của chúng: bị ky binh Cô-dắc đỏ lùng riết, chúng bắt buộc phải vội vàng vượt biên giới trở về bên kia.
Nhóm đảng viên bôn-sê-vích ở đây số lượng quá ít: trong toàn khu chỉ có mười chín người. Họ làm việc rất khẩn trương trong công cuộc xây dựng Xô- viết. Cơ sở trong quận còn non yếu. Phải xây dựng lại tất cả. Vị trí gần biên giới bắt mọi người phải cảnh giác
Việc tuyển cử lại các Xô-viết, cuộc đấu tranh chống phỉ, công tác văn hóa, cuộc đấu tranh chống bọn buôn lậu, công tác quân sự của Đảng và Đoàn thanh niên cộng sản - đấy là cả một cái vòng công tác quay cuồng suốt từ sáng tinh sương cho đến tận đêm khuya, công việc ấy thu hút tất cả cuộc đời của Li-xi-xưn, của Tơ- rô-phi-mốp, của Pa-ven và một số cán bộ mà các anh đã tập hợp được.
Từ trên mình ngựa nhảy xuống là đến ngay bàn giấy, từ bàn giấy lại nhảy ra quảng trường, nơi các trung đội thanh niên tập luyện quân sự; rồi lại đến câu lạc bộ, trường học, hai ba cuộc họp. Còn ban đêm

thì ngựa, súng Mô-de bên hông và tiếng quát: "Ai, đứng lại", tiếng bánh xe ngựa mang hàng lậu nước ngoài phóng chạy trốn - đấy tất cả ngần ấy thứ chiếm hết ngày và nhiều khi hết cả đêm nữa của người chính ủy tiểu đoàn hai.
Quận đoàn thanh niên cộng sản Bê-rê-dơ-đốp gồm Pa-ven, Li-đa Pô-lê-vích - một cô gái vùng sông Vôn- ga mắt híp, phụ trách nữ thanh niên - và Ra-dơ-va- li-khin Giên-ca - một tay học trò ly-xê ngày trước, người cao dong dỏng, vẻ bảnh trai, "còn non tuổi mà đã sớm hiểu nhiều điều" như người ta thường nói, một tay thích.những chuyện kỳ hùng mạo hiểm, rất thuộc những chuyện Xéc-lốc Hôm và Luy-y Bút-xê- na. Ra-dơ-va-li-khin trước đã từng làm trưởng phòng hành chính của đảng ủy quận, cách đây bốn tháng mới vào Đoàn thanh niên cộng sản, nhưng trong đám đoàn viên thì vẫn ra vẻ ta đây là "đảng viên bôn-sê- vích lão thành". Không còn ai để gửi đến Bê-rê-dơ- đốp nên sau khi suy nghĩ khá lâu, liên quận ủy đã phái Ra-dơ-va-li-khin đến đây làm "cán bộ chính trị".
Mặt trời lên đúng ngọ. Hơi nóng ùa vào cả những chỗ mát nhất, mọi loài vật đều nấp dưới mái nhà; ngay những con chó con cũng bò xoài dưới những kho chứa rơm và nằm uể oải ngã vật vã, mình nhẽo ra vì nóng. Hình như mọi sinh vật đều bỏ làng này đi cả, chỉ còn có con lợn sề đang nằm rúc trong vũng bùn cạnh giếng, miệng kêu ủn ỉn có vẻ thú vị lắm.
Pa-ven cởi dây buộc ngựa và đôi môi cắn chặt với nhau để nén cơn đau buốt nhoi nhói ở đầu gối chân, anh trèo lên ngựa. Cô giáo đứng trên thềm nhà trường, tay che mặt cho khỏi chói nắng.
- Thôi chào đồng chí chính ủy. - Cô nói và mỉm cười.
Con ngựa giậm chân sốt ruột, cổ gập lại mà giật dây cương.
- Chào đồng chí Ra-ki-chi-na nhé ! Thế là đã quyết định rồi đấy: mai đồng chí sẽ đến dạy bài đầu.
Con ngựa cảm thấy dây cương thả lỏng liền phi nước kiệu. Ngay lúc ấy có tiếng gào thét dữ tợn đưa đến tai Pa-ven. Những khi xảy ra cháy nhà thì những người đàn bà nhà quê vẫn thường kêu la inh ỏi như thế. Dây cương giật mạnh kéo con ngựa quay phắt trở lại, và Pa-ven trông thấy một chị nông dân trẻ thở hồng hộc từ ria làng chạy ra. Cô giáo Ra-ki-chi- na bước ra giữa đường, ngăn chị lại. Dân làng lũ lượt kéo ra cổng, số đông là các ông già bà cả. Những người trai tráng đều bận làm ngoài đồng.
- Các ông các bà ơi, lại xem ngoài kia kìa! Có trời đất nào như thế được không? Có thể nào như thế được không?
Khi Pa-ven phi ngựa lại gần thì dân làng từ khắp các ngả đã chạy đến. Người ta quây lấy chị nông dân, kéo tay chiếc áo trắng của chị, tiếng hỏi dồn, giọng hoảng hốt, nhưng nghe chị nói lung tung chẳng còn ai hiểu đầu cua tai nheo ra sao! Có một ông cụ già râu xồm xoàm, một tay giữ cái quần vải ngắn, nhảy cẫng lại gần trông bộ rất kỳ quặc, cụ

sấn sổ hỏi chị ta:
- Đừng la gào lên như người điên ấy! Người ta đánh nhau ở đâu? Tại sao lại đánh nhau? Thôi, đừng có la ồn lên nữa, trời ạ!
- Làng ta với dân Pốt-đúp-xi đánh nhau... vì chuyện bờ ruộng! Bên Pốt-đúp-xi đang đánh người làng ta chết đến nơi kia kìa!
Mọi người đã hiểu cơn tai họa. Ngoài đường, tiếng phụ nữ rống lên, các cụ già tru tréo điên cuồng. Và tiếng la hét chạy khắp làng, nhao lên khắp sân các nhà, như tiếng báo động cấp cứu: "Bọn Pốt-đúp-xi, vì chuyện bờ ruộng, lấy liềm giết chết người làng ta!" Dân làng ai có thể đi được là từ nhà chạy túa ra, vác đinh ba, vác rìu hay vác độc có chiếc cọc rào nhổ lên. Họ chạy ra đồng đến chỗ ẩu đả đổ máu, nơi dân hai thôn đang giải quyết vấn đề tranh chấp hàng năm về chuyện bờ ruộng.
Pa-ven quất dữ vào mình ngựa, con ngựa lồng lên phi ngay lập tức. Hăng lên vì tiếng thúc của chủ, con ngựa vượt toán người đang chạy, phi nhanh lên phía trước. Hai tai rạp vào đầu, co chân giơ cao, con ngựa cắm cổ chạy như bay. Trên một quả đồi, chiếc cối xay gió giương cánh quạt ra tứ phía như cản đường. Bên phải cối xay, ở bãi đất thấp, cạnh bờ sông là cánh đồng cỏ. Bên trái, một cánh đồng lúa mạch chạy dài xa tắp, lúc thì đổ xuống những bờ lạch. Gió hây hây lướt trên lúa chín như vuốt ve. Hoa mào gà rực bên đường. Sự yên lặng và nồng nực khó chịu bao trùm lấy chỗ này. Chỉ có xa xa, ở chỗ dòng sông lấp lánh như con rắn bạc uốn mình sưởi nắng là có tiếng kêu vọng lại.
Con ngựa nhào xuống dốc, lao vút về phía đồng cỏ. Một ý nghĩ thoáng qua đầu Pa-ven: "Nếu vấp chân thì cả mình lẫn nó đều chết mất!". Nhưng không thể nào ghìm ngựa được nữa. Rạp mình sát bờm ngựa, Pa-ven nghe gió rít bên tai. Con ngựa trổ ra đồng cỏ, hăng như điên. Người ta đang đánh nhau dữ tợn như cuồng như dại ở đằng ấy. Mấy người mình đẫm máu nằm sóng sượt trên đất.
Một người nhiều râu, tay cầm cái cán liềm gãy, đang đuổi theo một anh con trai mặt bê bết máu; người nhiều râu chạy xô vào ức con ngựa bị ngã lộn nhào ra đất. Một nông dân chắc khỏe da sạm nắng đang lấy giày ống nặng trịch đá lấy đá để đối thủ đã ngã vật trên đất, cố tình muốn cho anh ta đến phải "hồn lìa khỏi xác".
Dồn tất cả sức nặng của con hắc mã, Pa-ven phi ngựa thọc sâu vào đám đông, làm cho bọn đang ẩu đả nhau chạy tán loạn. Không để cho họ hoàn hồn, anh điên người quay ngoắt ngựa lại lao vào đám đông hầm hầm hung hãn như thú dữ. Cảm thấy chỉ có cách cũng làm ra hung hãn, cũng làm cho khiếp sợ mới giản tán được đám người bê bết máu này, anh điên người thét lên:
- Hãy buông nhau ra, lũ khốn! Tao sẽ bắn chết hết này, bọn thổ phỉ!
Và rút khẩu Mô-de trong bao ra, Pa-ven bắn lướt qua một cái mặt đang nhăn nhó giận dữ. Con ngựa nhảy một cái - một phát súng nữa.

Nhiều người vất liềm quay đầu chạy. Người chính ủy phi ngựa khắp đồng cỏ như điên giận, không để cho khẩu súng im miệng, và anh đã đạt được ý muốn: đám người từ cánh đồng cỏ chạy tỏa ra bốn phía để tránh mang vạ vào mình và tránh cái con người không hiểu ở đâu tới lồng lộn, dữ tợn, đáng sợ với "cái máy thổ tả" bắn không ngừng đó.
Ít lâu sau, tòa án quận đến Pốt-đúp-xi. Đồng chí chánh án nhân dân hỏi những người làm chứng rất lâu mà không tìm ra kẻ thủ mưu. Sau cuộc ẩu đả, không có ai chết, những người bị thương cũng đã lành. Đồng chí chánh án bền bỉ, với đức tính kiên nhẫn của người bôn-sê-vích, đã cố gắng giải thích cho những người nông dân đang đứng sầm mặt ở trước đồng chí tất cả tính chất dã man và không thể nào tha thứ được của cuộc ẩu đả mà họ đã gây ra.
- Thưa đồng chí chánh án, đấy là lỗi tại cái bờ ruộng, ranh giới bờ ruộng của chúng tôi bị lẫn lộn. Vì thế cho nên năm nào cũng sinh ra đánh nhau.
Tuy thế vài người cũng phải trả lời về những việc làm của họ.
Sau đấy một tuần, có một ủy ban đến cắm cột mốc ở chỗ xảy ra tranh chấp trên đồng cỏ. Ông cụ già làm nghề đo đất, mình đẫm mồ hôi, mệt lử vì say nắng và vì phải đi lại nhiều, vừa cuộn cái thước dây, vừa nói với Pa-ven:
- Tôi đã đo đất ba mươi năm trời nay rồi và ở đâu cũng thế, bao giờ cũng thế, cái bờ ruộng là duyên cớ gây ra bất hòa. Đồng chí cứ nhìn đường phân giới các đồng cỏ mà xem! Thật là kỳ quái! Người say rượu bước đi còn thẳng hơn. Còn những đám ruộng? Rộng có ba thước mà cũng đám này lấn lên đám kia. Phân giới thế nào bây giờ? Phân giới được thì cũng đủ loạn óc mất. Thế mà hàng năm các đám ruộng cứ bị chia nhỏ, chia nhỏ ra mãi. Con ra ở riêng, tách khỏi bố - thế là đám ruộng lại tách ra làm đôi. Tôi dám chắc với đồng chí là chỉ hai mươi năm nữa, cái cánh đồng chỉ còn toàn là bờ ruộng dày chi chít, rồi chẳng có chỗ mà gieo lúa nữa đâu. Ngay bây giờ đã có mười phần trăm đất để làm bờ ruộng, không trồng trọt gì được.
Pa-ven mỉm cười:
- Đồng chí đo đất ạ, hai mươi năm nữa thì ở ta chẳng còn một cái bờ ruộng nào cho mà xem.
Ông già nhìn người nói chuyện với mình bằng cặp mắt độ lượng.
- Ý đồng chí nói đến xã hội cộng sản có phải không? Chà, chắc đồng chí thừa hiểu rằng cái đó còn là chuyện xa xôi lắm.
- Thế cụ có biết nông trang tập thể Bu-đa-nốp không?
- À ra đồng chí nghĩ đến cái nông trang ấy đấy?
- Phải.
- Tôi có đến Bu-đa-nốp... Nhưng đấy dù sao vẫn là chuyện ngoại lệ, khác thường, đồng chí Pa-ven ạ.
Ủy ban đo xong. Hai thanh niên cắm cọc xuống. Hai bên cánh đồng, bà con nông dân đứng giương mắt chăm chăm theo dõi; cọc cắm ở

chỗ cũ, mốc cũ là những chiếc gậy vót nhọn đã mục dở, chỉ còn từng quãng, từng quãng nhú lên trong cỏ rậm.
*
Người đánh xe quất mạnh đầu roi vào con ngựa gầy và quay lại phía những người khách ngồi trên xe. Bác ta là một người chất phác hay nói bô bô. Bác ta kể:
- Ai mà biết được những ông côm-xô-môn (Đoàn viên thanh niên cộng sản) ấy ở đâu hiện ra? Trước ở đây chẳng hề có. Tất cả chuyện đó tôi cho là khởi đầu tự cái cô giáo tên là Ra-ki-chi-na, chắc bà con đều biết chứ? Cô ấy còn trẻ, nhưng có thể nói là người đến tai hại. Cô ấy khuấy tất cả các mụ già trong làng này lên, tập hợp họ lại rồi làm náo cả lên. Vì thế mà làng này không yên nữa. Ngày trước, đáng lẽ công bằng ra thì phải cho mụ nhà tôi cái tát vào miệng, làm thế là mụ sụt sịt mấy cái và câm ngay. Nhưng bây giờ tốt nhất là đừng có đụng đến mụ, đụng vào mụ là phải biết. Mụ lôi ngay tòa án nhân dân ra mà nói vào mặt mình; còn nếu là các bà còn trẻ thì là dọa ngay ly dị và kể vanh vách ra mọi thứ đạo luật. Cái mụ Gan-ca nhà tôi thật hiền như cục đất, không có ai lại hiền và ít lời như mụ, thế mà bây giờ làm đại biểu đại biếc đấy. Chừng như là làm trùm món phụ nữ ở thôn tôi ấy mà. Tất cả các bà trong làng đều kéo đến tìm gặp mụ. Lúc đầu, tôi những muốn dần cho mụ Gan-ca nhà tôi mấy roi ngựa, nhưng sau nghĩ lại tôi lại thôi. Thôi, mặc xác họ ! Cứ để cho họ lắm miệng cho thích. Mụ nhà tôi việc nhà việc cửa được cái đảm đang, thế là đủ, tôi cũng chẳng phàn nàn gì về mụ nó cả.
Bác đánh xe đưa tay lên gãi cái ngực lông lá, áo sơ mi để hở, rồi lấy roi quất vào bụng ngựa. Trên xe có Ra-dơ-va-li-khin và Li-đa, cả hai đều có việc ở Pốt- úp xi: Li-đa muốn đến tổ chức họp các nữ đại biểu, còn Ra-dơ-va-li-khin thì đến sắp xếp công tác của chi bộ thanh niên cộng sản.
Li-da hỏi đùa bác đánh xe ngựa:
- Thế ra bác không ưa thanh niên côm-xô-môn hay sao?
Bác ta kéo râu và chậm rãi trả lời:
- Nói thật ra, tôi chẳng có gì phản đối… Tuổi trẻ có thể chơi bời được. Diễn một vở kịch hay làm một cái gì đấy. Chính tôi khi nào có vở kịch vui gì đáng xem là tôi rất thích xem. Lúc đầu, chúng tôi cũng tưởng là bọn trẻ sẽ họp nhau lại làm ba lăng nhăng. Nhưng không, câu chuyện lại ngược hẳn lại. Người ta nói rằng bọn họ rất nghiêm khắc đối với những chuyện rượu chè, du côn vô lại và các chuyện chơi bời bậy bạ khác. Họ lại chăm học hành. Chỉ phải cái họ hay nhạo đức Chúa lời và cứ khăng khăng đòi lấy cái nhà thờ làm câu lạc bộ. Trong việc này họ trái hẳn đi rồi. Vì cái chuyện này mà các cụ già xem những người côm-xô-môn chẳng ra gì và ghét cay ghét đắng bọn họ. Nhưng ngoài chuyện ấy ra thì được thôi! Chỉ có một điều làm tôi thắc mắc là họ chỉ kết nạp con nhà cùng khổ, cố nông hay bần nông

thôi. Họ không cho con nhà giàu vào.
Chiếc xe ngựa xuống dốc và đỗ trước cửa trường học.
Bà cụ gác cổng dọn giường cho khách nằm trong phòng mình, còn bà thì ra ngủ ngoài nhà kho chứa cỏ khô. Li-đa và Ra-dơ-va-li-khin vừa mới ở hội nghị về. Cuộc họp đã kéo dài quá. Trong căn nhà tranh, tối om om, Li-đa tháo giày ra, leo lên giường và ngủ thiếp ngay. Hai bàn tay Ra-dơ-va-li-khin chạm rất thô bạo vào người chị làm chị thức giấc dậy: hắn định giở trò, điều đó thế nào, chẳng còn phải ngờ gì nữa.
- Anh làm cái gì thế?
- Khẽ chứ, Li đa, Li-đa nói to thế? Li-đa hiểu cho, tôi nằm trơ một mình một giường chán quá. Khỉ thật. Thế Li-đa, Li-đa không biết có gì thú hơn là ngủ say như chết à?
- Buông tay ra và xéo ngay khỏi giường tôi lập tức, cút đi đâu thì cút!
Li-đa ẩy tay ra. Từ xưa nay, chị đã không thể nào chịu được cái cười khả ố của Ra-dơ-va-li-khin. Lúc này chị muốn nói vào mặt Ra-dơ-va-li-khin một điều gì thật nhục và thật đau cho hắn. Nhưng chị buồn ngủ quá, nhắm nghiền mắt lại ngay.
- Cứ màu mè làm gì thế? Làm như là thượng lưu trí thức không bằng? Hay là cô tốt nghiệp trường dạy con nhà trâm anh thế phiệt ra đấy? Cô tưởng tôi tin được như thế hay sao? Thôi, đừng có vớ vẩn nữa. Nếu em giác ngộ thì em hãy cho lòng anh được thỏa rồi tha hồ ngủ.
Cho là không cần nói lắm, hắn một lần nữa rời ghế dài, lại ngồi xuống giường và đặt tay lên vai Li- đa, làm y như là hắn đã làm chủ hoàn toàn người con gái.
Li-đa thức giấc dậy ngay, mắng vào mặt hắn:
- Đồ quỷ xéo đi ngay! Mai tôi sẽ kể hết mọi chuyện cho Pa-ven biết, tôi nói thật đấy.
Ra-dơ-va-li-khin nắm lấy tay Li-đa và tức tối rỉ vào tai:
- Tôi cóc cần cái thằng Pa-ven nhà cô; cô cưỡng lại cũng vô ích, thế nào tôi cũng ngủ được với cô.
Vật lộn giữa hai người trong giây lát. Túp nhà im ắng vang lên tiếng tát "bốp" rồi "bốp" nữa... Ra-dơ- va-li-khin lăn kềnh ra đất. Trong tối Li-đa chạy vội đến cửa, đẩy cửa ra và chạy ra ngoài sân. Chị đứng lại ngoài ấy, người tắm ánh trăng, trong lòng tức giận vô kể.
Ra-dơ-va-li-khin tức tối quát lên:
- Thôi, đi vào nhà, đồ ngu như bò.
Rồi hắn dọn giường ra mái hiên và nằm ngủ ở ngoài ấy. Còn Li-đa, sau khi cài then cửa lại, cuộn mình nằm co trên giường.
Sáng hôm sau, hai người ra về; ngồi trên xe cạnh cụ già đánh xe, Ra-dơ-va-li-khin hút hết điếu thuốc này đến điếu khác.
"Cái con bà cô không thể sờ đến được này có thể đem kể hết chuyện với Pa-ven thật đấy. Con bé cũng lắm mồm lắm đấy! Thà như nó đẹp gì cho cam. Đằng này nó xấu như ma. Phải làm lành với con bé mới

được không thì đến phiền mất. Pa-ven vốn chẳng ưa gì mình".
Nghĩ vậy, Ra-dơ-va-li-khin bèn lại ngồi bên Li-đa. Hắn làm ra bộ hổ thẹn, đôi mắt có vẻ như sầu não; ấp a ấp úng thanh minh câu trước mâu thuẫn với câu sau, hắn tỏ ra hắn đã ăn năn hối hận rồi.
Và Ra-dơ-va-li-khin đã đạt được ý muốn: đến đầu thôn, Li-đa hứa sẽ không kể lại câu chuyện xảy ra đêm qua với ai cả.
*
Các chi đoàn thanh niên cộng sản lần lượt ra đời trong các xã biên khu. Các đồng chí ủy viên của quận đoàn thanh niên cộng sản đã hiến nhiều thì giờ và sức lực cho những mầm non đầu tiên đó của phong trào cộng sản. Pa-ven và Li-đa Pô-lê-vích suốt cả ngày công tác ở các làng vùng đó.
Ra- dơ-va-li-khin không thích về xã. Hắn không biết làm thân với anh em thanh niên nông dân, không được họ tin và làm việc gì cũng hỏng. Còn Li-đa và Pa-ven thì khác hẳn, cả hai đều có một tác phong làm việc giản dị và tự nhiên. Li-đa tập hợp được các chị em trẻ, kết bạn và liên hệ chặt chẽ với họ, làm cho chị em tự nhiên thích thú với sinh hoạt và công tác của Đoàn thanh niên cộng sản. Trong khắp quận, toàn thể anh em đều biết Pa-ven. Tiểu đoàn tổng quân huấn thứ hai đã có một ngàn sáu trăm thanh niên chưa đến lượt gọi nhập ngũ, vào học tập quân sự. Chưa bao giờ tiếng đàn gió lại giữ một vài trò lớn trong công tác tuyên truyền như là ở đây, trong những tối liên hoan của dân làng ở ngoài trời. Chiếc đàn gió đã làm Pa-ven thành "bạn cố tri" của mọi người. Đối với khá nhiều chàng trai, con đường đi đến vội Đoàn thanh niên cộng sản Lê-nin vĩ đại thường bắt đầu bằng cái đàn gió có sức thu hút mê người, lúc thì lôi cuốn say sưa và làm rung động trái tim với nhịp điệu đầy nhiệt huyết của bài hành quân, lúc lại dịu ngọt và mơn man bởi những làn ngân não ruột của những bài dân ca U-cơ-ren. Người ta nghe tiếng đàn gió, người ta nghe cả người chơi đàn gió - trước kia anh là công nhân, ngày nay là chính ủy bộ đội và "bí thư tí hon" thanh niên cộng sản. m điệu của đàn gió và những lời nói chuyện của người chính ủy trẻ tuổi thấm vào lòng mọi người, êm ái và hòa nhịp với nhau. Những bài hát mới đã bắt đầu vang lên trong các thôn xóm; trong những túp nhà tranh, bây giờ không phải chỉ cố độc những tập Thánh thi và những sách dạy đoán mộng, mà đã có cả những loại sách khác rồi.
Cuộc đời của bọn buôn lậu trở nên gay go. Đối với chúng bây giờ không phải chỉ độc có những chiến sĩ biên phòng mới là đáng gờm thôi: chính quyền Xô- viết đã tranh thủ được những bạn trẻ, những người giúp sức tích cực của mình. Đôi khi, vì bốc lên muốn tự mình tóm được kẻ thù, nên các chi đoàn thanh niên cộng sản biên thuỳ đã vượt quá phạm vi của họ. Và lúc đó thì Pa-ven lại tìm cách gỡ ra cho anh em. Có một hôm, Gơ-ri-sút-ca Khô-rô-vết-cô, bí thư chi đoàn thanh niên cộng sản ở Pốt-đúp-xi, một tay mắt xanh, nhanh nhẹn, rất

hăng say trong những cuộc thảo luận chống tôn giáo, được báo bằng nguồn tin riêng của anh là đêm nay sẽ có chuyến hàng lậu tới nhà tên chủ máy xay trong thôn. Lập tức anh huy động toàn chi đoàn thanh niên đi. Cả chi đoàn do Gơ- ri-sút-ca đứng đầu, võ trang bằng khẩu súng tập và hai lưỡi lê, ngay đêm ấy, thận trọng đến nấp trước cái máy xay rình con thú dữ. Đồn biên thùy của Cục chính trị Nhà nước đã biết tin về bọn buôn lậu và đã phái một đơn vị đến. Đêm hôm ấy, hai bên chạm trán nhau và nhờ có tinh thần kiên nhẫn sáng suốt của các chiến sĩ biên phòng mà các đoàn viên thanh niên đã không bị bắn chết trong trận chạm trán đó. Người ta chỉ tước vũ khí những chàng trai mà thôi và các cậu bị dẫn đến giam ở một làng bên cạnh cách đấy bốn cây số.
Lúc đó Pa-ven đang ở nhà Ga-vơ-ri-lốp. Sáng hôm sau, tiểu đoàn trưởng cho biết bản báo cáo vừa nhận được về việc trên, bí thư quận đoàn Pa-ven liền phi ngựa đi cứu bọn trẻ của anh.
Đồng chí đại diện Cục chính trị Nhà nước vừa cười vừa kể lại chuyện xảy ra đêm qua cho Pa-ven nghe:
- Bây giờ chúng ta làm thế này, đồng chí Pa-ven ạ. Các chú ấy là những tay thanh niên can đảm đấy. Chúng tôi cũng chẳng làm to chuyện với họ làm gì. Nhưng để từ nay về sau, họ đừng giẫm chân vào nhiệm vụ của chúng tôi, thì đồng chí cần phải chỉnh cho họ một chập ra trò mới được.
Người gác mở cửa nhà giam. Mười một chàng thanh niên nhổm dậy, lúng ta lúng túng, chân nhúc nhích mà không dám bước.
Đồng chí đại diện Cục chính trị Nhà nước chìa hai tay ra dáng bất bình:
- Đấy, đồng chí xem. Mấy chú cứ vẽ ra thêm chuyện cho nên tôi bắt buộc phải giải mấy chú lên tỉnh thôi.
Nghe nói thế, Gơ-ri-sút-ca rất đỗi xúc động:
- Thưa đồng chí Xa-kha-rốp, chúng tôi có làm gì bậy đâu? Chúng tôi muốn phục vụ chính quyền Xô- viết. Từ lâu, chúng tôi đã đặt người theo dõi cái tên buôn lậu đó rồi. Thế mà các đồng chí lại tống giam chúng tôi như thể chúng tôi là thổ phỉ.
Gơ-ri-sút-ca tủi thân quay đi.
Pa-ven và Xa-kha-rốp khó khăn lắm mới giữ mãi được vẻ mặt nghiêm nghị. Sau một hồi làm ra vẻ phải điều đình với nhau găng lắm, hai người thôi không "chỉnh" toán thanh niên nữa.
Xa-kha-rốp nói với Pa-ven:
- Nếu đồng chí đảm bảo cho các chú ấy và hứa với chúng tôi là từ nay về sau, các chú không đi ra biên giới nữa, còn giúp đỡ chúng tôi thì giúp đỡ bằng cách khác, có thế tôi mới tha cho các chú ấy.
- Được tôi xin chịu trách nhiệm về các anh em ấy. Tôi hy vọng anh em sẽ không làm phiền cho tôi nữa.
Thế là cả chi đoàn thanh niên lại hát vang trên đường trở về Pốt-đúp-

xi. Việc rắc rối vẫn chưa lộ ra. Còn tên chủ máy xay thì sau đó ít lâu bị bắt quả tang. Lần này, việc tóm cổ nó làm rất đúng nguyên tắc. Bọn chủ trại Đức sống giàu sang trong những làng vùng rừng Mai-đan Vin-la. Những trại ấp sung túc của bọn cu-lắc ở cách nhau từng nửa cây số một; những tòa nhà đèo thêm những nhà phụ trông giống như những đồn lũy nhỏ. Bọn thổ phỉ An-tô-nhúc được bọn cu-lắc ở đây chứa chấp. Tên quan hai cũ ấy của Nga hoàng đã tập hợp họ hàng bà con nó, lập thành một nhóm gồm bảy tên phỉ và bắt đầu dùng đến khẩu súng ngắn của hắn trên các ngả đường lân cận, làm đổ máu nhiều người. Hắn chẳng từ gì bọn buôn lậu, nhưng cũng không tha các cán bộ Xô-viết qua lại. Bọn hắn di động rất nhanh. Hôm nay, chúng giết chết hai xã viên hợp tác xã trong thôn, ngày mai, cách đấy hai mươi cây số, đã thấy hắn tước vũ khí một nhân viên bưu điện và móc hết của anh từng hào, từng xu. An-tô-nhúc thi nhau với tên đồng nghiệp của nó là Goóc-đi; thằng này chẳng kém gì thằng kia, cả hai đứa đã làm mất khá nhiều thời giờ của dân quân và Cục chính trị Nhà nước của liên quận. An- tô-nhúc đã mò đến tận ngoại vi thị trấn Bê-rê-dơ- đốp. Các ngả đường vào thị trấn đã trở thành nguy hiểm. Khó mà tóm cổ được tên phỉ ấy; cứ khi nào bị dồn bí quá thì hắn chuồn sang bên kia biên giới, ngồi rúc ở đấy, rồi những lúc nào người ta ít để tâm nhất đến hắn thì hắn lại thò đầu ra. Mỗi lần con thú dữ nguy hiểm và không tài nào bắt được đó xồ ra cắn chảy máu thì đồng chí Li-xi-xưn lại một phen cắn môi tức tối.
- Còn để cho tên mạt kiếp này cắn chúng mình đến bao giờ? Cuối cùng rồi mình đến phải tự tay trừ nó mới được. - Tiếng đồng chí rít qua hai hàm răng cắn chặt. Có hai lần đồng chí chủ tịch cùng đi với Pa-ven và ba đảng viên cộng sản nữa đã đuổi theo vết chân còn mới của tên phỉ. Song An-tô-nhúc đã đi khỏi rồi.
Trên liên quận đã phái về Bê-rê-dơ-đốp một đội chống phỉ, do anh chàng Phi-la-tốp rất diện chỉ huy. Vì kiêu căng, vênh váo như một con gà trống mới lớn, Phi-la-tốp đã không chấp hành đúng điều lệnh công tác hiện hành ở vùng biên giới, cho việc đến trình diện với đồng chí chủ tịch là không cần thiết, nên cứ dẫn đội của mình đến thẳng một làng bên cạnh là Xê-ma-ki. Đến vào lúc đêm, Phi-la-tốp cho đóng quân trong túp nhà ngay đầu thôn. Toán người lạ có vũ khí, hành động lại rất bí mật ấy, làm cho một đoàn viên thanh niên cộng sản ở bên hàng xóm để ý. Người đoàn viên này liền chạy đến báo cho chủ tịch Xô-viết thôn. Chủ tịch Xô-viết thôn không hiểu gì về đội này, tưởng nhầm đấy là bọn phỉ, thế là cho người đoàn viên thanh niên đi ngựa hỏa tốc lên quận. Sự sơ suất của Phi-la-tốp suýt nữa thì làm toi mạng rất nhiều người. Li-xi-xưn đang đêm nghe tin có "phỉ", liền huy động dân quân và mang theo độ chục người phi ngựa đến Xê-ma-ki. Họ chạy thộc vào tận sân, xuống ngựa và nhảy qua hàng rào, tiến vào nhà. Người gác đứng ở ngưỡng cửa bị một cú báng súng ngắn vào đầu ngã lăn

xuống như cái bị rơi. Li-xi-xưn lấy vai hích mạnh cánh cửa bật tung ra, và toán người ùa vào gian nhà le lói ánh sáng yếu ớt của ngọn đèn treo trên trần. Một tay cầm quả lựu đạn vung ra sau người chực ném, tay kia lăm lăm khẩu súng ngắn Mô-de, Li-xi-xưn thét lên, mạnh đến nỗi làm rung cả cửa kính:
- Giơ tay hàng, không tao xé tan xác chúng bay ra bây giờ.
Chỉ thiếu một giây nữa là người của Li-xi-xưn lia cho toán người còn ngái ngủ kia một làn mưa đạn. Nhưng cái vẻ đáng sợ của người lăm lăm cầm lựu đạn kia làm cho hàng chục cánh tay giơ cao lên. Một lát sau, khi các người trong đội diệt phỉ mặc độc có áo ngủ bị dẫn ra sân, Phi-la-tốp nhìn thấy chiếc huân chương đính trên áo Li-xi-xưn mới khỏi ríu lưỡi.
Li-xi-xưn nhổ nước bọt tức tối và phát bẳn lên, giọng khinh bỉ:
- Thật là đồ ngu!
*
Tiếng vang của cách mạng Đức vọng đến tận quận này. Những tràng đạn nổ đổ hồi réo trên các chiến lũy Hăm-bua vang tới. Biên giới không còn yên tĩnh như xưa nữa. Người ta đọc báo, lòng náo nức mong đợi. Gió của tháng Mười từ phía Tây thổi lại. Ở quận đoàn thanh niên, đơn gửi đến như mưa xin gia nhập Hồng quân, làm quân chí nguyện. Pa-ven phải giải thích nhiều cho đại biểu các chi đoàn hiểu chính sách của nước Xô-viết là chính sách hòa bình, và hiện nay thì Nhà nước Xô-viết không có ý định gây chiến với bất cứ một nước láng giềng nào cả. Nhưng những lời giải thích đó ít tác dụng lắm. Chủ nhật nào, những đoàn viên thanh niên tất cả các chi đoàn cũng kéo tới thị trấn, và họp ngay trong khu vườn nhà lão cố đạo.
Một hôm vào giữa trưa, toàn chi đoàn thanh niên Pốt-đúp-xi đông đủ mặt, hàng ngũ chỉnh tề kéo đến cái sân rộng trước trụ sở quận đoàn. Pa-ven nhìn qua cửa sổ, trông thấy, liền đi ra thềm. Mười một người thanh niên do Gơ-ri-sút-ca dẫn đầu, người nào cũng đi giày ống, đeo ba-lô to tướng trên lưng. Họ dừng lại trước cửa.
Pa-ven ngạc nhiên hỏi:
- Chuyện gì thế, Gơ-ri-sút-ca?
Nhưng Gơ-ri-sút-ca nháy mắt ra hiệu và cùng Pa- ven đi vào trong nhà. Khi Li-đa, Ra-dơ-va-li-khin và hai đoàn viên thanh niên nữa xúm quanh lấy Gơ-ri- sút-ca thì anh này đóng cửa và cau đôi mày nhợt lại một cách nghiêm nghị, giải thích rằng:
- Các đồng chí ạ, đây là tôi làm báo động diễn tập đấy mà. Hôm nay, tôi có tuyên bố với những đoàn viên chi đoàn tôi rằng: ở quận có điện xuống, tất nhiên là điện tối mật: chiến tranh với bọn tư sản Đức bắt đầu rồi, và không bao lâu nữa sẽ nổ ra chiến tranh chống bọn chúa đất Ba Lan. Vì thế ở Mát-xcơ-va ra lệnh: tất cả đoàn viên thanh niên cộng sản đều ra tiền tuyến; còn ai sợ, cứ viết đơn xin, sẽ cho ở nhà. Tôi nói với họ là không được nói gì về chiến tranh cả mỗi người

mang theo một miếng bánh mì và một ít mỡ, ai không có mỡ thì mang đi mấy nhánh hành hay nhánh tỏi, một giờ sau phải bí mật tập hợp ở sau làng. Chúng ta sẽ đi lên quận và từ quận lên liên quận nhận vũ khí. Chuyện đó có tác dụng rất lớn đối với anh em. Họ bắt đầu hỏi vặn tôi nhiều lắm, song tôi cắt đứt: không có nói chuyện lôi thôi gì cả. Ai đi thì đi. Còn ai từ chối thì cứ việc viết đơn. Đi đây là đi tình nguyện. Nghe tôi nói xong, các bạn đoàn viên của tôi ai về nhà nấy. Lúc đó tim tôi đập mạnh lắm: nếu không ai đến đi cả thì sao? Nếu vậy tôi chỉ còn cách giải tán chi đoàn, còn mình thì bỏ đi nơi khác. Tôi ngồi đợi ở gần thôn và theo dõi. Họ đến từng người một. Một vài người mặt mũi còn ngấn nước mắt, nhưng bề ngoài họ làm ra vẻ thản nhiên. Cả mười người đều đến, không một ai bỏ trốn cả. Đấy, chi đoàn Pốt-đúp- xi như thế đấy! - Gơ-ri-sút-ca kết luận, giọng rất phởn, nắm tay lại hãnh diện đập lên ngực.
Và khi Li-đa bực mình mắng Gơ-ri-sút-ca như tát nước thì Gơ-ri-sút-ca nhìn chị bằng một con mắt ngạc nhiên không hiểu ra làm sao cả.
- Chị Li-đa nói gì lạ thế ? Thử hỏi Li-đa, để tập báo động, còn có sáng kiến nào hơn nữa? Có như thế thì mới nhìn người kỹ được, nhìn ai cũng mới khỏi bị lầm. Muốn có thêm tác dụng, tôi còn muốn đưa họ lên liên quận nữa kia, nhưng họ đều mệt cả rồi. Thôi để cho họ về. Song anh Pa-ven ạ, thế nào anh cũng nên nói chuyện với họ, được chứ anh? Anh không nói thì còn ra thế nào nữa. Cứ nói là lệnh động viên đã bãi bỏ rồi, song danh dự và quang vinh thuộc về những người thanh niên anh dũng như họ.
Pa-ven ít lên liên quận. Những chuyến đi như thế thường mất đến mấy ngày, mà công tác thì cần ngày nào cũng có mặt ở quận. Trái lại, Ra-dơ-va-li-khin động có dịp là nhảy tót lên thị xã ngay. Võ trang từ đầu đến chân, trong lòng cứ những sánh mình với một trong những nhân vật của Cu-pơ((Phê-mi-no Cu-pơ, tác giả Mỹ thế kỷ 19, viết nhiều tiểu thuyết phiêu lưu mạo hiểm về những bộ lạc người da đỏ ở Châu Mỹ)), đi du ngoạn như thế hắn ta lấy làm thích thú lắm. Hắn tạt vào rừng, đem súng ra bắn vào đàn quạ hoặc bắn vào con sóc chạy nhanh thoăn thoắt, chặn khách qua đường nào đi một mình, hỏi người ta như là dự thẩm tòa án hỏi cung: ông là ai, ở đâu đến và đi đâu. Đến gần thị xã, Ra-dơ-va-li-khin bỏ súng trường giấu xuống lớp rơm trên xe ngựa, súng ngắn thì nhét vào túi và cố giữ vẻ bình thường, đi vào liên quận đoàn thanh niên cộng sản.
- Thế nào, ở Bê-rê-dơ-đốp các anh có gì mới không?
Trong phòng Phê-đô-tốp, bí thư của liên quận đoàn, người lúc nào cũng đông. Ai cũng tranh nói lấy được. Phải biết làm việc trong hoàn cảnh ấy thì mới làm nổi, một lúc nghe bốn người nói, đồng thời lại viết và trả lời cho một người thứ năm. Phê-đô-tốp còn trẻ măng, song đã vào Đảng từ 1919. Chỉ có ở cái thời sóng gió ấy mới có thể mười lăm tuổi đã được kết nạp vào Đảng.

Nghe câu hỏi của Phê-đô-tốp, Ra-dơ-va-li-khin uể oải đáp lại:
- Nhiều chuyện mới lắm, không thể kể hết được. Tôi chạy ngược chạy xuôi suốt từ sáng cho đến tận tối khuya. Phải lấp hết mọi lỗ hổng hiện nay, phải làm từ đầu mọi việc trên một vùng cơ sở trắng. Tôi đã tổ chức được thêm hai chi đoàn mới nữa. Các đồng chí triệu tập về đây có việc gì thế? - Và nói xong, hắn làm ra bộ quan trọng ngồi xuống ghế bành.
Đồng chí Cơ-rưm-ski, trưởng ban kinh tế, từ nãy giờ cúi mình trên tập tài liệu, nghe hắn nói thì ngẩng đầu lên nhìn lại:
- Chúng tôi triệu tập Pa-ven, chứ không triệu tập anh.
Ra-dơ-va-li-khin thở phun ra một làn khói thuốc dày đặc.
- Pa-ven không thích đến đây, tôi cứ phải vất vả đi lại thay hắn... Có một số bí thư láu cá như thế đấy. Bản thân họ chẳng muốn động xác làm gì, chỉ đẩy những con lừa như hạng tôi đi. Khi nào Pa-ven đi ra biên giới, thế là ở lại đấy hàng hai ba tuần. Tôi lại phải nai lưng gánh hết mọi việc cho hắn.
Ra-dơ-va-li-khin chẳng úp mở gì, có ý muốn tỏ cho mọi người biết lẽ ra chính hắn mới thực đáng làm bí thư quận đoàn kia.
Khi Ra-dơ-va-li-khin ra rồi, đồng chí Phê-đô-tốp nói thẳng với các đồng chí trong chấp ủy:
- Tôi thấy chẳng ưa cái thằng cha này chút nào cả.
Những cách luồn lọt xúc xiểm thâm hiểm của Ra- dơ-va-li-khin bị phơi ra ánh sáng một cách tình cờ. Một hôm, Li-xi-xưn rẽ vào nhà đồng chí Phê-đô-tốp nhận thư từ, công văn. Thường hễ có ai ở quận lên là nhận luôn thư cho mọi người khác. Phê-đô-tốp nói chuyện lâu với Li-xi-xưn. Trong câu chuyện đó, Ra- dơ-va-li-khin đã bị lột mặt nạ.
Khi tiễn đồng chí chủ tịch quận ra về, Phê-đô-tốp dặn :
- Nhưng dù sao đồng chí cũng cứ cho Pa-ven lên đây nhé. Chúng tôi ở đây vẫn chưa quen biết đồng chí ấy lắm.
- Được. Nhưng phải định trước với nhau mới được: các đồng chí đừng nhằm lấy mất của chúng tôi Pa- ven kia, nếu lấy, chúng tôi kiên quyết phản đối đấy.
Năm ấy, ở biên giới, quốc khánh tháng Mười cử hành trong không khí phấn khởi chưa từng có. Pa- ven được bầu làm chủ tịch ban tổ chức lễ kỷ niệm Cách mạng tháng Mười ở các xã biên giới. Sau cuộc mít tinh ở Pốt-đúp-xi, khối quần chúng năm ngàn người, gồm nam nữ nông dân ở ba xã lân cận họp lại, xếp hàng trên một cây số rưỡi, bắt đầu đi về phía các xã biên giới. Đi đầu là đội kèn và tiểu đoàn quân huấn, với những lá cờ đỏ tung bay. Đoàn biểu tình rất trật tự và có tổ chức bắt đầu tiến hành trên đất xô-viết, dọc theo các cột biển, tiến về phía những thôn xã biên giới cắt làm đôi. Dân Ba Lan chưa bao giờ được trông thấy cảnh tượng ấy. Đi trước hàng quân là tiểu đoàn trưởng Ga-vơ-ri-lốp và Pa-ven, cả hai cùng cưỡi ngựa; phía sau hai người, tiếng kèn đồng rung lên như sấm động, cờ bay phần phật và

những bài hát, những bài hát vang lên. Thanh niên nông dân mặc toàn quần áo ngày hội. Những nhịp cười của các cô gái vang đi xa, nghe như tiếng róc rách của một dòng thác bạc; nét mặt người lớn thì nghiêm túc, các cụ già thì trịnh trọng. Cả dòng sông người ấy cứ chảy mãi, đến nơi xa tít; bờ của dòng sông ấy là biên giới. Không một bàn chân nào rời khỏi mảnh đất Xô-viết, không một bước chân nào chạm vào đường phân giới nghiêm cấm. Pa-ven đứng ra bên, nhường cho thác người chảy qua trước mặt mình. Bài hát của thanh niên cộng sản vang lên:
"Từ rừng Tai-ga đến tận biển nước Anh
Hồng quân là hùng mạnh nhất".
nối tiếp bài đồng ca của nữ thanh niên:
"Kìa trên, đồi cao,
Chị em thợ gặt đang gặt lúa vàng".
Các chiến sĩ biên phòng Xô-viết vui sướng mỉm cười chào mừng đoàn biểu tình; những lính gác Ba Lan thì đứng nhìn, đầy vẻ bối rối hốt hoảng. Cuộc tuần hành dọc biên giới, tuy đã có báo trước cho bộ Tư lệnh Ba Lan, vẫn làm cho phía bên kia lo lắng. Những đội tuần tra của hiến binh tiền tuyến hối hả đâm bổ đi sục sạo; mỗi chỗ gác tăng lên gấp năm, ở trong các giao thông hào thì bố trí thêm quân dự bị để đề phòng mọi việc bất ngờ xảy đến. Nhưng, đoàn biểu tình chỉ tiến bước trên đất nước nhà mình, náo nhiệt và vui vẻ, tiếng hát vang dậy khắp không trung.
Trên một mô đất, một người lính Ba Lan đứng gác. Đoàn người đi đều bước, tiến gần lại. m điệu đầu tiên một bài hành khúc cất tiếng bay lên. Người lính Ba Lan trút súng khỏi vai đặt xuống chân, đứng nghiêm. Pa-ven nghe rõ tiếng hô: "Công xã muôn năm!".
Trông đôi mắt của người lính thấy đúng là chính anh ta vừa hô khẩu hiệu đó. Pa-ven nhìn anh ta không chớp mắt, nhìn anh ta hết sức nhiệt tình.
Đấy là một người bạn! Dưới vạt áo lính, trái tim anh ta đang đập hòa nhịp với đoàn du hành. Và Pa- ven khẽ đáp lại bằng tiếng Ba Lan:
- Chào đồng chí!
Người lính gác đứng lại đằng sau. Anh ta nhường bước cho đoàn người, súng vẫn để dựng nguyên như cũ. Pa-ven nhiều lần ngoái cổ lại nhìn cái bóng bé nhỏ đen đen đó. Kia lại một người Ba Lan khác nữa. Râu mép bạc lốm đốm. Hai con mắt nhìn không động trông dài dại dưới vành mạ kền của chiếc mũ "liên bang". Pa-ven trong đầu vẫn còn mang máng lời nói của người lính Ba Lan trước mà anh vừa nghe, liền nói trước như là nói thầm với mình bằng tiếng Ba Lan :
- Chào đồng chí.
Không có tiếng đáp lại.
Ga-vơ-ri-lốp mỉm cười. Ga-vơ-ri-lốp hiểu hết chuyện. Anh nói:
- Cậu tham quá, Pa-ven ạ ! Ngoài những lính bộ binh thường, ở đây

còn có cả bọn hiến binh đi chân nữa kia. Cậu không thấy cái lon hình chữ V trên tay áo hắn à? Đấy là một thằng hiến binh.
(Lon chữ V thường thêu trên tay áo bọn quân nhân đế quốc để ghi công trạng và niên hạn tại ngũ của chúng)
Đoạn đầu của đoàn người đã từ trên núi kéo về phía làng bị biên giới cắt đôi. Nửa làng bên Xô-viết đã chuẩn bị đón tiếp một cách long trọng. Cả thôn Xô-viết đều tập hợp gần cầu biên giới, trên bờ dòng sông con. Trai, gái trong làng đứng thành hàng rào hai bên vệ đường. Bên nửa thôn phía Ba Lan, mái các nhà, mái các quán đều đầy kín những người trèo lên chăm chú nhìn xem những việc đang xảy ra bên kia sông. Nông dân xúm lại trên ngưỡng cửa các nhà và dọc các hàng rào. Khi đoàn biểu tình tiến vào dãy hàng rào người kia thì đội nhạc cử bài ca "Quốc tế" . Trên bục diễn đàn vừa làm vội, trang hoàng bằng lá cây lớp thanh niên mái tóc còn xanh và những cụ già đầu bạc, đọc những diễn văn cảm động. Pa-ven cũng lên nói chuyện bằng tiếng U-cơ-ren, tiếng mẹ đẻ của anh. Những lời nói của anh bay vượt qua biên giới và những người đứng bên kia bờ sông cũng nghe được rõ. Ở bên kia, chúng nó đã quyết không để cho bài nói này làm bốc cháy lòng người. Đội ba-tui của hiến binh bắt đầu phi ngựa đi khắp làng, lấy roi ngựa quất đuổi nhân dân vào trong nhà. Tiếng súng nổ đi đẹt lướt qua các mái nhà.
Đường sá trở nên vắng tanh. Đám thanh niên bị đạn xua chạy, đã tụt xuống khỏi các mái nhà. Từ phía bên bờ Xô-viết, nhân dân đã nhìn sang thấy thế đều cau mày. Một ông lão chăn cừu có các thanh niên đỡ bước lên diễn đàn. Lòng sôi sục căm giận, ông lão nói bằng một giọng cảm động :
- Khá thật! Các con hãy nhìn xem! Ngày trước, chúng ta cũng đã từng bị quân chúng nó đánh đập như vậy rồi. Nhưng bây giờ, trong làng chẳng còn ai thấy cảnh chính quyền dùng roi ngựa đánh một nông dân bao giờ. Chúng ta đã tiêu diệt được hết đời bọn địa chủ quý tộc và cái roi da nện trên lưng chúng ta cũng hết đời luôn. Các con hãy giữ gìn chính quyền mới này cho vững, các con ạ. Lão già rồi, lão chẳng biết nói chuyện. Nhưng lão muốn nói nhiều lắm. Dưới ách Nga hoàng, suốt đời chúng ta đã phải chịu vất vả cay đắng như thân con bò kéo xe, cho nên bây giờ nhìn thấy cảnh đó vẫn còn đang tiếp tục ở bên kia, thật đau lòng!... - Nói đến đây ông lão giơ bàn tay xương xẩu vẫy sang phía con sông và bắt đầu khóc hu hu lên, thật chỉ có các trẻ em và các cụ già mới khóc như vậy.
Gơ-ri-sút-ca lên tiếp lời cụ già. Nghe bài nói đầy căm hờn của Gơ-ri-sút-ca, Ga-vơ-ri-lốp quay ngựa lại nhìn xem bên kia bờ sông có kẻ nào đứng ghi những lời nói của Gơ-ri-sút-ca không. Nhưng bờ sông bên kia vắng vẻ, ngay cả người lính gác cạnh cầu cũng bị gọi về rồi.
Ga-vơ-ri-lốp nói đùa:
- Thế thì chắc chẳng có công hàm phản đối gửi đến Ban dân ủy ngoại

giao của ta đâu.
Vào một đêm mưa thu vào cuối tháng Mười Một, tên phỉ An-tô-nhúc và bảy đứa bộ hạ của nó đã phải ngừng làm đổ máu người trên các đường nó qua lại. Cái đàn chó sói đó mò đến dự đám cưới của một tên chủ trại giàu có ở Mai-đan Vin-la. Các đảng viên vùng Khơ-rô-lin-ski đã bám riết và tóm được chúng trong đám cưới.
Mồm các mụ đàn bà lắm điều đã truyền cái tin những tay khách ấy sẽ đến dự đám cưới tên chủ trại. Trong nháy mắt, cả mười hai đảng viên của chi bộ đã họp lại, ai có thứ khí giới gì thì mang thứ nấy. Họ đi xe ngựa đến thôn Mai-đan Vin-la, còn người liên lạc hỏa tốc thì phi ngựa như bay về Bê-rê-dơ- đốp. Đến Xi-ma-ki thì đồng chí liên lạc tìm được đội của Phi-la-tốp. Phi-la-tốp dẫn quân của mình phi nước kiệu đuổi theo dấu chân còn mới của địch. Các đảng viên Khơ-rô-lin-ski vây lấy thôn Mai-đan, và cuộc nói chuyện bằng súng đạn giữa họ với bọn phỉ An-tô- nhúc thế là bắt đầu. An-tô-nhúc cùng bọn thủ hạ nấp vào một chái nhà bên và cứ thế bắn bất cứ ai sa vào tầm súng của chúng. Hắn muốn liều sức thử mở đường máu chạy, song các chiến sĩ Khơ-rô-lin-ski sau khi bắn chết một thằng phỉ, dồn cả bọn chúng chui vào chái nhà trở lại. Nhiều phen An-tô-nhúc cũng đã bị hãm vào đường cùng như thế. Nhưng lần nào hắn cũng thoát thân vô sự: thủ pháo và đêm tối đã giúp cho hắn thoát. Có thể lần này nữa, hắn cũng quyết chạy thoát vì các chiến sĩ công xã đã mất đi hai người trong cuộc chiến đấu. Nhưng đang lúc đó, Phi-la-tốp vừa kịp đến tiếp viện. An-tô-nhúc hiểu rằng hắn bị kẹp chặt rồi và lần này không lối nào thoát. Đạn từ trong các cửa sổ chái nhà phụt ra cho đến tận sáng, nhưng tảng sáng thì người ta bắt được hắn. Cả bảy thằng chẳng thằng nào chịu hàng phục cả. Việc tiêu diệt cái ổ chó sói đó đã phải hy sinh mất bốn mạng người. Chi đoàn trẻ tuổi thanh niên cộng sản Khô- rô-lin-ski đã hiến ba người trong số bốn liệt sĩ đó.
*

Tiểu đoàn Pa-ven bị gọi đi tham gia cuộc diễn tập mùa thu của các đơn vị địa phương. Tiểu đoàn bắt đầu hành quân từ sáng sớm, đi suốt một ngày dưới mưa rào, vượt bốn mươi cây số, tối mịt mới đến doanh trại của sư đoàn địa phương. Tiểu đoàn trưởng Gu- xếp và chính ủy hành quân bằng ngựa. Tám trăm thanh niên vừa đến trại đã lăn ra ngủ. Bộ tham mưu sư đoàn địa phương đã triệu tập tiểu đoàn này quá chậm: sáng mai đã bắt đầu diễn tập rồi. Tiểu đoàn mới dàn ra trên thao trường để duyệt. Một chốc thì đã có nhiều ky binh từ tham mưu sư đoàn phi đến. Tiểu đoàn mặc quân phục và mang súng rồi thì trông như là thay hình đổi dạng hẳn. Cả Gu-xếp lẫn Pa- ven đã bỏ ra nhiều sức lực và thời giờ rèn luyện tiểu đoàn của mình, cho nên đến tham gia diễn tập lòng bình tĩnh không lo lắng. Khi cuộc duyệt chính thức đã xong và tiểu đoàn đã tỏ rõ tài vận động và lập đội hình của mình, thì có một người trong cấp chỉ huy, mặt bảnh trai nhưng phị

mỡ, lại hỏi Pa-ven bằng một giọng xẵng:
- Tại sao đồng chí lại đi ngựa? Chỉ huy và chính ủy của một tiểu đoàn tổng quân huấn không được có ngựa. Tôi ra lệnh đồng chí cho ngựa vào chuồng, diễn tập toàn phải đi đất hết.
Pa-ven biết rằng nếu anh xuống ngựa thì không thể nào tham gia cuộc diễn tập được: chân anh không thể đi bộ được lấy một cây số. Làm thế nào để giải thích điều đó cho chàng công tử nhặng ngậu xị, mình buộc đầy những dây lòng thòng này?
- Không đi ngựa, tôi không thể tham gia diễn tập được.
- Tại sao?
Biết là không thể giải thích cách nào khác, Pa-ven trả lời một cách gọn lỏn:
- Chân tôi bị sưng. Tôi không thể chạy và đi bộ trong một tuần được. Hơn nữa, tôi không biết đồng chí là ai.
- Tôi là tham mưu trưởng trung đoàn của anh, đấy là một điều tôi nói với anh. Còn điều thứ hai là một lần nữa tôi ra lệnh cho anh xuống ngựa, còn nếu anh là người có thương tật mà vẫn ở trong bộ đội thì đấy không phải là lỗi của tôi.
Pa-ven có cảm tưởng như bị roi quất vào mặt. Anh quất mạnh roi vào con ngựa, nhưng bàn tay chắc của Gu-xếp đã giữ anh lại. Mấy phút qua, trong người Pa-ven có hai thứ tình cảm đấu tranh với nhau: ức không chịu được và kiên tĩnh. Song Pa-ven ngày nay không còn là cậu lính Hồng quân ngày trước không hề do dự chạy từ đơn vị này sang đơn vị khác. Pa- ven bây giờ là chính ủy của một tiểu đoàn, tiểu đoàn đó đang đứng sắp hàng sau anh. Cách xử sự của anh sẽ nêu một gương chấp hành kỷ luật như thế nào cho cả đơn vị? Bởi vì anh đã huấn luyện giáo dục tiểu đoàn mình có phải vì cái thằng cha bắng nhắng này đâu! Anh bỏ chân ra khỏi bàn đạp, từ trên ngựa tụt xuống và cố bấm bụng chịu đau đớn ghê gớm trong các khớp xương, anh đi về chỗ đứng của anh, ở sườn bên phải tiểu đoàn.
Liên tiếp trong nhiều ngày, trời nắng đẹp không chê vào đâu được. Cuộc diễn tập đã gần xong. Đến ngày thứ năm thì cuộc diễn tập tiến hành ở quanh thị trấn Sê-pê-tốp-ca. Đây là địa điểm diễn tập cuối cùng. Tiểu đoàn Bê-rê-dơ-đốp nhận nhiệm vụ từ phía làng Cơ-li-men-tô-vích tiến công chiếm lĩnh nhà ga. Pa-ven đã thông thạo vùng này quá đi rồi, anh chỉ cho Gu-xếp biết hết các ngõ ngách ra vào. Tiểu đoàn chia làm hai, không cho "kẻ địch" biết, đi vòng một đường sân luồn vào tung thâm và thét to những tiếng "hoan hô" rồi ập vào nhà ga. Những người trọng tài diễn tập đều công nhận đấy thật là một trận đánh rất cừ. Nhà ga bị các chiến sĩ Bê-rê-dơ-đốp chiếm lĩnh, còn tiểu đoàn giữ nhà ga thì sau khi bị "thiệt hại" năm mươi phần trăm số quân, đã rút lui vào rừng.
Pa-ven chỉ huy một nửa tiểu đoàn. Cùng với đại đội trưởng và chính trị viên đại đội ba đứng ở giữa đường phố, anh ra lệnh cho bố trí

tuyến xạ kích.
Một chiến sĩ Hồng quân chạy đến vừa thở vừa báo cáo:
- Báo cáo chính ủy. Tiểu đoàn trưởng hỏi là các chỗ đường xe lửa và đường xe hơi gặp nhau đã có các chiến sĩ súng máy chiếm lĩnh chưa? Ban giám khảo diễn tập sẽ đến đóng ở đấy.
Pa-ven và một đại đội trưởng tới chỗ hai đường xe lửa và xe hơi gặp nhau. Ban chỉ huy trung đoàn đã họp mặt cả ở đây. Người ta khen Gu-xếp đã khéo chỉ huy trận đánh thành công. Các đại biểu của tiểu đoàn bị thua day chân ngượng nghịu và cũng không buồn nói năng bào chữa gì nữa.
- Đây không phải công lao của tôi, mà chính là công đồng chí Pa-ven người địa phương đây, đã chỉ huy chúng tôi nên mới đánh được như thế.
Tham mưu trưởng cho ngựa sát lại gần Pa-ven và nói giọng chế giễu:
- À té ra đồng chí có thể chạy được rất cừ, đồng chí ạ. Còn lúc trước đồng chí đi ngựa thì chắc là để diện thôi, có phải không?
Hắn định nói gì thêm nữa, nhưng cái nhìn của Pa- ven đã làm hắn dừng ngay lại và đứng tưng hửng.
Khi ban chỉ huy trung đoàn đã đi rồi, Pa-ven khẽ hỏi Gu-xếp:
- Cậu có biết thằng cha ấy tên là gì không?
Gu-xếp vỗ vai Pa-ven:
- Thôi cậu đừng để ý đến cái thằng khốn ấy làm gì Tên hắn đâu là Tru-gia-nin. Hình như thời trước hắn là một tên chuẩn úy của quân đội cũ thì phải.
Ngày hôm ấy, Pa-ven đã mấy lần cố nhớ ra xem cái tên ấy anh đã nghe được ở đâu rồi, song mãi vẫn không tài nào nhớ được.
Cuộc diễn tập đã xong. Sau khi đã được giấy chứng nhận thành tích diễn tập xuất sắc, tiểu đoàn lại kéo về Bê-rê-dơ-đốp. Pa-ven thân thể bị đau nhừ, đem ngựa gửi ở nhà A-rơ-chom, rồi về chỗ mẹ nghỉ hai ngày. Suốt hai ngày, ngày nào Pa-ven cũng ngủ mười hai tiếng đồng hồ. Đến ngày thứ ba, anh đến xưởng đầu máy tìm A-rơ-chom. Trong tòa nhà kho đầu máy ám khói đen sì này, Pa-ven thấy hình như được về chính nhà mình: anh thở hít một cách say sưa mùi khói than. Cái khung cảnh này đây, quen thuộc từ tấm bé, có một sức mạnh quyến rũ anh mãnh liệt. Chính ở nơi đây, anh đã lớn lên. Anh có cảm tưởng như thời gian qua mình đã mất đi một cái gì rất yêu rất quý. Bao nhiêu tháng trời ròng rã, anh không được nghe tiếng rú của còi tàu. Giờ đây, cảnh thân thuộc này của nhà máy thu hút tâm hồn anh thợ đốt lò và thợ lắp máy điện, y như một người thủy thủ sau một thời gian xa biển, lòng bồi hồi xúc động mỗi lần được trông thấy khoảng nước biếc bao la. Phải một lúc lâu Pa-ven mới nén được bồi hồi.
Chuyện với A-rơ-chom, Pa-ven nói ít. Anh nhìn thấy một nếp răn mới hiện ra trên trán A-rơ-chom. A-rơ-chom làm việc ở cầu di động. Anh đã có thêm một đứa con nữa. Rõ ràng cuộc sống của anh gay go vất

vả. A-rơ-chom không nói gì đến cảnh nhà, song chỉ nhìn anh cũng đủ rõ cảnh nhà anh như thế nào.
Anh em cùng làm việc với nhau trong hai tiếng đồng hồ rồi chia tay nhau. Đến chỗ hai đường xe lửa và xe hơi gặp nhau, Pa-ven dừng ngựa lại và nhìn nhà ga một hồi lâu, rồi quất ngựa như bay dọc theo con đường đi về phía rừng.
Đường rừng bây giờ không còn nguy hiểm đối với người qua lại nữa. Những người bôn-sê-vích đã tiêu diệt hết tất cả bọn phỉ lớn nhỏ rồi, đã đốt hết sào huyệt của chúng. Bà con các thôn xóm đã bắt đầu được sống yên ổn.
Pa-ven phi ngựa đến Bê-rê-dơ-đốp vào khoảng gần trưa. Li-đa vui sướng ra tận thềm trụ sở quận đoàn đón anh.
- Anh về đấy à! Vắng anh, chúng tôi đã bắt đầu thấy buồn rồi - Và Li-đa khoác vai Pa-ven cùng đi vào nhà.
Pa-ven vừa cởi áo ca-pốt vừa hỏi:
- Ra-dơ-va-li-khin đâu?
Li-đa đáp lại, có một vẻ gì không thích:
- Chẳng biết anh ấy đi đâu. À, tôi nhớ ra rồi. Sáng nay, anh ta nói là anh ta đi đến trường học lên lớp bài khoa học xã hội thay anh. Anh ta bảo: "Đấy là nhiệm vụ trực tiếp của tôi, chứ không phải của Pa-ven".
Chuyện ấy làm Pa-ven ngạc nhiên một cách khó chịu. Chẳng bao giờ anh thấy ưa Ra-dơ-va-li-khin cả. Pa-ven bực mình nghĩ thầm: "Cái thứ ấy lại đến trường để bày trò gì đây!".
- Thôi được, chị kể xem ở nhà có chuyện gì hay không nào? Chị có đến Gơ-ru-sốp-ca không? Thế nào công việc ở đó ra sao?
Li-đa kể hết mọi chuyện cho Pa-ven nghe. Pa-ven nhoài ra đi-văng, duỗi hai chân mỏi nhừ cho đỡ mệt.
- Ngày hôm kia vừa kết nạp Ra-ki-chi-na làm đảng viên dự bị. Thế là chi bộ Pốt-đúp-xi của chúng ta được tăng cường hơn. Ra-ki-chi-na là một nữ thanh niên tốt, tôi rất thích cô ấy. Anh có thấy không, trong đám giáo viên đã bắt đầu có chuyển, một số bây giờ hoàn toàn đi hẳn với chúng ta.
Đôi khi buổi tối ở nhà Li-xi-xưn, ba người : Li-xi-xưn, Pa-ven và đồng chí bí thư mới của Đảng ủy, khu Lư-xi-cốp, ngồi quanh cái bàn lớn, nói chuyện cho đến tận khuya.
Cửa vào phòng ngủ đã đóng kín. A-nhút-ca là vợ li-xi-xưn đang ngủ, còn ba người đang ngồi quanh bàn cặm cụi trên một cuốn sách nhỏ. Chỉ ban đêm, Li-xi-xưn mới có thời giờ học tập. Những ngày Pa-ven ở nông thôn trở về, buồn rầu nhận thấy Li-xi-cốp và Li-xi-xưn đã học bỏ xa mình rồi.
Một tin buồn từ Pốt-đúp-xi đến : đêm qua không biết có bọn nào đã giết chết mất Gơ-ri-sút-ca. Được tin ấy, Pa-ven quên cả chân vẫn còn bị đau nhói. Chỉ mấy phút sau anh đã chạy đến chuồng ngựa của Ủy ban. Giận như điên, anh vội thắng yên ngựa và lấy roi da thúc hai

hông ngựa, chạy như bay về phía biên thùy.
Trong căn nhà rộng của Xô-viết làng, Gơ-ri-sút-ca nằm trên chiếc bàn kết lá xanh, người anh phủ lá cờ Xô-viết. Trước khi chính quyền đến, không ai được lại gần thi hài anh ; ngoài ngưỡng cửa có một chiến sĩ biên phòng của Hồng quân và một Đoàn viên thanh niên cộng sản đứng canh. Pa-ven đi vào nhà, lại gần bàn, cuốn lá cờ lên : Gơ-ri-sút-ca nằm không động, gục đầu vào vai, mặt anh tái nhợt, hai mắt mở to còn ghi sâu cơn giãy giụa trước khi mất. Gáy anh bị một thứ vũ khí gì nhọn đâm, người ta đã lấy một cành thông phủ lên vết thương đó.
Bố Gơ-ri-sút-ca trước là một người đi ở cho tên chủ máy say, sau trở thành ủy viên của Ban dân cày nghèo và đã hy sinh cho cách mạng. Bàn tay kẻ nào đã phạm vào Gơ-ri-sút-ca, vào người thanh niên này, vào đứa con một của bà mẹ góa Khô-rô-vốt-cô này ?
Con bị giết, bà cụ đau đớn ngã vật ra đất. Hàng xóm đến ân cần săn sóc bà cụ đã nửa sống nửa chết ; con bà chết đi, đem theo những điều bí mật về cái chết của mình.
Cái chết của Gơ-ri-sút-ca làm chấn động cả xã. Rõ ràng là Gơ-ri-sút-ca, người phụ trách trẻ tuổi của thanh niên cộng sản và người bảo vệ quyền lợi cho anh chị em cố nông này, có nhiều bạn hơn là thù ở trong thôn xã.
Xúc động vì cái chết của người đồng chí, Ra-ki-chi-na òa lên khóc ở phòng riêng. Và khi Pa-ven đến, chị cũng chẳng ngẩng đầu lên nữa. Pa-ven nặng nề đặt mình xuống ghế, hỏi Ra-ki-chi-na :
- Ra-ki-chi-na nghĩ thế nào ? Ai đã giết Gơ-ri-sút-ca ?
- Còn ai ngoài bọn chủ máy say nữa ? Vì Gơ-ri-sút-ca là cái gai trước mắt đối với những quân buôn lậu ấy.
Hai xã đến đưa đám Gơ-ri-sút-ca. Pa-ven dẫn cả tiểu đoàn của anh tới. Toàn thể tổ chức Đoàn thanh niên cơ sở đến tiễn biệt người đồng chí của mình. Ga-vi-rơ-lốp cho dàn hai trăm rưởi chiến sĩ của đại đội biên phòng bồng súng đứng trước trụ sở Xô-viết thôn. Theo điệu nhạc buồn vĩnh biệt, người ta chuyển quan tài phủ màu cờ đỏ đến đặt trên khu đất đã đào sẵn trong đám huyệt, cạnh những mộ các chiến sĩ du kích bôn-sê- vích đã hy sinh trong thời nội chiến.
Máu của Gơ-ri-sút-ca đã thắt chặt thêm nữa hàng ngũ những người mà lúc sống anh đã suốt đời đem toàn sức ra bênh vực. Thanh niên bần cố nông hứa hết lòng ủng hộ chi đoàn thanh niên. Tất cả những người lên phát biểu đều căm phẫn vô cùng, đòi kết tội tử hình bọn giết người, đòi phải tìm ra được bọn chúng và xử ngay ở đây, trước nấm mồ này, để mỗi người đều được trông thẳng vào mặt kẻ thù.
Súng vang ba loạt vĩnh biệt người bạn chiến đấu và những cành thông đã phủ lên nấm mồ mới. Ngay tối hôm ấy, chi đoàn cử người bí thư mới: Ra-ki-chi- na. Trạm biên thuỳ của Cục chính trị Nhà nước báo tin cho Pa-ven biết là ngoài ấy đã dõi được hành tung của lũ giết người.

Một tuần sau, cuộc đại hội lần thứ hai của Xô-viết quận họp tại nhà hát địa phương. Li-xi-xưn, vẻ mặt nghiêm nghị, trịnh trọng bắt đầu bản báo cáo.
- Thưa các đồng chí! Tôi sung sướng có thể báo cáo với đại hội rằng một năm qua, tất cả chúng ta đã cố gắng rất lớn. Chúng ta đã củng cố vững mạnh chính quyền Xô-viết trong quận, đã diệt đến tận gốc bọn phỉ và tróc được tận rễ bọn buôn lậu. Những tổ chức vững mạnh của bần cố nông trong các xã đã lớn lên, những tổ chức thanh niên cộng sản đã đông lên gấp mười lần, những tổ chức Đảng đã được mở rộng. âm mưu ngóc đầu dậy gần đây của bọn phú nông ở Pốt-đúp-xi mà đồng chí Gơ-ri-sút-ca của chúng ta đã là nạn nhân, âm mưu đó cũng đã bị khám phá. Bọn thủ phạm giết người là tên chủ máy xay và con rể hắn, cả hai đều bị bắt. Ngày sắp tới, tòa án tỉnh sẽ tới đây xử bọn chúng. Rất nhiều đoàn đại biểu xã đã đến gặp văn phòng Xô-viết và yêu cầu đại hội ra quyết nghị đòi xử tử bọn phỉ khủng bố giết người...
Cả phòng họp rung lên những tiếng hô vang:
- Ủng hộ đề nghị đó! Kẻ thù của chính quyền Xô- viết phải chết!
Có bóng Li-đa hiện ra ở cửa nách. Chị lấy ngón tay ra hiệu gọi Pa-ven.
Ngoài hành lang, Li-đa đưa cho Pa-ven một bì thư có dấu "Cần". Pa-ven bóc ra:
"Gửi Quận đoàn thanh niên cộng sản quận Bê-rê- dơ-đốp. Sao gửi Đảng ủy quận. Ban thường vụ Tỉnh đoàn ra quyết nghị điều động đồng chí Pa-ven từ quận về tỉnh để giao một công tác phụ trách của Đoàn".
Pa-ven từ biệt quận mà anh đã từng công tác trong một năm nay.
Trong cuộc họp vừa qua, đảng ủy quận đã thảo luận hai vấn đề: Thứ nhất là công nhận đồng chí Pa-ven làm đảng viên chính thức Đảng cộng sản; thứ hai, sau khi cho đồng chí từ chức bí thư quận đoàn thanh niên cộng sản rồi thì nhận xét về phẩm chất của đồng chí ấy.
Li-xi-xưn và Li-đa siết chặt tay Pa-ven, siết đến đau và ôm lấy anh thân thiết. Khi con ngựa Pa-ven cưỡi rời khỏi sân nhà bước ra đường cái thì mười khẩu súng ngắn bắn lên trời chào biệt.

PHẦN 2 - CHƯƠNG 5

Chiếc tàu điện lao lên phố Phun-đúc-cơ-lép-scai- a, đầu máy rú hung hăng. Tàu dừng lại trước nhà hát. Một toán thanh niên từ trên tàu bước xuống và xe điện lại tiếp tục chạy lên phố trên.
Pan-cơ-ra-tốp giục những đồng chí đi chậm ở phía sau:
- Nhanh chân lên các cậu. Trễ đứt đuôi đi rồi.
Đến cửa nhà hát, Ô-cu-nhếp đuổi kịp Pan-cơ-ra-tốp.
- Cậu còn nhớ không, Pan-cơ-ra-tốp. Trước đây ba năm, chúng mình cũng đi đến đây như thế này. Lúc đó thằng Đu-ba-va cùng "nhóm đối lập thợ thuyền" trở về với chúng ta. Bữa tôi ấy vui lắm. Thế mà hôm nay chúng mình lại đến choảng nhau với Đu-ba-va.
Mọi người đều chìa giấy chứng minh cho ban kiểm soát đứng ở ngoài cửa phòng họp xem, rồi đi vào phòng.
Lúc đó Pan-cơ-ra-tốp mới trả lời Ô-cu-nhếp:
- Ừ chuyện với thằng Đu-ba-va lại tái diễn ở chỗ này đây.
Người ta "suyt" đừng nói chuyện. Họ phải ngồi vào những chỗ gần ngay đấy vì phiên họp buổi tối của hội nghị đã bắt đầu rồi. Trên diễn đàn, một bóng phụ nữ.
Pan-cơ-ra-tốp lấy tay thích vào sườn Ô-cu-nhếp thì thào:
- Vừa đúng giờ. Cậu ngồi yên mà nghe xem mụ vợ cậu nói gì.
- …Chúng ta đã mất nhiều sức lực vào cuộc tranh luận này, điều đó đúng. Song, ngược lại, anh chị em thanh niên tham gia tranh luận đã học tập được nhiều. Chúng ta rất hả dạ thấy trong tổ chức của chúng ta những bọn theo phe tơ-rốt-skit đã bị đập mất mặt. Chúng không thể than trách rằng người ta không để cho chúng nói hết, trình bày đầy đủ những quan điểm của chúng. Thực tế trái ngược hẳn thế. quyền tự do hành động mà chúng ta đã cho phép chúng, chúng đã lợi dùng quyền tự do đó vi phạm nghiêm trọng và rất nhiều lần kỷ luật của Đảng.
Nói đến đây, Ta-li-a tức sôi người lên, một mớ tóc xòa xuống mặt làm chị vướng. Chị hất đầu một cái, đưa mớ tóc về phía sau:
- Chúng ta đã được nghe nhiều đồng chí đại biểu các quận, đồng chí nào cũng nói đến những phương pháp mà bọn Tờ-rốt-skit đã dùng. Trong cuộc hội nghị này, bọn họ được cử đại biểu đến khá đông. Các quận đã có ý cho họ giấy chứng nhận lên đây, lên hội nghị Đảng ở thành phố này để một lần nữa, họ được trình bày ý kiến của họ. Nếu bọn họ đến đây mà câm như hến thì điều đó không phải là lỗi ở chúng ta. Bị thất bại thảm hại ở các quận và các chi bộ cũng đã mở mắt cho họ một chút nào rồi. Bây giờ đây, ngay từ trên diễn đàn này, họ cũng thấy khó mà phát biểu và lắp lại những điều vừa mới hôm qua học còn nhai nhải nói.
Từ góc rạp bên phải, có giọng xấc xược ngắt lời Ta-li-a:

- Đến lúc nói, bọn này sẽ nói.
Ta-li-a quay lại:
- Thế thì lên ngay diễn đàn này nói đi, Đu-ba-va. Chúng tôi sẵn sàng nghe anh nói.
Đu-ba-va nhìn chị bằng cặp mắt nặng nề và bực tức mím môi lại:
- Đến lúc nói, chúng tôi sẽ nói! - Hắn trả lời lại và sực nhớ đến ngay sự thất bại cay đắng của hắn hôm qua ở quận hắn ở, nơi mọi người đều biết hắn.
Có tiếng ồn ào chạy khắp phòng họp. Pan-cơ-ra- tốp không nén được nữa:
- Sao, các anh định phá Đảng lần nữa à?
Đu-ba-va đã nhận ra tiếng Pan-cơ-ra-tốp, nhưng không quay lại, chỉ cắn chặt môi và cúi đầu xuống. Ta-li-a tiếp tục:
- Chính Đu-ba-va có thể là một trong những ví dụ rất rõ về cách bọn tờ-rốt-skít vi phạm kỷ luật Đảng như thế nào. Đu-ba-va là một cán bộ cũ của Đoàn thanh niên cộng sản, nhiều đồng chí đã biết, đặc biệt là các đồng chí ở quân khí. Đu-ba-va hiện nay là một sinh viên ở Trường đại học cộng sản Khác-cốp, thế mà tất cả chúng ta đều biết rằng Đu-ba-va cùng với Sum-ski có mặt ở đây đã ba tuần nay. Vì sao đang ở giữa thời kỳ bận học nhất họ lại đến đây? Không có quận nào mà bọn họ không đến diễn thuyết. Thật ra, trong những ngày gần đây, Sum-ski cũng đã bắt đầu tỉnh lại. Ai gửi họ đến đây? Ngoài họ ra, trong chúng ta còn có nhiều phần tử tờ-rốt-skít từ các tổ chức khác đến. Tất cả bọn chúng trước đây có lúc đã làm công tác ở vùng này và bây giờ lại đến đây để khêu lên ngọn lửa xung đột trong nội bộ Đảng. Tổ chức Đảng có biết hiện nay họ ẩn ở đâu không? Tất là không.
Hội nghị chờ đợi những phần tử tờ-rốt-skít lên phát biểu nhận những sai lầm của chúng. Ta-li-a định mở đường cho chúng nhận, và những lời của chị không phải là những lời từ diễn đàn nói xuống mà như là trong một cuộc nói chuyện giữa những đồng chí với nhau:
- Các đồng chí chắc còn nhớ, cách đây ba năm, cũng ở trong nhà hát này, Đu-ba-va cùng "nhóm đối lập thợ thuyền" cũ đã trở về với chúng ta. Các đồng chí hãy nhớ lại những lời của Đu-ba-va: "Chúng tôi sẽ không bao giờ để ngọn cờ của Đảng tuột khỏi tay chúng tôi nữa" và chưa được ba năm thì Đu-ba-va đã bỏ rơi ngọn cờ đó. Phải, tôi quả quyết rằng đã bỏ rơi rồi. Vì những lời của Đu-ba-va vừa nói, "đến lúc nói, chúng tôi sẽ nói", tỏ ra rằng anh ta và những kẻ cùng tư tưởng tờ-rốt-skít với anh ta sẽ còn bước xa hơn nữa.
Từ những hàng ghế sau cùng có tiếng vang lên:
- Để cho Túp-ta nói về cái phong vũ biểu xem, anh ta là nhà khí tượng học của bọn họ đấy.
(Trong cuộc đấu tranh chống Đảng, bọn tờ-rốt-skít gọi thanh niên là cái "phong vũ biểu của Đảng" để nịnh thanh niên hòng lôi cuốn họ theo chúng chống lại Đảng)

Có tiếng người quá nóng giận nổi lên.
- Thôi, đừng có đùa nữa!
- Để cho họ trả lời xem họ có chịu ngừng cuộc đấu tranh chống Đảng hay không?
- Để cho họ nói xem ai đã thảo ra bản tuyên ngôn chống Đảng?
Lòng căm phẫn càng tăng lên. Chủ tịch phiên họp lắc chuông hồi lâu. Lời nói của Ta-li-a đã bị chìm trong tiếng ồn ào. Nhưng, một lát sau thì tiếng ồn ào đã như giông bão dịu đi, và phòng họp lại nghe tiếng Ta-li-a:
- Chúng tôi có nhận được thư của các đồng chí chúng ta từ các địa phương lân cận: các đồng chí đó tuyên bố ủng hộ chúng ta và điều đó càng cổ vũ chúng ta. Tôi xin phép đọc một đoạn trong một bức thư. Đây là thư của Ôn-ga I-u-nhê-rê-va. Nhiều người có mặt ở đây biết nữ đồng chí ấy. Hiện nay, Ôn-ga phụ trách phòng tổ chức của Liên quận đoàn thanh niên cộng sản.
Ta-li-a rút trong tập giấy ra một lá thư, xem lướt qua một lượt rồi đọc:
"Công tác thực tế đều gác lại hết; đã bốn ngày rồi, toàn thể ban thường vụ đều xuống các quận: bọn tờ- rốt-skít đã mở rộng một cuộc đấu tranh gay gắt chưa từng có. Hôm qua đã xảy ra một chuyện làm cả tổ chức đều căm phẫn. Sau khi không giành được đa số trong bất cứ một chi bộ nào ở thành phố, bọn đối lập đã quyết định tập trung lực lượng khai chiến trong chi bộ của dân ủy quân sự liên quận. Chi bộ này còn gồm các đảng viên cộng sản trong ban kế hoạch và các cán bộ giáo dục. Trong chi bộ có bốn mươi hai người, nhưng tất cả bọn tờ-rốt-skít đều tập trung ở đấy. Chúng tôi chưa từng nghe những bài diễn thuyết nào mà lại chống Đảng ra mặt như những bài chúng nói trong cuộc họp ấy. Một trong những tên đại biểu của dân ủy quân sự đã lên phát biểu và tuyên bố trắng ra rằng: "Nếu bộ máy của Đảng không chịu hàng thì chúng tôi sẽ dùng sức mạnh để bẻ gãy nó". Bọn đối lập vỗ tay hoan nghênh lời tuyên bố ấy. Lúc bấy giờ, Pa-ven lên phát biểu và nói: "Sao các đồng chí là những đảng viên của Đảng mà lại có thể vỗ tay hoan nghênh cái thằng phát-xít ấy được?". Bọn chúng không cho Pa-ven nói tiếp, chúng xô đẩy ghế ầm ĩ, gào thét om sòm. Căm phẫn trước hành động lưu manh đểu cáng của chúng, các đảng viên trong chi bộ đã yêu cầu để cho Pa-ven nói hết. Song, khi Pa-ven vừa cất tiếng thì chúng lại phá. Pa-ven thét vào mặt chúng: "Cái thứ dân chủ của chúng bay mới đẹp chứ! Mặc, tao cứ nói". Lúc đó có nhiều đứa xô lại túm lấy Pa-ven và định ẩy anh ra khỏi diễn đàn. Chúng hành động rất dã man. Pa-ven giãy ra được và vẫn tiếp tục nói nhưng bọn chúng lại lôi anh ra hậu trường và ẩy anh qua cửa nách ném xuống cầu thang. Một tên trong lũ khốn nạn đó đã đánh anh chảy máu mắt. Hầu hết chi bộ đều bỏ họp. Chuyện xảy ra ấy đã mở mắt cho nhiều người..."

Ta-li-a đọc xong bức thư, rời khỏi diễn đàn.
*
Đã hai tháng nay, đồng chí Xê-gan phụ trách công tác tuyên huấn của Tỉnh ủy. Ngồi trên bàn chủ tịch đoàn, cạnh Tô-ca-rếp, đồng chí chăm chú lắng nghe những lời tham luận của các đại biểu hội nghị. Chỉ mới có những thanh niên trong Đoàn thanh niên cộng sản lên phát biểu.
Xê-gan nghĩ thầm:
"Mấy năm qua, họ đã trưởng thành thật!".
Đồng chí nói với Tô-ca-rếp: "Trọng pháo hãy còn chưa dùng đến đấy, thế mà bọn đối lập đã bị ngạt rồi. Chỉ lực lượng thanh niên thôi cũng đã đủ quật tơi bời lũ tờ-rốt-skít".
Túp-ta nhảy lên diễn đàn. Tiếng xì xào phản đối; một trận cười ngắn nổi lên chế giễu hắn. Túp-ta quay mặt lại phía chủ tịch đoàn, định phản đối thái độ đó của hội nghị đối với hắn, nhưng trong phòng đã trở nên im lặng rồi. Hắn tuôn ra một mạch:
- Ở đây có người gọi tôi là nhà khí tượng học. Như thế là các đồng chí miệt thị những quan điểm chính trị của tôi đấy, các đồng chí đa số ạ.
(Trong cuộc đấu tranh chống Đảng, bọn tờ-rốt-skít bị thiểu số nên chúng gọi đảng viên của Đảng là phái đa số.)
Cả phòng họp cười ồ lên át lời hắn nói. Túp-ta bối rối quay lại phía chủ tịch đoàn, lấy tay chỉ phòng họp:
- Dù các người có cười, tôi vẫn nói một lần nữa rằng thanh niên là cái phong vũ biểu. Lê-nin đã nhiều lần viết như thế.
Phòng họp bỗng im ngay. Từ những hàng ghế, có tiếng đưa lên:
- Lê-nin viết thế nào?
Túp-ta hứng lên:
- Khi chuẩn bị cuộc khởi nghĩa tháng Mười, Lê-nin đã ra chỉ thị tập hợp lớp thanh niên công nhân kiên quyết cách mạng lại, vũ trang cho họ và phái họ cùng với lính thủy đến những chỗ xung yếu nhất. Các người có muốn, tôi xin đọc đoạn ấy cho mà nghe. Tôi có ghi đủ hết những đoạn trích lời Lê-nin ghi trong sổ tay đây. Rồi hắn bắt đầu lục cặp.
- Biết cả rồi, không cần đọc nữa.
- Thế Lê-nin còn viết những gì về vấn đề thống nhất?
- Và vấn đề kỷ luật của Đảng?
- Có chỗ nào Lê-nin lại đem thanh niên đối lập với lớp đồng chí già không?
Túp-ta lúng túng liền nói sang vấn đề khác:
- Ta-li-a vừa rồi đã đọc bức thư của Ôn-ga. Chúng tôi không thể trả lời về một vài trường hợp không bình thường xảy ra trong cuộc tranh luận được.
Svê-tai-ép ngồi cạnh Sum-ski bực tức càu nhàu:
- Thật là làm đầy tớ thằng khôn còn hơn làm thầy thằng dại.

Sum-ski cũng khẽ đáp lại:
- Ừ, cái thằng ngốc này đến làm chúng ta bị ngụp chết ngấm mất.
Túp-ta vẫn nói nheo nhéo như khoan vào tai người ta:
- Nếu các người đã tổ chức ra phái đa số, thì chúng tôi cũng có quyền tổ chức ra phái thiểu số.
Một trận bão căm phẫn nổi lên trong phòng họp. Tiếng phản đối giận dữ như mưa đá tới tấp choảng vào đầu hắn làm Túp-ta đinh tai nhức óc.
- Thế nào? Lại diễn lại chuyện bôn-sê-vích và men-sê-vích ư?
(Trong cuộc đấu tranh bảo vệ đường lối cách mạng, Lê-nin được đa số ủng hộ, bọn chống Lê-nin bị thiểu số. Do đó có tên "bôn-sê-vích" là người phái đa số và "men-sê-vích" là người phái thiểu số)
- Đảng cộng sản Nga không phải là nghị viện đâu nhớ!
- Chúng nó làm đầy tớ không công cho bọn men- sê-vích từ Mi-a-sni-cốp cho đến Mác-tốp.
Túp-ta vùng hai tay lên không, như là kẻ định trườn ra bơi, rồi nói liến thoắng:
- Phải, cần phải có tự do tổ chức các nhóm. Nếu không thì khi chúng tôi không đồng ý kiến với các người, chúng tôi làm sao có thể đấu tranh bảo vệ những quan điểm của chúng tôi chống lại phái đa số có tổ chức, có kỷ luật gắn bó nhau của các người được?
Tiếng chế giễu nổi lên khắp phòng họp. Pan-cơ- ra-tốp đứng dậy la lên:
- Để cho hắn ta nói hết. Biết được cũng hay. Túp- ta đã xì ra những điều mà bọn khác còn giấu.
Im lặng trở lại. Túp-ta hiểu rằng mình đã quá đà. Chưa phải là lúc cho ra cái khoản đó. Ý nghĩ của hắn đã đi lạc đường và khi kết luận thì hắn lại tuôn ra một mớ lời rơi tõm vào phòng họp:
- Tất nhiên là các người có thể khai trừ và đẩy chúng tôi vào một xó. Chuyện ấy đã bắt đầu rồi. Người ta đã loại tôi ra khỏi tỉnh đoàn thanh niên cộng sản. Không can gì. Rồi sẽ biết chân lý về ai.
Và hắn từ trên diễn đàn bước xuống phòng họp.
Đu ba-va nhận được mảnh giấy của Svê-tai-ép:
"Đu ba-va, cậu lên phát biểu ngay đi. Thật ra, cậu cũng chẳng xoay chuyển được tình thế đâu. Sự thất bại của chúng ta đã sờ sờ ra rồi. Nhưng cần phải nói để chữa lại những lời phát biểu của Túp-ta. Nó thật là một thằng ba hoa, chúa ngốc".
Đu-ba-va xin lên phát biểu. Người ta liền cho hắn nói ngay.
Khi hắn bước lên sân khấu, không khí im lặng căng thẳng trùm lấy phòng họp. Đu-ba-va cảm thấy lạnh người trong không khí im lặng rất thông thường trước khi có người nói, cái lạnh người của kẻ bị cô lập. Hắn không còn máu hăng của những lần lên nói ở các chi bộ nữa. Mỗi một ngày, ngọn lửa lại nhụt đi, và bây giờ đây, hắn như một đống củi đang cháy bị giội nước chỉ còn bốc lên một làn khí khét lèn

lẹt: khói ấy chính là bệnh tự ái ốm yếu của hắn khi bị chạm nọc, vì sự thất bại quá rõ rằng của bọn hắn, vì sức phản đối kiên quyết của các bạn cũ, khói ấy còn là thái độ ngoan cố của hắn không chịu nhận sai lầm của mình. Hắn định cứ thế phớt đi, cắm đầu bước, tuy biết rằng thái độ đó chỉ làm hắn càng xa thêm đa số. Hắn nói giọng khàn khàn nhưng rành rọt:
- Tôi yêu cầu đừng ngắt lời tôi và dùng những lời bắt bẻ uy hiếp tôi. Tôi muốn trình bày một cách đầy đủ quan điểm của chúng tôi tuy biết trước rằng có trình bày cũng vô ích, vì các người là đa số.
Hắn vừa nói dứt lời, phòng họp ầm ầm lên như có một quả lựu đạn nổ. Tiếng la ó như bão táp đổ xuống đầu Đu-ba-va. Người ta mắng, người ta chửi như roi ngựa quất vào mặt hắn!
- Thật nhục nhã!
- Đả đảo bọn chia rẽ!
- Thôi im đi ! Trát bùn nhơ đã đủ rồi!
Tiếng cười chế giễu theo Đu-ba-va, khi hắn tự trên sân khấu bước xuống, và tiếng cười đó đã giết hắn. Nếu người ta giận dữ tức tối mắng hắn thì hắn còn thấy dễ chịu hơn. Nhưng đằng này người ta cười chế giễu hắn như chế giễu một ca sĩ hát lạc điệu, rồi tưng hửng đứng trơ ra.
Chủ tịch tuyên bố.
- Sum-ski lên phát biểu ý kiến.
Sum-ski đứng dậy:
- Tôi xin thôi phát biểu.
Từ những hàng ghế sau vang lên giọng ồ ồ của Pan-cơ-ra-tốp:
- Xin nói !
Nghe tiếng, Đu-ba-va đã hiểu ngay tâm trạng của Pan-cơ-ra-tốp. Chỉ khi nào có ai xúc phạm đến anh kịch liệt thì người công nhân khuân vác đó mới nói giọng như vậy.
Đu-ba-va đưa mắt tức tối nhìn theo bóng dáng cao cao hơi gù của Pan-cơ-ra-tốp đang rảo bước lên diễn đàn. Đu-ba-va đâm lo. Hắn biết trước những điều Pan-cơ-ra-tốp sẽ nói. Hắn sực nhớ đến cuộc gặp mặt hôm qua ở Xô-lô-men-ca với các bạn cũ. Cùng đi với hắn có Svê-tai-ép và Sum-ski. Họp mặt ở nhà Tô-ca- rếp. Ở đó có Pan-cơ-ra-tốp, Ô-cu-nhếp, Ta-li-a, Vô- lưn-xếp, Dê-lê-nốp, Sta-rô-vê-rốp, Ác-chu-khin. Trong cuộc nói chuyện thân mật, các bạn cũ đã muốn thuyết phục Đu-ba-va từ bỏ nhóm đối lập. Nhưng Đu- ba- va làm thinh như câm như điếc trước cố gắng của anh chị em muốn khôi phục lại sự thống nhất trong nội bộ. Giữa lúc thảo luận đang hăng thì Đu-ba-va cùng với Svê-tai-ép bỏ ra về, tỏ rõ thái độ không chịu công nhận sai lầm. Sum-ski ở lại. Và bây giờ Sum- ski từ chối không phát ngôn. Đu-ba-va căm giận nghĩ thầm: "Thật là một tên trí thức nhu nhược. Đúng là nó đã bị bọn đó thuốc cho rồi!".
Trong cuộc đấu tranh quyết liệt này, Đu-ba-va đã mất hết các bạn

thân. Ở trường đại học cộng sản, hắn đã cắt đứt tình bạn lâu đời với Giác-ki: trong cuộc họp hiệu đảng ủy, Giác-ki đã kịch liệt chống lại lời tuyên bố của "bốn mươi sáu phần tử tờ-rốt-skit". Càng về sau, khi sự phân hóa mỗi ngày một trở nên sâu sắc, Đu-ba-va cạch mặt, không chuyện trò gì với Giác-ki nữa. Nhiều lần, Đu-ba-va thấy Giác-ki đến nhà mình thăm An-na. An-na Bô-khac là vợ Đu-ba- va, lấy nhau đã một năm nay. Hai người đều ở buồng riêng. Đu-ba-va cho rằng những quan hệ gay go giữa mình và An-na là người không đồng quan điểm với hắn, càng ngày càng trở nên trầm trọng hơn lên, vì một lẽ nữa là Giác-ki hay đến thăm An-na. Không phải vì chuyện ghen tuông, nhưng thấy An-na thân với Giác-ki là người mà Đu-ba-va không muốn nói năng chuyện trò gì nữa thì hắn đâm ra tức tối. Đu- ba-va đã nói với An-na điều đó. Hai người cãi nhau kịch liệt và quan hệ hai bên lại càng căng thẳng th#78m. Đu ba-va đến đây cũng chẳng nói gì cho An-na biết cả.
Những lời của Pan-cơ-ra-tốp làm đứt quãng luồng ý nghĩ thoáng qua nhanh trong đầu óc Đu-ba-va:
- Các đồng chí! - Pan-cơ-ra-tốp nói rành rọt mấy tiếng đó bằng một giọng chắc nịch. Anh bước lên diễn đàn và đứng ngay cạnh dãy đèn sân khấu:
- Các đồng chí ! Trong suốt chín ngày chúng ta đã nghe tham luận của các đại biểu phái đối lập. Tôi nói thẳng ra rằng: những lời phát biểu của họ không phải là lời của những chiến hữu, những chiến sĩ cách mạng, những người bạn cùng giai cấp và cùng chiến đấu của chúng ta. Những lời phát biểu ấy của họ là những lời của bọn thù địch không đội trời chung, những lời oán cừu, những lời vu khống. Phải, chính là những lời của bọn vu khống, các đồng chí ạ! Bọn chúng mưu định vu cho những người bôn-sê-vích chúng ta là những kẻ thi hành chế độ "dùi cui" trong Đảng, vu cho chúng ta là những người phản bội quyền lợi của giai cấp và của cách mạng. Đội ngũ ưu tú nhất, đội ngũ đã được thử thách nhất của Đảng ta, đội vệ quân già dặn gồm những người bôn-sê-vích quang vinh, lớp người đã rèn luyện và giáo dục nên Đảng cộng sản Nga, lớp người đã từng bị nền chuyên chế của Nga hoàng đày đọa điêu đứng trong các nhà tù, lớp người đứng đầu là đồng chí Lê-nin, đã tiến hành cuộc đấu tranh quyết liệt chống chủ nghĩ men-sê-vích quốc tế và tên Tơ-rốt-skit. Lớp người đó bị bọn đối lập âm mưu gọi là những đại biểu của chủ nghĩa quan liêu trong Đảng! Còn ai có thể nói được những lời đó, nếu không phải là kẻ thù của chúng ta? Đảng và bộ máy của Đảng lại không phải là một khối thống nhất hay sao? Tôi xin lỗi các đồng chí, âm mưu của họ giống âm mưu của bọn nào? Nếu có những kẻ đẩy các chiến sĩ trẻ của Hồng quân chống lại chỉ huy và chính ủy của mình, chống lại bộ tham mưu, ngay cả giữa lúc đội quân đang bị địch bao vây bốn phía, nếu có những kẻ hành động như thế, thì chúng ta gọi bọn chúng là hạng

người gì? Đây nhé, hôm nay tôi còn là thợ nguội, vậy thì theo ý kiến của bọn tờ-rốt-skít, tôi có thể được xem là một người "trung thực", nhưng nếu mai tôi trở thành bí thư Đảng ủy thì lập tức tôi là "thằng quan liêu", là một tên "thơ lại" rồi! Các đồng chí ạ, thật là quái gở? Trong nhóm đối lập nổi lên chống chủ nghĩa quan liêu, đòi dân chủ, có những nhân vật như Túp-ta, là kẻ cách đây không lâu đã bị cách chức vì bệnh quan liêu, như Svê-tai-ép mà mọi người ở Xô-lô-men-ca đều biết cái thứ "dân chủ" của anh ta, hay là A-pha-na-xi-ếp mà Tỉnh ủy đã triệt chức ba lần vì anh ta quen thói chỉ tay năm ngón và hành động độc đoán trong quận Pô-đôn-ski. Sự thật đã hiển nhiên là tất cả những bọn bị Đảng đập cho, đã liên kết lại với nhau trong cuộc đấu tranh chống Đảng. Về "chủ nghĩa bôn-sê-vích" của Tơ-rốt- skit, thì cứ để cho các chiến sĩ bôn-sê-vích già nói cho mà nghe. Cần thiết phải cho thanh niên biết cái lịch sử của Tơ-rốt-skit đấu tranh chống những người bôn- sê-vích, biết những hành động nhảy hết từ phe này sang phe khác của hắn. Cuộc đấu tranh chống bọn đối lập đã càng thắt chặt hàng ngũ chúng ta, đã làm cho trình độ thanh niên ta mạnh thêm về mặt tư tưởng, về mặt lý luận. Trong cuộc đấu tranh chống những khuynh hướng tiểu tư sản, Đảng bôn-sê-vích và Đoàn thanh niên cộng sản đã lại được rèn luyện thêm một lần nữa. Những tên gây hoang mang điên rồ của phe đối lập tiên đoán là chúng ta sẽ phá sản hoàn toàn về kinh tế và về chính trị. Tương lai sẽ đánh giá lời tiên đoán đó đáng giá mấy xu. Bọn chúng đòi phải đuổi những đồng chí già của chúng ta, chẳng hạn như bác Tô-ca-rếp trở về với bàn thợ, còn chỗ của những đồng chí đó thì thay bằng cái "phong vũ biểu" đã long ốc, vào loại như Đu-ba-va là kẻ cho rằng đấu tranh chống Đảng là một thứ gì anh hùng lắm. Không đời nào, các đồng chí ạ. Không đời nào chúng ta làm như vậy. Các đồng chí già sẽ có lớp người mới lên thay thế, nhưng lớp người ấy không phải là bọn người mỗi lúc Đảng gặp khó khăn lại hầm hè tiến công dữ dội vào đường lối của Đảng. Chúng ta sẽ không cho phép kẻ nào phá hoại sự thống nhất của Đảng vĩ đại của chúng ta. Không thể nào chia rẽ được đội vệ quân già và đội vệ quân trẻ. Trong cuộc đấu tranh không điều hòa chống những khuynh hướng tiểu tư sản, dưới ngọn cờ của Lê-nin, chúng ta nhất định thắng.

Pan-cơ-ra-tốp rời khỏi diễn đàn. Anh được vỗ tay hoan hô sôi nổi.

*

Ngày hôm sau có mười hai người họp mặt ở nhà Túp-ta. Đu-ba-va nói:

- Hôm nay mình và Sum-ski đi Khác-cốp. Ở đây chúng mình không còn việc gì làm nữa. Các cậu gắng sức giữ vững, đừng phân tán. Bây giờ chúng ta chỉ còn nước đợi tình hình biến chuyển. Tất nhiên, Hội nghị toàn quốc sẽ lên án bọn mình. Nhưng định đàn áp chúng mình ngay thì mình thấy thế là sớm quá. Phái đa số đã quyết định còn kiềm

tra thêm chúng ta trong công tác. Hiện thời, nếu đấu tranh công khai, nhất là sau Hội nghị toàn quốc, thì là làm mình bị bật ra khỏi Đảng mất, điều đó kế hoạch hành động của ta không muốn như thế. Giờ cũng khó dự đoán được về sau sẽ ra sao. Mình thấy cũng không còn gì nói thêm nữa.
Và Đu-ba-va đứng dậy, chực đi.
Sta-rô-vê-rốp người gầy, môi mỏng, cũng đứng lên. Giọng Sta-rô-vê-rốp vừa hơi ngọng, vừa nói lắp:
- Đu-ba-va ạ, mình vẫn không hiểu ý cậu. Sao, nghị quyết của hội nghị, chúng ta không bắt buộc phải phục tùng hay sao?
Svê-tai-ép cắt đứt lời Sta-rô-vê-rốp:
- Theo điều lệ thì là bắt buộc, nếu không thì người ta sẽ thu mất thẻ đảng viên của cậu. Còn chúng ta thì sẽ xem xem gió thổi chiều nào che chiều ấy. Bây giờ thì hãy giải tán.
Túp-ta ngồi không yên trên ghế, cựa quậy một cách nóng nảy. Sum-ski mặt tái, nhăn nhó, hai mắt quầng thâm vì những đêm mất ngủ, ngồi ở cửa sổ gặm móng tay. Nghe những lời cuối cùng của Svê-tai-ép, Sum- ski đột nhiên tức giận, thôi cắn móng tay, quay lại nói với mọi người, giọng ồm ồm:
- Mình phản đối cái lối tính toán như vậy. Riêng ý kiến cá nhân mình cho rằng nghị quyết của hội nghị đối với chúng mình là bắt buộc. Chúng mình đã bảo vệ những quan điểm của chúng mình, nhưng hội nghị đã quyết định, chúng mình phải phục tùng.
Sta-rô-vê-rốp nhìn Sum-ski tỏ ý tán thành và nói líu ríu:
- Mình cũng định nói thế.
Đu-ba-va nhìn chòng chọc vào Sum-ski và nói rít giữa hai hàm răng, cố ý mỉa mai:
- mà.
Sum-ski nhảy phắt xuống.
- Đu ba-va, cậu nói giọng gì đấy? Mình nói thẳng ra rằng những lời nói của cậu đẩy mình xa cậu và bắt buộc mình phải xét lại quan điểm trước đây của mình.
Đu-ba-va giơ tay gạt đi một cách khinh bỉ:
- Cậu rút cuộc chỉ còn có cách ấy thôi. Đi mà ăn năn tự hối đi, hãy còn chưa muộn đâu.
Rồi Đu-ba-va bắt tay Túp-ta và những người khác, chào họ ra về. Được một lát, Sum-ski và Sta-rô-vê-rốp cũng đi ra.
*
Năm một nghìn chín trăm hai mươi bốn bắt đầu bằng một trận rét cắt ruột. Trời tháng Giêng, gió rét căm căm trên đất nước ngập tuyết phủ, và suốt cả nửa tháng về cuối, bão tuyết và những trận cuồng phong rít lên từng đợt kéo dài.
Đường xe lửa Tây Nam, tuyết phủ chắn lấy đường sắt. Người ta đấu tranh chống cơn giận dữ của thiên nhiên. Chân vịt bằng thép của

những máy quét tuyết thọc sâu vào những đồng tuyết trắng để dọn đường cho xe lửa chạy. Băng giá và bão tuyết làm đứt tung những đường dây điện báo phủ băng. Trên mười hai đường dây chỉ còn làm việc được có ba: đường điện báo từ u sang Ấn và hai đường dây trực tiếp với trung ương.
Trong phòng điện tín của ga Sê-pê-tốp-ca 1, ba cái máy "Moóc" không ngừng tiếng tạch tè, một thứ tiếng chỉ có tai quen nghề nghe mới hiểu.
Những cô điện báo viên trẻ tuổi, từ lúc vào nghề đến giờ dịch băng chữ điện tổng cộng chưa quá hai mươi cây số. Trong khi đó thì người đồng nghiệp già của các cô đã làm đến hai trăm cây số và đã bắt đầu sang trăm thứ ba rồi. Ông đọc điện không như các cô không phải nhăn trán vất vả, không phải đọc cả câu để đoán những chữ khó. Ông nghe tiếng tạch tè của máy và ghi ngay chữ nọ nối tiếp chữ kia ra tờ giấy chép điện in sẵn. Tai ông nhận được: "Toàn thể đồng bào, toàn thể đồng bào, toàn thể đồng bào"
Tay ghi, ông già điện báo viên nghĩ bụng: "Chắc lại thêm một thông tri nữa về cuộc đấu tranh gạt tuyết chắn đường”. Ngoài kia, bão lốc ném từng nắm tuyết vào cửa kính. Ông điện báo viên già có cảm tưởng như có ai gõ vào cửa kính. Ông quay đầu ra và mải ngắm trong giây lát những gợn băng in lên cửa kính những nét vẽ vui mắt. Bàn tay con người không thể nào khắc nên bức chạm tinh vi có nhiều cành lá kỳ lạ muôn hình muôn vẻ như thế được.
Ông già mải ngắm cảnh ấy nên đãng trí quên nghe tiếng máy truyền và khi cặp mắt của ông quay lại không nhìn cửa sổ nữa, ông cầm băng chữ lên tay để đọc những chữ từ nãy bỏ qua.
Máy truyền:
"Ngày hai mươi mốt tháng Giêng, lúc sáu giờ năm mươi phút"…
Người điện báo viên ghi lại rất nhanh hàng chữ vừa đọc. Rồi ông bỏ băng chữ xuống, lấy tay chống đầu, bắt đầu nghe:
"Hôm qua tại Gor-ki đã từ trần"... ông già thong thả ghi lại. Trong đời ông, có biết bao nhiêu tin vui, tin buồn tai ông đã từng nghe. Ông là người đầu tiên biết nỗi đau khổ và niềm vui của người khác. Từ lâu, ông đã thôi không đi sâu làm gì vào ý nghĩa của những câu vắn tắt, rời rạc; tai ông nghe và tay ông như cái máy viết lên giấy, không hề nghĩ đến nội dung nói gì.
Bây giờ, chắc là có ai chết, và người ta báo tin buồn cho người thân. Ông đã quên mất đầu bức điện: "Toàn thể đồng bào, toàn thể đồng bào, toàn thể đồng bào". Cái máy kêu tách tách: "V-ơ-l-a-đ-i-m-i-a-I-l-i-t-sơ”. Và ông già phiên âm ra tiếng viết những tiếng gõ tạch tè của chiếc búa nhỏ ấy. Ông vẫn ngồi yên bình tĩnh, người hơi mệt - "Chắc là có người nào là Vơ- la-đi-mia I-lít-sơ vừa chết đâu đây” - ông già sẽ viết những chữ báo tin đau đớn cho người thân của họ; người nhận sẽ thổn thức vì đau thương và thất vọng. Song đối với ông, chuyện ấy

chẳng có gì liên quan đến cả, ông chỉ là người chứng kiến dửng dưng thôi. Máy điện truyền những cái chấm, những cái gạch, rồi lại những cái chấm, những cái gạch, và từ những dấu hiệu quen thuộc ấy, ông già đã viết ra chữ đầu tiên đưa lên băng. Đấy là chữ "L". Rồi ông ghi tiếp sang chữ thứ hai, chữ "E", bên cạnh, ông nắn nót chữ "N", gạch đi gạch lại nét chéo ở giữa ngay sau đó ông thêm chữ "I" và sau đó, tay ông như máy ghi tiếp chữ cuối cùng, chữ "N".
Cái máy dừng lại một lát và trong một phần mười giây đồng hồ, ông già trố mắt nhìn vào chữ ông vừa viết xong: "LÊ-NIN".
Máy lại tiếp tục gõ, nhưng ý nghĩ của ông già điện báo bị cái tên thân thuộc đó làm chú ý lại trở lại suy nghĩ về cái tên Lê-nin. Ông nhìn lại một lần nữa chữ cuối cùng: "LÊ-NIN”. Sao?... Lê-nin?... Nhãn quan của ông dõi vào toàn văn bức điện. Ông nhìn tờ giấy một hồi và, trong ba mươi hai năm làm việc, đây là lần đầu tiên ông không thể nào tin điều mình đã viết.
Ông đưa mắt đọc những dòng chữ đến ba lần xem có thật là mình đã ghi đúng thế hay không; song những chữ ấy vẫn cứ nhắc lại một cách ngang ngạnh: "Vơ- la-đi-mia I-lít-sơ Lê-nin đã từ trần. Ông già nhảy phắt xuống, nâng băng điện xoắn ốc lại ấy lên và nhìn chòng chọc. Đoạn băng dài hai thước đó đã khẳng định điều mà ông không có thể tin được! Ông quay lại phía các bạn đồng nghiệp của mình, mặt xanh nhợt đi. Họ đều nghe tiếng kêu kinh hoàng của ông:
- Lê nin mất rồi!
(Nguyên văn bức điện nhận được là: "Đã từ trần Vơ-la-di-mia I-lít- sơ Lê-nin". Lối nói của ngữ pháp Nga như thế cho nên thoạt nghe mấy chữ trên, ông điện báo viên vẫn chưa ngờ đấy chính là Lê-nin từ trần.)
Tin cái tang lớn ấy đã từ phòng điện báo qua cửa lớn mở toang, và nhanh như cơn gió lốc, truyền đến nhà ga, hòa lẫn vào trận bão tuyết, quay cuồng trên các đường đi, trên các ngã ba và như một luồng hơi lạnh buốt, lùa vào một bên cửa bọc sắt mở hé của kho đầu máy.
Một đầu tàu đứng trên rãnh chữa thứ nhất: đội tiểu tu đang chữa chiếc đầu tàu đó. Cụ già Pô-len- tốp-ski tự cho mình chui vào rãnh ngay dưới gầm chiếc đầu tàu và chỉ cho anh em thợ nguội những bộ phận bị dơ, bị hỏng. Bác Bơ-ru-giắc đang cùng với A-rơ-chom dàn bằng cái vỏ bọc bánh xe. Bác giữ thỏi sắt ra lò trên đe, lật đi lật lại cho A-rơ-chom nện búa.
Bác Bơ-ru-giắc đã già đi trong mấy năm gần đây. Những thử thách mà bác đã trải in sâu trên trán bác. Tóc bác hai bên thái dương đã nhuốm bạc, lưng bác đã còng đi, hai mắt bác đã trũng sâu vào như chứa đầy bóng chiều tàn.
Có bóng người thoáng qua kẽ hở sáng của cửa xưởng đầu máy rồi bị chìm ngay vào bóng tối nhá nhem. Tiếng đập sắt làm át tiếng kêu đầu tiên của người ấy nhưng khi người đưa tin ấy chạy tới đám công

nhân đang làm việc trên chiếc đầu tàu thì A-rơ-chom đang giương búa lên, không đập búa xuống nữa.
- Các đồng chí! Lê-nin mất rồi!
Chiếc búa từ từ rơi thõng, tay A-rơ-chom hạ búa xuống sàn xi-măng không một tiếng động.
- Anh nói cái gì thế? - Tay A-rơ-chom như những gọng kìm nắm chặt lấy cái áo tơi da cừu của người vừa đem tin kinh hoàng kia đến.
Và người kia, mình đầy tuyết bám, thở hổn hển, nhắc lại, nhưng lần này giọng nghẹn ngào, nức nở:
- Phải, các đồng chí ạ, Lê-nin đã từ trần...
Và chính vì lần này, người ấy không kêu lên nữa, A-rơ-chom mới hiểu sự thật ghê gớm đã xảy ra và nhìn mặt người báo tin, nhận ra là đồng chí bí thư Đảng bộ.
Từ trong rãnh, anh em công nhân bò lên, im lặng nghe tin về cái chết của người mà toàn thế giới đều biết tiếng.
Ở ngoài cửa, một chiếc đầu máy rúc còi rú lên làm mọi người rùng mình. Có tiếng rú nữa ở đầu nhà ga đáp lại rồi tiếng thứ ba… Trong tiếng kêu mạnh và bi thảm của những dịp còi tàu, có lẫn cả tiếng thét vút cao, xé trời xé đất của còi máy cái nhà máy điện, nghe như tiếng trái phá nổ tung lên. Tất cả những tiếng ấy bị át trong tiếng còi đồng lanh lảnh của chiếc đầu máy đẹp hiệu chữ "S" ở chuyến tàu tốc hành sắp sửa lên đường đi Ki-ép.
Đồng chí nhân viên Cục chính trị Nhà nước giật nảy mình và ngạc nhiên: người thợ máy chuyến xe tốc hành Ba Lan "Sê-pê-tốp-ca - Vác-sa-va", sau khi đã biết nguyên nhân tiếng còi báo động, lắng tai nghe đến một phút, rồi từ từ giơ tay và kéo dây xích nhỏ mở nắp còi tàu ra.
Anh công nhân ấy hiểu rằng đây là lần kéo còi cuối cùng của anh, anh sẽ không còn được làm trên chuyến tàu này nữa, nhưng bàn tay anh không thể rời dây còi được. Và tiếng còi rú trên đầu tàu anh lái đã làm cho những giao thông viên và bọn ngoại giao Ba Lan sợ hãi đứng dậy khỏi các ghế đi-văng mềm trong các ngăn của toa.
Các cửa mở toang, người ùn ùn kéo vào đầy xưởng đầu máy nhà ga. Khi tòa nhà rộng lớn đã chậtních người, trong không khí im lặng đau đớn của tang chung, bật lên những lời nói đầu tiên, lời nói của người đảng viên bôn-sê-vích già, đồng chí Sa-ra-bơ-rin, bí thư đảng ủy Sê-pê-tốp-ca:
- Các đồng chí! Lãnh tụ của vô sản toàn thế giới, đồng chí Lê-nin đã mất. Đồng chí mất đi, tổn thất của Đảng ta không lấy gì hàn gắn được. Người đã sáng lập ra Đảng bôn-sê-vích, Người đã giáo dục Đảng tinh thần đấu tranh không thỏa hiệp trước quân thù… Người hôm nay không còn nữa... Lãnh tụ của Đảng ta và của giai cấp mất đi, cái chết của Người gọi vào hàng ngũ của Đảng những người con ưu tú nhất của giai cấp vô sản.

m nhạc cử bài mặc niệm, hàng trăm con người đứng bỏ mũ, và A-rơ-chom cảm thấy nghẹn ngào trong cổ đôi vai khỏe run lên. Mười lăm năm nay, giờ anh mới khóc là một.
Tường dày của câu lạc bộ công nhân đường sắt dường như không chịu nổi sức xô đẩy của khối người. Ngoài kia, tuyết rơi buốt giá. Đôi cây thông rậm cành lối cửa đi vào bám đầy tuyết và tuyết đóng thành băng nhô ra như kim tua tủa. Thế mà trong phòng thì ngột ngạt vì hơi nóng giá của lò sưởi và hơi thở của sáu trăm con người tha thiết muốn được tham dự lễ truy điệu do Đảng bộ tổ chức.
Trong phòng họp không có tiếng ồn ào, không có tiếng trò chuyện như mọi khi hội họp. Đau buồn đã làm những giọng nói khàn đi; người ta khẽ nói, và trong hàng trăm cặp mắt đều lộ vẻ ngẩn ngơ vì thương tiếc đau đớn. Dường như đây là tập hợp cả đoàn thủy thủ của một con tàu đã bị sóng cồn biển cả cướp đi mất người cầm lái dày dạn kinh nghiệm của mình.
Những ủy viên của ban thường vụ Đảng ủy cũng lặng lẽ ngồi vào ghế chủ tịch đoàn. Đồng chí bí thư Xi rô-tên-cô từ từ cầm cái chuông và lắc rất nhẹ, rồi đặt ngay xuống bàn. Thế cũng đủ rồi. Im lặng nặng trĩu lòng người dần dần chiếm lấy cả gian phòng.
Vừa đọc xong diễn văn truy điệu, đồng chí Xi-rô- tên-cô đã đứng dậy nói. Vấn đề đồng chí nêu lên thật là khác hẳn lệ thường trong một buổi lễ truy điệu, vậy mà nghe đồng chí nói, không ai lấy làm ngạc nhiên cả.
Đồng chí Xi-rô-tên-cô nói như thế này:
"Ba mươi bảy đồng chí công nhân đề nghị chúng ta trong buổi họp này xét đơn xin gia nhập Đảng của các đồng chí ấy".
Và Xi-rô-tên-cô đọc to:
"Kính gửi Đảng bộ Đảng cộng sản bôn-sê-vích của nhà ga Sê-pê-tốp-ca, khu vực đường sắt Tây-nam. Lãnh tụ mất đi, cái chết của Người đã gọi chúng tôi đến gia nhập đội ngũ những người bôn-sê-vích Chúng tôi mong được thẩm tra lý lịch ngay trong cuộc họp hôm nay và được kết nạp vào Đảng của Lê-nin".
Sau những hàng chữ vắn tắt ấy có hai cột chữ ký.
Xi-rô-tên-cô đọc tên những chữ ký ấy, sau mỗi tên lại dừng lại mấy giây để mọi người có mặt có thể nhớ lấy những tên mà họ đều biết cả:
- Pô-len-tốp-xki Sta-nhi-láp, thợ máy xe lửa, ba mươi sáu năm làm nghề.
Tiếng xôn xao tán thành lan khắp phòng họp.
- A-rơ-chom Ca-rơ-sa-ghin, thợ nguội, mười bảy năm làm nghề.
- Bơ-ru-giắc Gia-kha-rơ thợ máy xe lửa, hai mươi mốt năm làm nghề.
Càng đọc, càng nghe thấy tiếng xì xào bàn tán nổi lên trong phòng. Xi-rô-tên-cô đứng cạnh bàn cứ tiếp tục đọc tên này kế tiếp tên khác.
Phòng họp lắng nghe tên những người công nhân con nhà thợ gốc

của ngành đường sắt.
Ai nấy đều im bặt khi người ký tên đầu tiên xin vào Đảng đi gần lại bàn.
Kể lại lịch sử đời mình, cụ già Pô-len-tốp-ski có thể nào không xúc động được?
- ...Các đồng chí, tôi biết nói gì hơn nữa bây giờ? Cuộc đời người thợ trong chế độ cũ có thế nào, ai mà chẳng biết. Sống thì sống y như nô lệ mà tuổi già chết đi thì chết cùng chết khổ. Tôi xin thú thực rằng khi Cách mạng đến, tôi tự cho mình già lão rồi. Gánh gia đình nặng trĩu hai vai nên tôi đã bỏ lỡ dịp đi con đường vào Đảng. Tuy trong đấu tranh, tôi đã không bao giờ làm lợi cho kẻ thù, song tôi thật ít tham gia vào cuộc chiến đấu. Năm 1905, khi làm ở các xưởng tại Vác-sa-va, tôi cũng có chân trong ủy ban bãi công và cùng đi theo với các anh em bôn-sê-vích. Hồi bấy giờ tôi còn trẻ, trong lòng hăng hái. Nhưng thôi, nhắc lại chuyện cũ làm gì? Lê-nin mất đi, lòng tôi đau xót. Mất Người là mãi mãi từ đây anh em ta mất một người bạn, mất người bênh vực giai cấp chúng ta. Và bây giờ tôi không còn nói được rằng tôi đã già ! . . . Thôi để anh em khác lên nói hay hơn tôi, tôi không phải là người ăn nói. Tôi chỉ nói chắc một điều rằng: con đường những người bôn-sê-vích đi là con đường của tôi và không thể khác được.
Cái đầu bạc của người thợ máy già lắc một cách quả quyết và dưới đôi mày xám, mắt cụ nhìn phòng họp, vững vàng thẳng thắn, không chớp, như chờ đợi quyết định chung của mọi người.
Không ai giơ tay phản đối việc kết nạp cụ già thấp bé, tóc đã hoa râm ấy vào Đảng. Khi Đảng ủy đề nghị quần chúng ngoài Đảng cho ý kiến thì ai cũng tán thành.
Cụ già Pô-len-tốp-ski rời diễn đàn trở về chỗ, từ nay đã là một đảng viên cộng sản rồi.
Mỗi người dự lễ hôm nay đều hiểu giờ phút này có một cái gì khác thường. Chỗ cụ thợ máy vừa đứng nói lúc nãy bây giờ đã hiện ra bóng dáng đồ sộ của A-rơ-chom. Người thợ nguội ngượng ngùng không biết giấu hai cánh tay dài đi đâu, vò trong bàn tay chiếc mũ có bịt tai. Chiếc áo tơi lông cừu mòn gấu để hở khuy, cổ áo va-rơ nhà binh màu xám cài khuy đồng cẩn thận làm cho hình dáng anh nghiêm chỉnh, trịnh trọng. A-rơ-chom quay mặt lại phía phòng họp và thoáng nhận ra khuôn mặt phụ nữ quen thuộc: đấy là Ga-li-na, người con gái bác thợ đá, ngồi trong đám thợ xưởng khâu. Trong nụ cười đầy khoan thứ của chị, có chiều khuyến khích đồng tình và còn có một cái gì chưa nói hết nữa ẩn trên làn môi. Người thợ nguội nghe tiếng Xi-rô-tên-cô nhắc:
- Đồng chí A-rơ-chom, báo cáo với hội nghị lý lịch của đồng chí đi!
Bắt đầu nói thật là khó. A-rơ-chom không quen nói ở các cuộc họp lớn. Mãi bây giờ anh mới cảm thấy một đời người làm lụng khó nhọc

chồng chất bao nhiêu ý nghĩ trong đầu nói ra thế mà khó thật. Khó tìm ra lời mà nói, lại cảm động nữa, làm sao mà nói được. Chưa bao giờ anh thấy mình như hôm nay. Anh nhận thấy rất rõ cuộc đời mình đến một chỗ ngoặt hẳn hoi đây anh sắp sửa bước lên một bước cuối cùng, có bước lên như thế thì cuộc đời khô khan cằn cọc của anh mới ấm áp lên được và mới có ý nghĩa.
- Mẹ tôi có bốn người con . . .
A-rơ-chom bắt đầu. Trong phòng im phăng phắc. Sáu trăm con người chăm chú nghe lời tự thuật của anh thợ cao lớn mũi khoằm khoằm, mắt nấp dưới lớp lông mày đen rậm.
- Mẹ tôi đi ở nấu bếp. Còn cha tôi thế nào tôi không nhớ rõ nữa: tôi chỉ biết hai người ăn ở với nhau không hợp. Cha tôi hay rượu chè quá chén. Mẹ tôi làm ăn vất vả để nuôi ngần ấy miệng ăn. Bọn chủ trả cho mẹ tôi bốn rúp một tháng với cơm nuôi; lấy được bốn đồng rúp mẹ tôi phải nai lưng ra làm từ sáng bảnh mắt đến tối mịt. Tôi hãy còn may, thuở bé được đi học trường sơ học được hai năm biết đọc, biết viết. Nhưng năm tôi lên mười thì nhà hết gạo, không còn cách nào khác, mẹ tôi phải đưa tôi vào học việc ở nhà một lão thợ khóa. Ở ba năm không một đồng công, chỉ có cơm nuôi... Lão chủ - người Đức - tên là Phéc- stơ. Hắn không muốn nhận tôi vào làm, bảo tôi còn bé quá. Nhưng tôi là một đứa bé sức lực, mẹ tôi nói tăng cho tôi thêm hai tuổi nữa. Tôi ở với hắn được ba năm. Hắn chẳng dạy gì nghề cả mà chỉ sai vặt và bắt chạy đi mua rượu vốt-ca cho hắn: hắn ta nghiện rượu, nốc bao nhiêu cũng không vừa. Người ta sai tôi đi xách than, khiêng sắt. . . Mụ chủ biến tôi thành thằng hầu của mụ: nào đi đổ bô cho mụ, nào là đi gọt khoai cho mụ. Ai cũng đá tôi được, lắm lúc tự nhiên vô cớ cứ quen chân là đá. Hễ mụ chủ bực mình cái gì là cứ lôi tôi ra vả vào mặt. Hễ thằng chồng say rượu là mụ bực dọc với cả mọi người. Mụ đánh một lần, mụ đánh hai lần. Tôi bỏ đi. Nhưng biết đi đâu? Biết kêu ai? Nhà mẹ thì ở xa đến bốn mươi dặm, mà trốn ở nhà cũng không yên được. . . Ở xưởng cũng chẳng hơn gì. Em mụ chủ làm vương làm tướng ở đấy. Cái thằng khốn nạn ấy thích hành hạ tôi. Hắn bảo: "Mày cầm cục kia đưa cho tao". Và hắn chỉ xuống đất, chỉ vào một góc gần lò rèn. Tôi vào đấy lấy cục sắt. Cục sắt ấy vừa hắn vừa nung, mới rút ra khỏi lò. Cục sắt nằm đen đen trên đất nhưng mó tay vào là bỏng cháy thịt lòi xương. Tôi bị đau thét lên. Còn hắn thì phá ra cười khoái trá. Tôi không thể chịu được nơi tù ngục ấy, nên bỏ về với mẹ. Mẹ cũng không biết đưa vào đâu, lại dẫn đến thằng Đức ấy, dọc đường mẹ tôi khóc mãi. Làm được hai năm thì chúng cũng bắt đầu dạy nghề bập bõm cho, nhưng vẫn cứ tiếp tục đánh đập. Tôi lại bỏ trốn đi đến Sta-rô-công-stan-ti-nốp, xin vào làm một nhà hàng bán thịt và chịu khổ chịu nhục ở đấy cạo rửa ruột lợn đến một năm rưỡi trời. Thằng chủ đánh bạc nướng mất cơ nghiệp và quịt của chúng tôi bốn tháng lương, không trả lấy một hào, rồi bỏ đi đằng nào

mất. Thế là tôi lại ra khỏi cái xó ấy. Lên tàu xuống Giơ-mê-rin-ca đi tìm việc làm. May có một bác thợ xưởng kho thông cảm tình cảnh của tôi. Bác ấy biết tôi bập bõm tí nghề thợ nguội, bèn nhận tôi làm cháu và xin việc với lão chủ. Trông mặt, nó cho tôi đã mười bảy tuổi và do đó được vào làm phụ thợ nguội. Tôi làm ở xưởng ta đây được chín năm rồi. Cuộc đời đã qua của tôi là như thế. Còn về cuộc đời hiện tại thì các đồng chí đều biết cả rồi.
A-rơ-chom lấy mũ thấm mồ hôi trán và trút ra một hơi thở dài. Anh thấy phải nói điều cốt yếu nhất, khó nói nhất, không cần đợi ai hỏi, phải nói ngay. Và cau mày lại, anh kể tiếp:
- Mỗi người có thể hỏi rằng: tại sao tôi không vào Đảng bôn-sê-vích ngay từ khi bùng nổ: Hỏi thế thì tôi biết trả lời thế nào? Tôi chưa già gì cho cam, thế mà mãi đến bây giờ tôi mới nhận ra đường đi. Tôi không giấu giếm gì cả. Phải, chúng tôi đã bỏ lỡ dịp đi vào con đường ấy. Đáng lẽ chúng tôi phải giác ngộ từ cái năm 1918, dạo bãi công chống Đức ấy. Hồi đó, đồng chí lính thủy Giu-khơ-rai đã nói chuyện với chúng tôi nhiều lần. Thế mà mãi đến năm 1920 tôi mới cầm súng đi bộ đội. Hết đánh nhau, ném hết bọn trắng xuống Hắc Hải rồi thì lại về nhà. Tôi lập gia đình, sinh con đẻ cái... Cứ lúi húi vào việc nhà. Nhưng giờ đây, đồng chí Lê-nin của chúng ta mất đi và Đảng ra lời kêu gọi, tôi nhìn lại cuộc đời tôi và tôi hiểu rằng đời tôi thiếu mất một cái gì. Bảo vệ chính quyền Xô-viết cũng chưa đủ. Tất cả chúng ta phải hưởng ứng lời kêu gọi, chúng ta phải đồng tâm hiệp lực mà bù lại chỗ trống của đồng chí Lê-nin, để chính quyền Xô viết của chúng ta vững mạnh như một núi thép. Chúng ta phải trở thành những đảng viên bôn-sê- vích vì Đảng chính thật là Đảng của chúng ta !
A-rơ-chom lúng túng vì cách nói không quen của mình. Anh kết thúc lời phát biểu một cách giản dị, nhưng thật là chân thành. Nói xong, anh thấy như đã trút được gánh nặng trên vai, anh đứng thẳng người lên, đợi chờ anh em hỏi lại.
Xi-rô-tên-cô phá tan không khí im lặng:
- Có ai muốn chất vấn gì không?
Hàng người cựa quậy, nhưng không ai lên tiếng ngay. Một bác thợ đốt lò người đen như củ súng, vừa rời đầu máy xe lửa đi thẳng đến đây dự lễ ngay, nghe hỏi thì đáp lại bằng giọng quả quyết:
- Còn chất vấn làm gì nữa? Chúng ta lại còn không biết đồng chí đó hay sao. Phát cho đồng chí ấy cái thẻ đảng viên đi thôi.
Bác thợ rèn Ghi-li-a-ca người thâm thấp, mặt đỏ lên vì nóng và óc nghĩ căng thẳng, giọng nói khàn khàn, run run:
- Tay như thế chẳng bao giờ xuống dốc cả, một đồng chí vững đấy. Cho biểu quyết đi thôi, đồng chí Xi rô-tên-cô ạ!
Ở những hàng cuối, chỗ các đoàn viên thanh niên cộng sản ngồi, có một người đứng dậy, trong bóng tối không rõ là ai. Người ấy nói:
- Đề nghị đồng chí A-rơ-chom cho biết tại sao đồng chí lại quá dính

chặt với ruộng đất? Cơ sở nông thôn của đồng chí có làm đồng chí xa rời tư tưởng vô sản không?
Trong phòng hơi có tiếng xì xào, không tán thành câu hỏi đó. Có tiếng phản đối.
- Nói cho giản dị ! Đây không phải lúc nói chữ...
Song A-rơ-chom đã trả lời rồi:
- Không sao cả, các đồng chí ạ! Đồng chí vừa rồi nói là tôi đã quá dính chặt với ruộng đất. Đồng chí ấy nói đúng đấy. Thật vậy, nhưng có điều là tôi không vì thế mà mất được ý thức giai cấp của người thợ đâu. Kể từ ngày hôm nay, tôi xin dứt khoát. Tôi sẽ cùng gia đình dọn đến ở gần sở đầu máy, như thế chắc con người hơn. Bởi vì, cái mảnh ruộng ấy cũng làm tôi vất vả khó thở lắm.
Lòng A-rơ-chom lại bồi hồi lần nữa khi anh nhìn thấy cả rừng cánh tay cùng giơ lên. Anh thấy nhẹ hẳn người, thân vươn lên, bước về chỗ. Đằng sau anh nghe tiếng Xi-rô-tên-cô tuyên bố.
- Nhất trí tán thành.
Người thứ ba lên cạnh bàn chủ tịch là bác Bơ-ru- giắc người "ét" cũ tính ít nói của ông già Pô-len-tốp- ski, từ lâu cũng đã ra đứng đầu máy. Bác kể về cuộc đời lao động của mình. Khi kể đến những ngày gần đây, giọng bác hạ thấp xuống, nhưng rõ ràng, để ai cũng nghe rõ được.
- Tôi phải làm cho xong sự nghiệp mà các con tôi đã bắt đầu. Thằng Xéc-gây và con Va-li-a nhà tôi hy sinh không phải là để cho tôi ngồi chết dúi trong xó bếp với nỗi đau khổ của mình. Chúng nó chết đi, tôi đã không biết đứng lên thế vào chỗ chúng nó bỏ lại, nhưng ngày nay lãnh tụ mất đi, cái chết của Người đã mở mắt cho tôi. Các đồng chí đừng hỏi tôi về dĩ vãng làm gì. Bắt đầu từ ngày hôm nay đây, chúng tôi mới thật là sống cho ra sống.
Bác Bơ-ru-giắc nói đến đây thì rầu nét mặt, nghĩ đến hai con mà lòng quặn lại. Nhưng khi mấy trăm cánh tay đều nhất trí giơ lên nhận bác vào Đảng, không ai chất vấn điều gì, thì đôi mắt bác sáng lên và mái đầu hoa râm không cúi gằm xuống ngực nữa.
Đến tận đêm khuya, trong xưởng đầu máy, người ta vẫn tiếp tục bình nghị những đảng viên mới. Chỉ những người ưu tú nhất mới được nhận vào Đảng, những người mà ai nấy đã hiểu rõ, tất cả cuộc đời của họ là một bảo đảm.
Cái chết của Lê-nin đã dẫn đến với Đảng hàng trăm ngàn công nhân. Lãnh tụ mất đi, không hề lầm đội ngũ của Đảng tan tác. Đảng ví như cây to, bám chặt rễ sâu vào đất, dù cho ngọn có gãy đi, cây vẫn không tàn héo.

PHẦN 2 - CHƯƠNG 6

Hai người đứng gác ở cửa phòng hòa nhạc của khách sạn. Người cao lớn mang kính kẹp mũi, trên tay áo có cái băng đỏ đề chữ: "Phụ trách trật tự".
Ri-ta hỏi:
- Đoàn đại biểu U-crơ-ren họp ở đây phải không?
Người đó trả lời, giọng hách dịch:
- Phải, chị muốn gì?
- Xin phép cho tôi vào.
Anh ta chắn ngang lấy lối ra vào, mắt nhìn Ri-ta và hỏi:
- Chị cho xem giấy chứng minh. Chỉ có các đại biểu có thẻ chính thức và dự thính mới được vào đây.
Ri-ta rút từ trong ví tay ra một cái thẻ viết chữ vàng. Người kia cầm lấy đọc: "Ủy viên Ban chấp hành Trung ương". Giọng hách dịch của người đó bỗng biến đi ngay, và anh ta lập tức trở nên lễ phép và "thân mật".
- Xin mời đồng chí vào. Mời đồng chí đi sang bên phải, còn nhiều chỗ chưa ai ngồi.
Ri-ta đi qua giữa các hàng ghế, tìm được chỗ không, ngồi xuống.
Cuộc họp của các đại biểu gần xong. Chị lắng nghe diễn văn của chủ tịch phiên họp, nhận ra hình như giọng nói quen quen.
- Các đồng chí, thế là chúng ta đã cử xong đại biểu vào các bộ phận công tác của Đại hội. Còn hai tiếng đồng hồ nữa thì Đại hội sẽ khai mạc. Tôi xin phép kiểm tra lại lần nữa danh sách các đại biểu đã đến dự Đại hội.
Ri-ta nhận ta A-kim: chính anh đang đọc vội bản danh sách.
Mỗi lần A-kim gọi tên, có những bàn tay cầm thẻ đỏ hay trắng giơ lên để đáp lại.
Ri-ta hết sức chú ý nghe.
Đây là một tên quen thuộc:
- Pan-cơ-ra-tốp.
Ri-ta quay nhìn về phía bàn tay vừa giơ lên, nhưng trong dãy các đại biểu ngồi, chị không thể phân biệt được nét mặt quen của người công nhân khuân vác. Những tên người nối tiếp nhau và trong số đó có tên "Ô-cu-nhếp", liền sau đấy lại một tên khác cũng quen nữa: "Giác-ki".
Ri-ta trông thấy Giác-ki. Giác-ki ngồi ngay gần, mặt quay nghiêng về chỗ chị. Anh ta kia, nét mặt lâu ngày chị đã quên mất rồi. Phải, Giác-ki đấy. Đã bao nhiêu năm trời, chị chưa gặp lại Giác-ki.
Những tên trong danh sách cứ tiếp nhau đọc lên rồi qua đi và bỗng nhiên có tên một người làm cho Ri-ta giật thót mình.
- Pa-ven Ca-rơ-sa-ghin.
Mãi tận xa, đằng hàng ghế trước, một bàn tay giơ lên và hạ xuống. Và

có điều rất lạ, không hiểu tại sao Ri-ta thấp thỏm khao khát được thấy mặt ngay người có tên trùng với tên người bạn cũ của chị đã hy sinh. Chị chăm chăm nhìn về phía lúc nãy có bàn tay giơ lên, chị nhìn không rời mắt, nhưng nào có thấy gì, những đầu người dường như đều giống nhau cả. Ri-ta đứng dậy đi men rìa tường, lại gần mấy hàng ghế đầu. A-kim đã đọc hết. Tiếng ghế xô đẩy ầm ầm, các đại biểu bắt đầu nói chuyện to, tiếng cười của tuổi trẻ vang lên và A-kim cố nói át tiếng ồn trong phòng:
- Bây giờ tại Nhà hát lớn! Các đồng chí nhớ đừng đến trễ đấy?
Ngoài cửa, người ùn ùn đi ra, bị nghẽn lại.
Ri-ta hiểu rằng giữa cái thác người này, khó tìm cho được một ai quen thuộc trong số những người mà chị vừa nghe đọc tên. Chỉ còn cách đừng bỏ mất bóng A-kim, nắm được A-kim thì có thể tìm được những bạn khác. Chị nhường cho nhóm đại biểu cuối cùng đi trước rồi bước về phía A-kim.
Bỗng phía sau chị có tiếng nói:
- Thế nào Pa-ven? Cùng đi thôi chứ, mày?
Rồi có tiếng rất quen thuộc, thoạt nghe chị đã nhận ra ngay, nhớ ra ngay:
- Ta cùng đi.
Ri-ta quay lại. Trước mặt chị là một thanh niên cao lớn, da ngăm ngăm, mặc áo va-rơ màu ka-ki, có thắt một dây da Cô-ca-dơ mỏng, và mặc quần đi ngựa màu xanh thẫm.
Ri-ta trố mắt nhìn người thanh niên ấy, và khi đôi tay bạn thân thiết ôm chặt, và giọng bạn run run kêu khẽ "Ri-ta", thì chị đã hiểu thanh niên ấy chính là Pa-ven Ca-rơ-sa-ghin.
- Pa-ven còn sống ư?
Mấy tiếng đó đã nói với Pa-ven tất cả? Ri-ta không hề biết rằng cái tin Pa-ven hy sinh là một tin nhầm.
Phòng họp đã vắng hẳn. Từ phố Tơ-véc-scai-a, phố lớn nhất của thành phố, tiếng ồn ào vọng vào cửa sổ mở toang. Đồng hồ treo tường đã điểm sáu tiếng rồi, nhưng hai người có cảm tưởng như vừa mới gặp nhau cách đây vài phút. Tiếng chuông đồng hồ giục hai người đi đến nhà hát lớn. Khi đi xuống cầu thang rộng ra cửa, Ri-ta còn đưa mắt nhìn lại Pa-ven một lượt nữa. Bây giờ Pa-ven đã đứng cao hơn Ri-ta một nửa đầu người rồi. Nhưng trông Pa-ven vẫn như xưa, chỉ khác là cứng cỏi hơn, trầm tĩnh, vững vàng hơn.
- Đấy Pa-ven thấy không, Ri-ta quên mất cả không hỏi bây giờ Pa-ven công tác ở đâu?
- Pa-ven là Bí thư Đoàn thanh niên cộng sản liên quận, hay là nói như Đu-ba-va thường nói: làm "thơ lại" rồi. - Và Pa-ven mỉm cười.
- Pa-ven gặp anh ta à?
- Có gặp. Và cuộc gặp ấy đã để lại cho tôi một kỷ niệm khó chịu.
Hai người bước ra. Ngoài phố, tiếng còi xe hơi inh ỏi phố xá nhộn

nhịp, ồn ào. Dọc đường đến Nhà hát lớn, hai người đều im lặng, hầu như không nói chuyện với nhau, nhưng đều nghĩ về một chuyện như nhau. Cả một biển người huyên náo, dữ dội, vây lấy Nhà hát lớn. Biển người ấy kéo tới tòa nhà đá đồ sộ của nhà hát, định ùa vào những cửa có anh em bộ đội Hồng quân đứng gác, nhưng những người gác rất hắc kia chỉ cho các đại biểu vào thôi. Những ai được vào đều lấy làm hãnh diện đưa giấy chứng minh ra, khi bước qua hàng dây ngăn cửa.
Biển người bao quanh nhà hát toàn là những đoàn viên thanh niên cộng sản. Những anh chị em đó không có giấy mời, nhưng tha thiết muốn được đến dự cho được lễ khai mạc Đại hội. Có những anh láu cá đi lẫn vào giữa nhóm đại biểu và cũng giơ lên một miếng giấy gì đo đỏ, miễn là phải thật đúng màu giấy chứng minh của đại biểu, thế là họ có lúc vào được gần cửa trong. Một vài người lọt được vào cửa. Nhưng đến đây họ lại đụng phải đồng chí ủy viên Trung ương hoặc người phụ trách trật tự đứng túc trực, chờ dẫn khách mời lên gác, còn đại biểu thì đi vào tầng dưới. Và mấy anh láu cá kia liền bị đuổi ra ngoài làm cho những tay "không vé" khác khoái chí.
Nhà hát không thể chứa được một phần hai mươi tổng số những người muốn vào dự.
Ri-ta và Pa-ven chen vất vả lắm mới đến được cửa. Các đại biểu đến mỗi lúc một đông: xe điện, xe hơi đưa họ tới. Ngoài cửa, người xô đẩy nhau. Các đồng chí bộ đội gác, cũng là những đoàn viên thanh niên cộng sản, bị một mẻ gay go. Các đồng chí bị xô ép đến tận tường. Có tiếng kêu to lên gần cửa vào:
- Ê! Các cậu khu Bâu-man chen vào đi nhé.
- Chen vào đi các cậu, thế nào cũng vào được đấy.
- Vào này !...
Cùng lúc ấy, Pa-ven và Ri-ta đi vào cửa, có một cậu bé mắt sắc, đeo huy hiệu thanh niên cộng sản, lừa lúc bất thần lẻn vào cửa. Cậu ta tránh được mặt người "phụ trách trật tự", liền lẩn vào phía trong. Chỉ một nháy mắt là cậu ta đã biến vào thác người đi họp.
Ri-ta và Pa-ven đi vào tầng dưới; Ri-ta chỉ dãy ghế bành ở cuối, nói với Pa-ven:
- Chúng ta ngồi đây.
Hai người ngồi vào một góc.
- Ri-ta muốn Pa-ven trả lời một câu hỏi . Tuy là chuyện cũ, song Ri-ta tin rằng Pa-ven sẽ trả lời: tại sao hồi ấy Pa-ven lại bỏ dở việc học tập và cắt đứt tình bạn của chúng ta như thế ?
Pa-ven đã chờ đợi câu hỏi ấy ngay từ phút đầu tiên gặp gỡ; vậy mà anh vẫn cứ lúng túng. Hai cặp mắt bắt gặp nhau và Pa-ven hiểu rằng Ri-ta đã biết tất cả rồi.
- Tôi tưởng rằng Ri-ta đã hiểu tất cả. Đã ba năm rồi đấy nhỉ và bây giờ đây Pa-ven chỉ còn có thể trách cậu Páp-ca về cách xử sự lúc bấy

giờ. Chính Pa-ven là người đáng trách trong chuyện này. Pa-ven trong đời mình đã có nhiều sai lầm, lớn có, nhỏ có, và một trong những sai lầm đó chính là điều Ri-ta vừa hỏi.
Ri-ta mỉm cười:
- Pa-ven vào đề khéo lắm. Nhưng Ri-ta chờ một câu trả lời kia!
Pa-ven hạ thấp giọng:
- Trong chuyện này, không phải chỉ riêng Pa-ven có lỗi. Mà đấy cũng là lỗi ở truyện Ruồi trâu nữa, ở cái lãng mạn cách mạng của nhà hiệp sĩ này. Những cuốn sách tả các chiến sĩ cách mạng dũng cảm đầy quyết tâm và ý chí, không biết sợ sệt, đem cả thể lực lẫn tinh thần hiến cho sự nghiệp của chúng ta, những cuốn sách đó để lại cho tôi một ấn tượng không bao giờ phai nhòa, nuôi trong người tôi cái mong muốn noi gương những anh hùng ấy. Và trong tình cảm đối với Ri-ta, tôi đã bắt chước Ruồi trâu nén tình cảm xuống. Ngày nay thì nhận ra thái độ đó thật buồn cười, hơn thế, lại còn rất là đáng tiếc nữa.
- Thế nghĩa là bây giờ ý kiến của Pa-ven về Ruồi trâu đã khác đi rồi hay sao?
- Không, Ri-ta ạ! Về căn bản thì không! Tôi chỉ muốn tước bỏ đi cái phần bi kịch vô ích, đem ý chí mình thử thách vào những việc không cần đến, tự mình gây cho bản thân mình đau đớn không lợi gì. Nhưng còn cái phần căn bản, chủ yếu trong Ruồi trâu thì tôi rất tán thành, tán thành đức tính dũng cảm, tinh thần kiên nhẫn không bờ bến của Ruồi trâu, tán thành con người biết chịu đựng được đau khổ, không kêu ca, không hề ngỏ cho một ai biết. Tôi rất tán thành, rất hâm mộ hình ảnh đó của con người cách mạng, con người thấy được rõ ràng so với sự nghiệp chung, thì bất cứ cái gì thuộc cá nhân mình thật không đáng là bao.
Ri-ta tư lự mỉm cười nói với Pa-ven:
- Pa-ven ạ, giờ chỉ còn biết tiếc là câu chuyện này đáng lẽ phải nói với nhau cách đây ba năm rồi kia, thế mà bây giờ mới nói.
- Sao lại tiếc, hở Ri-ta? Phải chăng vì Pa-ven đối với Ri-ta không bao giờ có thể đi quá tình đồng chí không hơn không kém ư?
- Không. Đáng lẽ Pa-ven đã có thể đi xa hơn thế nhiều lắm, Pa-ven ạ.
- Bây giờ còn có thể nối lại được.
- Hơi muộn rồi, đồng chí Ruồi trâu ạ.
Ri-ta mỉm cười về câu đùa của chính mình và nói cho Pa-ven rõ:
- Ri-ta đã có một cháu bé, cháu bé gái xinh xắn lắm. Cháu bé có bố nó, bố cháu là một người bạn lớn của Ri-ta. Ba người sống với nhau thân lắm và bây giờ đây tay ba không thể nào rời nhau ra được.
Những ngón tay của Ri-ta nắm lấy bàn tay Pa-ven tỏ vẻ lo ngại cho Pa-ven. Song Ri-ta hiểu là lo ngại vô ích. Phải, ba năm qua, Pa-ven đã lớn hẳn lên rồi, không những chỉ thân thể lớn lên không thôi. Ri-ta biết giờ đây Pa-ven đang đau đớn: mắt Pa-ven để lộ ra vẻ đau đớn ấy.

Nhưng Pa-ven đã chân thành nói với Ri-ta:
- Dù sao Pa-ven vẫn còn giữ được một cái gì muôn ngàn lần quý hơn cái Pa-ven vừa mất đi.
Pa-ven và Ri-ta đứng dậy. Đã đến lúc phải tìm chỗ ngồi gần hơn. Hai người đi lại dãy ghế của đoàn đại biểu U-cơ-ren. Nhạc nổi lên. Những băng khẩu hiệu đỏ chói mang những hàng chữ sáng ngời "Tương lai thuộc về chúng ta". Hàng ngàn đại biểu ngồi kín tầng dưới và các ghế "lô", các dãy ghế hai bên gác. Hàng ngàn con người ấy hòa vào đây thành một cái máy biến thế điện mạnh với một sức điện không bao giờ tắt được Tòa nhà hát lớn khổng lồ đã nhận vào lòng mình tất cả tinh hoa của lớp vệ quân thanh niên trong đạo quân công nghiệp vĩ đại. Hàng ngàn cặp mắt sáng lên đổ dồn vào nhìn hàng chữ chói lọi chăng ở phía trên cái màn sân khấu: "Tương lai thuộc về chúng ta". Những tiếng nói chuyện vẫn ồn lên. Còn vài phút nữa. Và cái màn nhung nặng từ từ giãn ra. Đồng chí bí thư Ban chấp hành Trung ương Đoàn thanh niên cộng sản Nga bắt đầu nói. Đồng chí xúc động quá, trong giây lát mất tự chủ, đứng yên một lúc lâu trước cảnh tượng trang nghiêm không tả xiết của giờ phút này.
- Đại hội lần thứ sáu Đoàn thanh niên cộng sản Nga khai mạc.
Chưa bao giờ như hôm nay, Pa-ven cảm thấy rõ ràng, sâu sắc sức hùng mạnh và vĩ đại của cách mạng, lòng tự hào không lời nào diễn đạt nổi và niềm vui sướng không gì bằng mà cuộc đời đã cho anh hưởng, cuộc đời đã đưa anh, người chiến đấu và xây dựng, tới đây đến chỗ thắng lợi huy hoàng này của lớp vệ quân thanh niên bôn-sê-vích.
Đại hội làm việc căng thẳng, chiếm hết cả thời giờ của các đại biểu, từ sáng sớm đến khuya, Pa-ven chỉ gặp lại Ri-ta ở một trong những phiên họp cuối cùng. Pa-ven nhận ra Ri-ta đang đứng với một nhóm đại biểu U-cơ-ren, Ri-ta nói với anh:
- Ngày mai, sau khi Đại hội bế mạc, Ri-ta sẽ đi ngay. Không biết chúng ta còn có dịp trò chuyện và chào biệt nhau không. Vì vậy hôm nay, Ri-ta đưa cho Pa-ven hai tập nhật ký riêng của Ri-ta liên quan đến chuyện ngày xưa và một bức thư nhỏ. Pa-ven xem xong rồi gửi lại theo đường bưu điện cho Ri-ta nhớ. Pa-ven đọc nhật ký của Ri-ta sẽ hiểu tất cả những điều Ri-ta nói với Pa-ven.
Pa-ven bắt tay Ri-ta và nhìn bạn hồi lâu như để khắc sâu nét mặt bạn vào tâm trí mình.
Ngày hôm sau, đúng hẹn, hai người gặp nhau ở cửa chính. Ri-ta trao cho Pa-ven một gói cuộn tròn và một phong bì dán kín. Chung quanh đông người, nên cả hai chỉ kín đáo chào biệt nhau. Chỉ riêng trong đôi mắt hơi rơm rớm lệ của Ri-ta là Pa-ven thấy rõ lòng trìu mến sâu xa và một thoáng buồn rầu.
Ngày hôm sau, hai con tàu đưa mỗi người về mỗi ngả. Những người U-cơ-ren ngồi ở nhiều toa. Pa-ven ở trong nhóm đại biểu thành Ki-ép.

Tối đến, khi mọi người đã đi ngủ, và Ô-cu-nhếp đã nằm ngáy như kéo gỗ ở giường bên, Pa-ven lại gần ánh đèn bóc thư ra:
"Pa-vơ-lu-sa thân yêu ơi!
Đáng lẽ Ri-ta có thể trực tiếp nói thẳng với Pa- ven, nhưng Ri-ta nghĩ là viết cho Pa-ven thế này thì hơn. Ri-ta chỉ muốn một điều: sao cho những chuyện chúng ta nói với nhau trước khi bắt đầu Đại hội không để lại vết tích nặng nề trong đời Pa-ven. Ri-ta biết Pa-ven có nghị lực, nên Ri-ta tin ở điều Pa-ven đã nói với Ri-ta. Ri-ta không nhìn đời một cách hình thức, giáo điều đâu: đôi khi, tuy đấy thật ra là những trường hợp đặc biệt rất hiếm, người ta có thể ra ngoài lẽ thường trong quan hệ giữa cá nhân và cá nhân, nếu điều đó là do một thứ tình cảm rất lớn, rất sâu chi phối. Pa-ven xứng đáng được như thế. Gặp lại Pa-ven, lúc đầu Ri-ta đã định đền bù lại mối tình của thuở mười tám đôi mươi ấy, song Ri-ta đã cưỡng lại. Ri-ta cảm thấy làm thế không cho chúng ta có được một niềm vui lớn trong tâm hồn. Pa-ven ạ, không nên khe khắt quá với mình đến thế. Trong cuộc đời chúng ta, không phải chỉ có đấu tranh không thôi mà còn có niềm vui của một tình cảm tốt đẹp nữa.
Về cuộc đời tương lai của Pa-ven, nghĩa là về nội dung chủ yếu của đời Pa-ven, Ri-ta hoàn toàn không cảm thấy có gì đáng lo ngại cả. Bắt tay Pa- ven rất chặt.
Ri-ta".
Pa-ven nghĩ ngợi, xé vụn bức thư. Thò tay ra ngoài cửa sổ, anh cảm thấy gió dứt khỏi ngón tay từng mảnh thư nát vụn.
Đến sáng thì Pa-ven đã đọc xong hai cuốn nhật ký. Anh lại lấy giấy gói và buộc lại. Đến Khác-cốp, một số các đồng chí U-cơ-ren xuống tàu, trong đó có Ô-cu-nhếp, Pan-cơ-ra-tốp và Pa-ven. Ô-cu-nhếp phải đi Ki-ép đón Ta-li-a hiện đang ở nhà An-na. Pan-cơ- tốp mới được bầu vào Ban chấp hành Trung ương Đoàn thanh niên cộng sản U-cơ-ren thì có việc bận phải đi giải quyết ngay. Pa-ven quyết định cùng đi với họ đến Ki-ép, tiện thể vào thăm Giác-ki và An- na. Anh nán ở lại sở bưu điện nhà ga, gửi hai cuốn nhật ký trả lại Ri-ta. Khi anh ra tàu thì các bạn không còn ai nữa. Xe điện đưa anh tới nhà An-na và Đu- ba-va ở. Pa-ven leo thang lên tầng hai, gõ cửa bên phải - chỗ buồng An-na. Nhưng không có tiếng đáp lại Còn sớm thế này, An-na chưa thể nào đã đi đến cơ quan làm việc được. Pa-ven nghĩ thầm: "Chắc lại còn đang ngủ". Cửa buồng bên hé ra, và Đu-ba-va ngái ngủ lừ đừ bước ra cầu thang. Mặt hắn xám ngắt, mắt quầng thâm. Pa-ven vốn thính mũi nhận ra ngay cả mùi rượu nữa. Qua cánh cửa hé mở, Pa-ven nhìn thấy trên giường có người đàn bà beo béo, hay nói đúng hơn là nhìn thấy cái cẳng chân để hở và đôi vai nung núc của người ấy.
Đu-ba-va thấy Pa-ven nhìn vào buồng liền lấy chân đá khép kín cửa lại. Hắn hỏi giọng khàn khàn, mắt nhìn chằm chằm vào một góc nào ở ngoài sân:

- Cậu đến tìm nữ đồng chỉ An-na Bô-khác chứ gì? Bà ấy bây giờ không ở đây nữa. Cậu lại còn không biết chuyện hay sao?
Pa-ven cau mày nhìn thẳng vào mặt Đu-ba-va:
- Mình không biết, thế An-na dọn đi đâu?
Đu-ba-va cáu lên ngay:
- Cái đó chẳng liên quan gì đến đây cả, - và sau
khi ợ một cái, hắn nói thêm, giọng đầy tức tối: -
- Cậu đến an ủi cô ả chứ gì? Thật là đúng dịp! Chỗ trống rồi đấy. Làm đi. Nó chẳng chê cậu đâu. Nó nhiều lần nói với đây là nó thích cậu đấy. Hay nói thế nào nhỉ, như bọn đàn bà thường nói ấy mà... Tóm lấy thời cơ đi, cô cậu thông cảm với nhau cả phần hồn lẫn phần xác.
Pa-ven cảm thấy nóng má. Anh cố nén, nói khẽ:
- Đu-ba-va, cậu sa ngã quá đi mất rồi. Mình không ngờ lại thấy cậu đều cáng đến như thế được. Bởi vì, dù sao trước đây đã có hồi cậu cũng là một thanh niên không đến nỗi nào. Tại sao cậu sinh ra đốn mạt đến như vậy?
Đu ba-va dựa lưng vào tường. Hắn đi chân không trên sàn xi-măng. Trông thấy hắn rét ra mặt, người hắn run lên. Cánh cửa mở, một người đàn bà má núng na núng nính, vẻ còn ngái ngủ, ló ra.
- Vào đây, mình ơi. Mình cứ đứng ngoài ấy làm gì thế ?
Đu-ba-va không để cho con mụ ấy nói hết câu, đóng sập cửa lại, rồi lấy lưng đứng chắn.
Pa-ven nói:
- Bước đầu hay đấy. .. Bây giờ, cậu tiếp những hạng người thế nào và rồi cậu sẽ đi đến tận đâu?
Đu-ba-va nghe chuyện rõ ràng là thấy chán tai lắm rồi. Hắn quát lên:
- Có phải mày đến đây để chỉ thị cho tao là phải ngủ với hạng ngườii nào hay sao? Cái thói lên lớp ấy, tao xin đủ rồi. Ớ đâu dẫn xác đến đây thì cút về đấy đi ! Mày cứ đi mà rêu rao là thằng Đu-ba-va rượu chè be bét và ngủ với gái nhà thổ.
Pa-ven lại gần hắn, nói những lời xúc động:
- Đu-ba-va, cậu hãy đuổi người đàn bà ấy đi, mình muốn nói với cậu một lần cuối...
Mặt Đu-ba-va sa sầm lại. Hắn quay gót và lui vào buồng.
- Đồ khốn! - Pa-ven lẩm bẩm trong miệng và thong thả bước xuống cầu thang.
*
Hai năm qua thời gian vô tình đã cuốn dần ngày tháng trôi đi. Nhưng cuộc sống băng băng, mãnh liệt, rực rỡ muôn màu đã chứa chất lên mỗi một ngày qua (trông bề ngoài tưởng như đều đều phẳng lặng) những nhân tố mới, khác hẳn với ngày hôm trước. Một trăm sáu mươi triệu người của nhân dân vĩ đại này, lần đầu tiên trên thế giới đã trở thành chủ nhân của đất nước bao la, chủ nhân của những tài nguyên thiên nhiên phong phú không sao kể xiết, một trăm sáu mươi

triệu người đó đã đem sức lao động anh hùng, được phát huy đến cao độ, ra khôi phục lại nền kinh tế quốc dân đã bị chiến tranh tàn phá. Đất nước đã hồi sức lại, trở nên cường tráng và những nhà máy, mới gần đây thôi, còn bỏ hoang, trông ảm đạm nhà như nhà máy chết, không còn thấy những ống khói tắt ngấm nữa.
Pa-ven đã trải qua hai năm ấy trong cái đà đi lên không gì cưỡng nổi. Chính anh cũng không còn kịp để ý là đã hai năm qua nữa. Anh là người không thể sống bằng lặng, anh ghét cái lối sống sáng sáng ra uể oải ngáp dài và tối đến đúng mười giờ đi ngủ. Anh sống hối hả. Và không những chỉ bản thân mình hối hả sống mà còn thúc đẩy kích thích những người khác nữa.
Anh hà tiện giờ ngủ. Thường cửa sổ phòng anh, ánh đèn sáng cho đến tận đêm khuya, người ta năng trông thấy những bóng người châu đầu vào nhau quanh chiếc bàn. Họ đang học tập. Trong vòng hai năm qua, họ đã nghiên cứu xong cuốn thứ ba của bộ sách Tư bản luận. Bây giờ đây họ đã thấu hiểu được bộ máy tinh vi của chế độ bóc lột tư bản.
Ra-dơ-va-li-khin lại đến liên quận mà Pa-ven công tác. Tỉnh ủy phái hắn đến đấy, đề nghị để hắn làm bí thư một quận đoàn thanh niên cộng sản. Hồi đó Pa-ven đi công tác biệt phái. Trong lúc Pa-ven đi vắng ban thường vụ liền điều động Ra-dơ-va-li-khin xuống một quận. Pa-ven về, biết chuyện ấy, nhưng không nói gì.
Một tháng sau, Pa-ven bất thình lình về quận của Ra-dơ-va-li-khin. Anh phát hiện được một số không lấy gì làm nhiều những sự việc, nhưng trong những sự việc đó có những sự việc này: Ra-dơ-va-li-khin nào uống rượu say bí tỉ luôn, nào tụ tập quanh mình bọn xu nịnh và đàn áp những đoàn viên tốt. Pa-ven đem những việc ấy về trình bày với ban thường vụ. Khi tất cả mọi người đã tỏ ý tán thành nghiêm khắc cảnh cáo Ra-dơ-va-li-khin thì Pa-ven nói đốp:
- Phải khai trừ vĩnh viễn khỏi Đoàn và tước hẳn quyền gia nhập lại.
Điều đó làm cho ai nấy đều ngạc nhiên, thấy kỷ luật dường như quá nặng, nhưng Pa-ven nhắc lại:
- Phải khai trừ thằng khốn kiếp ấy. Thằng học sinh ly-xê mất dạy ấy đáng lẽ có thể trở nên người. Nhưng nó không thể. Nó chỉ tìm cách len lỏi vào tổ chức ta cầu lợi mà thôi.
Rồi Pa-ven kể cho mọi người biết tư cách của Ra- dơ-va-li-khin ở Bê-rê-dơ-đốp.
Ra-dơ-va-li-khin kêu lên:
- Tôi cương quyết phản đối những lời tuyên bố của Pa-ven. Đây là những chuyện tư thù cá nhân, không ít kẻ có thể cứ đặt điều nói xấu tôi. Pa-ven nói thế thì tài liệu đâu, chứng cớ đâu, sự việc đâu? Tôi cũng có thể bịa ra rằng anh ta buôn lậu. Vậy thì có phải khai trừ anh ta ra không? Không thể được. Đề nghị Pa-ven nói thì tài liệu đâu, trình bày đi.
Pa-ven đáp lại hắn:

- Được tôi sẽ có tài liệu
Ra-dơ-va-li-khin đi ra. Nửa giờ sau, Pa-ven đã được mọi người tán thành thông qua nghị quyết: "Khai trừ Ra-dơ-va-li-khin, một phần tử lạc loài, ra khỏi hàng ngũ của Đoàn thanh niên cộng sản".
*
Hè đến, tất cả các bạn Pa-ven đều lần lượt thay nhau đi nghỉ. Ai yếu sức thì đi ra bờ biển. Đến mùa này là mọi người đều nghĩ đến nghỉ mát. Và Pa-ven để các đồng chí đi, xoay xở cho anh em giấy vào nghỉ ở các nhà an dưỡng và giúp anh em tiền nong đi nghỉ. Anh em ra đi, người xanh xao, mệt mỏi nhưng mặt mày tươi tỉnh. Công việc của anh em ở nhà lại trút lên vai Pa-ven và anh gánh tất cả, như một con ngựa thuần nai lưng kéo xe lên dốc. Sau một thời gian nghỉ, anh em trở về, da rám nắng, tràn đầy nghị lực và lòng yêu đời. Lại đến lượt tốp khác đi. Suốt vụ hè có vắng mặt ai thì cuộc sống vẫn không ngừng bước tiến. Pa-ven làm việc không nghỉ một ngày nào. Anh vắng mặt một ngày trong phòng làm việc là một điều không thể có được.
Hè đã đi qua như vậy.
Pa-ven không thú mùa thu, cũng chẳng thú mùa đông: hai mùa ấy đến là anh lại có thể đau nặng.
Mùa hè này, anh đặc biệt sốt ruột mong đợi nó đến. Anh thú nhận với mình là sức khỏe mỗi năm một suy và điều đó làm anh đau buồn. Có hai cách giải quyết: hoặc là tự nhận mình không đủ sức chịu được nữa những khó khăn của hoàn cảnh công tác căng thẳng, nhận mình là người tàn phế, hay là vẫn đứng vững ở cương vị công tác cho đến khi nào không kham được nữa mới thôi. Và anh đã chọn cách giải quyết thứ hai.
Một hôm, trong cuộc họp của ban thường vụ Đảng ủy liên quận, Pa-ven ngồi gần bác sĩ Ba-rơ-tê-lích, trưởng ty y tế, một người bôn-sê-vích già đã hoạt động bí mật lâu năm.
- Anh Pa-ven này, tôi trông anh yếu quá. Anh thấy trong người thế nào? Anh đã đến cho ban y tế khám chưa? Chắc là chưa phải không? Đúng như thế, tôi không nhớ là đã có lần nào khám cho anh. Thế nào anh cũng phải để cho tôi khám. Thứ năm này, vào chập tối, đến tôi xem cho nhé.
Pa-ven không đến ban y tế. Anh bận việc. Song bác sĩ Ba-rơ-tê-lích vẫn không quên; một hôm bác sĩ kéo Pa-ven vào phòng thăm bệnh của mình. Buổi khám bệnh rất cẩn thận ấy, có sự tham gia của Ba-rơ-tê- lích vốn là nhà chuyên môn về bệnh thần kinh, đã đi đến kết luận như sau:
"Ban y tế nhận thấy cần thiết phải cho ngay Pa- ven đi nghỉ chữa bệnh một thời gian lâu ở Cơ-rưm, cần theo dõi điều trị cẩn thận, nếu không, không thể tránh khỏi hậu quả nghiêm trọng".
Lời kết luận ấy còn kèm theo một tràng dài kể tỉ mỉ những tên bệnh bằng tiếng la-tinh. Xem giấy khám đó, Pa-ven chỉ hiểu được một điều:

bệnh đáng ngại nhất, không phải là hai chân mà là ở thần kinh, chính là trong não bị đau nặng.
Ba-rơ-tê-lích trình thẳng ban thường vụ kết quả chẩn bệnh ấy. Toàn thể đồng ý cho Pa-ven đi nghỉ ngay. Nhưng chính Pa-ven lại đề nghị hãy đợi Sbít- nhép là trưởng phòng tổ chức của liên quận đoàn về đã. Pa-ven sợ liên quận ủy hết người, vắng cán bộ.
Các đồng chí đành phải đồng ý đề nghị của Pa-ven, tuy rằng Ba-rơ-tê-lích có phản đối.
Còn ba tuần nữa thì đến chuyến đi nghỉ đầu tiên trong đời của Pa-ven. Cái giấy vào nhà điều dưỡng ở Ơ-pa-tô-ri-a đã nằm chờ sẵn trong ngăn kéo.
Trong những ngày đó, Pa-ven gấp rút giải quyết mọi công việc. Anh chuẩn bị một cuộc hội nghị toàn thể chấp ủy liên quận thanh niên cộng sản. Anh làm không tiếc sức, cố giải quyết hết mọi vấn đề còn dở cho xong để yên tâm mà đi.
Song trước khi đi nghỉ và được ra biển mà suốt đời anh chưa từng được thấy bao giờ thì xảy ra ngay một chuyện vô lý, bất bình anh không ngờ tới.
Sau khi làm việc xong, Pa-ven đi đến ban tuyên huấn: anh ngồi ở khung cửa sổ bỏ mở, sau cái tủ sách để chờ họp ban. Khi anh tới thì chưa có ai. Một lát sau, nhiều người vào. Ngồi sau tủ, anh không nhìn thấy họ, song nhận ra giọng nói của một người. Đấy là Phai-lô làm trưởng ban kinh tế của liên quận. Người hắn cao gọn, trông bảnh trai, dáng đi ra vẻ quân sự. Đã nhiều lần, Pa-ven được nghe nói hắn là một tay nghiện rượu và thích chim gái.
Trước đây Phai-lô có thời kỳ là du kích và bây giờ hễ có dịp là hắn vừa cười ha hả, vừa kể lại chuyện hắn chặt đầu bọn phỉ Ma-khơ-nô, mỗi ngày một chục cái đầu. Pa-ven không thể chịu được hắn ta. Một hôm, có một nữ đoàn viên thanh niên cộng sản đến gặp Pa-ven vừa khóc vừa báo cáo chuyện Phai-lô lừa cô ta: Phai-lô hứa hôn với cô ta, nhưng ăn ở với nhau được một tuần thì bỏ rơi, thậm chí gặp cô ta hắn cũng phớt đi không chào hỏi nữa. Ban kiểm tra đem ra xét nhưng Phai-lô thoát được vì người con gái không có tang chứng. Song Pa-ven tin lời cô ta nói.
Pa-ven lắng tai nghe, bọn mới đến không ngờ rằng có Pa-ven ngồi ở đây:
- Kìa Phai-lô, dạo này thế nào? Gần đây người anh em có làm thêm được món nào ly kỳ không?
Người hỏi là Gơ-ri-bốp, một trong những bạn của Phai-lô, cùng một phường như hắn cả. Gơ-ri-bốp là một đứa hết sức chậm tiến, vừa dốt vừa ngu, thế mà không hiểu tại sao người ta lại cho hắn làm tuyên truyền viên. Hắn rất lấy làm hãnh diện với danh nghĩa đó, bạ đâu hắn cũng mang ra phô.
- Cậu có thể chúc mừng tớ được. Hôm qua tớ đã tốc được váy con Cô-

rô-ta-ê-va rồi đấy. Thế mà cậu trước kia cứ bảo là không ăn thua gì đâu. Ông anh ạ khi mà Phai-lô này đã đuổi con bé nào, thì các bạn cứ yên trí…
Và Phai-lô chêm vào một câu rất tục .
Pa-ven cảm thấy nổi gai trong người, căm tức đến tột bậc. Cô-rô-ta-ê-va là đồng chí phụ trách ban phụ vận. Chị đến đây cùng một thời gian với Pa-ven. Và trong công tác chung, Pa-ven đã quen thân với người nữ cán bộ dễ có cảm tình ấy. Chị vốn tính rất thảo, thường ân cần chăm sóc đến tất cả những chị em nào tìm đến nhờ chị khuyên bảo hay giúp đỡ. Chị được anh chị em cán bộ chung quanh liên quận đoàn rất tín nhiệm. Chị chưa có chồng. Không còn nghi ngờ gì nữa, thằng Phai-lô này đang nói về chị đây.
- Phai-lô, cậu không lòe chúng tớ đấy chứ? Chúng tớ nghi lắm, vì con mụ Cô-rô-ta-ê-va không có như cậu nói tí nào đâu.
- Tớ lại nói dối các cậu à? Thế các cậu cho tớ là hạng người thế nào? Tay này đã chài được khối đứa rồi. Chỉ cần biết cách tán thôi. Mỗi một con, mình phải có một chiến thuật tiếp cận riêng. Có con thì chỉ một ngày là ăn câu, nhưng hạng ấy thật tình chẳng lý thú gì lắm. Có con phải lằng nhằng đến hàng tháng. Chủ yếu là nắm chắc được tâm lý. Mỗi đứa một khác. Cả một khoa học đấy, mày ạ, nhưng trong khoa học này thì tao là bậc thầy. Hô hô hô!
Phai-lô đắc chí cười lên ha hả. Đám người nghe lại khích cho hắn nói: bọn họ nóng lòng muốn biết cho được những chi tiết.
Pa-ven đứng dậy, bàn tay nắm chặt, tim đập mạnh. Phai-lô vẫn bô bô:
- Phỗng được con Cô-rô-ta-ê-va mà không chịu vất vả thì đừng có hòng. Nhưng vất vả thì vất vả, tao không muốn nhả, với lại thằng Gơ-ri-bốp đã cuộc với tao mười hai chai rượu poóc-tô. Thế là tao bắt đầu nghi binh, dương đông kích tây. Tao đến tìm cô ta một lần, hai lần, cô ả có vẻ lườm nguýt tao. Nhiều chuyện đồn đại về tao đến con bé ... Tóm lại, tấn công chính diện không được, tao mới xoay đánh vòng sau lưng. Ha ha! Chúng mày biết không, tao nịnh con bé: "Em ạ, anh đã từng tham gia chiến đấu, đã từng giết bao nhiêu quân địch, anh đã đi khắp thế gian, đã vào sống ra chết", đấy là cách tao nói cho con bé hiểu là đời tao đã ba đào chìm nổi, thế mà vẫn không tìm được người ý hợp tâm đầu. "Em ơi, anh sống như con sói cô đơn, không kẻ yêu chiều, không người âu yếm . . ." . Tao cứ cái điệu ấy mà tuôn ra, nịnh con bé phổng cả mũi. Tóm lại, mình đánh vào tình cảm của nó. Mà con bé cũng gớm lắm, nó quay lại tao, làm tao mướt mồ hôi. Có lúc tao đã tưởng đi đời nhà ma, cho hạ màn sớm tấn hài kịch mất. Nhưng, đây là một vấn đề nguyên tắc, vì vấn đề nguyên tắc, tao nhất định không có chịu buông. Cuối cùng, tao thắng. Có kiên nhẫn cũng có lãi thật. Tưởng là một con mụ nạ dòng, hóa ra vớ được một con bé trinh nguyên. Ha ha, buồn cười thật.
Và Phai-lô cứ tiếp tục kể cái câu chuyện nhơ bẩn đó.

Pa-ven cũng không còn nhớ là anh đã sấn đến chỗ Phai-lô lúc nào không biết. Tiếng anh rít lên:
- Đồ khốn nạn !
- Tao khốn nạn hay mày khốn nạn, đồ mật thám đi rình nghe trộm chuyện người ta.
Chắc Pa-ven còn nói gì nặng lời nữa, cho nên Phai- lô túm lấy ngực anh.
- À à, mày chửi tao phải không?
Và hắn ta vốn đang say rượu, đấm vào Pa-ven túi bụi.
Pa-ven liền vớ lấy cái ghế gỗ sến và giáng cho một cái quật Phai-lô xuống sàn nhà. Trong túi Pa-ven lúc đó may mà không mang súng ngắn, nếu có súng thì Phai-lô đã mất mạng rồi.
Tuy thế, việc vô lý vẫn xảy ra: đúng ngày định lên đường đi Cơ-rưm nghỉ thì Pa-ven bị gọi ra trước tòa án của Đảng.
Toàn thể tổ chức Đảng họp ở nhà hát thành phố. Chuyện xảy ra ở ban tuyên huấn đã làm chấn động dư luận. Vụ án đã gây một cuộc luận chiến gay go về vấn đề tác phong sinh hoạt. Tác phong sinh hoạt, những quan hệ giữa cá nhân và cá nhân, đạo đức cộng sản, những vấn đề đó đã làm mờ bản thân sự việc mà vụ án đang xét. Vụ án trở nên dấu hiệu của một vấn đề tư tưởng. Trước tòa án Đảng, Phai-lô đã có một thái độ khiêu khích, hắn vênh mặt cười khẩy. Hắn nói việc này phải đưa ra toà án nhân dân và đòi Pa-ven sẽ phải đi tù khổ sai vì đã can tội đánh hắn vỡ đầu. Hắn khăng khăng một mực từ chối, không đáp lại những câu tòa hỏi.
- Các đồng chí định nhúng mõm vào đời tư của tôi à? Xin lỗi các đồng chí. Tha hồ các đồng chí cứ gán cho tôi đủ các chuyện, song nếu giống cái chồm chồm lên với tôi thì chẳng qua vì tôi chẳng coi các mụ ra quái gì. Mà việc này chẳng ra làm sao, không đáng cái vỏ trứng. Năm nay chứ năm 1918 thì tôi đã giải quyết việc này theo cách của tôi với cái thằng loạn óc Pa-ven ấy rồi. Bây giờ thì chẳng cần tôi ở đây nữa. - Nói rồi hắn bỏ đi ra.
Khi chủ tọa bảo Pa-ven trình bày chuyện ẩu đả, thì Pa-ven kể lại bình tĩnh, nhưng ai cũng cảm thấy rằng Pa-ven đã dùng nhiều nghị lực lắm mới tự chủ được mình như vậy.
- Tất cả câu chuyện hôm nay phải xét xử ở đây đã xảy ra là do tôi đã không trấn tĩnh được. Tôi biết rằng, thời kỳ tôi làm việc bằng hai cánh tay đã qua, mà giờ phải làm việc bằng óc. Nhưng tôi đã mất tỉnh táo và khi tôi đã kịp nhận rõ ra điều đó rồi thì Phai- lô đã bị ghế của tôi đập vào đầu. Trong vòng mấy năm gần đây, lần này là lần độc nhất mà tôi phạm phải một hành động mang tác phong du kích và tôi tự trách mình về hành động đó, tuy rằng tên Phai- lô là một hiện tượng ghê tởm trong sinh hoạt cộng sản của chúng ta. Tôi không thể hiểu và không khi nào có thể công nhận được một người cách mạng cộng sản có thể đồng thời là là một tên súc sinh nhơ bẩn, một thằng

chó đều. Việc này đề ra cho chúng ta phải bàn đến vấn đề tác phong sinh hoạt, và tất cả câu chuyện chỉ có khía cạnh ấy là có tính chất xây dựng mà thôi.
Tuyệt đại đa số Đảng bộ biểu quyết khai trừ Phai- lô ra khỏi Đảng. Gơ-ri-bốp bị nghiêm khắc khiển trách có kèm theo cảnh cáo vì đã làm chứng gian. Những người khác đã tham gia vào cuộc nói chuyện với Phai- lô hôm trước, vì đã thành thật kiểm thảo, nên chỉ bị khiển trách .
Ba-rơ-tê-lích trình bày tình trạng bệnh thần kinh của Pa-ven. Khi đồng chí dự thẩm của toà án Đảng đề nghị khiển trách Pa-ven thì toàn thể Hội nghị nhao nhao phản đối. Đồng chí dự thẩm phải rút lui ý kiến. Pa-ven được trắng án.
Sau đó mấy ngày, con tàu vụt đưa Pa-ven đến Khác- cốp. Đảng ủy liên quận đồng ý với đề nghị tha thiết của Pa-ven, giao anh thuộc quyền điều động của Ban chấp hành Trung ương Đoàn thanh niên cộng sản U- cơ-ren. Đảng ủy ghi những lời nhận xét rất tốt vào lý lịch và Pa-ven lên đường. Trong số các bí thư của Ban chấp hành trung ương Đoàn có A-kim. Pa-ven tìm đến gặp anh và kể lại hết mọi chuyện.
Trong bản nhận xét, sau những chữ "Tuyệt đối trung thành với Đảng", A-kim đọc thấy: "Có đức tính tự chủ của con người đảng viên. Trong những trường hợp cá biệt, có nóng nảy và không kiềm chế được mình. Khuyết điểm ấy là tại thần kinh bị đau nặng".
- Thế ra họ cũng vẫn ghi cả chuyện ấy vào bản lý lịch vốn tốt của cậu. Cậu đừng vì thế mà buồn nhé! Nói ngay những người khỏe hẳn hoi, đôi khi cũng còn phạm phải kia mà. Thôi cậu thu xếp đi miền Nam nghỉ, lấy lại sức. Bao giờ về ta sẽ bàn đến công tác của cậu.
Và A-kim bắt tay Pa-ven rất chặt.
*
An dưỡng đường "Người công xã" của Trung ương. Những lẵng hoa hồng, những tia nước sáng óng ánh ở bể phun nước, những tòa nhà có giàn nho phủ trong vườn áo dài trắng và quần áo tắm biển của những người đi nghỉ mát. Một nữ y sĩ trẻ tuổi ghi họ tên những người đến nghỉ. Pa-ven ở một gian phòng rộng trong tòa nhà góc vườn, giường đệm trắng tinh, ở đây sạch không một mảy bụi, im không một tiếng động nhỏ. Tắm xong, mát tỉnh người, Pa-ven thay quần áo đi ra bãi biển.
Trước mắt là cả khoảng bao la biển lặng, cảnh tượng hùng tráng thăm thẳm một màu xanh đen như cẩm thạch đánh nhẵn bóng. Không biết đâu là bờ bến, xa xa màu nước biển lẫn với màu trời nhòa trong sương biếc. Mặt trời đỏ rực như nung sắp chảy ra, phản chiếu vào mặt nước, bắt đầu mọc lên như một đám cháy. Xa tít, qua làn sương sớm, dãy núi chạy dài nhô dần lên từng khối lớn. Pa-ven căng ngực cố hít thật nhiều không khí tươi mát khỏe người của gió biển, mắt anh không thể nào rời được cái khoảng trời yên lặng xanh man mác

kia.
Sóng uể oải dạt dào, âu yếm trườn đến tận chân Pa-ven, liếm lên lớp cát vàng óng của bờ biển.

PHẦN 2 - CHƯƠNG 7

Mé cạnh nhà an dưỡng của Trung ương là khu vườn lớn của bệnh viện bách khoa. Những "công xã viên" mỗi lần ở ngoài biển về thường đi qua khu vườn đó. Trong vườn này, Pa-ven ưa đến ngồi nghỉ dưới bóng một cây ngô đồng cành lá um tùm, gần một bức tường đá màu xám. Ở đây, ít khi có người đến quấy rầy. Ngồi đấy, có thể nhìn thấy tất cả đám dân nghỉ mát đi đi lại lại náo nhiệt trên những đường lớn và lối mòn của khu vườn; tối đến, ngồi đấy lại có thể nghe hòa nhạc mà vẫn xa lánh được cái cảnh chen chúc bực mình của một nơi tắm biển lớn.

Ngày hôm ấy, Pa-ven cũng vào ngồi dưới bóng cây ngô đồng. Anh khoan khoái nằm dài trên ghế chao bằng mây; tắm biển và tắm nắng mệt, anh thiu thiu ngủ. Khăn tắm bông và cuốn "Phiến loạn" của Phua- rơ-ma-nốp đọc chưa xong để trên mặt ghế chao bên cạnh.

Những ngày mới đến nhà an dưỡng, Pa-ven vẫn luôn luôn bị căng thẳng trong thần kinh, bệnh nhức đầu liên miên không khỏi. Các giáo sư tiếp tục nghiên cứu căn bệnh phức tạp và kỳ lạ của anh. Bắt mạch, nghe tim suốt ngày làm anh mệt phờ và phát cáu. Bác sĩ điều trị là một người đàn bà có cái tên rắc rối lạ lùng: I-ê-ru-xa-lim-sích, một nữ đảng viên dễ có thiện cảm, vui tính. Bác sĩ khó nhọc đỡ Pa-ven dậy và bền tâm thuyết phục anh chịu khó theo bà sang cho các bác sĩ chuyên khoa khám. Pa-ven bảo lại bác sĩ:

- Thú thật với bác sĩ là tôi ngấy lắm rồi. Ngày năm lần bảy lượt cứ bắt trả lời những câu hỏi, lần nào cũng giống như lần nào. Bà ngoại đồng chí có loạn óc không? Cụ bốn đời về đằng họ nội đồng chí có đau bệnh tê thấp không? Tôi làm thế quái nào mà biết được các cụ đau bệnh gì. Tôi có trông thấy các cụ bao giờ đâu! Rồi mỗi vị lại muốn tôi thú nhận là mắc bệnh lậu hay một bệnh gì còn xấu xa hơn nữa. Còn tôi thì xin thú thật với bác sĩ rằng cái cảnh này khiến tôi cứ muốn gõ thẳng vào đầu họ. Xin các bác sĩ để cho tôi được yên. Nếu các vị cứ khám đi khám lại suốt cả tháng rưỡi trời tôi ở đây thì tôi đến hóa điên hóa rồ mất.

Bác sĩ I-ê-ru-xa-lim-sích nghe Pa-ven nói chỉ cười, tìm câu nói đùa vui đáp lại, nhưng mấy phút sau bà đã cầm tay Pa-ven dắt đi được rồi. Vừa dìu anh đi, vừa kể một câu chuyện lý thú, bà đưa anh đến cho bác sĩ phẫu thuật khám.

Ngày hôm ấy không phải khám gì cả. Còn một giờ nữa mới đến bữa cơm trưa, Pa-ven đang thiu thiu ngủ thì nghe thấy tiếng bước chân đi vào. Anh không mở mắt: "Người ta tưởng mình ngủ thì người ta sẽ đi thôi". Pa-ven tính nhầm: tiếng ghế bên kêu ken két, có ai ngồi xuống. Thoang thoảng mùi nước hoa nhẹ. Pa-ven đoán người vừa ngồi xuống là đàn bà...

Anh mở mắt ra nhìn. Điều anh trông thấy trước tiên là một tấm áo dài trắng toát, đôi chân nâu rám nắng đi dép nhỏ bằng da dê, rồi một cái đầu xinh xinh, tóc cắt ngắn kiểu giả trai, hai mắt rất to và hàm răng nhọn nhọn như răng chuột nhắt. Người con gái mỉm cười, xấu hổ.
- Đồng chí thứ lỗi. Tôi có làm phiền đồng chí không ạ?
Pa-ven không đáp. Kể làm như thế thì không lịch sự tí nào, song anh vẫn hy vọng rằng mình im không nói, thì người con gái sẽ bỏ đi.
- Quyển sách này có phải của đồng chí không?
Chị lật lật từng tờ, giở xem cuốn "Phiến loạn".
- Phải.
Một phút im lặng.
- Tôi hỏi khí không phải, đồng chí có phải là ở bên nhà an dưỡng "Người công xã" không?
Pa-ven cựa mình, bực bội "Cơm gió tai ác nào xui con bé đến đây? Hừ, mình đang nằm nghỉ, chẳng có nói gì hết. Nó lại sắp hỏi mình đau bệnh gì đây. Đi quách đi cho rảnh" Anh càu nhàu nói:
- Không.
- Vậy mà hình như tôi có gặp đồng chí ở bên ấy.
Pa-ven sắp sửa đứng dậy thì có giọng trầm trầm của đàn bà hỏi :
- Đô-ra vào làm gì ở đấy?
Một người con gái tóc vàng, da rám nắng, mặc quần áo tắm biển lại ngồi bên mép ghế mây. Cô ta đưa mắt liếc nhìn Pa-ven.
- Tôi gặp đồng chí ở đâu rồi thì phải. Đồng chí công tác ở Khác-cốp có phải không?
- Phải, ở Khác-cốp.
- Hồi ấy đồng chí làm công tác gì nhỉ?
Pa-ven nhất định chấm dứt câu chuyện xem chừng sắp sửa kéo dài này.
- Làm ở sở đổi thùng.
Hai người con gái cười ồ lên làm anh cũng phải giật mình.
- Người ta không thể nói rằng đồng chí quá hòa nhã đấy, đồng chí ạ.
Thế là bắt đầu quen nhau. Sau này, Đô-ra Rốt- ki-na, ủy viên thường vụ thành ủy Khác-cốp, thường hay nhắc lại cái buổi đầu mới làm quen nhau ngộ nghĩnh này.
*
Pa-ven sang khu vườn nhà an dưỡng "Ta-la-xa" chơi để nghe hòa nhạc buổi chiều. Bỗng gặp Giác-ki. Thật là kỳ ngộ. Chính là cái điệu kèn "phốc-tơ-rốt" đã làm cho hai người trông thấy nhau.
Trong buổi hoà nhạc, sau khi mụ nữ ca sĩ phốp pháp đã hoa chân múa tay như điên để chơi bản tình ca "Đêm ngây ngất ngát hương tình say đắm" thì một cặp nhảy lên sân khấu. Vai nam ăn mặc nửa kín nửa hở, đội mũ ống cao đỏ chót, đeo nhạc sắt bên hông, ngực thì lại đeo yếm áo sơ-mi trắng bốp, lủng lẳng chiếc cà-vạt. Tóm lại, y như biếm họa một người mọi. Vai nữ trông cũng khá u, trên người cũng chỉ che độc

có vài mảnh vải. Trông thấy cặp đó thì cả đám "nép- man" béo ú, cổ bự như cổ bò, ngồi sau những ghế bành và ghế dài của những người bệnh nhà an dưỡng, xì xào tán phục. (Nép-man: nép gọi tắt "chính sách kinh tế mới" áp dụng ở Liên Xô vào những năm 1921-1923 thừa nhận quyền tự do thương mại và cho phép mở mang xí nghiệp tư doanh nhỏ. Nép-man là chỉ bọn làm giàu trong thời kỳ đó).
Cặp đó ngoáy một điệu "phốc-tơ-rốt" vẹo hông. Không thể nào tưởng tượng được một trò kinh tởm hơn nữa. Tên đàn ông béo, đội cái mũ ống sao hết sức lố lăng, và đứa con gái dính lấy thịt nhau, uốn éo như kiểu khiêu dâm mất dạy. Ngồi sau Pa- ven, một lão bụng phệ khoái trá thở hồn ha hồn hển. Pa-ven quay mặt sắp đi ra thì ở hàng đầu, ngay sát sân khấu có người đứng dậy thét lên giận dữ:
- Các người chưa hết nghề đánh đi hay sao? Cút đi ngay lập tức.
Pa-ven nhận ra người nói là Giác-ki.
Người đánh pi-a-nô thôi không chơi nữa, cây vi- ô-lông rít lên một tiếng lần cuối rồi im bặt. Cặp nọ trên bục cao cũng ngay người, thôi không uốn éo. Sau những hàng ghế dựa, có tiếng "suyt, suyt" giận dữ phản đối người đã thét lên kia:
- Rõ thật là đồ vô giáo dục! Phá đám một tiết mục của người ta !
- Cả châu u người ta nhảy như thế !
- Thật là loạn!
Nhưng trong đám những người nghỉ ở nhà an dưỡng "Người công xã" đến xem ở đây, có Xê-ri-ô-gia Gi-ba- nốp, bí thư Đoàn thanh niên liên quận Sê-rê-pô-vét, đang thọc bốn ngón tay vào mồm huýt sáo ầm ĩ. Nhiều người khác ủng hộ anh. Cặp nọ biến, như có trận gió thổi bay vù đi. Gã ba hoa giữ việc giới thiệu chương trình, giống như một tên đầy tớ láu cá, tuyên bố với người xem là ban hát đó sẽ đi khỏi ngay đây thôi.
- Cút đi đâu thì cút. Chẳng ai giữ.
Một chàng trẻ tuổi, mặc áo ngủ nhà an dưỡng còn chửi mát theo chúng mấy câu, khiến bà con ai nấy cười phá lên.
Pa-ven tìm đến hàng ghế đầu gặp Giác-ki. Hai người về buồng Pa-ven trò chuyện rất lâu. Giác-ki làm công tác tuyên truyền viên ở một đảng ủy liên quận. Giác- ki nói:
- Cậu biết mình lấy vợ chưa nhỉ? Mình sắp có con rồi đấy. Chẳng biết sẽ là trai hay gái.
- Thế à. Cậu lấy ai đấy?
Giác-ki rút ở túi ra một tấm ảnh, đưa cho Pa-ven xem.
- Cậu có nhận ra ai không?
Người trong ảnh: An-na Bô-khác.
- Thế Đu-ba-va giờ ở đâu? - Pa-ven hỏi lại, trong lòng càng ngạc nhiên thêm.
- Đu-ba-va hiện ở Mát-xcơ-va. Khi nó bị khai trừ khỏi Đảng thì cũng thôi không học Trường đại học cộng sản nữa. Giờ học Trường cao

đẳng kỹ thuật. Theo tin đồn thì hắn đã được phục hồi. Nhưng phục hồi nó là sai lầm. Nó là một phần tử thối nát ... Cậu có biết Pan-cơ-ra-tốp giờ ở đâu không? Giờ nó làm phó giám đốc một xưởng đóng tàu biển. Còn tin tức những đứa khác, tớ không biết mấy. Anh em mỗi thằng một ngả, công tác ở khắp mọi chỗ trong nước. Nhưng được gặp nhau, kể lại chuyện xưa thì thú thật.
Đô-ra đi vào cùng với mấy đồng chí khác. Giác- ki khép cửa lại. Đô-ra nhìn huân chương trên ngực Giác-ki hỏi Pa-ven:
- Bạn anh đấy à? Đảng viên chứ? Công tác ở đâu đấy?
Pa-ven không hiểu chuyện gì, giới thiệu vắn tắt Giác-ki với Đô-ra.
Đô-ra giải thích:
- Vậy thì Giác-ki cứ ngồi lại đây. Có những đồng chí mới ở Mát-xcơ-va đến, cho biết tin tức mới của Đảng. Định mượn buồng anh họp kín.
Trừ Pa-ven và Giác-ki ra, những người có mặt hầu hết là đảng viên bôn-sê-vích lâu năm. Bác-ta-ép, ủy viên ban kiểm tra Mát-xcơ-va nói chuyện về phe đối lập mới do nhóm tờ-rốt-skít Di-nô-vi-ép và Ca-mê-nhép đứng đầu. Đồng chí kết luận:
- Giữa lúc tình hình nghiêm trọng như thế này, chúng ta không thể vắng mặt. Mai tôi về đây.
Ba ngày sau, nhà an dưỡng chưa hết hè đã vắng ngắt. Cả Pa-ven nữa, không nghỉ hết thời hạn đã quy định, cũng bỏ về.
Đảng không giữ anh lâu ở Trung ương Đoàn, chỉ định anh làm bí thư liên quận ủy một vùng công nghiệp. Một tuần sau, anh đọc bài diễn văn đầu tiên trước các cán bộ địa phương.
Dạo ấy đã về cuối thu rồi. Chiếc xe hơi của liên quận ủy đi về một quận bị rớt xuống vực bên đường. Trên xe có Pa-ven và hai cán bộ nữa.
Cả ba cùng bị thương nặng. Pa-ven bị giập đầu gối bên phải. Mấy ngày sau, anh được chuyển đi chữa ở một viện giải phẫu ở Khác-cốp. Các bác sĩ khám đầu gối bị sưng của anh và chiếu điện, đều tuyên bố là phải mổ ngay.
Pa-ven đồng ý.
Bác sĩ cao lớn đứng đầu hội đồng chẩn bệnh, kết luận:
- Vậy thì sáng mai sẽ mổ.
Rồi bác sĩ đứng dậy và tất cả các bác sĩ khác cũng đứng dậy theo đi ra.
Một phòng nhỏ sáng sủa cho một người bệnh nằm. Trong phòng sạch như lau như li và có mùi đặc biệt của nhà thương, cái mùi ấy Pa-ven lâu không ngửi đã quên khuấy rồi. Pa-ven nhìn chung quanh phòng. Một chiếc bàn nhỏ trải khăn trắng bong và một chiếc ghế đẩu sơn trắng. Chỉ có thế thôi.
Một chị hộ lý mang cơm tối vào.
Pa-ven từ chối không ăn. Anh đang ngồi ngả người trên giường viết

thư. Chân đau làm anh không nghĩ ngợi gì được. Bụng anh không muốn ăn.
Viết xong lá thư thứ tư thì thấy cửa buồng hé mở. Một người đàn bà trẻ tuổi, mặc áo khoác trắng và mũ trắng, lại đầu giường anh. Bóng tối nhá nhem, anh chỉ nhận ra đôi mày rất mỏng và đôi mắt to mà anh đoán là mắt đen. Người đàn bà một tay đỡ cặp da, một tay cầm lấy tờ giấy và cái bút chì, tự giới thiệu với Pa-ven:
- Tôi là bác sĩ điều trị của đồng chí. Hôm nay đến phiên tôi trực. Tôi sắp hỏi cung đồng chí đây, dù muốn hay không đồng chí thế nào cũng phải kể cho tôi nghe hết tất cả những điều bệnh viện cần biết về đồng chí đấy nhé.
Bà bác sĩ cười niềm nở. Nụ cười làm buổi "hỏi cung" đỡ nặng nề. Suốt một giờ liền, Pa-ven nói chuyện về mình và nói chuyện cả về những bà cụ tổ bốn đời nhà mình nữa.
Trong phòng mổ, đông người làm việc, ai nấy đều có lượt băng mỏng bịt lấy mồm và mũi.
Đồ mổ bằng kền sáng bóng, một chiếc bàn dài hẹp bề ngang và dưới mặt bàn một chiếc chậu to. Pa-ven nằm trên bàn, giáo sư chuyên về phẫu thuật cũng vừa rửa tay xong. Phía sau, những người giúp việc vội vàng sắp xếp đồ mổ. Pa-ven quay mặt đi. Một nữ y tá đang xếp dao mổ. Bác sĩ Ba-gia-nô-va cởi băng vết thương ở chân Pa-ven, nói rất nhỏ bảo anh:
- Đồng chí quay đi chỗ khác, nhìn thấy dễ xúc động, không lợi đến thần kinh.
- Bác sĩ bảo xúc động thần kinh của ai cơ?
Pa-ven mỉm cười có vẻ khinh thường.
Mấy phút sau, mặt nạ dày úp chụp lấy mặt anh.
Giáo sư giải phẫu nói:
- Đồng chí bình tĩnh nhớ. Chúng tôi sắp đánh thuốc mê. Đồng chí thở đi, thở chậm đường mũi và đếm một, hai, ba, bốn...
Tiếng người bị nghẹt dưới cái mặt nạ, bình thản trả lời:
- Được, nếu tôi mê đi, có văng lời chửi tục thì xin lỗi Các đồng chí trước.
Bác sĩ không nhịn được, hé môi mỉm cười.
Mấy giọt thuốc mê đầu tiên, mùi ngột ngạt, nôn nao.
Pa-ven hít thở mạnh và chậm, cố dằn từng tiếng, bắt đầu đếm: một, hai, ba, bốn ... Anh bước vào màn đầu tấn bi kịch của đời anh như thế đấy.
*
A-rơ-chom mở như xé đôi phong bì và không hiểu sao lòng bồi hồi, giở thư ra đọc. Mắt ngốn mấy dòng đầu rồi đọc lướt một mạch cả thư.
"Anh A-rơ-chom!
Em với anh rất ít khi viết thư cho nhau. Mỗi năm chỉ một hai lần.

Nhưng cốt nội dung thư, chứ cần gì viết nhiều, anh nhỉ? Trong thư trước, anh cho em hay tin anh đã đem gia đình rời Sê-pê-tốp-ca đến làm ở một kho đầu máy nhà ga Ca-da-chin, để "dứt cho đứt rễ". Em hiểu: rễ ấy là chị Schi-ô-sa, là ông bà sinh ra chị, là cái tư tưởng tư hữu nhỏ lạc hậu của họ... Cải tạo những người như chị Schi-ô-sa chẳng phải chuyện dễ. Em lo là đến anh cũng không cải tạo được chị ấy đâu. Anh cứ bảo: "Không còn tuổi thanh niên thì học khó vào". Vậy mà anh học tiến bộ lắm đấy. Anh cứ khăng khăng không chịu bỏ sản xuất để nhận công tác chủ tịch Xô-viết thành phố. Như thế không đúng, anh ạ. Anh đã chiến đấu giành chính quyền có phải không, anh? Vậy thì anh phải nắm lấy chính quyền. Ngay ngày mai, anh nhận trách nhiệm ấy đi và bắt tay vào công tác.
Giờ nói đến em. Có chuyện không hay, anh ạ. Em phải đi nằm bệnh viện. Bác sĩ làm thịt hai lần, đổ mất khá máu, sức mất đi nhiều, thế mà đến tận bây giờ, không ai dám nói là bao giờ em khỏi.
Em phải bỏ công tác, tìm ra được một cái nghề mới, cái nghề "con bệnh". Em chịu trăm sự đau đớn giày vò và kết quả là đầu gối bên phải tê liệt, trên người bao nhiêu là sẹo và sau hết, sự khám phá cuối cùng của các thầy thuốc: cách đây bảy năm, em bị đá giáng vào xương sống. Ngày nay, thầy thuốc bảo vết thương ấy gay cho em lắm. Em sẵn sàng chịu đựng hết thảy, quý hồ sẽ được trở về vị trí của em trong đội ngũ.
Đối với em, trong đời không gì đáng kinh sợ hơn là sẽ phải xa rời đội ngũ. Thậm chí em cũng không dám nghĩ đến cảnh ấy nữa. Cho nên em đề nghị các bác sĩ tha hồ làm thế nào thì làm. Chữa mãi chẳng ăn thua gì mà mây đen kéo đến lại càng dày hơn trước. Lần mổ thứ nhất đã khỏi, em vừa chập chững đi được em đã lại công tác ngay. Nhưng chẳng bao lâu lại quy lại bị đưa vào bệnh viên. Hiện nay em đã có giấy đi nghỉ tại nhà an dưỡng "Mai-nắc" ở Ơ- pa-tô-ri-a. Mai em sẽ lên đường. Anh đừng lo, anh A-rơ-chom ạ, chẳng dễ mà đem em đi chôn được đâu. Em đủ sức để sống ba đời người. Chúng ta sẽ thắng cuộc đời lần nữa, anh ạ! Anh giữ gìn sức khỏe, anh nhớ. Đừng có làm gì quá sức kẻo sau đó lại phải chữa chạy tốn kém cho Đảng. Năm tháng cho ta kinh nghiệm với hiểu biết, không phải để ta mang kinh nghiệm với hiểu biết đó vào nằm dài ở nhà thương.
PA-VEN CA-RƠ-SA-GHIN"
Trong khi A-rơ-chom cau đôi mày rậm, đọc bức thư này thì Pa-ven từ giã bác sĩ Ba-gia-nô-va. Bác sĩ bắt tay Pa-ven và hỏi anh:
- Mai đồng chí mới đi Cơ-ri-mê? Vậy ngày hôm nay đồng chí định đến chơi đâu?
Pa-ven trả lời:
- Chị Đô-ra chốc nữa sẽ đến đón tôi. Tôi đến ở chơi nhà Đô-ra qua đêm nay, và sáng mai chị ấy sẽ đưa tôi ra tàu.
Bác sĩ Ba-gia-nô-va biết Đô-ra là người con gái thường đến thăm Pa-

ven.
- Đồng chí Pa-ven, ta đã đồng ý với nhau là trước khi đi, đồng chí sẽ đến gặp cha tôi, đồng chí có nhớ không? Tôi đã nói chuyện với cha tôi về đồng chí, đã trình cha tôi hiểu cặn kẽ về bệnh của đồng chí rồi đấy. Tôi rất muốn được ông khám bệnh cho đồng chí. Tối nay, đồng chí có thể đến để ông xem cho được.
Pa-ven đồng ý ngay.
Ngay tối hôm đó, nữ bác sĩ Ba-gia-nô-va đưa Pa- ven vào phòng thăm bệnh rộng lớn của cha.
Trước mặt con gái, nhà phẫu thuật nổi tiếng chăm chú khám bệnh cho Pa-ven, Ba-gia-nô-va đã đem ở bệnh xá về những ảnh chiếu điện cho những bản phân tích về bệnh của Pa-ven. Ông cụ bỗng nói một tràng dài bằng tiếng la-tinh. Pa-ven nhận thấy Ba-gia-nô- va đột nhiên tái mặt. Anh nhìn chăm chăm chiếc đầu hói của ông cụ, cố đoán một điều gì trong đôi mắt sắc của vị giáo sư già. Song ông cụ Ba-gia-nốp hết sức điềm tĩnh không lộ một vẻ gì.
Khi Pa-ven mặc lại quần áo rồi thì bác sĩ Ba-gia- nốp chào biệt anh; ông cụ phải đến dự một cuộc họp và ủy cho con gái nói để Pa-ven biết nhận xét của ông về bệnh của anh.
Trong gian phòng của Ba-gia-nô-va, đồ đạc bày biện cầu kỳ, Pa-ven nằm ra đi-văng nghỉ, đợi Ba-gia-nô- va nói. Nữ bác sĩ không biết bắt đầu thế nào và nói gì bây giờ, nên rất lúng túng. Cha của bác sĩ vừa tuyên bố : y học hiện thời chưa có phương tiện ngăn được sức tàn phá của chứng viêm ngày một phát triển trong cơ thể Pa-ven. Ông cụ không tán thành chủ trương dùng giải phẫu để trị bệnh này. "Chàng trẻ tuổi này chẳng chóng thì chầy sẽ bị tê liệt một cách bi đát. Thầy thuốc chúng ta bất lực, không có cách gì ngăn được đâu”.
Bác sĩ Ba-gia-nô-va tự nghĩ mình vừa là thầy thuốc, vừa là bạn, không thể nào nói hết sự thật cho Pa- ven nghe được, chỉ tìm lời nhẹ nhàng thuật cho Pa- ven một phần nhỏ sự thật mà thôi.
- Tôi tin chắc là bùn nóng vùng Ơ-pa-tô-ri-a sẽ có tác dụng quyết định và chỉ mùa thu này thôi đồng chí sẽ có thể trở lại làm việc.
Bác sĩ quên là có đôi mắt sắc đang chăm chú nhìn bác sĩ.
- Theo những lời bác sĩ nói, hay đúng hơn theo những lời bác sĩ không nói hết, tôi đoán hiểu bệnh của tôi trầm trọng đến mức nào. Bác sĩ chẳng còn nhớ tôi đã yêu cầu bác sĩ bao giờ cũng cứ nói thật hết với tôi. Đừng giấu tôi điều gì. Tôi nghe điều dữ chẳng đến nỗi ngất đi đâu và cũng chẳng cắt cổ họng tự tử đâu. Song tôi nhất định muốn biết tương lai bệnh tình của tôi sẽ ra sao? - Pa-ven nói dằn từng tiếng.
Ba-gia-nô-va dùng một câu bông đùa để đánh trống lảng.
Thế là tối hôm ấy, Pa-ven vẫn không làm sao tìm được sự thật. Khi hai người chia tay, nữ bác sĩ thủ thỉ:
- Đồng chí chớ quên có tôi là bạn của đồng chí, đồng chí Pa-ven ạ;

cuộc đời đồng chí rồi đây phải đề phòng tất cả mọi sự bất thần xảy ra. Nếu đồng chí cần tôi giúp đỡ hay tham gia ý kiến, xin cứ viết thư. Tôi có thể làm được việc gì, xin làm hết sức.
Nữ bác sĩ ngó qua cửa sổ, nhìn theo bóng người cao lớn, mặc áo bành-tô da đang khó nhọc chống gậy bước chân xuống thềm đi ra xe ngựa.
*
Lại về Ơ-pa-tô-ri-a. Trời phương Nam nóng nực. Người miền Nam da rám nắng, đội mũ nồi nhỏ thêu chỉ vàng, tính tình ưa náo động. Chỉ mươi phút, xe ca đã đưa hành khách tới tòa nhà hai tầng xây bằng đá màu xám, nhà an dưỡng "Mai-nắc".
Bác sĩ thường trực phân phối bệnh nhân vào buồng. Khi bác sĩ đến trước phòng số 11, bác sĩ quay hỏi Pa-ven:
- Cơ quan nào gửi đồng chí đến đây?
- Trung ương Đảng cộng sản U-cơ-ren.
- Nếu vậy thì chúng tôi xếp đồng chí vào ở buồng này với đồng chí Ép-ne. - Bác sĩ giải thích thêm: - Đồng chí ấy người Đức, có đề nghị được ở chung với một đồng chí người Nga.
Bác sĩ gõ cửa. Có tiếng Nga lơ lớ trả lời.
- Cứ vào!
Pa-ven đặt va-li xuống sàn và quay ra nhìn người nằm trên giường có mái tóc vàng hoe, có một đôi dép màu xanh biếc. Đồng chí người Đức cười hồn nhiên đón chào Pa-ven.
- Gúd moóc-ghen, ghê-nô-xen(Tiếng Đức: Chào đồng chí). Tôi muốn nói: Chào đồng chí. - Rồi giơ bàn tay xanh xao, ngón tay thon thon ra bắt tay Pa-ven.
Mấy phút sau, Pa-ven đến ngồi đầu giường Ép-ne và đôi bên trò chuyện sôi nổi bằng tiếng "quốc tế”, thứ tiếng mà chữ nghĩa chỉ là phụ, mỗi câu nói không hiểu thì lại dùng thêm óc đoán, tay chỉ trỏ và nét mặt làm điệu bộ - nói tóm lại, dùng thêm đủ mọi phép của một thứ quốc tế ngữ không văn tự.
Pa-ven đã hiểu ngay được là Ép-ne vốn là thợ bên Đức trong cuộc khởi nghĩa năm 1923 ở Hăm-bua, đồng chí bị đạn vào hông; vết thương cũ bây giờ lại loét ra, bắt đồng chí nằm liệt giường. Tuy bị đau đớn như vậy, đồng chí vẫn tươi tỉnh, và đức dũng cảm đó được Pa-ven rất lấy làm kính nể.
Pa-ven không thể nào mơ ước một người bạn nằm cạnh tốt như thế. Một người bạn "láng giềng" như vậy sẽ chẳng nói nhiều về bệnh mình và chẳng than thở luôn mồm từ sáng đến tối đâu. Trái lại, ở cùng buồng với một người như vậy, có thể quên hết nỗi đau buồn của chính bản thân mình. Pa-ven thầm nghĩ "Tiếc thật, mình chẳng biết một tiếng Đức quái nào cả".
Trong một góc vườn có kê nhiều ghế mây, một chiếc bàn tre, hai ghế bành có xe đun. Bộ "năm" mà anh em gọi đùa là "ban chấp hành của

Quốc tế cộng sản" thường ra đấy nghỉ sau mỗi lần làm thuốc.
Ép-ne ngả người trên một chiếc ghế bành; Pa-ven thì bác sĩ không cho đi lại cũng ngồi trên chiếc ghế bành kia. Ba người bệnh nữa là đồng chí Vai-man béo phục phịch, người Ét-stô-ni, cán bộ giúp việc ở Bộ dân ủy thương mại nước cộng hòa Cơ-ri-mê; nữ đồng chí Ma-giơ-ta La-u-rin, người Lét-tô-ni, còn trẻ, mắt nâu, trông tưởng chừng như con gái mười tám, và đồng chí Lét-đê-nhếp, người Xi-bê-ri cao lớn, tóc ở thái dương đã hoa râm. Thế là năm người thuộc năm dân tộc: Một người Đức, một người Ét-stô-ni, một người Lét-tô-ni, một người Nga và một người U- cơ-ren. Ma-rơ-ta và Vai-man nói tiếng Đức, hai người làm phiên dịch cho Ép-ne và Pa-ven thân nhau vì ở cùng buồng, Ép-ne gần với Ma-rơ-ta và Vai-man vì nói chuyện được với nhau bằng tiếng Đức. Còn Pa- ven và Lê-đê-nhếp thân nhau vì cùng thích đánh cờ.
Trước khi Lê-đê-nhếp chưa đến đây thì Pa-ven là "vô địch" ở nhà an dưỡng. Anh đã đấu kịch liệt với Vai-man mới giành được chức đó. Vì thua cờ, anh chàng người Ét-stô-ni lầm lì này phát cáu. Anh ta từ lâu nuôi hận với Pa-ven vì trận thua cờ này. Nhưng rồi có một ông cụ già cao lớn đến nhà an dưỡng. Ông lão năm mươi tuổi mà trông trẻ lạ lùng, ông cụ ấy là Lê-đê-nhếp. Một hôm, Lê-đê-nhếp gạ Pa-ven đánh một ván cờ. Pa-ven có ngờ đâu ông cụ là tay lợi hại, đấm tốt đầu. Pa-ven là tay "vô địch" nên được ra đương đầu với bất cứ tay cờ nào mới đến nhà an dưỡng. Những trận như thế, người ta thường xúm lại xem đông. Đến nước đi thứ chín thì Pa-ven nhận ra Lê-đê-nhếp đi rất chắc, đã bắt đầu thế công, anh hiểu rằng anh đang đương đầu với một đối thủ nguy hiểm. Lúc ấy anh mới thấy anh đã ra quân không kín nước là dại.
Ván cờ ròng rã ba tiếng. Mặc dù đem hết cố gắng, đem hết tâm lực, Pa-ven cũng phải xin thua. Anh đã thấy, trước tất cả năm người chầu rìa, là mình thua mất. Nhìn sang đối thủ: ông cụ Lê-đê-nhếp tủm tỉm cường một cách độ lượng. Lẽ tất nhiên ông cụ cũng thấy là Pa-ven thua rồi. Nhưng người xem vẫn chưa biết thắng bại về ai, cả Vai-man là người mong Pa- ven thua ra mặt, cũng chưa hề biết.
- Tôi bao giờ cũng kháng cự đến quân cuối cùng. Pa-ven nói thế. Và Lê-đê-nhếp gật đầu đáp lại câu nói mà chỉ có riêng cụ hiểu.
Pa-ven đánh với cụ Lê-đê-nhếp mười ván trong năm ngày: Thua bảy, được hai, hòa một.
Vai-man khoái quá.
- Cám ơn đồng chí Lê-đê-nhếp nhé! Đồng chí già hay thật ! Đáng đời cu cậu Pa-ven lắm ! Nó đã đánh bại những tay lão tướng chúng tôi. Giờ thì nó cũng lại bị một lão tướng đánh bại, ha, ha, ha!
Rồi anh ta quay ra trêu người đã thắng mình nay thất trận.
- Sao cậu, thua có thú không, cậu?
Pa-ven đành phải nhường chức "vô địch" cờ, song mất cái danh vọng

trẻ con đó, anh đã được làm quen với Lê-đê-nhếp và ông cụ đối với anh sau này rất thân, rất quý. Pa-ven thua cờ là phải. Anh mới chỉ đi nước nào biết nước ấy, nên phải chịu thua bậc thầy đã nắm được hết phép bí truyền của cờ thế .
Rồi lại thêm một ngày kỷ niệm chung làm đồng chí già và đồng chí trẻ càng thêm gần gũi. Pa-ven sinh năm mà Lê-đê-nhếp vào Đảng. Cả hai là tiêu biểu rất điển hình của lớp vệ quân trẻ và lớp vệ quân già bôn-sê-vích. Một người giàu kinh nghiệm về đời và kinh nghiệm chính trị, đã từng qua nhiều năm đấu tranh bí mật, ra vào ngục tù của Nga hoàng và sau đó đã từng làm công tác chính quyền, giữ trọng trách của nhà nước. Một người thì mới qua một thời thanh niên sôi nổi và mới chỉ có tám năm tuổi đấu tranh thôi, nhưng sống thời thanh niên và tám năm ấy tốn sức hơn cả một đời người. Cả hai người, già cũng như trẻ, lòng còn hăng, máu còn nóng, nhưng sức khỏe đã hư rồi.
Tối đến ở phòng 11 là phòng của Ép-ne và Pa-ven, ồn ào, ầm ĩ như một câu lạc bộ vậy. Từ đấy truyền đi các tin tức thời sự chính trị. Thường thường Vai- man tìm cách tương vào một câu chuyện tiếu lâm tục tĩu mà anh rất lấy làm thú, nhưng cứ mở mồm kể thì bị Ma-rơ-ta và Pa-ven trừng mắt nhìn lại ngay. Ma-rơ-ta dùng lời mỉa mai tế nhị và sâu sắc bắt anh ta im và nói mỉa không xong, thì Pa-ven lại phải dính vào.
- Vai-man, anh tưởng chúng tôi thưởng thức cái lối pha trò của anh đấy phỏng? - Pa-ven cất giọng đùng đùng nổi giận: - Tôi không hiểu làm sao anh có thể dung hoà những quan điểm . . .
Vai-man bĩu làn môi dày, mắt ti hí liếc nhìn mọi người có vẻ chế nhạo:
- Ta phải lập một cơ quan thanh tra đạo đức bên cạnh cơ quan Tổng giám đốc giáo dục quốc dân và đề cử đồng chí Pa-ven làm tổng thanh tra mới được. Ma-rơ-ta chọi lại thì còn có lý. Chị và phe phụ nữ, đối lập nhà nghề với tôi rồi. Còn Pa-ven lại làm ra bộ ngây thơ cụ hay như người ta thường nói, làm ra bộ tí nhau của Côm-xô-môn... Tôi ấy à, tôi không ưa cái lối trứng đòi dạy khôn vịt.
Sau cuộc tranh cãi về đạo đức cộng sản ấy, vấn đề tục tĩu được đưa ra thảo luận về nguyên tắc. Ma- rơ-ta dịch cho Ép-ne nghe những quan điểm khác nhau. Ép-ne tuyên bố.
- Chuyện tục tĩu không tốt.Tôi tán thành ý kiến của Pa-ven.
Vai-man phải rút lui ý kiến, nói dăm câu bông phèng để đánh trống lảng, nhưng rồi thôi không kể những chuyện tủ ấy của anh nữa.
Pa-ven tưởng Ma-rơ-ta cũng là Côm-xô-môn. Anh trông mặt Ma-rơ-ta đoán mới mười chín tuổi. Anh rất đỗi ngạc nhiên, một hôm nói chuyện với Ma-rơ- ta biết chị vào Đảng từ năm 1917, chị đã ba mươi mốt tuổi rồi và chị là một trong những cán bộ đắc lực nhất của Đảng cộng sản Lét-tô-ni. Năm 1918 chị đã bị bọn trắng kết án tử hình, song nhờ Chính phủ Xô-viết trao đổi tù binh, chị được lấy về cùng nhiều

đồng chỉ khác. Hiện chị công tác ở báo "Sự thật" và đồng thời học nốt đại học. Hai người trở nên thân thiết lúc nào Pa-ven cũng không biết: Ma-rơ-ta thường hay sang chơi bên buồng Ép-ne, bắt đầu không rời "bộ năm" ra nữa.
Đồng chỉ Ê-gơ-lỉt, cán bộ bỉ mật, cũng người Lét- tô-ni, thường chế chị một cách tinh nghịch:
- Này Ma-rơ-ta, thế còn anh chàng Ô-dôn tội nghiệp ở lại Mát-xcơ-va một mình thì sao đây? Không được đâu nhớ!
Sáng sáng, cứ trước khi có chuông một phút thì có tiếng gà gáy lên giòn giã. Ép-ne bắt trước gà gáy rất tài. Nhân viên nhà ăn cứ nháo lên đi tìm con gà nào lạc vào trong các phòng, song tìm mãi không ra, Ép-ne lấy làm thú vị về chuyện đó lắm.
Đến cuối tháng, Pa-ven thấy bệnh nặng thêm lên. Thầy thuốc bắt anh nằm. Ép-ne thương bạn, rất buồn. Anh thấy quý người thanh niên bôn-sê-vích giàu sức sống, sôi lên sùng sục không hề chán nản bao giờ, mà đã sớm mất sức lực. Đến khi Ma-rơ-ta kể cho Ép- ne nghe là các thầy thuốc đều nói bệnh Pa-ven sẽ phát triển đến chỗ bi đát thì Ép-ne đau đớn rụng rời.
Suốt cả thời gian nằm điều trị Pa-ven bị cấm không được đi lại
Pa-ven giấu được những cơn đau bệnh của mình để chung quanh không ai thấy. Chỉ có Ma-rơ-ta trông thấy mặt anh tái mét là đoán được anh đau lắm. Một tuần trước khi rời nhà an dưỡng này anh nhận được thư của Trung ương đoàn thanh niên U-cơ-ren cho phép anh nghỉ thêm hai tháng và căn cứ vào kết luận của các thầy thuốc nhà an dưỡng, Đoàn nhận thấy tình hình sức khỏe anh không cho phép anh trở về nhận lại công tác được. Kèm theo thư, Đoàn gửi cho anh một món tiền.
Pa-ven chịu đựng cái cú đầu tiên này như xưa kia anh đã từng chịu đựng những cú của Giu-khơ-rai dạy anh học quyền Anh: Xưa kia bị Giu-khơ-rai đấm, anh ngã khuỵu, nhưng rồi lại dậy ngay được.
Bỗng anh nhận được thư mẹ. Bà cụ viết cho anh bảo là ở hải cảng ngay cạnh Ơ-pa-tô-ri-a, bà cụ có bà bạn cũ tên là An-bi-na Quýt-xam đã mười lăm năm nay không gặp lại. Mẹ nhắn Pa-ven thế nào cũng sang thăm bà bạn. Bức thư ấy đã đóng một vai trò quan trọng đối với cuộc đời Pa-ven.
Một tuần sau, Hội ái hữu của nhà an dưỡng tiễn chân Pa-ven ra tận bến tàu. Ép-ne ôm chặt lấy Pa- ven, hôn anh như hôn em trai của mình. Còn Ma- rơ-ta thì biến đâu mất. Pa-ven đi không gặp được Ma-rơ-ta để chào biệt.
Sáng hôm sau, Pa-ven lên bến, đáp xe ngựa, xe đỗ trước một căn nhà nhỏ có vườn chung quanh, Pa- ven nhờ bác xà-ích vào hỏi thăm, đúng là gia đình bà Quýt-xam ở nhà này.
Gia đình Quýt-xam có năm người : Bà cụ An-bi- na, người đẫy đà, có cái nhìn chậm chạp lờ đờ của đôi mắt đen, trên khuôn mặt nhăn nheo

còn tàn dư của vẻ đẹp thời con gái, ông lão Quýt-xam, dáng người thô lỗ, khinh khỉnh, trông y như lợn ỉn.
Ông lão làm hợp tác xã; cô gái út là Thai-a thì ở nhà trông nom bếp nước, cô gái lớn là Li-ô-la trước kia đi đánh máy chữ, gần đây li dị với chồng là một tên vô lại say rượu bí tỉ. Hiện chị không có việc làm, ở nhà trông con và giúp mẹ chăm lo việc trong nhà.
Ông bà Quýt-xam còn có cậu con trai tên là Gioóc- giơ, xong Gioóc-giơ hiện ở Lê-nin-gơ-rat.
Nhà Quýt-xam niềm nở đón Pa-ven. Chỉ có ông lão nhìn khách một cách hằn học, nghi ky.
Pa-ven kiên nhẫn ngồi kể hết chuyện nhà cho bà cụ An-bi-na nghe và hỏi thăm lại về cảnh gia đình bà cụ.
Li-ô-la hai mươi hai tuổi. Tính tình rất đơn giản, tóc màu hạt dẻ cắt ngắn, nét mặt nở nang, cởi mở, cô thân ngay được với Pa-ven và không ngần ngại cho anh biết hết những chuyện uẩn khúc trong gia đình. Pa-ven nhờ đó biết được lão già Quýt-xam hành hạ cả nhà như một tên ác chúa, động ai có ý kiến gì hay ý định gì là lão ta đàn áp ngay. Lão ta ngu xuẩn, thiển cận, ti tiện, cả ngày gieo rắc khủng bố trong gia đình, cho nên con cái hờn oán, và bà cụ đã hai mươi năm trời nay phải đấu tranh với tính độc đoán ấy cũng sinh ra thù ghét lão. Các con gái luôn đứng về phía mẹ, chuyện lục đục, liên tiếp xảy ra trong gia đình làm cả nhà đều khổ sở. Ngày nào cũng như ngày nào, rặt những chuyện bực mình lớn, nhỏ.
Còn một con quỷ nữa trong gia đình là Gioóc-giơ. Cứ theo chuyện Li-ô-la kể thì nó thật là một thằng chẳng làm được trò trống gì, mà cứ lên mặt ta đây, huênh hoang hết sức, chỉ thích ăn ngon mặc đẹp, uống rượu chết thôi. Học hết trường chín năm, Gioóc- giơ cậy là con út được cưng, đòi mẹ cho tiền ra thủ đô học .
- Tôi muốn học lên đại học. Li-ô-la bán nhẫn đi. còn mẹ bán quần áo, đồ đạc. Tôi cần tiền tiêu. Các người làm thế nào cho tôi thì làm.
Gioóc-giơ biết mẹ không từ chối mình bao giờ, và hắn lợi dụng mẹ chiều, thẳng tay đục khoét. Đối với hai chị thì khinh bỉ ra mặt, tự coi như bề trên nhìn xuống kẻ dưới. Thôi thì bà cụ bòn được ông lão đồng nào và Thai-a làm ra được đồng nào là bà gửi cho con trai tất. Thằng con thì thi gì cũng trượt liểng xiểng, vậy mà chẳng buồn tí nào. Nó ở trọ nhà chú nó, đánh dây thép liên tiếp về đòi mẹ gửi tiền ra, làm bà cụ phát hoảng.
Cô gái út là Thai-a, Pa-ven tới khuya mới trông thấy cô ta. Mẹ Thai-a đón ở cửa, khẽ nhắc con nhà có khách. Thai-a bối rối chìa tay ra bắt tay Pa-ven và trước mặt người khách lạ còn trẻ, cô thẹn đỏ chín má. Tay Pa-ven không buông ngay bàn tay nhỏ, cứng rắn, có nốt chai ấy.
Thai-a năm nay mới vừa mười chín tuổi. Người không lấy gì làm đẹp, song có đôi mắt nâu, cặp lông mày nhỏ xếch, cái mũi dọc dừa, cặp môi tươi và bậu khiến cho ai cũng ưa nhìn. Ngực trẻ của Thai-a bó

căng trong chiếc sơ-mi cộc tay kẻ dọc.
Hai chị em ở hai buồng nhỏ xíu liền nhau. Buồng Thai-a có cái giường sắt hẹp, một chiếc tủ đứng đựng đồ vật bề bộn, với một gương con và trên tường treo chừng ba chục tấm ảnh chụp và ảnh in. Ở mặt cửa sổ hai chậu hoa tươi: hoa hương diệp và hoa thúy cúc hồng nhạt, màn cửa bằng tuyn có buộc băng xanh màu da trời.
- Thai-a không thích để cho đàn ông vào buồng mình đâu, nhưng đối với anh, anh xem, thật là đặc biệt đấy. - Li-ô-la nói đùa cô em như thế.
Tối hôm sau cả nhà ngồi uống trà bên buồng ông bà già, Thai-a ở lại phòng riêng, ngồi đấy, lắng nghe mọi người nói chuyện. Lão Quýt-xam vừa đưa tay quấy đường trong cốc nước, vừa nghếch mắt qua cặp kính nhìn khách ngồi trước mặt một cách chẳng ưa lành gì.
- Tôi không tán thành luật hôn nhân gia đình thời bây giờ. Muốn lấy nhau thế nào thì lấy tùy thích. Muốn bỏ nhau thì bỏ, chẳng ai ngăn được. Tha hồ là tự do.
Lão già cầm ngang thìa húp trà và lên một cơn ho. Khi đã ngớt cơn lão lại lấy tay chỉ mặt Li-ô-la:
- Như con bé này đây chẳng hạn. Nó ăn ở với nhân tình nó chẳng có phép tôi, rồi nó bỏ nhau cũng chẳng nói qua gì với tôi. Giờ thì mới sung sướng chứ, phải rước lấy mà nuôi cả cô ả lẫn thằng con chẳng biết bố là đứa nào. Đẹp mặt thật!
Li-ô-la đỏ nhừ mặt và quay nhìn Pa-ven mắt trào lệ. Pa-vẹn trừng cặp mắt nảy lửa, giận dữ nhìn lão già hỏi lại:
- Sao cụ lại nói thế ? Theo ý cụ thì bắt cô ấy ở đời với thằng ăn hại ấy hay sao?
- Lấy chồng thì cũng phải xem cái mặt thằng chồng nó thế nào đã chứ!
Bà cụ An-bi-na phải nói chen vào. Bà cụ giận quá không sao nén hết giận được, nói bằng một giọng hổn hển:
- Ông lão này, sao lại đem chuyện ấy mà nói trước mặt khách! Thiếu gì chuyện để nói cơ chứ!
Lão già cũng chồm lên:
- Tao biết tao nói gì, không phải dạy! Người nhà này dám mở mồm mắng lại tao từ lúc nào thế ?
Đêm hôm ấy, Pa-ven nghĩ mãi về cảnh nhà Quýt- xam. Anh vô tình đến đây, tự nhiên bị tham gia vào tấn bi kịch gia đình này mà nào anh có muốn dây vào làm gì. Anh nghĩ cách giúp bà cụ và hai cô gái thoát cảnh áp chế của lão già. Cuộc đời riêng của chính bản thân anh khiến anh phải bó tay: bao nhiêu vấn đề không giải quyết được nảy sinh trong óc. Lúc này hơn lúc nào hết, anh thấy hành động quyết liệt khó khăn thật.
Chỉ có một biện pháp - tách gia đình này ra, mẹ với hai cô gái phải từ bỏ hẳn không bám vào lão già nữa. Nhưng cách đó chẳng đơn giản

đâu. Ở tình thế anh, anh không thể dính đến cuộc cách mạng gia đình này được; vài ngày nữa thôi, anh sẽ đi khỏi đây, có lẽ chẳng còn bao giờ gặp lại những người trong nhà này nữa. Thôi, đành để cho đời mặc sao hay vậy, mà chẳng nên khuấy động bụi bặm cái nhà bé bằng lỗ mũi này lên làm gì. Nhưng cái mặt lão già cứ ám ảnh anh. Pa-ven vạch hết kế hoạch này đến kế hoạch khác kế hoạch nào cũng thấy không thể thực hiện được .
Hôm sau là ngày chủ nhật, khi Pa-ven ra phố về, thì thấy ở nhà chỉ còn một mình Thai-a. Cả nhà đã đi sang chơi bên nhà người họ.
Pa-ven vào buồng Thai-a, người mệt, ngồi xuống một cái ghế dựa, Pa-ven hỏi:
- Sao cô không đi chơi đâu cho khuây khỏa?
Thai-a thỏ thẻ trả lời:
- Em chẳng muốn đi đâu cả.
Pa-ven sực nhớ đến những kế hoạch nằm nghĩ đêm qua và định bụng thử xem kế hoạch của mình thế nào. Anh liền bắt đầu nói thẳng vào đề ngay, nói vội vã để nhỡ có ai vào khỏi đứt quãng:
- Thai-a ơi, chúng ta sẽ xưng hô với nhau bằng "anh em" cho thân mật. Việc gì phải giữ cái kiểu lễ phép phương Đông làm gì! Anh sắp đi khỏi đây. Anh đến nhà em giữa lúc tình cảnh anh cũng đang lúc khó khăn, chứ không anh đã làm cho câu chuyện xoay hẳn chiều hướng khác. Trước đây một năm thì anh đã đem cả bà cụ và hai em đi nơi khác. Đối với những bàn tay như em và Li-ô-la thế nào cũng kiếm được việc làm. Không tài nào làm ông lão chuyển được đâu. Nhưng bây giờ thì anh không thể giải quyết như thế được. Chính anh cũng chẳng biết đời anh sẽ ra sao, cho nên thật như người ta nói, anh đã bị tước khí giới trước cuộc đời rồi. Giờ thì làm thế nào? Anh sẽ thử về xin được đi công tác xem sao. Các thầy thuốc viết về bệnh anh những cái quái gì ấy và các đồng chí của anh bắt anh phải nghỉ chữa bệnh mãi không biết đến bao giờ. Nhưng ta phải làm thay đổi ngược cảnh này ngay tại đây . . . Anh sẽ viết thư cho mẹ anh và sẽ nghĩ cách chấm dứt tình cảnh này. Anh thế nào cũng không bỏ mặc cụ với hai em. Nhưng Thai- a này, anh hỏi em nhớ: cảnh sống của nhà này và nhất là riêng đời em cần phải đảo lộn lại tất cả. Em có đủ can đảm làm như thế không và em có muốn làm thế không?
Thai-a ngẩng mặt lên và khẽ trả lời:
- Muốn thì em muốn lắm, nhưng không biết em có đủ can đảm không.
Pa-ven hiểu vì sao Thai-a trả lời còn lưỡng lự.
- Không sao, em ạ. Quý hồ em cũng muốn như thế thì ta sẽ thu xếp được thôi. Nhưng anh hỏi em, em có nặng tình gia đình ràng buộc không?
Thai-a bị hỏi đột ngột, không trả lời ngay. Mãi sau mới nói:
- Em rất thương đẻ em. Thầy em làm khổ đẻ em suốt một đời người. Thằng Gioóc-giơ lại bòn rút hết của đẻ. Em nghĩ tội cho đẻ em lắm. ..

Tuy để quý thằng Gioóc-giơ hơn em...
Hai người nói chuyện với nhau nhiều lắm. Khi cả nhà đi chơi gần về, Pa-ven hỏi đùa:
- Cũng lạ thật! Làm thế nào mà ông lão chưa bắt em lấy chồng nhỉ?
Thai-a giãy nảy:
- Em không lấy. Em cứ trông chị Li-ô-la là đủ biết rồi. Em thế nào thì thế, nhất định chẳng bao giờ lấy chồng đâu!
Pa-ven cười:
- Ra cô thề suốt đời ở vậy phải không? Thế nếu có người hiền lành dễ thương thì sao?
- Em không lấy! Khi còn lượn qua cửa nhà mình ve vãn thì anh nào cũng hiền lành dễ thương lắm.
Pa-ven làm lành đặt tay lên vai người con gái:
- Thôi, chẳng nói nữa. Chẳng lấy chồng, đời người ta vẫn có thể sống được. Nhưng em đã quá giận đám thanh niên đấy. May quá anh lại không bị em ngờ là anh có ý hỏi em, không thì anh cũng rất khó xử lý - Nói rồi, Pa-ven thân ái đặt lòng bàn tay lạnh ngắt của mình lên mu bàn tay người con gái đang bối rối thẹn thùng.
Thai-a dịu dàng:
- Những người như anh chọn những đám khác, chứ chọn những đứa con gái như em làm gì?
Mấy hôm sau, Pa-ven đáp xe lửa về Khác-cốp. Thai- a, Li-ô-la, bà cụ An-bi-na và em bà cụ là bà Ra-da đi ra ga tiễn anh. Lúc chia tay, bà cụ nhắc, và Pa- ven hứa không quên hai cô em, sẽ giúp hai cô thoát khỏi cái vũng lầy gia đình này. Đám người ra tiễn Pa-ven từ biệt anh như từ biệt một người nhà thân thiết. Thai-a ứa nước mắt. Tàu đi đến xa, Pa-ven còn trông thấy Li-ô-la vẫy khăn tay trắng và cái áo cộc kẻ sọc của Thai-a.
Đến Khác-cốp, Pa-ven không muốn phiền Đô-ra, vào nhà bạn quen là Pê-chi-a Nô-vi-cốp. Anh nghỉ ở đây và tới trụ sở Trung ương gặp A-kim. Đến lúc trong phòng chỉ có hai người, Pa-ven đề nghị giao ngay công tác cho anh. A-kim lắc đầu:
- Không được, Pa-ven ạ. Chúng mình đã nhận được kết luận của ban y tế và của Trung ương Đảng ghi rõ như sau: "Vì bệnh Pa-ven trầm trọng, phải đưa đồng chí ấy vào viện thần kinh học để được điều trị và không thể cho đồng chí ấy công tác được"
- Bao giờ họ chẳng viết thế, anh A-kim ạ. Tôi tha thiết đề nghị anh cho tôi được làm việc. Tôi lang thang trong các bệnh viện mãi cũng vô ích thôi.
A-kim từ chối:
- Đã có quyết định thì bọn mình không thể nào không thi hành. Cậu nên hiểu, Pa-ven ạ, như thế chỉ là tốt cho cậu thôi.
Nhưng Pa-ven cố tình đòi mãi, khiến A-kim không nỡ chối từ, đành phải đồng ý.

Ngày hôm sau, Pa-ven đã làm ở văn phòng mật của ban bí thư Trung ương Đảng. Anh tưởng cứ bắt tay vào việc là đủ cho sức khỏe đã mất đi có thể dần dần trở lại. Nhưng mới ngày đầu, anh đã nhận thấy là mình nhầm. Anh ngồi bàn giấy tám giờ liền không ăn uống gì, vì không đủ sức từ tầng ba đi xuống ăn bữa sáng và bữa trưa ở nhà ăn bên cạnh: chốc chốc, lúc thì tay bại hẳn, lúc thì chân liệt đi. Đôi khi cả người bại liệt và ngây ngấy sốt. Có hôm đã đến giờ đi làm mà anh không làm sao bước chân xuống giường được. Mãi mới nhấc được người dậy, đến cơ quan, anh thất vọng nhận ra mình đi chậm mất một tiếng đồng hồ. Nhiều lần như thế, anh em mới phê bình anh, và anh hiểu: đấy là bước đầu đi đến những điều anh ghê sợ nhất trong đời anh - phải xa rời đội ngũ.
A-kim còn cố giúp anh hai lần nữa, giao cho anh công tác khác. Nhưng điều không tài nào tránh khỏi đã xảy ra: Đến tháng thứ hai thì anh phải nằm liệt trên giường. Anh mới nhớ đến bác sĩ Ba-gia-nô-va lúc chia tay và viết thư cho bác sĩ. Bác sĩ ngay hôm ấy đến thăm anh. Anh được bác sĩ cho biết điều cốt yếu nhất đối với anh: anh đau như thế không nhất thiết phải đưa vào nhà thương.
- Vậy ra đời tươi đến nỗi tôi không cần đi chữa bệnh nữa. - Anh cũng nói đùa một câu cho vui, song không lòng nào cười được.
Vừa hơi lại người một chút, Pa-ven đã lại đến Trung ương đề nghị trao công tác. Nhưng lần này thì A-kim rất nghiêm. Anh cương quyết bắt Pa-ven vào nhà thương. Pa-ven giọng nghẹn ngào:
- Tôi không đi đâu hết, đi là vô ích, tôi biết có ý kiến chuyên môn bảo thế. Tôi chỉ còn một cách: Xin Đảng cấp cho tiền trợ cấp và xin thôi công tác. Nhưng tôi nhất định không làm thế. Các đồng chí không có quyền cắt đứt công tác của tôi. Tôi mới có hai mươi bốn tuổi đầu, tôi không muốn lang thang mãi trong các nhà thương mà sống nốt cuộc đời tàn tật, trong khi biết rằng nằm nhà thương mãi cũng không đi đến đâu. Các đồng chí phải cho tôi một công tác thích hợp tình cảnh của tôi. Tôi còn có thể làm việc tại nhà riêng hay ở hẳn một cơ quan nào đó . . . Có điều là đừng bắt làm một anh cạo giấy, ghi sổ công văn đi đến. Công việc phải làm cho tôi vui thích, để tôi khỏi cảm thấy mình bị bỏ rơi.
Giọng Pa-ven càng nói càng vang lên và càng xúc cảm. A-kim thấu hiểu những tình cảm sôi nổi trong lòng người thanh niên mới gần đây còn tràn đầy biết bao lửa sống. Anh hiểu tấn bi kịch của Pa-ven; anh biết rằng nếu phải xa rời chiến đấu và lùi tít về hậu phương, đối với Pa-ven, một người đã từng hiến cả cuộc đời ngắn ngủi của mình cho Đảng, điều đó ghê sợ đến nhường nào. Anh quyết định dùng mọi biện pháp thuộc phạm vi anh giải quyết để cứu Pa-ven.
- Thôi được, Pa-ven ạ, cậu đừng lo nữa. Mai ban bí thư sẽ họp. Mình sẽ đặt vấn đề cậu. Mình hứa với cậu hết sức cố gắng giải quyết.
Pa-ven nặng nề đứng dậy và chìa tay ra bắt tay A-kim.

- Anh A-kim ơi, anh có thể nào đinh ninh được rằng cuộc đời tôi sẽ dồn tôi vào một góc và sẽ đè bẹp tôi không? Trái tim tôi còn đập ngày nào - nói đến đây anh nắm tay A-kim kéo đặt lên ngực mình và A-kim thấy rõ tiếng tim đập thình thịch và gấp. - Không ai bắt được tôi xa rời Đảng. Chỉ có cái chết mới làm tôi từ bỏ đội ngũ mà thôi. Anh nhớ thế cho, anh A-kim nhé.
A-kim im không nói. Anh biết những lời Pa-ven vừa nói không phải là những câu nói thường, mà là tiếng kêu của một chiến sĩ bị thương nặng. Anh hiểu rằng những người như Pa-ven không thể nào nói và làm khác được.
Hai hôm sau, A-kim báo tin cho Pa-ven biết là đã xếp cho anh một công tác phụ trách ở bộ biên tập báo của Trung ương; nhưng muốn được nhận công tác ấy cần phải kiểm tra trình độ văn hóa, xem có thể phục vụ trên địa hạt văn học được không. Bộ biên tập báo niềm nở tiếp anh. Phó tổng biên tập là một nữ chiến sĩ già, công tác bí mật lâu năm, nay là ủy viên Ban kiểm tra Trung ương Đảng U-cơ-ren. Đồng chí ấy hỏi Pa-ven mấy điểm:
- Đồng chí đã theo học đến đâu?
- Chỉ có ba năm tiểu học thôi.
- Đồng chí đã theo học ở Trường Đảng nào chưa?
- Chưa ạ.
- Điều đó không quan trọng, có nhiều trường hợp không học ở một trường nào mà vẫn trở nên một người viết báo giỏi. Đồng chí A-kim đã nói chuyện với chúng tôi về đồng chí. Chúng tôi có thể trao công tác cho đồng chí, không phải việc ở đây, mà việc mang về nhà làm được và nói chung chúng tôi sẽ tạo những điều kiện làm việc thích hợp với hoàn cảnh đồng chí. Song muốn làm được công tác ấy, phải hiểu nhiều, biết rộng mới được. Nhất là về mặt văn học và ngôn ngữ học.
Mới nghe mấy câu mào đầu, Pa-ven cũng có linh cảm thấy không xuôi rồi. Trong nửa giờ nói chuyện với đồng chí phó tổng biên tập, anh thấy đã rõ mình thiếu nhiều hiểu biết quá. Đồng chí phó tổng biên tập đưa anh viết thử một bài, Pa-ven viết xong, đồng chí ấy lấy bút chì đỏ gạch đít có đến ba mươi chỗ văn viết sai mẹo luật và nhiều lỗi về chính tả nữa.
- Đồng chí Pa-ven Ca-rơ-sa-ghin ạ, đồng chí có nhiều khả năng lắm. Nếu đồng chí chịu khó tích cực học tập thì tương lai có thể trở nên một cán bộ trợ lý văn học. Nhưng hiện thời đồng chí viết chưa thạo. Xem bài đồng chí viết thấy là đồng chí chưa nắm được văn Nga. Điều đó không lạ: đồng chí đâu có thời giờ học. Nhưng có điều rất tiếc là chúng tôi không xếp công tác cho đồng chí được. Tuy nhiên, tôi cũng nhắc thêm lại lần nữa: đồng chí rất có khiếu về văn. Nếu bài đồng chí viết, vẫn nội dung ấy mà đem chữa văn đi thì sẽ là một bài báo rất hay. Song ở đây thì chúng tôi lại cần người có trình độ chữa được bài

người khác kia.
Pa-ven chống gậy đứng dậy. Lông mày mắt phải mấp máy giậm giật.
- Đồng chỉ nói, tôi rất đồng ý. Văn hay chữ tốt gì tôi ấy! Tôi đốt lò giỏi, chữa điện được, biết cưỡi ngựa tài, huấn luyện thanh niên thạo, nhưng trên mặt trận của các đồng chỉ thì tôi là một tên vũ dũng không hợp.
Pa-ven cáo từ ra về.
Đến chỗ hành lang rẽ sang bên, anh suýt ngã. Một bà đang cầm cặp ở tay lại đỡ anh .
- Đồng chỉ sao thế? Trông đồng chỉ mặt tái xanh quá.
Mất mấy giờ đồng hồ, anh mới hồi lại được. Anh khẽ ẩy bà kia ra, rồi nặng nhọc chống gậy lê chân đi.
Từ ngày hôm ấy đời Pa-ven xuống dốc. Không còn nghĩ đến công tác được nữa. Càng ngày anh càng phải nằm liệt giường, có khi suốt cả mấy ngày, không bước đi đâu được. Trung ương miễn công tác cho anh và đề nghị cơ quan bảo hiểm xã hội Trung ương phát trợ cấp cho anh. Anh nhận tiền trợ cấp cùng với giấy chứng nhận tàn phế không lao động được. Trung ương cũng cấp cho anh một số tiền và bản lý lịch của anh cùng với giấy phép đi đâu tùy anh chọn. Anh nhận được thư Ma-rơ-ta mời anh về nghỉ ở nhà mình. Anh cũng có ý định lên Mát-xcơ-va với hy vọng mong manh là đề nghị với cơ quan Trung ương Đảng toàn Liên Xô cho anh một công tác nào không phải đi lại. Nhưng đến Mát-xcơ-va, các đồng chỉ cũng lại bảo phải nghỉ mà chữa cho khỏi và hứa đưa anh vào nằm một bệnh viện tốt. Anh từ chối.
Mười chín ngày sống ở nhà Ma-rơ-ta trôi qua lúc nào không biết, Ma-rơ-ta có bạn là Na-đi-a Pê-tác- sơn. Ban ngày, Pa-ven ở nhà một mình, Ma-rơ-ta và Na-đi-a sáng sáng đi làm, mãi đến tối mới về. Pa-ven đọc liên miên không lúc nào rời sách. Nhà Ma-rơ-ta nhiều sách. Tối đến, có các bạn lại chơi.
Anh nhận được nhiều thư ở dưới cảng miền Nam gửi lên. Gia đình Quýt-xam mời anh về chơi: Cuộc đời lại càng siết chặt thêm cái dây thòng lọng, bà cụ và hai cô con gái cầu cứu anh.
Một buổi sáng Pa-ven từ giã căn nhà yên tĩnh ở phố Gút-xi-át-nhi-xốp ra đi. Con tàu tốc hành đưa anh về phương Nam, đi ra miền duyên hải ấm áp ở Nam Cơ-ri-mê, tránh cho anh cái mùa thu ẩm ướt, mưa sùi sụt của phương Bắc. Ngồi trên tàu, anh nhìn qua cửa sổ, trông những cột dây thép chạy qua. Đôi mày cau nhíu lại và trong đôi mắt ủ dột của anh thầm ẩn ý chí cưỡng lại số mệnh.

PHẦN 2 - CHƯƠNG 8

Dưới chân núi, sóng biển vỗ bì bõm vào một đám đá mọc lởm chởm. Gió hanh từ bên Thổ Nhĩ Kỳ xa xôi thổi đến mơn vào mặt. Cảng này, có tường chắn sóng bằng bê-tông cốt sắt ngăn với biển cả, chạy khoằm vào đất liền theo hình vòng cung gãy góc. Đèo cao của rặng núi tràn lên mặt biển. Và những nếp nhà quét vôi trắng của ngoại ô thành phố này, mọc trèo lên lưng đèo thoai thoải.
Khu vườn tàn tạ của ngoại ô yên ả không một tiếng động. Cỏ mọc lấp lối đi lâu ngày không dọn bỏ hoang. Gió thu dứt lá những cây phong vàng úa lả tả rơi xuống dần dần phủ lên lối đi ấy.
Một ông già Ba Tư đánh xe ngựa đưa Pa-ven từ trong phố ra đấy. Khi đỗ cho người khách lạ lùng này xuống xe, ông lão xà-ích không nhịn được nói ra miệng điều ông nghĩ bụng:
- Tại sao ông lại đến đây, hở ông? Ở đây chẳng có gái đẹp, chẳng có rạp hát. Chỉ có độc giống sói lang đi rình mò …Ông đến đây làm gì? Tôi không hiểu sao ông lại đến đây. Thôi, quay về đi, ông đồng chí ạ.
Pa-ven trả tiền, và ông lão xà-ích lại đánh xe đi.
Khu vườn vắng tanh, vắng ngắt. Pa-ven tìm thấy một tấm ghế dài kê trên mỏm đá trông thẳng ra biển. Anh ngồi xuống, ngửa mặt đón ánh nắng lúc bấy giờ đã tàn rồi.
Anh đến đây, đến chốn tịch mịch này, để suy nghĩ xem nên tổ chức đời sống của mình ra sao và dùng đời mình làm việc gì bây giờ. Đây là lúc kiểm điểm lại cuộc đời và phải quyết định mọi bề.
Từ lúc anh trở lại, những mâu thuẫn trong gia đình Quýt-xam trở nên sâu sắc đến cực độ. Khi biết tin anh đến thì lão già đùng đùng nổi trận lôi đình, ầm ĩ cửa nhà lẽ tất nhiên, có sự phản kháng trong gia đình này chống lại lão già là do Pa-ven lãnh đạo. Lão già đột nhiên bị hai con gái và vợ cưỡng lại một cách quyết liệt, và ngay hôm đầu tiên Pa-ven đến nhà, gia đình này liền chia làm hai phe đối địch, thù ghét nhau. Cửa vào buồng ông bà già đã đem chắn lại; một phòng nhỏ của nhà ngang thì cho Pa-ven thuê. Pa-ven đưa tiền nhà trước cho lão già và chẳng bao lâu lão thậm chí cũng có vẻ yên lòng, vì các con gái rời lão ra như thế, chẳng có đòi lão cung cấp cho đồng nào để sống.
Để cho người ngoài khỏi nói, bà cụ An-bi-na vẫn ở lại bên nhà lão già, chồng bà. Lão ta không bước chân sang bên bọn trẻ bao giờ, không muốn trông thấy mặt cái anh chàng mà lão chỉ ghét. Ngược lại, ra đến sân thì lão thở hồng hộc như cái đầu tàu xe lửa để tỏ ra rằng lão là chủ cái nhà này.
Trước khi vào làm ở hợp tác xã, lão có hai nghề: nghề thợ khâu giày và nghề thợ mộc. Đến nay, lúc rỗi rãi, lão cũng làm thêm hai nghề ấy kiếm ra tiền; chỗ làm của lão trước đặt ở nhà dưới, sau lão vác bàn thợ đến làm ngay bên cửa sổ buồng Pa-ven để chọc tức anh chơi. Mỗi

lần đóng đinh, lão ra tay đập búa chan chát, như điên, như giận, và lấy thế làm thích thú lắm. Lão hiểu lão làm thế thì Pa-ven có ngồi đọc sách cũng khổ với lão.
Lão rối rít lên trong chòm râu.
- Rồi biết tay ông, ông sẽ tống cổ mày đi cho mà xem.
*
Xa xa, mãi tít gần chân trời có con tàu đi qua, nhả làn khói đặc như một thoáng mây đen. Một đàn chim hải âu vừa bay vừa kêu, chúc đầu xuống mặt biển.
Pa-ven, tay ôm đầu, triền miên suy nghĩ. Chuỗi hình ảnh của đời anh, từ tấm bé đến bây giờ diễu qua trước mặt. Hai mươi bốn năm qua anh có sống trọn hay chăng cái đạo làm người? Như một vị quan tòa công minh, anh kiểm điểm lại trong trí nhớ cuộc đời mình từng năm một. Đời anh sống cũng không đến nỗi hỏng lắm, anh nhận thấy như thế và thâm tâm lấy làm hài lòng với mình. Đành rằng anh cũng sai lầm không phải ít, vì ngu xuẩn, vì bồng bột, nhưng sai lầm nhất là vì anh không hiểu biết. Song về căn bản không đến nỗi nào. Anh đã không bỏ trôi qua những ngày nồng cháy nhất, anh đã chọn ngay chỗ đứng của anh trong cuộc chiến đấu thép lửa để giành chính quyền và trên lá cờ đỏ chói của cách mạng cũng có vài giọt máu của anh nhuộm thắm.
Còn chút sức lực nào thì anh vẫn chưa chịu rời đội ngũ. Giờ đây, bị thương nặng, anh không đấu tranh ở tiền tuyến được. Anh chỉ còn có cách lùi về những bệnh viện hậu phương. Anh nhớ lại cái ngày Hồng quân ào ào như sóng cuộn tiến quân vào gần thành Vác-xô-vi. Quân đang tiến thì đạn thù bắn trúng một chiến sĩ. Chiến sĩ ngã lăn ra đất, nằm dưới chân ngựa. Anh em đồng đội hối hả băng bó lại, rồi trao chiến sĩ cho quân y và xông tiếp lên, mải truy kích quân thù. Mất một chiến sĩ, đơn vị không vì thế mà ngừng xông lên đuổi địch. Trong cuộc đấu tranh vì sự nghiệp chung cao cả, thường như thế đấy, mà phải như thế đấy. Đành rằng có những trường hợp đặc biệt. Như anh đã từng trông thấy những chiến sĩ bắn súng máy cụt chân, ngồi trên xe ngựa ta-san-ca. Đấy là những con người làm quân thù khiếp sợ: súng máy của họ vẫn gieo chết chóc và tàn phá vào hàng ngũ địch. Họ bắn rất vững, mắt nhắm rất trúng, khiến cho cả trung đoàn lấy làm tự hào. Nhưng, những con người như vậy, hiếm lắm.
Con người anh phải làm gì bây giờ, sau cuộc thất trận này, khi anh chẳng còn chút hy vọng gì trở về chỗ anh trong đội ngũ. Anh đã làm cho bác sĩ Ba- gia-nô-va chẳng có lần đã phải nói thật với anh là trong tươi lai, anh phải đề phòng mọi sự bất thần ghê khiếp hơn nữa xảy ra đấy ư? Làm gì bây giờ? Câu hỏi đề ra không cách giải quyết này hiện ra trước mắt anh như một vực thẳm đen ngòm ghê sợ.
Khi đã mất thứ quý báu nhất là khả năng chiến đấu thì còn sống làm gì nữa? Ngày hôm nay và ngày mai đây đầy u ám, làm thế nào để

chứng minh là đời mình còn đáng sống? Lấy gì lấp được nỗi trống trải của cuộc đời? Hay đành là chỉ biết ăn, biết uống và biết thở hít khí trời mà thôi? Chỉ còn cách khoanh tay trố mắt đứng nhìn các đồng chí của mình chiến đấu và tiến lên hay sao? Như thế để rồi sống báo cô tập thể ư? Rồi đến phải huỷ quách tấm thân tàn phế phản phúc này đi thôi? Một viên đạn vào giữa tim và thế là xong, đời hết vướng! Đã biết sống phải đạo làm người thì cũng cần phải biết chết đi vào đúng lúc nên chết. Ai dám kết tội người chiến sĩ không muốn kéo dài cơn hấp hối của mình?
Bàn tay anh sờ vào túi, nắn khẩu Bơ-rao-ninh dèm dẹp; ngón tay anh, theo thói quen, nắm lấy báng súng. Anh từ từ rút khẩu súng ngắn ra.
- Có ai ngờ mi lại sống đến một ngày tận số như thế này?
Nòng súng nhìn thẳng vào mắt anh khinh bỉ. Pa- ven đặt súng lên đầu gối và thốt ra một câu chửi giận dữ.
- Thế chỉ là anh hùng rơm đây thôi mi ạ! Tự sát như thế, một thằng khốn nạn bất cứ lúc nào và bất cứ ở đâu cũng làm được. Đấy là lối thoát dễ nhất mà cũng là hèn nhất. Sống có khó khăn thì làm một phát cho xong đời. Nhưng mi đã thử chiến thắng cuộc đời hóc hiểm ấy chưa? Mi đã làm hết cách để dứt ra khỏi vòng đai thép đang chịt lấy cổ mi chưa? Mi quên rồi sao, trước thành Nô-vô-gơ-rát - Vô-lưn-ski, mi và đồng đội của mi đã từng tung mười bảy đợt xung phong một ngày và đã biết chống lại tất cả để chiếm kỳ được lấy thành? Thôi hãy cất súng đi và đừng có hở chuyện này với ai. Hãy biết sống cả những khi cuộc đời trở nên không thể chịu được nữa. Hãy làm cho đời mi còn có ích.
Anh đứng dậy và đi theo con đường cái. Một đồng bào ở núi cho anh lên ngồi nhờ xe ngựa và đáp về phố. Về đến phố, anh xuống một ngã tư mua tờ báo tỉnh. Báo đăng tin có họp toàn thể Đảng bộ thành tối nay ở câu lạc bộ Đê-mi-an Bét-đơ-ni.
Pa-ven đi họp đến khuya mới về. Trong buổi họp ấy anh đã lên nói chuyện và nào có hay đấy là lần nói cuối cùng của anh trước một hội nghị lớn.
Thai-a không ngủ được. Pa-ven đi mãi không về làm cô lo ngại. Có việc gì xảy ra với anh ấy? Anh Pa- ven ở đâu bây giờ? Hôm ấy, Thai-a thấy trong mắt nhìn của Pa-ven, trước kia anh nhanh nhẹn bao nhiêu, giờ có một cái gì lạnh lùng và khắc khổ. Pa-ven ít nói đến anh, song Thai-a đoán là anh đang trải qua một thử thách ghê gớm.
Lúc có tiếng cổng con ngoài vườn đóng sập, lại thì bên phòng mẹ, đồng hồ vừa buông hai tiếng. Thai- a khoác áo ngoài lên vai, chạy ra mở cửa. Chị Li-ô- la ngủ ở buồng, nói mê lẩm bẩm. Thai-a thấy Pa-ven đã về thì mừng quá; khi Pa-ven bước vào nhà, Thai- a nói thầm:
- Thế mà em cứ lo cho anh mãi.
- Anh còn sống thì không có việc gì mà phải lo cho anh đâu, em ạ, Li-ô-la ngủ rồi à, hở em? Em biết không, anh chẳng muốn ngủ tí nào.

Hôm nay anh muốn nói với em. Thôi, ta sang buồng ngủ đi em, kẻo lại làm thức giấc chị Li-ô-la mất. - Pa-ven nói, giọng cũng thì thào.
Thai-a lưỡng lự. Như thế là thế nào? Đêm hôm khuya khoắt nói chuyện với anh ấy ư? Nhỡ mẹ biết thì sao? Nhưng nói thế nào để anh Pa-ven hiểu điều ấy nhỉ? Không nên, anh ấy giận mất. Mà anh ấy định nói chuyện gì thế nhỉ?
Nghĩ thế, Thai-a vẫn đi về phòng.
Khi hai người đã ngồi trong phòng tối, mặt đối mặt, gần sát nhau đến nỗi Thai-a nghe rõ hơi thở của anh, thì Pa-ven bắt đầu nói, giọng khàn khàn:
- Chuyện thế này, Thai-a ạ. Chuyện đời xoay ra đến chỗ anh cũng lấy làm lạ quá. Những ngày gần đây anh thấy hết sức khó chịu trong người. Có một điều anh cứ luẩn quẩn nghĩ mãi không biết nên thế nào: anh làm thế nào mà tiếp tục sống được bây giờ! Anh chưa bao giờ gặp cơn đen vận bĩ như thế. Nhưng hôm nay, anh đã họp "bộ chính trị" trong đầu anh và anh đã quyết nghị một điều rất là quan trọng. Em đừng lấy làm lạ, anh nói em nghe đây.
Anh kể cho Thai-a nghe tất cả những điều anh cảm thấy trong những tháng gần đây và một phần lớn những điều anh đã suy nghĩ ngoài khu vườn ngoại ô.
- Hiện tình thì như thế này. Anh nói ngay vào điểm chính. Câu chuyện ngang trái trong gia đình em hiện nay chỉ mới là bước đầu thôi. Ta phải bỏ đi, đến nơi không khí tươi lành, tránh được càng xa càng hay cái hang đen tối này. Ta phải làm lại cuộc đời. Đời của riêng em cũng như đời của anh lúc này đều đang bi cả. Anh định đốt lửa lên sưởi nóng cuộc đời hai đứa chúng ta. Em hiểu như thế nghĩa là như thế nào không? Anh hỏi em làm vợ của anh thì em có đồng ý không, em?
Thai-a nghe Pa-ven nói từ đầu đến giờ, trong lòng hết sức xúc động. Nghe đến câu sau cùng thì Thai- a giật mình sửng sốt.
- Anh không bảo em phải trả lời anh ngay bây giờ đâu Thai-a ạ. Em nghĩ cho kỹ. Em có lẽ không hiểu tại sao anh có thể nói với em điều đó mà không ướm ý em trước, không tán tỉnh em,v.v... Những trò ấy đều chẳng cần. Em bé ơi, anh đưa tay cho em cầm nhé, tay anh đây, em này. Nếu em tin anh thì em sẽ không bao giờ phải lo là bị lừa dối đâu. Ở anh, có nhiều điều mà em cần đến, và ngược lại, anh cũng thấy ở em như thế. Anh quyết định như thế này nhớ: chúng mình ước với nhau, cho đến ngày em lớn, em trưởng thành nên người - anh sẽ giúp em tiến bộ, nếu anh không giúp thế thì con người anh chẳng đáng một đồng kẽm nhỏ giữa chợ phiên đâu. Cho đến ngày ấy ta không được bội ước với nhau. Khi nào em lớn rồi thì tha hồ tùy em quyết định. Biết trước thế nào được? Có thể lúc bấy giờ thì anh đã hóa ra thân tàn ma dại. Nếu như gặp cảnh ngộ ấy thì em nên nhớ rằng, anh chẳng nỡ cột đời em vào đời anh đâu.
Anh im một lát, rồi lại âu yếm và nồng nàn:

- Ngay giờ đây, anh mong em hãy nhận ở anh tình bạn thân và lòng yêu thương em.
Anh không buông những ngón tay của Thai-a mà anh vẫn giữ trong tay anh, lòng bình tĩnh dường như là Thai-a đã ưng ý rồi.
- Anh có giữa đường bỏ em không?
- Không thể bằng vào lời nói miệng được. Thai- a. Em chỉ cần hiểu rằng: Những con người như anh không có bội bạc đâu. Quý hồ người ta đừng có bội bạc với anh.
Anh nói hết câu mà lòng chua xót.
Thai-a đáp lại:
- Hôm nay, em chưa trả lời anh được: tất cả chuyện này đối với em thật đột ngột quá.
Pa-ven đứng dậy:
- Thôi, em đi ngủ đi. Trời sắp sáng rồi.
Anh về phòng riêng, không cởi quần áo, cứ thế mà lăn ra giường. Đầu vừa áp gối đã ngủ say.
Trong phòng Pa-ven, ở mặt bàn, gần cửa sổ, có những chồng sách lấy ở thư viện Đảng về, một chồng báo và nhiều sổ tay viết chi chít. Một chiếc giường, hai cái ghế và trên cánh cửa thông sang buồng Thai- a treo một tấm bản đồ Trung Hoa, khổ rất rộng, trên lấm chấm những lá cờ nhỏ tí, đen và đỏ. Pa-ven đến Đảng ủy điều đình được với văn phòng gửi cho anh sách văn nghệ. Ngoài ra, các đồng chí còn hứa chỉ thị cho đồng chí phụ trách thư viện lớn nhất của cảng liên lạc với anh, làm "người đỡ đầu" về văn hóa cho anh. Chẳng bao lâu, thư viện cảng bắt đầu gửi đến cho anh từng bó sách nguyên. Li-ô-la lấy làm lạ, thấy hôm nào Pa-ven cũng miệt mài đọc sách và ghi sổ tay trong suốt ngày, từ sáng sớm cho đến chiều tối, chỉ nghỉ một chốc lát ăn cơm sáng và trưa, tối đến thì chị em Li-ô-la lại sang buồng Pa-ven ngồi chơi. Pa-ven kể lại cho chị em Li-ô-la những điều mình đọc được ban ngày.
Thường quá nửa đêm, lão già Quýt-xam đi ra sân, lần nào cũng thấy kẽ cửa sổ buồng anh chàng ở thuê đáng ghét có vệt đèn sáng. Lão rón rén năm đầu ngón chân bước lại gần nhìn qua kẽ cửa sổ, thấy cái đầu kia cứ cúi xuống bàn.
"Mọi người thì ngủ, còn nó thì cứ chong đèn suốt đêm. Nó thức canh nhà, làm như nó là chủ ở đây. Mấy con bé nghe nó đã giở quẻ rồi". Lão già nghĩ bụng thế, lấy làm bực tức và bỏ đi.
Tám năm nay, lần đầu tiên Pa-ven mới có dịp được thư thả thời giờ và không mắc một công việc gì hết. Anh đọc một cách say sưa, thèm khát như một cậu thiếu niên chưa bước vào đời. Ngày làm việc mười tám tiếng. Cứ cái đà làm việc như thế thì ảnh hưởng đến sức khỏe của anh như thế nào, nếu một hôm, Thai-a không buột miệng nói ra những lời này:
- Em đã kê dịch cái tủ chặn cửa buồng em ra rồi. Anh có muốn nói

chuyện với em thì mở cửa sang thẳng bên em, không cần qua phòng chị Li-ô-la nữa.
Pa-ven đỏ ửng mặt. Thai-a mỉm cười, vui sướng: thế là đã hẹn ước với nhau.
Lão già đêm đêm không thấy ánh sáng lọt qua khe cửa sổ ở góc nhà nữa. Và bà cụ An-bi-na thì nhận ra đôi mắt của Thai-a có long lanh một niềm vui không giấu hết được. Quanh cặp mắt ánh rực lửa lòng nồng cháy, mờ mờ có quầng thâm vì những đêm không ngủ. Trong căn nhà nhỏ lại thường văng vẳng tiếng đàn ghi-ta và tiếng hát của Thai-a.
Thai-a lòng xuân đã động, cảm thấy đau đớn vì tình yêu hình như có chiều lén lút vụng trộm. Nghe tiếng động nhỏ cũng giật mình, lúc nào cũng ngỡ là có tiếng chân bà mẹ. Thai-a rất khổ tâm mỗi lần nghĩ đến: nếu nhỡ ai hỏi tại sao đêm lại đóng cửa buồng mình, cài then kỹ thế thì sẽ trả lời thế nào? Pa-ven hiểu nỗi lòng của Thai-a, lựa lời âu yếm, làm người yêu yên lòng.
- Em làm sao mà sợ kia chứ? Anh với em hoàn toàn làm chủ ở đây. Em cứ ngủ yên. Không ai bước chân được vào đời tư của chúng mình cả.
Thai-a áp má vào ngực anh, và vững lòng hơn, ôm ghì lấy người yêu mà ngủ. Anh để tai nghe Thai-a thở một lúc lâu, nằm yên không động, để cho Thai- a được ngon giấc. Anh thấy lòng thương quá, mến quá người con gái đã gửi gắm tất cả đời mình vào anh rồi.
Li-ô-la là người đầu tiên hiểu duyên cớ vì đâu cặp mắt Thai-a bừng sáng. Từ hôm ấy, chị em đối với nhau có chiều hướng xa cách. Bà mẹ rồi cũng biết, hay nói đúng hơn, bà cũng đoán ra. Bà để ý đề phòng. Bà cụ có ngờ đâu Pa-ven lại thế. Một hôm, bà cụ nói với Li-ô-la:
- Con bé Thai-a không xứng đôi được với cậu ta đâu chẳng biết rồi sẽ ra sao?
Bà thấy lo. Nhưng không lần nào dám hỏi thẳng Pa-ven cả.
Bọn thanh niên bắt đầu lui tới phòng Pa-ven. Đôi khi anh em ngồi đông chật gian phòng nhỏ tí. Lão già nghe cứ ồn ồn như đàn ong vỡ tổ. Nhiều lần, cánh trẻ lại hát đồng thanh:
"Biển của ta quang vắng
Ngày đêm cótiếng sóng gầm"
và bài hát mà Pa-ven thích nhất:
"Thế gian bao la này tràn đầy nước mắt”.
Đấy là anh chị em cán bộ Đảng đến họp Câu lạc bộ công nhân. Đảng ủy địa phương từ khi nhận được thư của Pa-ven đòi được làm công tác tuyên truyền đã giao cho anh phụ trách câu lạc bộ đó. Ngày tháng của Pa-ven cứ như thế mà trôi qua.
Thế là anh đã lại hai tay giữ vững được lái con thuyền và sau đôi lúc ngả nghiêng, anh đã hướng đời anh vào đích mới. Anh mơ ước lấy việc nghiên cứu học hỏi và công tác văn học để trở về chỗ đứng của

anh trong đội ngũ.
Nhưng cuộc đời cừ dồn dập hết trở lực này đến trở lực này khác. Anh thấy trở lực hiện ra mà lo: trở lực sẽ ngăn trở anh đến độ nào trên đường tiến tới đích của mình?
Bỗng nhiên Gioóc-giơ, anh chàng sinh viên thi trượt vào đại học từ Mát-xcơ-va dẫn xác về với con vợ. Nó xuống ở nhà bố vợ làm luật sư, rồi cứ từ bên ấy mà về bòn tiền của bà mẹ.
Gioóc-giơ về làm mọi quan hệ trong gia đình càng rắc rối thêm. Nó chẳng do dự, vào phe ngay với bố, rồi thông đồng với nhà vợ, vốn sẵn có tư tưởng bài Xô-viết bắt đầu phá đám, tìm cách đuổi bằng được Pa-ven đi, bắt Thai-a phải lìa anh.
Mười lăm hôm sau, khi Gioóc-giơ về đến nhà, thì Li-ô-la kiếm được việc làm ở một quận bên cạnh. Chị đem mẹ già và con thơ ở với nhau bên ấy. Còn Pa- ven và Thai-a cũng đem nhau đi đến một thành phố xa ở gần biển.
*
A-rơ-chom ít khi nhận được thư Pa ven. Nhưng mỗi lần anh thấy trên mặt bàn giấy của anh ở Xô- viết thành phố có chiếc phong bì màu xám, đề chữ viết gãy góc quen thuộc, thì anh lật lật trang giấy, lòng không giữ nổi bình tĩnh như thường nữa. Lần này cũng thế, tay mở phong bì, anh nghĩ thầm trong bụng, với nhiều cảm động âu yếm mà anh cố không để lộ ra mặt: "Pa-vơ-lu-sa, Pa-vơ-lu-sa ơi! Giá lúc này em ở gần anh, thì thằng bé em của anh sẽ giúp ý kiến cho anh, tốt biết mấy".
"Anh A- rơ-chom !
Em muốn kể cho anh nghe cảnh ngộ của em bây giờ. Những thư thế này chỉ có gửi cho anh, em mới viết thôi. Anh biết tính em và sẽ hiểu rõ từng chữ em viết.
Trên mặt trận đấu tranh giành lại sức khỏe của em, cuộc đời vẫn bi lắm, anh ạ. Chưa khỏi chứng này đã sinh ra tật nọ. Em vừa mới khỏi trận này đã lại bị giáng một trận khác bi đát hơn. Mà ghê sợ nhất là em không sao gắng gượng được nữa. Tay trái em liệt, em đã khổ lắm, giở lại thêm hai chân nó phản em. Và giờ em chỉ có thể hơi nhích được người đi (nhích trong bốn bức tường phòng em thôi) em khó nhọc lắm mới lê được từ giường em nằm ra bàn viết. Thế chưa phải là hết tội đâu, em chắc thế. Mai kia của nợ còn sinh ra thế nào nữa em chưa biết được.
Em ru rú ở nhà không đi đâu cả, chỉ ngày ngày nhìn qua cửa sổ trông ra được một góc biển. Có thể nào có một tấn kịch thảm hơn là bi kịch của một người như em, thân thể thì bại liệt không sao sai khiến được nữa mà trái tim người bôn-sê-vich ở em thì cứ lôi cuốn em không thể nào cưỡng lại được, lôi cuốn về với công tác, về với anh em, về với đội quân chiến đấu đang tiến trên khắp mặt trận, đang xung phong tiến công như một dòng thác thép?

Em vẫn còn tin em sẽ trở về đứng trong đội ngũ, tin mũi súng của em sẽ xuất hiện trong hàng trận xung phong. Em không thể nào không tin như thế, em không có quyền không tin như thế. Mười năm giáo dục của Đảng và Đoàn đã rèn cho em nghệ thuật chống chọi với cuộc đời, và lời của lãnh tụ cũng đúng cả vào trường hợp của em nữa: "Không có thành trì nào mà người bôn-sê-vích không đánh chiếm được".
Đời em bây giờ là học tập, là đọc sách, đọc sách nhiều và đọc sách nữa. Em đã học được khá rồi, anh A-rơ-chom ạ. Em đã đọc kỹ được hết các sách văn học cổ điển của ta. Em đã học xong năm thứ nhất của Trường đại học cộng sản hàm thụ. Tối tối em lãnh đạo một nhóm nghiên cứu gồm các đồng chí đảng viên trẻ. Chính qua đám đồng chí trẻ ấy mà em liên hệ được với công tác thực tế của tổ chức. Rồi đời em còn có Thai-a nữa. Thai-a tiến bộ trong học tập, tiến tới trong công tác, và sau hết là chúng em yêu nhau, người bạn đời bé bỏng của em chiều em thắm thiết. Chúng em sống hợp nhau lắm. Kinh tế gia đình em cũng giản dị thôi: chúng em có 32 rúp trợ cấp của em và tiền lương tháng của Thai-a, Thai-a đi vào Đảng cũng theo con đường như em. Thai-a cũng đi làm chân dọn dẹp bếp nước và bây giờ làm nghề rửa bát trong một quán cơm (nơi em không có nhà máy nào). Mấy hôm gần đây, Thai-a khoe với em tấm giấy chứng nhận đầu tiên của mình, thẻ hội viên chi hội phụ nữ. Đối với Thai-a, chứng minh thư không phải là chỉ một mẩu bìa. Em để ý xem ở Thai-a đang thoát thai ra một con người mới. Em cố giúp cho Thai-a tiến. Rồi sẽ có ngày nhà máy lớn với anh chị em thợ sẽ làm cho Thai-a thành hẳn một con người mới. Chúng em còn ở đây thì Thai-a vẫn còn phải đi theo con đường duy nhất có thể đó.
Bà mẹ Thai-a hai lần đến tìm. Bà mẹ, vì thương con, đã vô tình tìm cách kéo Thai-a tụt lại, lôi về với cuộc đời nhỏ nhen, với những suy tính cá nhân bần tiện. Em đã cố cắt nghĩa cho bà cụ An-bi-na hiểu, để bà ta đừng đem bóng tối của đời bà ta che tối con đường Thai-a đã chọn. Nhưng nói mãi cũng vô ích. Em cảm thấy thế nào cũng có ngày bà ta ngáng trở con đường Thai-a tiến đến một cuộc đời mới. Và phải đấu tranh với bà ta, không thể nào tránh khỏi được.
Em bắt tay anh.
Em Pa-ven của anh”.
Nhà an dưỡng số5 Ở phố Sta-rai-a Ma-xét-sta. Một toà nhà hai tầng xây bằng đá, trên miếng đất bằng, đẽo vào sườn núi. Chung quanh là rừng; con đường chữ chi chạy xuống dốc. Cửa sổ các buồng đều mở, gió hiu hiu thổi tạt vào mùi nước có chất diêm sinh của những con suối dưới chân núi bốc lên. Pa-ven ở một mình trong buồng. Mai sẽ có nhiều đồng chí khác đến và anh sẽ có bạn láng giềng. Ngoài kia có tiếng chân đi và.giọng ai quen thuộc. Có tiếng nhiều người nói chuyện với nhau, nhưng cái giọng trầm và sang sảng kia, anh đã nghe thấy ở đâu ấy nhỉ? Anh bắt trí nhớ làm việc căng thẳng và moi trong óc ra

một cái tên chôn sâu trong ký ức chứ không phải là quên mất: "Lê-đê-nhếp In-nô-ken-ti Páp-vơ-lít-sơ. Chắc là đồng chí ấy thôi". Pa-ven không nghi ngờ gì nữa. Anh gọi to lên. Một phút sau, Lê-đê-nhếp đã ngồi ở đầu giường anh và mừng rỡ lắc mãi tay anh.
- A chú bé, còn sống cơ à? Có chuyện gì vui kể cho lão nghe đi chú? Sao chú có vẻ muốn ốm thật sự nhỉ? Lão không đồng ý chú như thế đâu nhớ? Chú hãy theo gương lão. Các thầy thuốc cũng định cho lão ra rìa đấy. Nhưng lão vững lắm, cứ nhất định không nghe làm họ tức điên lên - Và cụ già Lê-đê-nhếp cười rất hồn nhiên.
Pa-ven nhận thấy trong nụ cười có ẩn chút lòng thương hại và lo buồn.
Hai người nói chuyện với nhau suất hai tiếng đồng hồ. Cụ già Lê-đê-nhếp kể tin tức Mát-xcơ-va. Nhờ ông cụ, Pa-ven mới biết được hai nghị quyết trọng yếu nhất của Đảng về tập thể hóa nông nghiệp và tổ chức lại nông thôn. Pa-ven nghe thèm khát, uống từng lời một.
- Thế mà lão cứ tưởng chú đang hoạt động ở đâu dưới U-cơ-ren nhà chú cơ mà. Bực nhỉ. Nhưng, không việc gì mà buồn, cảnh lão còn bi hơn. Lão đã tưởng nằm liệt rồi cơ đấy. Bây giờ, chú xem, lão cố cưỡng lại. Không thể nào đang lúc này cứ khoanh tay để mặc cho nước chảy bèo trôi được, chú hiểu không. Không thể thế được! Có lúc lão nghĩ: mình phải nghỉ thôi để lấy lại sức Lão còn trẻ đâu nữa, mà làm ngày mươi, mười hai tiếng cũng khá gay. Nhưng mỗi lần lão nghĩ như thế, lão xem lại công việc để giải quyết nốt, thì lần nào cũng thế, hễ lão định "giải quyết nốt" thì lại chúi đầu vào đến quá mười hai giờ đêm cũng chưa về đến nhà được. Bộ máy càng chạy khỏe, bánh xe lại càng phải quay nhanh. Ở nước chúng ta như thế đấy. Nhịp điệu công việc mỗi ngày một dồn dập, cho nên bọn già như lão, dù muốn hay không, cũng cứ phải sống như hồi còn thanh niên.
Lê-đê-nhếp đưa tay lên vuốt cái trán cao và nói ân cần như cha với con:
- Thôi bây giờ chú kể cho lão nghe về chú đi.
Lê-đê-nhếp nghe Pa-ven kể những trận thử thách của anh, và Pa-ven thấy người bạn già nhìn anh bằng cặp mắt long lanh ra chiều khuyến khích.
Ở góc sân, dưới bóng cây rậm rạp, một nhóm người bệnh của nhà an dưỡng ngồi chơi. Khơ-ri-xan Séc- nô-cô-dốp ngồi đọc báo "Sự thật" bên chiếc bàn nhỏ, cặp mày rậm nhíu lại. Sơ-mi anh bằng xa-tanh đen, mũ cát-két đã sờn, mặt anh gầy gò, rám nắng, râu lâu ngày không cạo, mắt xanh sâu hoắm, trông rõ ra vẻ một người thợ mỏ chính tông. Mười hai năm trước đây, anh đã từ bỏ cuốc chim, được điều động ra làm công tác lãnh đạo vùng này. Thế mà xem dáng anh đi, cách anh nói và những tiếng anh dùng, người ta tưởng anh vừa mới ở mỏ ra.
Sec-nô-cô-dốp là ủy viên thường vụ xứ ủy Đảng và có chân trong

Chỉnh phủ. Một ác bệnh - chứng hoại thư ở chân - làm người anh kiệt sức. Anh căm thù cái chân đau đã bắt anh nằm liệt giường nửa năm nay.
Trước mặt anh là Gi-ghi-rê-va đang ngồi hút thuốc nghĩ ngợi. A-lêc-xan-đơ-ra A-lếch-xê-ep-na Gi-ghi-rê- va năm nay ba mươi bảy tuổi. Chị vào Đảng đã mười chín năm nay. Lúc ấy "Su-rốt-ca, cô thợ kim khí" - đấy là bí danh của chị hồi hoạt động bí mật ở Pê-téc- bua - còn trẻ măng, gần như là một cô bé con, thế mà đã phải nếm mùi đi đày ở Xi-bê-ri rồi.
Người thứ ba cùng ngồi ở bàn là Pan-cốp. Anh nghiêng nghiêng cái đầu đẹp như một bức tượng thời cổ đọc một tờ tạp chí tiếng Đức, chốc chốc lại sửa đôi kính to tướng bằng đồi mồi trên mũi. Thật quái lạ người thanh niên ba mươi bảy tuổi ấy to lớn như một lực sĩ, thế mà khó nhọc mới nhích được cái chân bại liệt. Pan-cốp là biên tập viên báo kiêm nhà văn, cán bộ của Bộ dân ủy quốc gia giáo dục. Anh đã từng ở châu u đọc được nhiều tiếng nước ngoài. Trong óc anh có cả một kho kiến thức giàu có, cho nên đến cả Séc-nô-cô-dốp, vốn tính dè dặt, cũng phải tỏ ra kính nể anh.
Gi-ghi-rê-va hất đầu chỉ chiếc ghế bành và bánh xe đun mà Pa-ven đang ngồi, khẽ hỏi Séc-nô-cô-dốp:
- Đồng chí ấy ở cùng buồng với anh có phải không?
Séc-nô-cô-dốp ngừng đọc báo, nét mặt anh bỗng chốc tươi hẳn lên:
- Phải, Pa-ven Ca-rơ-sa-ghin đấy. Chị nên làm quen với cậu ta, Su-ra ạ. Bệnh tật đã thọc một đống gậy vào bánh xe của cậu ta rồi. Chứ không thì cậu bé ấy sẽ đắc lực ra trò ở những nơi đang gặp khó khăn ấy. Một tay thanh niên cộng sản thuộc lớp đầu tiên. Nói tóm lại, nếu ta hết sức nâng đỡ cậu ấy - mà tôi thì nhất định giúp đấy - cậu ta còn có thể làm việc được.
Pan-cốp để tai nghe. Su-ra Gi-ghi-rê-va vẫn giọng khe khẽ hỏi tiếp:
- Đồng chí ấy đau bệnh gì đấy?
- Hậu quả của năm một nghìn chín trăm hai mươi. Xương sống cậu ấy bị làm sao ấy. Tôi đã hỏi thăm các thầy thuốc. Họ ngại là vết giập ở xương sống làm cậu ta có thể sinh ra bại liệt toàn thân. Chị trông mà xem?
- Để tôi đem ghế đồng chí ấy lại đây.
Thế là quen nhau. Lúc ấy Pa-ven có ngờ đâu Gi- ghi-rê-va và Séc-nô-cô-dốp sau này đã trở nên những người bạn thân của anh, những người đầu tiên nâng đỡ tinh thần cho anh trong những năm bệnh hiểm nghèo sắp đến với anh.
Đời cứ thế mà trôi. Thai-a đi làm, Pa-ven ngồi đọc sách. Hôm ấy, anh chưa đến giờ lãnh đạo nhóm nghiên cứu thì một tai họa mới ngầm đến hại anh. Cả hai chân anh bị liệt. Giờ chỉ có tay phải giơ lên giơ xuống được nữa thôi. Anh cắn môi đến chảy máu cho đến khi cố gượng mãi cũng chẳng ăn thua gì, anh hiểu ra rằng thế là từ nay

không nhúc nhích được nữa rồi. Thai-a can đảm chịu đựng, cố giấu không để lộ ra mặt nỗi thất vọng trong lòng và niềm chua xót không sao giúp đỡ chồng được. Còn Pa-ven cười gượng như một kẻ có tội, bảo Thai-a:
- Thai-a ơi, chúng mình nên li dị thôi. Khi hai đứa đính ước với nhau có ngờ đâu có chuyện thế này. Hôm nay anh đã nghĩ kỹ rồi mới nói với em như thế, em bé gái của anh ạ.
Thai-a không để cho Pa-ven nói. Nhưng cũng không sao cầm được nước mắt. Chị khóc nức nở, áp đầu Pa- ven vào ngực mình.
A-rơ-chom được tin về chuyện không may mới của em; anh viết thư nhắn mẹ. Thế là mẹ bỏ mặc nhà cửa đấy, đến ở với con út. Bà cụ và Thai-a ăn ở rất thích hợp tính nết với nhau.
Pa-ven vẫn tiếp tục học tập.
Một buổi tối mùa đông, Thai-a đem về cho anh xem thành tích đầu tiên của Thai-a: tấm thẻ đại biểu Xô-viết thành phố. Từ đấy, Pa-ven ít khi trông thấy mặt vợ. Thai-a thôi không làm chân rửa bát ở ban cấp dưỡng nhà an dưỡng này nữa. Chị sang Xô-viết công tác ở ban phụ vận mà tối nào cũng khuya mới về nhà, người mệt nhưng phấn khởi lắm. Đã gần đến ngày được kết nạp làm đảng viên, Thai-a hết sức hồi hộp phấn khởi thì một tai họa mới nữa giáng xuống gia đình Pa-ven. Bệnh tật cứ phát triển sức tàn phá ác độc của nó. Mắt phải Pa-ven bị sưng đau nhức nhối không thể nào chịu được, rồi đau lại truyền sang cả mắt trái. Lần đầu tiên trong đời, Pa-ven hiểu thế nào là bị mù, tất cả chung quanh bị một tấm màn đen phủ kín.
Thế là trên con đường đời, có một trở lực ghê gớm, không thể nào vượt qua được, đã lẳng lặng trồi lên, chẹn lấy lối đi. Mẹ và Thai-a thất vọng đến cùng cực. Nhưng Pa-ven kiên tĩnh tự bảo mình:
"Phải chờ xem thế nào đã. Nếu quả thật là mình không sao ngoi lên được nữa, cái bệnh mù này ngăn hết đường không cho mình cố gắng để làm việc được, nếu thật sự từ nay mình không còn hy vọng gì trở về chỗ đứng của mình trong đội ngũ thì phải kết liễu cuộc đời".
Pa-ven viết thư cho các bạn thân. Anh nhận được thư của các bạn trả lời, khuyến khích anh kiên trì và vững lòng phấn đấu.
Vào những ngày thật là cay đắng cho anh này, Thai-a sung sướng vui mừng báo tin cho anh biết:
- Anh Pa-vơ-lu-sa ơi, em được kết nạp làm đảng viên dự bị rồi.
Và Pa-ven nghe vợ kể chi bộ kết nạp nữ đồng chí mới như thế nào, cũng gợi lại cho vợ nghe những bước đầu tiên của mình đi vào con đường của Đảng. Anh nắm tay vợ:
- Nữ đồng chí Ca-rơ-sa-ghin-na này, thế là hai vợ chồng mình họp thành một đảng đoàn cộng sản trong nhà này rồi đấy!
Ngày hôm sau, anh viết thư mời đồng chí bí thư quận ủy địa phương đến cho anh gặp. Tối hôm ấy, một chiếc xe hơi lấm bê bết bùn đỗ trước nhà anh. Đồng chí Von-me, một người Lét-tô-ni đã đứng tuổi,

râu quai nón, bắt tay Pa-ven:
- Sao, anh thấy trong người có khá không? Sao anh cứ nằm lì mãi thế ? Đấy, có xe hơi đây, dậy đi thôi. Quận ủy phái anh đi công tác ngay lập tức ở nông thôn. - Và đồng chí cười cố làm cho vui.
Đồng chí bí thư quận ủy ở chơi với Pa-ven hai giờ liền, quên khuấy là tối nay có họp. Đồng chí người Lét-tô-ni ấy đi đi lại lại trong phòng nghe câu chuyện thật cảm động của Pa-ven. Cuối cùng, đồng chí nói:
- Thôi, anh đừng nói đến nhóm nghiên cứu nữa nhớ. Anh phải nằm nghỉ cho khỏe. Với lại, phải quyết định thế nào về chuyện đôi mắt đi. Có thể là chưa đến nỗi hỏng cả đâu. Hay là về Mát-xcơ-va chữa, anh thấy thế nào?
Pa-ven ngắt lời:
- Tôi thì tôi chỉ cần được tiếp x432c với những con người, đồng chí Von-me ạ, những người đang sống kia kìa! Nếu để tôi lẻ loi, mình tôi sống với tôi thôi, thì tôi đến tắt ngấm mất. Lúc này hơn lúc nào hết, tôi cần có người làm bạn. Đồng chí cho bọn trẻ đến đây. Bọn trẻ ở nông thôn thì dễ "tả" lắm, nông trang tập thể chưa vừa ý, đòi đến công xã ngay. Nếu để mặc không người chỉ bảo, thì Côm-xô-môn dễ tiền phong chủ nghĩa. Tôi hiểu, vì chính tôi lúc trẻ cũng y như thế.
Von-me dừng bước lại:
- Ai nói mà anh biết được tình hình ấy thế. Mãi hôm nay người ta mới cho tôi hay tin có tình hình ấy xảy ra trong quận đấy.
Pa-ven cười:
- Đồng chí có lẽ không nhớ ra vợ tôi? Hôm qua vợ tôi được kết nạp vào Đảng. Cô ấy cho tôi biết tin ấy đấy.
- À chị Ca-rơ-sa-ghin-na, làm nghề rửa bát có phải không? Vợ anh đấy à? Thế mà tôi không biết đấy!
Suy nghĩ một lát, Von-me mới vỗ trán nói:
- Thôi, để chúng tôi bảo Lép Béc-xê-nhép sang đây làm bạn với anh. Không có đồng chí nào tốt hơn để đi lại với anh hơn đồng chí đó! Hai người lại rất hợp tính nhau nữa. Thật là hai cái máy biến thế điện cao. Ấy là vì tôi trước kia có làm thợ điện nên ví von như thế. Với lại, Lép sang đây sẽ mắc giúp anh cái ra-đi-ô. Anh ấy rất cừ về môn này. Nhiều khi tôi ở lì bên nhà anh ta nghe ra-đi-ô đến hai giờ đêm. Đến nỗi mụ nhà tôi sinh ra ngờ vực; mụ ấy truy tôi: đêm hôm khuya khoắt la cà đi đâu đấy, hở cái nhà ông lão quỷ khập khiễng này?
Pa-ven mỉm cười hỏi lại Von-me:
- Béc-xê-nhép? Đồng chí ấy là ai thế nhỉ?
Von-me đi đi lại lại cũng mệt, ngồi xuống một cái ghế dựa, kể lai lịch Béc-xê-nhép cho Pa-ven nghe.
- Béc-xê-nhép là công chứng viên ở tòa án đây. Nhưng kiểu anh ấy lâm công chứng viên cũng như tôi làm nhà vũ đạo ấy mà. Cách đây không lâu, anh giữ một chức vụ quan trọng. Vốn là một chiến sĩ cách mạng kỳ cựu, tham gia từ 1912 và vào Đảng từ tháng Mười. Trong

nội chiN71;n, làm ở tòa án cách mạng quân đoàn kỵ binh thứ hai. Đã tham gia diệt bọn rệp trắng ở Cô-ca-dơ. Đã từng ở Xa-ri-xưn và ở mặt trận Nam. Sang Viễn Đông, làm chủ tịch tòa án quân sự tối cao nước Cộng hoà. Cũng đã trải lắm mùi đời. Anh ta bị bệnh lao quật ngã. Được đổi từ Viễn Đông sang đây. Thoạt đầu về Cô-ca-dơ, làm chánh án tỉnh, phó chánh án xứ. Song phổi bị rữa hết rồi. Giờ mới đổi về đây, để khỏi nghoẻo mất. Lịch sử đồng chí công chứng viên kỳ lạ của chúng ta là như thế. Công tác công chứng viên đỡ mệt; cũng để cho anh ấy thở một tí. Nhưng rồi người ta cứ từ từ giao cho anh ấy phụ trách một chi bộ, rồi nhét cho anh ấy phụ trách trường Đảng, rồi lại cử vào ban kiểm tra; anh ấy là ủy viên thường trực của các tiểu ban điều tra về các vụ án hóc búa và phức tạp. Ngoài ra lại là một tay đi săn và chơi ra-đi-ô rất ham. Anh ấy chỉ còn một bên phổi thôi thế mà chẳng ai tưởng là anh lao cả. Sức sống anh ta trào ra khắp mọi lỗ chân lông. Thế nào rồi cũng có hôm chết giữa đường chạy từ quận ủy về tòa án cho mà xem.

Pa-ven gắt lên ngắt lời Vôn-me:

- Sao các đồng chí dồn cho anh ấy lắm việc thế ! Công tác đồng chí ấy lại nặng hơn trước.

Von-me lấy mắt nguýt Pa-ven.

- Ấy thế đấy, khi tôi giao đồng chí nhóm học tập với thêm một công tác gì nữa thì Lép bấy giờ cũng kêu lên: "Cậu ấy có phải là ngựa thồ đâu". Nhưng chính anh ấy lại bảo là: "Thà sống một năm, làm cho ra làm, còn hơn sống mòn mỏi năm năm, cứ ốm ngoặt, ốm ngoẹo". Chỉ có xây dựng chủ nghĩa xã hội xong rồi thì mới nói đến chuyện con người ta thôi phải làm việc quá sức được

- Đúng như thế. Tôi cũng tán thành sống cho ra sống một năm còn hơn sống vật vờ năm năm. Nhưng nhiều khi chúng ta phung phí sức lực của chúng ta một cách tội lỗi vô cùng. Tôi bây giờ mới hiểu rằng cái tính bồng bột liều lĩnh không suy nghĩ, chẳng lấy gì làm anh hùng lắm. Mãi bây giờ tôi mới nhận ra tôi không có quyền phá hoại không thương tiếc sức khỏe của tôi. Làm như thế có phải là anh hùng đâu. Nếu đừng có sống cái cách khắc khổ cực đoan thì có phải bây giờ tôi còn đứng vững được nhiều năm nữa. Nói tóm lại, một trong những nguy cơ chính sinh ra cái tình cảnh tôi bây giờ là cái bệnh ấu trĩ tả khuynh ấy.

"Giờ thì anh chàng nói vậy. Nhưng mà giá đứng dậy đi được thì lại quên ngay cả trời đất mà thôi". Vôn-me nghĩ vậy, nhưng không nói ra.

Tối hôm sau Lép đến tìm Pa-ven. Mãi nửa đêm, hai người mới chia tay nhau. Khi từ biệt người bạn mới, Lép có cảm tưởng như gặp lại một đứa em trai đã lâu năm biệt tăm.

Sáng ngày ra, anh em đến trèo lên mái nhà Pa- ven trồng cột dây ăng-ten; Lép mắc máy ra-đi-ô trong buồng Pa-ven, vừa làm vừa kể chuyện những bước đường say mê đã qua của đời mình. Pa-ven không trông

thấy Lép, nhưng nhờ Thai-a tả, anh biết là Lép có tóc vàng, có mắt sáng, người dong dỏng cao, dáng dấp nhanh nhẹn, nghĩa là đúng y như Pa-ven tưởng tượng trong óc, ngay từ những phút đầu tiên mới gặp nhau.
Chiều đến, mở máy ra-đi-ô. Lép trịnh trọng đưa Pa-ven khoác vào tai cái ống nghe. Không gian ồn ào ầm ĩ trăm ngàn tiếng động lộn xộn. Tiếng máy điện báo ngoài cảng ríu rít như chim (chắc biển đâu gần đây); ngoài biển cả, một chiếc máy phát thanh trên tàu biển truyền đi, báo hiệu. Trong đám tiếng động và âm thanh chằng chịt, máy bắt được luồng điện và phát ra tiếng nói bình tĩnh và vững tin:
- Đây là đài phát thanh Mát-xcơ-va.
Dây ăng-ten máy nhỏ này bắt được sáu mươi đài trên khắp thế giới. Cuộc sống ngoài kia mà Pa-ven đã phải xa lìa, nhờ cái màng thép đó mà ập vào phòng này, Pa-ven cảm thấy hơi thở mãnh liệt của cuộc sống ấy.
Thấy mắt bạn có tia sáng rọi lên, Béc-xê-nhếp tuy mệt, cũng mỉm cười.
Trong tòa nhà lớn này, ai nấy ngủ yên cả. Thai- a ngủ mê, nói lầm bầm. Đêm nào cũng đến khuya, chị mới về, mệt lả, rét run. Pa-ven không mấy khi gặp vợ. Thai-à bị hút vào công việc, bận tíu tít thì càng ít có tối rỗi ở nhà. Pa-ven nhớ lời Béc-xê-nhếp nói với mình:
- Nếu vợ một người bôn-sê-vích mà cũng là một đồng chí Đảng thì hai người thật ít có dịp trông thấy nhau. Như thế có hai cái lợi: không bao giờ chán nhau được mà cũng không có thời giờ cãi nhau nữa!
Pa-ven có thể lấy điều đó làm phàn nàn không? Không, anh phải chịu như thế. Có một hồi Thai-a tối nào cũng về với anh. Dạo ấy gần gũi hơn, âu yếm hơn. Nhưng dạo ấy Thai-a chỉ có là bạn trăm năm, là vợ của anh thôi. Bây giờ thì Thai-a còn là học trò anh và đồng chí Đảng của anh.
Anh hiểu Thai-a càng tiến thì càng ít có thời giờ săn sóc đến anh. Anh nhận như thế, điều đó tất nhiên.
Đảng giao anh lãnh đạo một nhóm nghiên cứu.
Tối đến, nhà lại huyên náo. Những tối họp với bọn trẻ làm cho nghị lực của anh như được tôi luyện lại.
Ngoài những lúc ấy ra, anh chỉ mắc ống nghe vào tai, bà mẹ vất vả mới bảo anh bỏ ra được để ăn cơm.
Anh mù không đọc được sách thì nay ra-đi-ô lại giúp anh học tập. Lòng ham học không gì thắng nổi làm anh quên hết đau đớn quằn quại của cơ thể tàn tạ quên đôi mắt nhức hỏng và quên tất cả cuộc đời anh thật lắm gian truân mà ít được trìu mến.
Khi qua làn dây ăng-ten, máy phát ra tiếng nói từ công trường xây dựng Ma-gơ-nhi báo tin những thành tích mới của lớp trẻ dưới ngọn cờ Đoàn đang xông lên thay thế cho thế hệ của những Pa-ven, thì Pa-ven cảm thấy vui sướng sâu xa.

Anh tưởng tượng cơn bão tuyết, hung hãn như đàn sói dữ, những trận rét ghê người ở vùng U-ran. Gió gầm thét và trong đêm sâu, mưa tuyết dưới ánh đèn than cháy rực, một đơn vị thanh niên cộng sản thuộc thế hệ thứ hai đang gội tuyết trèo lên lợp kính trên những tòa nhà khổng lồ, để bảo vệ những xưởng đầu tiên mới xây dựng của khu công nghiệp lớn vào hạng nhất thế giới này, chống lại bão tuyết và gió lạnh. So với chiến công của họ, cuộc đấu tranh chống lại bão táp của lớp thanh niên cộng sản đầu tiên thành Ki-ép ở công trường trong rừng sâu ngày trước thật chẳng thấm vào đâu.
Đất nước đã lớn lên, những con người cũng lớn lên.
Trên sông Đơ-nhi-ép, thác lũ đổ về, cuốn băng những đập chôn xoáy người và máy móc. Những thanh niên cộng sản lao mình vào trấn ngự cơn nước lũ tràn bờ. Đấu tranh hai ngày ác liệt, không ngủ, không nghỉ qua một phút, họ mới dẫn được dòng nước lũ lui về nép mình trong bờ thép. Thế hệ thanh niên cộng sản mới lại đi hàng đầu trong cuộc đấu tranh vĩ đại. Trong danh sách những anh hùng được đọc tên ở máy truyền thanh, Pa-ven sung sướng đón nghe cái tên chí thân chí thiết: Pan-cơ-ra-tốp.

PHẦN 2 - CHƯƠNG 9

Gia đình Pa-ven dọn về ở Mát-xcơ-va đã khá lâu, ở một buồng kho lưu trữ công văn của một cơ quan; đồng chí thủ trưởng cơ quan đó ra sức giúp Pa-ven, tìm cách đưa anh vào chữa ở một bệnh viện chuyên khoa.
Mãi đến giờ Pa-ven mới hiểu rằng, thân còn cường tráng, máu còn thanh niên mà đứng vững thì hãy còn là chuyện tương đối dễ và thường thôi. Nhưng giờ bị cuộc đời dồn ép vào một vòng đai thép như thế này, mà vẫn không nao núng, thì đấy mới là tiết tháo.
Mười tám tháng đau liên miên.
Ở bệnh viện, giáo sư A-véc-bác đã nói thẳng với Pa-ven là không thể nào chữa cho anh khỏi mù được. Nếu sau này, mắt anh không sưng nữa - nào biết bao giờ khỏi được sưng - thì sẽ thử dùng cách giải phẫu mổ con ngươi xem sao. Trong khi chờ đợi, để cho mắt khỏi sưng tấy lên nữa, thầy thuốc đề nghị mổ chỗ mắt đau.
Hỏi ý kiến Pa-ven thì Pa-ven cho phép muốn làm gì thì làm, tùy các thầy thuốc xét thấy cần thiết.
Anh nằm trên bàn mổ hàng giờ, trong khi dao mổ rạch thịt cổ và cắt hạch lấy tuyến giáp thì cánh đen của thần chết ba lần suýt quệt vào anh. Nhưng sự sống vẫn bám chắc rễ trong người Pa-ven. Thai-a chờ đợi lo hãi từng giờ, lúc được vào thăm thì thấy anh tái mét như người chết, nhưng Pa-ven vẫn còn sống và vẫn bình tĩnh, dịu dàng như mọi khi. .
- Em đừng lo, em ạ, làm anh ngoẻo được không phải là dễ đâu. Anh còn sống hằng năm và anh sẽ nhảy múa nữa cho mà xem, dù chỉ để cải chính những tính toán máy móc của các thầy lang thông thái ấy chơi. Bảo cơ thể anh suy kiệt thì các thầy đều có lý cả, nhưng bảo anh trăm phần trăm là một người tàn phế thì nhầm quá lắm. Rồi mà xem.
Pa-ven quyết tâm chọn con đường đưa anh trở về hàng ngũ nhũng con người xây dựng cuộc đời mới.
Mùa đông qua. Mùa xuân đã tới, mở toang các cửa sổ ra, và Pa-ven gầy rộc đi qua lần mổ vừa rồi, thấy rằng không thể ở bệnh viện lâu hơn được nữa. Sống bằng ấy tháng trời, chung quanh toàn là những con người đau đớn bệnh tật, giữa tiếng kêu la rên xiết của những người bệnh tuyệt vọng, anh thấy khổ hơn là chịu đựng những đau đớn của riêng bản thân mình.
Khi thầy thuốc bảo nên mổ nữa thì anh trả lời, lạnh lùng và dứt khoát:
- Tôi không mổ nữa đâu. Mổ thế là đủ. Tôi đã hiến cho khoa học một phần máu của tôi rồi. Chỗ máu còn lại tôi còn phải để dùng vào việc khác.
Ngay ngày hôm ấy, Pa-ven viết thư đề nghị Trung ương thu xếp cho

anh ở lại Mát-xcơ-va, sợ sau này phải đi lại mất công, vả chăng vợ anh cũng có công tác ở đấy rồi. Đây là lần đầu tiên anh phiền đến Đảng, xin Đảng giúp anh. Đáp lại lời đề nghị đó, Xô-viết Mát-xcơ-va xếp cho anh một căn phòng. Pa-ven liền ra viện với một mong ước độc nhất là không bao giờ phải trở lại đấy nữa.
Nhà anh chỉ là một căn phòng giản dị ở ngõ rẽ ra phố Cơ-rô-pốt-kin . Anh cho thế là đã sang trọng nhất rồi. Thỉnh thoảng giữa đêm, Pa-ven thức dậy, anh vẫn không tin là mình chỉ vừa mới rời khỏi bệnh viện.
Thai-a được công nhận là đảng viên chính thức. Chị làm việc bền bỉ, tuy cả tấn bi kịch của đời tư cứ đè trĩu trên người, chị vẫn không kém các nữ công nhân xung kích; và tập thể theo dõi người nữ công nhân ít nói ấy, đem lòng tín nhiệm chị và bầu chị vào ủy ban công xưởng. Lòng tự hào về vợ nay đã trở thành một chiến sĩ bôn-sê-vích cũng làm cho Pa- ven dịu bớt đau buồn về cảnh ngộ.
Ba-gia-nô-va có công tác đi qua, vào thăm Pa-ven. Hai người nói chuyện với nhau lâu. Pa-ven nói với bạn một cách say sưa về con đường trong một tương lai gần đây sẽ đưa anh về hàng ngũ chiến đấu.
Ba-gia-nô-va nhận thấy tóc ở thái dương Pa-ven đã bạc. Chị dịu dàng nói:
- Tôi thấy anh đã trải nhiều gian khổ mà vẫn giữ được lòng hăng hái không gì dập tắt được. Cuốn sách mà anh nghĩ đã năm năm, giờ anh định bắt đầu viết phải không? Nên lắm anh ạ. Nhưng anh làm thế nào mà cầm bút viết được.
Pa-ven mỉm cười, nói cho bạn khỏi lo:
- Mai người nhà sẽ làm cho tôi một thứ bìa để kê giấy viết. Không có bìa kê ấy, không viết được, dòng chữ sẽ lên xuống, đè lên nhau. Tôi nghĩ mãi mới tìm ra cách ấy. Những mảnh bìa ấy sẽ làm cho tôi không đưa chệch ngọn bút chì ra khỏi dòng thẳng. Viết mà không trông thấy điều mình viết thì khó viết lắm, nhưng không phải là không viết được. Tôi tin như thế. Tôi tập viết đã lâu mà không được. Nhưng giờ thì tôi rút kinh nghiệm, tôi viết chậm thôi, tôi nắn nót từng chữ, và kết quả thì cũng khá.
Pa-ven bắt đầu làm việc.
Anh dự định viết một truyện về sư đoàn anh dũng Cô-tốp-ski. Tên cuốn sách do ngay chủ đề cuốn sách mà ra:
"Ra đời trong bão táp" .
Từ hôm ấy, anh sống chỉ để mà viết cuốn sách đó. Dần dần mọc ra hết dòng này đến dòng khác, hết trang này đến trang khác. Anh quên hết mọi việc, chỉ miệt mài với những hình tượng. Lần đầu tiên anh biết cái đau đớn của sáng tác, khi anh thấy mình không tài nào ghi hết lên giấy được những cảnh đời rực rỡ không sao quên được, hồi tưởng lại rất nồng cháy, thế mà viết ra thì nhợt nhạt, thiếu lửa, thiếu tình.
Tất cả những điều anh đã viết, anh phải nhẩm trong óc, nhớ từng chữ

một. Đôi khi anh quên khuấy mất dòng văn thì công việc dừng cả lại. Bà mẹ nhìn con hí hoáy viết cả ngày thì rất đỗi kinh sợ.
Anh phải đọc lại bằng trí nhớ hàng trang sách, có khi hàng cả chương sách nữa, mới có thể lại tiếp tục viết được nữa. Những lúc ấy bà mẹ ngỡ là con hóa dại. Trong khi con còn đang mải viết, bà mẹ không dám lại gần. Nhưng khi nào bà cụ đến nhặt những tờ giấy vương rơi dưới đất thì ngập ngừng, rồi ngần ngại khẽ bảo Pa-ven:
- Con đừng viết thế nữa, Pa-vơ-lu-sa ạ. Mẹ chẳng trông thấy ai viết lắm như thế bao giờ.
Thấy mẹ lo, anh bật cười vui và nói cho mẹ vui và nói cho mẹ yên tâm là anh chưa đến nỗi hóa rồ hẳn đâu.
Ba chương cuốn sách anh định xây dựng đã viết xong. Pa-ven gửi đi Ô-đét-xa cho mấy đồng chí cũ trong sư đoàn Cô-tốp-ski đọc để lấy ý kiến. Ít lâu sau, anh nhận được thư.họ trả lời tỏ ý khen ngợi. Song bản thảo gửi trả lại lạc mất. Toi công sáu tháng trời. Anh rụng rời điếng người, tiếc cay tiếc đắng sao lại gửi đi bản thảo duy nhất của cuốn sách mà không chép lại một bản giữ ở nhà. Anh nói chuyện với Lê- đê-nhép về việc mất bản thảo đó.
- Ai lại vô ý đến thế. Nhưng, đừng buồn bực, chú ạ. Bực tức giờ cũng vô ích.Thôi, chú lại chịu khó viết lại đi
- Nhưng, bác Lê-đê-nhép ơi, thế là cướp không mất của tôi sáu tháng trời, quần quật làm căng óc tám giờ một ngày. Trời ơi, chúng nó là đồ ăn hại, ba lần chết tiệt!
Lê-đê-nhép tìm lời khuyên nhủ cho anh nguôi lòng.
Phải viết lại từ đầu. Lê-đê-nhép kiếm giấy cho anh viết. Bản thảo viết ra, đồng chí lại đem đi nhờ đánh máy lại. Được sáu tuần thì làm sống lại được chương thứ nhất.
Gia đình Pa-ven ở chung nhà với gia đình A-lêc- xê-ép. Gia đình này có con trai lớn là A-lêc-xan-đơ- rơ, làm bí thư quận Đoàn thanh niên. Em gái A-lêc- xan-đơ-rơ là Ga-li-a, mười tám tuổi, đã tốt nghiệp trường dạy nghề của nhà máy.
Ga-li-a đang tuổi chan chứa lòng yêu đời. Pa-ven nhờ mẹ hỏi xem cô ấy có ưng giúp làm "thư ký" cho anh không. Ga-li-a vui vẻ nhận lời. Cô niềm nở, vui cười sang gặp Pa-ven. Khi cô em được biết là anh đang viết một cuốn tiểu thuyết, thì bảo với anh rằng:
- Em vui lòng giúp anh lắm, đồng chí Pa-ven ạ. Chép tiểu thuyết cho anh còn thú vị hơn là thảo cho thầy em những thông tri về việc giữ gìn vệ sinh trong các phòng.
Từ hôm ấy, công việc tiến hành nhanh gấp đôi. Qua một tháng thì viết được đã khá, đến Pa-ven cũng phải lấy làm lạ. Ga-li-a, với tính tình vui tươi và giàu lòng trắc ẩn, đã làm cho công việc sáng tác của anh đỡ vất vả nhiều. Ngọn bút chì của cô nhẹ nhàng đưa sột soạt trên mặt giấy; những đoạn cô thú nhất, cô thường đọc đi đọc lại, thấy Pa-ven viết được thành công như thế, thì cô lấy làm vui thích lắm. Có lẽ,

trong nhà này, cô là người duy nhất tin tưởng vào công việc của Pa-ven làm. Những người khác thì cho là viết thế chẳng đi đến đâu, chẳng qua bị bắt buộc phải ngồi không thì Pa-ven vẽ ra làm cho đời đỡ trống trải.
Lê-đê-nhếp có công tác trở lại Mát- xcơ-va. Đồng chí đọc xong những chương đầu, nói với Pa-ven:
- Cứ viết đi chú ạ. Nhất định là thành công đấy. Đồng chí Pa-ven ơi, đồng chí sẽ còn được sống những niềm vui lớn. Tôi tin tưởng chắc chắn là mộng ước của chú trở về trong đội ngũ sẽ thực hiện được. Đừng ngã lòng, con ạ.
Đồng chí già ra về rất hài lòng: đồng chí nhận thấy Pa-ven đang tràn đầy nghị lực.
Ngày ngày, Ga-li-a lại sang, bút chì của cô siết trên giấy, những hàng chữ mọc lên kể lại dĩ vãng không bao giờ quên được. Những khi Pa-ven nghe thấy những kỉ niệm cũ trào lên, lặng suy nghĩ thì mi mắt mấp máy, mắt như động đậy phản ánh những ý nghĩ trôi qua. Những lúc ấy, Ga-li-a khó mà tin được là mắt anh không nhìn thấy, bởi vì ở đôi con ngươi trong vắt không có lòng đen kia trông có tinh thần, có sự sống.
Mỗi ngày viết xong, Ga-li-a đọc lại, Pa-ven lắng nghe, nét mặt đăm chiêu, mày cau lại.
- Sao anh lại cau mày, hở anh? Đoạn này viết hay lắm cơ mà!
- Không hay đâu Ga-li-a ạ. Còn tồi lắm.
Những trang không vừa ý thì anh lại tự tay viết lại. Tay bị bó trong những mảnh bìa kê chật hẹp, lắm lúc anh viết chệch ra ngoài dòng: anh liền bỏ cả không viết nữa. Những lúc ấy, anh tức giận như điên, như dại, giận thân, giận đời đã bắt anh mù. Anh bẻ gãy bút chì, và trên môi cắn chặt rớm mấy giọt máu.
Công việc gần xong, nhưng những tình cảm tiêu cực càng hay đến trong lòng, mặc dù ý chí của anh lúc nào cũng tỉnh táo cố kìm những tình cảm ấy lại. Đấy là nỗi buồn vô hạn vì những tình cảm nồng cháy, tha thiết, những tình cảm mà con người ai cũng có, ai cũng có quyền được hưởng, thế mà riêng anh không được Nếu anh không biết tự chủ, dù chỉ để cho một trong những tình cảm kia lôi cuốn, thì cuộc đời sẽ kết thúc bằng một tấn thảm kịch mất.
Thai-a đi làm mãi khuya mới về, nói chuyện thầm với mẹ dăm ba câu, rồi đi ngủ ngay.
Chương cuối cùng đã viết xong. Suốt mấy hôm, Ga-li-a đọc lại cuốn tiểu thuyết cho Pa-ven nghe.
Mai là ngày gửi bản thảo đi Lê-nin-gơ-rát cho Ban tuyên huấn của Đảng ủy khu. Nếu ở đấy người ta cấp cho cuốn sách " giấy thông hành vào đời" - và đưa sang nhà xuất bản cho in thì...
Pa-ven những nghĩ mà hồi hộp. Nếu được thế thì... Thế sẽ là bắt đầu một cuộc đời mới, giành lại được bằng bao nhiêu năm khó nhọc, làm

cật sức và bất chấp gian nan.
Số phận cuốn sách sẽ quyết định số phận Pa-ven. Nếu bản thảo bị từ chối, không in được thì đấy sẽ là cảnh chiều tàn cuối cùng của đời anh. Song nếu không bị bỏ đi tất cả, thì còn có phương có chữa, anh sẽ tiếp tục sửa đi sửa lại, bắt tay vào ngay một trận tiến công mới..
Mẹ đem ra nhà dây thép gửi đi một gói giấy nặng. Những ngày lo lắng đợi chờ... Trong đời chưa bao giờ anh đợi thư đến một cách sốt ruột khắc khoải đau xót như lúc này. Cuộc đời anh trông vào ngày hai buổi sớm chiều phát thư của nhà dây thép. Lê-nin- gơ-rát vẫn tuyệt vô âm tín.
Sự im hơi lặng tiếng của nhà xuất bản làm anh phát lo.
Càng ngày càng đinh ninh là thất bại đến nơi rồi, và Pa-ven thú thật với mình rằng nếu cuốn sách bị bác đi, thì đời anh thế là hết: anh chẳng còn sống làm gì nữa.
Những lúc nghĩ thế, anh lại nhớ tới cái buổi chiều hôm nào ở khu vườn ngoại ô bên bờ biển, và một lần nữa anh tự hỏi:
"Để trở về chỗ đứng của mi trong đội ngũ, làm cho đời mi còn có ích, mi đã làm hết cách để giựt tung vòng đai thép đang chịt lấy cổ mi chưa?
Và lần này anh tự trả lời:
"Lần này thìta đã cố hết phép rồi !"
Ngày lại ngày, cảnh chờ đợi đau đớn đến cùng cực.
Bỗng một hôm, mẹ chạy vào phòng, mẹ cũng cảm động như con, mẹ kêu lên:
- Có dây thép ở Lê-nin-gơ-rát đánh về!
Dây thép của Đảng ủy khu. Mấy chữ vắn tắt trên một bức điện trả lời có mẫu sẵn: "Tiểu thuyết được nhiệt liệt tán thành xuất bản. Bắt đầu in. Xin có lời chúc mừng thắng lợi của đồng chí".
Tim Pa-ven đập gấp. Mong ước thế là thành! Anh đã giựt tung được vòng đai thép. Với vũ khí mới, anh đã giành lại được chỗ của anh trong đội ngũ và trong cuộc sống.
Hết